ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

11 - 2024

440

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

11 - 2024
440

HÀ NỘI

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I:	Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	7
PHẦN II:	Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý	1103
PHẦN III:	Sửa đổi đơn	1165
PHẦN IV:	Thay đổi chủ đơn	1178

CONTENTS

PART I:	Applications for Registration of Trademark	7
PART II:	Applications for Registration of Geographical Indications	1103
PART III:	Amendment of Applications	1165
PART IV:	Change of Applicants	1178

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(181) Ngày hết hạn hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(450) Ngày công bố Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu/Số công báo
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

(210) **4-2022-06107**

(300) 97104127 02/11/2021 US

(540)

VR3CUSH

(220) 28/02/2022

(441) 25/11/2024

(531) 21.3.1; 26.15.1

(731) VANS, INC. (US)
1588 South Coast Drive, Costa Mesa, California 92626, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; lót chân được bán như một bộ phận của đồ đi chân.

---

(210) **4-2022-08569**

(540)

LÀ GRAB

(220) 16/03/2022

(441) 25/11/2024

(731) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 08: Dao kéo; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ dán túi [công cụ cầm tay]; hộp chuyên dụng cho dao kéo; dụng cụ đóng gói, vận hành bằng tay; công cụ vận hành bằng tay để cắt nhỏ thức ăn; dụng cụ chế biến thực phẩm, vận hành bằng tay; công cụ vận hành bằng tay; dụng cụ cầm tay, vận hành bằng tay; cán dao; túi đựng dao; kéo cắt; dụng cụ mở hộp, không dùng điện.

Nhóm 11: Thiết bị lọc và pha/nấu cà phê [dùng điện]; thiết bị cài đặt tự động để pha cà phê, dùng điện; máy rang cà phê; máy pha cà phê, dùng điện; cà phê túi nén, rỗng, dùng cho máy pha cà phê điện; bình cà phê, dùng điện; viên nén cà phê, rỗng, dùng cho máy pha cà phê điện; máy pha cà phê kết hợp thiết bị lọc nước; thiết bị điện để pha cà phê; máy pha cà phê điện dùng cho mục đích thương mại; máy pha cà phê điện dùng trong gia đình; bình cà phê điện không dây; hệ thống làm mát cà phê; máy pha cà phê nitơ, dùng điện; bình pha cà phê, dùng điện; thiết bị pha cà phê dùng điện; thiết bị điện cung cấp nước; thiết bị điện cấp nhiệt/sưởi ấm; nồi hơi điện [trừ các bộ phận của máy móc]; thiết bị điện chế biến thực phẩm bằng cách nướng hai mặt; thiết bị điện nấu nướng thực phẩm; ấm đun nước dùng điện; thiết bị lọc và pha/nấu trà [dùng điện]; máy pha trà, dùng điện; thiết bị nấu ăn dùng điện từ.

Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đá quý và đá bán quý; dụng cụ đo thời gian; huy hiệu bằng kim loại quý; huy hiệu lưu niệm [kiểu cách độc lạ] để đeo, làm bằng kim loại quý; huy hiệu ve áo [đồ trang sức]; huy hiệu lễ hội để đeo, bằng kim loại quý; ghim cài để trang sức; ghim cài ca vát; ghim cài để trang trí [trang sức]; dây đeo để móc/giữ chìa khóa; dây đeo [móc chìa khóa dạng dây thừng nhỏ]; móc chìa khóa [đồ nữ trang nhỏ, giá

rẻ] không phải bằng kim loại quý; móc chìa khóa làm bằng kim loại quý; đồ trang sức nhỏ cho móc chìa khóa, không làm bằng kim loại quý; đồ trang sức nhỏ cho móc chìa khóa làm bằng kim loại quý; vòng đeo chìa khóa làm bằng kim loại quý; chi tiết dạng thẻ nhỏ gắn với móc chìa khóa [trang sức]; đồng tiền xu để sưu tập; khuy măng sét; huy chương; đồ trang trí làm bằng kim loại quý; đồ nữ trang làm bằng kim loại quý; đồ nữ trang [đồ trang sức]; đồ trang sức mỹ ký; các mặt hàng trang sức; vòng cổ [đồ trang sức]; vòng cổ (choker) dạng đeo sát vào cổ [trang sức]; hoa tai; vòng tay [đồ trang sức]; lắc tay [đồ trang sức]; nhẫn trơn [đồ trang sức]; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; hạt nhỏ/trang sức dùng cho dây đeo chìa khóa; đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; các bộ phận của đồng hồ; dây đeo đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đeo đồng hồ làm bằng kim loại hoặc da hoặc chất dẻo; dây đồng hồ; đồng hồ treo tường; đồng hồ báo thức; vỏ bộ phận của đồng hồ đeo tay và đồng hồ treo tường; tượng làm bằng kim loại quý; tượng nhỏ làm bằng đá quý cho mục đích trang trí; hộp bằng kim loại quý.

Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; ảnh chụp [được in]; văn phòng phẩm; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy [trừ thiết bị] [dạng in]; tấm nhựa, màng và túi [bằng chất dẻo] dùng để bao gói và đóng gói; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; túi giấy; túi cho lò vi sóng; túi cho tủ đông/lạnh [bằng chất dẻo, dùng để bọc và bao gói]; túi bằng chất dẻo đa năng [dùng để bọc và bao gói]; túi bằng chất dẻo bảo quản thực phẩm sử dụng trong gia đình [dùng để bọc và bao gói]; túi mua sắm bằng chất dẻo; khăn lau bằng giấy; tạp chí; sách; tạp chí xuất bản định kỳ; xuất bản phẩm dạng in; sách nhỏ để quảng cáo; sách mỏng; catalô; giấy dính [văn phòng phẩm]; ấn phẩm quảng cáo; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; bản tin được ra định kỳ; tài liệu đào tạo, trừ các thiết bị [dạng in]; ấn phẩm hình ảnh trực quan; sách hướng dẫn [ấn phẩm]; bút; bút chì; hộp và vỏ bút; đồ trang trí tiệc bằng giấy; bao nhỏ [văn phòng phẩm]; giấy chứng nhận thành viên dạng in; phiếu quà tặng dưới dạng thẻ quà tặng bản in [không mã hóa]; phiếu khuyến mãi quà tặng dạng in [không mã hóa]; túi quà bằng giấy hoặc chất dẻo; hộp quà; thẻ quà tặng bằng giấy; thẻ bưu kiện bằng giấy; miếng/tấm lót cốc bằng giấy; miếng/tấm lót cốc bằng bìa cứng; vật dụng cà phê bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 20: Đồ chứa đựng, không làm bằng kim loại [để đựng hoặc vận chuyển]; giá để thức ăn [đồ đạc]; khay nhựa để đóng gói thực phẩm; khay, không làm bằng kim loại; rổ, không làm bằng kim loại; hộp đựng bằng chất dẻo; đồ chứa làm bằng chất dẻo [dùng để lưu kho và vận chuyển]; giỏ đựng đồ đi dã ngoại, không chứa đồ bên trong; thiết bị để treo/ trưng bày đồ vật có thể di chuyển được [nội thất]; bảng ghi thông tin thông báo, trừ bảng điện tử; bảng niêm yết; giá bày hàng; khung trưng bày; biển báo, làm bằng chất dẻo, không phát sáng, có thể bơm phồng [đồ vật dùng cho quảng cáo]; khung tranh; tác phẩm điêu khắc trang trí bằng thạch cao; tác phẩm điêu khắc bằng chất dẻo; tác phẩm chạm khắc gỗ; đồ gia dụng làm bằng gỗ cho mục đích trang trí [nội thất]; đồ gia dụng làm bằng chất dẻo cho mục đích trang trí [nội thất]; đồ trang trí bằng gỗ; đồ trang trí bằng vật liệu chất dẻo; đồ vật nhỏ dùng để trang trí làm bằng chất dẻo; đồ vật nhỏ dùng để trang trí làm bằng gỗ; đồ trang trí bằng chất dẻo để cắm trang trí trên mặt bánh; đệm lót; áp phích bằng gỗ hoặc chất dẻo.

Nhóm 21: Hộp đựng và đồ dùng nhà bếp hoặc gia dụng; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, ngoại trừ dĩa, dao và thìa; dụng cụ cho mục đích làm sạch cụ thể là vải lau bụi [giẻ lau], khăn lau đồ đạc, khăn lau chùi bằng vải, găng tay để đánh bóng, bông thải dùng để làm sạch; dụng cụ lau chùi, vận hành bằng tay; giẻ lau để làm sạch; đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung; đồ đựng gia dụng di động đa năng; hộp đựng thực phẩm và đồ uống gia dụng; túi giữ nhiệt; túi đẳng nhiệt để giữ mát cho thực phẩm; túi đẳng nhiệt để giao thực phẩm; túi cách nhiệt cho thực phẩm hoặc đồ uống; hộp đựng cách nhiệt cho thực phẩm; hộp bento đựng đồ ăn; hộp đựng bữa trưa; thiết bị trữ mát đồ uống mang đi được, không dùng điện [dùng cho mục đích

gia dụng]; túi mát, để làm lạnh thực phẩm và đồ uống; thiết bị trữ mát [hộp đựng không dùng điện] [mục đích gia dụng]; bình thót cổ đựng đồ uống; bình cách nhiệt; khay dao kéo [cho mục đích gia dụng]; túi đá lạnh có thể tái sử dụng, làm lạnh lại cho mục đích bao gói dùng trong gia đình; đồ dùng đi dã ngoại, cụ thể là hộp đựng thức ăn và dụng cụ phục vụ thức ăn (đồ gia dụng); giỏ cho mục đích gia dụng; hộp cho mục đích gia dụng; đĩa giấy; cốc giấy; cốc bia; bát ăn; đĩa dạng sâu lòng; đĩa ăn dạng tròn, nông; cốc; đũa; bình để uống; hũ đựng; đĩa nhỏ; thùng (xô); dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện; chai lọ; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà, dùng điện hoặc không dùng điện; muôi (muỗng) múc [dùng cho gia đình]; vật dụng giữ khăn; đồ vật để sử dụng trong trang trí bánh, cụ thể là ống bơm kem và đầu bắt kem để trang trí cho bánh; thiết bị pha chế cà phê dạng phễu nhỏ giọt (drip/pour-over) không dùng điện dùng để pha/nấu cà phê; máy nghiền đá [không dùng điện, được dùng cho mục đích gia dụng; hộp đựng thực phẩm trong suốt bằng chất dẻo để sử dụng cho mục đích đóng gói thương mại dùng tong gia dụng hoặc nhà bếp.

Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân; đồ đội đầu; mũ [đồ đội đầu]; tất thấp cổ; thắt lưng [trang phục]; áo khoác chống gió; tạp dề [trang phục]; găng tay [trang phục]; trang phục cho người lái xe gắn máy; đồng phục; trang phục chống nước; trang phục cho người đi xe đạp.

Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa có chứa cà phê; chế phẩm để thêm hương vị kem cho cà phê [sản phẩm sữa]; kem để pha chế cùng với cà phê [sản phẩm sữa]; sản phẩm sữa; sản phẩm trên cơ sở sữa, chủ yếu là sữa; món tráng miệng bơ sữa; món tráng miệng sữa; món tráng miệng trên cơ sở sữa; món tráng miệng đậu nành; chế phẩm trên cơ sở sữa dùng làm món tráng miệng; sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm làm từ sữa khác [sữa là chủ yếu]; thạch [dùng cho thực phẩm], mứt nhão, mứt quả ướt; đồ uống trên cơ sở sữa, chủ yếu là sữa; đồ uống trên cơ sở sữa chua; đồ uống trên cơ sở sữa đậu nành; nhân trái cây cho bánh ngọt; nhân bánh làm từ thịt; nhân bánh làm từ khoai tây; nhân bánh làm từ rau củ; dầu và chất béo sử dụng cho thực phẩm; kem nhân tạo (sản phẩm thay thế sản phẩm từ sữa); bữa ăn được chế biến sẵn chủ yếu gồm có thịt; bữa ăn được chế biến sẵn chủ yếu gồm có rau củ; bữa ăn được chế biến sẵn bao gồm chủ yếu là hải sản; bữa ăn được chế biến sẵn bao gồm chủ yếu là thịt gia cầm; thịt, cá, thịt gia cầm và thịt thú săn; chiết xuất từ thịt; trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; trứng.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước khoáng [đồ uống] và nước uống được thêm gaz; đồ uống trái cây và nước trái cây; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không chứa cồn; đồ uống không chứa cồn có hương vị cà phê; đồ uống không chứa cồn có hương vị trà; nước uống đóng chai; nước uống có gaz (nước sô đa); đồ uống tăng lực; đồ uống thể thao; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; bia.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá; marketing; tiếp thị quảng bá; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ cung cấp chức năng văn phòng; dịch vụ bán lẻ và bán buôn các sản phẩm cà phê, trà, ca cao, cà phê nhân tạo, sản phẩm cà làm từ cà phê, sản phẩm thay thế cà phê, kem cà phê, sản phẩm làm từ trà, đồ uống không cồn, nước khoáng và nước uống có ga, bánh mì, bánh ngọt, bánh kẹo, sản phẩm bánh mì, sô cô la, sản phẩm từ sữa, gạo, mì ống, mì, bữa ăn chế biến sẵn chủ yếu bao gồm thịt, bữa ăn chế biến sẵn chủ yếu bao gồm rau, bữa ăn chế biến sẵn chủ yếu bao gồm hải sản, bánh trái cây, bánh nướng thịt, món tráng miệng từ sữa, món tráng miệng đông lạnh, kem, kem trái cây và các loại đá ăn được khác, móc chìa khóa [đồ trang sức hoặc thiết bị điều khiển từ xa] không phải bằng kim loại quý, móc chìa khóa bằng kim loại quý, trang phục, bình uống, chai lọ, hộp đựng thực phẩm và đồ uống da dụng, cốc, dao kéo và văn phòng

phẩm; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng mang đi và giao hàng tận nơi; xử lý hành chính các đơn đặt hàng; trình bày hàng hóa trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, vận hành và giám sát bán hàng và các chương trình khuyến mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý thương mại hoặc công nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp hoặc thương mại trong hoạt động kinh doanh của họ; trưng bày sản phẩm; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; phổ biến các thông báo quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; biên tập số liệu thống kê; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các chuyên gia khác nhau với khách hàng; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ hậu cần bao gồm quản lý kinh doanh và tổ chức cơ sở vật chất và nguồn lực; sáp nhập và mua lại doanh nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; cho thuê bộ đồ ăn (dao kéo, dĩa thìa); cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng họp; tạo hình trang trí trên thực phẩm; cho thuê thiết bị và dụng cụ phục vụ ăn uống; dịch vụ xe tải thức ăn di động; dịch vụ đồ ăn và thức uống mang đi [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến thực phẩm, chế biến thực phẩm và cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ đánh giá ẩm thực [cung cấp thông tin về thức ăn và đồ uống].

---

(210) **4-2022-15622**

(220) 29/04/2022

(441) 25/11/2024

(540)

OXYLOWFUMIGATION

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KỸ THUẬT ANH PHI (VN)
NG2A, KDC , Mỹ Phước 3, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khử trùng nông sản; dịch vụ hun trùng nông sản không dùng thuốc; dịch vụ khử trùng; dịch vụ khử trùng nông sản sau thu hoạch; dịch vụ diệt trừ động vật gây hại dùng cho nông sản sau thu hoạch.

---

(210) **4-2022-15623**

(220) 29/04/2022

(441) 25/11/2024

(540)

OXYLOW

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KỸ THUẬT ANH PHI (VN)
NG2A, KDC , Mỹ Phước 3, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khử trùng nông sản; dịch vụ hun trùng nông sản không dùng thuốc; dịch vụ khử trùng; dịch vụ khử trùng nông sản sau thu hoạch; dịch vụ diệt trừ động vật gây hại cho nông sản sau thu hoạch.

---

(210) **4-2022-15757**

(540)

Tiin.vn

(220) 29/04/2022

(441) 25/11/2024

(591) Hồng.

(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 35: Hệ thống hoá thông tin thành dữ liệu máy tính; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch điện tử trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa, dịch vụ (dịch vụ sàn thương mại điện tử); mua bán đĩa cd, vcd, dvd, đĩa chương trình có ghi sẵn, dữ liệu điện tử bao gồm đĩa tiếng, đĩa hình, dữ liệu, trò chơi, các chương trình thám hiểm; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ khuyến mại phát quà quảng cáo cho các công ty khác; dịch vụ quan hệ công chúng (dịch vụ pr); dịch vụ điều tra nghiên cứu thị trường.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp các kết nối vào cơ sở dữ liệu máy tính trong lĩnh vực mạng xã hội, giới thiệu và hẹn hò; cung cấp các diễn đàn trực tuyến (online forum) để trao đổi thông tin theo các chủ đề thuộc sở thích chung; cung cấp dịch vụ tán gẫu trực tuyến (chat room), bản tin điện tử cho những người sử dụng có đăng ký để truyền tin liên quan đến đời sống của nhóm cá nhân, sở thích chung, sở thích riêng, cộng đồng ảo, mạng xã hội, chia sẻ hình ảnh, âm thanh; dịch vụ phát thanh truyền hình; dịch vụ viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông và truyền hình; dịch vụ truyền thông tin, nhạc, hình ảnh qua mạng không dây và có dây; dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào các trang web, cơ sở dữ liệu, bảng tin điện tử, diễn đàn trực tuyến, thư mục, âm nhạc và các chương trình nội dung âm thanh và video trên internet bằng mạng viễn thông toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin về lĩnh vực thể thao văn hóa và giải trí; tạp chí điện tử (không tải xuống được) bao gồm blog, postcard trong lĩnh vực giải trí, giáo dục, chính trị, văn hóa, kinh tế, khoa học và sở thích chung; sản xuất các chương trình phát thanh truyền hình, phim (không bao gồm phim quảng cáo); sản xuất các chương trình vui chơi giải trí, giáo dục có thể chơi hoặc học trực tuyến; cung cấp trò chơi điện tử trực tuyến; xuất bản tạp chí, sách, báo, ca ta lô, lịch, các ấn phẩm văn hóa (không dùng cho mục đích quảng cáo); dịch vụ xổ số.

Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ thông tin; tạo lập và duy trì website; tạo lập và duy trì các trang blog cho người khác; cung cấp các công cụ web cho phép người dùng cập nhật thông tin lên mạng, xem thông tin, tải thông tin và dữ liệu điện tử về thiết bị cá nhân; cung cấp công cụ web cho phép người dùng có thể tải dữ liệu, hình ảnh, âm thanh và video.

Nhóm 45: Dịch vụ giới thiệu và liên kết mạng xã hội ảo trên cơ sở internet; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ môi giới và kết nối những người có cùng sở thích; cung cấp dịch vụ xã hội và thông tin trong lĩnh vực phát triển cá nhân như tự hoàn thiện bản thân, từ thiện và các dịch vụ

vì cộng đồng; dịch vụ điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ li xăng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ cung cấp thông tin dữ liệu trực tuyến về các cộng đồng ảo và mạng xã hội.

---

(210) **4-2022-15758**

(540)

(220) 29/04/2022

(441) 25/11/2024

(531) 15.9.11; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy tính; thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu, hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu (thiết bị đơn nhất); thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình và chuyển dữ liệu âm thanh, hình ảnh lên màn hình (set - top box); phần mềm có thể tải xuống được; dữ liệu điện tử có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; ứng dụng điện thoại; tệp tin dữ liệu tải xuống được; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện (thiết bị đơn nhất).

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ quan hệ công chúng (dịch vụ pr); trung gian thương mại; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ điểm báo (dịch vụ tóm lược tin); dịch vụ điều tra nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông và truyền hình; dịch vụ phát thanh, truyền hình, internet (dịch vụ của nhà cung cấp); dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập vào các trang web, cơ sở dữ liệu, bảng tin điện tử, diễn đàn trực tuyến, thư mục, âm nhạc và các chương trình nội dung âm thanh và video trên internet bằng mạng viễn thông; cung cấp các diễn đàn trực tuyến (online forum) để trao đổi thông tin theo các chủ đề thuộc sở thích chung; cung cấp dịch vụ tán gẫu trực tuyến (chat room), bản tin điện tử cho những người sử dụng có đăng ký để truyền tin liên quan đến đời sống của nhóm cá nhân, sở thích chung, sở thích riêng, cộng đồng ảo, mạng xã hội, chia sẻ hình ảnh, âm thanh; cho thuê đường truyền viễn thông; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại hoặc mạng internet; dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào các trang web, cơ sở dữ liệu, bảng tin điện tử, diễn đàn trực tuyến, thư mục, âm nhạc và các chương trình nội dung âm thanh và video trên internet bằng mạng viễn thông toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình, talkshow, giải trí trên truyền hình; cung cấp trò chơi trực tuyến qua hệ thống máy tính hoặc qua mạng thông tin toàn cầu hoặc trên hệ điều hành của điện thoại di động; cung cấp chương trình thể thao, giải trí, hoạt hình, âm nhạc, tin tức, phim, phim tài liệu, sự kiện thời sự và văn hóa nghệ thuật thông qua dịch vụ thuê bao trả trước có tính phí hoặc được truy cập bằng mạng viễn thông, mạng máy tính, internet, vệ tinh, radio, mạng truyền thông không dây, truyền hình và truyền hình cáp; cung cấp tiện ích giải trí; dịch vụ

cung cấp các tiện nghi, tiện ích giải trí, giáo dục, cụ thể cho phép người sử dụng tự xây dựng và chia sẻ nội dung bao gồm cả âm thanh, hình ảnh, dữ liệu thông qua một website trên mạng internet hoặc mạng truyền thông khác về các môn học, chủ đề khác nhau thuộc lĩnh vực giải trí, văn hóa, giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục, hội nghị, hội thảo, chuyên đề; tổ chức các cuộc thi nhằm mục đích giáo dục, giải trí; tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao, giải trí; câu lạc bộ giải trí hoặc giáo dục, sức khỏe; xuất bản tạp chí, sách, báo, ca ta lô, lịch, các ấn phẩm văn hóa (không dùng cho mục đích quảng cáo); cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; cung cấp thông tin giải trí và tin tức giải trí trực tuyến liên quan đến điện ảnh, chương trình truyền hình, âm nhạc, thể thao, du lịch, các sự kiện đang diễn ra và những nhân vật nổi tiếng thông qua mạng máy tính hoặc qua mạng thông tin toàn cầu hoặc trên hệ điều hành di động; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ thông tin; cung cấp các ứng dụng cụ thể là phần mềm cho phép đưa thông tin, đăng tải (upload), tải về (download), chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác (dịch vụ của nhà cung cấp các ứng dụng); mã hóa, số hóa tư liệu; chuyển đổi dữ liệu, tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, các ứng dụng đã phương tiện khác thông qua mạng internet hoặc mang truyền thông khác.

---

(210) **4-2022-15761**

(540)

viettel networks

(220) 29/04/2022

(441) 25/11/2024

(591) Đỏ, đen.

(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26, khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; nền tảng máy tính; thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu (thiết bị đơn nhất); thiết bị dùng để truyền dẫn dữ liệu (thiết bị điện tử); thiết bị chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng (thiết bị đơn nhất); thiết bị viễn thông; chương trình máy tính; tệp tin dữ liệu tải xuống được; vật mang dữ liệu từ tính; thiết bị mã hóa dữ liệu từ tính; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị truyền thông; thiết bị và dụng cụ viễn thông liên lạc; máy vi tính; phần cứng máy vi tính.

Nhóm 35: Quảng cáo; hệ thống hoá dữ liệu vào cơ sở máy tính; hỗ trợ kinh doanh; dịch vụ quan hệ công chúng (dịch vụ pr); cung cấp thông tin thương mại; kinh doanh (mua bán): phần mềm máy tính, nền tảng máy tính, thiết bị điện tử dùng để ghi/truyền/nhận/sao/lưu hiện hình và lưu tin/gửi thư/thông tin và dữ liệu (thiết bị đơn nhất), thiết bị dùng để truyền dẫn dữ liệu (thiết bị điện tử), thiết bị chuyển mạch/biến đổi/tích hợp/điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng (thiết bị đơn nhất), thiết bị viễn thông, chương trình máy tính, tệp tin dữ liệu/hình ảnh/ âm thanh/phim/chương trình truyền hình/trò chơi (game)/xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được, vật mang dữ liệu từ tính, thiết bị mã hóa dữ liệu từ tính, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị truyền thông, thiết bị và dụng cụ viễn thông, liên lạc, máy vi tính, phần cứng máy vi tính.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông, truyền hình; dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp); dịch vụ cung cấp các phương tiện truyền thông để tổ chức hội nghị qua mạng không dây và có dây; dịch vụ truyền thông tin, hình ảnh qua mạng không dây và có dây; cho thuê thiết bị viễn thông; cho thuê đường truyền viễn thông; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại hoặc mạng internet.

Nhóm 42: Điện toán đám mây; tạo lập và duy trì website; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; phát triển phần mềm trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật, điện, điện tử, viễn thông, internet; cho thuê phần mềm máy tính; lập dự án (kỹ thuật) công trình bưu chính viễn thông; cung cấp các ứng dụng cụ thể là phần mềm cho phép đưa thông tin, đăng tải (upload), tải về (download), chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác (dịch vụ của nhà cung cấp các ứng dụng); lập trình máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm mềm máy tính và điện thoại di động; dịch vụ bảo trì dữ liệu phần mềm máy tính, viễn thông; nghiên cứu dự án kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas).

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; li - xăng phần mềm máy tính; dịch vụ giới thiệu và liên kết mạng xã hội ảo trên cơ sở internet; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ môi giới và kết nối những người có cùng sở thích; cung cấp dịch vụ xã hội và thông tin trong lĩnh vực phát triển cá nhân như tự hoàn thiện bản thân, từ thiện và các dịch vụ vì cộng đồng; dịch vụ điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ li xăng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2022-15762**

(220) 29/04/2022

(441) 25/11/2024

(540)

viettel sports

(591) Đỏ, đen.

(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính; tệp tin dữ liệu tải xuống được; thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu, hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu; bộ xử lý và chuyển đổi dữ liệu âm thanh và video; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình và chuyển dữ liệu âm thanh, hình ảnh lên màn hình (set - top box); thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị ngoại vi (thiết bị điện tử); vé điện tử được mã hoá; thiết bị và dụng cụ viễn thông liên lạc; phần cứng máy tính.

Nhóm 14: Đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ; kỷ niệm chương bằng kim loại quý; tác phẩm điêu khắc làm bằng kim loại quý; móc chìa khoá trang trí.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; xuất bản phẩm (dạng in); tài liệu quảng cáo; sổ tay; lịch; vé (bằng giấy); tạp chí thể thao [xuất bản phẩm dạng in]; tranh ảnh (quà tặng).

Nhóm 18: Sản phẩm làm bằng da hoặc giả da như: cặp; túi; ba lô; túi du lịch; va li; ví; bao để móc chìa khóa; ô dù.

Nhóm 20: Đồ lưu niệm làm từ gỗ; khung tranh ảnh; đồ gỗ mỹ thuật; cúp bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc nhựa; huy hiệu bằng nhựa; đồ nội thất.

Nhóm 21: Quà tặng bằng gốm sứ; đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng thủy tinh; đồ trang trí bằng gốm, sứ; dụng cụ dùng cho gia đình; dụng cụ nhà bếp; đồ gốm cho mục đích gia dụng; tác phẩm điêu khắc bằng đất nung hoặc thủy tinh; đĩa để bàn lưu niệm (bằng đất nung hoặc thủy tinh).

Nhóm 25: Quần áo; khẩu trang [trang phục]; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay (trang phục); khăn quàng; áo mưa; giày thể thao.

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; dụng cụ thể thao; bóng thể thao; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; túi được thiết kế đặc biệt để đựng đồ thể thao; thiết bị trò chơi; trò chơi và đồ chơi; găng tay thể thao; phụ kiện thể thao cho bóng đá.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo thông qua tài trợ; quảng bá các sự kiện thể thao trong lĩnh vực bóng đá; dịch vụ quản lý điều hành kinh doanh; dịch vụ quan hệ công chúng (dịch vụ pr); dịch vụ điểm báo (dịch vụ tóm lược tin); điều tra và nghiên cứu thị trường; dịch vụ kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: phần mềm máy vi tính, tệp tin dữ liệu/hình ảnh/âm thanh/phim/chương trình truyền hình/trò chơi (game)/xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được, thiết bị điện tử dùng để ghi/truyền/nhận/sao/lưu/hiện hình và lưu tin/gửi thư/thông tin và dữ liệu, bộ xử lý và chuyển đổi dữ liệu âm thanh và video, thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình và chuyển dữ liệu âm thanh, hình ảnh lên màn hình (set top box), thiết bị xử lý dữ liệu, vé điện tử được mã hoá, thiết bị và dụng cụ viễn thông liên lạc, thiết bị truyền thông, phần cứng máy tính, đồ trang sức, dụng cụ đo thời gian, đồng hồ, huy chương, kỷ niệm chương bằng kim loại quý, tượng và tác phẩm điêu khắc làm bằng kim loại quý, móc chìa khoá trang trí, văn phòng phẩm, xuất bản phẩm, tài liệu quảng cáo, sổ tay, lịch, vé (bằng giấy), tạp chí thể thao, tranh ảnh (quà tặng), sản phẩm làm bằng da hoặc giả da như: cặp, túi, ba lô, túi du lịch, va li, ví, bao để móc chìa khóa, ô dù, đồ lưu niệm làm từ gỗ, khung tranh ảnh, đồ gỗ mỹ thuật, cúp bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc nhựa, huy hiệu bằng nhựa, đồ nội thất, quà tặng bằng gốm, sứ, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí bằng gốm, sứ, dụng cụ dùng cho gia đình, dụng cụ nhà bếp, đồ gốm cho mục đích gia dụng, tác phẩm điêu khắc, tượng nhỏ và cúp bằng đất nung hoặc thủy tinh, đĩa để bàn lưu niệm, quần áo, mũ, khẩu trang, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), khăn quàng, áo mưa, giày thể thao, trang phục thể thao, dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập thể dục, dụng cụ thể thao, bóng thể thao, đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao], túi thể thao và hộp đựng để đựng đồ thể thao (sport bags and containers adapted for carrying sports articles), thiết bị trò chơi, trò chơi và đồ chơi, găng tay thể thao, phụ kiện thể thao cho bóng đá; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh, truyền hình trong lĩnh vực bóng đá.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ vui chơi, giải trí; các dịch vụ giải trí liên quan đến các sự kiện thể thao; tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao, giải trí; tổ chức

các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí, các chương trình thi đấu thể thao; cung cấp các cơ sở thể thao; ghi hình các sự kiện thể thao; tổ chức triển lãm nhằm mục đích giáo dục, văn hoá; cung cấp chương trình thể thao, giải trí, hoạt hình, âm nhạc, tin tức, phim, phim tài liệu, sự kiện thời sự và văn hóa nghệ thuật thông qua dịch vụ thuê bao trả trước có tính phí hoặc được truy cập bằng mạng viễn thông, mạng máy tính, internet, vệ tinh, radio, mạng truyền thông không dây, truyền hình và truyền hình cáp; cung cấp xuất bản phẩm điện tử, trò chơi trực tuyến không tải xuống được; câu lạc bộ giải trí sức khoẻ, giáo dục; cung cấp thông tin trực tuyến về các lĩnh vực thể thao hoặc sự kiện thể thao từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; cung cấp dịch vụ xã hội và thông tin trong lĩnh vực phát triển cá nhân như tự hoàn thiện bản thân, từ thiện và các dịch vụ vì cộng đồng; dịch vụ môi giới mua bán, trao đổi bản quyền các chương trình phát thanh, truyền hình (môi giới quyền sở hữu trí tuệ); dịch vụ giới thiệu và liên kết mạng xã hội ảo trên cơ sở internet; dịch vụ li xăng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

---

(210) **4-2022-29285**

(540)

YẾN SÀO THIÊN KHÁNH

(220) 22/07/2022

(441) 25/11/2024

(591) Trắng, đen.

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)
Ấp Châu Long 6, xã Vĩnh Mỹ, huyện Châu Đốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến hạt chia).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; nước khoáng (đồ uống không có cồn); nước giải khát làm từ yến sào (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn); nước giải khát có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát có bổ sung collagen (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây, nước giải khát từ trái cây.

---

(210) **4-2022-51656**

(540)

M VILLAGE

(220) 05/12/2022

(441) 25/11/2024

(531) 26.4.18

(591) Đen, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MVILLAGE (VN)
107/2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2022-55744**

(540)

(220) 29/12/2022
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.1; 2.9.10
(591) Đen, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ WELLY TECH (VN)
Tầng 8, tòa nhà Artemis, số 3 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm dùng cho điện thoại di động (có thể tải xuống được); phần mềm và chương trình cho thiết bị điện từ có thể đeo và đồng hồ thông minh.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm điện thoại di động; dịch vụ tư vấn phần mềm điện thoại; thiết kế quần áo; thiết kế công nghiệp.

---

(210) **4-2023-02045**

(540)

(220) 19/01/2023
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 24.17.20; 26.3.23; 26.4.9
(591) Đỏ, đen.
(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính; ứng dụng cho thiết bị di động; nền tảng máy tính; phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI); phần mềm quét mã vạch, mã QR, hình ảnh mã hóa để truy xuất nguồn gốc và tra cứu thông tin hàng hóa trên điện thoại thông minh; mã QR, hình ảnh mã hóa dùng để tra cứu thông tin hàng hóa trên điện thoại thông minh; tập tin dữ liệu điện tử đa phương tiện có thể tải xuống được bao gồm: tệp tin dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, phim, chương trình truyền hình, trò chơi (game), xuất bản phẩm điện tử; thiết bị và dụng cụ viễn thông, liên lạc; thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu, hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu; thiết bị ngoại vi máy vi tính để sử dụng với máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử đeo được, đồng hồ thông minh, tai nghe, ti vi, và máy ghi âm, ghi hình.

Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ quản lý và điều hành kinh doanh; dịch vụ quản lý thông tin khách hàng; dịch vụ cung cấp thông tin doanh nghiệp nhằm mục đích thương mại; dịch vụ hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ triển lãm, hội chợ nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: phần mềm máy vi tính, ứng dụng cho thiết bị di động, nền tảng máy tính, phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI), phần mềm quét mã vạch, mã QR, hình ảnh mã hóa, truy xuất nguồn gốc và tra cứu thông tin hàng hóa trên điện thoại thông minh, tập tin dữ liệu điện tử đa phương tiện có thể tải xuống được bao gồm: tệp tin dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, phim, chương trình truyền hình, trò chơi (game), xuất bản phẩm điện tử, thiết bị truyền thông, thiết bị và dụng cụ viễn thông, liên lạc, thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu, hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu, thiết bị ngoại vi máy vi tính để sử dụng với máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử đeo được, đồng hồ thông minh, tai nghe, ti vi, và máy ghi âm, ghi hình, mã QR, hình ảnh mã hóa dùng để tra cứu thông tin hàng hóa trên điện thoại thông minh, tem chống hàng giả, tem niêm phong, tem nhãn sản phẩm, bao bì chống hàng giả (bằng giấy).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp tiện ích giải trí; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức hội thảo chống hàng giả và tem truy xuất nguồn gốc.

Nhóm 42: Phát triển phần mềm máy tính; cung cấp công nghệ QR Code; phát triển phần mềm quét tem chống hàng giả, tem truy xuất nguồn gốc, mã vạch, mã QR, hình ảnh mã hóa và tra cứu thông tin hàng hóa trên điện thoại thông minh và máy vi tính; cung cấp giải pháp hệ thống phần mềm nhận dạng, truy xuất và xác thực nguồn gốc sản phẩm; cung cấp các ứng dụng cụ thể là phần mềm cho phép đưa thông tin, đăng tải (upload), tải về (download), chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác; dịch vụ mã hóa tư liệu; dịch vụ chuyển đổi dữ liệu, tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cho thuê không gian lưu trữ trên máy chủ; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, các ứng dụng đa phương tiện khác thông qua mạng internet hoặc mang truyền thông khác.

---

(210) **4-2023-02629**

(220) 06/01/2021

(441) 25/11/2024

(540)

TRANSIMEX Simply Better | SHTP LOGISTICS

(591) Cam, xám đậm, xám nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX (VN)
172 (lầu 9-10) Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; đóng gói; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hoá.

(210) **4-2023-11064**

(220) 28/03/2023
(441) 25/11/2024

(540)

BAVIECO NURSING VILLAGE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BAVIECO (VN)
Thôn Rùa, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức câu lạc bộ sức khỏe, tập luyện thể dục, tổ chức hội nghị hội thảo, họp báo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà an dưỡng cho người cao tuổi; dịch vụ ăn uống; nhà hàng ăn uống; khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc y tế; chăm sóc sức khỏe; chăm sóc sắc đẹp; tư vấn về sử dụng thuốc.

---

(210) **4-2023-11065**

(220) 28/03/2023
(441) 25/11/2024

(540)

LÀNG AN DƯỠNG BAVIECO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BAVIECO (VN)
Thôn Rùa, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức câu lạc bộ sức khỏe, tập luyện thể dục; tổ chức hội nghị hội thảo, họp báo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà an dưỡng cho người cao tuổi; dịch vụ ăn uống; nhà hàng ăn uống; khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc y tế; chăm sóc sức khỏe; chăm sóc sắc đẹp; tư vấn về sử dụng thuốc.

---

(210) **4-2023-12413**

(220) 04/04/2023
(441) 25/11/2024

(540)

NƯỚC XẢ VẢI
QUỲNH HƯƠNG

(731) CÔNG TY TNHH MTV SX-TM-DV HÓA MỸ PHẨM QUỲNH HƯƠNG (VN)
D19/30 G1, tổ 2, ấp 4A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước xả vải.

---

(210) **4-2023-12414**

(540)

NƯỚC RỬA CHÉN

DẦU DỪA

QUỲNH HƯƠNG

(220) 04/04/2023
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH MTV SX-TM-DV HÓA MỸ PHẨM QUỲNH HƯƠNG (VN)
D19/30 G1, tổ 2, ấp 4A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén dầu dừa.

---

(210) **4-2023-12415**

(540)

NƯỚC XÀ PHÒNG

DẦU DỪA

QUỲNH HƯƠNG

(220) 04/04/2023
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH MTV SX-TM-DV HÓA MỸ PHẨM QUỲNH HƯƠNG (VN)
D19/30 G1, tổ 2, ấp 4A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước xà phòng dầu dừa (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2023-12416**

(540)

NƯỚC GIẶT

QUỲNH HƯƠNG

(220) 04/04/2023
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH MTV SX-TM-DV HÓA MỸ PHẨM QUỲNH HƯƠNG (VN)
D19/30 G1, tổ 2, ấp 4A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước giặt.

---

(210) **4-2023-12417**

(540)

MegaGlass

(220) 04/04/2023
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng, xám.
(731) NGUYỄN XUÂN THỦY (VN)
80/12/38 Hoàng Ngân, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng; kính cách ly dùng cho xây dựng; kính an toàn.

---

(210) **4-2023-12892**

(540)

(220) 06/04/2023
(441) 25/11/2024
(531) 3.9.1; 3.9.24; 5.7.3
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN NHẬP KHẨU MINH QUÂN (VN)
Số 582, KV Qui Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu; chất khử trùng; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại.

Nhóm 35: Mua bán: vật tư, hóa chất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, vật tư khử trùng, cây giống.

---

(210) **4-2023-12970**

(540)

(220) 06/04/2023
(441) 25/11/2024
(531) 17.3.2; 25.1.6; 26.1.1; 26.3.1; 26.11.8
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lục.
(731) TRẦN TÂY SƠN (VN)
202/9 Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ được cung cấp bởi luật sư, trợ lý pháp lý, và người bào chữa cá nhân cho các cá nhân, nhóm cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ bổ trợ tư pháp.

---

(210) **4-2023-17187**

(540)

(220) 28/04/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.1.1; 26.1.1
(591) Đen, vàng.
(731) VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức lễ trao giải thưởng cho cá nhân trong lĩnh vực giáo dục hoặc văn hóa; tổ chức lễ vinh danh cho cá nhân trong lĩnh vực giáo dục hoặc văn hóa; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc văn hóa]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa.

---

(210) **4-2023-18189**

(540)

VIETNAM
STREET INSIDER

(220) 09/05/2023
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) PHẠM VĂN KHÁNH (VN)
331 Bến Vân Đồn, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; đạo diễn phim, trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2023-19174**

(540)

HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP
PHƯỚC HIỆP - BẾN TRE

(220) 12/05/2023
(441) 25/11/2024
(531) 5.1.12; 26.1.1
(591) Xanh, đỏ, trắng, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHƯỚC HIỆP (VN)
Ấp An Hòa, xã Phước Hiệp, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh dạng bánh; son dưỡng môi.

Nhóm 29: Dầu dừa dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Nước hàng (nước màu dừa)(gia vị).

---

(210) **4-2023-19175**

(540)

Trái Cây
Nông Trại Bảy Đờn

(220) 12/05/2023
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.16; 5.7.11; 5.7.12; 5.7.15; 5.7.20; 5.7.21; 5.7.22; 5.7.24; 26.1.2
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng, vàng, đỏ tía, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ BƯỞI DA XANH GIỒNG TRÔM (VN)
Ấp Đồng Nhơn, xã Lương Quới, huyện Giồng Tôm, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 31: Quả (trái) bưởi da xanh tươi; quả (trái) cam sành tươi; quả (trái) quýt đường tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán) quả (trái) bưởi da xanh tươi, quả (trái) cam sành tươi, quả (trái) quýt đường tươi.

---

(210) **4-2023-19176**

(540)

(220) 12/05/2023
(441) 25/11/2024
(531) 5.1.5; 5.1.12; 5.7.11; 15.7.1; 25.7.4; 26.1.1
(591) Xanh, trắng, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TÂN TRUNG (VN)
Ấp Tân Hậu 2, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 31: Quả bưởi da xanh tươi.

---

(210) **4-2023-20059**

(540)

(220) 18/05/2023
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.20; 5.7.3; 6.19.9; 26.1.1
(591) Xanh, vàng, đen, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ NGÃI (VN)
Ấp Phú Thạnh, xã Phước Ngãi, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Gạo tẻ.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán) gạo.

---

(210) **4-2023-20646**

(540)

(220) 22/05/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.5; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2
(591) Vàng, nâu, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ ĐỐT TỰ NHIÊN THD (VN)
Số 62 đường Tràng An, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; khí dầu mỏ; khí gas hoá rắn (nhiên liệu); năng lượng điện; bình gas (bình đã chứa khí gas); lon gas (lon đã chứa khí gas).

Nhóm 06: Bình chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; đồ chứa đựng bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng; két an toàn (kim loại hoặc phi kim loại); khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; bật lửa gaz; phụ tùng điều chỉnh và phụ tùng an toàn cho thiết bị gaz; thiết bị lọc nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống điều hòa không khí.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu và trưng bày nhiên liệu, khí dầu mỏ, khí gas hoá rắn (nhiên liệu), năng lượng điện, bình gas (bình đã chứa khí gas), lon gas (lon đã chứa khí gas), bình chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, đồ chứa đựng bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng, két an toàn (kim loại hoặc phi kim loại), khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện, chi tiết bằng kim loại cho xây dựng, công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được, hệ thống và thiết bị nấu nướng, bật lửa gaz, phụ tùng điều chỉnh và phụ tùng an toàn cho thiết bị gaz, thiết bị lọc nước, hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống điều hòa không khí.

Nhóm 39: Phân phối năng lượng; dịch vụ chiết nạp nhiên liệu: gas, xăng dầu, khí hóa lỏng; dịch vụ cho thuê bình gas; vận tải; đóng gói hàng hoá; dịch vụ kho hàng hóa.

---

(210) **4-2023-20647**

(220) 22/05/2023

(441) 25/11/2024

(540)

homeon

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SMATEC (VN)
TT17 - B24, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu; bộ vi xử lý; thiết bị điều khiển từ xa.

Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tệp tin máy tính; mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu và trưng bày các sản phẩm phần mềm máy tính (ghi sẵn), phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về, phần cứng máy tính, máy vi tính, nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về, hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp, thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu, bộ vi xử lý, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị báo động, chuông báo cháy, ăng ten, bộ ghép nối âm thanh, thiết bị giám sát trẻ nhỏ, chuông báo tín hiệu, thiết bị chuyển mạch di dộng (điện), tủ phân phối (điện), hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động, xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống, thiết bị truyền phát âm thanh, thiết bị và máy âm thanh, thiết bị truyền phát (viễn thông), thiết bị lưu trữ dữ liệu.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; tư vấn xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền phát dữ liệu; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; điện toán đám mây; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; nghiên cứu công nghệ.

---

(210) **4-2023-20801**

(540)

(220) 23/05/2023
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.7
(591) Da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ HƯƠNG GIANG (VN)
Số 18 ngõ 210/64 Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Mực in; mực in cho máy sao chụp; hộp mực in có chứa mực dùng do máy in và máy photo.

---

(210) **4-2023-23969**

(540)

(220) 08/06/2023
(441) 25/11/2024
(531) 15.7.1
(591) Trắng, đỏ, xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN V&T GROUP (VN)
B450 quốc lộ 1A, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; phụ tùng máy nén khí; máy phát điện.

---

(210) **4-2023-27496**

(540)

SỮA MẦM

(220) 29/06/2023
(441) 25/11/2024
(731) PHẠM THỊ MAI HIÊN (VN)
Tòa nhà Ban quản lý chung cư Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa từ các hạt mầm.

---

(210) **4-2023-27627**

(540)

MAMA'S KITCHEN 'HOI'
Bếp Mẹ Hợi

(220) 29/06/2023
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 2.3.11; 3.4.18; 9.7.1; 25.12.1; 26.1.1
(591) Vàng, nâu, đỏ, be.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ANCHI-JAPAN (VN)
87/7V ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm các loại (chế biến từ tôm, thịt, mắm rim); dầu thực vật; mứt trái cây (ướt); trái cây sấy khô; trứng.

Nhóm 30: Nước tương; cà phê; kẹo; đường; bánh ngọt; mật ong; ngũ cốc ăn liền.

---

(210) **4-2023-27881**

(540)

Li Gao Resin

(220) 30/06/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.5.1; 26.3.2; 26.4.3
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI LI GAO (VN)
Số 5A, đường Phan Đăng Lưu, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Keo; hóa chất (chất dính dùng cho mục đích công nghiệp).

---

(210) **4-2023-28231**

(540)

TRÁI CÂY TÂN PHÚ-BẾN TRE

(220) 04/07/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.17.16; 1.17.25; 2.9.14; 5.7.11; 5.7.14; 5.7.21; 5.7.22; 5.7.24; 26.1.1
(591) Xanh, vàng, đỏ, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TÂN PHÚ (VN)
Ấp Tân Tây, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 31: Quả (trái) sầu riêng tươi; quả (trái) bưởi da xanh tươi; quả (trái) chôm chôm tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán) quả (trái) bưởi da xanh tươi, quả (trái) sầu riêng tươi, quả (trái) chôm chôm tươi.

---

(210) **4-2023-28232**

(540)

HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐỊNH THỦY
MỎ CÀY NAM-BẾN TRE

(220) 04/07/2023
(441) 25/11/2024
(531) 5.1.12; 5.7.21
(591) Xanh, đỏ, trắng, nâu, vàng, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐỊNH THỦY (VN)
Ấp Định Nhơn, xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Mứt dừa.

Nhóm 30: Nước hàng (nước màu dừa).

---

(210) **4-2023-29048**

(540)

(220) 07/07/2023
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.16; 26.11.12
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SKD24H (VN)
Tầng 6, toà nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để trang điểm/vệ sinh thân thể; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm phòng.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; dầu gội đầu, xà phòng, sữa dưỡng da và chế phẩm đánh răng có chứa thuốc; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe.

---

(210) **4-2023-30005**

(540)

(220) 13/07/2023
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, nâu, xanh.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP AN PHÚ TRUNG (VN)
Ấp An Thái, xã An Phú Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Gạo St25.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán) gạo.

---

(210) **4-2023-31659**

(540)

(220) 21/07/2023
(441) 25/11/2024
(531) 5.1.1; 6.1.2; 6.19.5; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh đen, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO NGUYÊN HG (VN)
Tổ 5, thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 32: Đồ uống hỗn hợp không có cồn; bia; nước ép trái cây; nước, đồ uống không cồn; bia mạch nha; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn.

---

(210) **4-2023-31685**

(300) 89371 21/04/2023 JM

(540)

revvity

(220) 21/07/2023

(441) 25/11/2024

(531) 26.3.23

(731) REVVITY, INC (US)
940 Winter Street, Waltham, Massachusetts 02451, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nghiên cứu khoa học sự sống; chế phẩm chẩn đoán dùng cho khoa học, nghiên cứu, lâm sàng hoặc phòng thí nghiệm y khoa; DNA để sử dụng cho khoa học, phòng thí nghiệm và nghiên cứu y khoa; thuốc thử dùng cho khoa học và nghiên cứu sinh học; thuốc thử và bộ dụng cụ xét nghiệm chẩn đoán để thực hiện các xét nghiệm hóa sinh có chứa các thành phần sinh học, cụ thể là chất nền, enzym, protein và phân tử axit nucleic, thành phần hóa học, cụ thể là chất đệm và thuốc thử và các thành phần phần cứng, cụ thể là phiến kính, màng và thiết bị vi lưu dùng cho khoa học hoặc nghiên cứu y khoa; bộ dụng cụ xét nghiệm chẩn đoán hóa học sinh học dùng cho khoa học hoặc nghiên cứu để thử nghiệm so sánh mức độ biểu hiện của các mẫu sinh học, bao gồm các phân tử axit nucleic, phân tử DNA, phiến kính và màng; hợp chất hóa học dạng lỏng để sử dụng với máy đếm nhấp nháy để phát hiện và đo bức xạ ion hóa; tấm nhấp nháy nóng chảy (hóa chất để phân tích trong phòng thí nghiệm), trừ loại dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; mẫu xét nghiệm và thuốc thử để sử dụng trong nghiên cứu di truyền; bộ dụng cụ chẩn đoán bao gồm chủ yếu là các hỗn hợp phản ứng trùng hợp chuỗi (PCR) để phát hiện các thể dị bội trong nhiễm sắc thể dùng cho khoa học hoặc nghiên cứu; bộ phân tích hóa học bao gồm thuốc thử hóa học dùng trong phân tích DNA, không dùng cho y tế hoặc thú y; bộ xét nghiệm hóa học bao gồm thuốc thử hóa học để xét nghiệm tế bào dùng cho phòng thí nghiệm hoặc nghiên cứu; chất thử chẩn đoán, không dùng cho y tế hoặc thú y; tế bào sinh học và mầm bệnh được biến đổi gen để sử dụng cho khoa học, phòng thí nghiệm và nghiên cứu; mẫu xét nghiệm cho mục đích nghiên cứu; thuốc thử sinh hóa không dùng cho mục đích y tế; hóa chất dùng để tinh chế protein để sử dụng trong ống nghiệm; trình tự axit nucleic và thuốc thử hóa học không dùng cho mục đích y tế và thú y; mảng protein và mảng nucleotide cho nghiên cứu; bộ dụng cụ thuốc thử bao gồm DNA vòng đồng chủng (generic DNA circle), đoạn mồi DNA, polymerase và chất đệm để sử dụng trong lĩnh vực công nghệ sinh học; thuốc thử dùng trong nghiên cứu; thuốc thử hóa sinh thường được gọi là mẫu dò, để phát hiện và phân tích các phân tử trong mảng protein hoặc mảng nucleotide; thuốc thử chẩn đoán dùng cho khoa học hoặc nghiên cứu; bộ dụng cụ phân lập và tinh chế axit nucleic bao gồm chủ yếu là thuốc thử và hạt từ tính cho mục đích nghiên cứu khoa học; thuốc thử huỳnh quang để đo tương tác phân tử sinh học trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học sự sống; thuốc thử huỳnh quang hóa học dùng cho khoa học hoặc nghiên cứu; thuốc thử cho mục đích nghiên cứu; chế phẩm hóa học dùng trong nghiên cứu khoa học, cụ thể là thuốc thử huỳnh quang để đo tương tác sinh học phân tử trong ống nghiệm và để nghiên cứu sàng lọc thuốc trong ống nghiệm và thuốc thử kháng thể dùng để phát hiện kháng nguyên trong tế bào và mô trong ống nghiệm; chế phẩm hóa chất dùng trong nghiên cứu khoa học; thuốc thử hóa sinh không dùng cho mục đích y tế, cụ thể là để phát hiện các phân tử sinh học hoặc tương tác phân tử sinh học trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học sự sống; thuốc thử hóa sinh không dùng cho các mục đích y tế, cụ thể là để phát hiện các phân tử sinh học hoặc các tương tác phân tử sinh học trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học sự sống, để sử dụng cho nghiên cứu trong ống nghiệm; thuốc thử hóa sinh không dùng cho mục đích y tế, cụ thể là thuốc thử huỳnh quang để đo các phân tử sinh học hoặc tương tác phân tử sinh học trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học sự sống, để sử dụng cho nghiên cứu trong ống nghiệm; thuốc thử hóa học và hóa sinh dùng trong nghiên cứu khoa học, cụ thể là thuốc thử hóa học và sinh hóa để đánh dấu protein dùng trong khoa học sự sống

và nghiên cứu sàng lọc thuốc; thuốc thử hóa học, cụ thể là thuốc nhuộm huỳnh quang để đánh dấu protein dùng cho khoa học và nghiên cứu; bộ dụng cụ bao gồm mẫu xét nghiệm và thuốc thử để sàng lọc phôi để tìm các bất thường về nhiễm sắc thể cho mục đích nghiên cứu; bộ dụng cụ bao gồm mẫu xét nghiệm và thuốc thử để phân tích lượng nhiễm sắc thể của phôi cho mục đích nghiên cứu; bộ dụng cụ bao gồm mẫu xét nghiệm và thuốc thử để sàng lọc phôi phù hợp cho thụ tinh trong ống nghiệm nhằm mục đích nghiên cứu; bộ dụng cụ bao gồm mẫu xét nghiệm và thuốc thử để xét nghiệm lượng nhiễm sắc thể sử dụng trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản nhằm mục đích nghiên cứu; thuốc thử và bộ dụng cụ bao gồm chủ yếu là thuốc thử, để khuếch đại axit nucleic dùng cho khoa học, pháp y và nghiên cứu; thuốc thử và bộ dụng cụ bao gồm chủ yếu là thuốc thử, cho phản ứng trùng hợp chuỗi dùng cho khoa học, pháp y và nghiên cứu; thuốc thử PCR và bộ dụng cụ bao gồm chủ yếu là thuốc thử PCR, dùng cho khoa học, pháp y và nghiên cứu; bộ dụng cụ PCR bao gồm dung dịch nucleotide, oligonucleotide, chất đệm và thuốc thử phản ứng dùng cho khoa học, pháp y và nghiên cứu; thuốc thử và bộ dụng cụ bao gồm chủ yếu là thuốc thử, để khuếch đại toàn bộ bộ gen dùng cho khoa học, pháp y và nghiên cứu; thuốc thử và bộ dụng cụ bao gồm chủ yếu là thuốc thử, để ghép toàn bộ bộ gen từ các tế bào đơn lẻ hoặc các mẫu DNA giới hạn để sử dụng cho khoa học, pháp y và nghiên cứu; thuốc thử và bộ dụng cụ bao gồm chủ yếu là thuốc thử, để phân tích nhiễm sắc thể, bộ gen, ty thể, di truyền và/hoặc giải trình tự bằng cách sử dụng khuếch đại toàn bộ bộ gen để dùng cho khoa học, pháp y và nghiên cứu; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích khoa học, không dùng cho y tế hoặc thú y; chế phẩm hóa học để phân tích trong phòng thí nghiệm, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử hóa học không dùng cho mục đích y tế; hóa chất dùng cho các phân tích trong phòng thí nghiệm, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; giấy thử phản ứng không dùng cho mục đích y tế; giấy thử hóa học; chế phẩm chẩn đoán cho các mục đích khoa học, cụ thể là protein được cố định, trình tự axit nucleic, chất gây dị ứng và mô nuôi cấy sinh học; hợp chất nhựa tổng hợp chưa qua xử lý ở dạng hạt vi cầu được sử dụng để kết hợp nhiều chất khác nhau; que thử không cho mục đích y tế được xử lý hóa học để sử dụng trong phân tích axit nucleic, protein, tế bào và mô; thuốc thử dùng cho mục đích khoa học và nghiên cứu để đánh dấu, giải trình tự và phân tích phân đoạn axit nucleic và protein; màng polyme ở dạng hóa học để tách khí lỏng và mẫu; chế phẩm, tác nhân và chất chẩn đoán cho mục đích khoa học, cụ thể là các phần mô và protein được cố định trên chất mang hoặc vật liệu mang, cụ thể là trên chip sinh học, hạt vi cầu, que thử, vật thấm (blot), khay vi thể hoặc màng; tế bào và các dòng tế bào đẳng hợp tử ở người cho mục đích nghiên cứu; mẫu đối chứng tham chiếu bộ gen để sử dụng trong phòng thí nghiệm cho mục đích khoa học hoặc nghiên cứu; dụng cụ nghiên cứu sinh học phân tử, về bản chất là thuốc thử sinh học và hóa sinh, cụ thể là DNA bộ gen được sử dụng cho mục đích nghiên cứu; enzym sửa chữa DNA cho mục đích khoa học và nghiên cứu; thuốc thử sinh học và hóa học, cụ thể là DNA bộ gen, mẻ cấy tế bào và các cặp dòng tế tào đẳng hợp tử bình thường và đột biến ở người, dùng cho nghiên cứu; thuốc thử, phân tử AND vòng mạch kép (plasmid) và mẫu xét nghiệm cho nghiên cứu; chế phẩm sinh học có bản chất là các thành phần chỉnh sửa bazơ trong gen riêng biệt bao gồm mRNA, rRNA, gRNA, deaminase (enzym phân hủy và loại bỏ nhóm amin ra khỏi hợp chất), nickase (enzym gây ra sự đứt gãy trong một sợi DNA sợi kép), ribonucleotide protein (RNP) để sử dụng trong nghiên cứu; chế phẩm sinh học có bản chất là tế bào và vectơ biến đổi gen cho mục đích khoa học và nghiên cứu; thuốc thử sinh học và hóa học bao gồm phức hợp của các phân tử này để dùng cho nghiên cứu và dùng trong lâm sàng; hợp chất chứa nucleoside dùng cho nghiên cứu; bộ dụng cụ xét nghiệm chẩn đoán có chứa thuốc thử kháng thể và hóa chất xử lý dùng cho khoa học hoặc phòng thí nghiệm nghiên cứu; chế phẩm xét nghiệm miễn dịch (immunoassay), cụ thể là kháng thể và hóa chất xử lý để nghiên cứu nuôi cấy tế bào và các mẫu sinh học khác; sản phẩm hóa chất, cụ thể là 1,25-dihydroxyvitamin D dùng để chẩn đoán, cụ thể là các chế phẩm chẩn đoán dùng cho khoa học hoặc nghiên cứu; hóa chất sử dụng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp; nhựa nhân tạo dạng

thô/chưa xử lý, chất dẻo dạng thô/chưa xử lý; hợp chất dập lửa và phòng cháy; chế phẩm ram/tôi và hàn; chất dùng để thuộc da sống và da động vật; chất kết dính dùng trong công nghiệp; mát tít và các loại bột nhão bít kín khác; phân ủ/phân trộn, phân chuồng, phân bón; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học; bộ dụng cụ xét nghiệm bao gồm một vi mảng (microarray) và mảng DNA để phân tích nhiễm sắc thể cho mục đích nghiên cứu y khoa; bộ xét nghiệm nhiễm sắc thể bao gồm một vi mảng microarray để sử dụng trong phòng khám thụ tinh trong ống nghiệm (IVF) cho phòng thí nghiệm nghiên cứu y khoa; bộ dụng cụ bao gồm một vi mảng (microarray) để kiểm tra lượng nhiễm sắc thể để sử dụng trong các công nghệ hỗ trợ sinh sản vì mục đích nghiên cứu y khoa.

Nhóm 05: Thuốc thử y sinh có bản chất là chất cản quang để chụp ảnh in vivo (trong cơ thể sống) các mục tiêu và quá trình phân tử và hình thái ở người và động vật cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử hóa học dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế hoặc thú y; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế hoặc thú y; chế phẩm để phát hiện khuynh hướng di truyền dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế; thuốc thử và mẫu xét nghiệm chẩn đoán y tế để kiểm tra chất dịch cơ thể; bộ dụng cụ chẩn đoán bao gồm chủ yếu là hỗn hợp phản ứng trùng hợp chuỗi polymerase (PCR) để phát hiện các thể dị bội trong nhiễm sắc thể dùng trong chẩn đoán và theo dõi y tế; thuốc thử chẩn đoán, mẫu xét nghiệm và bộ dụng cụ bao gồm các tác nhân, chế phẩm và chất chẩn đoán để phát hiện, chẩn đoán và theo dõi các rối loạn di truyền cho mục đích y tế; bộ dụng cụ xét nghiệm hóa học bao gồm thuốc thử hóa học để xét nghiệm tế bào dùng trong chẩn đoán và theo dõi y tế và thú y; thuốc thử dùng trong chẩn đoán và theo dõi y tế; trình tự axit nucleic và thuốc thử hóa học dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế và thú y; mảng protein cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế; bộ dụng cụ chẩn đoán bao gồm chủ yếu là kháng thể đơn dòng, chất đệm và thuốc thử để sử dụng trong xét nghiệm bệnh; bộ dụng cụ xét nghiệm chẩn đoán y tế có chứa thuốc thử chẩn đoán và xét nghiệm chẩn đoán cho chuẩn đoán y tế được thiết kế để sử dụng trong các phòng xét nghiệm lâm sàng và y tế để sàng lọc các bệnh viêm nhiễm và theo dõi bệnh nhân đã được chẩn đoán trước đó là mắc các bệnh này; bộ dụng cụ xét nghiệm chẩn đoán y tế được sử dụng bởi nhân viên của các phòng xét nghiệm lâm sàng và y tế để chẩn đoán, sàng lọc và theo dõi y tế các bệnh viêm nhiễm, bao gồm một hoặc một số ống, kháng thể, hợp chất đánh dấu và chất đông khô được sử dụng để hoàn nguyên các dung dịch kiểm tra; sản phẩm dùng để thực hiện các xét nghiệm sinh học/hóa sinh để chẩn đoán trong ống nghiệm, cụ thể là bộ dụng cụ xét nghiệm miễn dịch dùng cho các phòng phòng xét nghiệm lâm sàng, chứa các kháng thể hoặc kháng nguyên được đánh dấu để chẩn đoán trong ống nghiệm các bệnh ung thư, nhiễm trùng, viêm nhiễm, các bệnh tự miễn dịch, tim mạch và hệ thần kinh; bộ dụng cụ xét nghiệm chẩn đoán y tế có chứa thuốc thử chẩn đoán được thiết kế để sử dụng trong phòng xét nghiệm lâm sàng và y tế, để chẩn đoán, sàng lọc hoặc theo dõi khối u, rối loạn chức năng tạng, suy đa tạng, nhiễm khuẩn huyết và phản ứng viêm toàn thân; bộ dụng cụ xét nghiệm chẩn đoán y tế được sử dụng bởi nhân viên của các phòng xét nghiệm lâm sàng và y tế để chẩn đoán, sàng lọc hoặc theo dõi khối u, rối loạn chức năng tạng, suy đa tạng, nhiễm trùng huyết và phản ứng viêm toàn thân, bao gồm một hoặc một số ống hoặc khay/đĩa, kháng thể, hợp chất đánh dấu và chất đông khô dùng để hoàn nguyên các dung dịch kiểm tra; bộ dụng cụ xét nghiệm chẩn đoán y tế để xét nghiệm miễn dịch chromogranin A ở người trong huyết thanh hoặc huyết tương được sử dụng bởi nhân viên của các phòng xét nghiệm lâm sàng và y tế; Bộ dụng cụ bao gồm thuốc thử dùng trong y tế để sàng lọc các bất thường về nhiễm sắc thể của phôi; bộ dụng cụ bao gồm thuốc thử dùng trong y tế để phân tích lượng nhiễm sắc thể của phôi; bộ dụng cụ bao gồm thuốc thử dùng trong y tế để sàng lọc phôi phù hợp cho thụ tinh trong ống nghiệm; bộ dụng cụ bao gồm thuốc thử dùng trong y tế để xét nghiệm lượng nhiễm sắc thể sử dụng trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản; thuốc thử sinh học dùng trong chẩn đoán và theo dõi y tế; bộ dụng cụ chẩn đoán dùng trong chẩn đoán và theo dõi y tế bao gồm thuốc thử dùng để tinh chế tế bào T từ máu; bộ dụng cụ xét nghiệm gồm các

thành phần hóa học, sinh học và hóa sinh dùng trong chẩn đoán, tiên lượng bệnh và theo dõi điều trị y tế; chế phẩm dược và hóa học dùng trong liệu pháp gen và tế bào; hóa dược dùng trong hóa trị liệu; mẻ cấy vi sinh vật dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho lâm sàng và phòng xét nghiệm lâm sàng hoặc y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế và thú y trong lĩnh vực bệnh thần kinh, bệnh truyền nhiễm, bệnh tự miễn, dị ứng và ung thư; tác nhân chẩn đoán cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế và thú y, cụ thể là protein được cố định, trình tự axit nucleic, chất gây dị ứng và mô nuôi cấy sinh học; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế hoặc thú y; que thử chẩn đoán y tế để xét nghiệm máu, nước tiểu, nước bọt trong chẩn đoán bệnh thần kinh, bệnh truyền nhiễm, bệnh tự miễn, dị ứng và ung thư; thuốc thử chẩn đoán y tế; chế phẩm và thuốc thử sinh học và hóa học dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế hoặc thú y, cụ thể là tế bào dùng cho mục đích y tế hoặc lâm sàng, mẻ cấy vi sinh vật dùng cho y tế hoặc thú y, mảng protein dùng cho mục đích chẩn đoán y tế, peptit tổng hợp dùng trong phát triển việc điều trị bệnh thần kinh, bệnh truyền nhiễm, bệnh tự miễn, dị ứng và ung thư và trình tự axit nucleic cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế và thú y; mô nuôi cấy sinh học cho các mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế, cụ thể là, chất ly giải tế bào protein, chế phẩm DNA bộ gen và mẫu mô phỏng mô khối u cố định bằng Formalin trong thể vùi Paraffin (FFPE); Chế phẩm và tác nhân dùng trong phát triển việc điều trị bệnh ung thư; chế phẩm và vật liệu chẩn đoán được tạo ra bằng cách sử dụng các thành phần chỉnh sửa bazơ trong gen cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế; chế phẩm hóa chất dùng trong phân tích DNA cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế; chế phẩm sinh học có bản chất là DNA, RNA và các bộ phận của chúng dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế; chế phẩm sinh học có bản chất là chiết xuất DNA dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế; chế phẩm sinh học có bản chất là enzym chỉnh sửa gen dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế; chế phẩm sinh học có bản chất là chất ly giải tế bào protein, chế phẩm DNA bộ gen và mẫu mô phỏng mô khối u cố định bằng Formalin trong thể vùi Paraffin (FFPE) để sử dụng trong chẩn đoán y tế; chế phẩm sinh học có bản chất là thuốc thử sinh học, hóa sinh và hóa học, bao gồm tế bào sống, tế bào và vectơ biến đổi gen, DNA bộ gen, mẻ cấy tế bào và các cặp dòng tế bào đẳng hợp tử bình thường và đột biến ở người, peptit, protein và axit nucleic hoặc phức hợp của các phân tử này dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế; Bộ dụng cụ xét nghiệm chẩn đoán y tế chứa thuốc thử kháng thể và hóa chất xử lý dùng cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế lâm sàng; chế phẩm xét nghiệm miễn dịch cho mục đích y tế hoặc thú y, cụ thể là kháng thể và hóa chất xử lý cho mục đích lâm sàng trên mẻ cấy tế bào và các mẫu sinh học khác; vật liệu xét nghiệm chẩn đoán bao gồm chất khử lipid và phân tử ràng buộc 1,25-dihydroxyvitamin D dùng trong y tế, cụ thể là thuốc thử và xét nghiệm chẩn đoán để xét nghiệm dịch cơ thể; sản phẩm máu cho mục đích y tế hoặc thú y, cụ thể là máu cuống rốn và tế bào gốc và tế bào tiền thân của máu ngoại biên; Chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và các chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người và động vật; cao dán, vật liệu để băng bó; vật liệu hàn/trám răng, sáp nha khoa; chất khử trùng; chế phẩm diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; bộ dụng cụ xét nghiệm bao gồm một vi mảng (microarray) và mảng DNA để phân tích nhiễm sắc thể cho mục đích chẩn đoán và theo dõi y tế; bộ xét nghiệm nhiễm sắc thể bao gồm một vi mảng microarray để sử dụng trong phòng khám thụ tinh trong ống nghiệm (IVF) cho mục đích y tế; bộ dụng cụ bao gồm một vi mảng (microarray) để kiểm tra lượng nhiễm sắc thể để sử dụng trong các công nghệ hỗ trợ sinh sản vì mục đích y tế.

Nhóm 09: Dụng cụ và thiết bị khoa học sử dụng trong các lĩnh vực học thuật/hàn lâm, pháp y, sàng lọc di truyền, nghiên cứu khoa học sự sống và nghiên cứu y khoa, cụ thể là thiết bị xử lý chất lỏng, thiết bị chụp ảnh tế bào sống, thiết bị chụp ảnh in vivo, máy đọc khay vi thể và máy chụp ảnh, máy đo tia gamma và máy đếm nhấp nháy, và khay vi thể; kính hiển vi; kính

hiển vi đồng tiêu đĩa quay có tính năng điều khiển đồng bộ hóa điện tử; thiết bị điều khiển đồng bộ cho kính hiển vi đồng tiêu đĩa quay; hệ thống quét đồng tiêu để sử dụng với kính hiển vi, bao gồm chủ yếu máy quét đồng tiêu, nguồn chiếu sáng, máy dò thiết bị ghép điện tích, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính tải xuống được để thu nhận hình ảnh; máy quét vi mảng (microarray); máy dò/đo bức xạ; trạm làm việc xử lý chất lỏng tự động để sử dụng trong các quy trình xét nghiệm, bao gồm chủ yếu là cánh tay rô bốt được điều khiển bằng máy tính dùng cho phòng thí nghiệm, được gắn trên một bệ, được sử dụng để hút chất lỏng và di chuyển khay vi thể cũng như các vật thể khác từ vị trí này sang vị trí khác và có phần mềm máy tính để vận hành thiết bị xử lý chất lỏng; đầu phân phối để sử dụng trong các thiết bị xử lý chất lỏng trong phòng thí nghiệm; đầu pipet sử dụng trong các máy xử lý chất lỏng trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học sự sống; khay vi thể/tấm vi thể để sử dụng trong phòng thí nghiệm; thiết bị và vật tư phòng thí nghiệm, cụ thể là khay vi thể và thuốc thử được bán dưới dạng bộ dụng cụ dùng cho khoa học và nghiên cứu dược phẩm; thiết bị phòng thí nghiệm sàng lọc tế bào để sử dụng trong việc thực hiện các xét nghiệm dựa trên tế bào bằng phương pháp phát hiện phát quang và huỳnh quang; thiết bị và dụng cụ để nghiên cứu trong phòng thí nghiệm và để phân tích các mẫu xét nghiệm dựa trên tấm 96 giếng (microtiter plate), cụ thể là các dụng cụ bao gồm máy dò chụp ảnh, thấu kính viễn tâm, nguồn sáng chiếu sáng, bộ lọc phát xạ và kích thích và tấm mẫu xử lý cơ học để tự động định vị các tấm mẫu trong vị trí được xác định rõ để chụp ảnh mẫu; trạm làm việc máy tính bao gồm phần mềm máy tính tải xuống được để điều khiển các thiết bị, định lượng giao thức, xác định tấm mẫu, công nghệ đo lường và các thành phần quang học, đồng thời lưu trữ dữ liệu đo lường trong cơ sở dữ liệu cho phép người dùng điều tra dữ liệu và xuất dữ liệu đó để phân tích ngoại tuyến sau đó; thiết bị phòng thí nghiệm, cụ thể là, trạm làm việc phát quang và phát huỳnh quang tế bào bao gồm chủ yếu là các đầu đọc tấm 96 giếng (microtiter plate), máy móc và dụng cụ kiểm soát mức chất lỏng và lưu lượng chất lỏng tự động, máy tính và phần mềm phân tích và báo cáo dữ liệu tải xuống được để phân tích và báo cáo dữ liệu thu được từ trạm làm việc; rô bốt phòng thí nghiệm; phần mềm máy tính tải xuống được để sử dụng chủ yếu trong lĩnh vực nghiên cứu dược phẩm, để phân tích dữ liệu phát hiện huỳnh quang; phần mềm máy tính tải xuống được cho mục đích nghiên cứu để xem, đo lường và phân tích hình ảnh kỹ thuật số, bao gồm hình ảnh màu và hình ảnh đa phổ, được bán riêng lẻ hoặc dưới dạng một hệ thống có phần cứng máy tính; thiết bị phòng thí nghiệm, cụ thể là hệ thống chụp ảnh kỹ thuật số bao gồm đèn chiếu sáng, máy ảnh kỹ thuật số, bộ lọc giao thoa quang học và bộ lọc điều chỉnh được, được sử dụng để chụp ảnh quang học huỳnh quang của vật mẫu và phần mềm máy tính tải xuống được để sử dụng trong vận hành hệ thống chụp ảnh kỹ thuật số hoặc diễn giải hình ảnh thu được từ hệ thống chụp ảnh kỹ thuật số đó, máy tính và bộ tiếp hợp cho thấu kính và kính hiển vi, tất cả những sản phẩm kể trên được bán riêng lẻ hoặc dưới dạng một bộ thiết bị để tạo ảnh quang học huỳnh quang; thiết bị phòng thí nghiệm, cụ thể là hệ thống chụp ảnh kỹ thuật số bao gồm máy ảnh kỹ thuật số và bộ lọc điều chỉnh được, được sử dụng với kính hiển vi hoặc thấu kính để thu được hình ảnh của các mẫu vi mô và vĩ mô, và phần mềm máy tính tải xuống được để sử dụng trong việc vận hành hệ thống chụp ảnh kỹ thuật số, điều khiển kính hiển vi hoặc thấu kính, hoặc diễn giải hình ảnh thu được từ đó, và bộ tiếp hợp cho kính hiển vi và thấu kính, tất cả những sản phẩm kể trên được bán riêng lẻ hoặc dưới dạng một bộ thiết bị để chụp ảnh quang học đa phổ; thiết bị phòng thí nghiệm tự động, cụ thể là trạm làm việc rô bốt bao gồm các cánh tay rô bốt được sử dụng để chuyển, phân phối và pha loãng chất lỏng trong các ứng dụng sàng lọc thuốc; thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm, cụ thể là hệ thống kính hiển vi quang học tự động bao gồm chủ yếu là kính hiển vi quang học, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính tải xuống được để chụp ảnh quang học; phần mềm máy tính có thể tải xuống để tích hợp ứng dụng và cơ sở dữ liệu cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm; phần mềm máy tính tải xuống được để tạo cơ sở dữ liệu của thông tin và dữ liệu có thể tìm kiếm được cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm; phần mềm máy tính tải xuống được

để thu thập, chỉnh sửa, sắp xếp, sửa đổi, đánh dấu, truyền, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm; phần mềm máy tính tải xuống được cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm để cung cấp thông tin/tri thức quản lý kinh doanh tích hợp, theo thời gian thực bằng cách kết hợp thông tin từ nhiều cơ sở dữ liệu khác nhau và trình bày thông tin đó trong giao diện dễ hiểu đối với người dùng; phần mềm máy tính tải xuống được để tự động hóa kho dữ liệu cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm; phần mềm máy tính tải xuống được để cung cấp và tìm kiếm thông tin trong lĩnh vực hóa học, cụ thể là thông tin về hóa chất, cấu trúc hóa học, hình vẽ, tính chất và các phân tử liên quan; phần mềm máy tính tải xuống được để cung cấp thông tin về nguồn cung cấp hóa chất, cụ thể là thông tin về danh mục nhà cung cấp hóa chất, thông tin nhà cung cấp hóa chất, tình trạng có sẵn của hóa chất, an toàn hóa chất, xử lý hóa chất và thu mua hóa chất; chương trình máy tính tải xuống được để sử dụng trong việc vẽ các đường dẫn sinh học và hướng dẫn sử dụng được bán kèm theo dưới dạng một bộ; chương trình máy tính tải xuống được để sử dụng trong việc tìm kiếm thông tin và tích hợp thông tin trong các lĩnh vực sinh học và hóa học, và các sách hướng dẫn được bán kèm theo dưới dạng một bộ; phần mềm máy tính tải xuống được để tạo cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm về các dữ liệu phản ứng hóa học; cơ sở dữ liệu điện tử trong lĩnh vực thông tin nghiên cứu sinh học và hóa học được ghi lại trên phương tiện máy tính; ứng dụng di động tải xuống được để tạo, chỉnh sửa, truyền, lưu trữ, kết hợp, nhập và sắp xếp dữ liệu và thông tin trong lĩnh vực hóa học; ứng dụng di động có thể tải xuống để tạo, chỉnh sửa, truyền, lưu trữ, kết hợp, nhập, sắp xếp dữ liệu và thông tin cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm; phần mềm ứng dụng máy tính tải xuống được và hệ thống phần mềm tải xuống được để thu thập, chỉnh sửa, sắp xếp, sửa đổi, truyền, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin liên quan đến nghiên cứu và phân tích hóa học; chương trình máy tính tải xuống được để sử dụng trong vẽ cấu trúc hóa học, lập mô hình và phân tích phân tử, và tìm kiếm thông tin và tích hợp thông tin trong lĩnh vực hóa học; phần mềm máy tính tải xuống được để tạo cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm được của thông tin và dữ liệu cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm; phần mềm máy tính tải xuống được để thu thập, chỉnh sửa, sắp xếp, sửa đổi, đánh dấu, truyền, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm; phần mềm máy tính tải xuống được cung cấp thông tin/tri thức quản lý kinh doanh tích hợp, theo thời gian thực bằng cách kết hợp thông tin từ nhiều cơ sở dữ liệu khác nhau và trình bày thông tin đó trong một giao diện dễ hiểu đối với người dùng cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm; phần mềm máy tính tải xuống được cung cấp quyền truy cập dựa trên web vào các ứng dụng và dịch vụ thông qua hệ điều hành web hoặc cổng internet cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm; phần mềm máy tính tải xuống được để tự động lưu trữ dữ liệu của tài liệu cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm; phần mềm công cụ tìm kiếm máy tính tải xuống được cho mục đích khoa học và nghiên cứu dược phẩm và phòng thí nghiệm; dụng cụ và thiết bị khoa học để thử nghiệm, sàng lọc và phân tích dược phẩm, sàng lọc hóa chất và phân tích các chất sinh học và để xác định đặc tính axit nucleic; phần cứng máy tính và các thiết bị ngoại vi được sử dụng trong quá trình phát triển, thử nghiệm, sàng lọc và phân tích dược phẩm, để sàng lọc và phân tích hóa chất, để phát triển, thử nghiệm, sàng lọc và phân tích các chất sinh học và để xác định đặc tính axit nucleic; phần mềm máy tính tải xuống được để vận hành và điều khiển thiết bị phòng thí nghiệm tự động được sử dụng để chuyển, phân phối và pha loãng chất lỏng trong các ứng dụng sàng lọc thuốc; chương trình máy tính tải xuống được để sử dụng trong thao tác rô-bốt; phần mềm máy tính tải xuống được để vận hành rô-bốt có chứa máy đọc khay vi thể, máy rửa/đãi và tủ nuôi cấy dùng trong phòng thí nghiệm dược phẩm; dụng cụ bán dẫn thực hiện phân tích vật liệu hóa học và sinh học; thiết bị và dụng cụ vi lưu được sử dụng để thử nghiệm, sàng lọc và phân tích dược phẩm, để thử nghiệm, sàng lọc và phân tích các chất sinh học và để xác định đặc tính axit nucleic; thiết bị phòng thí nghiệm, cụ thể là tay

vận hành/tay kẹp (robot manipulator), dụng cụ phân phối vật tư tiêu hao trong phòng thí nghiệm, thiết bị phân phối mẫu dùng cho phòng thí nghiệm là thiết bị phòng thí nghiệm, cụ thể là tủ nuôi cấy, máy khuấy, máy trộn, máy pha chế và máy hút; thiết bị đo lường phòng thí nghiệm để đo độ thấm hút nước, khối lượng và thể tích mẫu dược phẩm; ống pipet phòng thí nghiệm; đầu ống pipet, dụng cụ thủy tinh và bộ lọc để sử dụng trong phòng thí nghiệm; thiết bị phòng thí nghiệm tự động, cụ thể là trạm làm việc rô bốt bao gồm các cánh tay rô bốt được sử dụng để chuyển, phân phối và pha loãng chất lỏng trong các ứng dụng sàng lọc thuốc bao gồm các ống pipet tự động được định hình để phân phối chất lỏng vào và lấy chất lỏng ra khỏi các tấm 96 giếng (microtiter); rô bốt phòng thí nghiệm điều khiển bằng máy tính; phần mềm máy tính tải xuống được cho các dịch vụ y tế, cụ thể là phần mềm chẩn đoán y tế và phần mềm xét nghiệm y tế để quản lý dữ liệu phòng thí nghiệm y tế, lưu trữ hồ sơ bệnh nhân, theo dõi, ghi lại, giám sát, phân tích và báo cáo dữ liệu y tế thu được liên quan đến khám sàng lọc trẻ sơ sinh; phần mềm máy tính có thể tải xuống được các nhà khoa học nghiên cứu sử dụng để thu thập, quản lý và phân tích dữ liệu và thông tin sinh học phân tử và khoa học đời sống; phần mềm máy tính tải xuống được, cụ thể là phần mềm dùng để quản lý cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tin sinh học; thiết bị chụp ảnh quang học, cụ thể là hệ thống chụp ảnh huỳnh quang bao gồm phần cứng chụp ảnh máy tính, máy tính, màn hình và phần mềm chụp ảnh có thể tải xuống để sử dụng kèm theo, không dùng cho mục đích y tế; phần mềm máy tính có thể tải xuống được sử dụng để thu thập, lưu, lưu trữ, truy xuất, theo dõi, sắp xếp và phân tích hình ảnh sóng ánh sáng bên trong cho mục đích nghiên cứu y học và khoa học; phần mềm máy tính tải xuống được để phân tích khoa học về trình tự gen; phần mềm tải xuống được trong lĩnh vực nghiên cứu DNA để thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu khoa học, chẩn đoán, dược phẩm, sinh học, công nghệ sinh học và thú y; rô-bốt phòng thí nghiệm để di chuyển các khay vi thể giữa các giá lưu trữ và thiết bị phòng thí nghiệm, cụ thể là máy đọc, máy rửa/đãi, máy pha chế/phân phối và tủ nuôi cấy trong phòng thí nghiệm; phần mềm máy tính tải xuống được để điều khiển rô-bốt di chuyển các khay vi thể giữa các giá lưu trữ và thiết bị phòng thí nghiệm, cụ thể là máy đọc, máy rửa/đãi, máy pha chế/phân phối và tủ nuôi cấy trong phòng thí nghiệm; hướng dẫn sử dụng ở dạng điện tử được bán dưới dạng một bộ với các sản phẩm nói trên; nền tảng phần mềm máy tính, tải xuống được, để phân tích khoa học trong lĩnh vực phân tích axit nucleic; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn, để phân tích khoa học trong lĩnh vực phân tích axit nucleic; thiết bị phòng thí nghiệm và hệ thống máy tính để sử dụng trong quá trình tinh chế protein; thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm để tách chiết DNA; thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm để tách chiết axit nucleic; lò phản ứng hóa học phòng thí nghiệm; thiết bị phòng thí nghiệm để phát hiện trình tự gen; thiết bị và vật tư phòng thí nghiệm, cụ thể là ống nghiệm; máy tách từ tính dùng cho khoa học; dụng cụ nghiên cứu trong phòng thí nghiệm y tế để phân tích DNA; dụng cụ nghiên cứu trong phòng thí nghiệm y tế để phân lập axit nucleic; thiết bị phân tích trong phòng thí nghiệm nghiên cứu để đo lường, xét nghiệm và phân tích máu và các chất dịch cơ thể khác; thiết bị khoa học để đo lường protein; thiết bị khoa học, cụ thể là thiết bị phân tích điện tử để xét nghiệm và phân tích các chất hóa học và sinh học về sự có mặt, vắng mặt hoặc số lượng của các chất sinh học; dụng cụ/thiết bị khoa học được sử dụng trong chuẩn bị mẫu trong phòng thí nghiệm để tách hạt từ tính, cụ thể là hạt từ tính, thiết bị tập trung hạt từ tính, thiết bị phân tích hạt từ tính, thiết bị tách hạt từ tính; dụng cụ khoa học được sử dụng trong phòng thí nghiệm để chuẩn bị mẫu sử dụng các hạt từ tính để phân tích hoặc tinh chế hóa học, sinh học hoặc vật lý, cụ thể là hạt từ tính chức năng, cụ thể là hạt được kích hoạt hóa học và hạt được biến đổi bằng kháng thể cụ thể, hạt tinh chế từ tính, dung dịch đệm, dung môi, chất huyền phù, bộ dụng cụ và hộp chứa tiêu bản chế phẩm mẫu, thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm để chuẩn bị mẫu sử dụng các hạt từ tính để phân tích hoặc tinh chế hóa học, sinh học hoặc vật lý, cụ thể là các hạt từ tính chức năng để liên kết các chất phân tích dùng cho phân tích hóa học, sinh học hoặc vật lý, cụ thể là, hạt được kích hoạt hóa học và hạt biến đổi bằng các kháng thể cụ thể, hạt tinh chế từ tính để tinh chế hóa học, sinh học hoặc vật lý chất phân tích, dung dịch

đệm, dung môi, chất huyền phù, bộ dụng cụ tiêu bản chế phẩm mẫu; thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm để đồng nhất, trộn, phá vỡ và lắc mẫu; máy đồng nhất hóa, máy đồng nhất hóa lực cắt cao, máy đồng nhất hóa cầm tay, máy đồng nhất hóa công suất cao, máy đồng nhất hóa có thể lập trình, máy đồng nhất hóa công nghiệp, máy đồng nhất hóa đa mẫu, máy đồng nhất hóa tự động/rô bốt, máy phá vỡ tế bào bằng sóng siêu âm, máy đồng nhất hóa nghiền hạt, máy mài mô, máy đồng nhất hóa thủy tinh, các bộ phận và các phụ kiện, cụ thể là đầu dò, ống và hạt để sử dụng với thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm, đầu dò/đầu của máy đồng nhất hóa, đồ chứa đựng/thùng chứa máy đồng nhất hóa, ống mẫu của máy đồng nhất hóa, cụm giá đỡ động cơ của máy đồng nhất hóa, cụm buồng kín của máy đồng nhất hóa, hạt đồng nhất hóa, khớp nối kết nối nhanh của máy đồng nhất hóa, bộ điều khiển tốc độ bên ngoài của máy đồng nhất hóa và đĩa giữ bình/lọ của máy đồng nhất hóa (tất cả là thiết bị và dụng cụ nghiên cứu khoa học dùng trong phòng thí nghiệm); thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm để sử dụng với các ứng dụng nuôi cấy tế bào cho các xét nghiệm trên cơ sở tế bào; thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm để thực hiện các xét nghiệm nhiễm sắc thể; thiết bị và dụng cụ phòng thí nghiệm để xác định, quản lý, theo dõi và phân tích mẻ cấy tế bào; thiết bị và dụng cụ nghiên cứu khoa học được sử dụng để thu thập dữ liệu tế bào; thiết bị và dụng cụ nghiên cứu khoa học được sử dụng để thu thập dữ liệu tế bào, cụ thể là máy đếm tế bào tự động, máy đếm tế bào trường sáng, máy đếm tế bào huỳnh quang, hệ thống chụp ảnh tế bào định lượng tế bào trong mẫu, máy phân tích tế bào, tế bào kế, kính hiển vi, cũng như các bộ phận được thiết kế để được sử dụng kèm theo các thiết bị và dụng cụ nghiên cứu khoa học đó; thiết bị đo dùng để đo áp suất, nhiệt độ, nồng độ hợp chất hóa học và tín hiệu quang học, như huỳnh quang và phát quang hóa học để xét nghiệm mẫu chẩn đoán, không dùng cho y tế; cảm biến và thiết bị dò để kiểm tra huỳnh quang UV và phát quang hóa học dùng cho xét nghiệm mẫu chẩn đoán, không dùng cho y tế; thiết bị phòng thí nghiệm để ghi, truyền hoặc sao chép dữ liệu chẩn đoán, âm thanh hoặc hình ảnh, cụ thể là máy ảnh, kính hiển vi, quang kế, quang kế vi bản, đầu đọc ELISA (xét nghiệm miễn dịch hấp thụ liên kết với enzym), bộ nhân quang và máy đọc khay vi thể; phần mềm phòng thí nghiệm để ghi, truyền và sao chép dữ liệu chẩn đoán, âm thanh và hình ảnh; chip sinh học cho mục đích nghiên cứu hoặc khoa học; đĩa/khay có mảng đa giếng có thể được sử dụng trong phân tích hóa học, phân tích sinh học hoặc tạo mẫu cho khoa học, phòng thí nghiệm hoặc nghiên cứu y khoa; thiết bị đo mức hóa chất, cụ thể là mức kháng nguyên, trong nước hoặc dung dịch gốc nước để sử dụng trong xét nghiệm mẫu chẩn đoán, để phát hiện dị ứng và không dùng cho mục đích y tế; tập hợp các trình tự DNA và gen cho mục đích nghiên cứu và tham khảo được cung cấp dưới dạng vi mảng DNA và chip DNA; thiết bị chụp ảnh và phần mềm để phát hiện và nghiên cứu khối u cho mục đích nghiên cứu khoa học và phòng thí nghiệm; thiết bị chụp ảnh và phần mềm để phát hiện và nghiên cứu trong cơ thể (in vivo) các mô hình bệnh lý cho mục đích nghiên cứu khoa học và phòng thí nghiệm; thiết bị chụp ảnh để sử dụng trong lĩnh vực đánh giá các mô và cơ quan nội tạng tạo ra từ công nghệ sinh học cho mục đích nghiên cứu khoa học và phòng thí nghiệm; dụng cụ để xét nghiệm, xử lý hoặc phát hiện mẫu sinh học dùng trong phòng thí nghiệm, cụ thể là thiết bị phân tích tự động để định lượng hàm lượng 1,25-dihydroxyvitamin D; phần mềm máy tính dùng để phân tích và quản lý dữ liệu sinh học; đầu đọc khay vi thể; thiết bị đo lường, cụ thể là máy đo huỳnh quang; phần mềm máy tính tải xuống được và ghi sẵn để sử dụng trong các hệ thống hỗ trợ quyết định y tế; phần mềm máy tính tải xuống được và ghi sẵn để tính toán và đánh giá rủi ro sức khỏe và rủi ro đối với các rối loạn di truyền; thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, điều hướng, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cứu hộ và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển việc phân phối hoặc sử dụng điện; thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện ghi chứa dữ liệu ghi sẵn và tải xuống được, phần mềm máy tính, phương tiện ghi và lưu trữ kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính; máy vi tính và thiết bị ngoại

vi của máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ của thợ lặn, nút bịt tai cho thợ lặn, kẹp mũi cho thợ lặn và người bơi, găng tay cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi lặn; thiết bị dập lửa; máy dò phát quang hóa học để kiểm tra y tế và chẩn đoán y tế, cụ thể là máy đọc xét nghiệm miễn dịch phát quang hóa học (CLIA) để phát hiện dị ứng, bệnh thần kinh, bệnh truyền nhiễm, bệnh tự miễn dịch và ung thư; kính hiển vi dùng để kiểm tra y tế và chẩn đoán y tế, cụ thể là kính hiển vi huỳnh quang.

Nhóm 10: Thiết bị xét nghiệm DNA và RNA dùng cho mục đích y tế; thiết bị xét nghiệm máu; dụng cụ chẩn đoán y tế để phân tích chất dịch cơ thể; Thiết bị chuẩn bị mẫu dùng cho chẩn đoán y tế; thiết bị chẩn đoán y tế để kiểm định mẫu DNA và RNA; dụng cụ được dùng trong chẩn đoán y tế và theo dõi bệnh nhân, để tách hạt từ tính của các mẫu sinh học; dụng cụ được sử dụng trong chẩn đoán y tế và theo dõi bệnh nhân để chuẩn bị mẫu sinh học cho phân tích hoặc tinh chế y tế, hóa học, sinh học, sinh hóa hoặc vật lý; thiết bị và dụng cụ được sử dụng trong chẩn đoán và theo dõi y tế cho bệnh nhân, để sử dụng trong việc tách hạt từ tính của các mẫu sinh học; thiết bị và dụng cụ được sử dụng trong chẩn đoán và theo dõi y tế cho bệnh nhân, để chuẩn bị các mẫu sinh học của các hạt từ tính để phân tích hoặc tinh chế y tế, hóa học, sinh học, hóa sinh hoặc vật lý; hộp rửa giải và xử lý dành cho máy tạo đồng vị phóng xạ, cụ thể là thiết bị chế tạo và rửa giải dung dịch technetium 99m vô trùng được sử dụng trong bệnh viện và dược phẩm phóng xạ và đồ chứa đựng được thiết kế đặc biệt để vận chuyển và chứa các máy tạo đồng vị phóng xạ; thiết bị đo lường và phát hiện mẫu xét nghiệm dùng cho mục đích y tế và chẩn đoán, cụ thể là ống, lọ nhỏ và đĩa/khay; thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế để phát hiện tình trạng thiếu 1,25-dihydroxyvitamin D; dụng cụ chẩn đoán dùng cho mục đích y tế để chẩn đoán phân biệt chứng tăng canxi máu, bệnh thận, cường cận giáp thứ phát, hạ canxi máu và để phân biệt hội chứng kháng Vitamin D với tình trạng thiếu Vitamin D; dụng cụ xét nghiệm chẩn đoán y tế dùng trong quy trình xét nghiệm miễn dịch; dụng cụ chẩn đoán y tế để theo dõi nồng độ 1,25 dihydroxyvitamin D để chẩn đoán rối loạn chuyển hóa canxi và phương pháp điều trị các rối loạn đó, được sử dụng cùng với các dữ liệu lâm sàng và dữ liệu phòng xét nghiệm khác; thiết bị chẩn đoán y tế cho mục đích y tế để kiểm tra và xử lý xét nghiệm miễn dịch; dụng cụ chẩn đoán cho mục đích y tế để phân tích xét nghiệm miễn dịch; dụng cụ xét nghiệm chẩn đoán y tế dùng trong quy trình xét nghiệm miễn dịch; dụng cụ chẩn đoán y tế để phân tích xét nghiệm miễn dịch; thiết bị xét nghiệm gen dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu để khâu vết thương; thiết bị trị liệu và trợ giúp thích hợp với người khuyết tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và đồ dùng cho trẻ bú mẹ; thiết bị, dụng cụ và vật dụng hoạt động tình dục.

Nhóm 40: Xử lý các nguyên liệu dược sinh học; sản xuất theo yêu cầu tế bào và vật chủ trung gian cho các ứng dụng chẩn đoán, y tế và thương mại liên quan đến liệu pháp tế bào và gen; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên; sản xuất các hợp chất chứa nucleoside theo yêu cầu và chỉ định kỹ thuật của người khác; xử lý vật liệu; tái chế chất thải và rác thải; lọc không khí và xử lý nước; dịch vụ in ấn; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phân tích khoa học và công nghiệp trong lĩnh vực khoa học sự sống; nghiên cứu khoa học cho người khác, cụ thể là thử nghiệm, sàng lọc và phân tích dược phẩm, sàng lọc và phân tích hóa học, thử nghiệm, sàng lọc và phân tích các chất sinh học và xác định đặc tính axit nucleic; phân tích và nghiên cứu hóa học, cụ thể là thực hiện xét nghiệm sàng lọc dược phẩm cho người khác; phát triển và thử nghiệm, sàng lọc và phân tích dược phẩm, chất hóa học và sinh học để sử dụng trong nghiên cứu phát minh thuốc; dịch vụ phát minh, phân tích và sàng lọc thuốc trong ống nghiệm và trong cơ thể sống để các nhà khoa học và nhà nghiên cứu sử dụng trong việc phát minh và phát triển các liệu pháp điều trị bằng thuốc mới trong ngành khoa học sự sống; thực hiện phân tích hoặc chẩn đoán vật liệu

hóa học hoặc sinh học, cụ thể là phát hiện và sàng lọc các chất sinh học hoặc hóa học, điện di mao mạch, phân tách hóa học hoặc sinh học và xác định đặc tính axit nucleic; phòng thí nghiệm/phòng xét nghiệm cho mục đích nghiên cứu y khoa; nghiên cứu y khoa; cung cấp thông tin khoa học về các sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ sức khỏe con người; dịch vụ nghiên cứu và phát triển khoa học, cụ thể là thu thập thông tin và nhận xét của người dùng về chất lượng khoa học và công nghệ của các sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ sức khỏe con người; cung cấp ứng dụng phần mềm trực tuyến, không tải xuống được, dựa trên internet để cung cấp thông tin và khả năng tra cứu thông tin trong lĩnh vực hóa học, cụ thể là thông tin về hóa chất, cấu trúc và tính chất hóa chất, các phân tử liên quan và thông tin nguồn cung cấp hóa chất, danh mục nhà cung cấp hóa chất, thông tin nhà cung cấp hóa chất, tình trạng có sẵn của hóa chất, và thu mua hóa chất; cung cấp cơ sở dữ liệu tương tác trực tuyến trong lĩnh vực hóa học, có tính năng tra cứu hóa chất và tích hợp thông tin; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được để phân tích khoa học về trình tự gen; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được cho các dịch vụ y tế, cụ thể là phần mềm chẩn đoán y tế và phần mềm xét nghiệm y tế để quản lý dữ liệu phòng thí nghiệm/phòng xét nghiệm y tế, lưu trữ hồ sơ bệnh nhân, theo dõi, ghi lại, giám sát, phân tích và báo cáo dữ liệu y tế thu được liên quan đến khám sàng lọc trẻ sơ sinh; dịch vụ khoa học cho ngành công nghiệp dược phẩm và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến ngành công nghiệp dược phẩm, cụ thể là các dịch vụ nghiên cứu và tư vấn khoa học và kỹ thuật liên quan đến việc phát triển các xét nghiệm sinh học sàng lọc thuốc để các phòng thí nghiệm nghiên cứu sử dụng; dịch vụ nghiên cứu và tư vấn khoa học và kỹ thuật cho ngành công nghiệp dược phẩm, cụ thể là dịch vụ nghiên cứu và tư vấn khoa học và kỹ thuật liên quan đến đánh dấu protein để tiến hành nghiên cứu khoa học sự sống và nghiên cứu sàng lọc thuốc; dịch vụ sàng lọc thuốc, cụ thể là nghiên cứu khoa học để xác định các tương tác hiệp trợ hoặc đối kháng giữa thuốc phân tử nhỏ, kháng thể điều trị và protein cho mục đích điều trị; dịch vụ kỹ thuật dòng tế bào tùy chỉnh; dịch vụ chỉnh sửa bazơ trong gen cho mục đích nghiên cứu; dịch vụ kỹ thuật gen; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong việc tạo cơ sở dữ liệu hoặc tập hợp thông tin về chế phẩm sinh học bao gồm tế bào và dòng tế bào cho mục đích nghiên cứu; tạo lập và cung cấp cơ sở dữ liệu hoặc tập hợp thông tin về gen bình thường và gen đột biến để phục vụ cho mục đích nghiên cứu; cung cấp các chuẩn tham chiếu DNA phục vụ cho mục đích nghiên cứu; cung cấp cơ sở dữ liệu tham chiếu về DNA là tập hợp các trình tự DNA và trình tự gen cho mục đích nghiên cứu; nghiên cứu về mô hình dòng tế bào; nghiên cứu theo hợp đồng mô hình dòng tế bào; dịch vụ nghiên cứu và phát triển liên quan đến các liệu pháp đích cho các cá nhân; thiết lập kiểu gen của bệnh nhân cho mục đích nghiên cứu hoặc phân tích; dịch vụ nghiên cứu và phát triển liên quan đến các liệu pháp kết hợp cho cá nhân; nghiên cứu và phát triển liên quan đến thuốc thử; mô hình hóa bệnh lý cho mục đích nghiên cứu; thiết kế các thử nghiệm lâm sàng cho mục đích nghiên cứu; nghiên cứu và phát triển trong việc định vị lại các loại thuốc hiện có từ các chỉ định điều trị khác; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên; dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp, nghiên cứu công nghiệp và thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 44: Dịch vụ xét nghiệm chẩn đoán y tế; dịch vụ chẩn đoán y tế, cụ thể là xét nghiệm các bệnh nhiễm trùng do bọ ve gây ra; dịch vụ phân tích y tế cho mục đích chẩn đoán và theo dõi được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ y tế và sức khỏe liên quan đến DNA, di truyền và xét nghiệm di truyền; xét nghiệm di truyền cho mục đích y tế; sàng lọc DNA cho mục đích y tế; dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho người và động vật; dịch vụ nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ ngân hàng dây rốn và máu.

(210) **4-2023-32963**

(540)

(220) 28/07/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 25.1.6
(591) Xanh lá cây, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ Y TẾ DTH (VN)
Số 24, ngõ 155 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phân tích y tế cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế, như xét nghiệm X quang và thử máu.

---

(210) **4-2023-33265**

(540)

AN VUI

(220) 28/07/2023
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH ADELI (VN)
Văn phòng 2, tầng 8, tòa nhà Pearl Plaza - số 561A đường Điện Biên Phủ, phường 25, quận BìnhThạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ cắt lát rau củ quả, vận hành bằng tay; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ chế biến thực phẩm, thao tác thủ công.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; thiết bị làm nóng nước; thiết bị phân phối nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bình lọc nước uống.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đá quý; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồ kim hoàn.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; nhạc cụ dây; nhạc cụ điện tử; nhạc cụ cho trẻ em; bộ ống gió của dụng cụ âm nhạc; hộp nhạc.

Nhóm 16: Ấn phẩm; văn phòng phẩm; vật liệu đóng sách; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; vật liệu dùng để viết; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; nệm; đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc bằng kim loại; đồ đan lát làm từ cây liễu gai.

Nhóm 21: Đồ dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; dụng cụ vệ sinh và giặt rửa (không dùng diện); dụng cụ vệ sinh toilet; tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh; bình đựng nước.

Nhóm 23: Sợi và chỉ cotton; sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ len; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi cao su dùng cho ngành dệt; sợi chỉ thủy tinh dùng cho ngành dệt.

Nhóm 24: Vải; vật liệu dệt; chăn; tấm trướng treo tường làm bằng vải; khăn mặt bằng vải; ga trải giường.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; khăn quàng cổ; bao tay [trang phục]; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; dụng cụ rèn luyện hình thể; đồ câu cá; thiết bị leo dây [thiết bị leo núi]; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao].

Nhóm 31: Quả hạt, chưa chế biến; động vật sống; thức ăn cho động vật; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; rau cỏ tươi; động vật giáp xác [sống].

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; marketing; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý bất động sản; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm vườn; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ trồng cây, gieo hạt trên đất để gây rừng; dịch vụ chăm sóc cây rừng; cho thuê thiết bị trồng trọt.

---

(210) **4-2023-34267**

(540)

(220) 04/08/2023

(441) 25/11/2024

(531) 5.3.14; 5.7.14; 5.7.21; 5.7.22; 26.1.1

(591) Xanh, trắng, đỏ.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ PHỤNG (VN)
Thửa đất số 321, tờ bản đồ số 16, ấp Cống, xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 31: Quả chôm chôm tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán) trái cây tươi.

---

(210) **4-2023-34843**

(540)

(220) 08/08/2023
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1
(591) Trắng, đen, xám.
(731) NGUYỄN DUY TRINH (VN)
Tổ 2 (tổ 10 cũ), phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2023-35055**

(540)

(220) 09/08/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.21; 5.11.2; 24.9.1; 26.1.6
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KING SKIN GROUP (VN)
218/37 Võ Văn Hát, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2023-35056**

(540)

(220) 09/08/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.21; 5.11.2; 24.9.1; 26.1.6
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH KING SKIN GROUP (VN)
218/37 Võ Văn Hát, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2023-35567**

(540)

(220) 11/08/2023
(441) 25/11/2024
(531) 7.15.22; 25.7.21; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ DU LỊCH VŨ HÀ ANH (VN)
Thửa đất số 12, tờ bản đồ số 18, lô A6, thuộc khu Phức hợp đô thị, thương mại dịch vụ Royal Era 1, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

---

(210) **4-2023-35658**

(540)

Mr.RO
SPECIALTY COFFEE

(220) 11/08/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.5; 1.15.11; 2.1.1; 5.3.13; 24.9.1; 26.1.2
(731) TRẦN VIẾT DŨNG (VN)
K245A/15 Bế Văn Đàn, tổ 133, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quan hệ công chúng; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ mua bán hàng hóa (bánh kẹo, nước [đồ uống], bia, rượu, đồ uống có cồn, nước uống có ga, nước ngọt, nước ép trái cây, đồ uống hỗn hợp, không có cồn, đồ uống làm từ sữa, cháo/bún/miến/phở/nui/mì sợi, gạo, bột, bánh tráng, trứng, sữa, sữa chua, kem lạnh, trà, rau củ quả, trái cây, nấm, thịt, thịt đã qua chế biến, gia cầm, không còn sống, thực phẩm trên cơ sở cá, thủy hải sản sơ chế và bảo quản, thuốc lá, khăn giấy, giấy vệ sinh, quần áo, giày dép, phụ kiện trang phục (thắt lưng, cà vạt),đồ đi chân, đồ đội đầu, văn phòng phẩm, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, đồ trang sức, hàng dệt may, chăn, ga, gối, đệm, màn, rèm, giường, tủ, bàn, ghế, hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, gốm sứ, thủy tinh, đồ gia dụng (bếp ga, máy sấy bát đĩa, máy khử mùi, máy khử độc, máy đun siêu tốc, nồi xoong, bát đĩa, dao, dĩa, đũa, thìa, bếp từ, bếp điện, nồi nấu đa năng, chảo điện, nồi nấu dùng điện, bình pha cà phê dùng điện, thiết bị lọc nước, máy làm bánh mì và nướng bánh mì, quạt điện, điều hòa, dụng cụ nấu nướng không dùng điện, bình giữ nhiệt), thiết bị-linh kiện điện tử, mũ bảo hiểm, thiết bị chống trộm, thiết bị ghi hình, các sản phẩm (chế phẩm) làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân và vệ sinh nhà cửa) trong cửa hàng.

---

(210) **4-2023-36076**

(540)

DRAGON PALACE

(220) 15/08/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.11; 4.3.3; 26.1.1
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ VÀ ẨM THỰC BÌNH AN (VN)
65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2023-36387**

(540)

(220) 16/08/2023
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18; 26.15.15
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ VTG - UMV (VN)
121 đường Tam Đông 11, ấp Tam Đông 3, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Cổ pô xe máy.

Nhóm 12: Phụ tùng xe máy; cần phanh xe máy; cần đạp số xe máy; chân chống xe máy; khung xe máy; càng sau xe máy; bình xăng xe máy; gập gác chân sau xe máy.

---

(210) **4-2023-37210**

(540)

Gotadi

(220) 21/08/2023
(441) 25/11/2024
(591) Trắng, xanh mòng két.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DU LỊCH GOTADI (VN)
194 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận tải hàng không; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; vận chuyển khách lữ hành; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội nghị; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2023-37224**

(540)

(220) 22/08/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 1.15.21; 1.15.23; 19.3.5; 25.1.6; 26.11.12
(591) Xanh tím than, trắng, đỏ, xanh da trời, hồng tím, xanh tím nhạt, xanh tím đậm, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV XNK HÀ THÀNH (VN)
89 Dốc Mọc, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2023-37225**

(540)

(220) 22/08/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.11; 2.5.6; 2.9.1; 25.7.25; 26.4.6; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV XNK HÀ THÀNH (VN)
89 Dốc Mọc, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2023-37226**

(540)

(220) 22/08/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 1.15.21; 1.15.23; 13.3.23; 19.3.5; 24.15.1
(591) Xanh dương, xanh tím than, đỏ, vàng, trắng, bạc, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV XNK HÀ THÀNH (VN)
89 Dốc Mọc, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2023-37227**

(540)

(220) 22/08/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 1.15.21; 1.15.23; 19.3.3; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh tím than, trắng, đỏ, xanh da trời, hồng tím, xanh tím nhạt, xanh tím đậm, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV XNK HÀ THÀNH (VN)
89 Dốc Mọc, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2023-37257**

(540)

(220) 22/08/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.7.1; 2.7.2; 11.3.7
(591) Đỏ, đen, trắng, hồng nhạt.
(731) 1. NGUYỄN THỊ TRANG (VN)
Số nhà 2 ngõ 9 Trần Phú, phố Nguyễn Trãi 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
2. PHẠM NGỌC KHÁNH (VN)
Số nhà 2 ngõ 9 Trần Phú, phố Nguyễn Trãi 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi, dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2023-38134**

(540)

(220) 25/08/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 15.7.1; 26.4.18
(731) 1. NGUYỄN QUỐC MINH (VN)
91/11 Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
2. PHẠM HÙNG CƯỜNG (VN)
84 Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; tổ chức hội chợ thương mại; tổ chức sự kiện nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2023-38320**

(540)

(220) 25/08/2023
(441) 25/11/2024
(591) Đỏ, đen, xanh lá cây, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV QUANG BÌNH KON TUM (VN)
Số 311 đường Võ Nguyên Giáp, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu sâm dây, nấm linh chi và đinh lăng (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2023-38499**

(540)

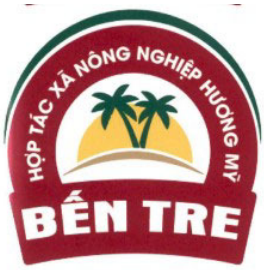

(220) 28/08/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.3.1; 5.1.12; 25.1.6; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, xanh, vàng, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HƯƠNG MỸ (VN)
Ấp Thị, xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến tre

(511) Nhóm 21: Bát (chén) làm từ dừa; chậu hoa làm từ dừa.

---

(210) **4-2023-38774**

(540)

(220) 29/08/2023
(441) 25/11/2024
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây đậm, đen, trắng.
(731) ARIES FRESH PTE. LTD. (SG)
1 Wholesale Centre, #02-03, Pasir Panjang Wholesale Centre, Singapore (110001)
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; trái cây tươi.

---

(210) **4-2023-38917**
(300) 98128098 11/08/2023 US
(540)

ECO-HOLD

(220) 30/08/2023
(441) 25/11/2024
(731) ASSA ABLOY ACCESSORIES AND DOOR CONTROLS GROUP, INC. (US)
1902 Airport Road, Monroe, North Carolina 28110, United States
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: - Danh mục yêu cầu hưởng quyền ưu tiên: thiết bị điện từ dùng để đóng cửa, giữ cửa, nhả cửa, mở và nhả cửa, giữ và đóng cửa, giữ và nhả cửa; thiết bị cơ điện dùng để đóng cửa, giữ cửa, nhả cửa, mở và nhả cửa, giữ và đóng cửa, giữ và nhả cửa; thiết bị điện dùng để đóng cửa, giữ cửa, nhả cửa, mở và nhả cửa, giữ và đóng cửa, giữ và nhả cửa; thiết bị điện thủy lực dùng để đóng cửa, giữ cửa, nhả cửa, mở và nhả cửa, giữ và đóng cửa, giữ và nhả cửa; thiết bị truyền động tuyến tính bằng khí nén hoặc thủy lực là một bộ phận cấu thành của thiết bị điện từ, cơ điện, điện hoặc điện thủy lực dùng để đóng cửa, giữ cửa, nhả cửa, mở và nhả cửa, giữ và đóng cửa, và giữ và nhả cửa.- danh mục không yêu cầu hưởng quyền ưu tiên: bộ phận cấu thành, kết hợp với công nghệ nâng cao hiệu suất năng lượng, của thiết bị điện từ, cơ điện, điện hoặc điện thủy lực dùng để đóng cửa, giữ cửa, nhả cửa, mở và nhả cửa, giữ và đóng cửa và giữ và nhả cửa.

---

(210) **4-2023-39578**

(540)

(220) 05/09/2023
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.10; 3.7.16; 7.3.11; 14.5.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO TỊNH HOẰNG (VN)
153 KDC 515, đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ yến sơ chế (yến sào); tổ yến làm sạch; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; tổ yến (yến sào) chế biến.

---

(210) **4-2023-39822**

(540)

(220) 06/09/2023
(441) 25/11/2024
(531) 17.2.2; 26.3.23; 26.5.1
(731) HE REN MING (CN)
No. 1014-1024, The 3rd Building, The 1st Street, Baimao Wuliu Capital, Gaobu Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 07: Máy xay; máy giặt quần áo; máy hút bụi; máy phát điện; máy là hơi nước, dùng cho vải, mang đi được.

Nhóm 11: Quạt năng lượng mặt trời; nồi chiên không dầu; nồi cơm điện thông minh; máy sấy quần áo, dùng điện; đèn năng lượng mặt trời; đèn điện cảm ứng; máy làm sữa hạt.

Nhóm 12: Xe đạp điện; xe điện; xe cộ; xe ô tô điện.

---

(210) **4-2023-40082**

(540)

(220) 08/09/2023
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DONA (VN)
878C Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán hàng siêu thị, mua bán các sản phẩm gồm: thịt, cá đóng hộp, thực phẩm tươi sống đã qua sơ chế (thịt, cá, tôm), nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, dịch vụ bán lẻ thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, văn phòng phẩm, quần áo.

---

(210) **4-2023-41027**

(540)

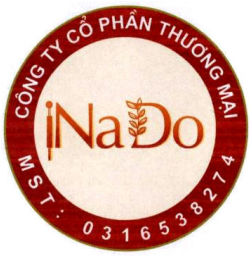

(220) 14/09/2023
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.20; 11.1.22; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, cam, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI INADO (VN)
73/4 Bùi Công Trừng, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm: thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2023-41285**

(540)

AADVANTAGE

(220) 15/09/2023
(441) 25/11/2024
(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, MD 8B503, Fort Worth, Texas 76155, United States Of America
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý chương trình trao thưởng cho khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua chương trình dành cho khách hàng thân thiết; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích và tặng quà cho khách hàng; quản lý chương trình khách hàng trung thành và thưởng khuyến khích khách hàng; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành và tặng thưởng khuyến khích khách hàng; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ quảng bá và xúc tiến thương mại; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; tư vấn, cố vấn và hỗ trợ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; quản lý, điều hành, tổ chức và giám sát các chương trình chăm sóc khách hàng, thưởng khuyến khích, khách hàng thân thiết, chiết khấu và khuyến mại; dịch vụ thẻ tích điểm thưởng, thẻ khách hàng thân thiết, thẻ chiết khấu và thẻ khuyến mại; dịch vụ đăng ký thành viên câu lạc bộ; quản lý chương trình tặng thưởng khuyến khích để thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến mại và quảng cáo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích, chiết khấu, khuyến mại và quà thưởng cho khách hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng khuyến khích cho khách hàng thông qua việc phát hành và quy đổi điểm khách hàng thân thiết nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ của công ty qua kênh trực tuyến; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức chương trình khách hàng thân thiết, chương trình chiết khấu, chương trình khuyến mại và chương trình tặng thưởng khuyến khích trong đó điểm tích lũy hoặc thưởng cho thành viên mua hàng hóa hoặc dịch vụ có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức trang web có đường dẫn liên kết và chương trình tặng thưởng khuyến khích, theo đó trang web có đường dẫn liên kết chứa các đường dẫn quảng bá trỏ đến các trang web của bên thứ ba, và thông qua đó khách hàng được bên thứ ba tặng điểm khách hàng thân thiết để đổi lấy hàng

hóa hoặc dịch vụ khuyến mại; cung cấp, quản lý, điều hành, quản trị và tổ chức chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng, trong đó điểm tích lũy nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ thông qua thẻ tín dụng có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; quản lý và truy vết việc chuyển nhượng và quy đổi điểm tích lũy hoặc được tặng nhờ việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ của khách hàng thành viên; dịch vụ chương trình thưởng khuyến khích cho khách hàng thân thiết, chiết khấu và tặng thưởng cho khách hàng thành viên, có trọng tâm là cung cấp thông tin và quyền tham dự các sự kiện đặc biệt; dịch vụ quảng bá các sự kiện đặc biệt.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; hoạt động tài chính; hoạt động tiền tệ; phát hành giấy tờ có giá; dịch vụ đổi tiền ảo; dịch vụ tiền ảo; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ chuyển tiền ảo; dịch vụ mua bán tiền tệ và đổi tiền; dịch vụ thẻ tín dụng; phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ cấp thẻ tín dụng; dịch vụ thanh toán điện tử; thực hiện giao dịch thanh toán không tiền mặt; dịch vụ thanh toán thương mại điện tử cho phép người tiêu dùng sử dụng điểm khách hàng thân thiết, điểm thưởng và giá trị thưởng tính bằng dặm bay để mua toàn bộ hoặc một phần sản phẩm và dịch vụ qua kênh trực truyến; dịch vụ thanh toán thương mại điện tử cho phép người tiêu dùng sử dụng điểm khách hàng thân thiết, điểm thưởng và giá trị thưởng tính bằng dặm bay; phát hành điểm có giá trị; phát hành điểm thưởng tính bằng dặm bay có giá trị; phát hành thẻ tín dụng thông qua một đơn vị được cấp phép; dịch vụ tài chính, cụ thể là, cấp tài khoản có giá trị được lưu trữ trong môi trường điện tử; bảo hiểm du lịch.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là trong chuyến bay.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập internet trong chuyến bay.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải hàng không; chuyên chở hành khách; cất giữ hành lý; đóng gói và cất giữ hàng hóa; vận chuyển hàng hóa bằng tàu thủy; dịch vụ quản lý các chuyến đi; sắp xếp các chuyến đi; cung cấp thông tin về vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ đặt giữ chỗ vận tải; dịch vụ hướng dẫn khách lữ hành; dịch vụ đặt chỗ trước cho chuyến đi; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ lái xe; vận chuyển hành lý; dịch vụ bốc dỡ, vận chuyển hành lý cho hành khách; vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ; vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng cả đường thủy và đường bộ; vận chuyển bưu kiện; cung cấp thông tin về chuyến đi; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên tàu, thuyền, máy bay (thủ tục check-in); dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ vận tải; dịch vụ đại lý sắp xếp việc chuyên chở khách lữ hành; dịch vụ đại lý vận tải, cụ thể là đặt, giữ chỗ vận tải; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi bằng tàu biển; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi du lịch (tour); dịch vụ giữ chỗ vận tải hàng không; dịch vụ giữ chỗ đã đặt trước cho hành khách; đặt chỗ và sắp xếp lượt vào sảnh chờ sân bay; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên máy bay (check-in) có ưu tiên; dịch vụ làm thủ tục ưu tiên đăng ký chuyến bay, thủ tục lên máy bay, sắp xếp chỗ ngồi và giữ chỗ cho khách bay thường xuyên; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi nghỉ; quản lý hành trình chuyến đi; chuyên chở hành khách, hàng hóa bằng máy bay; dịch vụ cho thuê xe đi chung, cho thuê và giữ chỗ xe limosine, và giữ chỗ xe đưa đón đi và đến sân bay; sắp xếp và đặt chỗ máy bay trực thăng, tàu biển, thuyền, tàu hỏa, ô tô thuê, xe đạp và các phương tiện di chuyển có gắn máy khác, chuyên chở phục vụ chuyến dã ngoại, chuyên chở phục vụ hoạt động khám phá và chuyên chở phục vụ du lịch sinh thái; cung cấp thông tin trong lĩnh vực vận chuyển đi lại; cung cấp thông tin liên quan đến hành lý của hành khách trong quá trình vận chuyển và chuyển phát; dịch vụ vận tải, cụ thể là kiểm tra hành lý; dịch vụ sân bay có sảnh chờ cho khách nối chuyến và chỗ tắm rửa cho hành khách; dịch vụ đặt chỗ trước cho hành lý đã kiểm tra và nâng hạng vé cho chuyến bay; cung cấp các dịch vụ phụ trợ cho dịch vụ vận tải, cụ thể là dịch vụ chọn ghế ngồi, vận chuyển hành lý xách tay, nâng hạng vé cho chuyến bay; cấp quyền vào sảnh chờ tại sân bay; dịch vụ sảnh chờ tại sân bay.

Nhóm 41: Dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành buổi hoà nhạc; trình diễn sân khấu; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các hoạt động và sự kiện giáo dục, giải trí và thể thao; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các sự kiện giải trí và thư giãn; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các sự kiện văn hóa; dịch vụ giải trí có bản chất là sắp xếp và tổ chức dịch vụ giải trí có tính xã hội; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các sự kiện và hoạt động giải trí và thư giãn, cụ thể là, chuyến đi bằng trực thăng có hướng dẫn, chuyến đi trên biển có hướng dẫn, chuyến đi bằng thuyền có hướng dẫn, chuyến đi bằng đường sắt có hướng dẫn, chuyến đi có hướng dẫn bằng xe ô-tô thuê và các loại xe cộ gắn máy khác, chuyến đi bằng xe đạp có hướng dẫn, chuyến đi dã ngoại và chuyến đi hoạt động mạo hiểm có hướng dẫn; dịch vụ giải trí có bản chất là tổ chức, sắp xếp và đăng cai các sự kiện giải trí mang tính văn hóa, xã hội và sự kiện thể thao; dịch vụ giải trí, cụ thể là, buổi biểu diễn âm nhạc trực tiếp; cung cấp tai nghe trong chuyến bay; dịch vụ giải trí trong chuyến bay.

Nhóm 43: Cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn và giải khát bình dân; dịch vụ quán bar; dịch vụ chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ lưu trú tạm thời; cung cấp phòng hội nghị; cho thuê hội trường; cung cấp tiện nghi phục vụ hội nghị; dịch vụ nấu ăn theo yêu cầu; cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi phục vụ sự kiện, văn phòng tạm thời và tiện nghi phục vụ hội họp; dịch vụ giữ chỗ lưu trú đã đặt trước; đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ trước cho việc cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi đa năng cho kinh doanh, hội họp và hội nghị; dịch vụ ăn, uống trong chuyến bay.

Nhóm 45: Soi chiếu an ninh cho hành khách ưu tiên lên máy bay.

---

(210) **4-2023-41286**

(220) 15/09/2023

(441) 25/11/2024

(540)

AADVANTAGE GOLD

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, MD 8B503, Fort Worth, Texas 76155, United States Of America

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý chương trình trao thưởng cho khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua chương trình dành cho khách hàng thân thiết; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích và tặng quà cho khách hàng; quản lý chương trình khách hàng trung thành và thưởng khuyến khích khách hàng; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành và tặng thưởng khuyến khích khách hàng; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ quảng bá và xúc tiến thương mại; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; tư vấn, cố vấn và hỗ trợ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; quản lý, điều hành, tổ chức và giám sát các chương trình chăm sóc khách hàng, thưởng khuyến khích, khách hàng thân thiết, chiết khấu và khuyến mại; dịch vụ thẻ tích điểm thưởng, thẻ khách hàng thân thiết, thẻ chiết khấu và thẻ khuyến mại; dịch vụ đăng ký thành viên câu lạc bộ; quản lý chương trình tặng thưởng khuyến khích để thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến mại và quảng cáo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích, chiết khấu, khuyến mại và quà thưởng cho khách hàng;

cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng khuyến khích cho khách hàng thông qua việc phát hành và quy đổi điểm khách hàng thân thiết nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ của công ty qua kênh trực tuyến; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức chương trình khách hàng thân thiết, chương trình chiết khấu, chương trình khuyến mại và chương trình tặng thưởng khuyến khích trong đó điểm tích lũy hoặc thưởng cho thành viên mua hàng hóa hoặc dịch vụ có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức trang web có đường dẫn liên kết và chương trình tặng thưởng khuyến khích, theo đó trang web có đường dẫn liên kết chứa các đường dẫn quảng bá trỏ đến các trang web của bên thứ ba, và thông qua đó khách hàng được bên thứ ba tặng điểm khách hàng thân thiết để đổi lấy hàng hóa hoặc dịch vụ khuyến mại; cung cấp, quản lý, điều hành, quản trị và tổ chức chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng, trong đó điểm tích lũy nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ thông qua thẻ tín dụng có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; quản lý và truy vết việc chuyển nhượng và quy đổi điểm tích lũy hoặc được tặng nhờ việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ của khách hàng thành viên; dịch vụ chương trình thưởng khuyến khích cho khách hàng thân thiết, chiết khấu và tặng thưởng cho khách hàng thành viên, có trọng tâm là cung cấp thông tin và quyền tham dự các sự kiện đặc biệt; dịch vụ quảng bá các sự kiện đặc biệt.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là trong chuyến bay.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập internet trong chuyến bay.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải hàng không; chuyên chở hành khách; cất giữ hành lý; đóng gói và cất giữ hàng hóa; vận chuyển hàng hóa bằng tàu thủy; dịch vụ quản lý các chuyến đi; sắp xếp các chuyến đi; cung cấp thông tin về vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ đặt giữ chỗ vận tải; dịch vụ hướng dẫn khách lữ hành; dịch vụ đặt chỗ trước cho chuyến đi; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ lái xe; vận chuyển hành lý; dịch vụ bốc dỡ, vận chuyển hành lý cho hành khách; vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ; vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng cả đường thủy và đường bộ; vận chuyển bưu kiện; cung cấp thông tin về chuyến đi; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên tàu, thuyền, máy bay (thủ tục check-in); dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ vận tải; dịch vụ đại lý sắp xếp việc chuyên chở khách lữ hành; dịch vụ đại lý vận tải, cụ thể là đặt, giữ chỗ vận tải; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi bằng tàu biển; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi du lịch (tour); dịch vụ giữ chỗ vận tải hàng không; dịch vụ giữ chỗ đã đặt trước cho hành khách; đặt chỗ và sắp xếp lượt vào sảnh chờ sân bay; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên máy bay (check-in) có ưu tiên; dịch vụ làm thủ tục ưu tiên đăng ký chuyến bay, thủ tục lên máy bay, sắp xếp chỗ ngồi và giữ chỗ cho khách bay thường xuyên; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi nghỉ; quản lý hành trình chuyến đi; chuyên chở hành khách, hàng hóa bằng máy bay; dịch vụ cho thuê xe đi chung, cho thuê và giữ chỗ xe limosine, và giữ chỗ xe đưa đón đi và đến sân bay; sắp xếp và đặt chỗ máy bay trực thăng, tàu biển, thuyền, tàu hỏa, xe ô tô thuê, xe đạp và các phương tiện di chuyển có gắn máy khác, chuyên chở phục vụ chuyến dã ngoại, chuyên chở phục vụ hoạt động khám phá và chuyên chở phục vụ du lịch sinh thái; cung cấp thông tin trong lĩnh vực vận chuyển đi lại; cung cấp thông tin liên quan đến hành lý của hành khách trong quá trình vận chuyển và chuyển phát; dịch vụ vận tải, cụ thể là kiểm tra hành lý; dịch vụ sân bay có sảnh chờ cho khách nối chuyến và chỗ tắm rửa cho hành khách; dịch vụ đặt chỗ trước cho hành lý đã kiểm tra và nâng hạng vé cho chuyến bay; cung cấp các dịch vụ phụ trợ cho dịch vụ vận tải, cụ thể là dịch vụ chọn ghế ngồi, vận chuyển hành lý xách tay, nâng hạng vé cho chuyến bay; cấp quyền vào sảnh chờ tại sân bay; dịch vụ sảnh chờ tại sân bay.

Nhóm 41: Cung cấp tai nghe trong chuyến bay; dịch vụ giải trí trong chuyến bay.

Nhóm 43: Cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn và giải khát bình dân; dịch vụ quán bar; dịch vụ chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ lưu trú tạm thời; cung cấp phòng hội nghị; cho thuê hội trường; cung cấp tiện nghi phục vụ hội nghị; dịch vụ nấu ăn theo yêu cầu; cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi phục vụ sự kiện, văn phòng tạm thời và tiện nghi phục vụ hội họp; dịch vụ giữ chỗ lưu trú đã đặt trước; đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ trước cho việc cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi đa năng cho kinh doanh, hội họp và hội nghị; dịch vụ ăn, uống trong chuyến bay.

Nhóm 45: Soi chiếu an ninh cho hành khách ưu tiên lên máy bay.

---

(210) **4-2023-41287**

(220) 15/09/2023

(441) 25/11/2024

(540)

AADVANTAGE PLATINUM

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, MD 8B503, Fort Worth, Texas 76155, United States Of America

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý chương trình trao thưởng cho khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua chương trình dành cho khách hàng thân thiết; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích và tặng quà cho khách hàng; quản lý chương trình khách hàng trung thành và thưởng khuyến khích khách hàng; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành và tặng thưởng khuyến khích khách hàng; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ quảng bá và xúc tiến thương mại; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; tư vấn, cố vấn và hỗ trợ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; quản lý, điều hành, tổ chức và giám sát các chương trình chăm sóc khách hàng, thưởng khuyến khích, khách hàng thân thiết, chiết khấu và khuyến mại; dịch vụ thẻ tích điểm thưởng, thẻ khách hàng thân thiết, thẻ chiết khấu và thẻ khuyến mại; dịch vụ đăng ký thành viên câu lạc bộ; quản lý chương trình tặng thưởng khuyến khích để thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến mại và quảng cáo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích, chiết khấu, khuyến mại và quà thưởng cho khách hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng khuyến khích cho khách hàng thông qua việc phát hành và quy đổi điểm khách hàng thân thiết nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ của công ty qua kênh trực tuyến; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức chương trình khách hàng thân thiết, chương trình chiết khấu, chương trình khuyến mại và chương trình tặng thưởng khuyến khích trong đó điểm tích lũy hoặc thưởng cho thành viên mua hàng hóa hoặc dịch vụ có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức trang web có đường dẫn liên kết và chương trình tặng thưởng khuyến khích, theo đó trang web có đường dẫn liên kết chứa các đường dẫn quảng bá trỏ đến các trang web của bên thứ ba, và thông qua đó khách hàng được bên thứ ba tặng điểm khách hàng thân thiết để đổi lấy hàng hóa hoặc dịch vụ khuyến mại; cung cấp, quản lý, điều hành, quản trị và tổ chức chương trình

khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng, trong đó điểm tích lũy nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ thông qua thẻ tín dụng có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; quản lý và truy vết việc chuyển nhượng và quy đổi điểm tích lũy hoặc được tặng nhờ việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ của khách hàng thành viên; dịch vụ chương trình thưởng khuyến khích cho khách hàng thân thiết, chiết khấu và tặng thưởng cho khách hàng thành viên, có trọng tâm là cung cấp thông tin và quyền tham dự các sự kiện đặc biệt; dịch vụ quảng bá các sự kiện đặc biệt.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là trong chuyến bay.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập internet trong chuyến bay.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải hàng không; chuyên chở hành khách; cất giữ hành lý; đóng gói và cất giữ hàng hóa; vận chuyển hàng hóa bằng tàu thủy; dịch vụ quản lý các chuyến đi; sắp xếp các chuyến đi; cung cấp thông tin về vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ đặt giữ chỗ vận tải; dịch vụ hướng dẫn khách lữ hành; dịch vụ đặt chỗ trước cho chuyến đi; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ lái xe; vận chuyển hành lý; dịch vụ bốc dỡ, vận chuyển hành lý cho hành khách; vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ; vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng cả đường thủy và đường bộ; vận chuyển bưu kiện; cung cấp thông tin về chuyến đi; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên tàu, thuyền, máy bay (thủ tục check-in); dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ vận tải; dịch vụ đại lý sắp xếp việc chuyên chở khách lữ hành; dịch vụ đại lý vận tải, cụ thể là đặt, giữ chỗ vận tải; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi bằng tàu biển; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi du lịch (tour); dịch vụ giữ chỗ vận tải hàng không; dịch vụ giữ chỗ đã đặt trước cho hành khách; đặt chỗ và sắp xếp lượt vào sảnh chờ sân bay; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên máy bay (check-in) có ưu tiên; dịch vụ làm thủ tục ưu tiên đăng ký chuyến bay, thủ tục lên máy bay, sắp xếp chỗ ngồi và giữ chỗ cho khách bay thường xuyên; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi nghỉ; quản lý hành trình chuyến đi; chuyên chở hành khách, hàng hóa bằng máy bay; dịch vụ cho thuê xe đi chung, cho thuê và giữ chỗ xe limosine, và giữ chỗ xe đưa đón đi và đến sân bay; sắp xếp và đặt chỗ máy bay trực thăng, tàu biển, thuyền, tàu hỏa, xe ô tô thuê, xe đạp và các phương tiện di chuyển có gắn máy khác, chuyên chở phục vụ chuyến dã ngoại, chuyên chở phục vụ hoạt động khám phá và chuyên chở phục vụ du lịch sinh thái; cung cấp thông tin trong lĩnh vực vận chuyển đi lại; cung cấp thông tin liên quan đến hành lý của hành khách trong quá trình vận chuyển và chuyển phát; dịch vụ vận tải, cụ thể là kiểm tra hành lý; dịch vụ sân bay có sảnh chờ cho khách nối chuyến và chỗ tắm rửa cho hành khách; dịch vụ đặt chỗ trước cho hành lý đã kiểm tra và nâng hạng vé cho chuyến bay; cung cấp các dịch vụ phụ trợ cho dịch vụ vận tải, cụ thể là dịch vụ chọn ghế ngồi, vận chuyển hành lý xách tay, soi chiếu an ninh cho hành khách ưu tiên lên máy bay, dịch vụ ăn, uống trong chuyến bay, cung cấp tai nghe trong chuyến bay, nâng hạng vé cho chuyến bay, dịch vụ giải trí trong chuyến bay, dịch vụ giặt là trong chuyến bay, cấp quyền truy cập internet trong chuyến bay; cấp quyền vào sảnh chờ tại sân bay; dịch vụ sảnh chờ tại sân bay.

Nhóm 41: Cung cấp tai nghe trong chuyến bay; dịch vụ giải trí trong chuyến bay.

Nhóm 43: Cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn và giải khát bình dân; dịch vụ quán bar; dịch vụ chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ lưu trú tạm thời; cung cấp phòng hội nghị; cho thuê hội trường; cung cấp tiện nghi phục vụ hội nghị; dịch vụ nấu ăn theo yêu cầu; cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi phục vụ sự kiện, văn phòng tạm thời và tiện nghi phục vụ hội họp; dịch vụ giữ chỗ lưu trú đã đặt trước; đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ trước cho việc

cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi đa năng cho kinh doanh, hội họp và hội nghị; dịch vụ ăn, uống trong chuyến bay.

Nhóm 45: Soi chiếu an ninh cho hành khách ưu tiên lên máy bay.

(210) **4-2023-41288**

(220) 15/09/2023

(441) 25/11/2024

(540)

AADVANTAGE PLATINUM PRO

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, MD 8B503, Fort Worth, Texas 76155, United States Of America

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý chương trình trao thưởng cho khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua chương trình dành cho khách hàng thân thiết; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích và tặng quà cho khách hàng; quản lý chương trình khách hàng trung thành và thưởng khuyến khích khách hàng; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành và tặng thưởng khuyến khích khách hàng; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ quảng bá và xúc tiến thương mại; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; tư vấn, cố vấn và hỗ trợ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; quản lý, điều hành, tổ chức và giám sát các chương trình chăm sóc khách hàng, thưởng khuyến khích, khách hàng thân thiết, chiết khấu và khuyến mại; dịch vụ thẻ tích điểm thưởng, thẻ khách hàng thân thiết, thẻ chiết khấu và thẻ khuyến mại; dịch vụ đăng ký thành viên câu lạc bộ; quản lý chương trình tặng thưởng khuyến khích để thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến mại và quảng cáo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích, chiết khấu, khuyến mại và quà thưởng cho khách hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng khuyến khích cho khách hàng thông qua việc phát hành và quy đổi điểm khách hàng thân thiết nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ của công ty qua kênh trực tuyến; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức chương trình khách hàng thân thiết, chương trình chiết khấu, chương trình khuyến mại và chương trình tặng thưởng khuyến khích trong đó điểm tích lũy hoặc thưởng cho thành viên mua hàng hóa hoặc dịch vụ có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức trang web có đường dẫn liên kết và chương trình tặng thưởng khuyến khích, theo đó trang web có đường dẫn liên kết chứa các đường dẫn quảng bá trỏ đến các trang web của bên thứ ba, và thông qua đó khách hàng được bên thứ ba tặng điểm khách hàng thân thiết để đổi lấy hàng hóa hoặc dịch vụ khuyến mại; cung cấp, quản lý, điều hành, quản trị và tổ chức chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng, trong đó điểm tích lũy nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ thông qua thẻ tín dụng có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; quản lý và truy vết việc chuyển nhượng và quy đổi điểm tích lũy hoặc được tặng nhờ việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ của khách hàng thành viên; dịch vụ chương trình thưởng khuyến khích cho khách hàng thân thiết, chiết khấu và tặng thưởng cho khách hàng thành viên, có trọng tâm là cung cấp thông tin và quyền tham dự các sự kiện đặc biệt; dịch vụ quảng bá các sự kiện đặc biệt.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là trong chuyến bay.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập internet trong chuyến bay.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải hàng không; chuyên chở hành khách; cất giữ hành lý; đóng gói và cất giữ hàng hóa; vận chuyển hàng hóa bằng tàu thủy; dịch vụ quản lý các chuyến đi; sắp xếp các chuyến đi; cung cấp thông tin về vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ đặt giữ chỗ vận tải; dịch vụ hướng dẫn khách lữ hành; dịch vụ đặt chỗ trước cho chuyến đi; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ lái xe; vận chuyển hành lý; dịch vụ bốc dỡ, vận chuyển hành lý cho hành khách; vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ; vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng cả đường thủy và đường bộ; vận chuyển bưu kiện; cung cấp thông tin về chuyến đi; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên tàu, thuyền, máy bay (thủ tục check-in); dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ vận tải; dịch vụ đại lý sắp xếp việc chuyên chở khách lữ hành; dịch vụ đại lý vận tải, cụ thể là đặt, giữ chỗ vận tải; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi bằng tàu biển; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi du lịch (tour); dịch vụ giữ chỗ vận tải hàng không; dịch vụ giữ chỗ đã đặt trước cho hành khách; đặt chỗ và sắp xếp lượt vào sảnh chờ sân bay; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên máy bay (check-in) có ưu tiên; dịch vụ làm thủ tục ưu tiên đăng ký chuyến bay, thủ tục lên máy bay, sắp xếp chỗ ngồi và giữ chỗ cho khách bay thường xuyên; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi nghỉ; quản lý hành trình chuyến đi; chuyên chở hành khách, hàng hóa bằng máy bay; dịch vụ cho thuê xe đi chung, cho thuê và giữ chỗ xe limosine, và giữ chỗ xe đưa đón đi và đến sân bay; sắp xếp và đặt chỗ máy bay trực thăng, tàu biển, thuyền, tàu hỏa, xe ô tô thuê, xe đạp và các phương tiện di chuyển có gắn máy khác, chuyên chở phục vụ chuyến dã ngoại, chuyên chở phục vụ hoạt động khám phá và chuyên chở phục vụ du lịch sinh thái; cung cấp thông tin trong lĩnh vực vận chuyển đi lại; cung cấp thông tin liên quan đến hành lý của hành khách trong quá trình vận chuyển và chuyển phát; dịch vụ vận tải, cụ thể là kiểm tra hành lý; dịch vụ sân bay có sảnh chờ cho khách nối chuyến và chỗ tắm rửa cho hành khách; dịch vụ đặt chỗ trước cho hành lý đã kiểm tra và nâng hạng vé cho chuyến bay; cung cấp các dịch vụ phụ trợ cho dịch vụ vận tải, cụ thể là dịch vụ chọn ghế ngồi, vận chuyển hành lý xách tay, nâng hạng vé cho chuyến bay; cấp quyền vào sảnh chờ tại sân bay; dịch vụ sảnh chờ tại sân bay.

Nhóm 41: Cung cấp tai nghe trong chuyến bay; dịch vụ giải trí trong chuyến bay.

Nhóm 43: Cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn và giải khát bình dân; dịch vụ quán bar; dịch vụ chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ lưu trú tạm thời; cung cấp phòng hội nghị; cho thuê hội trường; cung cấp tiện nghi phục vụ hội nghị; dịch vụ nấu ăn theo yêu cầu; cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi phục vụ sự kiện, văn phòng tạm thời và tiện nghi phục vụ hội họp; dịch vụ giữ chỗ lưu trú đã đặt trước; đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ trước cho việc cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi đa năng cho kinh doanh, hội họp và hội nghị; dịch vụ ăn, uống trong chuyến bay.

Nhóm 45: Soi chiếu an ninh cho hành khách ưu tiên lên máy bay.

(210) **4-2023-41289**

(540)

AADVANTAGE EXECUTIVE PLATINUM

(220) 15/09/2023
(441) 25/11/2024

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, MD 8B503, Fort Worth, Texas 76155, United States Of America

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý chương trình trao thưởng cho khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua chương trình dành cho khách hàng thân thiết; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích và tặng quà cho khách hàng; quản lý chương trình khách hàng trung thành và thưởng khuyến khích khách hàng; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành và tặng thưởng khuyến khích khách hàng; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ quảng bá và xúc tiến thương mại; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; tư vấn, cố vấn và hỗ trợ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; quản lý, điều hành, tổ chức và giám sát các chương trình chăm sóc khách hàng, thưởng khuyến khích, khách hàng thân thiết, chiết khấu và khuyến mại; dịch vụ thẻ tích điểm thưởng, thẻ khách hàng thân thiết, thẻ chiết khấu và thẻ khuyến mại; dịch vụ đăng ký thành viên câu lạc bộ; quản lý chương trình tặng thưởng khuyến khích để thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến mại và quảng cáo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích, chiết khấu, khuyến mại và quà thưởng cho khách hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng khuyến khích cho khách hàng thông qua việc phát hành và quy đổi điểm khách hàng thân thiết nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ của công ty qua kênh trực tuyến; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức chương trình khách hàng thân thiết, chương trình chiết khấu, chương trình khuyến mại và chương trình tặng thưởng khuyến khích trong đó điểm tích lũy hoặc thưởng cho thành viên mua hàng hóa hoặc dịch vụ có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức trang web có đường dẫn liên kết và chương trình tặng thưởng khuyến khích, theo đó trang web có đường dẫn liên kết chứa các đường dẫn quảng bá trỏ đến các trang web của bên thứ ba, và thông qua đó khách hàng được bên thứ ba tặng điểm khách hàng thân thiết để đổi lấy hàng hóa hoặc dịch vụ khuyến mại; cung cấp, quản lý, điều hành, quản trị và tổ chức chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng, trong đó điểm tích lũy nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ thông qua thẻ tín dụng có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; quản lý và truy vết việc chuyển nhượng và quy đổi điểm tích lũy hoặc được tặng nhờ việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ của khách hàng thành viên; dịch vụ chương trình thưởng khuyến khích cho khách hàng thân thiết, chiết khấu và tặng thưởng cho khách hàng thành viên, có trọng tâm là cung cấp thông tin và quyền tham dự các sự kiện đặc biệt; dịch vụ quảng bá các sự kiện đặc biệt.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là trong chuyến bay.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập internet trong chuyến bay.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải hàng không; chuyên chở hành khách; cất giữ hành lý; đóng gói và cất giữ hàng hóa; vận chuyển hàng hóa bằng tàu thủy; dịch vụ quản lý các

chuyến đi; sắp xếp các chuyến đi; cung cấp thông tin về vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ đặt giữ chỗ vận tải; dịch vụ hướng dẫn khách lữ hành; dịch vụ đặt chỗ trước cho chuyến đi; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ lái xe; vận chuyển hành lý; dịch vụ bốc dỡ, vận chuyển hành lý cho hành khách; vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ; vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng cả đường thủy và đường bộ; vận chuyển bưu kiện; cung cấp thông tin về chuyến đi; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên tàu, thuyền, máy bay (thủ tục check-in); dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ vận tải; dịch vụ đại lý sắp xếp việc chuyên chở khách lữ hành; dịch vụ đại lý vận tải, cụ thể là đặt, giữ chỗ vận tải; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi bằng tàu biển; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi du lịch (tour); dịch vụ giữ chỗ vận tải hàng không; dịch vụ giữ chỗ đã đặt trước cho hành khách; đặt chỗ và sắp xếp lượt vào sảnh chờ sân bay; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên máy bay (check-in) có ưu tiên; dịch vụ làm thủ tục ưu tiên đăng ký chuyến bay, thủ tục lên máy bay, sắp xếp chỗ ngồi và giữ chỗ cho khách bay thường xuyên; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi nghỉ; quản lý hành trình chuyến đi; chuyên chở hành khách, hàng hóa bằng máy bay; dịch vụ cho thuê xe đi chung, cho thuê và giữ chỗ xe limosine, và giữ chỗ xe đưa đón đi và đến sân bay; sắp xếp và đặt chỗ máy bay trực thăng, tàu biển, thuyền, tàu hỏa, xe ô tô thuê, xe đạp và các phương tiện di chuyển có gắn máy khác, chuyên chở phục vụ chuyến dã ngoại, chuyên chở phục vụ hoạt động khám phá và chuyên chở phục vụ du lịch sinh thái; cung cấp thông tin trong lĩnh vực vận chuyển đi lại; cung cấp thông tin liên quan đến hành lý của hành khách trong quá trình vận chuyển và chuyển phát; dịch vụ vận tải, cụ thể là kiểm tra hành lý; dịch vụ sân bay có sảnh chờ cho khách nối chuyến và chỗ tắm rửa cho hành khách; dịch vụ đặt chỗ trước cho hành lý đã kiểm tra và nâng hạng vé cho chuyến bay; cung cấp các dịch vụ phụ trợ cho dịch vụ vận tải, cụ thể là dịch vụ chọn ghế ngồi, vận chuyển hành lý xách tay, nâng hạng vé cho chuyến bay; cấp quyền vào sảnh chờ tại sân bay; dịch vụ sảnh chờ tại sân bay.

Nhóm 41: Dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành buổi hoà nhạc; trình diễn sân khấu; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các hoạt động và sự kiện giáo dục, giải trí thể thao; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các sự kiện giải trí và thư giãn; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các sự kiện văn hóa; dịch vụ giải trí có bản chất là sắp xếp và tổ chức dịch vụ giải trí có tính xã hội; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các sự kiện và hoạt động giải trí và thư giãn, cụ thể là, chuyến đi bằng trực thăng có hướng dẫn, chuyến đi trên biển có hướng dẫn, chuyến đi bằng thuyền có hướng dẫn, chuyến đi bằng đường sắt có hướng dẫn, chuyến đi có hướng dẫn bằng xe ô-tô thuê và các loại xe cộ gắn máy khác, chuyến đi bằng xe đạp có hướng dẫn, chuyến đi dã ngoại và chuyến đi hoạt động mạo hiểm có hướng dẫn; dịch vụ giải trí có bản chất là tổ chức, sắp xếp và đăng cai các sự kiện giải trí mang tính văn hóa, xã hội và sự kiện thể thao; dịch vụ giải trí, cụ thể là, buổi biểu diễn âm nhạc trực tiếp; cung cấp tai nghe trong chuyến bay; dịch vụ giải trí trong chuyến bay.

Nhóm 43: Cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn và giải khát bình dân; dịch vụ quán bar; dịch vụ chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ lưu trú tạm thời; cung cấp phòng hội nghị; cho thuê hội trường; cung cấp tiện nghi phục vụ hội nghị; dịch vụ nấu ăn theo yêu cầu; cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi phục vụ sự kiện, văn phòng tạm thời và tiện nghi phục vụ hội họp; dịch vụ giữ chỗ lưu trú đã đặt trước; đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ trước cho việc cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi đa năng cho kinh doanh, hội họp và hội nghị; dịch vụ ăn, uống trong chuyến bay.

Nhóm 45: Soi chiếu an ninh cho hành khách ưu tiên lên máy bay.

(210) **4-2023-41290**

(220) 15/09/2023
(441) 25/11/2024

(540)

CONCIERGEKEY

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, MD 8B503, Fort Worth, Texas 76155, United States Of America

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý chương trình khách hàng bay thường xuyên; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; đẩy mạnh bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; sắp xếp và tổ chức sự kiện thương mại; dịch vụ quảng cáo, marketing và khuyến mại; tư vấn, cố vấn và hỗ trợ quảng cáo, marketing và khuyến mại; quản lý, điều hành, tổ chức và giám sát các chương trình chăm sóc khách hàng, thưởng khuyến khích, khách hàng thân thiết, chiết khấu và khuyến mại; dịch vụ đăng ký thành viên câu lạc bộ; quản lý chương trình tặng thưởng khuyến khích để thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến mại và quảng cáo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích, chiết khấu, khuyến mại và quà thưởng cho khách hàng; quản lý chương trình trao thưởng cho khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích và quà thưởng thêm cho khách hàng; quản lý chương trình khách hàng trung thành và thưởng khuyến khích khách hàng; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, quản lý và giám sát chương trình khách hàng thân thiết và thưởng khuyến khích cho khách hàng; dịch vụ chương trình khách hàng trung thành; dịch vụ hỗ trợ, quản lý và quản trị kinh doanh; đẩy mạnh bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ quảng bá các sự kiện đặc biệt; cung cấp dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng khuyến khích cho khách hàng thông qua việc phát hành và quy đổi điểm khách hàng thân thiết nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ của công ty qua kênh trực tuyến; dịch vụ chương trình thưởng khuyến khích cho khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng cho khách hàng thành viên, có trọng tâm là cung cấp thông tin và quyền tham dự các sự kiện đặc biệt; dịch vụ chương trình thưởng khuyến khích, khách hàng thân thiết, khuyến mại, chiết khấu và phần thưởng, trong đó khách hàng thành viên được tặng suất tham dự sự kiện đặc biệt không mất phí hoặc với mức phí có chiết khấu.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là trong chuyến bay.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập internet trong chuyến bay.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải hàng không; chuyên chở hành khách; cất giữ hành lý; đóng gói hàng hóa; cất giữ hàng hóa; vận chuyển hàng hóa bằng tàu thủy; dịch vụ quản lý các chuyến đi; sắp xếp các chuyến đi; cung cấp thông tin về vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ đặt giữ chỗ vận tải; dịch vụ hướng dẫn khách lữ hành; dịch vụ đặt chỗ trước cho chuyến đi; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ lái xe; vận chuyển hành lý; dịch vụ bốc dỡ, vận chuyển hành lý cho hành khách; vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ; vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng cả đường thủy và đường bộ; vận chuyển bưu kiện; dịch vụ thông tin về chuyến đi; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên tàu, thuyền, máy bay (thủ tục check-in); dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ vận tải; dịch vụ đại lý sắp xếp việc chuyên chở khách lữ hành; dịch vụ đại lý vận tải, cụ thể là đặt, giữ chỗ vận tải; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi bằng tàu biển; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi du lịch

(tour); dịch vụ giữ chỗ vận tải hàng không; dịch vụ giữ chỗ đã đặt trước cho hành khách; đặt chỗ và sắp xếp lượt vào sảnh chờ sân bay; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên máy bay (check-in) có ưu tiên; dịch vụ làm thủ tục ưu tiên đăng ký chuyến bay, thủ tục lên máy bay, sắp xếp chỗ ngồi và giữ chỗ cho khách bay thường xuyên; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi nghỉ; quản lý hành trình chuyến đi; chuyên chở hành khách, hàng hóa bằng máy bay; dịch vụ hỗ trợ mặt đất cho hành khách bay trong quá trình làm thủ tục ra tàu bay; dịch vụ hỗ trợ mặt đất di chuyển hàng hóa tại sân bay; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ và đóng gói lại bưu kiện; cung cấp thông tin liên quan đến việc bốc dỡ hàng hóa; dịch vụ cho thuê xe đi chung, cho thuê và giữ chỗ xe limosine, và giữ chỗ xe chuyên chở đến và đi sân bay; sắp xếp và đặt chỗ máy bay trực thăng, tàu biển, thuyền, tàu hỏa, ô tô thuê, xe đạp và các phương tiện di chuyển có gắn máy khác, chuyên chở phục vụ chuyến dã ngoại, chuyên chở phục vụ hoạt động khám phá và chuyên chở phục vụ du lịch sinh thái; cung cấp thông tin trong lĩnh vực vận chuyển đi lại; cung cấp thông tin liên quan đến hành lý của hành khách trong quá trình vận chuyển và chuyển phát; dịch vụ vận tải, cụ thể là kiểm tra hành lý; dịch vụ sân bay có sảnh chờ cho khách nối chuyến và chỗ tắm rửa cho hành khách; dịch vụ đặt chỗ trước cho hành lý đã kiểm tra và nâng hạng vé cho chuyến bay; cung cấp các dịch vụ phụ trợ cho dịch vụ vận tải, cụ thể là dịch vụ chọn ghế ngồi, vận chuyển hành lý xách tay, nâng hạng vé cho chuyến bay; cấp quyền vào sảnh chờ tại sân bay; dịch vụ sảnh chờ tại sân bay.

Nhóm 41: Dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành buổi hoà nhạc; trình diễn sân khấu; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các hoạt động và sự kiện giáo dục, giải trí và thể thao; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các sự kiện giải trí và thư giãn; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các sự kiện văn hóa; dịch vụ giải trí có bản chất là sắp xếp và tổ chức dịch vụ giải trí có tính xã hội; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các sự kiện và hoạt động giải trí và thư giãn, cụ thể là, chuyến đi bằng trực thăng có hướng dẫn, chuyến đi trên biển có hướng dẫn, chuyến đi bằng thuyền có hướng dẫn, chuyến đi bằng đường sắt có hướng dẫn, chuyến đi có hướng dẫn bằng xe ô-tô thuê và các loại xe cộ gắn máy khác, chuyến đi bằng xe đạp có hướng dẫn, chuyến đi dã ngoại và chuyến đi khám phá mạo hiểm có hướng dẫn; dịch vụ giải trí có bản chất là tổ chức sắp xếp và đăng cai các sự kiện giải trí mang tính văn hóa và sự kiện thể thao; dịch vụ giải trí cụ thể là, buổi biểu diễn âm nhạc trực tiếp; cung cấp tai nghe trong chuyến bay; dịch vụ giải trí trong chuyến bay.

Nhóm 43: Cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn và giải khát bình dân; dịch vụ quán bar; dịch vụ chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ lưu trú tạm thời; cung cấp dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng bistro (nhà hàng ăn uống kết hợp quán café); dịch vụ nhà hàng giải khát phục vụ theo yêu cầu; dịch vụ quán cà phê; cung cấp tiện nghi phục vụ sự kiện, văn phòng tạm thời và tiện nghi phục vụ hội họp; dịch vụ quán ăn nhẹ; dịch vụ câu lạc bộ nhằm cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp phòng hội nghị; cung cấp tiện nghi phục vụ hội nghị; cho thuê hội trường; dịch vụ câu lạc bộ phục vụ ăn uống riêng tư cho thành viên; dịch vụ đại lý du lịch chuyên đặt chỗ nhà hàng, khách sạn; dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến mại và quảng cáo; dịch vụ giữ chỗ lưu trú đã đặt trước; dịch vụ giữ chỗ nhà hàng ăn uống đã đặt trước; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ trước cho việc cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi đa năng cho kinh doanh, hội họp và hội nghị; cung cấp tiện nghi phòng chờ; cung cấp dịch vụ giữ chỗ khách sạn và khu nghỉ dưỡng đã đặt trước, và sắp xếp điều phối dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng cho người khác; dịch vụ ăn, uống trong chuyến bay.

Nhóm 45: Soi chiếu an ninh hành lý; dịch vụ mua sắm cá nhân cho người khác; dịch vụ trợ giúp khách hàng; soi chiếu an ninh hành khách bay; hỗ trợ soi chiếu an ninh nhanh cho hành

khách, cụ thể là cấp quyền ưu tiên soi chiếu an ninh cho khách bay và hành lý; dịch vụ hàng không, cụ thể là soi chiếu an ninh có ưu tiên cho hành khách là khách hàng của hãng hàng không; dịch vụ hỗ trợ cá nhân cho người khác gồm việc sắp xếp, đặt chỗ như đã được yêu cầu và cung cấp thông tin chi tiết về khách hàng để đáp ứng nhu cầu của cá nhân; soi chiếu an ninh cho hành khách ưu tiên lên máy bay.

---

(210) **4-2023-41491**

(540)

MAGNIVIBES

(220) 18/09/2023
(441) 25/11/2024

(731) MAGNIVIBES PREMIUM PERFUME LIMITED (CN)
Unit 04-05, 16/F The Broadway No 54-62 Lockhart Rd Wanchai Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; nước hoa; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2023-41811**

(540)

VINAKING

(220) 19/09/2023
(441) 25/11/2024

(591) Đỏ

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tivi; máy vi tính; điện thoại di động; loa; máy tăng âm (amply); ổn áp.

---

(210) **4-2023-42221**

(540)

SACCAUVONG GLOVE
SẮC CẦU VỒNG A
RAINBOW GLOVE

(220) 21/09/2023
(441) 25/11/2024

(531) 1.15.1; 25.1.6

(591) Đỏ, cam, vàng, xanh lá cây, xanh dương, chàm, tím.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẮC CẦU VỒNG A (VN)
Lô A3.6 đường số 8, khu công nghiệp Chơn Thành 1, phường Thành Tâm, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 10: Găng tay y tế.

Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay làm vườn; găng tay để đánh bóng (cho mục đích gia dụng).

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, phân phối găng tay dùng cho mục đích gia dụng, găng tay làm vườn, găng tay để đánh bóng (cho mục đích gia dụng).

---

(210) **4-2023-42291**

(540)

HEWARA

(220) 21/09/2023

(441) 25/11/2024

(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HQ COSMETICS (VN)
Số 22/8A đường 17, phường Bình Trung Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mặt nạ mỹ phẩm đắp mặt; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; kem dưỡng da.

---

(210) **4-2023-42416**

(540)

mobile
Nghĩ mới, làm mới

mobile

(220) 22/09/2023

(441) 25/11/2024

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG DI ĐỘNG TOÀN CẦU (VN)
Số 280B Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện; thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; thiết bị và dụng cụ quang học; các bộ phận tạo hiệu ứng điện và điện tử dùng cho dụng cụ âm nhạc; thiết bị và dụng cụ an toàn và an ninh.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; tấm, mảng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; ảnh chụp; vật liệu để đóng sách.

Nhóm 18: Da và giả da; túi hành lý và túi xách; ô và dù; gậy chống đi bộ.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông: dịch vụ điện thoại và thư thoại; truyền các tệp kỹ thuật số và thư điện tử; cấp quyền truy cập của người dung vào mạng máy tính toàn cầu; truyền video theo yêu cầu; cung cấp phòng chat internet và diễn đàn trực tuyến; dịch vụ hội nghị từ xa và hội nghị truyền hình.

---

(210) **4-2023-42777**

(540)

Dan&Dan KÜCHE

(220) 25/09/2023
(441) 25/11/2024
(531) 11.1.2; 11.1.5; 11.3.18
(731) CÔNG TY TNHH DÂN VÀ ĐAN (VN)
D5 đường Raymondienne, khu dân cư Star Hill, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ chế biến thực phẩm, thao tác thủ công; dụng cụ bào; dao kéo; dao cắt, xén gọt; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; cái muôi [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; chảo chiên không dùng điện; bát đĩa bằng sành; bộ bát đĩa; đồ dùng cho mục đích gia dụng (xong nồi, bát đĩa...); đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(210) **4-2023-42794**

(540)

WIN

(220) 25/09/2023
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.17; 24.17.20
(731) NGUYỄN BẢO HỢP (VN)
381 Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn bóng; sơn mờ; sơn PU; vecni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; thuốc nhuộm; thuốc cắn màu; nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho họa sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sĩ.

---

(210) **4-2023-42795**

(540)

IN WIN

(220) 25/09/2023
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.17; 24.17.20
(731) NGUYỄN BẢO HỢP (VN)
381 Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn bóng; sơn mờ; sơn PU; vecni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; thuốc nhuộm; thuốc cắn màu; nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho hoạ sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sĩ.

---

(210) **4-2023-42989**

(540)

CARHO

(220) 26/09/2023
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÂN PHỐI QUỐC TẾ VIỆT (VN)
92A5 đường Gò Ô Môi, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Sáp thơm; nước hoa xịt phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất thông cống (dạng bột và dạng nước); bột giặt; nước giặt; nước lau sàn.

---

(210) **4-2023-43970**

(220) 29/09/2023
(441) 25/11/2024

(540)

VEINIRA

(731) GUANGZHOU WEINIYA COSMETICS CO.,LTD (CN)
Factory Building C, B District, Changyaoling Village, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; chất làm rụng lông; tinh dầu; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2023-43971**

(220) 29/09/2023
(441) 25/11/2024

(540)

OpenRock

(731) YI ZHAO (SHENZHEN) CO., LIMITED (CN)
No.609-610, 6th floor, T3 creative building, shenzhen colorful huiwei cultural and creative expo city, no.5010 baoan avenue, caowei community, hangcheng street, baoan district, shenzhen China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; tai nghe trong (earphone); tai nghe không dây; tai nghe dùng để nghe nhạc; tai nghe choàng đầu dùng cho điện thoại; tai nghe choàng đầu không dây dùng cho điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2023-43972**

(220) 29/09/2023
(441) 25/11/2024

(540)

LGFOOSAN

(731) JIANGSU RENOU ELECTROMECHANICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 2 Longguang West Road, E-commerce Industrial Park, Dongtai Town, Dongtai, Jiangsu, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy tiện [máy công cụ]; máy phay; máy tiện ren; dụng cụ [bộ phận của máy]; máy mài sắc lưỡi cắt [liếc dao kéo].

---

(210) **4-2023-44048**

(540)

(220) 02/10/2023
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.4; 26.3.2; 26.3.23; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG NÔNG DƯỢC SAHARI (VN)
477 quốc lộ 22, ấp Bến Đò 1, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm chống ký sinh trùng.

---

(210) **4-2023-44090**

(540)

(220) 02/10/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.1; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh lá, Xanh dương đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SANAMI (VN)
Tầng 3, tòa nhà VNCC, 243 Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; dịch vụ mua bán đèn và bình nước nóng năng lượng mặt trời; dịch vụ mua bán tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng điện năng lượng tái tạo.

---

(210) **4-2023-44091**

(540)

(220) 02/10/2023
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23; 26.11.9
(591) Màu xanh dương, màu cam, màu đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG THÔNG MINH ALPHA (VN)
Tầng 3, tòa nhà VNCC, 243 Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; đầu tư vốn; quản lý các vấn đề tài chính; tư vấn tài chính trong lĩnh vực nhượng quyền thương mại.

Nhóm 40: Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời và và năng lượng tái tạo; sản xuất năng lượng; cho thuê hệ thống điện năng lượng mặt trời; Sản xuất năng lượng mặt trời thông qua các nhà máy và thiết bị sản xuất quang điện.

Nhóm 42: Phát triển hệ thống quản lý điện và năng lượng; thiết kế và phát triển phần mềm điều khiển, điều chỉnh và giám sát hệ thống năng lượng mặt trời và năng lượng tái tạo; dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ năng lượng; dịch vụ tư vấn công nghệ trong lĩnh vực sản xuất năng lượng thay thế; thiết kế hệ thống điện năng lượng mặt trời và năng lượng tái tạo.

---

(210) **4-2023-44696**

(220) 05/10/2023
(441) 25/11/2024

(540)

YOMAKU

(731) ĐỖ THỊ THU THỦY (VN)
Số nhà 21 ngõ 559 phố Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng dạng bánh; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; mỹ phẩm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; dầu xả dưỡng tóc; nước hoa; keo xịt tóc.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa cho trẻ em, trẻ sơ sinh và em bé; sữa thúc đẩy tăng trưởng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ (sữacông thức); sữa tăng chiều cao cho trẻ em và trẻ nhỏ (sữa công thức); thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế và đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng cho mục đích y tế và chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế,chẳng hạn như các thành phần tự nhiên dễ hấp thụ như rau và trái cây, trái cây và rau được bảo quản được làm dưới dạng viên nén mà từ đó có thể thu được lượng lớn vitamin và chất khoáng; thực phẩm dinh dưỡng và đồ uống dinh dưỡng (cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm; mứt quả ướt; pho mát; bơ; sữa chua; sữa và sản phẩm sữa; sữa bột (cho thực phẩm); dầu và mỡ cho thực phẩm; dầu và mỡ có thể ăn được; thực phẩm đã chế biến được đóng gói vô trùng trong túi (có thành phần chủ yếu là thịt, cá, rau, củ, quả); món ăn đã chế biến được đóng gói vô trùng trong túi (có thành phần chủ yếu là thịt, cá, rau, củ, quả).

---

(210) **4-2023-44703**

(220) 05/10/2023
(441) 25/11/2024

(540)

YOUMAKU

(731) ĐỖ THỊ THU THỦY (VN)
Số 21 ngõ 559, phố Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng dạng bánh; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; mỹ phẩm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; dầu xả dưỡng tóc; nước hoa; keo xịt tóc.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa cho trẻ em, trẻ sơ sinh và em bé; sữa thúc đẩy tăng

trưởng cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ (sữacông thức); sữa tăng chiều cao cho trẻ em và trẻ nhỏ (sữa công thức); thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mụcđích y tế và đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng cho mục đích y tế và chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế,chẳng hạn như các thành phần tự nhiên dễ hấp thụ như rau và trái cây, trái cây và rau được bảo quản được làmdưới dạng viên nén mà từ đó có thể thu được lượng lớn vitamin và chất khoáng; thực phẩm dinh dường và đồ uống dinh dường (cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm; mứt quả ướt; pho mát; bơ; sữa chua; sữa và sản phẩm sữa; sữa bột (cho thực phẩm); dầu và mỡ cho thực phẩm; dầu và mỡ có thể ăn được; thực phẩm đã chế biến được đóng gói vô trùng trong túi (có thành phần chủ yếu là thịt, cá, rau, củ, quả); món ăn đã chế biến được đóng gói vô trùng trong túi (có thành phần chủ yếu là thịt, cá, rau, củ, quả).

---

(210) **4-2023-44863**

(220) 06/10/2023

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.1; 26.3.23

(591) Trắng, xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SX-TM-DV LUCY DECOR (VN)
29/74 Đoàn Thị Điểm, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Gối; gối ôm; đệm; đệm lò xo; đệm hơi không dùng cho mục đích y tế; đệm (nệm) nhỏ dùng để ngồi hoặc quỳ lên.

Nhóm 24: Chăn; ga; vỏ chăn; vỏ gối; vỏ đệm; rèm cửa.

---

(210) **4-2023-45490**

(220) 10/10/2023

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1

(591) Đỏ, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT HIỆP NGHĨA (VN)
381 Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn bóng; sơn mờ; sơn PU; vecni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; thuốc nhuộm; thuốc cắn màu; nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho hoạ sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sĩ.

---

(210) **4-2023-45504**

(540)

(220) 10/10/2023
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.7
(591) Xanh, vàng xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ HƯƠNG (VN)
Thôn Yên Hoành 2, xã Định Tân, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Đậu phụ trắng; đậu phụ vàng.

---

(210) **4-2023-46187**

(540)

(220) 13/10/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 26.1.2
(591) Đỏ, trắng, cam, vàng đồng nhạt.
(731) VÕ ĐÌNH NHÂN (VN)
49 Nguyễn Trác, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Bột kem béo.

---

(210) **4-2023-46188**

(540)

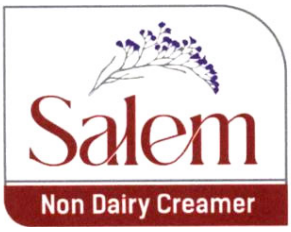

(220) 13/10/2023
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.20; 5.5.19; 25.5.2; 26.4.4; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xám, tím.
(731) VÕ ĐÌNH NHÂN (VN)
49 Nguyễn Trác, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Bột béo.

---

(210) **4-2023-46286**

(540)

(220) 13/10/2023
(441) 25/11/2024
(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.13.1; 26.13.25
(591) Đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH KISIN FOOD SAI GON (VN)
Số 164/23 Tân Chánh Hiệp 10, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Đường; mì sợi; bánh kẹo; cà phê; chè [trà]; ca cao.

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; bán buôn, bán lẻ: lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào, gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc, bột mỳ, vải, hàng may mặc, giày dép; bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet.

---

(210) **4-2023-46646**

(540)

(220) 16/10/2023
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.20; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng ánh xanh.
(731) LÊ THỊ THẢO (VN)
11B hẻm 267/2/16 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước lẩu; nước lẩu khô (nước lẩu cô đặc); thịt; cá, gia cầm đã qua chế biến và bảo quản; rau, củ, quả đã qua chế biến và bảo quản; mắm nêm.

Nhóm 30: Nước sốt dùng cho lẩu (gia vị); gói lẩu (gia vị); nước sốt; gia vị; bánh tráng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán lẩu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2023-47239**

(540)

(220) 18/10/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.3; 5.7.6; 5.7.21; 8.1.20; 8.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu, đỏ, vàng, đen, xanh lá cây, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ HẢI CHÂU (VN)
Số 20 ngách 622/12 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ngũ cốc đã được chế biến; lương khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2023-47334**

(540)

(220) 18/10/2023
(441) 25/11/2024
(531) 3.13.18; 5.11.5; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Màu vàng, cam, xanh dương đậm, nâu
(731) CÔNG TY TNHH HBC GROUP (VN)
137/1/58 đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt macca và hạt điều đã qua chế biến; đông trùng hạ thảo dùng cho thực phẩm.

Nhóm 31: Đông trùng hạ thảo dạng thô và chưa xử lý.

---

(210) **4-2023-47388**

(540)

(220) 19/10/2023
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.7.20; 6.1.2; 25.12.1; 26.1.1
(591) Xanh đậm, xanh lá cây, xanh nõn chuối, vàng, đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP MAI AN TIÊM (VN)
Thôn Phương Phú, xã Nga Thạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả được chế biến.

Nhóm 30: Mật ong; dấm; nước sốt; trà các loại.

Nhóm 31: Rau và quả tươi; cây và hoa tươi.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản lý hệ thống cửa hàng; mua bán rau, củ quả tươi, rau củ quả đã qua sơ chế; dịch vụ mua bán xuất nhập khẩu các loại hàng hóa đã qua sơ chế; mua bán thương mại điện tử các sản phẩm nông sản thực phẩm; cửa hàng giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2023-47513**

(540)

(220) 19/10/2023
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.20; 5.11.2; 5.13.1
(591) Cam, xanh lá cây, trắng, đen, ghi, xanh xám, xanh vỏ đỗ.
(731) CÔNG TY TNHH SÂM NAM HÒA ANH (VN)
Thôn Lãn Tranh 3, xã Liên Chung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu sâm [không dùng cho mục đích y tế]; rượu bổ [không dùng cho mục đích y tế]; rượu trái cây; rượu gạo.

---

(210) **4-2023-47643**

(540)

(220) 20/10/2023
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(591) Đỏ và vàng.
(731) HỘ KINH DOANH MAI HOÀNG LÝ (VN)
Ấp Trà Cuôn, xã Kim Hòa, huyện cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh tét.

---

(210) **4-2023-47875**

(540)

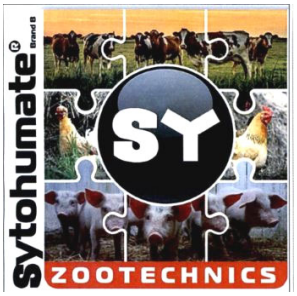

(220) 23/10/2023
(441) 25/11/2024
(531) 3.4.2; 3.4.18; 3.7.3; 3.17.0; 21.1.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đen, xám, xanh da trời, xanh đen, nâu,xanh lá, vàng, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN VƯỢNG (VN)
140/17/8 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Phụ gia thực phẩm cho thủy sản, gia súc (có chứa thuốc); khoáng chất hữu cơ tự nhiên bổ sung dinh dưỡng cho động vật, gia súc, thủy sản; hữu cơ; chất bổ sung cho thức ăn cho súc vật có chứa thuốc và chất phụ gia dinh dưỡng cho gia súc.

---

(210) **4-2023-47876**

(540)

(220) 23/10/2023
(441) 25/11/2024
(531) 3.9.1; 3.9.12; 3.9.16; 3.9.21; 21.1.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đen, xám, xanh da trời, xanh đen, xanh lá, vàng, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN VƯỢNG (VN)
140/17/8 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Phụ gia thực phẩm cho thủy sản, gia súc (có chứa thuốc); khoáng chất hữu cơ tự nhiên bổ sung dinh dưỡng cho động vật, gia súc, thủy sản; hữu cơ; chất bổ sung cho thức ăn cho súc vật có chứa thuốc và chất phụ gia dinh dưỡng cho gia súc.

---

(210) **4-2023-48423**

(540)

(220) 25/10/2023
(441) 25/11/2024
(531) 6.1.2; 24.7.1; 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NEW TOWN (VN)
Đường Trường Sa, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; chế phẩm chống nảy mầm dùng cho thực vật; phân bón; chế phẩm vi sinh không dùng cho ngành y và thú y; nhựa tổng hợp, dạng thô; chất làm lạnh.

Nhóm 02: Thuốc nhuộm; sơn; chất cắn màu; thuốc nhuộm anilin; mực in.

Nhóm 03: Gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; xà phòng; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; thuốc đánh răng; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương; trà để tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 04: Nhiên liệu; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; xăng; chất đốt.

Nhóm 05: Chế phẩm hóa dược; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; cao dán; băng dùng để băng bó; thuốc giảm đau; chế phẩm được dùng để điều trị cháy nắng, rộp nắng.

Nhóm 06: Két an toàn, điện tử; nhãn mác bằng kim loại; lan can bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; khung kim loại cho xây dựng; cửa ra vào bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy công cụ; máy nâng hạ nông nghiệp; máy trộn; máy phát điện xoay chiều; máy cắt [máy móc]; máy đào xúc.

Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; khoan xoắn ốc [dụng cụ cầm tay]; dao đa năng; dao ăn, dĩa vàthìa bằng chất dẻo; dụng cụ gọt vỏ rau củ, vận hành bằng tay; búa thoát hiểm.

Nhóm 09: Máy rút tiền tự động [atm]; máy vi tính; máy fax; máy đếm tiền; thẻ từ được mã hóa; máy trả lời tự động.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; chân tay giả; răng giả; ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa; thiết bị và dụng cụ y tế; vòng tay chống bệnh thấp khớp.

Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; bóng đèn thông minh; quạt điện dùng cho cá nhân; bình nước nóng cho nhà tắm; tủ lạnh; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

Nhóm 12: Ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; xe đạp; xe cộ đi nơi ngập nước; xe địa hình; xe thể thao; ô tô chở khách du lịch.

Nhóm 13: Ngòi châm dùng cho chất nổ; hợp chất dẫn lửa; súng thể thao; kính ngắm dùng cho súng; chất nổ; pháo hoa.

Nhóm 14: Đồ trang sức cho giày; đá quý; đồng hồ bấm giờ; đồ trang sức tráng men; tượng bằng kim loại quý; cúp giải thưởng bằng kim loại quý.

Nhóm 15: Nhạc cụ dây; hộp dùng cho nhạc cụ; bàn phím đàn piano; giá để bản nhạc; giá giữ nhạc cụ; nhạc cụ điện tử.

Nhóm 16: Giấy viết; tranh ảnh; áp phích quảng cáo; mô hình mẫu của kiến trúc sư; vé; sách.

Nhóm 17: Cao su tổng hợp; mica thô hoặc bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; phao ngăn chống ô nhiễm; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói.

Nhóm 18: Gậy chống khi đi bộ; vật liệu giả da; ô; ba lô; ví bỏ túi; túi du lịch.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; khung đỡ để trồng cây tạo bóng mát [kết cấu] phi kim loại; đá giăm nện; phiến và tấm bằng vật liệu tổng hợp để đánh dấu đường đi; đài kỷ niệm không bằng kim loại; sỏi cuội.

Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong văn phòng; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; giá để đồ đạc; tủ đựng quần áo; đồ gỗ mỹ thuật; áp phích bằng gỗ hoặc chất dẻo.
Nhóm 21: Bình tưới; chậu [đồ chứa đựng]; khăn lau đồ đạc; bẫy côn trùng; đồ sứ để chứa đựng; khay dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 22: Lều; túi đựng thư từ; rèm che bên ngoài cửa bằng vật liệu dệt; tấm phủ đồ để tránh bụi, bẩn; túi lưới dùng để giặt; lưới để phòng chống chim và côn trùng.

Nhóm 23: Sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; tơ đã xe; len đã xe thành sợi; chỉ bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ cotton.

Nhóm 24: Biểu ngữ bằng vải hoặc chất dẻo; vải phủ bàn chơi bi-a; vải; nhãn mác bằng vải; khăn trải bàn, không làm bằng giấy; rèm cửa ra vào.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; giầy thể thao; mũ trùm đầu [trang phục]; đồng phục; đồ đội đầu; bít tất thấm mồ hôi.

Nhóm 26: Huy hiệu để đeo, không bằng kim loại quý; băng đeo quanh cánh tay [phụ kiện trang phục]; ruy băng giải thưởng; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo]; vật trang trí dùng cho quần áo.

Nhóm 27: Tấm phủ tường bằng vải dệt; thảm tập thể dục; thảm cỏ nhân tạo; thảm chống trơn trượt bện từ dây thừng; giấy dán tường bằng vải; tấm treo tường, không bằng vật liệu dệt.

Nhóm 28: Găng tay dùng cho trò chơi; gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ [phụ kiện chơi gôn]; thẻ ghi tên dùng cho túi đựng đồ chơi gôn; máy để tập luyện thể dục; lưới cho thể thao; giày trượt có bánh xe; mô hình đồ chơi; máy phát bóng; vật dụng đánh dấu hình nón dùng cho thể thao.

Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; động vật có vỏ cứng, không còn sống; trứng; thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đã được bảo quản; rau, củ, đóng hộp.

Nhóm 30: Cà phê; ca cao; chế phẩm thực vật sử dụng như chất thay thế cà phê; gạo; đường phèn tinh thể;gia vị.

Nhóm 31: Động vật sống; cây; thức ăn cho động vật; trái cây có múi, tươi; rau tươi; vòng nguyệt quế tươi.

Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; cốc-tai trên cơ sở bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; rượu mạnh [đồ uống]; tinh dầu alcolic (tinh dầu rượu); đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống trên cơ sở rượu vang; đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa [rượu mùi và rượu mạnh].

Nhóm 34: Thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; xì gà; tẩu thuốc lá; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các mặt hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, trái cây, đồ làm bếp gia đình và đồ gia dụng (như sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm,nước thơm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, nhiên liệu, nến, chế phẩm vệ sinh, giấy, đồ chứa đựng, dây buộc), quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ nội thất gia đình và văn phòng (như khung tranh, tranh ảnh, đồ trang trí trong nhà và văn phòng, văn phòng phẩm, balo, cặp sách,vali), đồ điện lạnh văn phòng và gia đình, đồ trang sức, đồ chơi, dụng cụ thể thao, đồ gốm, dược phẩm và vật tư y tế trong siêu thị, đại siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, cửa hàng chuyên biệt, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện; dịch vụ tưvấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ kế toán; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho cácdự án xây dựng; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới (bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm); dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ định giá tài chính (bất động sản, ngân hàng, bảo hiểm); đầu tư tài chính khu du lịch sinh thái.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị tưới; dịch vụ giặt là; dịch vụ lắp đặt thảm cỏ nhân tạo.

Nhóm 38: Cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; phát thanh; truyền hình; dịch vụ điện thoại; dịch vụ hội thảo từ xa.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ lái xe; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê tủ có khóa để chứa đồ; dịch vụ giữ trang phục.

Nhóm 40: Xử lý chống nhàu cho vải; làm khung cho các tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ in; may quần áo; in mẫu vẽ; dịch vụ làm tươi mát không khí.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà;tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ đào tạo, hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội ngoại thất; khảo sát, đo đạc đất đai; thiết kế sân gôn; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ, cắm trại); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê phòng họp; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ chăm sóc bãi cỏ; kiến trúc cảnh quan; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện.

Nhóm 45: Dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản; dịch vụ trông nhà; dịch vụ tư vấn về an ninh cho người và tài sản; dịch vụ pháp lý; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân.

---

(210) **4-2023-48681**

(220) 26/10/2023
(441) 25/11/2024

(540)

DƯƠNG CÔNG ĐỘI

(731) DƯƠNG CÔNG ĐỘI (VN)
Thôn Đồng Vinh, xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Tranh in khắc; tranh in dầu; tranh màu nước; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung.

---

(210) **4-2023-49590**

(220) 01/11/2023
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 3.3.1; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xám, cam, trắng

(731) CÔNG TY TNHH PONY PAINT (VN)
Số 79, đường HL612, tổ 9, ấp 1, xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 02: Sơn, vecni và các chất sơn, quét tương tự.

---

(210) **4-2023-49716**

(220) 01/11/2023
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 2.9.15; 5.7.21; 5.7.22; 25.1.6; 26.1.1

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP THÀNH TRIỆU (VN)
Ấp Chợ, xã Thành Triệu, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 31: Quả bưởi da xanh tươi.

---

(210) **4-2023-49967**

(540)

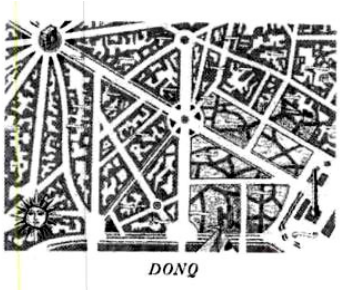

(220) 02/11/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.3.1; 1.3.7; 1.17.14; 1.17.25
(731) KABUSHIKI KAISHA DONQ (DOING BUSINESS AS DONQ CO., LTD.) (JP) 10-19, Sannomiya-cho, 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-0021, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm làm từ sữa; phô mai; xúc xích; giăm bông; thịt xông khói; mứt ướt.

Nhóm 30: Bánh mì kẹp nhân; bánh kẹo; bánh nướng; bánh kếp; bánh ngọt; bánh mỳ.

Nhóm 32: Đồ uống có ga (đồ uống giải khát); đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép rau (đồ uống); đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn thực phẩm và đồ uống bao gồm cả rượu; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn túi và túi xách; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn các vật dụng cá nhân, cụ thể là khăn tắm, khăn tay, quạt cầm tay và quạt gấp, nịt bít tất, thắt lưng quần áo, dây đeo quần áo, băng đeo quanh cánh tay, đồ trang trí cá nhân, phù hiệu đeo và khóa đeo, đồ trang trí tóc, khuy măng sét, khuy, móng tay giả và lông mi giả, hộp cạo râu, bộ làm móng chân, bộ làm móng tay, dụng cụ lấy ráy tai, ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong), dụng cụ trang điểm và vệ sinh (trừ bàn chải điện), ô và dù, gậy chống đi bộ và gậy chống; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn dụng cụ có lưỡi hoặc nhọn, dụng cụ cầm tay, vật liệu kim loại; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn thiết bị nhà bếp, dụng cụ vệ sinh, dụng cụ rửa bát; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn ấn phẩm.

Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện].

---

(210) **4-2023-49968**

(540)

(220) 02/11/2023
(441) 25/11/2024
(531) 8.1.8
(731) KABUSHIKI KAISHA DONQ (DOING BUSINESS AS DONQ CO., LTD.) (JP) 10-19, Sannomiya-cho, 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-0021, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh mì kẹp nhân; bánh kẹo; bánh nướng; bánh kếp; bánh ngọt; bánh mỳ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn thực phẩm và đồ uống bao gồm cả rượu; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn túi và túi xách; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn các vật dụng cá nhân, cụ thể là khăn tắm, khăn tay, quạt cầm tay và quạt gấp, nịt bít tất, thắt lưng quần áo, dây đeo quần áo, băng đeo quanh cánh tay, đồ trang trí cá nhân, phù hiệu đeo và khóa đeo, đồ trang trí tóc, khuy măng sét, khuy, móng tay giả và lông mi giả, hộp cạo râu, bộ làm móng chân, bộ làm móng tay, dụng cụ lấy ráy tai, ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong), dụng cụ trang điểm và vệ sinh (trừ bàn chải điện), ô và dù, gậy chống đi bộ và gậy chống; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn dụng cụ có lưỡi hoặc nhọn, dụng cụ cầm tay, vật

liệu kim loại; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn thiết bị nhà bếp, dụng cụ vệ sinh, dụng cụ rửa bát; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn ấn phẩm.

---

(210) **4-2023-49969**

(540)

(220) 02/11/2023
(441) 25/11/2024
(531) 8.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(731) KABUSHIKI KAISHA DONQ (DOING BUSINESS AS DONQ CO., LTD.) (JP) 10-19, Sannomiya-cho, 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-0021, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm làm từ sữa; phô mai; xúc xích; giăm bông; thịt xông khói; mứt ướt.

Nhóm 30: Bánh mì kẹp nhân; bánh kẹo; bánh nướng; bánh kếp; bánh ngọt; bánh mỳ.

Nhóm 32: Đồ uống có ga (đồ uống giải khát); đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép rau (đồ uống); đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn thực phẩm và đồ uống bao gồm cả rượu; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn túi và túi xách; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn các vật dụng cá nhân, cụ thể là khăn tắm, khăn tay, quạt cầm tay và quạt gấp, nịt bít tất, thắt lưng quần áo, dây đeo quần áo, băng đeo quanh cánh tay, đồ trang trí cá nhân, phù hiệu đeo và khóa đeo, đồ trang trí tóc, khuy măng sét, khuy, móng tay giả và lông mi giả, hộp cạo râu, bộ làm móng chân, bộ làm móng tay, dụng cụ lấy ráy tai, ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong), dụng cụ trang điểm và vệ sinh (trừ bàn chải điện), ô và dù, gậy chống đi bộ và gậy chống; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn dụng cụ có lưỡi hoặc nhọn, dụng cụ cầm tay, vật liệu kim loại; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn thiết bị nhà bếp, dụng cụ vệ sinh, dụng cụ rửa bát; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn ấn phẩm.

Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện].

---

(210) **4-2023-49970**

(540)

MATSUZO

(220) 02/11/2023
(441) 25/11/2024
(731) KABUSHIKI KAISHA DONQ (DOING BUSINESS AS DONQ CO., LTD.) (JP) 10-19, Sannomiya-cho, 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-0021, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Khoai tây tẩm bột rán; khoai tây lát mỏng; khoai tây chiên ít béo; viên bao trên cơ sở khoai tây; khoai tây xắt sợi chiên; đồ ăn nhanh làm từ khoai tây; khoanh khoai tây rán giòn.

Nhóm 30: Bánh ngọt làm từ khoai tây; bánh nướng làm từ khoai tây; bánh kẹo làm từ khoai tây; bánh kẹo; bánh ngọt; bánh kếp làm từ khoai tây.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn thực phẩm và đồ uống bao gồm cả rượu; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn túi và túi xách; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn các vật dụng cá nhân, cụ thể là khăn tắm, khăn tay, quạt cầm tay và quạt gấp, nịt bít tất, thắt lưng quần áo, dây đeo quần áo, băng đeo quanh cánh tay, đồ trang trí cá nhân, phù hiệu đeo và khóa đeo, đồ trang trí tóc, khuy măng sét, khuy, móng tay giả và lông mi giả, hộp cạo râu, bộ làm móng chân, bộ làm móng tay, dụng cụ lấy ráy tai, ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong), dụng cụ trang điểm và vệ sinh (trừ bàn chải điện), ô và dù, gậy chống đi bộ và gậy chống; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn dụng cụ có lưỡi hoặc nhọn, dụng cụ cầm tay, vật liệu kim loại; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn thiết bị nhà bếp, dụng cụ vệ sinh, dụng cụ rửa bát; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn ấn phẩm.

---

(210) **4-2023-50010**

(540)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

(220) 03/11/2023
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAIZAN (VN)
Ô D1, khu D, tầng 1, tòa nhà Mandarin Garden Hoàng Minh Giám, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

(210) **4-2023-50012**

(540)

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng dùng trong xây dựng.

(220) 03/11/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 14.1.1; 14.1.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.7; 26.13.1
(591) Xanh, trắng, hồng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT ĐẦU TƯ NAM HẢI (VN)
Số 200, ấp 2, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

---

(210) **4-2023-50219**

(540)

Kaide Link

(220) 03/11/2023
(441) 25/11/2024
(731) GUANGZHOU KINDLINK INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 702, Building 1, No.6, Yunpu 4th Road, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính cá nhân; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; máy tính xách tay; phần mềm ứng dụng điện thoại di động, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính, tải xuống được; thiết bị xử lý trung tâm (CPU) dùng để xử lý thông tin, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh; máy tính bảng; máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị để xử lý dữ liệu; màn hình hiển thị; kính đeo mắt thông minh; bảng tương tác điện tử; chương trình máy vi tính [có thể tải về] dùng để chỉnh sửa hình ảnh, âm thanh và video; máy chủ mạng; máy vi tính; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho các trò chơi video; thẻ (card) màn hình máy vi tính; bút cảm ứng dùng cho máy vi tính; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; thiết bị nhận diện khuôn mặt; thiết bị chấm công; ký hiệu số; thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu; máy ghi âm và ghi hình; tai nghe thực tế ảo; người máy giám sát an ninh; máy ghi hình; loa; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; loa thông minh; camera được điều khiển và sử dụng từ xa qua mạng; tai nghe; thiết bị âm thanh; bộ chuyển mạch âm thanh; máy thu thanh và thu hình; thiết bị chuyển đổi âm thanh video; micro; đèn máy chiếu giảng dạy; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; bộ điều khiển nguồn điện; màn hình vidêô; sạc dự phòng cầm tay (sạc pin cầm tay); bàn trộn video; thiết bị ghi âm thanh; máy nghe nhạc cầm tay.

---

(210) **4-2023-50854**

(220) 08/11/2023

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GIANT NJ (VN)
Văn phòng số 2.52 tầng 2, the Everrich Infinity, 290 An Dương Vương, phường 04, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa dừa; sữa dừa dùng cho mục đích nấu ăn; đồ uống trên cơ sở sữa dừa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 32: Nước dừa tươi; nước dừa đóng chai (lon); nước ép trái cây.

---

(210) **4-2023-51303**

(220) 10/11/2023

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 3.1.14; 26.4.9

(591) Nâu, đen, trắng, vàng, đỏ tươi, đỏ đô, ngói, cà phê.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DEVIS (VN)
Số 5 ngõ 4 phố Ao Sen, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học.

---

(210) **4-2023-51424**

(540)

THE TRUCK COFFEE
THE TRUCK COFFEE

(220) 10/11/2023
(441) 25/11/2024
(531) 5.1.1; 5.1.5; 5.1.16
(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)
281/1 Trường Xuân 1, Xuân Trường, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè; cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2023-51643**

(540)

SANGMY

(220) 13/11/2023
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt
(731) CÔNG TY TNHH SANGMY VINA (VN)
Số 21, ngõ 76 đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy; cốc lọc xăng (phụ tùng xe cộ).

---

(210) **4-2023-52308**

(540)

EST. 2023
VUTECH
TECHNOLOGY

(220) 16/11/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1
(591) Đen, trắng, xanh nước biển, xanh ngọc
(731) NGUYỄN VĂN ĐẠT (VN)
Thôn Chung Chính, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đồ điện tử cụ thể là loa, máy thu hình, đầu đĩa; loa phóng thanh; vỏ hộp loa; micrô; thiết bị âm thanh; máy tăng âm; bộ trộn âm thanh, đồng hồ thông minh; thiết bị đeo để theo dõi các hoạt động; cần điều khiển dùng với máy tính, khác loại dùng cho trò chơi video; bộ kính thực tế ảo; kính thông minh; hộp đựng kính; ốp điện thoại thông minh; hộp chuyên dùng cho thiết bị và dụng cụ chụp ảnh.

---

(210) **4-2023-52641**

(540)

BÁNH TẺ TIÊN TRÀ
YÊN PHONG - BẮC NINH

(220) 17/11/2023
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.20; 5.7.3; 8.1.25; 26.1.1
(591) Xanh, vàng, trắng
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN SỸ CHÚC - BÁNH TẺ TIÊN TRÀ (VN)
Thôn Tiên Trà, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Bánh tẻ.

---

(210) **4-2023-52674**

(540)

SINAI

(220) 17/11/2023
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN ÂN (VN)
42 đường số 2, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn dầu; sơn nước; thuốc màu; chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (chế phẩm từ sơn).

Nhóm 19: Bột bả tường (mát tít); vữa dùng cho xây dựng; keo dán gạch, keo tít mạch ron gạch (tất cả là hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); gỗ và ván ép.

---

(210) **4-2023-52675**

(540)

NAZAR

(220) 17/11/2023
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN ÂN (VN)
42 2 đường số 2, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn dầu; sơn nước; thuốc màu; chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩmdùng làm sơn lót (chế phẩm từ sơn).

Nhóm 19: Bột bả tường (mát tít); vữa dùng cho xây dựng; keo dán gạch, keo tít mạch ron gạch (tất cả là hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); gỗ và ván ép.

---

(210) **4-2023-53522**

(540)

EZGO

(220) 22/11/2023
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.2

(731) CIXI SHENGCHAO FISHING TACKLE CO., LTD. (CN)
Zonghan Industrial Zone, Cixi, Ningbo, Zhejiang, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 28: Ống cuộn dây câu dùng để câu cá; dụng cụ câu cá; mồi nhân tạo để câu cá; cần câu cá; cái cung để bắn tên.

---

(210) **4-2023-53523**

(540)

WHITE SAMURAI

(220) 22/11/2023

(441) 25/11/2024

(531) 2.9.14; 5.3.20; 5.7.3; 20.7.1; 26.15.15

(731) GUANGDONG WHITE WARRIOR INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Inside No. 1202 Huidong Avenue, Pingshan Street, Huidong County, Huizhou City, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Thước [dụng cụ đo]; thước kẻ [dụng cụ đo]; phích cắm điện; bộ nối điện; đầu nối cho dây điện; cầu dao điện; hộp cầu dao điện [điện].

---

(210) **4-2023-53524**

(540)

WHITE SAMURAI

(220) 22/11/2023

(441) 25/11/2024

(531) 2.9.14; 5.3.20; 5.7.3; 20.7.1; 26.15.15

(731) GUANGDONG WHITE WARRIOR INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Inside No. 1202 Huidong Avenue, Pingshan Street, Huidong County, Huizhou City, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; bóng đèn điện; đèn đường; đèn pin đội đầu; đèn điện; quạt gió [điều hoà không khí]; bếp nấu ăn.

---

(210) **4-2023-53525**

(540)

WHITE SAMURAI

(220) 22/11/2023

(441) 25/11/2024

(531) 2.9.14; 5.3.20; 5.7.3; 20.7.1; 26.15.15

(731) GUANGDONG WHITE WARRIOR INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Inside No. 1202 Huidong Avenue, Pingshan Street, Huidong County, Huizhou City, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ hãng thông tin thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; kế toán; cung cấp

sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2023-53526**

(220) 22/11/2023
(441) 25/11/2024

(540)

stormproxies

(731) JIANGSU KANGHUIMEI NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2401, Internet Building, Dongtai High-tech Industrial Development Zone (commercial housing), China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cho thuê phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2023-53527**

(220) 22/11/2023
(441) 25/11/2024

(540)

stormproxies

(731) JIANGSU KANGHUIMEI NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2401, Internet Building, Dongtai High-tech Industrial Development Zone (commercial housing), China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 38: Gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu.

---

(210) **4-2023-53528**

(220) 22/11/2023
(441) 25/11/2024

(540)

stormproxies

(731) JIANGSU KANGHUIMEI NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2401, Internet Building, Dongtai High-tech Industrial Development Zone (commercial housing), China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn.

---

(210) **4-2023-53529**

(220) 22/11/2023
(441) 25/11/2024

(540)

VNCERAMICA

(731) FUZHOU SINOMART CO., LTD (CN)
505 5# No.8, Daoshishan Road, Fuzhou, Fujian, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 19: Gạch gốm lát sàn và ốp lát; tấm ốp tường, không bằng kim loại; vật liệu khảm ghép phi kim loại, dùng trong xây dựng; gạch gốm; gạch lát sàn bằng gốm; gạch Mosaic lát sàn.

---

(210) **4-2023-53545**

(220) 22/11/2023
(441) 25/11/2024

(540)

AADVANTAGE BUSINESS

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, Fort Worth, Texas 76155, United States Of America

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý chương trình trao thưởng cho khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua chương trình dành cho khách hàng thân thiết; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích và tặng quà cho khách hàng; quản lý chương trình khách hàng trung thành và thưởng khuyến khích khách hàng; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành và tặng thưởng khuyến khích khách hàng; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ quảng bá và xúc tiến thương mại; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; tư vấn, cố vấn và hỗ trợ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; quản lý, điều hành, tổ chức và giám sát các chương trình chăm sóc khách hàng, thưởng khuyến khích, khách hàng thân thiết, chiết khấu và khuyến mại; dịch vụ thẻ tích điểm thưởng, thẻ khách hàng thân thiết, thẻ chiết khấu và thẻ khuyến mại; dịch vụ đăng ký thành viên câu lạc bộ; quản lý chương trình tặng thưởng khuyến khích để thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến mại và quảng cáo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích, chiết khấu, khuyến mại và quà thưởng cho khách hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng khuyến khích cho khách hàng thông qua việc phát hành và quy đổi điểm khách hàng thân thiết nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ của công ty qua kênh trực tuyến; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức chương trình khách hàng thân thiết, chương trình chiết khấu, chương trình khuyến mại và chương trình tặng thưởng khuyến khích trong đó điểm tích lũy hoặc thưởng cho thành viên mua hàng hóa hoặc dịch vụ có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức trang

web có đường dẫn liên kết và chương trình tặng thưởng khuyến khích, theo đó trang web có đường dẫn liên kết chứa các đường dẫn quảng bá trỏ đến các trang web của bên thứ ba, và thông qua đó khách hàng được bên thứ ba tặng điểm khách hàng thân thiết để đổi lấy hàng hóa hoặc dịch vụ khuyến mại; cung cấp, quản lý, điều hành, quản trị và tổ chức chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng, trong đó điểm tích lũy nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ thông qua thẻ tín dụng có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; quản lý và truy vết việc chuyển nhượng và quy đổi điểm tích lũy hoặc được tặng nhờ việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ của khách hàng thành viên; dịch vụ chương trình thưởng khuyến khích cho khách hàng thân thiết, chiết khấu và tặng thưởng cho khách hàng thành viên, có trọng tâm là cung cấp thông tin và quyền tham dự các sự kiện đặc biệt; dịch vụ quảng bá các sự kiện đặc biệt.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; hoạt động tài chính; hoạt động tiền tệ; phát hành giấy tờ có giá; dịch vụ đổi tiền ảo; dịch vụ tiền ảo; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ chuyển tiền ảo; dịch vụ mua bán tiền tệ và đổi tiền; dịch vụ thẻ tín dụng; phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ cấp thẻ tín dụng; dịch vụ thanh toán điện tử; thực hiện giao dịch thanh toán không tiền mặt; dịch vụ thanh toán thương mại điện tử cho phép người tiêu dùng sử dụng điểm khách hàng thân thiết, điểm thưởng và giá trị thưởng tính bằng dặm bay (miles) để mua toàn bộ hoặc một phần sản phẩm và dịch vụ qua kênh trực tuyến; dịch vụ thanh toán thương mại điện tử cho phép người tiêu dùng sử dụng điểm khách hàng thân thiết, điểm thưởng và giá trị thưởng tính bằng dặm bay (miles); phát hành điểm có giá trị (points of values); phát hành điểm thưởng tính bằng dặm bay có giá trị (miles of values); phát hành thẻ tín dụng thông qua một đơn vị được cấp phép; dịch vụ tài chính, cụ thể là, cấp tài khoản có giá trị (value accounts) được lưu trữ trong môi trường điện tử; bảo hiểm du lịch.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là trong chuyến bay.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập internet trong chuyến bay.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải hàng không; chuyên chở hành khách; cất giữ hành lý; đóng gói và cất giữ hàng hóa; vận chuyển hàng hóa bằng tàu thủy; dịch vụ quản lý các chuyến đi; sắp xếp các chuyến đi; cung cấp thông tin về vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ đặt giữ chỗ vận tải; dịch vụ hướng dẫn khách lữ hành; dịch vụ đặt chỗ trước cho chuyến đi; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ lái xe; vận chuyển hành lý; dịch vụ bốc dỡ, vận chuyển hành lý cho hành khách; vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ; vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng cả đường thủy và đường bộ; vận chuyển bưu kiện; cung cấp thông tin về chuyến đi; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên tàu, thuyền, máy bay (thủ tục check-in); dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ vận tải; dịch vụ đại lý sắp xếp việc chuyên chở khách lữ hành; dịch vụ đại lý vận tải, cụ thể là đặt, giữ chỗ vận tải; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi bằng tàu biển; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi du lịch (tour); dịch vụ giữ chỗ vận tải hàng không; dịch vụ giữ chỗ đã đặt trước cho hành khách; đặt chỗ và sắp xếp lượt vào sảnh chờ sân bay; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên máy bay (check-in) có ưu tiên; dịch vụ làm thủ tục ưu tiên đăng ký chuyến bay, thủ tục lên máy bay, sắp xếp chỗ ngồi và giữ chỗ cho khách bay thường xuyên; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi nghỉ; quản lý hành trình chuyến đi; chuyên chở hành khách, hàng hóa bằng máy bay; dịch vụ cho thuê xe đi chung, cho thuê và giữ chỗ xe limosine, và giữ chỗ xe đưa đón đi và đến sân bay; sắp xếp và đặt chỗ máy bay trực thăng, tàu biển, thuyền, tàu hỏa, xe ô tô thuê, xe đạp và các phương tiện di chuyển có gắn máy khác, chuyên chở phục vụ chuyến dã ngoại, chuyên chở phục vụ hoạt động khám phá và chuyên chở phục vụ du lịch sinh thái; cung cấp thông tin trong lĩnh vực vận chuyển đi lại; cung cấp thông tin liên quan đến hành lý của hành khách trong quá trình vận chuyển và chuyển phát; dịch vụ vận tải, cụ thể là kiểm tra hành lý; dịch

vụ sân bay có sảnh chờ cho khách nối chuyến và chỗ tắm rửa cho hành khách; dịch vụ đặt chỗ trước cho hành lý đã kiểm tra và nâng hạng vé cho chuyến bay; cung cấp các dịch vụ phụ trợ cho dịch vụ vận tải, cụ thể là dịch vụ chọn ghế ngồi, vận chuyển hành lý xách tay, nâng hạng vé cho chuyến bay; cấp quyền vào sảnh chờ tại sân bay; dịch vụ sảnh chờ tại sân bay.

Nhóm 41: Cung cấp tai nghe trong chuyến bay; dịch vụ giải trí trong chuyến bay.

Nhóm 43: Cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn và giải khát bình dân; dịch vụ quán bar; dịch vụ chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ lưu trú tạm thời; cung cấp phòng hội nghị; cho thuê hội trường; cung cấp tiện nghi phục vụ hội nghị; dịch vụ nấu ăn theo yêu cầu; cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi phục vụ sự kiện, văn phòng tạm thời và tiện nghi phục vụ hội họp; dịch vụ giữ chỗ lưu trú đã đặt trước; đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ trước cho việc cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi đa năng cho kinh doanh, hội họp và hội nghị; dịch vụ ăn, uống trong chuyến bay.

Nhóm 45: Soi chiếu an ninh cho hành khách ưu tiên lên máy bay.

---

(210) **4-2023-53552**

(220) 22/11/2023

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 26.15.15

(591) Đen, trắng, xám.

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, Fort Worth, Texas 76155, United States Of America

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; tai nghe; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính cho thiết bị di động và máy vi tính cầm tay, cụ thể là, phần mềm để cung cấp thông tin trong lĩnh vực vận chuyển đi lại, vận tải và chương trình tích điểm thưởng khách hàng thân thiết; phần mềm ứng dụng máy tính cho thiết bị di động, cụ thể là, phần mềm để theo dõi và đổi điểm thưởng chương trình khách hàng thân thiết; phần mềm ứng dụng máy vi tính cho thiết bị di động và máy vi tính cầm tay, cụ thể là, phần mềm để đặt vé hành khách, kiểm tra giữ chỗ và kiểm tra tình trạng chuyến bay.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; áo sơ mi; áo phông ngắn tay; áo khoác [trang phục]; quần dài; mũlưỡi trai làm đồ đội đầu; tất ngắn cổ; mũ; áo nỉ; quần soóc.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý các chương trình cho khách hàng bay thường xuyên; quản lý các chương trình cho khách hàng thân thiết; khuyến mại cho người khác; quản lý chương trình trao thưởng cho khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua chương trình dành cho khách hàng thân thiết; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích và tặng quà cho khách hàng; quản lý chương trình khách hàng trung thành và thưởng khuyến khích khách hàng; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành và tặng thưởng khuyến khích khách hàng; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ quảng bá và xúc tiến thương mại; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; tư vấn, cố vấn và hỗ trợ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương

mại; quản lý, điều hành, tổ chức và giám sát các chương trình chăm sóc khách hàng, thưởng khuyến khích, khách hàng thân thiết, chiết khấu và khuyến mại; dịch vụ thẻ tích điểm thưởng, thẻ khách hàng thân thiết, thẻ chiết khấu và thẻ khuyến mại; dịch vụ đăng ký thành viên câu lạc bộ; quản lý chương trình tặng thưởng khuyến khích để thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến mại và quảng cáo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích, chiết khấu, khuyến mại và quà thưởng cho khách hàng; cung cấp dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng khuyến khích cho khách hàng thông qua việc phát hành và quy đổi điểm khách hàng thân thiết nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ của công ty qua kênh trực tuyến; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức chương trình khách hàng thân thiết, chương trình chiết khấu, chương trình khuyến mại và chương trình tặng thưởng khuyến khích trong đó điểm tích lũy hoặc thưởng cho thành viên mua hàng hóa hoặc dịch vụ có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; quản lý và truy vết việc chuyển nhượng và quy đổi điểm tích lũy hoặc được tặng nhờ việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ của khách hàng thành viên; dịch vụ chương trình thưởng khuyến khích cho khách hàng thân thiết, chiết khấu và tặng thưởng cho khách hàng thành viên, có trọng tâm là cung cấp thông tin và quyền tham dự các sự kiện đặc biệt; dịch vụ quảng bá các sự kiện đặc biệt; dịch vụ câu lạc bộ thành viên trong lĩnh vực du lịch và vận tải; cung cấp dịch vụ câu lạc bộ thành viên, cụ thể là cung cấp cho các thành viên quyền tiếp cận các cơ sở vật chất để sử dụng thiết bị và máy móc văn phòng cho các cuộc họp kinh doanh và không gian làm việc có chứa thiết bị kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; hoạt động tài chính; hoạt động tiền tệ; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; phát hành giấy tờ có giá; dịch vụ đổi tiền ảo; dịch vụ tiền ảo; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ chuyển tiền ảo; dịch vụ kinh doanh và thu đổi tiền tệ; dịch vụ thẻ tín dụng; phát hành thẻ tín dụng; cung cấp thẻ tín dụng; dịch vụ thanh toán điện tử; thực hiện giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt; dịch vụ thanh toán thương mại điện tử cho phép người tiêu dùng sử dụng điểm khách hàng thân thiết, điểm thưởng và giá trị thưởng tính bằng dặm bay để mua toàn bộ hoặc một phần sản phẩm và dịch vụ qua kênh trực tuyến; phát hành điểm có giá trị; phát hành điểm thưởng tính bằng dặm bay có giá trị; phát hành thẻ tín dụng thông qua một đơn vị được cấp phép; dịch vụ thanh toán thương mại điện tử cho phép người tiêu dùng sử dụng điểm khách hàng thân thiết, điểm thưởng và giá trị thưởng tính bằng dặm bay để mua toàn bộ hoặc một phần sản phẩm và dịch vụ qua kênh trực truyến; dịch vụ tài chính, cụ thể là, cấp tài khoản có giá trị được lưu trữ trong môi trường điện tử; dịch vụ bảo hiểm du lịch.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là trong chuyến bay.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập internet trong chuyến bay.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải hàng không; chuyên chở hành khách; cất giữ hành lý; đóng gói hàng hóa; cất giữ hàng hóa; vận chuyển hàng hóa bằng tàu thủy; dịch vụ quản lý các chuyến đi; sắp xếp các chuyến đi; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách lữ hành; cung cấp thông tin về vận tải; dịch vụ đặt giữ chỗ vận tải; dịch vụ đặt chỗ trước cho chuyến đi; dịch vụ chỗ đậu xe hơi; cho thuê xe cộ; dịch vụ lái xe; dịch vụ hậu cần vận tải; vận chuyển hành lý; dịch vụ bốc dỡ, vận chuyển hành lý cho hành khách; vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ; vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng cả đường thúy và đường bộ; vận chuyển bưu kiện; dịch vụ thông tin về chuyến đi; dịch vụ làm thú tục dăng ký lên tàu, thuyền, máy bay (thú tục check-in); dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ vận tải; dịch vụ đại lý sắp xếp việc chuyên chở khách lữ hành; dịch vụ đại lý vận tải, cụ thể là đặt, giữ chỗ vận tải; dịch vụ giữ chỗ cho chuyển đi bằng tàu biển; dịch vụ giữ

chỗ cho chuyến đi du lịch (tour); dịch vụ giữ chỗ vận tải hàng không; dịch vụ giữ chỗ đã đặt trước cho hành khách; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên máy bay (check-in) có ưu tiên; dịch vụ làm thủ tục ưu tiên đăng ký chuyến bay, thủ tục lên máy bay, sắp xếp chỗ ngồi và giữ chỗ cho khách bay thường xuyên; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi nghỉ; dịch vụ giữ chỗ vận tải và cho chuyến đi; quản lý hành trình chuyến đi; cho thuê máy bay; chuyên chở hành khách bằng máy bay; đặt chỗ và sắp xếp lượt vào sảnh chờ sân bay; kiểm tra và bốc dỡ, vận chuyển hành lý hành khách; dịch vụ sân bay có sảnh chờ cho khách nối chuyến; dịch vụ đặt vé, làm thủ tục đăng ký lên tàu, thuyền, máy bay (thủ tục check-in), làm thủ tục lên tàu, thuyền, máy bay (thủ tục boarding) cho hành khách; vận chuyển hành khách và hàng hóa bằng đường hàng không; dịch vụ cho thuê xe đi chung, cho thuê và giữ chỗ xe limosine, và giữ chỗ xe đưa đón đi và đến sân bay; sắp xếp và đặt chỗ máy bay trực thăng, tàu biển, thuyền, tàu hỏa, xe ô tô thuê, xe đạp và các phương tiện di chuyển có gắn máy khác, chuyên chở phục vụ chuyến dã ngoại, chuyên chở phục vụ hoạt động khám phá và chuyên chở phục vụ du lịch sinh thái; cung cấp thông tin trong lĩnh vực vận chuyển đi lại; cung cấp thông tin liên quan đến hành lý của hành khách trong quá trình vận chuyển và chuyển phát; dịch vụ vận tải, cụ thể là kiểm tra hành lý; dịch vụ sân bay có sảnh chờ cho khách nối chuyến và chồ tắm rửa cho hành khách; dịch vụ đặt chỗ trước cho hành lý đã kiểm tra và nâng hạng vé cho chuyến bay; cung cấp các dịch vụ phụ trợ cho dịch vụ vận tải, cụ thể là dịch vụ chọn ghế ngồi, vận chuyển hành lý xách tay, nâng hạng vé cho chuyến bay; cấp quyền vào sảnh chờ tại sân bay; dịch vụ sảnh chờ tại sân bay.

Nhóm 41: Cung cấp tai nghe trong chuyến bay; dịch vụ giải trí trong chuyến bay.

Nhóm 43: Cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán bar; dịch vụ chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ lưu trú tạm thời; cung cấp dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng bistro (nhà hàng ăn uống kết hợp quán café); dịch vụ nấu ăn theo yêu cầu; cung cấp đồ ăn và đồ uống; dịch vụ quán cà phê; cung cấp tiện nghi phục vụ sự kiện, văn phòng tạm thời và tiện nghi phục vụ hội họp; dịch vụ quán ăn nhẹ; dịch vụ câu lạc bộ nhằm cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp phòng hội nghị; cung cấp tiện nghi phục vụ hội nghị; cho thuê hội trường; dịch vụ câu lạc bộ phục vụ ăn uống riêng tư cho thành viên; dịch vụ giữ chỗ lưu trú đã đặt trước; đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ trước cho việc cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi đa năng cho kinh doanh, hội họp và hội nghị; dịch vụ ăn, uống trong chuyến bay.

Nhóm 45: Soi chiếu an ninh cho hành khách ưu tiên lên máy bay.

---

(210) **4-2023-53558**

(220) 22/11/2023
(441) 25/11/2024

(540)

AADVANTAGE EVENTS

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, Fort Worth, Texas 76155, United States Of America

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý chương trình trao thưởng cho khách hàng thân thiết; dịchvụ khuyến mại thông qua chương trình dành cho khách hàng thân thiết; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích và tặng quà cho khách hàng; quản lý chương trình khách hàng trung thành và thưởng khuyến khích khách hàng; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khách

hàng trung thànhvà tặng thường khuyến khích khách hàng; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ cho người khác;dịch vụ quảng bá và xúc tiến thương mại; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; tư vấn, cố vấn và hỗ trợ quảng cáo, marketing vàxúc tiến thương mại; quản lý, điều hành, tổ chức và giám sát các chương trình chăm sóc khách hàng, thưởng khuyến khích, khách hàng thân thiết, chiết khấu và khuyến mại; dịch vụ thẻ tích điểm thưởng, thẻ khách hàng thân thiết, thẻ chiết khấu và thẻ khuyến mại; dịch vụ đăng ký thành viên câu lạc bộ; quản lý chương trình tặng thưởng khuyến khích để thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến mại và quảng cáo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích, chiết khấu, khuyến mại và quà thưởng cho khách hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết,chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng khuyến khích cho khách hàng thông qua việc phát hành và quy đổi điểm khách hàng thân thiết nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ của công ty qua kênh trực tuyến; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức chương trình khách hàng thân thiết,chương trình chiết khấu, chương trình khuyến mại và chương trình tặng thưởng khuyến khích trong đó điểm tích lũy hoặc thưởng cho thành viên mua hàng hóa hoặc dịch vụ có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức trang web có đường dẫn liên kết và chương trình tặng thưởng khuyến khích, theo đó trang web có đường dẫn liên kết chứa các đường dẫn quảng bá trỏ đến các trang web của bên thứ ba, và thông qua đó khách hàng được bên thứ ba tặng điểm khách hàng thân thiết để đổi lấyhàng hóa hoặc dịch vụ khuyến mại; cung cấp, quản lý, điều hành, quản trị và tổ chức chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng, trong đó điểm tích lũy nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ thông qua thẻ tín dụng có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; quản lý và truy vết việc chuyển nhượng và quy đổi điểm tích lũy hoặc được tặng nhờ việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ của khách hàng thành viên; dịch vụ chương trình thưởng khuyến khích cho khách hàng thân thiết, chiết khấu và tặng thưởng cho khách hàng thành viên, có trọng tâm là cung cấp thông tin và quyền tham dự các sự kiện đặc biệt; dịch vụ quảng bá các sự kiện đặc biệt.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là trong chuyến bay.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập internet trong chuyến bay.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận tải hàng không; chuyên chở hành khách; cất giữ hành lý; đóng gói và cất giữ hàng hóa; vận chuyển hàng hóa bằng tàu thủy; dịch vụ quản lý các chuyến đi; sắp xếp các chuyến đi; cung cấp thông tin về vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ đặt giữ chỗ vận tải; dịch vụ hướng dẫn khách lữ hành; dịch vụ đặt chỗ trước cho chuyến đi; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ lái xe; vận chuyển hành lý; dịch vụ bốc dỡ, vận chuyển hành lý cho hành khách; vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ; vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng cả đường thủy và đường bộ; vận chuyển bưu kiện; cung cấp thông tin về chuyến đi; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên tàu, thuyền, máy bay (thủ tục check-in); dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ vận tải; dịch vụ đại lý sắp xếp việc chuyên chở khách lữ hành; dịch vụ đại lý vận tải, cụ thể là đặt, giữ chỗ vận tải; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi bằng tàu biển; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi du lịch (tour); dịch vụ giữ chỗ vận tải hàng không; dịch vụ giữ chỗ đã đặt trước cho hành khách; đặt chỗ và sắp xếp lượt vào sảnh chờ sân bay; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên máy bay (check-in) có ưu tiên; dịch vụ làm thủ tục ưu tiên đăng ký chuyến bay, thủ tục lên máy bay, sắp xếp chỗ ngồi và giữ chỗ cho khách bay thường xuyên; dịch vụ giữ chỗ cho chuyến đi nghỉ; quản

lý hành trình chuyến đi; chuyên chở hành khách, hàng hóa bằng máy bay; dịch vụ cho thuê xe đi chung, cho thuê và giữ chỗ xe limosine, và giữ chỗ xe đưa đón đi và đến sân bay; sáp xếp và đặt chỗ máy bay trực thăng, tàu biển, thuyền, tàu hỏa, xe ô tô thuê, xe đạp và các phương tiện di chuyển có gắn máy khác, chuyên chở phục vụ chuyến dã ngoại, chuyên chở phục vụ hoạt động khám phá và chuyên chở phục vụ du lịch sinh thái; cung cấp thông tin trong lĩnh vực vận chuyển đi lại; cung cấp thông tin liên quan đến hành lý của hành khách trong quá trình vận chuyển và chuyển phát; dịch vụ vận tải, cụ thể là kiểm tra hành lý; dịch vụ sân bay có sảnh chờ cho khách nối chuyến và chỗ tắm rửa cho hành khách; dịch vụ đặt chỗ trước cho hành lý đã kiểm tra và nâng hạng vé cho chuyến bay; cung cấp các dịch vụ phụ trợ cho dịch vụ vận tải, cụ thể là dịch vụ chọn ghế ngồi, vận chuyển hành lý xách tay, nâng hạng vé cho chuyến bay; cấp quyền vào sảnh chờ tại sân bay; dịch vụ sảnh chờ tại sân bay.

Nhóm 41: Dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành buổi hoà nhạc; trình diễn sân khấu; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các hoạt động và sự kiện giáo dục, giải trí và thể thao; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các sự kiện giải trí và thư giãn; dịch vụ đặt vé và đặt chỗ cho các sự kiện văn hóa; dịch vụ giải trí có bản chất là sắp xếp và tổ chức dịch vụ giải trí có tính xã hội; dịch vụ giữ chỗ và đặt chỗ cho các sự kiện và hoạt động giải trí và thư giãn, cụ thể là, chuyến đi bằng trực thăng có hướng dẫn, chuyến đi trên biển có hướng dẫn, chuyến đi bằng thuyền có hướng dẫn, chuyến đi bằng đường sắt có hướng dẫn, chuyến đi có hướng dẫn bằng xe ô-tô thuê và các loại xe cộ gắn máy khác, chuyến đi bằng xe đạp có hướng dẫn, chuyến đi dã ngoại và chuyến đi hoạt động mạo hiểm có hướng dẫn; dịch vụ giải trí có bản chất là tổ chức, sắp xếp và đăng cai các sự kiện giải trí mang tính văn hóa, xã hội và sự kiện thể thao; dịch vụ giải trí, cụ thể là, buổi biểu diễn âm nhạc trực tiếp; cung cấp tai nghe trong chuyến bay; dịch vụ giải trí trong chuyến bay.

Nhóm 43: Cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn và giải khát bình dân; dịch vụ quán bar; dịch vụ chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ lưu trú tạm thời; cung cấp phòng hội nghị; cho thuê hội trường; cung cấp tiện nghi phục vụ hội nghị; dịch vụ nấu ăn theo yêu cầu; cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi phục vụ sự kiện, văn phòng tạm thời và tiện nghi phục vụ hội họp; dịch vụ giữ chỗ lưu trú đã đặt trước; đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ trước cho việc cung cấp đồ ăn và đồ uống; cung cấp tiện nghi đa năng cho kinh doanh, hội họp và hội nghị; dịch vụ ăn, uống trong chuyến bay.

Nhóm 45: Soi chiếu an ninh cho hành khách ưu tiên lên máy bay.

---

(210) **4-2023-53965**

(220) 24/11/2023

(441) 25/11/2024

(540)

#Y2010

(531) 24.17.25

(731) CÔNG TY TNHH YAME VN (VN)
95CT Tam Đảo, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa [dầu thơm]; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chất khử mùi dùng cho người; dầu xả tóc; dầu gội đầu (mỹ phẩm); xà phòng (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2023-54587**

(540)

WELLAUTO

(220) 28/11/2023
(441) 25/11/2024

(731) SHENZHEN WELLAUTO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
402, 405, Building C, Fenda Xixiang Science and Technology Innovation Park, Sanwei community, Hangcheng Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển điện tử; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị điều khiển tự động hóa công nghiệp; thiết bị điều khiển điện tử có thể lập trình được (đối với các sản phẩm kiểm soát được, không bao gồm thiết bị chơi game); thiết bị điều khiển điện tử cho động cơ séc-vô; thiết bị điều khiển điện.

---

(210) **4-2023-55003**

(300) 40-2023-0095983 31/05/2023 KR

(540)

Life's Good.

(220) 30/11/2023
(441) 25/11/2024

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt, dùng điện; máy rửa bát đĩa; máy hút bụi cho mục đích gia dụng; ống vòi cho máy hút bụi, dùng điện; túi cho máy hút bụi, dùng điện; máy hút bụi dạng cây đứng; robot công nghiệp; robot dọn phòng cho mục đích gia dụng; máy quạt gió xoay/máy thổi khí xoay, dùng điện; máy nén; máy nén khí; máy nén khí xoay, dùng điện; máy nén cho tủ lạnh; máy vắt khô/máy làm khô kiểu quay (không gia nhiệt); máy trộn cho mục đích gia dụng, dùng điện; robot hút bụi; máy chế biến thực phẩm, dùng điện; máy làm sạch bằng hơi nước cho mục đích gia dụng; máy hút bụi cầm tay; máy hút bụi giường đệm, dùng điện.

Nhóm 09: Thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; mô-đun phần cứng máy tính để sử dụng trong các thiết bị điện tử IoT (internet vạn vật); robot dạng hình người có trí tuệ nhân tạo; phần mềm ứng dụng cho robot; thiết bị thu nhận và giải mã tín hiệu có đặc tính nhận dạng âm thanh; thiết bị kết nối trung tâm truyền thông; máy chủ cho nhà thông minh/nhà tự động; loa tích hợp trí tuệ nhân tạo; phần mềm máy tính tương tác tích hợp trí tuệ nhân tạo; tivi; màn hình cho tivi; màn hình cảm ứng; điều khiển từ xa cho tivi; màn hình; màn hình cho máy vi tính; máy vi tính; máy tính xách tay; máy tính xách tay nhỏ gọn; máy tính bảng; phần mềm dành cho điện thoại thông minh; chương trình hệ điều hành cho điện thoại thông minh; chương trình hệ điều hành cho tivi; phần mềm máy tính cho trò chơi thực tế ảo; phần mềm ứng dụng thanh toán cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động/tivi thông minh/thiết bị viễn thông cầm tay để triển khai internet vạn vật (IoT); chuột máy tính; máy in sử dụng với máy tính, máy tính xách tay và thiết bị di động; máy in di động sử dụng với máy tính, máy tính xách tay và thiết bị di động; máy chiếu; túi thích hợp cho máy tính xách tay; vỏ bọc cho máy tính bảng; loa; loa cho tivi; loa âm thanh; loa không dây; linh kiện âm thanh; loa phóng thanh; hệ thống rạp hát tại nhà; đầu DVD cho rạp hát tại nhà; máy in ảnh kỹ thuật số sử dụng với máy tính, máy tính xách tay và

thiết bị di động; biển báo kỹ thuật số; bảng đen điện tử; thiết bị định vị GPS; thiết bị hiển thị thông tin LCD cho ô tô; thiết bị đầu cuối viễn thông công nghệ tin học; ăng-ten ô tô; thiết bị gateway [bộ phận của phần cứng mạng máy tính; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc không dây; màn hình hiển thị thông tin trên kính lái kết hợp diode phát quang hữu cơ trong suốt; camera cho xe cộ; camera chiếu hậu cho xe cộ; cảm biến an toàn bên cho ô tô; bộ pin (loại có thể nạp lại, dùng cho máy tính khi không có nguồn điện ngoài); thiết bị phân phối điện năng; tai nghe choàng đầu không dây; thiết bị nghe nhạc di động; USB dongle (bộ điều hợp mạng không dây); màn hình cho điện thoại di động; thiết bị viễn thông có thể đeo để nhận, lưu trữ và/hoặc truyền dữ liệu và tin nhắn bằng vô tuyến điện; thiết bị hiển thị video gắn trên đầu; tai nghe (loại chụp đầu); tai nghe (loại nhét tai); chip bán dẫn; bộ xử lý ứng dụng; máy ảnh cho điện thoại di động; pin cho điện thoại di động; cảm biến phát hiện chuyển động; thiết bị điều khiển từ xa; pin năng lượng mặt trời; máy đọc đĩa có định dạng đĩa quang sử dụng tia laser xanh tím; biến tần cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 10: Thiết bị mát xa dùng cho mục đích y tế; thiết bị mát xa dạng giường nằm; thiết bị mát xa; thiết bị mát xa dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị mát xa cho cơ thể người; thiết bị mát xa da dùng điện cho mục đích gia dụng; robot phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế dùng trong phẫu thuật; thiết bị y tế; thiết bị và dụng cụ y tế trong lĩnh vực chẩn đoán lâm sàng; robot dùng cho mục đích y tế; robot dùng cho mục đích chẩn đoán y tế (thiết bị và dụng cụ y tế); robot dùng cho mục đích nha khoa; robot hỗ trợ đi bộ dùng trong y tế; robot hỗ trợ chỉnh hình và di chuyển; robot trợ lý y tế để bảo vệ cột sống; robot chỉnh hình tư thế; thiết bị robot cho phục hồi chức năng dùng trong y tế; robot vật lý trị liệu và phục hồi chức năng; robot y tế có thể đeo trên cơ thể người; thiết bị đo lượng mỡ trong cơ thể; thiết bị y tế cải thiện làn da sử dụng đèn LED; thiết bị chẩn đoán da, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị thẩm mỹ làm sáng da; thiết bị trị liệu kích thích da; thiết bị xóa nếp nhăn trên da; giường dùng cho mục đích y tế; máy mát xa chăm sóc da sử dụng đèn LED, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị mát xa thẩm mỹ cho da tần số cao, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị chăm sóc da tần số cao dùng cho mục đích y tế; ghế mát xa dùng điện cho mục đích y tế; ghế mát xa dùng điện cho mục đích gia dụng.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho mục đích gia dụng; thiết bị thổi khí nóng; máy tạo độ ẩm; máy hút ẩm dùng điện cho mục đích gia dụng; máy ion hóa nước cho mục đích gia dụng; thiết bị màng có tính chất là bộ lọc để lọc nước; bộ thu nhiệt năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); máy lọc không khí gia đình; thiết bị sưởi ấm; đèn LED; bếp kết hợp lò nướng dùng điện; lò vi sóng dùng cho mục đích gia dụng; bếp kết hợp lò nướng dùng ga cho mục đích gia dụng; lò nướng điện; lò nấu dùng ga; thiết bị hoặc hệ thống thiết bị cho nấu nướng; bếp nấu; bếp kết hợp lò nướng cảm ứng cho mục đích gia dụng; tủ lạnh dùng điện; máy sấy quần áo dùng điện; máy quản lý quần áo dùng điện để sấy quần áo cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo dùng điện có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo cho mục đích gia dụng; máy sấy quần áo dùng điện có chức năng khử trùng, khử mùi và xử lý chống nhăn cho mục đích gia dụng; quạt điện cho mục đích gia dụng; máy sấy tóc cho mục đích gia dụng; máy pha cà phê dùng điện cho mục đích gia dụng; máy nướng bánh dùng điện cho mục đích gia dụng; nồi cơm điện; nồi áp suất điện; ấm đun nước dùng điện cho mục đích gia dụng; bộ lọc vi mô để xử lý nước; máy lọc nước dùng cho mục đích công nghiệp; đèn đường; đèn sợi đốt; đèn huỳnh quang; đèn chiếu sáng cho ô tô; đèn nội thất cho ô tô; hệ thống và thiết bị thông gió (điều hòa không khí) cho ô tô; máy lọc không khí cho ô tô; máy sưởi cho ô tô; ống phân nhánh cho thiết bị làm mát không khí; ống phân nhánh cho thiết bị điều hòa không khí; ống mềm cho thiết bị làm mát không khí; ống mềm cho thiết bị điều hòa không khí; thiết bị bay hơi cho chất thơm; giá/bệ đặt chậu rửa (bộ phận của hệ thống vệ sinh); bồn tắm có vòi hoa sen; vòi hoa sen; bồn rửa/chậu rửa; máy lọc nước dùng điện cho mục đích gia

dụng; máy lọc nước không dùng điện cho mục đích gia dụng; máy lọc nước dùng cho mục đích thương mại; hầm rượu dùng điện cho mục đích gia dụng; đèn pha di động.

Nhóm 21: Thùng/chậu trồng cây dùng trong nhà; thiết bị trồng rau dùng điện cho mục đích gia dụng; tủ ấm/lồng ấp nuôi cấy vô trùng cho mục đích gia dụng; thiết bị tưới nước cho mục đích gia dụng; thùng/hộp trồng rau mầm cho mục đích gia dụng; thùng/hộp trồng thủy canh cho mục đích gia dụng; giá đựng/giá đỡ hoa và cây để cắm hoa; chậu trồng cây (chậu); giỏ trồng cây; thiết bị tưới nước cho cây trồng; nhà kính/vườn ươm để trồng cây trong nhà; chậu hoa; giá đỡ chậu hoa; chậu để ươm/trồng cây con; khay trồng hoa và cây; thiết bị tưới nước để tưới cho hoa và cây trồng; vòi để tưới cho hoa và cây trồng; vòi phun bằng nhựa cho vòi tưới nước; đầu phun cho vòi phun nước; thiết bị trồng cây trong nhà có đèn LED cho mục đích gia dụng.

Nhóm 37: Bảo trì máy lọc nước cho mục đích gia dụng; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị nhà bếp; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa nội thất nhà bếp; lắp đặt két sắt; lắp đặt và sửa chữa hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí; sửa chữa thiết bị sưởi ấm và làm mát; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; sửa chữa máy chiếu LCD; sửa chữa máy chế biến thực phẩm và đồ uống; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị lọc không khí; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị chiếu sáng bằng đèn LED; sửa chữa tủ lạnh; sửa chữa máy và thiết bị thông tin vô tuyến điện; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa máy móc và thiết bị điện và điện tử; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa các thiết bị và dụng cụ viễn thông; cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; dịch vụ vệ sinh ống thông gió/ống dẫn khí; khử trùng và làm sạch máy lọc nước; sửa chữa thiết bị gia dụng; sửa chữa máy móc và thiết bị viễn thông; sửa chữa các thiết bị/dụng cụ điện tử.

---

(210) **4-2023-55143**

(220) 30/11/2023
(441) 25/11/2024

(540)

MỸ THANH

(531) 25.1.25; 26.13.25

(731) HỘ KINH DOANH MỸ THANH (VN)
136/55D Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; dụng cụ cầm tay để uốn tóc.

Nhóm 21: Lược; lược răng to để chải tóc; hộp đựng lược.

Nhóm 26: Kẹp tóc; đồ trang trí dùng cho tóc; cái kẹp để uốn xoăn tóc; vật dụng uốn tóc không dùng điện; lô cuốn tóc bằng mút.

---

(210) **4-2023-55144**

(220) 30/11/2023
(441) 25/11/2024

(540)

ERIZONAL

(731) HỘ KINH DOANH MỸ THANH (VN)
136/55D Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; dụng cụ cầm tay để uốn tóc.

Nhóm 21: Lược; lược răng to để chải tóc; hộp đựng lược.

Nhóm 26: Kẹp tóc; đồ trang trí dùng cho tóc; cái kẹp để uốn xoăn tóc; vật dụng uốn tóc không dùng điện; lô cuốn tóc bằng mút.

---

(210) **4-2023-55263**

(540)

EASTERN LUMBER
Since 2007
Uy tín dẫn lối thành công

(220) 01/12/2023
(441) 25/11/2024
(531) 6.1.2; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.4; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH GỖ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
346/9 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng, cụ thể là: gỗ bán thành phẩm; gỗ xây dựng; gỗ xẻ; gỗ thành phẩm; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; gỗ xẻ; lớp gỗ dán bề mặt; tấm dán mặt ngoài bằng gỗ; gỗ dán; tấm gỗ lát; ván gỗ; gỗ để làm đường gờ, chỉ; gỗ ép được theo khuôn.

Nhóm 20: Đồ đạc, gương, khung tranh; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển; tre, chưa xử lý hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 31: Gỗ cây chưa được xử lý; gỗ cây (đã chặt, chưa xử lý).

---

(210) **4-2023-55324**

(540)

Mắm nêm
CôRi®

(220) 01/12/2023
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 2.3.9
(591) Nâu, đỏ, tím, đen, vàng nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM CÔ RI (VN)
La Ỹ, Phú Thượng, Phú Vang, T.T Huế, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 29: Mắm nêm; mắm cá; mắm ruốc; tôm chua; cà muối chua; nước mắm.

---

(210) **4-2023-55601**

(540)

MEKONGFISH

(220) 04/12/2023
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MEKONG (VN)
Lô 24, khu công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 29: Cá; tôm; cua; ghẹ; mực; rong biển (tất cả đều là thủy hải sản đã sơ chế, chế biến).

---

(210) **4-2023-55609**

(220) 04/12/2023
(441) 25/11/2024

(540)

THE UNBOX LIFE

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN OUTLOOK NETWORK (VN)
Đội 3, thôn Phú Hưng, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; cung cấp thông tin thương mại; marketing; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

---

(210) **4-2023-56020**

(220) 06/12/2023
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 2.9.4; 4.5.3

(591) Xanh lá cây, trắng và đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH HỮU TOÀN GROUP (VN)
Lô 7B, KCN Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy phát điện; máy phát điện xoay chiều; máy nén; đinamô; máy phun; máy bơm nước; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nổ; máy hàn điện.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: máy phát điện, đinamô, máy mô tơ, biến thế điện, thiết bị phânphối và điều khiển điện.

Nhóm 37: Lắp đặt máy phát điện cho mục đích công nghiệp và thương mại; sửa chữa và bảodưỡng máy hàn chạy bằng động cơ dùng cho sản xuất kim loại, máy phát điện chạy bằng độngcơ, máy nén chạy bằng động cơ, máy cắt hồ quang plasma chạy bằng động cơ dùng cho kim loại,phương tiện giao thông dùng cho hoạt động trên các vùng đất cao và thiết bị hàn.

---

(210) **4-2023-56027**

(220) 06/12/2023
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18

(731) NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG (VN)
B4.05 Lầu 4, chung cư B, khu dân cư Miếu Nổi, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Tổ yến; yến sào; nấm đã qua chế biến; sữa được làm từ ngũ cốc; yến chưng đường phèn; cháo yến.

Nhóm 30: Gạo; bún; miến; phở; cháo ăn liền; cơm ăn liền; chè ăn liền.
Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: yến sào, tổ yến, yến chưng đường phèn, cháo yến (thành phần yến là chủ yếu), nấm đã qua chế biến, sữa, sản phẩm sữa, sữa hạt, gạo, bún, miến, phở, cháo ăn liền, cơm ăn liền, chè ăn liền; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa dịch vụ.

---

(210) **4-2023-56041**

(540)

DUY KHANG

(220) 06/12/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.5.1; 1.13.10; 24.15.7; 26.1.2
(591) Đỏ, vàng chanh, cam, vàng nhạt, xám xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẮT THÉP DUY KHANG (VN)
Thôn Đồng Thạnh, xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại như giàn giáo xây dựng; cửa kim loại; sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm;vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại có khả năng cách âm.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng bằng kim loại như giàn giáo xây dựng, cấu kiện bằng kim loại vậnchuyển được (khung sườn nhà tiền chế, kho xưởng, nhà lưới, nhà kính), giá kệ công nghiệp, của kim loại,cửa chớp, cửa sổ và khung của chúng, vách ngăn, cầu thang, lan can, khung - sườn kim loại cho xâydựng, sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm, thép góc, thanh thép, sơn, kính, thiết bị lắp đặt trong xây dựng,vật liệu xây dựng chịu lửa bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại có khả năng cách âm, vật liệuxây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2023-56098**

(540)

Petit Me
BABYWEAR

(220) 06/12/2023
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.8; 3.7.21; 3.7.24
(591) Nâu, trắng.
(731) ĐỖ LỆ BÌNH (VN)
Số 4 Đặng Dung, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; khăn lau bằng vải; khăn trải giường bằng vải lanh; khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn lanh dùng trong nhà.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón trẻ em; áo váy; quần áo ngủ; giầy thể thao.

---

(210) **4-2023-56120**

(540)

(220) 06/12/2023
(441) 25/11/2024
(531) 4.5.1; 25.7.25
(591) Xanh lá đậm, xanh lá sáng, nâu đậm, nâu sáng, kem sáng.
(731) CÔNG TY TNHH AGRIKIGAI (VN)
263 Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản; nấm đã chế biến; nấm sấy khô; nấm đông lạnh; bột nấm; chà bông nấm.

Nhóm 30: Bánh quy làm từ nấm; cháo nấm ăn liền; gia vị được làm từ nấm; sốt nấm; trà nấm linh chi; bột đông trùng hạ thảo (dùng để thay thế trà).

Nhóm 31: Nấm cục tươi; nấm tươi; sợi nấm để nhân giống.

---

(210) **4-2023-56203**

(540)

(220) 06/12/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 26.13.1; 26.13.25
(731) EASYSEAL MEDICAL TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
6199 Qihuan Road, High-tech Zone, Zibo City, Shandong Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 10: Đèn cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; máy thẩm tách; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị phân tích để nhận diện vi khuẩn dùng cho mục đíchy tế.

---

(210) **4-2023-56204**

(540)

Medusa Sal

(220) 06/12/2023
(441) 25/11/2024
(731) FOGER TECHNOLOGY CO., LIMITED (HK)
Room 06 Blk A, 23/F Hoover Ind Bldg, Kwai Cheong Rd 26-38, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; hộp thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; xì gà; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; tẩu thuốc lá hơi cho người hút thuốc; hộp đựng xì gà.

---

(210) **4-2023-56205**

(220) 06/12/2023

(441) 25/11/2024

(540)

BlueWow

(731) SHENZHEN DIGISTAR TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
401, Building 1, No. 4, Fuye Road, Zhankeng Path Community, Guanhu Street, Longhua District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Đầu nối cho dây điện; tai nghe; dây treo trang trí điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; pin điện; dây cáp điện.

---

(210) **4-2023-56282**

(220) 07/12/2023

(300) 2 292 521 13/11/2023 CA

(441) 25/11/2024

(540)

MONARK

(731) CANDU ENERGY INC (CA)
2251 DR Speakman, Mississauga, Ontario L5K 1B2, Canada

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Chất hãm dùng cho lò phản ứng hạt nhân; nước nặng; nhiên liệu dùng cho lò phản ứng hạt nhân.

Nhóm 09: Hệ thong bảo vệ, cụ thể là camera giám sát, bộ cảm biến và bộ dò bức xạ,khóa niêm phong (khóa niêm phong cơ khí, khóa niêm phong sợi quang hoặc khóa niêm phong điện tử), và các thiết bị đi kèm để giám sát sự di chuyển của vật liệu hạt nhân nhằm phát hiện việc vật liệu hạt nhân di chuyển ra khỏi các địa điểm lưu trữ quy định.

Nhóm 11: Lò phản ứng hạt nhân; hệ thống xử lý nhiên liệu hạt nhân và chất hãm dùng cho lò phản ứng hạt nhân; bộ phận và phụ kiện cho tất cả các hệ thống thiết bị nêu trên.

Nhóm 35: Dịch vụ mua sắm trong lĩnh vực lò phản ứng hạt nhân.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo trì và sữa chữa công trình xây dựng trong lĩnh vực lò phản ứng hạt nhân; dịch vụ vận hành thử, vận hành và di dời, tháo dỡ trong lĩnh vực lò phản ứng hạt nhân; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực xây dựng lò phản ứng hạt nhân.

Nhóm 40: Dịch vụ khử nhiễm lò phản ứng hạt nhân.

Nhóm 42: Dịch vụ thử nghiệm vật liệu trong lĩnh vực thiết kế, nghiên cứu và phát triển lò phản ứng hạt nhân, và kiêm tra lò phản ứng hạt nhân khi đang hoạt động; dịch vụ quản lý dự án kỹ thuật lò phản ứng hạt nhân.

---

(210) **4-2023-56283**

(540)

Monark

(220) 07/12/2023
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.11; 26.4.2
(731) CANDU ENERGY INC (CA)
2251 DR Speakman, Mississauga, Ontario L5K 1B2, Canada
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Chất hãm dùng cho lò phản ứng hạt nhân; nước nặng; nhiên liệu dùng cho lò phản ứng hạt nhân.

Nhóm 09: Hệ thống bảo vệ, cụ thể là camera giám sát, bộ cảm biến và bộ dò bức xạ,khóa niêm phong (khóa niêm phong cơ khí, khóa niêm phong sợi quang hoặc khóa niêm phong điện tử), và các thiết bị đi kèm để giám sát sự di chuyển của vật liệu hạt nhân nhằm phát hiện việc vật liệu hạt nhân di chuyển ra khỏi các địa điểm lưu trữ quy định.

Nhóm 11: Lò phản ứng hạt nhân; hệ thống xử lý nhiên liệu hạt nhân và chất hãm dùng cho lò phản ứng hạt nhân; bộ phận và phụ kiện cho tất cả các hệ thống thiết bị nêu trên.

Nhóm 35: Dịch vụ mua sắm trong lĩnh vực lò phản ứng hạt nhân.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo trì và sữa chữa công trình xây dựng trong lĩnh vực lò phản ứng hạt nhân; dịch vụ vận hành thử, vận hành và di dời, tháo dỡ trong lĩnh vực lò phản ứng hạt nhân; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực xây dựng lò phản ứng hạt nhân.

Nhóm 40: Dịch vụ khử nhiễm lò phản ứng hạt nhân.

Nhóm 42: Dịch vụ thử nghiệm vật liệu trong lĩnh vực thiết kế, nghiên cứu và phát triển lò phản ứng hạt nhân, và kiểm tra lò phản ứng hạt nhân khi đang hoạt động; dịch vụ quản lý dự án kỹ thuật lò phản ứng hạt nhân.

---

(210) **4-2023-56668**

(540)

WAFELLO

(220) 08/12/2023
(441) 25/11/2024
(731) ELITE GOLD LTD (VG)
Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy cứng; bánh quy; bánh ngọt; bánh mì; bột nhão; bánh quy làm từ bột mì; bánh xốp; bánh quy xốp; bánh xốp cuộn tròn; bánh kem xốp cuộn tròn [bánh quy cứng]; bánh quy cuộn tròn; bánh quy kem; bánh kem xốp sô cô la; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sô cô la; bột nhão sô cô la; bánh quy nhân kem và sô cô la; bánh bích quy kiểu bánh kẹp pho mát phủ sô cô la; bánh quế sô cô la cuộn tròn; bánh quế; bánh bích quy que xốp phủ kem sô cô la; bánh bích quy giòn cuộn tròn phủ sô cô la; bánh kẹo; ngũ cốc ăn liền; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

(210) **4-2023-56777**

(540)

Green Healthy Food
Eat Clean - Live Healthy

(220) 11/12/2023
(441) 25/11/2024
(531) 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng cam, xám đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LỘC ĐẤT VIỆT (VN)
61C Bến Nghé, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô và dẻo; rau, quả được bảo quản, sấy, phơi khô hoặc nấu chín; rau, củ, quả sơ chế, chế biến và đóng gói; nấm đã được bảo quản; hạt đã chế biến làm thức ăn cho người, không phải là gia vị hoặc hương liệu.

Nhóm 30: Gạo, mì sợi và mì ống; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được; đường, mật ong, nước mật đường.

---

(210) **4-2023-56778**

(540)

GREEN HEALTHY FOOD

(220) 11/12/2023
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LỘC ĐẤT VIỆT (VN)
61C Bến Nghé, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô và dẻo; rau, quả được bảo quản, sấy, phơi khô hoặc nấu chín; rau, củ, quả sơ chế, chế biến và đóng gói; nấm đã được bảo quản; hạt đã chế biến làm thức ăn cho người, không phải là gia vị hoặc hương liệu.

Nhóm 30: Gạo, mì sợi và mì ống; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được; đường, mật ong, nước mật đường.

---

(210) **4-2023-56806**

(540)

VUGIA GROUP
- SINCE 2023 -

(220) 11/12/2023
(441) 25/11/2024
(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH VŨ GIA VN (VN)
Thôn Lĩnh Trung, xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân; chế phẩm làm sạch; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; dưỡng chất làm trắng da (có chứa thuốc).

---

(210) **4-2023-57123**

(540)

(220) 12/12/2023
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) FOSHAN KINGLUN ELECTRONICS LTD (CN)
Floor 3, Litai building, No.39 Liguang road, Nanhai district, Foshan city, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: tụ điện, điện trở, phân tần, loa, amplifer (bộ khuếch đại âm thanh), micro, vang số karaoke.

---

(210) **4-2023-57245**

(540)

(220) 12/12/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.3; 24.1.1; 26.4.1
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HỌC VIỆN RLS (VN)
Khu Đình Cả, xã Minh Tân, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trại huấn luyện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; dịch vụ giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

---

(210) **4-2023-57251**

(540)

(220) 12/12/2023
(441) 25/11/2024
(731) HỘ KINH DOANH TRUNG TÂM KHÚC XẠ KÍNH MẮT - PARIS (VN)
Số 26 phố Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh buôn bán: kính mắt các loại như kính cận, kính lão, kính thời trang, kính điều trị các tật khúc xạ (kính đeo mắt).

Nhóm 44: Dịch vụ khám, đo khúc xạ mắt; chẩn đoán mắt.

---

(210) **4-2023-57494**

(220) 13/12/2023
(441) 25/11/2024

(540)

ZISU'C

(731) KIM JAEHOON (KR)
3506, Building 104, Central The Sharp, Landmark City, 68 Landmark-ro, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xịt khoáng (mỹ phẩm); serum dưỡng da (mỹ phẩm); kem dưỡng da; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm (toner); sữa rửa mặt; kem chống nắng; mặt nạ làm đẹp; dung dịch dưỡng da (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; giới thiệu sản phẩm; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; marketing; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: xịt khoáng (mỹ phẩm), serum dưỡng da (mỹ phẩm), kem dưỡng da, nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm (toner), sữa rửa mặt, kem chống nắng, mặt nạ làm đẹp, dung dịch dưỡng da (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2023-58091**

(220) 15/12/2023
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 5.7.11; 5.7.22; 6.1.2; 26.1.1; 26.11.13

(591) Xanh lá cây đậm và nhạt, vàng đậm và nhạt, hồng nhạt, trắng.

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ NAM HÒA (VN)
Xóm Đoàn Kết, xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Quả bưởi tươi.

---

(210) **4-2023-58100**

(220) 15/12/2023
(441) 25/11/2024

(540)

SAKA VERTU

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC ĐÓNG CHAI, ĐÓNG BÌNH TẤN PHÁT (VN)
59/3 ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống đóng chai; nước uống đóng bình; nước giải khát không cồn (đồ uống không cồn); nước ép trái cây.

---

(210) **4-2023-58819**

(220) 20/12/2023

(441) 25/11/2024

(540)

NAGOCHA

(731) CÔNG TY TNHH TRÀ NAGOCHA (VN)
Số 38 Quảng An, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ pha trà như: ấm trà, hộp đựng chè, bát pha trà, đồ pha trà, tách (chén), bộ lọc trà.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; kem lạnh; bánh ngọt; kẹo.

Nhóm 35: Bán lẻ liên quan đến bột trà xanh, trà lá, đồ uống trà xanh, trà lá; đại lý xuất khẩu, nhập khẩu trà xanh, trà lá; phân phối (mua bán) dụng cụ trà: ấm trà, hộp trà, bát pha trà, ly tách trà, bàn trà, bộ lọc trà, đĩa trà, khay trà, quả cầu lọc để pha trà, vỏ bọc giữ ấm và/hoặc trang trí cho bình trà; sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán trà xanh, trà lá.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng mỳ Udon và Soba; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2023-58844**

(220) 20/12/2023

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 18.1.5; 18.1.19; 18.1.23; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.3

(731) SHENZHEN LEMI NEW ENERGY TECHNOLOGY INVESTMENT CO., LTD (CN)
Dormitory 101, Building 2, Baorunfa, No. 22 Liuhe Road, Tangkeng Community, Henggang Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe điện; xe đạp điện; xe máy; xe tay ga tự cân bằng; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe trượt [xe cộ]; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; xe ba bánh giao hàng.

---

(210) **4-2023-58845**

(220) 20/12/2023

(441) 25/11/2024

(540)

ABD

(731) CHEN YAOQIN (CN)
No. 4, Lane 1, Xincuohou, Shangweikou, Debei Village, Linpan Town, Lancheng, Jiedong District, Jieyang City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh nướng; đồ ăn nhẹ làm từ ngũ cốc; mì.

---

(210) **4-2023-58925**

(220) 21/12/2023

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.3.1; 26.11.3; 26.11.9

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.

ALUMINIUM PROFILES

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚ GIA AN (VN)
Số 01, đường Phạm Đình Toái, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 06: Nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện bằng nhôm (bộ khóa cửa, bản lề cửa, bánh xe cửa trượt); cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: nhôm, nhôm thanh, nhôm định hình, nhôm thỏi ingot, phụ kiện bằng nhôm, kính xây dựng, kính tấm [cửa sổ] dùng cho xây dựng, kính cách ly cho xây dựng, kính an toàn, cửa bằng kim loại, khung cửa bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại, lan can kính nhà, lan can kính cầu thang, sắt, thép và các thiết bị vật tư dùng trong cơ khí.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công các sản phẩm cơ khí; sản xuất nhôm định hình; sản xuất nhôm thỏi ingot; sản xuất phụ kiện bằng nhôm; sản xuất vật liệu xây dựng bao gồm: xi măng, đất sét, gạch, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, đá để xây dựng, ngói, đá lát sàn không bằng kim loại, thạch cao, vữa, đá; (các dịch vụ trên được cung cấp theo đơn đặt hàng cho người khác).

---

(210) **4-2023-60201**

(540)

(220) 27/12/2023
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.20; 5.7.14; 5.7.21; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, vàng, xám nhạt, đen, nâu vàng, xanh lá cây đậm, vàng nhạt.
(731) PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP (VN)
Số 80, quốc Lộ 80, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Quả nhãn sấy khô; quả nhãn đóng hộp; long nhãn; quả nhãn đã chế biến.

---

(210) **4-2023-60505**

(540)

DOJOY

(220) 29/12/2023
(441) 25/11/2024
(591) Đen.
(731) NGUYỄN ĐỨC TRỤ (VN)
63/18 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, đại lý xuất nhập khẩu đồ chơi, quần áo, đồ dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe, vệ sinh cho em bé và bà mẹ sau sinh (bao gồm: tã, băng vệ sinh, dầu gội, sữa tắm, bột giặt); giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2023-60596**

(540)

(220) 29/12/2023
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.5; 26.4.3; 26.7.25
(591) Vàng kim, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SAIGON EATS (VN)
2C1-2C2 Trường Sa, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt, gia cầm, không còn sống; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; trứng; sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác.

Nhóm 30: Gạo, mì sợi, mì ống; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; muối ăn, gia vị, thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; dấm, nước xốt và các loại gia vị khác.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2023-60672**

(540)

(220) 29/12/2023

(441) 25/11/2024

(531) 26.4.4; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOP MEN VIỆT NAM (VN)
Số 16 Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo

---

(210) **4-2023-60726**

(540)

(220) 29/12/2023

(441) 25/11/2024

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GOODPRICE VIỆT NAM (VN)
Tầng 8 tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt đã qua chế biến; trái cây được bảo quản đóng hộp; trái cây sấy; rau củ quả đã qua chế biến đóng gói, nông sản chế biến như: rau củ quả sấy dạng lát và bột; thạch trái cây; thạch cho thực phẩm.

Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh; kẹo; trà (chè); cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở trà (chè); hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà (chè); tinh bột cho thực phẩm; hương liệu cho thực phẩm; gia vị; gạo.

Nhóm 32: Nước giải khát từ tổ yến (đồ uống không cồn); nước ép hoa quả; nước trái cây lên men; xi - rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống; các chất cô đặc và bột để làm đồ uống như bột cam và bột chanh; nước giải khát có hương vị (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nước trà đóng chai, cà phê, ca cao, đường, gạo, nước uống giải nhiệt đóng chai, nước suối, nước khoáng và nước có ga, các loại đồ uống, nước ép hoa quả, nước ép trái cây lên men, xi rô, nước tăng lực, nước giải khát có hương vị, các sản phẩm chế biến từ mật ong, thạch, nước giải khát từ tổ yến, hương liệu cho thực phẩm, gia vị, trái cây sấy dạng nguyên và dạng bột, rau củ quả sấy dạng lát và dạng bột.

---

(210) **4-2023-60838**

(540)

FIBIC

(220) 29/12/2023
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM APOLLO PHARMACEUTICAL GROUP (VN)
Tầng 2, Lữ Gia Plaza, 70 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm vitamin; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-00004**

(540)

soft time

(220) 02/01/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HẢI HÀ (VN)
Lô V6A-12, khu nhà ở Văn Phú, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Các loại văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); đồ dùng dạy học bằng nhựa (trừ thiết bị giảng dạy); bút; vở học sinh, giấy viết.

Nhóm 35: Mua bán các loại văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh; dịch vụ siêu thị và cửa hàng tiện ích cung cấp các sản phẩm như văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh, giấy viết.

---

(210) **4-2024-00005**

(540)

soft me

(220) 02/01/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HẢI HÀ (VN)
Lô V6A-12, khu nhà ở Văn Phú, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Các loại văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); đồ dùng dạy học bằng nhựa (trừ thiết bị giảng dạy); bút; vở học sinh, giấy viết.

Nhóm 35: Mua bán các loại văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh; dịch vụ siêu thị và cửa hàng tiện ích cung cấp các sản phẩm như văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh, giấy viết.

---

(210) **4-2024-00006**

(220) 02/01/2024
(441) 25/11/2024

(540)

soft it

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HẢI HÀ (VN)
Lô V6A-12, khu nhà ở Văn Phú, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Các loại văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); đồ dùng dạy học bằng nhựa (trừ thiết bị giảng dạy); bút; vở học sinh, giấy viết.

Nhóm 35: Mua bán các loại văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh; dịch vụ siêu thị và cửa hàng tiện ích cung cấp các sản phẩm như văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh, giấy viết.

---

(210) **4-2024-00007**

(220) 02/01/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Milk Tea

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HẢI HÀ (VN)
Lô V6A-12, khu nhà ở Văn Phú, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Các loại văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); đồ dùng dạy học bằng nhựa (trừ thiết bị giảng dạy); bút; vở học sinh, giấy viết.

Nhóm 35: Mua bán các loại văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh; dịch vụ siêu thị và cửa hàng tiện ích cung cấp các sản phẩm như văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh, giấy viết.

---

(210) **4-2024-00008**

(220) 02/01/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Fruity

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HẢI HÀ (VN)
Lô V6A-12, khu nhà ở Văn Phú, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Các loại văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); đồ dùng dạy học bằng nhựa (trừ thiết bị giảng dạy); bút; vở học sinh, giấy viết.

Nhóm 35: Mua bán các loại văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh; dịch vụ siêu thị và cửa hàng tiện ích cung cấp các sản phẩm như văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy, đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh, giấy viết.

---

(210) **4-2024-00028**

(540)

ÔNG HOÀNG

(220) 02/01/2024

(441) 25/11/2024

(591) Đen.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ ĐÔNG Y HOÀNG ANH ĐƯỜNG (VN)
74 đường Lê Thanh Nghị, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

Nhóm 05: Dầu gió.

---

(210) **4-2024-00029**

(540)

HOÀNG ANH ĐƯỜNG

(220) 02/01/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.23; 2.9.14; 2.9.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ ĐÔNG Y HOÀNG ANH ĐƯỜNG (VN)
74 đường Lê Thanh Nghị, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; dầu gió.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2024-00042**

(540)

unifico

(220) 02/01/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh đen, vàng, đỏ.

(731) PHAN THÁI TRUNG (VN)
Thôn Quy Thuận, phường Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ tư vấn và giám sát các công trình xây dựng; dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; dịch vụ thi công xây dựng các công trình xây dựng; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống lò sưởi, hệ thống điều hòa không khí; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ thi công lắp đặt nội thất.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn kiến trúc; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học, công nghệ; dịch vụ thiết kế nội thất; dịch vụ thiết kế công trình và xây dựng.

---

(210) **4-2024-00067**

(540)

SOTZ ME

(220) 02/01/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOTZ ME (VN)
24 đường số 40, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; nước xốt cà chua nấm [xốt]; mù tạc; hạt tiêu [gia vị]; xốt [gia vị]; xốt củ quả [gia vị]; xốt may-on-ne; xốt đậu nành; tương ớt [gia vị]; nước xốt thịt; nước xốt marinat; nước sốt mỳ ống; hạt đã xử lý dùng làm gia vị.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ những sản phẩm liên quan đến gia vị thực phẩm; đại lý xuất nhập khẩu; đại lý ký gửi hàng hóa liên quan đến gia vị thực phẩm.

---

(210) **4-2024-00082**

(540)

Satrungdan

(220) 02/01/2024
(441) 25/11/2024

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnhcho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-00109**

(540)

(220) 02/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 9.7.1; 26.5.1
(591) Nâu, nâu đậm, nâu nhạt, nâu be, kem, cam, trắng

(731) 1. NGUYỄN DIỆU QUỲNH (VN)
Tổ 01, khu phố Phú Nghĩa, phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước
2. NGUYỄN TRUNG QUÂN (VN)
Tổ 5, ấp 7, xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 30: Mật ong; mật ong nghệ viên dùng làm thực phẩm (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-00243**

(540)

VIỆN KHOA HỌC
MỸ PHẨM VÀ SỨC KHỎE EBB
VIENEBB.COM

(220) 03/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.3; 1.1.10; 24.1.1; 24.13.1; 25.5.1; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế); chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; chế phẩm tẩy vết bẩn.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-00277**

(540)

CLAREE

(220) 03/01/2024
(441) 25/11/2024
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ TIẾP THỊ SI ÔN (VN)
116/58 đường 14A, cư xá Ngân Hàng, khu phố 4, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi xách da; túi xách giả da; ví; cặp; ba lô.

---

(210) **4-2024-00538**

(540)

green
SMART

(220) 04/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THÔNG MINH GREEN (VN)
36A Trương Vĩnh Ký, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Hệ thống giữ xe thông minh [phần mềm máy tính]; hệ thống giữ xe tự động [phần mềm máy tính]; hệ thống kiểm soát ra vào thông minh [phần mềm máy tính]; giải pháp quản lý bãi xe thông minh [phần mềm máy tính]; công nghệ quản lý bãi xe thông minh [phần mềm máy tính]; hệ thống quản lý bãi xe [phần mềm máy tính].

---

(210) **4-2024-00588**

(540)

(220) 05/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.20; 26.4.1; 26.4.18
(591) Hồng nhạt, hồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ÁNH NẮNG (VN)
Số 24 đường 30B khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh [mua bán]: hoa tươi, hoa khô, cây cảnh, các sản phẩm quà tặng.

---

(210) **4-2024-00688**

(540)

(220) 05/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(731) ĐINH HOÀNG TIẾN PHÁT (VN)
153 Nhơn Trị 2, phường Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; đào tạo thực hành [thao diễn]; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử].

---

(210) **4-2024-00731**

(540)

(220) 05/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)
74/5A đường 36, khu phố 8, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. LÊ THANH ANH VŨ (VN)
74/5A đường 36, khu phố 8, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; chế phẩm phân bón; phân bón có chứa nitơ; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất (nông nghiệp); chế phẩm điều tiết sự sinh trưởng của cây.

---

(210) **4-2024-00732**

(540)

SMART X30

(220) 05/01/2024

(441) 25/11/2024

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)
74/5A đường 36, khu phố 8, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. LÊ THANH ANH VŨ (VN)
74/5A đường 36, khu phố 8, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; chế phẩm phân bón; phân bón có chứa nitơ; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất (nông nghiệp); chế phẩm điều tiết sự sinh trưởng của cây.

---

(210) **4-2024-00733**

(540)

Xanh Mãi Với Thời Gian

(220) 05/01/2024

(441) 25/11/2024

(531) 18.2.1; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) 1. CÔNG TY TNHH SINH HÓA NEW WAY (VN)
104/13 đường An Điền 161, ấp An Sơn, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
2. LÊ THANH ANH VŨ (VN)
74/5A đường 36, khu phố 8, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; chế phẩm phân bón; phân bón có chứa nitơ; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất (nông nghiệp); chế phẩm điều tiết sự sinh trưởng của cây.

(210) **4-2024-00797**

(220) 05/01/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BESTWAY

(731) HỘ KINH DOANH MỸ PHẨM ANH TÚ (VN)
Số 6B ngõ 1/16/65 phố Thúy Lĩnh, tổ 21, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả; dầu hấp tóc; các chế phẩm dưỡng tóc.

---

(210) **4-2024-01266**

(220) 09/01/2024
(441) 25/11/2024

(540)

ADP SECURTIME

(731) ADP, INC. (US)
One ADP Boulevard, Roseland, New Jersey 07068 USA

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quản lý nguồn nhân lực; xử lý, chuẩn bị và quản lý bảng tiền lương; lưu trữ hồ sơ thời gian và sự có mặt của nhân viên; cung cấp thông tin trong lĩnh vực xử lý bảng tiền lương, quản lý nguồn nhân lực, quản lý kinh doanh, và lưu trữ hồ sơ thời gian và sự có mặt của nhân viên cho mục đích trả lương.

Nhóm 42: Cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để sử dụng trong quản lý nguồn nhân lực, quản lý vốn nhân lực (hcm), xử lý, chuẩn bị và quản lý bảng tiền lương, giải ngân quỹ tiền lương, xử lý điện tử bảng tiền lương, xử lý việc lưu trữ hồ sơ thời gian và sự có mặt của nhân viên, quản lý lịch trình và sự vắng mặt của nhân viên, trữ hồ sơ nhân viên, quản lý kinh doanh và kế toán; cung cấp trực tuyến phần mềm không tải xuống được để sử dụng trong quản lý vốn nhân lực (hcm), cụ thể là cung cấp cho người sử dụng lao động một giao diện tương thích giữa phần mềm xử lý bảng tiền lương, nguồn nhân sự, và phần mềm hệ thống tài chính và phần mềm quản lý tài chính và quản lý nguồn nhân sự; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được trong lĩnh vực kế toán để chuẩn bị và xử lý bảng tiền lương nhân viên kinh doanh cho người sử dụng lao động; cung cấp một hệ thống dựa trên web và cổng thông tin trực tuyến có đặc trưng là phần mềm không tải xuống được cho người môi giới và người tư vấn phúc lợi nhân viên để sử dụng trong quản lý phúc lợi nhân viên, lưu trữ hồ sơ lương hưu, và quản lý bồi thường thất nghiệp; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được trong lĩnh vực kế toán để in tài liệu bảng tiền lương, cụ thể là báo cáo, séc và biểu mẫu thuế; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được cho các dịch vụ liên quan đến nhân viên và nhân sự, cụ thể là quản lý phúc lợi nhân viên, quản lý tài liệu nguồn nhân sự, quản lý lưu trữ hồ sơ nhân viên, quản lý cơ sở dữ liệu về bồi thường.

---

(210) **4-2024-01424**

(220) 10/01/2024
(441) 25/11/2024

(540)

eConnect

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA(ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy vi tính (có thể tải về) sử dụng trong kết nối giao diện giải trí đa phương tiện trên xe ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ sạc xe điện.

---

(210) **4-2024-01483**

(220) 10/01/2024
(441) 25/11/2024

(540)

LFPERT

(731) ZHUHAI ZD E-COMMERCE CO.,LTD. (CN)
No.201, 2nd Floor, Comprehensive Building, No.611&613, Huayu Road, Xiangzhou District, Zhuhai City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy in tài liệu màu; máy in tài liệu cho máy tính; thiết bị đầu cuối điểm bán hàng; đầu in cho máy in; máy in vé; máy in không dây sử dụng với máy tính xách tay và thiết bị di động, có thể mang đi được; máy in mã vạch; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; máy in ảnh; máy in nhiệt.

---

(210) **4-2024-01763**

(220) 11/01/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Anykit

(731) LI, XUE (CN)
No. 144 North Street, Liaocheng Subdistrict Office, Gushi County, Xinyang, Henan 465200, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; pin điện; thiết bị sạc pin; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; thiết bị đo khoảng cách; nhãn điện tử cho hàng hóa; thiết bị đo, bằng điện; kính hiển vi; bảng mạch in; kính ngắm xa dùng cho súng; kính viễn vọng; camera ảnh nhiệt; thiết bị ghi hình.

Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; dụng cụ lấy ráy tai; máy quay phim nội soi dùng trong y học; thiết bị xoa bóp; ống nghe tim, phổi; dụng cụ để rửa các khoang ổ trong cơ thể khi giải phẫu; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; thiết bị điện tâm đồ; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị phóng điện trị liệu; máy đo huyết áp; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; que lấy ráy tai cầm tay có chức năng nội soi; gương cho nha sỹ.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị khử trùng; đèn pin dùng điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn cho ô tô; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-01764**

(220) 11/01/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Teslong

(731) SUN, YINGJIE (CN)
East 5th Floor, Area C, Shenzhen, Tsinghua, University Research Institute, Shenzhen, Guangdong, China 518000

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; pin điện; thiết bị sạc pin; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; thiết bị đo khoảng cách; nhãn điện tử cho hàng hoá; thiết bị đo, bằng điện; kính hiển vi; bảng mạch in; kính ngắm xa dùng cho súng; kính viễn vọng; camera ảnh nhiệt; thiết bị ghi hình.

Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; dụng cụ lấy ráy tai; máy quay phim nội soi dùng trong y học; thiết bị xoa bóp; ống nghe tim, phổi; dụng cụ để rửa các khoang ổ trong cơ thể khi giải phẫu; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; thiết bị điện tâm đồ; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị phóng điện trị liệu; máy đo huyết áp; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; que lấy ráy tai cầm tay có chức năng nội soi; gương cho nha sỹ.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị khử trùng; đèn pin dùng điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn cho ô tô; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-01765**

(220) 11/01/2024
(441) 25/11/2024

(540)

ScopeAround

(731) SCOPEAROUND (US)
17795 Sky Park Cir, Ste G, Irvine CA 92614 USA

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; pin điện; thiết bị sạc pin; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị chẩn đoán, không cho mục đích y tế; thiết bị đo khoảng cách; nhãn điện tử cho hàng hoá; thiết bị đo, bằng điện; kính hiển vi; bảng mạch in; kính ngắm xa dùng cho súng; kính viễn vọng; camera ảnh nhiệt; thiết bị ghi hình.

Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; dụng cụ lấy ráy tai; máy quay phim nội soi dùng trong y học; thiết bị xoa bóp; ống nghe tim, phổi; dụng cụ để rửa các khoang ổ trong cơ thể khi giải phẫu; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; thiết bị điện tâm đồ; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị phóng điện trị liệu; máy đo huyết áp; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị rung xoa bóp; que lấy ráy tai cầm tay có chức năng nội soi; gương cho nha sỹ.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị khử trùng; đèn pin dùng điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn cho ô tô; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-01823**

(220) 12/01/2024
(441) 25/11/2024

(540)

AZINI

(731) CÔNG TY TNHH CHÂU Á LINH (VN)
Số 378, đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ổn áp; biến thế [điện]; bảng điện; ổ điện công tắc; cầu dao tự động (au-to-mat); dây điện; cáp điện; chấn lưu điện.

---

(210) **4-2024-01824**

(220) 12/01/2024
(441) 25/11/2024

(540)

KATEN

(731) CÔNG TY TNHH CHÂU Á LINH (VN)
Số 378, đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ổn áp; biến thế [điện]; bảng điện; ổ điện công tắc; cầu dao tự động (au-to-mat); dây điện; cáp điện; chấn lưu điện.

---

(210) **4-2024-01851**

(220) 12/01/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 25.7.21; 26.1.2; 26.1.4; 26.11.8

(591) Xanh dương, vàng cam, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNITED MOTOR VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ).

Nhóm 09: Đồng hồ đo tốc độ dùng cho cho xe cộ.

Nhóm 11: Đèn cho xe cộ.

Nhóm 12: Động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất linh kiện, phụ tùng xe đạp, xe máy và xe có động cơ cho người khác.

---

(210) **4-2024-01987**

(540)

GEHANG

(220) 12/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) SHENZHEN GEHANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B, 7th Floor, Building B, Zone A, Jiujiu Industrial Zone, Shajing Street, Baoan District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ hàng hải; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; thiết bị định vị toàn cầu; vành loa cho máy tăng âm; vỏ hộp loa; loa phóng thanh.

---

(210) **4-2024-01988**

(540)

Newbility

(220) 12/01/2024
(441) 25/11/2024
(731) ZHANG, ZHIYI (CN)
Group 25, Department of Aerospace Science and Technology, No. 51 Yongding Road, Haidian District, Beijing, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; trang trí bánh; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-01989**

(540)

FULEI

(220) 12/01/2024
(441) 25/11/2024
(731) CHUZHOU FULEI PRINTING MATERIAL CO., LTD (CN)
Chuxin West Road, Yaopu Town, Nanqiao District, Chuzhou City, Anhui Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 24: Vải len; vải nhung; vải len dệt; vải dùng trong ngành dệt; vải không dệt; khăn tắm [trừ quần áo].

---

(210) **4-2024-01990**

(540)

Moleet

(220) 12/01/2024
(441) 25/11/2024

(731) GUANGZHOU WUSEN ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2605, No. 888, Yuncheng West Road, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; tai nghe; phích cắm điện; pin điện; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp].

---

(210) **4-2024-01991**

(540)

(220) 12/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.1.1; 3.1.16; 3.1.24; 26.4.9

(731) JINGSHEN CHEN (CN)
Room 1602, No. 23, Yijing Street, Haizhu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; bao đựng điện thoại di động; tai nghe; cáp dữ liệu; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(210) **4-2024-02001**

(540)

TKjob®
SOFTWARES

(220) 12/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 16.3.17
(591) Trắng, xanh, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM TÌM KIẾM VIỆC LÀM TIKIJOB (VN)
Phòng 201, tòa nhà 57, số 57, Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thu thập thông tin thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn thiết kế trang web.

---

(210) **4-2024-02110**

(540)

GOMOP®
Việc nhà cũng cần đẳng cấp

(220) 15/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.5.2; 4.5.3
(591) Đen, trắng, cam.
(731) LÝ HOÀNG NHẬT MINH (VN)
103/1 Đinh Núp, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 21: Bộ cây lau nhà; chổi chà sàn; cây gạt nước lau kính.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, bán hàng qua mạng internet, siêu thị điện máy, chuỗi cửa hàng bán buôn, bán lẻ: cây lau kính, bộ cây lau nhà đa năng, chổi chà sàn, thanh treo quần áo, bộ chổi và ky hốt rác, cọ toilet nhà vệ sinh, đầu lọc nước, cây lau nhà vắt phẳng, bộ cây lau nhà xoay tròn, bộ lau nhà, ghế nhựa, chậu cây, máy xay tỏi, thanh xốp chặn khe cửa, túi bọc thực phẩm, khăn lau tay, khăn lau đa năng, móc treo, túi rác tự phân hủy, băng keo hai mặt, băng keo trong, nước lau sàn, nước giặt, nước rửa chén, nước tẩy, viên thả bồn cầu, chai thả bồn cầu, cây lăn bụi, khay làm đá viên, màng bọc thực phẩm, khăn giấy khô, khăn giấy ướt, sáp thơm, nến thơm, kệ dán tường, hộp đựng giấy, dụng cụ lấy kem đánh răng tự động, thanh treo, giá treo, bồn tắm, vòi sen, lavabo, bồn rửa mặt, bồn rửa chén, kệ để trên bồn rửa chén, thau, muỗng, nĩa, đĩa, đũa, chén, bát, nồi, xoong, chảo, dao, kéo, chai đựng dầu ăn, bộ hộp đựng gia vị, thớt, rổ, ly, cốc, thùng rác, thùng gạo, giường, tủ, bàn, ghế, kệ, xích đu, dù che nắng sân vườn, nồi chiên không dầu, bếp điện, bếp từ, máy xay đa năng, bình nóng lạnh, bình thủy điện, nồi áp suất, máy xay thịt, máy xay tiêu, máy xay sinh tố, nồi nấu chậm, bình đun siêu tốc, lò nướng, hộp đựng đồ (đồ cắm trại), đồ trang trí (thảm, bình hoa, cây hoa giả, đèn, kệ trang trí), thảm lót xe, thảm trải bàn, thảm chùi chân, hộp đựng giày, mỹ phẩm, dung dịch vệ sinh, tinh dầu.

---

(210) **4-2024-02111**

(540)

COTTON PADS
双面双效化妆棉

(220) 15/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.1.6; 3.1.24; 4.5.12; 4.5.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 5.11.14
(591) Vàng, trắng, đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP SỐ 5 (VN)
Số BT05, đường Minh Khai, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 03: Bông tẩy trang.

---

(210) **4-2024-02118**

(540)

BADMINTON
KL
KING LONG
KẾT NỐI ĐAM MÊ...

(220) 15/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.24; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO KING LONG (VN)
Tổ dân phố Vòng Huyện, thị trấn Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất quả cầu lông gồm: máy làm quả cầu lông tự động, máy cắm lông vũ vào đế cầu lông, máy căng vợt cầu lông, máy đóng gói cầu lông.

Nhóm 28: Quả cầu lông; vợt dùng để chơi cầu lông; bao mặt vợt cho vợt cầu lông; dây cước cho vợt cầu lông; băng quấn cho cán vợt cầu lông; dụng cụ giảm rung chấn cho vợt cầu lông; bao đựng vợt cầu lông [thiết kế chuyên dụng]; lưới cầu lông; đệm an toàn cho cọc lưới cầu lông; trụ cầu lông; bộ dụng cụ chơi cầu lông; máy bắn cầu lông.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu, trưng bày sản phẩm, quảng cáo, đại lý ký gửi hàng hóa các sản phẩm cụ thể là máy sản xuất quả cầu lông gồm: máy làm quả cầu lông tự động, máy cắm lông vũ vào đế cầu lông, máy căng vợt cầu lông, máy thử cầu lông, máy đóng gói cầu lông, quả cầu lông, vợt dùng để chơi cầu lông, bao mặt vợt cho vợt cầu lông, dây cước cho vợt cầu lông, băng quấn cho cán vợt cầu lông, dụng cụ giảm rung chấn cho vợt cầu lông, bao đựng vợt cầu lông [thiết kế chuyên dụng], lưới cầu lông, đệm an toàn cho cọc lưới cầu lông, trụ cầu lông, bộ dụng cụ chơi cầu lông.

---

(210) **4-2024-02167**

(220) 15/01/2024
(441) 25/11/2024

(540)

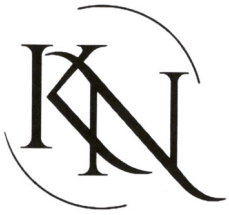

(531) 26.1.1; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG ĐÁ HOA CƯƠNG KHÔI NGUYÊN (VN)
LK18-13, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cấu kiện kim loại vận chuyển được; hệ treo đá làm bằng kim loại sử dụng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-02190**

(220) 15/01/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.4.9; 26.11.11

(731) NGUYỄN THẾ KIÊN (VN)
Tổ dân phố số 20, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy rửa bát đĩa; máy hút bụi chân không; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện.

Nhóm 09: Bộ pin anôt; pin điện; pin mặt trời; vi mạch; bảng mạch in; mạch in.

Nhóm 11: Thiết bị tạo ion (để xử lý/điều hòa không khí hoặc nước); thiết bị tạo ion dùng để xử lý không khí hoặc nước; máy điều hoà; máy lọc không khí; thiết bị hút ẩm dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị tạo ẩm dùng cho mục đích gia dụng; quạt gió [điều hoà không khí]; chụp thông gió; thiết bị làm nóng không khí; hệ thống lọc không khí; thiết bị khử mùi không

khí; bộ lọc cho điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh/mát không khí; máy hút ẩm/làm khô không khí; quạt điện; máy thổi khí chạy điện để dùng cho điều hòa không khí; thiết bị sấy khô đệm futon (đệm Nhật bản) dùng cho mục đích gia dụng; máy sấy khô quần áo chạy điện; thiết bị sấy khô đồ giặt là, chạy điện; tủ lạnh chạy điện; tủ cấp đông chạy điện; lò hơi siêu nhiệt dùng cho mục đích gia dụng; lò nướng bánh bằng hơi siêu nhiệt dùng cho mục đích gia dụng; lò nướng bánh chạy điện dùng cho mục đích gia đình; lò vi sóng; bếp nấu chạy điện dùng cho mục đích gia đình; bếp nấu cảm ứng điện từ dùng cho cả mục đích gia dụng và công nghiệp; nồi cơm điện dùng cho mục đích gia dụng; chảo dạng nồi chạy điện; chảo nấu chạy điện; máy pha trà chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy sấy tóc dùng cho mục đích gia dụng; máy sấy tóc dùng cho mục đích công nghiệp; hệ thống được lắp đặt để chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; đèn điện và các thiết bị chiếu sáng khác; tủ cấp lạnh có ngăn kính để trưng bày; bếp nhiệt chạy điện; máy sấy khô bát đĩa; thiết bị khử trùng bát đĩa; thiết bị sấy khô; thiết bị sưởi ấm sàn; thiết bị sưởi chạy điện; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị khử trùng; thiết bị tẩy uế; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị ion hoá nước; thiết bị làm lạnh đồ uống; thiết bị cấp phối nước nóng chạy điện; thiết bị làm nóng nước bồn tắm; thiết bị cấp phối đồ uống chạy điện; nhà vệ sinh dạng ghế có gắn vòi xịt; chậu vệ sinh; bệ ngồi để sử dụng cho chậu vệ sinh kiểu Nhật Bản.

Nhóm 21: Đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; bộ nồi nấu không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bát đĩa bằng sành; dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: thiết bị nấu nướng (máy nướng, bếp nấu, bếp điện, nồi cơm điện, ấm đun nước), thiết bị gia dụng dùng điện (máy ép, máy sinh tố, máy đánh trứng), dụng cụ và đồ chứa đựng cho gia đình (chậu), dụng cụ dùng trong nhà bếp (nồi, chảo, nồi áp suất, dao, muỗng, nĩa), đồ lau dọn trong nhà (khăn lau, khăn tắm), đồ thủy tinh dùng cho nhà bếp (bát thủy tinh), đồ nhựa dùng cho nhà bếp (đĩa nhựa), thiết bị thông gió, điều hòa không khí, làm sạch không khí, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị sấy khô không khí, bộ pin anôt, pin điện, pin mặt trời, vi mạch, bảng mạch in, mạch in.

---

(210) **4-2024-02191**

(540)

LOTUS®GLASS

(220) 15/01/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH PHA LÊ VIỆT TIỆP (VN)
Thôn Phương Quế, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ thủy tinh gia dụng cụ thể là: chậu (đồ chứa đựng); cốc vại để uống bia; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện; chai lọ; chai làm lạnh; bát (bát to); bát thủy tinh; hộp đựng kẹo làm bằng thủy tinh; hộp bằng thủy tinh; tượng bán thân bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; đĩa đựng bơ; nắp đậy đĩa bơ; bộ đồ uống rượu (khay để phục vụ làm bằng thủy tinh); giá đỡ cây đèn nến làm bằng thủy tinh; bô vệ sinh để trong phòng; nắp đậy đĩa pho mát; van đóng kín của vung nồi; bình pha cà phê không dùng điện; bộ đồ uống cà phê làm bằng thủy tinh; đồ chứa đựng dùng trong gia đình và nhà bếp làm bằng thủy tinh; khuôn dùng cho nhà bếp; lọ đựng bánh kẹo; bộ nồi nấu không dùng điện; xoong nồi (không dùng điện); hộp đựng đồ trang điểm; lọ đựng làm bằng thủy tinh; khay đựng thức ăn rơi vãi; pha lê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh); cốc để uống; bình để uống; vật dụng hâm nóng bình sữa không dùng điện; tượng nhỏ bằng thủy tinh; nút thủy tinh; bình cầu để đựng bằng thủy tinh; bình (vại) bằng thủy tinh; cốc (đồ đựng); bình thủy tinh

(bình loại lớn); đồ khảm thủy tinh (không dùng trong xây dựng); nắp bằng thủy tinh; bình; lọ thủy tinh (đồ đựng); bình hoặc lọ để cắm hoa; bình đựng làm bằng thủy tinh; ấm trà làm bằng thủy tinh; hộp đựng tăm làm bằng thủy tinh; các sản phẩm sứ gia dụng, cụ thể là: đĩa, âu, thìa (dụng cụ nhà bếp), muôi cán dài (đồ dùng trên bàn), cái gác đũa, lọ đựng hạt tiêu, lọ đựng muối, lọ đựng mắm, bình rót, tách, bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn), bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, cốc có quai, đĩa kê bằng sứ; các sản phẩm nhựa gia dụng, cụ thể là: xô, nắp xô (nhựa), chậu (đồ chứa đựng), thùng, nắp thùng (nhựa), rổ (rá) dùng trong gia đình (nhựa), bình, hộp đựng thực phẩm (nhựa), lọ đựng gia vị, ca/chén vại, gáo (nhựa) dùng để múc nước, lồng bàn để đậy thức ăn, mâm (nhựa) để thức ăn, khay dùng cho mục đích gia đình, khay tròn có nhiều ô, sọt (đồ đựng bằng nhựa dùng cho mục đích gia đình), giỏ dùng trong gia đình, thùng rác, sọt rác (nhựa), bộ đựng đồ gia vị, chai lọ, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, đĩa, bát, âu nhựa; chổi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: đồ thủy tinh gia dụng cụ thể là: chậu (đồ chứa đựng), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm, dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện, chai lọ, chai làm lạnh, bát (bát to), bát thủy tinh, hộp đựng kẹo làm bằng thủy tinh, hộp bằng thủy tinh, tượng bán thân bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh, đĩa đựng bơ, nắp đậy đĩa bơ, bộ đồ uống rượu (khay để phục vụ làm bằng thủy tinh), giá đỡ cây đèn nến làm bằng thủy tinh, bô vệ sinh để trong phòng, nắp đậy đĩa pho mát, van đóng kín của vung nồi, bình pha cà phê không dùng điện, bộ đồ uống cà phê làm bằng thủy tinh, đồ chứa đựng dùng trong gia đình và nhà bếp làm bằng thủy tinh, khuôn dùng cho nhà bếp, lọ đựng bánh kẹo, bộ nồi nấu không dùng điện, xoong nồi (không dùng điện), hộp đựng đồ trang điểm, lọ đựng làm bằng thủy tinh, khay đựng thức ăn rơi vãi, pha lê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh), cốc để uống, bình để uống, vật dụng hâm nóng bình sữa không dùng điện, tượng nhỏ bằng thủy tinh, nút thủy tinh, bình cầu để đựng bằng thủy tinh, bình (vại) bằng thủy tinh, cốc (đồ đựng), bình thủy tinh (bình loại lớn), đồ khảm thủy tinh (không dùng trong xây dựng), nắp bằng thủy tinh, bình, lọ thủy tinh (đồ đựng), bình hoặc lọ để cắm hoa, bình đựng làm bằng thủy tinh, ấm trà làm bằng thủy tinh, hộp đựng tăm làm bằng thủy tinh, các sản phẩm sứ gia dụng, cụ thể là: đĩa, âu, thìa (dụng cụ nhà bếp), muôi cán dài (đồ dùng trên bàn), cái gác đũa, lọ đựng hạt tiêu, lọ đựng muối, lọ đựng mắm, bình rót, tách, bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn), bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, cốc có quai, đĩa kê bằng sứ, các sản phẩm nhựa gia dụng, cụ thể là: xô, nắp xô (nhựa), chậu (đồ chứa đựng), thùng, nắp thùng (nhựa), rổ (rá) dùng trong gia đình (nhựa), bình, hộp đựng thực phẩm (nhựa), lọ đựng gia vị, ca/chén vại, gáo (nhựa) dùng để múc nước, lồng bàn để đậy thức ăn, mâm (nhựa) để thức ăn, khay dùng cho mục đích gia đình, khay tròn có nhiều ô, sọt (đồ đựng bằng nhựa dùng cho mục đích gia đình), giỏ dùng trong gia đình, thùng rác, sọt rác (nhựa), bộ đựng đồ gia vị, chai lọ, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, đĩa, bát, âu nhựa, chổi.

---

(210) **4-2024-02192**

(540)

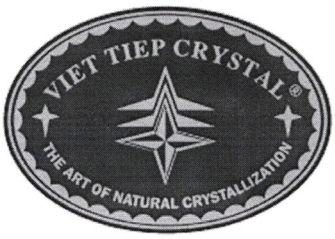

(220) 15/01/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.5; 1.1.9; 25.1.5; 26.1.2; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH PHA LÊ VIỆT TIỆP (VN)
Thôn Phương Quế, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ thủy tinh gia dụng cụ thể là: chậu (đồ chứa đựng); cốc vại để uống bia; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện; chai lọ; chai làm lạnh; bát (bát to); bát thủy tinh; hộp đựng kẹo làm bằng thủy tinh; hộp bằng thủy

tinh; tượng bán thân bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; đĩa đựng bơ; nắp đậy đĩa bơ; bộ đồ uống rượu (khay để phục vụ làm bằng thủy tinh); giá đỡ cây đèn nến làm bằng thủy tinh; bô vệ sinh để trong phòng; nắp đậy đĩa pho mát; van đóng kín của vung nồi; bình pha cà phê không dùng điện; bộ đồ uống cà phê làm bằng thủy tinh; đồ chứa đựng dùng trong gia đình và nhà bếp làm bằng thủy tinh; khuôn dùng cho nhà bếp; lọ đựng bánh kẹo; bộ nồi nấu không dùng điện; xoong nồi (không dùng điện); hộp đựng đồ trang điểm; lọ đựng làm bằng thủy tinh; khay đựng thức ăn rơi vãi; pha lê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh); cốc để uống; bình để uống; vật dụng hâm nóng bình sữa không dùng điện; tượng nhỏ bằng thủy tinh; nút thủy tinh; bình cầu để đựng bằng thủy tinh; bình (vại) bằng thủy tinh; cốc (đồ đựng); bình thủy tinh (bình loại lớn); đồ khảm thủy tinh (không dùng trong xây dựng); nắp bằng thủy tinh; bình; lọ thủy tinh (đồ đựng); bình hoặc lọ để cắm hoa; bình đựng làm bằng thủy tinh; ấm trà làm bằng thủy tinh; hộp đựng tăm làm bằng thủy tinh; các sản phẩm sứ gia dụng, cụ thể là: đĩa, âu, thìa (dụng cụ nhà bếp), muôi cán dài (đồ dùng trên bàn), cái gác đũa, lọ đựng hạt tiêu, lọ đựng muối, lọ đựng mắm, bình rót, tách, bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn), bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, cốc có quai, đĩa kê bằng sứ; các sản phẩm nhựa gia dụng, cụ thể là: xô, nắp xô (nhựa), chậu (đồ chứa đựng), thùng, nắp thùng (nhựa), rổ (rá) dùng trong gia đình (nhựa), bình, hộp đựng thực phẩm (nhựa), lọ đựng gia vị, ca/chén vại, gáo (nhựa) dùng để múc nước, lồng bàn để đậy thức ăn, mâm (nhựa) để thức ăn, khay dùng cho mục đích gia đình, khay tròn có nhiều ô, sọt (đồ đựng bằng nhựa dùng cho mục đích gia đình), giỏ dùng trong gia đình, thùng rác, sọt rác (nhựa), bộ đựng đồ gia vị, chai lọ, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, đĩa, bát, âu nhựa; chổi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: đồ thủy tinh gia dụng cụ thể là: chậu (đồ chứa đựng), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm, dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện, chai lọ, chai làm lạnh, bát (bát to), bát thủy tinh, hộp đựng kẹo làm bằng thủy tinh, hộp bằng thủy tinh, tượng bán thân bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh, đĩa đựng bơ, nắp đậy đĩa bơ, bộ đồ uống rượu (khay để phục vụ làm bằng thủy tinh), giá đỡ cây đèn nến làm bằng thủy tinh, bô vệ sinh để trong phòng, nắp đậy đĩa pho mát, van đóng kín của vung nồi, bình pha cà phê không dùng điện, bộ đồ uống cà phê làm bằng thủy tinh, đồ chứa đựng dùng trong gia đình và nhà bếp làm bằng thủy tinh, khuôn dùng cho nhà bếp, lọ đựng bánh kẹo, bộ nồi nấu không dùng điện, xoong nồi (không dùng điện), hộp đựng đồ trang điểm, lọ đựng làm bằng thủy tinh, khay đựng thức ăn rơi vãi, pha lê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh), cốc để uống, bình để uống, vật dụng hâm nóng bình sữa không dùng điện, tượng nhỏ bằng thủy tinh, nút thủy tinh, bình cầu để đựng bằng thủy tinh, bình (vại) bằng thủy tinh, cốc (đồ đựng), bình thủy tinh (bình loại lớn), đồ khảm thủy tinh (không dùng trong xây dựng), nắp bằng thủy tinh, bình, lọ thủy tinh (đồ đựng), bình hoặc lọ để cắm hoa, bình đựng làm bằng thủy tinh, ấm trà làm bằng thủy tinh, hộp đựng tăm làm bằng thủy tinh, các sản phẩm sứ gia dụng, cụ thể là: đĩa, âu, thìa (dụng cụ nhà bếp), muôi cán dài (đồ dùng trên bàn), cái gác đũa, lọ đựng hạt tiêu, lọ đựng muối, lọ đựng mắm, bình rót, tách, bộ đồ uống trà (bộ đồ ăn), bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, cốc có quai, đĩa kê bằng sứ, các sản phẩm nhựa gia dụng, cụ thể là: xô, nắp xô (nhựa), chậu (đồ chứa đựng), thùng, nắp thùng (nhựa), rổ (rá) dùng trong gia đình (nhựa), bình, hộp đựng thực phẩm (nhựa), lọ đựng gia vị, ca/chén vại, gáo (nhựa) dùng để múc nước, lồng bàn để đậy thức ăn, mâm (nhựa) để thức ăn, khay dùng cho mục đích gia đình, khay tròn có nhiều ô, sọt (đồ đựng bằng nhựa dùng cho mục đích gia đình), giỏ dùng trong gia đình, thùng rác, sọt rác (nhựa), bộ đựng đồ gia vị, chai lọ, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, đĩa, bát, âu nhựa, chổi.

(210) **4-2024-02194**

(540)

O'MQ
FASHION

(220) 15/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.3.13; 26.1.2
(591) Nâu.
(731) HUỲNH HẠNH LINH (VN)
Số 1, đường D33, KDC Hồng Loan, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-02256**

(540)

KANHO

(220) 16/01/2024
(441) 25/11/2024
(731) VŨ DUY CẢNH (VN)
TDP Xuân Phương, phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, kem dưỡng da.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ thuật viên spa; đào tạo nghề thẩm mỹ; đào tạo nghề trang điểm; đào tạo nghề chăm sóc da; đào tạo nghề phun xăm; đào tạo nghề làm móng.

Nhóm 44: Dịch vụ mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ tư vấn sắc đẹp; cung cấp thông tin về chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-02260**

(540)

JUPITER SCM HP VIETNAM
Our Expertise Drives Us Forward

(220) 16/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.9; 26.11.3; 26.11.9
(591) Đỏ, xám, xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG JUPITER HẢI PHÒNG VIỆT NAM (VN)
Số 125 đường số 6, khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 36: Dịch vụ làm thủ tục hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ kho bãi; dịch vụ giao nhận hàng hóa; đại lý giao nhận hàng hóa.

---

(210) **4-2024-02261**

(540)

(220) 16/01/2024

(441) 25/11/2024

(531) 6.1.2; 11.3.7; 11.3.18; 26.1.1; 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÀ TRUNG HẬU (VN) VP02, tầng 10 khu văn phòng 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; bột mì; bột; bột để làm bánh ngọt; bột nhào để làm bánh; mì sợi; bún; miến; mì sợi nhỏ; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: gia vị, bột mì, bột, bột để làm bánh ngọt, bột nhào để làm bánh, mì sợi, bún, miến, mì sợi nhỏ, món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo, món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi.

---

(210) **4-2024-02262**

(540)

(220) 16/01/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.3.20

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÀ TRUNG HẬU (VN) VP02, tầng 10 khu văn phòng 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; bột mì; bột; bột để làm bánh ngọt; bột nhào để làm bánh; mì sợi; bún; miến; mì sợi nhỏ; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: gia vị, bột mì, bột, bột để làm bánh ngọt, bột nhào để làm bánh, mì sợi, bún, miến, mì sợi nhỏ, món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo, món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi.

---

(210) **4-2024-02263**

(540)

(220) 16/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 11.3.7; 11.3.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÀ TRUNG HẬU (VN)
VP02, tầng 10 khu văn phòng 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; bột mì; bột; bột để làm bánh ngọt; bột nhào để làm bánh; mì sợi; bún; miến; mì sợi nhỏ; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: gia vị, bột mì, bột, bột để làm bánh ngọt, bột nhào để làm bánh, mì sợi, bún, miến, mì sợi nhỏ, món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo, món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi.

---

(210) **4-2024-02312**

(540)

PaKaSa

(220) 16/01/2024
(441) 25/11/2024
(731) HUỲNH DUY PHƯƠNG (VN)
637/61/149 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và dĩa.

Nhóm 09: Loa; dây điện; ổ cắm điện; phích cắm điện; công tắc điện; cân.

Nhóm 11: Thiết bị sưởi ấm; thiết bị sấy khô dùng trong gia đình; thiết bị phun sương dùng điện [thiết bị tạo ẩm]; thiết bị nấu nướng; quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm (đồ dùng cho văn phòng, trường học); giá chia ngăn để đựng văn phòng phẩm (đồ dùng cho văn phòng); keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng; giá đỡ sách chống cận thị cho học sinh (đồ dùng học tập); bút lông; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (dùng cho trường học, trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 18: Túi xách; balo; ô và dù; ví da cầm tay hoặc bỏ túi.

Nhóm 20: Đồ đạc dùng cho văn phòng; đồ đạc bằng kim loại; giỏ đựng (làm bằng gỗ, tre và nhựa, trừ loại cho mục đích gia dụng); giá kệ đa năng.

Nhóm 21: Đồ lau dọn; hộp để đồ đa năng cho nhà bếp; bình, lọ chứa đa năng (cho mục đích gia dụng); đồ thuỷ tinh; bọt biển (cho mục đích gia dụng).

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; đồ lót (trang phục); mũ nón thời trang; găng tay (trang phục).

Nhóm 28: Thiết bị tập luyện thể hình, yoga; dụng cụ thể thao (bảo vệ khuỷu tay, đầu gối).

---

(210) **4-2024-02341**

(540)

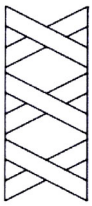

(220) 16/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.1.25; 25.7.2; 26.4.3; 26.11.9
(731) CONSITEX S.A. (CH)
Via Ligornetto, 13, 6855 Stabio, Switzerland
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; da giả; môletkin [giả da]; bộ da lông thú; da thuộc (da dê, cừu, sơn dương) không dùng cho mục đích làm sạch; da được xử lý [da thuộc]; da cho giày; dây buộc bằng da; sợi dây da thuộc; dây đeo bằng da; da thuộc; dây dắt chó bằng da thuộc; túi xách; túi xách tay; túi xách cho nam giới; túi nhỏ cho nam giới; túi xách thể thao có thêm ngăn ở dưới đáy [boston bag]; túi hình trống; túi xách hình trống; túi du lịch làm bằng da cứng; túi đeo vai; túi du lịch nhỏ để đi qua đêm; ví nhỏ cầm tay [clutch]; ví cầm tay nhỏ [túi xách]; ví tiền; túi dùng ở bãi biển; túi mua sắm có thể sử dụng lại được; túi mua sắm bằng vải; túi thể thao đa năng; túi đựng quần áo thể thao; túi đi bộ đường dài; dây đeo vai bằng da thuộc; túi đeo hông; ví đựng tiền; bao đựng tiền xu có bản chất là ví; bao và hộp đựng thẻ tín dụng [đồ da]; ví đựng danh thiếp; bao đựng danh thiếp; hộp đựng danh thiếp có bản chất là ví; túi nhỏ bằng da; cặp công sở bằng da; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; bao để móc chìa khóa; túi đựng chìa khóa; ba lô; túi dết; địu trẻ em; cặp học sinh; túi đựng mỹ phẩm, rỗng; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; túi đựng dụng cụ, rỗng; túi đựng dao cạo râu, rỗng; hành lý [vali và túi xách], rỗng; thẻ hành lý bằng da; vali; vali xách tay; túi xách mang theo người; túi du lịch; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi đựng giày khi đi du lịch; hộp đựng cà vạt khi đi du lịch; hộp mũ bằng da; vali du lịch; rương du lịch; túi bằng da thuộc hoặc giả da; hộp bằng da thuộc hoặc giả da; nhãn mác bằng da; tay nắm cửa vali; khung cho túi xách tay; cặp chứa các vật dụng âm nhạc; quần áo cho vật nuôi trong nhà; tấm choàng cho động vật; túi đựng động vật; giày cho chó; dây dắt chó; túi đựng ô; gọng ô, dù hoặc lọng; bộ phận kim loại của ô; tay cầm của ô; cán ô; gậy leo núi; gậy chống khi đi bộ; tay nắm của gậy chống; gậy chống có mặt ghế để ngồi; bộ yên cương bằng da; dây cương bằng da; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; đai da cho giầy trượt; túi đựng thức ăn treo ở cổ [túi thức ăn gia súc]; van bằng da thuộc; dây đai giữ trẻ; da và giả da; da chưa thuộc; túi hành lý và túi xách; ô và dù; gậy dùng cho dã ngoại; roi, dây cương và yên ngựa; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Giày; giầy tập thể dục; giầy thể thao; giày đá bóng; giày đế mềm [sneakers]; giày lười đế thấp [giày moca]; giày dùng ở bãi biển; dép xỏ ngón [giày dép]; dép quai hậu; giày hoặc dép esparto; dép đi trong nhà; valenki (bốt đi mùa đông truyền thống của Nga) [bốt nỉ]; dép đi trong phòng tắm; dép lê dùng khi tắm; giày cao cổ; giày cao cổ dùng cho thể thao; giày cổ thấp; giầy ống ngắn; giày ống trượt tuyết; giầy cao su; ghệt mắt cá (phủ mặt trên của giày và mắt cá chân); nẹp kim loại dùng cho đồ đi chân; đế cho đồ đi chân; miếng lót bên trong giày; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; mũi giày ống; phần phía trên của giày dép; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; gót giầy; mũi giày; diềm bao quanh mũi cho đồ đi chân; giày ống buộc dây; thắt lưng [trang phục]; thắt lưng tích hợp ví tiền [trang phục]; quần

ống bó [đồ giữ ấm chân]; tất ngắn cổ; tất cao cổ; dây nịt để kéo giữ tất ngắn cổ; dây nịt để kéo giữ tất cao cổ; quần áo bó; trang phục dệt kim; áo sơ mi; áo sơ mi ngắn tay; áo thun ngắn tay; áo cánh; áo ba lỗ; áo [trang phục]; quần đùi; quần soóc dài ngang hoặc chạm gối; quần dài; quần ống bó [quần dài]; quần jeans; chân váy; chân váy liền quần; áo váy; váy sợi chui đầu; bộ quần áo; quần áo bằng vải gabadin; áo khoác [trang phục]; áo khoác choàng [trang phục]; áo khoác bomber; áo khoác nhồi bông; áo choàng phụ nữ; áo pông-sô; áo choàng bảo hộ; bộ quần áo thể thao; áo nịt len [trang phục]; bộ quần áo lót may liền [trang phục]; quần áo đan; áo len dệt hở phía trước ngực [áo cardigan]; áo len dài tay; áo nỉ; áo gi lê; áo choàng ngoài; áo mưa; áo măng tô; áo khoác có mũ trùm đầu; áo khoác có mũ trùm đầu (ở Bắc Cực) [áo paca của người Eskimo]; áo gió; dây đeo quần; tạp dề [trang phục]; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang; bộ quần áo tắm; áo bơi hai mảnh [bikini]; quần bơi; áo choàng mặc sau khi tắm; mũ tắm; áo choàng đi biển; xà-rông; khăn quấn đi biển; áo vét đuôi tôm; lễ phục; váy cưới; khăn thắt lưng; nơ cổ; khăn gập cài túi áo ngực; quần ngắn của đàn ông; váy trong [quần áo lót]; quần đùi ống rộng; yếm; quần lót chẽn gối của phụ nữ; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo mặc bên trong; áo nịt ngực [áo lót]; áo nịt ngực; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; nịt bít tất; áo nịt ngoài; áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa; váy lót dài; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; váy ngủ; quần áo ngủ pyjama; cà vạt lớn buộc dưới cằm; khăn quàng cổ foulard [trang phục]; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; khăn quàng cổ; ca vát; khăn quàng; khăn choàng; khăn choàng đầu của phụ nữ; cánh tay áo [trang phục]; mũ che tai [trang phục]; khăn choàng [khăn quàng cổ]; găng tay [trang phục]; găng tay hở ngón; cổ tay áo [trang phục]; dải băng quanh đầu hoặc cổ tay để thấm mồ hôi [trang phục]; khăn quàng bằng lông [khăn quàng cổ bằng lông thú]; quần áo bằng lông thú; khăn choàng bằng lông thú; mũ trùm đầu [trang phục]; khăn rằn [khăn quàng cổ]; dải băng buộc đầu [trang phục]; mũ nồi; mũ chỏm; mũ; mũ chỏm cao; khung mũ [cột mũ]; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; tấm che nắng [đồ đội đầu]; lưỡi trai của mũ; khăn xếp; mũ ngủ; bộ quần áo ngắn liền thân cho em bé; bộ quần áo cộc liền mảnh; yếm dãi không bằng giấy; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; quần áo leo núi; áo sơ mi chơi gôn; áo gile có nhiều túi dùng cho người đi câu; đồng phục của y tá; magoja [loại vải dùng để trang trí cổ áo trong trang phục truyền thống của Hàn Quốc]; khăn che mặt mùa đông [trang phục]; quần áo, đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-02346**

(220) 16/01/2024

(441) 25/11/2024

(540)

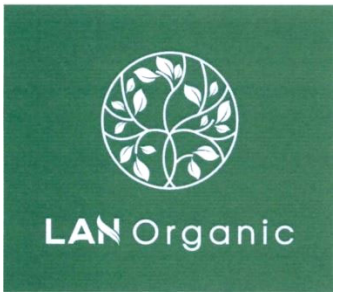

(531) 5.3.13; 5.3.20; 5.13.25; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NALEE VIỆT NAM (VN)
Thôn 1, xã Ia Ka, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Hạt macca đã chế biến; các loại hạt đã chế biến; hoa quả sấy; hạt điều đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà (chè); mật ong; gạo, bún, nui (được làm từ ngũ cốc); bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-02400**

(540)

KOOLER

(220) 16/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.4.3; 26.4.9
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI TOÀN PHÁT (VN)
210 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; bếp nấu ăn; lò nướng; hệ thống và thiết bị sấy khô; tủ lạnh; quạt tròn tủ lạnh.

---

(210) **4-2024-02493**

(540)

one eighty degree BAKERY

(220) 17/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHAN THÀNH TRUNG (VN)
225 Bùi Thị Xuân, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh ngọt.

Nhóm 35: Mua bán: bánh mỳ, bánh ngọt, nước giải khát.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-02618**

(540)

KIẾN THÀNH FOOD

(220) 17/01/2024
(441) 25/11/2024
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KIẾN THÀNH FOOD (VN)
399/5 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Rong biển đã chế biến; đậu phộng sấy; hạt hướng dương đã chế biến; tôm sấy ăn liền; táo đỏ sấy mè; trái cây đã được bảo quản; rau đã chế biến; củ đã chế biến; trái cây đã chế biến; rau đã sấy khô; củ đã sấy khô; quả đã sấy khô; gà sấy khô tẩm gia vị ăn liền; heo sấy khô tẩm gia vị ăn liền; bò sấy khô tẩm gia vị ăn liền; trâu sấy khô tẩm gia vị ăn liền; chà bông tôm; chà bông cá; chà bông heo; chà bông gà.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; muối tiêu; muối tôm; cơm cháy; bánh snack; bánh phồng tôm; bánh mặn; bánh ngọt; kẹo; hủ tiếu; bánh hỏi; bánh canh; bún tàu; nui; miến; bánh phở.

---

(210) **4-2024-02637**

(540)

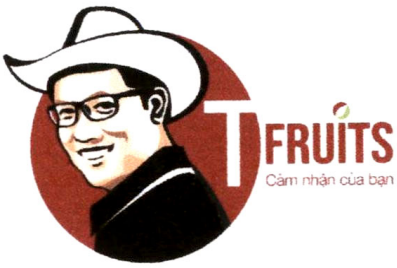

(220) 17/01/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.1.1; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, hồng đậm, hồng nhạt, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH T&T FRUITS (VN)
Số 3372 quốc lộ 54, tổ 4, ấp Đông Hưng 2, xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây chế biến; thực phẩm chế biến trên cơ sở cá; xúc xích; thịt lợn (thịt heo); gia cầm không còn sống; thủy hải sản đã sơ chế, chế biến.

Nhóm 31: Trái cây tươi (quả tươi); thủy hải sản còn sống.

---

(210) **4-2024-02650**

(540)

(220) 17/01/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.3; 24.15.7; 26.13.25

(731) SHENZHEN RENMO ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 405-406, 4th Floor, Building 2, Sanhe International, Laiwushan New Village, Tongsheng Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho các trò chơi video; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; bàn phím máy vi tính; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần cứng máy tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính].

Nhóm 28: Bảng điều khiển cầm tay dùng để chơi trò chơi video; chuột chơi game; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; bàn phím chơi game; quạt làm mát bên ngoài cho máy chơi trò chơi; cần điều khiển dùng cho trò chơi video.

---

(210) **4-2024-02651**

(540)

(220) 17/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) LIU YEFENG (CN)
Room 1705, No. 22 Huayu Street, Baiyun District, Guangzhou, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2024-02652**

(540)

(220) 17/01/2024
(441) 25/11/2024
(731) GUANGDONG NUONENGTAI AUTOMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.5 Jixiang South Road, Chashan Town, Dongguan City, Guangdong Province, CHINA
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Bộ điều khiển bằng thuỷ lực dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy; van [bộ phận của máy]; van bản lề [bộ phận của máy]; van giảm áp [bộ phận của máy móc]; van xả hơi nước; bộ điều khiển bằng khí nén dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy; van thủy lực [bộ phận của máy móc]; bộ điều chỉnh [bộ phận của máy]; vòi [bộ phận của máy móc, động cơ hoặc môtơ]; bộ điều chỉnh áp suất [bộ phận của máy].

---

(210) **4-2024-02653**

(540)

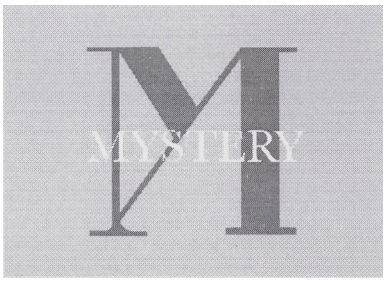

(220) 17/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(591) Đen, trắng, xám.
(731) RUI HUA BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
12F., No. 208, Zhongshan Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City, Taiwan
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân]; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-02669**

(540)

(220) 18/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 25.7.5
(591) Đỏ tươi, đỏ sẫm, nâu đỏ, vàng, vàng đồng, nâu vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÚC ĐỒNG NGŨ XÃ TRUYỀN THỐNG (VN)
Số nhà 178 Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 06: Phù điêu bằng kim loại thường; tranh bằng kim loại thường; tượng bằng kim loại thường; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường; đồ thờ bằng kim loại thường; đồ trang trí trong nhà bằng kim loại thường: bình hoa, lọ hoa, bông hoa, bảo tháp, vật phẩm phong thủy.

Nhóm 14: Phù điêu bằng kim loại quý; tranh bằng kim loại quý; tượng bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồ thờ bằng kim loại quý; đồ trang trí trong nhà bằng kim loại quý.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: phù điêu, tranh, tượng, tác phẩm nghệ thuật, đồ thờ, đồ trang trí trong nhà bằng kim loại thường; mua bán các sản phẩm: phù điêu, tranh, tượng, tác phẩm nghệ thuật, đồ thờ, đồ trang trí trong nhà bằng kim loại quý; mua bán các đồ thủ công mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-02871**

(540)

(220) 19/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.20; 5.5.21; 15.7.1; 24.3.1; 24.3.7; 26.4.18
(731) HỘ KINH DOANH BÁNH MÌ HOA CÚC ỐC VÍT (VN)
II14 biệt thự vườn Thủ Đức, đường số 3, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh tạc; bánh ngọt; bánh quy; bánh su kem; bánh donut; bánh bông lan; bánh trứng; bánh mì cuộn; bánh nướng; bánh hấp/bánh donut; cơm cháy chà bông.

---

(210) **4-2024-02890**

(540)

(220) 19/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG NGỌC TÁM (VN)
769 Nguyễn Xiển, ấp Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và dĩa.

Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; đồ thủy tinh, sành, sứ và đất nung.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu dành cho người.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống.

---

(210) **4-2024-03127**

(540)

(220) 19/01/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lam, xanh lá cây.

(731) NEW SHON DEVELOPMENT LTD. (TW)
1F., NO.3-1, LN. 70, SONGJIANG RD., ZHONGSHAN DIST., TAIPEI CITY 10456, TAIWAN

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Gel (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chất tẩy rửa, không dùng cho người và trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; sữa tắm [cho người]; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội cho vật nuôi trong nhà; chất khử mùi cho vật nuôi trong nhà; kem đánh răng (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Mỡ từ dầu mỏ dùng cho mục đích y tế; chất sát trùng dạng khăn giấy; thuốc đuổi muỗi; dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà; kem đánh răng có chứa thuốc.

Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; giấy lau để làm sạch; khăn giấy dùng để tẩy trang.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ dầu gội cho cho vật nuôi trong nhà và chất khử mùi cho vật nuôi trong nhà; bán buôn và bán lẻ khăn lau bằng giấy và chất tẩy rửa, không dùng cho người và trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; bán buôn và bán lẻ các sản phẩm mỹ phẩm; bán buôn và bán lẻ sữa tắm [cho người]; bán buôn và bán lẻ quần áo, thuốc đuổi muỗi và kem đánh răng.

---

(210) **4-2024-03513**

(540)

Q'Sweet

(220) 23/01/2024
(441) 25/11/2024

(731) MIRACLE BIOTECHNOLOGY (GUANGZHOU) CO., LTD (CN)
Room 3821, No. 228, Tianhe Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tắm, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; dầu gội đầu; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; son môi.

---

(210) **4-2024-04004**

(540)

HIMALAYA Sports

(220) 26/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 6.1.2; 26.11.8
(591) Đen, trắng, vàng.

(731) NICKO JEEP MANUFACTURE SDN. BHD. (MY)
Lot. 7042 Kawasan Industri Kecil, Taman Gunung Mas, 73000 Tampin, Negeri Sembilan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; kẹo cứng; kẹo mềm; đồ ngọt (bánh, mứt, kẹo các loại).

Nhóm 32: Nước tăng lực; đồ uống bổ sung điện giải, bù khoáng (đồ uống isotonic)[không dùng cho mục đích y tế]; đồ uống có ga; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-04019**

(540)

LIWY

(220) 26/01/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU INTA (VN)
58 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; phấn rôm dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân (dầu gội chứa thuốc, xà phòng diệt khuẩn, nước rửa tay); tã lót dùng cho em bé và cho người không tự chủ tiểu tiện; băng vệ sinh; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế (dung dịch vệ sinh).

Nhóm 11: Bóng đèn điện; quạt gió; máy sấy tóc; bếp điện; thiết bị sưởi ấm; ấm đun nước, dùng điện.

Nhóm 25: Quần; áo; đồ đi ở chân; giày thể thao; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Đồ chơi; mô hình đồ chơi; đồ chơi trẻ em; nhân vật đồ chơi; đồ chơi lắp ghép; đồ chơi ghép hình.

---

(210) **4-2024-04023**

(220) 26/01/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.4.18; 26.11.9

(591) Vàng, cam, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP VIỆT NHẬT (VN)
Số 749, phố Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 09: Thiết bị truyền phát âm thanh; loa; màn hình chiếu; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử.

Nhóm 11: Lò nướng; phụ kiện bồn tắm; vòi hoa sen; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; đồ dùng cho mục đích gia dụng (xong nồi, bát đĩa, thớt).

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: xe ô tô, linh kiện, phụ tùng ô tô, dụng cụ chăm sóc xe ô tô, ti vi, tủ lạnh, điều hòa, máy giặt, bình nóng lạnh, máy sấy, máy phát điện, máy rửa bát, máy lọc không khí, phụ tùng máy móc, máy tiện, máy phay, máy bào, thiết bị đo lường (nhiệt kế, áp kế, lưu lượng kế, thước đo, khuôn mẫu), thiết bị công nghiệp, thiết bị ngành khí nén, gas, xăng dầu, khí công nghiệp, hóa phẩm, mỹ phẩm, phụ kiện và đồ dùng cho vật nuôi, dụng cụ hỗ trợ giáo dục, đồ chơi trẻ em, tã bỉm, khăn ướt, khăn khô, khăn giấy, sữa tắm, sữa công thức, dụng cụ y tế, nội thất ô tô bao gồm: ghế da, màn hình thiết bị điện tử, phim cách nhiệt ô tô và nhà kính, decal, dung dịch phủ thân vỏ, sơn sửa.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa: ô tô, mô tô, xe máy; dịch vụ dịch vụ trang trí nội, ngoại thất; lắp đặt nội thất, ngoại thất.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc làm đẹp cho thú cưng.

---

(210) **4-2024-04046**

(300) TM2023022236 28/07/2023 MY

(540)

HYFLOW

(220) 26/01/2024

(441) 25/11/2024

(731) GEORGE FISCHER (M) SDN. BHD. (MY)
No. 2, 4 & 6, Jalan Permata 3/KS 09, Taman Perindustrian Air Hitam, 41200 Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 17: Ống mềm bằng cao su; ống nhựa dẻo để vận chuyển khí tự nhiên; ống nhựa dẻo để sử dụng cho hệ thống ống nước; đầu nối ống; khớp nối; phụ kiện và các mối nối để lắp đặt ống; tất cả đều được làm bằng nhựa hoặc nhựa hợp chất; ống mềm phi kim loại.

Nhóm 19: Ống cứng, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; ống nhánh không bằng kim loại; ống xối không bằng kim loại; ống nước tiểu, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Van (phi kim loại), cụ thể là van giảm áp, van an toàn, van một chiều, van, van chặn, van điều khiển dùng cho ắc quy, bộ phận an toàn, van dùng cho nước nóng tích hợp

---

(210) **4-2024-04068**

(540)

SHARK SAW

(220) 26/01/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.9.2

(731) TAKAGI CO., LTD. (JP)
2341-1, Tsukanome, Sanjo-shi, Niigata 955-8655 Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 08: Cưa [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cưa [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; cưa để cắt cành [dụng cụ cầm tay]; cán cưa; dụng cụ xén tỉa cây.

---

(210) **4-2024-04381**

(540)

Kushigold

(220) 30/01/2024

(441) 25/11/2024

(731) PHẠM THỊ MAI HIÊN (VN)
P8 TT Giống GCT, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-04382**

(540)

Cholesherb

(220) 30/01/2024
(441) 25/11/2024

(731) PHẠM THỊ MAI HIÊN (VN)
P8 TT Giống GCT, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-04543**

(540)

TBT

(220) 30/01/2024
(441) 25/11/2024

(731) CHONGQING YUJIE TRADE CO., LTD. (CN)
No. 1-1, Building 17, Herun International Automobile Motor City II, No. 99 Shanhu Avenue, Shuangfu Street, Jiangjin District, Chongqing, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Xe máy; giảm xóc cho ô tô; xích xe máy; lốp ô tô; phương tiện giao thông chạy điện; bộ ghế nệm cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-04569**

(540)

CÁ SẤU

(220) 30/01/2024
(441) 25/11/2024

(731) JORAKAY CORPORATION COMPANY LIMITED (TH)
10 Krungthepkreetha Road, Thapchang, Saphansung District, Bangkok 10250, Thailand

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xây dựng và thi công; chất kết dính xây dựng và thi công; hóa chất dùng trong công nghiệp; keo xây dựng và thi công.

Nhóm 02: Sơn, véc-ni, sơn mài; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; chất nhuộm màu, màu nhuộm; kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ cho lớp phủ sàn [vật liệu xây dựng không bằng kim loại]; hợp chất lỏng để tạo lớp phủ sàn và hợp chất có tính đàn hồi cao để tạo lớp phủ sàn [vật liệu xây dựng không bằng kim loại].

---

(210) **4-2024-04570**

(540)

CROCODILE

(220) 30/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.11.9
(731) JORAKAY CORPORATION COMPANY LIMITED (TH)
10 Krungthepkreetha Road, Thapchang, Saphansung District, Bangkok 10250, Thailand
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn, véc-ni, sơn mài; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; chất nhuộm màu, màu nhuộm; kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ cho lớp phủ sàn [vật liệu xây dựng không bằng kim loại]; hợp chất lỏng để tạo lớp phủ sàn và hợp chất có tính đàn hồi cao để tạo lớp phủ sàn [vật liệu xây dựng không bằng kim loại].

---

(210) **4-2024-04622**

(540)

(220) 31/01/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) VISIDSAK TANPAO (TH)
4 Soi Anamaingamcharoen 25 Yaek 2-3, Thakham, Bangkhunthian, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Ống xả xe ô tô; ống hút khí (cho động cơ); ống xả của động cơ điện và động cơ; bộ tăng áp cho động cơ; bơm nhiên liệu cho động cơ đốt trong.

Nhóm 25: Trang phục; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; áo phông; bộ quần áo cho vận động viên đua; quần dài.

---

(210) **4-2024-04690**

(540)

TEXSCRAP

(220) 31/01/2024
(441) 25/11/2024
(731) HANGZHOU BENMA CHEMFIBRE AND SPINNING CO.,LTD. (CN)
No. 696, 5th Road, Guali Town, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China, 311245
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; sợi các bon dùng cho ngành dệt; sợi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi thủy tinh dùng cho ngành dệt.

---

(210) **4-2024-04775**

(540)

ReVive

(220) 31/01/2024

(441) 25/11/2024

(591) Đen, trắng, xám.

(731) PORTFOLIO CONCENTRATE SOLUTIONS UNLIMITED COMPANY (IE)
5 Eastgate Road, Eastgate Business Park, Little Island, Co. Cork, Ireland

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; đá quý và đá bán quý; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ; đồng hồ có dây hoặc xích đeo; đồng hồ đeo tay; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; huy chương; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; kẹp cài và ghim cài ca vát; tượng nhỏ bằng kim loại quý.

Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; da giả; bìa giả da; da động vật; da thú; vali và hòm đựng hành lý; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; bao ví để móc chìa khóa; ví bỏ túi cho nam giới; ví, túi cầm tay cho phụ nữ; vali đựng quần áo và đồ cá nhân; vali và rương hòm du lịch; túi; túi du lịch; túi xách tay; túi dùng ở bãi biển; túi mua hàng; túi cho người leo núi; túi cho người cắm trại; túi cho thể thao; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; ba lô và túi sách học sinh; địu trẻ em; túi đựng dụng cụ bằng da, rỗng; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; ba lô; túi đeo hông; bộ đồ du lịch [đồ da]; dây làm bằng da thuộc; cặp da (attaché cases); ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong] dùng cho vệ sinh cá nhân và mỹ phẩm; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; cặp, túi bằng da thuộc; túi để đi mua hàng có bánh xe; ô; lọng che nắng; gậy chống khi đi bộ; roi da; dây đai và yên cương cho động vật; vòng cổ cho động vật; dây buộc, dắt chó bằng da thuộc; quần áo cho động vật; bộ da lông thú.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân, giày, dép; đồ đội đầu, mũ, nón; áo váy; váy; váy lót dài; quần váy; bộ quần áo; bộ váy áo; bộ quần và áo khoác nam có nơ đeo cổ; quần dài; quần soóc; quần soóc sát đầu gối (bermuda shorts); quần lót; áo sơ mi; áo cánh phụ nữ; áo chẽn cho phụ nữ; bộ áo liền quần; áo chui ngắn tay không cổ (tee-shirts); áo cổ chui tay dài; áo chẽn không tay; áo vét [quần áo]; tất chân và trang phục dệt kim (hosiery); áo nịt len; áo len khoác ngoài; áo len giữ ấm dài tay; áo choàng phụ nữ; áo khoác giữ ấm có mũ trùm đầu (áo paca); áo choàng ngoài; quần áo bằng vải gabadin; quần áo mưa; khăn choàng bằng lông thú; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; khăn choàng; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục]; ca vát; thắt lưng (trang phục); bít tất ngắn cổ; quần tất phụ nữ cao cổ (tất dài); quần áo bó sát người; bộ đồ lót và ngủ cho phụ nữ (lingerie); quần áo lót; bộ quần áo ngủ (pyjamas); áo choàng dài và rộng; quần áo bơi; áo choàng dùng sau khi tắm; dây đeo quần; đồ đi chân (ngoại trừ đồ đi chân chỉnh hình), cụ thể là giầy các loại, giầy sneaker, giầy thể thao, dép xăng-đan, đồ đi chân loại xỏ không dây buộc, giày đế bằng (deck shoes), giày cao cổ, giày cao cổ đến mắt cá chân cho nữ (booties), dép đi trong nhà; đồ đội đầu, cụ thể là mũ có vành, mũ nồi, mũ lưỡi trai; tấm che mắt khi ngủ.

(210) **4-2024-04828**

(540)

(220) 01/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.2; 26.3.23
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH AVAN VIỆT NAM (VN)
256/63 Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; nồi lẩu điện; bình đun siêu tốc bằng điện; bếp ga; bếp điện từ; máy nước nóng lạnh; bếp nướng điện; nồi chiên không dầu; bếp hồng ngoại; nồi hấp điện; quạt điện.

Nhóm 21: Nồi, xoong, chảo, nồi áp suất (không dùng điện); siêu (ấm) inox (không dùng điện).

---

(210) **4-2024-04860**

(540)

(220) 01/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis Minnesota 55403-2467, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn, dịch vụ bán lẻ và bán buôn trực tuyến nhiều loại hàng hóa, cụ thể là đồ trang trí và trang hoàng cho buổi tiệc và ngày lễ, cây và hoa (tự nhiên hoặc nhân tạo để trang trí), giấy và vật phẩm để bao gói, nến, giá giữ nến, vật dụng tắt nến, bật lửa thắp nến, thẻ quà tặng (điện tử hoặc giấy), máy vi tính và sản phẩm điện tử, công nghệ, sản phẩm và phụ kiện thông tin liên lạc và âm thanh, sản phẩm nghe nhìn dùng trong gia đình, thiết bị điện tử cho nhà thông minh (tivi và phụ kiện tivi, máy tính xách tay, máy tính bảng và phụ kiện máy tính bảng, máy ảnh, điện thoại di động và phụ kiện, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, phụ kiện tai nghe (nhét vào tai) và tai nghe vòng qua đầu, loa, máy quay đĩa, radio, loa siêu trầm, loa dạng dài nằm ngang, bộ khuếch đại âm thanh, máy in và phụ kiện, máy chiếu video và phụ kiện, thiết bị thanh toán tiền (máy POS), máy quét và phụ kiện, từ điển điện tử, máy fax, điện thoại và phụ kiện, điện thoại thông minh, nhẫn thông minh, đồng hồ thông minh, màn hình, bộ sạc, pin, thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS), thiết bị hiển thị ấn phẩm điện tử, bộ thiết bị điện tử cá nhân, thiết bị trợ lý kỹ thuật số cá nhân, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm nghe nhìn và ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được có chứa sách, tạp chí, báo, tạp chí định kỳ, bản tin, tạp chí chuyên đề và sách hướng dẫn về nhiều chủ đề khác nhau được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu, mạng không dây và mạng truyền thông điện tử được sử dụng trên thiết bị điện tử cầm tay, thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (RFID), máy móc (công cụ vận hành bằng điện cầm tay để sử dụng trong gia đình, nhà bếp, công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp,

động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, các bộ phận ghép nối và truyền động cho máy móc để sử dụng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, nông cụ, trừ dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy ấp trứng, máy bán hàng tự động), sản phẩm gia dụng, cụ thể là gương soi, khung tranh ảnh, mành che cửa sổ và rèm che cửa sổ dùng trong nhà, dụng cụ phân phối, không bằng kim loại cụ thể là bộ phân phối khăn lau, bộ phân phối giấy vệ sinh, vải lanh dùng trong nhà và đồ dùng cho giường bằng vải, đồ gia dụng dùng trong nhà bếp cụ thể là đồ đạc dùng cho nhà bếp, khăn lau dùng cho nhà bếp bằng giấy hoặc vải, sản phẩm nhà bếp và sản phẩm phòng ăn (dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ nấu nướng và bộ đồ ăn, tủ rượu/hầm chứa rượu kiểm soát được nhiệt độ, lò nướng đối lưu, chảo rán bằng điện, lò vi sóng, lò nấu ăn, lò nướng, bếp nấu, thiết bị kết hợp máy hấp và lò nướng, máy làm đá, tủ lạnh, tủ đông, máy làm bánh mì có bản chất là máy nướng bánh mì, máy làm kem, bếp điện, nồi áp suất, nồi nấu chậm dùng điện, bếp nấu ăn, lò nướng điện có chức năng tự làm sạch, máy pha cà phê, máy làm bánh quế, bếp nướng thịt bằng điện, nồi lẩu phô mai (fondue pots) có kết hợp nguồn nhiệt, nồi điện dùng để làm mứt, máy nướng bánh mì sandwich dùng điện, máy nướng bánh mì dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy hâm nóng thức ăn cho trẻ em bằng diện, máy tiệt trùng, máy làm sữa chua dùng điện, nồi nấu trứng dùng điện, nồi chiên sâu lòng dùng điện, tủ có ngăn kéo hâm nóng dùng trong nhà bếp, nồi cơm điện, vỉ nướng điện và vỉ nướng, máy trộn dạng cầm tay, máy trộn đứng, máy xay cầm tay, máy xay chạy điện, máy làm bỏng ngô, máy hấp thực phẩm, nồi chiên không dầu, máy trộn khuấy, thiết bị pha cà phê, máy trộn, lò nướng bánh bằng điện, vỉ nướng điện, tủ đông lạnh, máy làm bánh mì, bình rót, ấm đun nước, lò rang, nồi nấu chậm, máy xay chế biến thực phẩm, máy ướp lạnh, nồi nấu cơm, máy ép nước trái cây, nồi áp suất, máy nấu chân không, máy làm nước sô đa, máy làm lạnh nước, máy đóng gói hút chân không, tủ hâm nóng thức ăn), các sản phẩm và thiết bị cải thiện nhà cửa (thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, làm ẩm, làm sạch, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, và máy làm đá, thiết bị giặt là, bếp có lò nướng và mặt bếp để đun, lò nướng, máy rửa bát, thiết bị sưởi, làm mát và nâng cao chất lượng không khí, máy hút bụi, máy xử lý và máy nghiền rác và các bộ phận và phụ kiện của chúng, chất trám sơn, sơn và sơn lót, tranh dán tường và tranh treo tường), camera giám sát, thiết bị báo động, thiết bị báo cháy, hệ thống âm thanh và thiết bị an ninh chống trộm, phần mềm (ghi sẵn hoặc tải xuống được), sách, ấn phẩm và tạp chí, các sản phẩm giải trí (bản ghi âm giải trí, bản ghi âm nhạc, bản ghi âm hài kịch, bản ghi âm lời nói, bản ghi video, các sản phẩm liên quan đến âm nhạc, nhạc cụ, trò chơi video, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi trẻ em), thực phẩm và đồ uống, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện dùng cho cá nhân, đồ trang sức, đồng hồ và thiết bị bấm giờ, các sản phẩm làm đẹp, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, các sản phẩm dùng cho cá nhân (các sản phẩm chăm sóc da, các sản phẩm chăm sóc tóc, nước hoa và hương thơm, các sản phẩm chăm sóc chân, tay, răng miệng, mắt, tai, vùng kín và móng), mỹ phẩm, các sản phẩm chăm sóc em bé và mẹ sau sinh (các sản phẩm tắm gội cho em bé, sản phẩm chăm sóc và làm sạch da cho em bé, sản phẩm chăm sóc tóc em bé, dụng cụ chia thuốc cho em bé, dụng cụ loại bỏ chất nhầy mũi, máy hút mũi cho em bé, nhíp vệ sinh mũi cho em bé, cân cho em bé, nhiệt kế cho em bé, bàn chải đánh răng cho em bé, núm vú giả cho em bé, gặm nướu và đồ chơi mọc răng, cũi trẻ em, xe đẩy trẻ em, địu em bé, thiết bị hút sữa mẹ và các bộ phận của thiết bị hút sữa mẹ, đồ đựng sữa mẹ để bảo quản, các thiết bị dành cho các bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ dùng trong việc cho bé bú, dụng cụ cho em bé ăn, vật hỗ trợ giấc ngủ trẻ em cụ thể là đồ chơi doudou, túi ngủ, rèm chắn sáng, thiết bị giám sát trẻ nhỏ, máy tạo tiếng ồn trắng), sản phẩm vệ sinh cá nhân cho trẻ em, đồ trang trí nhà cửa, két sắt (kim loại hoặc điện tử), đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho mục đích lưu trữ hoặc vận chuyển, vật liệu để bao gói, bịt kín và cách nhiệt/điện/âm, rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo, sản phẩm và thiết bị phòng tắm (vòi nước, khăn tắm, thảm nhà tắm, kệ phòng tắm, bồn tắm trẻ em, nội thất phòng tắm, bộ khăn tắm), dụng cụ chạy bằng điện cầm tay, dụng cụ cầm tay, sản phẩm đảm bảo an toàn phòng tắm (thảm chống trượt, ghế ngồi

dùng trong nhà tắm, ghế tựa dùng trong nhà tắm, tay vịn an toàn dùng trong phòng tắm, thanh đỡ hỗ trợ đứng dậy khi đi vệ sinh, thanh vịn, ghế đẩu hỗ trợ dùng trong nhà tắm), thảm, tấm lót sàn và các vật liệu trải sàn khác, đồ đạc, đồ đạc dùng ngoài trời, dụng cụ nấu nướng [dùng điện hoặc dùng tay], các sản phẩm liên quan đến làm vườn và cỏ (tác phẩm điêu khắc và tượng trong vườn, găng tay và đồ bảo hộ làm vườn, dụng cụ cầm tay làm vườn, chậu dùng trong vườn, chậu trồng cây và phụ kiện, đất, phân bón và lớp phủ, máy phun làm vườn và phụ kiện, máy rải phân bón cho vườn và bãi cỏ, thiết bị tưới cỏ và tưới vườn, nhà kính và thiết bị ươm mầm cây trồng), pháo hoa, ống, ống cứng và ống mềm phi kim loại, các dụng cụ nướng (bộ dụng cụ nướng, khay nướng, vỉ nướng than, bếp than), mũ bảo hiểm, các sản phẩm dùng cho hoạt động ngoài trời và đồ dùng cắm trại (lều và chòi cắm trại, túi ngủ và bộ đồ giường dùng cho cắm trại, thiết bị nấu bếp dùng cho cắm trại, đồ đạc dùng cho cắm trại, dao và dụng cụ cắm trại, đèn và đèn lồng dùng cho cắm trại, thiết bị định vị và thiết bị điện tử dùng cho cắm trại, chất đuổi côn trùng và sâu bọ, vòi hoa sen dùng cho cắm trại, xà phòng và dầu gội đầu dùng cho cắm trại, khăn dùng cho cắm trại, sản phẩm vệ sinh và hệ thống vệ sinh dùng cho cắm trại, thiết bị sinh tồn và an toàn khi cắm trại, dây thừng, dây, bạt), sản phẩm thể thao, thiết bị thể dục và thể thao (dụng cụ tập thể dục và thể thao, bóng dùng cho thể thao, bóng y học [bóng có trọng lượng để tập thể dục], thiết bị chèo thuyền, thiết bị chèo xuồng, thiết bị chèo thuyền kayak, thiết bị chèo thuyền và dùng cho thuyền viên, thiết bị câu cá, thiết bị đua thuyền, phụ kiện thể thao dưới nước, phụ kiện thể thao mùa đông, thiết bị và phụ kiện tập thể dục và thể hình, quần áo dùng cho tập thể dục và thể hình, các bộ phận và phụ kiện của máy tập thể dục, thiết bị cho môn thể dục Pilates, thiết bị chạy, thiết bị chơi gôn, thiết bị bơi lội, thiết bị thể thao tennis và quần vợt, thiết bị yoga), máy dò kim loại dùng cho mục đích cá nhân, các sản phẩm hỗ trợ sức khỏe (sản phẩm chăm sóc sức khỏe, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung thảo dược, mặt nạ ngủ, máy tạo âm thanh giúp ngủ ngon, máy hỗ trợ giảm ngáy, thuốc hỗ trợ giấc ngủ, đồ đạc đặc biệt được sản xuất cho mục đích y tế, thiết bị massage, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ sản khoa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị theo dõi cho mục đích y tế, thiết bị theo dõi bệnh nhân), các sản phẩm y tế, các sản phẩm sức khỏe, thuốc, vitamin và chất bổ sung dinh dưỡng, thiết bị và dụng cụ hỗ trợ y tế, thiết bị xông hơi và spa, thiết bị và dụng cụ dành cho sức khỏe và thể chất tình dục (bao cao su, dụng cụ tránh thai, chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân, đồ chơi tình dục, sản phẩm hỗ trợ khả năng sinh sản, sản phẩm thử thai, kiểm tra rụng trứng và gen), đồ dùng cho vật nuôi, sản phẩm cho vật nuôi (quần áo, giường và đồ nội thất, túi và xe đẩy, vòng cổ, dây nịt và dây buộc, đồ cho ăn và uống, thức ăn, đồ chải lông, cát vệ sinh và đồ huấn luyện vật nuôi đi vệ sinh đúng nơi quy định, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà), chế phẩm và dụng cụ làm sạch, chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm làm thơm phòng, dụng cụ khuếch tán chất làm thơm không khí bằng thanh sậy mỏng, các loại giấy và dụng cụ giữ giấy, văn phòng phẩm và vật dụng dùng trong văn phòng, đồ mỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật và thủ công, đồ dùng thủ công và mỹ nghệ (keo dán nghệ thuật và thủ công cho trẻ em, tạp dề và áo choàng họa sĩ cho trẻ em, đất nặn và bột nghệ thuật dành cho trẻ em, bộ dụng cụ thủ công, đồ dùng tô màu và vẽ tranh cho trẻ em, bảng để vẽ và viết cho trẻ em, giá vẽ trẻ em, hạt màu đồ chơi dùng để tạo hình (hạt fuse và hạt perler), dây kẽm nhung (dây được quấn phủ nhiều màu sắc/dây kim tuyến) để làm đồ thủ công, đồ dùng để in và đóng dấu dùng cho trẻ em, kéo cắt có đầu tròn cho học sinh, hình dán (sticker) cho trẻ em, đồ dùng cho họa sĩ, giấy nghệ thuật, bảng và vải bạt dùng cho họa sĩ, đồ dùng vẽ nghệ thuật, giá vẽ nghệ thuật và thủ công, chất làm sạch cọ và bút vẽ, các loại chỉ và sợi, đồ trang trí tiệc), túi và túi đựng hành lý, ô/dù, các sản phẩm cho ô tô, sản phẩm chăm sóc ô tô (thiết bị đánh bóng, phủ sáp, rửa, chất tẩy rửa cho ô tô, sửa chữa thân ô tô, chất kết dính phục hồi, bột bả và chất bịt kín để sửa chữa thân xe, tấm chắn bảo vệ cho ô tô, sản phẩm chăm sóc lốp ô tô và bánh xe, sơn phủ cho ô tô, vỏ bọc được trang bị phù hợp cho xe cộ, ghế xe, xe điện và các bộ phận và phụ tùng của chúng), vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong thi công và xây dựng, vật tư công nghiệp (dụng cụ công nghiệp cầm tay, dụng cụ công nghiệp chạy điện, thiết bị gia công kim loại,

dụng cụ cắt, máy in 3D, bút in 3D, máy quét 3D và các phụ kiện của chúng, bánh xe nhỏ dùng trong công nghiệp, tháp đèn công nghiệp, nam châm công nghiệp, kệ và giá đỡ công nghiệp), hàng dệt may, rèm bằng vải hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-04861**

(220) 01/02/2024

(441) 25/11/2024

(540)

TARGET

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn, dịch vụ bán lẻ và bán buôn trực tuyến nhiều loại hàng hóa, cụ thể là đồ trang trí và trang hoàng cho buổi tiệc và ngày lễ, cây và hoa (tự nhiên hoặc nhân tạo để trang trí), giấy và vật phẩm để bao gói, nến, giá giữ nến, vật dụng tắt nến, bật lửa thắp nến, thẻ quà tặng (điện tử hoặc giấy), máy vi tính và sản phẩm điện tử, công nghệ, sản phẩm và phụ kiện thông tin liên lạc và âm thanh, sản phẩm nghe nhìn dùng trong gia đình, thiết bị điện tử cho nhà thông minh (tivi và phụ kiện tivi, máy tính xách tay, máy tính bảng và phụ kiện máy tính bảng, máy ảnh, điện thoại di động và phụ kiện, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, phụ kiện tai nghe (nhét vào tai) và tai nghe vòng qua đầu, loa, máy quay đĩa, radio, loa siêu trầm, loa dạng dài nằm ngang, bộ khuếch đại âm thanh, máy in và phụ kiện, máy chiếu video và phụ kiện, thiết bị thanh toán tiền (máy POS), máy quét và phụ kiện, từ điển điện tử, máy fax, điện thoại và phụ kiện, điện thoại thông minh, nhẫn thông minh, đồng hồ thông minh, màn hình, bộ sạc, pin, thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS), thiết bị hiển thị ấn phẩm điện tử, bộ thiết bị điện tử cá nhân, thiết bị trợ lý kỹ thuật số cá nhân, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm nghe nhìn và ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được có chứa sách, tạp chí, báo, tạp chí định kỳ, bản tin, tạp chí chuyên đề và sách hướng dẫn về nhiều chủ đề khác nhau được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu, mạng không dây và mạng truyền thông điện tử được sử dụng trên thiết bị điện tử cầm tay, thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (RFID), máy móc (công cụ vận hành bằng điện cầm tay để sử dụng trong gia đình, nhà bếp, công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, các bộ phận ghép nối và truyền động cho máy móc để sử dụng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, nông cụ, trừ dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy ấp trứng, máy bán hàng tự động), sản phẩm gia dụng, cụ thể là gương soi, khung tranh ảnh, mành che cửa sổ và rèm che cửa sổ dùng trong nhà, dụng cụ phân phối, không bằng kim loại cụ thể là bộ phân phối khăn lau, bộ phân phối giấy vệ sinh, vải lanh dùng trong nhà và đồ dùng cho giường bằng vải, đồ gia dụng dùng trong nhà bếp cụ thể là đồ đạc dùng cho nhà bếp, khăn lau dùng cho nhà bếp bằng giấy hoặc vải, sản phẩm nhà bếp và sản phẩm phòng ăn (dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ nấu nướng và bộ đồ ăn, tủ rượu/hầm chứa rượu kiểm soát được nhiệt độ, lò nướng đối lưu, chảo rán bằng điện, lò vi sóng, lò nấu ăn, lò nướng, bếp nấu, thiết bị kết hợp máy hấp và lò nướng, máy làm đá, tủ lạnh, tủ đông, máy làm bánh mì có bản chất là máy nướng bánh mì, máy làm kem, bếp điện, nồi áp suất, nồi nấu chậm dùng điện, bếp nấu ăn, lò nướng điện có chức năng tự làm sạch, máy pha cà phê, máy làm bánh quế, bếp nướng thịt bằng điện, nồi lẩu phô mai (fondue pots) có kết hợp nguồn nhiệt, nồi điện dùng để làm mứt, máy nướng bánh mì sandwich dùng điện, máy nướng bánh mì dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy hâm nóng thức ăn cho trẻ em bằng điện, máy tiệt trùng, máy làm sữa chua dùng điện, nồi nấu trứng dùng điện, nồi chiên sâu lòng dùng điện, tủ có ngăn kéo hâm nóng dùng trong nhà bếp, nồi cơm điện, vỉ nướng điện và vỉ nướng, máy

trộn dạng cầm tay, máy trộn đứng, máy xay cầm tay, máy xay chạy điện, máy làm bỏng ngô, máy hấp thực phẩm, nồi chiên không dầu, máy trộn khuấy, thiết bị pha cà phê, máy trộn, lò nướng bánh bằng điện, vỉ nướng điện, tủ đông lạnh, máy làm bánh mì, bình rót, ấm đun nước, lò rang, nồi nấu chậm, máy xay chế biến thực phẩm, máy ướp lạnh, nồi nấu cơm, máy ép nước trái cây, nồi áp suất, máy nấu chân không, máy làm nước sô đa, máy làm lạnh nước, máy đóng gói hút chân không, tủ hâm nóng thức ăn), các sản phẩm và thiết bị cải thiện nhà cửa (thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, làm ẩm, làm sạch, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, và máy làm đá, thiết bị giặt là, bếp có lò nướng và mặt bếp để đun, lò nướng, máy rửa bát, thiết bị sưởi, làm mát và nâng cao chất lượng không khí, máy hút bụi, máy xử lý và máy nghiền rác và các bộ phận và phụ kiện của chúng, chất trám sơn, sơn và sơn lót, tranh dán tường và tranh treo tường), camera giám sát, thiết bị báo động, thiết bị báo cháy, hệ thống âm thanh và thiết bị an ninh chống trộm, phần mềm (ghi sẵn hoặc tải xuống được), sách, ấn phẩm và tạp chí, các sản phẩm giải trí (bản ghi âm giải trí, bản ghi âm nhạc, bản ghi âm hài kịch, bản ghi âm lời nói, bản ghi video, các sản phẩm liên quan đến âm nhạc, nhạc cụ, trò chơi video, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi trẻ em), thực phẩm và đồ uống, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện dùng cho cá nhân, đồ trang sức, đồng hồ và thiết bị bấm giờ, các sản phẩm làm đẹp, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, các sản phẩm dùng cho cá nhân (các sản phẩm chăm sóc da, các sản phẩm chăm sóc tóc, nước hoa và hương thơm, các sản phẩm chăm sóc chân, tay, răng miệng, mắt, tai, vùng kín và móng), mỹ phẩm, các sản phẩm chăm sóc em bé và mẹ sau sinh (các sản phẩm tắm gội cho em bé, sản phẩm chăm sóc và làm sạch da cho em bé, sản phẩm chăm sóc tóc em bé, dụng cụ chia thuốc cho em bé, dụng cụ loại bỏ chất nhầy mũi, máy hút mũi cho em bé, nhíp vệ sinh mũi cho em bé, cân cho em bé, nhiệt kế cho em bé, bàn chải đánh răng cho em bé, núm vú giả cho em bé, gặm nướu và đồ chơi mọc răng, cũi trẻ em, xe đẩy trẻ em, địu em bé, thiết bị hút sữa mẹ và các bộ phận của thiết bị hút sữa mẹ, đồ đựng sữa mẹ để bảo quản, các thiết bị dành cho các bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ dùng trong việc cho bé bú, dụng cụ cho em bé ăn, vật hỗ trợ giấc ngủ trẻ em cụ thể là đồ chơi doudou, túi ngủ, rèm chắn sáng, thiết bị giám sát trẻ nhỏ, máy tạo tiếng ồn trắng), sản phẩm vệ sinh cá nhân cho trẻ em, đồ trang trí nhà cửa, két sắt (kim loại hoặc điện tử), đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho mục đích lưu trữ hoặc vận chuyển, vật liệu để bao gói, bịt kín và cách nhiệt/điện/âm, rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo, sản phẩm và thiết bị phòng tắm (vòi nước, khăn tắm, thảm nhà tắm, kệ phòng tắm, bồn tắm trẻ em, nội thất phòng tắm, bộ khăn tắm), dụng cụ chạy bằng điện cầm tay, dụng cụ cầm tay, sản phẩm đảm bảo an toàn phòng tắm (thảm chống trượt, ghế ngồi dùng trong nhà tắm, ghế tựa dùng trong nhà tắm, tay vịn an toàn dùng trong phòng tắm, thanh đỡ hỗ trợ đứng dậy khi đi vệ sinh, thanh vịn, ghế đẩu hỗ trợ dùng trong nhà tắm), thảm, tấm lót sàn và các vật liệu trải sàn khác, đồ đạc, đồ đạc dùng ngoài trời, dụng cụ nấu nướng [dùng điện hoặc dùng tay], các sản phẩm liên quan đến làm vườn và cỏ (tác phẩm điêu khắc và tượng trong vườn, găng tay và đồ bảo hộ làm vườn, dụng cụ cầm tay làm vườn, chậu dùng trong vườn, chậu trồng cây và phụ kiện, đất, phân bón và lớp phủ, máy phun làm vườn và phụ kiện, máy rải phân bón cho vườn và bãi cỏ, thiết bị tưới cỏ và tưới vườn, nhà kính và thiết bị ươm mầm cây trồng), pháo hoa, ống, ống cứng và ống mềm phi kim loại, các dụng cụ nướng (bộ dụng cụ nướng, khay nướng, vỉ nướng than, bếp than), mũ bảo hiểm, các sản phẩm dùng cho hoạt động ngoài trời và đồ dùng cắm trại (lều và chòi cắm trại, túi ngủ và bộ đồ giường dùng cho cắm trại, thiết bị nấu bếp dùng cho cắm trại, đồ đạc dùng cho cắm trại, dao và dụng cụ cắm trại, đèn và đèn lồng dùng cho cắm trại, thiết bị định vị và thiết bị điện tử dùng cho cắm trại, chất đuổi côn trùng và sâu bọ, vòi hoa sen dùng cho cắm trại, xà phòng và dầu gội đầu dùng cho cắm trại, khăn dùng cho cắm trại, sản phẩm vệ sinh và hệ thống vệ sinh dùng cho cắm trại, thiết bị sinh tồn và an toàn khi cắm trại, dây thừng, dây, bạt), sản phẩm thể thao, thiết bị thể dục và thể thao (dụng cụ tập thể dục và thể thao, bóng dùng cho thể thao, bóng y học [bóng có trọng lượng để tập thể dục], thiết bị chèo thuyền, thiết bị chèo xuồng, thiết bị chèo thuyền kayak, thiết bị chèo thuyền và dùng cho thuyền viên, thiết bị câu cá, thiết

bị đua thuyền, phụ kiện thể thao dưới nước, phụ kiện thể thao mùa đông, thiết bị và phụ kiện tập thể dục và thể hình, quần áo dùng cho tập thể dục và thể hình, các bộ phận và phụ kiện của máy tập thể dục, thiết bị cho môn thể dục Pilates, thiết bị chạy, thiết bị chơi gôn, thiết bị bơi lội, thiết bị thể thao tennis và quần vợt, thiết bị yoga), máy dò kim loại dùng cho mục đích cá nhân, các sản phẩm hỗ trợ sức khỏe (sản phẩm chăm sóc sức khỏe, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung thảo dược, mặt nạ ngủ, máy tạo âm thanh giúp ngủ ngon, máy hỗ trợ giảm ngáy, thuốc hỗ trợ giấc ngủ, đồ đạc đặc biệt được sản xuất cho mục đích y tế, thiết bị massage, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ sản khoa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị theo dõi cho mục đích y tế, thiết bị theo dõi bệnh nhân), các sản phẩm y tế, các sản phẩm sức khỏe, thuốc, vitamin và chất bổ sung dinh dưỡng, thiết bị và dụng cụ hỗ trợ y tế, thiết bị xông hơi và spa, thiết bị và dụng cụ dành cho sức khỏe và thể chất tình dục (bao cao su, dụng cụ tránh thai, chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân, đồ chơi tình dục, sản phẩm hỗ trợ khả năng sinh sản, sản phẩm thử thai, kiểm tra rụng trứng và gen), đồ dùng cho vật nuôi, sản phẩm cho vật nuôi (quần áo, giường và đồ nội thất, túi và xe đẩy, vòng cổ, dây nịt và dây buộc, đồ cho ăn và uống, thức ăn, đồ chải lông, cát vệ sinh và đồ huấn luyện vật nuôi đi vệ sinh đúng nơi quy định, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà), chế phẩm và dụng cụ làm sạch, chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm làm thơm phòng, dụng cụ khuếch tán chất làm thơm không khí bằng thanh sậy mỏng, các loại giấy và dụng cụ giữ giấy, văn phòng phẩm và vật dụng dùng trong văn phòng, đồ mỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật và thủ công, đồ dùng thủ công và mỹ nghệ (keo dán nghệ thuật và thủ công cho trẻ em, tạp dề và áo choàng họa sĩ cho trẻ em, đất nặn và bột nghệ thuật dành cho trẻ em, bộ dụng cụ thủ công, đồ dùng tô màu và vẽ tranh cho trẻ em, bảng để vẽ và viết cho trẻ em, giá vẽ trẻ em, hạt màu đồ chơi dùng để tạo hình (hạt fuse và hạt perler), dây kẽm nhung (dây được quấn phủ nhiều màu sắc/dây kim tuyến) để làm đồ thủ công, đồ dùng để in và đóng dấu dùng cho trẻ em, kéo cắt có đầu tròn cho học sinh, hình dán (sticker) cho trẻ em, đồ dùng cho họa sĩ, giấy nghệ thuật, bảng và vải bạt dùng cho họa sĩ, đồ dùng vẽ nghệ thuật, giá vẽ nghệ thuật và thủ công, chất làm sạch cọ và bút vẽ, các loại chỉ và sợi, đồ trang trí tiệc), túi và túi đựng hành lý, ô/dù, các sản phẩm cho ô tô, sản phẩm chăm sóc ô tô (thiết bị đánh bóng, phủ sáp, rửa, chất tẩy rửa cho ô tô, sửa chữa thân ô tô, chất kết dính phục hồi, bột bả và chất bịt kín để sửa chữa thân xe, tấm chắn bảo vệ cho ô tô, sản phẩm chăm sóc lốp ô tô và bánh xe, sơn phủ cho ô tô, vỏ bọc được trang bị phù hợp cho xe cộ, ghế xe, xe điện và các bộ phận và phụ tùng của chúng), vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong thi công và xây dựng, vật tư công nghiệp (dụng cụ công nghiệp cầm tay, dụng cụ công nghiệp chạy điện, thiết bị gia công kim loại, dụng cụ cắt, máy in 3D, bút in 3D, máy quét 3D và các phụ kiện của chúng, bánh xe nhỏ dùng trong công nghiệp, tháp đèn công nghiệp, nam châm công nghiệp, kệ và giá đỡ công nghiệp), hàng dệt may, rèm bằng vải hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-04862**

(540)

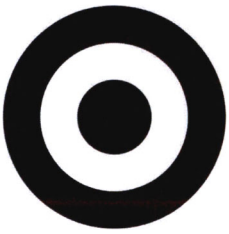

(220) 01/02/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.5

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn, dịch vụ bán lẻ và bán buôn trực tuyến nhiều loại hàng hóa, cụ thể là đồ trang trí và trang hoàng cho buổi tiệc và ngày lễ, cây và hoa (tự nhiên hoặc nhân tạo để trang trí), giấy và vật phẩm để bao gói, nến, giá giữ nến, vật dụng tắt nến, bật lửa

thắp nến, thẻ quà tặng (điện tử hoặc giấy), máy vi tính và sản phẩm điện tử, công nghệ, sản phẩm và phụ kiện thông tin liên lạc và âm thanh, sản phẩm nghe nhìn dùng trong gia đình, thiết bị điện tử cho nhà thông minh (tivi và phụ kiện tivi, máy tính xách tay, máy tính bảng và phụ kiện máy tính bảng, máy ảnh, điện thoại di động và phụ kiện, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, phụ kiện tai nghe (nhét vào tai) và tai nghe vòng qua đầu, loa, máy quay đĩa, radio, loa siêu trầm, loa dạng dài nằm ngang, bộ khuếch đại âm thanh, máy in và phụ kiện, máy chiếu video và phụ kiện, thiết bị thanh toán tiền (máy POS), máy quét và phụ kiện, từ điển điện tử, máy fax, điện thoại và phụ kiện, điện thoại thông minh, nhẫn thông minh, đồng hồ thông minh, màn hình, bộ sạc, pin, thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS), thiết bị hiển thị ấn phẩm điện tử, bộ thiết bị điện tử cá nhân, thiết bị trợ lý kỹ thuật số cá nhân, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm nghe nhìn và ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được có chứa sách, tạp chí, báo, tạp chí định kỳ, bản tin, tạp chí chuyên đề và sách hướng dẫn về nhiều chủ đề khác nhau được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu, mạng không dây và mạng truyền thông điện tử được sử dụng trên thiết bị điện tử cầm tay, thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (RFID), máy móc (công cụ vận hành bằng điện cầm tay để sử dụng trong gia đình, nhà bếp, công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, các bộ phận ghép nối và truyền động cho máy móc để sử dụng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, nông cụ, trừ dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy ấp trứng, máy bán hàng tự động), sản phẩm gia dụng, cụ thể là gương soi, khung tranh ảnh, mành che cửa sổ và rèm che cửa sổ dùng trong nhà, dụng cụ phân phối, không bằng kim loại cụ thể là bộ phân phối khăn lau, bộ phân phối giấy vệ sinh, vải lanh dùng trong nhà và đồ dùng cho giường bằng vải, đồ gia dụng dùng trong nhà bếp cụ thể là đồ đạc dùng cho nhà bếp, khăn lau dùng cho nhà bếp bằng giấy hoặc vải, sản phẩm nhà bếp và sản phẩm phòng ăn (dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ nấu nướng và bộ đồ ăn, tủ rượu/hầm chứa rượu kiểm soát được nhiệt độ, lò nướng đối lưu, chảo rán bằng điện, lò vi sóng, lò nấu ăn, lò nướng, bếp nấu, thiết bị kết hợp máy hấp và lò nướng, máy làm đá, tủ lạnh, tủ đông, máy làm bánh mì có bản chất là máy nướng bánh mì, máy làm kem, bếp điện, nồi áp suất, nồi nấu chậm dùng điện, bếp nấu ăn, lò nướng điện có chức năng tự làm sạch, máy pha cà phê, máy làm bánh quế, bếp nướng thịt bằng điện, nồi lẩu phô mai (fondue pots) có kết hợp nguồn nhiệt, nồi điện dùng để làm mứt, máy nướng bánh mì sandwich dùng điện, máy nướng bánh mì dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy hâm nóng thức ăn cho trẻ em bằng điện, máy tiệt trùng, máy làm sữa chua dùng điện, nồi nấu trứng dùng điện, nồi chiên sâu lòng dùng điện, tủ có ngăn kéo hâm nóng dùng trong nhà bếp, nồi cơm điện, vỉ nướng điện và vỉ nướng, máy trộn dạng cầm tay, máy trộn đứng, máy xay cầm tay, máy xay chạy điện, máy làm bỏng ngô, máy hấp thực phẩm, nồi chiên không dầu, máy trộn khuấy, thiết bị pha cà phê, máy trộn, lò nướng bánh bằng điện, vỉ nướng điện, tủ đông lạnh, máy làm bánh mì, bình rót, ấm đun nước, lò rang, nồi nấu chậm, máy xay chế biến thực phẩm, máy ướp lạnh, nồi nấu cơm, máy ép nước trái cây, nồi áp suất, máy nấu chân không, máy làm nước sô đa, máy làm lạnh nước, máy đóng gói hút chân không, tủ hâm nóng thức ăn), các sản phẩm và thiết bị cải thiện nhà cửa (thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, làm ẩm, làm sạch, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, và máy làm đá, thiết bị giặt là, bếp có lò nướng và mặt bếp để đun, lò nướng, máy rửa bát, thiết bị sưởi, làm mát và nâng cao chất lượng không khí, máy hút bụi, máy xử lý và máy nghiền rác và các bộ phận và phụ kiện của chúng, chất trám sơn, sơn và sơn lót, tranh dán tường và tranh treo tường), camera giám sát, thiết bị báo động, thiết bị báo cháy, hệ thống âm thanh và thiết bị an ninh chống trộm, phần mềm (ghi sẵn hoặc tải xuống được), sách, ấn phẩm và tạp chí, các sản phẩm giải trí (bản ghi âm giải trí, bản ghi âm nhạc, bản ghi âm hài kịch, bản ghi âm lời nói, bản ghi video, các sản phẩm liên quan đến âm nhạc, nhạc cụ, trò chơi video, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi trẻ em), thực phẩm và đồ uống, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện dùng cho cá nhân, đồ trang sức, đồng hồ và thiết bị bấm giờ, các sản phẩm làm đẹp, các sản phẩm

chăm sóc cá nhân, các sản phẩm dùng cho cá nhân (các sản phẩm chăm sóc da, các sản phẩm chăm sóc tóc, nước hoa và hương thơm, các sản phẩm chăm sóc chân, tay, răng miệng, mắt, tai, vùng kín và móng), mỹ phẩm, các sản phẩm chăm sóc em bé và mẹ sau sinh (các sản phẩm tắm gội cho em bé, sản phẩm chăm sóc và làm sạch da cho em bé, sản phẩm chăm sóc tóc em bé, dụng cụ chia thuốc cho em bé, dụng cụ loại bỏ chất nhầy mũi, máy hút mũi cho em bé, nhíp vệ sinh mũi cho em bé, cân cho em bé, nhiệt kế cho em bé, bàn chải đánh răng cho em bé, núm vú giả cho em bé, gặm nướu và đồ chơi mọc răng, cũi trẻ em, xe đẩy trẻ em, địu em bé, thiết bị hút sữa mẹ và các bộ phận của thiết bị hút sữa mẹ, đồ đựng sữa mẹ để bảo quản, các thiết bị dành cho các bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ dùng trong việc cho bé bú, dụng cụ cho em bé ăn, vật hỗ trợ giấc ngủ trẻ em cụ thể là đồ chơi doudou, túi ngủ, rèm chắn sáng, thiết bị giám sát trẻ nhỏ, máy tạo tiếng ồn trắng), sản phẩm vệ sinh cá nhân cho trẻ em, đồ trang trí nhà cửa, két sắt (kim loại hoặc điện tử), đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho mục đích lưu trữ hoặc vận chuyển, vật liệu để bao gói, bịt kín và cách nhiệt/điện/âm, rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo, sản phẩm và thiết bị phòng tắm (vòi nước, khăn tắm, thảm nhà tắm, kệ phòng tắm, bồn tắm trẻ em, nội thất phòng tắm, bộ khăn tắm), dụng cụ chạy bằng điện cầm tay, dụng cụ cầm tay, sản phẩm đảm bảo an toàn phòng tắm (thảm chống trượt, ghế ngồi dùng trong nhà tắm, ghế tựa dùng trong nhà tắm, tay vịn an toàn dùng trong phòng tắm, thanh đỡ hỗ trợ đứng dậy khi đi vệ sinh, thanh vịn, ghế đẩu hỗ trợ dùng trong nhà tắm), thảm, tấm lót sàn và các vật liệu trải sàn khác, đồ đạc, đồ đạc dùng ngoài trời, dụng cụ nấu nướng [dùng điện hoặc dùng tay], các sản phẩm liên quan đến làm vườn và cỏ (tác phẩm điêu khắc và tượng trong vườn, găng tay và đồ bảo hộ làm vườn, dụng cụ cầm tay làm vườn, chậu dùng trong vườn, chậu trồng cây và phụ kiện, đất, phân bón và lớp phủ, máy phun làm vườn và phụ kiện, máy rải phân bón cho vườn và bãi cỏ, thiết bị tưới cỏ và tưới vườn, nhà kính và thiết bị ươm mầm cây trồng), pháo hoa, ống, ống cứng và ống mềm phi kim loại, các dụng cụ nướng (bộ dụng cụ nướng, khay nướng, vỉ nướng than, bếp than), mũ bảo hiểm, các sản phẩm dùng cho hoạt động ngoài trời và đồ dùng cắm trại (lều và chòi cắm trại, túi ngủ và bộ đồ giường dùng cho cắm trại, thiết bị nấu bếp dùng cho cắm trại, đồ đạc dùng cho cắm trại, dao và dụng cụ cắm trại, đèn và đèn lồng dùng cho cắm trại, thiết bị định vị và thiết bị điện tử dùng cho cắm trại, chất đuổi côn trùng và sâu bọ, vòi hoa sen dùng cho cắm trại, xà phòng và dầu gội đầu dùng cho cắm trại, khăn dùng cho cắm trại, sản phẩm vệ sinh và hệ thống vệ sinh dùng cho cắm trại, thiết bị sinh tồn và an toàn khi cắm trại, dây thừng, dây, bạt), sản phẩm thể thao, thiết bị thể dục và thể thao (dụng cụ tập thể dục và thể thao, bóng dùng cho thể thao, bóng y học [bóng có trọng lượng để tập thể dục], thiết bị chèo thuyền, thiết bị chèo xuồng, thiết bị chèo thuyền kayak, thiết bị chèo thuyền và dùng cho thuyền viên, thiết bị câu cá, thiết bị đua thuyền, phụ kiện thể thao dưới nước, phụ kiện thể thao mùa đông, thiết bị và phụ kiện tập thể dục và thể hình, quần áo dùng cho tập thể dục và thể hình, các bộ phận và phụ kiện của máy tập thể dục, thiết bị cho môn thể dục Pilates, thiết bị chạy, thiết bị chơi gôn, thiết bị bơi lội, thiết bị thể thao tennis và quần vợt, thiết bị yoga), máy dò kim loại dùng cho mục đích cá nhân, các sản phẩm hỗ trợ sức khỏe (sản phẩm chăm sóc sức khỏe, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung thảo dược, mặt nạ ngủ, máy tạo âm thanh giúp ngủ ngon, máy hỗ trợ giảm ngáy, thuốc hỗ trợ giấc ngủ, đồ đạc đặc biệt được sản xuất cho mục đích y tế, thiết bị massage, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ sản khoa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị theo dõi cho mục đích y tế, thiết bị theo dõi bệnh nhân), các sản phẩm y tế, các sản phẩm sức khỏe, thuốc, vitamin và chất bổ sung dinh dưỡng, thiết bị và dụng cụ hỗ trợ y tế, thiết bị xông hơi và spa, thiết bị và dụng cụ dành cho sức khỏe và thể chất tình dục (bao cao su, dụng cụ tránh thai, chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân, đồ chơi tình dục, sản phẩm hỗ trợ khả năng sinh sản, sản phẩm thử thai, kiểm tra rụng trứng và gen), đồ dùng cho vật nuôi, sản phẩm cho vật nuôi (quần áo, giường và đồ nội thất, túi và xe đẩy, vòng cổ, dây nịt và dây buộc, đồ cho ăn và uống, thức ăn, đồ chải lông, cát vệ sinh và đồ huấn luyện vật nuôi đi vệ sinh đúng nơi quy định, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà), chế phẩm và dụng cụ làm sạch, chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm làm thơm phòng, dụng

cụ khuếch tán chất làm thơm không khí bằng thanh sậy mỏng, các loại giấy và dụng cụ giữ giấy, văn phòng phẩm và vật dụng dùng trong văn phòng, đồ mỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật và thủ công, đồ dùng thủ công và mỹ nghệ (keo dán nghệ thuật và thủ công cho trẻ em, tạp dề và áo choàng họa sĩ cho trẻ em, đất nặn và bột nghệ thuật dành cho trẻ em, bộ dụng cụ thủ công, đồ dùng tô màu và vẽ tranh cho trẻ em, bảng để vẽ và viết cho trẻ em, giá vẽ trẻ em, hạt màu đồ chơi dùng để tạo hình (hạt fuse và hạt perler), dây kẽm nhung (dây được quấn phủ nhiều màu sắc/dây kim tuyến) để làm đồ thủ công, đồ dùng để in và đóng dấu dùng cho trẻ em, kéo cắt có đầu tròn cho học sinh, hình dán (sticker) cho trẻ em, đồ dùng cho họa sĩ, giấy nghệ thuật, bảng và vải bạt dùng cho họa sĩ, đồ dùng vẽ nghệ thuật, giá vẽ nghệ thuật và thủ công, chất làm sạch cọ và bút vẽ, các loại chỉ và sợi, đồ trang trí tiệc), túi và túi đựng hành lý, ô/dù, các sản phẩm cho ô tô, sản phẩm chăm sóc ô tô (thiết bị đánh bóng, phủ sáp, rửa, chất tẩy rửa cho ô tô, sửa chữa thân ô tô, chất kết dính phục hồi, bột bả và chất bịt kín để sửa chữa thân xe, tấm chắn bảo vệ cho ô tô, sản phẩm chăm sóc lốp ô tô và bánh xe, sơn phủ cho ô tô, vỏ bọc được trang bị phù hợp cho xe cộ, ghế xe, xe điện và các bộ phận và phụ tùng của chúng), vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong thi công và xây dựng, vật tư công nghiệp (dụng cụ công nghiệp cầm tay, dụng cụ công nghiệp chạy điện, thiết bị gia công kim loại, dụng cụ cắt, máy in 3D, bút in 3D, máy quét 3D và các phụ kiện của chúng, bánh xe nhỏ dùng trong công nghiệp, tháp đèn công nghiệp, nam châm công nghiệp, kệ và giá đỡ công nghiệp), hàng dệt may, rèm bằng vải hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-04863**

(540)

(220) 01/02/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn, dịch vụ bán lẻ và bán buôn trực tuyến nhiều loại hàng hóa, cụ thể là đồ trang trí và trang hoàng cho buổi tiệc và ngày lễ, cây và hoa (tự nhiên hoặc nhân tạo để trang trí), giấy và vật phẩm để bao gói, nến, giá giữ nến, vật dụng tắt nến, bật lửa thắp nến, thẻ quà tặng (điện tử hoặc giấy), máy vi tính và sản phẩm điện tử, công nghệ, sản phẩm và phụ kiện thông tin liên lạc và âm thanh, sản phẩm nghe nhìn dùng trong gia đình, thiết bị điện tử cho nhà thông minh (tivi và phụ kiện tivi, máy tính xách tay, máy tính bảng và phụ kiện máy tính bảng, máy ảnh, điện thoại di động và phụ kiện, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, phụ kiện tai nghe (nhét vào tai) và tai nghe vòng qua đầu, loa, máy quay đĩa, radio, loa siêu trầm, loa dạng dài nằm ngang, bộ khuếch đại âm thanh, máy in và phụ kiện, máy chiếu video và phụ kiện, thiết bị thanh toán tiền (máy POS), máy quét và phụ kiện, từ điển điện tử, máy fax, điện thoại và phụ kiện, điện thoại thông minh, nhẫn thông minh, đồng hồ thông minh, màn hình, bộ sạc, pin, thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS), thiết bị hiển thị ấn phẩm điện tử, bộ thiết bị điện tử cá nhân, thiết bị trợ lý kỹ thuật số cá nhân, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm nghe nhìn và ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được có chứa sách, tạp chí, báo, tạp chí định kỳ, bản tin, tạp chí chuyên đề và sách hướng dẫn về nhiều chủ đề khác nhau được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu, mạng không dây và mạng truyền thông điện tử được sử dụng trên thiết bị điện tử cầm tay, thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (RFID), máy móc (công cụ vận hành bằng điện cầm tay để sử dụng trong gia đình, nhà bếp, công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp,

động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, các bộ phận ghép nối và truyền động cho máy móc để sử dụng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, nông cụ, trừ dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy ấp trứng, máy bán hàng tự động), sản phẩm gia dụng, cụ thể là gương soi, khung tranh ảnh, mành che cửa sổ và rèm che cửa sổ dùng trong nhà, dụng cụ phân phối, không bằng kim loại cụ thể là bộ phân phối khăn lau, bộ phân phối giấy vệ sinh, vải lanh dùng trong nhà và đồ dùng cho giường bằng vải, đồ gia dụng dùng trong nhà bếp cụ thể là đồ đạc dùng cho nhà bếp, khăn lau dùng cho nhà bếp bằng giấy hoặc vải, sản phẩm nhà bếp và sản phẩm phòng ăn (dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ nấu nướng và bộ đồ ăn, tủ rượu/hầm chứa rượu kiểm soát được nhiệt độ, lò nướng đối lưu, chảo rán bằng điện, lò vi sóng, lò nấu ăn, lò nướng, bếp nấu, thiết bị kết hợp máy hấp và lò nướng, máy làm đá, tủ lạnh, tủ đông, máy làm bánh mì có bản chất là máy nướng bánh mì, máy làm kem, bếp điện, nồi áp suất, nồi nấu chậm dùng điện, bếp nấu ăn, lò nướng điện có chức năng tự làm sạch, máy pha cà phê, máy làm bánh quế, bếp nướng thịt bằng điện, nồi lẩu phô mai (fondue pots) có kết hợp nguồn nhiệt, nồi điện dùng để làm mứt, máy nướng bánh mì sandwich dùng điện, máy nướng bánh mì dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy hâm nóng thức ăn cho trẻ em bằng điện, máy tiệt trùng, máy làm sữa chua dùng điện, nồi nấu trứng dùng điện, nồi chiên sâu lòng dùng điện, tủ có ngăn kéo hâm nóng dùng trong nhà bếp, nồi cơm điện, vỉ nướng điện và vỉ nướng, máy trộn dạng cầm tay, máy trộn đứng, máy xay cầm tay, máy xay chạy điện, máy làm bỏng ngô, máy hấp thực phẩm, nồi chiên không dầu, máy trộn khuấy, thiết bị pha cà phê, máy trộn, lò nướng bánh bằng điện, vỉ nướng điện, tủ đông lạnh, máy làm bánh mì, bình rót, ấm đun nước, lò rang, nồi nấu chậm, máy xay chế biến thực phẩm, máy ướp lạnh, nồi nấu cơm, máy ép nước trái cây, nồi áp suất, máy nấu chân không, máy làm nước sô đa, máy làm lạnh nước, máy đóng gói hút chân không, tủ hâm nóng thức ăn), các sản phẩm và thiết bị cải thiện nhà cửa (thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, làm ẩm, làm sạch, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, và máy làm đá, thiết bị giặt là, bếp có lò nướng và mặt bếp để đun, lò nướng, máy rửa bát, thiết bị sưởi, làm mát và nâng cao chất lượng không khí, máy hút bụi, máy xử lý và máy nghiền rác và các bộ phận và phụ kiện của chúng, chất trám sơn, sơn và sơn lót, tranh dán tường và tranh treo tường), camera giám sát, thiết bị báo động, thiết bị báo cháy, hệ thống âm thanh và thiết bị an ninh chống trộm, phần mềm (ghi sẵn hoặc tải xuống được), sách, ấn phẩm và tạp chí, các sản phẩm giải trí (bản ghi âm giải trí, bản ghi âm nhạc, bản ghi âm hài kịch, bản ghi âm lời nói, bản ghi video, các sản phẩm liên quan đến âm nhạc, nhạc cụ, trò chơi video, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi trẻ em), thực phẩm và đồ uống, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện dùng cho cá nhân, đồ trang sức, đồng hồ và thiết bị bấm giờ, các sản phẩm làm đẹp, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, các sản phẩm dùng cho cá nhân (các sản phẩm chăm sóc da, các sản phẩm chăm sóc tóc, nước hoa và hương thơm, các sản phẩm chăm sóc chân, tay, răng miệng, mắt, tai, vùng kín và móng), mỹ phẩm, các sản phẩm chăm sóc em bé và mẹ sau sinh (các sản phẩm tắm gội cho em bé, sản phẩm chăm sóc và làm sạch da cho em bé, sản phẩm chăm sóc tóc em bé, dụng cụ chia thuốc cho em bé, dụng cụ loại bỏ chất nhầy mũi, máy hút mũi cho em bé, nhíp vệ sinh mũi cho em bé, cân cho em bé, nhiệt kế cho em bé, bàn chải đánh răng cho em bé, núm vú giả cho em bé, gặm nướu và đồ chơi mọc răng, cũi trẻ em, xe đẩy trẻ em, địu em bé, thiết bị hút sữa mẹ và các bộ phận của thiết bị hút sữa mẹ, đồ đựng sữa mẹ để bảo quản, các thiết bị dành cho các bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ dùng trong việc cho bé bú, dụng cụ cho em bé ăn, vật hỗ trợ giấc ngủ trẻ em cụ thể là đồ chơi doudou, túi ngủ, rèm chắn sáng, thiết bị giám sát trẻ nhỏ, máy tạo tiếng ồn trắng), sản phẩm vệ sinh cá nhân cho trẻ em, đồ trang trí nhà cửa, két sắt (kim loại hoặc điện tử), đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho mục đích lưu trữ hoặc vận chuyển, vật liệu để bao gói, bịt kín và cách nhiệt/điện/âm, rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo, sản phẩm và thiết bị phòng tắm (vòi nước, khăn tắm, thảm nhà tắm, kệ phòng tắm, bồn tắm trẻ em, nội thất phòng tắm, bộ khăn tắm), dụng cụ chạy bằng điện cầm tay, dụng cụ cầm tay, sản phẩm đảm bảo an toàn phòng tắm (thảm chống trượt, ghế ngồi

dùng trong nhà tắm, ghế tựa dùng trong nhà tắm, tay vịn an toàn dùng trong phòng tắm, thanh đỡ hỗ trợ đứng dậy khi đi vệ sinh, thanh vịn, ghế đẩu hỗ trợ dùng trong nhà tắm), thảm, tấm lót sàn và các vật liệu trải sàn khác, đồ đạc, đồ đạc dùng ngoài trời, dụng cụ nấu nướng [dùng điện hoặc dùng tay], các sản phẩm liên quan đến làm vườn và cỏ (tác phẩm điêu khắc và tượng trong vườn, găng tay và đồ bảo hộ làm vườn, dụng cụ cầm tay làm vườn, chậu dùng trong vườn, chậu trồng cây và phụ kiện, đất, phân bón và lớp phủ, máy phun làm vườn và phụ kiện, máy rải phân bón cho vườn và bãi cỏ, thiết bị tưới cỏ và tưới vườn, nhà kính và thiết bị ươm mầm cây trồng), pháo hoa, ống, ống cứng và ống mềm phi kim loại, các dụng cụ nướng (bộ dụng cụ nướng, khay nướng, vỉ nướng than, bếp than), mũ bảo hiểm, các sản phẩm dùng cho hoạt động ngoài trời và đồ dùng cắm trại (lều và chòi cắm trại, túi ngủ và bộ đồ giường dùng cho cắm trại, thiết bị nấu bếp dùng cho cắm trại, đồ đạc dùng cho cắm trại, dao và dụng cụ cắm trại, đèn và đèn lồng dùng cho cắm trại, thiết bị định vị và thiết bị điện tử dùng cho cắm trại, chất đuổi côn trùng và sâu bọ, vòi hoa sen dùng cho cắm trại, xà phòng và dầu gội đầu dùng cho cắm trại, khăn dùng cho cắm trại, sản phẩm vệ sinh và hệ thống vệ sinh dùng cho cắm trại, thiết bị sinh tồn và an toàn khi cắm trại, dây thừng, dây, bạt), sản phẩm thể thao, thiết bị thể dục và thể thao (dụng cụ tập thể dục và thể thao, bóng dùng cho thể thao, bóng y học [bóng có trọng lượng để tập thể dục], thiết bị chèo thuyền, thiết bị chèo xuồng, thiết bị chèo thuyền kayak, thiết bị chèo thuyền và dùng cho thuyền viên, thiết bị câu cá, thiết bị đua thuyền, phụ kiện thể thao dưới nước, phụ kiện thể thao mùa đông, thiết bị và phụ kiện tập thể dục và thể hình, quần áo dùng cho tập thể dục và thể hình, các bộ phận và phụ kiện của máy tập thể dục, thiết bị cho môn thể dục Pilates, thiết bị chạy, thiết bị chơi gôn, thiết bị bơi lội, thiết bị thể thao tennis và quần vợt, thiết bị yoga), máy dò kim loại dùng cho mục đích cá nhân, các sản phẩm hỗ trợ sức khỏe (sản phẩm chăm sóc sức khỏe, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung thảo dược, mặt nạ ngủ, máy tạo âm thanh giúp ngủ ngon, máy hỗ trợ giảm ngáy, thuốc hỗ trợ giấc ngủ, đồ đạc đặc biệt được sản xuất cho mục đích y tế, thiết bị massage, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ sản khoa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị theo dõi cho mục đích y tế, thiết bị theo dõi bệnh nhân), các sản phẩm y tế, các sản phẩm sức khỏe, thuốc, vitamin và chất bổ sung dinh dưỡng, thiết bị và dụng cụ hỗ trợ y tế, thiết bị xông hơi và spa, thiết bị và dụng cụ dành cho sức khỏe và thể chất tình dục (bao cao su, dụng cụ tránh thai, chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân, đồ chơi tình dục, sản phẩm hỗ trợ khả năng sinh sản, sản phẩm thử thai, kiểm tra rụng trứng và gen), đồ dùng cho vật nuôi, sản phẩm cho vật nuôi (quần áo, giường và đồ nội thất, túi và xe đẩy, vòng cổ, dây nịt và dây buộc, đồ cho ăn và uống, thức ăn, đồ chải lông, cát vệ sinh và đồ huấn luyện vật nuôi đi vệ sinh đúng nơi quy định, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà), chế phẩm và dụng cụ làm sạch, chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm làm thơm phòng, dụng cụ khuếch tán chất làm thơm không khí bằng thanh sậy mỏng, các loại giấy và dụng cụ giữ giấy, văn phòng phẩm và vật dụng dùng trong văn phòng, đồ mỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật và thủ công, đồ dùng thủ công và mỹ nghệ (keo dán nghệ thuật và thủ công cho trẻ em, tạp dề và áo choàng họa sĩ cho trẻ em, đất nặn và bột nghệ thuật dành cho trẻ em, bộ dụng cụ thủ công, đồ dùng tô màu và vẽ tranh cho trẻ em, bảng để vẽ và viết cho trẻ em, giá vẽ trẻ em, hạt màu đồ chơi dùng để tạo hình (hạt fuse và hạt perler), dây kẽm nhung (dây được quấn phủ nhiều màu sắc/dây kim tuyến) để làm đồ thủ công, đồ dùng để in và đóng dấu dùng cho trẻ em, kéo cắt có đầu tròn cho học sinh, hình dán (sticker) cho trẻ em, đồ dùng cho họa sĩ, giấy nghệ thuật, bảng và vải bạt dùng cho họa sĩ, đồ dùng vẽ nghệ thuật, giá vẽ nghệ thuật và thủ công, chất làm sạch cọ và bút vẽ, các loại chỉ và sợi, đồ trang trí tiệc), túi và túi đựng hành lý, ô/dù, các sản phẩm cho ô tô, sản phẩm chăm sóc ô tô (thiết bị đánh bóng, phủ sáp, rửa, chất tẩy rửa cho ô tô, sửa chữa thân ô tô, chất kết dính phục hồi, bột bả và chất bịt kín để sửa chữa thân xe, tấm chắn bảo vệ cho ô tô, sản phẩm chăm sóc lốp ô tô và bánh xe, sơn phủ cho ô tô, vỏ bọc được trang bị phù hợp cho xe cộ, ghế xe, xe điện và các bộ phận và phụ tùng của chúng), vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong thi công và xây dựng, vật tư công nghiệp (dụng cụ công nghiệp cầm tay, dụng cụ công nghiệp chạy điện, thiết bị gia công kim loại,

dụng cụ cắt, máy in 3D, bút in 3D, máy quét 3D và các phụ kiện của chúng, bánh xe nhỏ dùng trong công nghiệp, tháp đèn công nghiệp, nam châm công nghiệp, kệ và giá đỡ công nghiệp), hàng dệt may, rèm bằng vải hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-04864**

(540)

target

(220) 01/02/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.5

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn, dịch vụ bán lẻ và bán buôn trực tuyến nhiều loại hàng hóa, cụ thể là đồ trang trí và trang hoàng cho buổi tiệc và ngày lễ, cây và hoa (tự nhiên hoặc nhân tạo để trang trí), giấy và vật phẩm để bao gói, nến, giá giữ nến, vật dụng tắt nến, bật lửa thắp nến, thẻ quà tặng (điện tử hoặc giấy), máy vi tính và sản phẩm điện tử, công nghệ, sản phẩm và phụ kiện thông tin liên lạc và âm thanh, sản phẩm nghe nhìn dùng trong gia đình, thiết bị điện tử cho nhà thông minh (tivi và phụ kiện tivi, máy tính xách tay, máy tính bảng và phụ kiện máy tính bảng, máy ảnh, điện thoại di động và phụ kiện, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, phụ kiện tai nghe (nhét vào tai) và tai nghe vòng qua đầu, loa, máy quay đĩa, radio, loa siêu trầm, loa dạng dài nằm ngang, bộ khuếch đại âm thanh, máy in và phụ kiện, máy chiếu video và phụ kiện, thiết bị thanh toán tiền (máy POS), máy quét và phụ kiện, từ điển điện tử, máy fax, điện thoại và phụ kiện, điện thoại thông minh, nhẫn thông minh, đồng hồ thông minh, màn hình, bộ sạc, pin, thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS), thiết bị hiển thị ấn phẩm điện tử, bộ thiết bị điện tử cá nhân, thiết bị trợ lý kỹ thuật số cá nhân, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm nghe nhìn và ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được có chứa sách, tạp chí, báo, tạp chí định kỳ, bản tin, tạp chí chuyên đề và sách hướng dẫn về nhiều chủ đề khác nhau được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu, mạng không dây và mạng truyền thông điện tử được sử dụng trên thiết bị điện tử cầm tay, thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (RFID), máy móc (công cụ vận hành bằng điện cầm tay để sử dụng trong gia đình, nhà bếp, công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, các bộ phận ghép nối và truyền động cho máy móc để sử dụng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, nông cụ, trừ dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy ấp trứng, máy bán hàng tự động), sản phẩm gia dụng, cụ thể là gương soi, khung tranh ảnh, mành che cửa sổ và rèm che cửa sổ dùng trong nhà, dụng cụ phân phối, không bằng kim loại cụ thể là bộ phân phối khăn lau, bộ phân phối giấy vệ sinh, vải lanh dùng trong nhà và đồ dùng cho giường bằng vải, đồ gia dụng dùng trong nhà bếp cụ thể là đồ đạc dùng cho nhà bếp, khăn lau dùng cho nhà bếp bằng giấy hoặc vải, sản phẩm nhà bếp và sản phẩm phòng ăn (dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ nấu nướng và bộ đồ ăn, tủ rượu/hầm chứa rượu kiểm soát được nhiệt độ, lò nướng đối lưu, chảo rán bằng điện, lò vi sóng, lò nấu ăn, lò nướng, bếp nấu, thiết bị kết hợp máy hấp và lò nướng, máy làm đá, tủ lạnh, tủ đông, máy làm bánh mì có bản chất là máy nướng bánh mì, máy làm kem, bếp điện, nồi áp suất, nồi nấu chậm dùng điện, bếp nấu ăn, lò nướng điện có chức năng tự làm sạch, máy pha cà phê, máy làm bánh quế, bếp nướng thịt bằng điện, nồi lẩu phô mai (fondue pots) có kết hợp nguồn nhiệt, nồi điện dùng để làm mứt, máy nướng bánh mì sandwich dùng điện, máy nướng bánh mì dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy hâm nóng thức ăn cho trẻ em bằng điện, máy tiệt trùng, máy làm sữa chua dùng điện, nồi nấu trứng dùng điện, nồi chiên sâu lòng dùng điện, tủ

có ngăn kéo hâm nóng dùng trong nhà bếp, nồi cơm điện, vỉ nướng điện và vỉ nướng, máy trộn dạng cầm tay, máy trộn đứng, máy xay cầm tay, máy xay chạy điện, máy làm bỏng ngô, máy hấp thực phẩm, nồi chiên không dầu, máy trộn khuấy, thiết bị pha cà phê, máy trộn, lò nướng bánh bằng điện, vỉ nướng điện, tủ đông lạnh, máy làm bánh mì, bình rót, ấm đun nước, lò rang, nồi nấu chậm, máy xay chế biến thực phẩm, máy ướp lạnh, nồi nấu cơm, máy ép nước trái cây, nồi áp suất, máy nấu chân không, máy làm nước sô đa, máy làm lạnh nước, máy đóng gói hút chân không, tủ hâm nóng thức ăn), các sản phẩm và thiết bị cải thiện nhà cửa (thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, làm ẩm, làm sạch, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, và máy làm đá, thiết bị giặt là, bếp có lò nướng và mặt bếp để đun, lò nướng, máy rửa bát, thiết bị sưởi, làm mát và nâng cao chất lượng không khí, máy hút bụi, máy xử lý và máy nghiền rác và các bộ phận và phụ kiện của chúng, chất trám sơn, sơn và sơn lót, tranh dán tường và tranh treo tường), camera giám sát, thiết bị báo động, thiết bị báo cháy, hệ thống âm thanh và thiết bị an ninh chống trộm, phần mềm (ghi sẵn hoặc tải xuống được), sách, ấn phẩm và tạp chí, các sản phẩm giải trí (bản ghi âm giải trí, bản ghi âm nhạc, bản ghi âm hài kịch, bản ghi âm lời nói, bản ghi video, các sản phẩm liên quan đến âm nhạc, nhạc cụ, trò chơi video, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi trẻ em), thực phẩm và đồ uống, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện dùng cho cá nhân, đồ trang sức, đồng hồ và thiết bị bấm giờ, các sản phẩm làm đẹp, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, các sản phẩm dùng cho cá nhân (các sản phẩm chăm sóc da, các sản phẩm chăm sóc tóc, nước hoa và hương thơm, các sản phẩm chăm sóc chân, tay, răng miệng, mắt, tai, vùng kín và móng), mỹ phẩm, các sản phẩm chăm sóc em bé và mẹ sau sinh (các sản phẩm tắm gội cho em bé, sản phẩm chăm sóc và làm sạch da cho em bé, sản phẩm chăm sóc tóc em bé, dụng cụ chia thuốc cho em bé, dụng cụ loại bỏ chất nhầy mũi, máy hút mũi cho em bé, nhíp vệ sinh mũi cho em bé, cân cho em bé, nhiệt kế cho em bé, bàn chải đánh răng cho em bé, núm vú giả cho em bé, gặm nướu và đồ chơi mọc răng, cũi trẻ em, xe đẩy trẻ em, địu em bé, thiết bị hút sữa mẹ và các bộ phận của thiết bị hút sữa mẹ, đồ đựng sữa mẹ để bảo quản, các thiết bị dành cho các bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ dùng trong việc cho bé bú, dụng cụ cho em bé ăn, vật hỗ trợ giấc ngủ trẻ em cụ thể là đồ chơi doudou, túi ngủ, rèm chắn sáng, thiết bị giám sát trẻ nhỏ, máy tạo tiếng ồn trắng), sản phẩm vệ sinh cá nhân cho trẻ em, đồ trang trí nhà cửa, két sắt (kim loại hoặc điện tử), đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho mục đích lưu trữ hoặc vận chuyển, vật liệu để bao gói, bịt kín và cách nhiệt/điện/âm, rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo, sản phẩm và thiết bị phòng tắm (vòi nước, khăn tắm, thảm nhà tắm, kệ phòng tắm, bồn tắm trẻ em, nội thất phòng tắm, bộ khăn tắm), dụng cụ chạy bằng điện cầm tay, dụng cụ cầm tay, sản phẩm đảm bảo an toàn phòng tắm (thảm chống trượt, ghế ngồi dùng trong nhà tắm, ghế tựa dùng trong nhà tắm, tay vịn an toàn dùng trong phòng tắm, thanh đỡ hỗ trợ đứng dậy khi đi vệ sinh, thanh vịn, ghế đẩu hỗ trợ dùng trong nhà tắm), thảm, tấm lót sàn và các vật liệu trải sàn khác, đồ đạc, đồ đạc dùng ngoài trời, dụng cụ nấu nướng [dùng điện hoặc dùng tay], các sản phẩm liên quan đến làm vườn và cỏ (tác phẩm điêu khắc và tượng trong vườn, găng tay và đồ bảo hộ làm vườn, dụng cụ cầm tay làm vườn, chậu dùng trong vườn, chậu trồng cây và phụ kiện, đất, phân bón và lớp phủ, máy phun làm vườn và phụ kiện, máy rải phân bón cho vườn và bãi cỏ, thiết bị tưới cỏ và tưới vườn, nhà kính và thiết bị ươm mầm cây trồng), pháo hoa, ống, ống cứng và ống mềm phi kim loại, các dụng cụ nướng (bộ dụng cụ nướng, khay nướng, vỉ nướng than, bếp than), mũ bảo hiểm, các sản phẩm dùng cho hoạt động ngoài trời và đồ dùng cắm trại (lều và chòi cắm trại, túi ngủ và bộ đồ giường dùng cho cắm trại, thiết bị nấu bếp dùng cho cắm trại, đồ đạc dùng cho cắm trại, dao và dụng cụ cắm trại, đèn và đèn lồng dùng cho cắm trại, thiết bị định vị và thiết bị điện tử dùng cho cắm trại, chất đuổi côn trùng và sâu bọ, vòi hoa sen dùng cho cắm trại, xà phòng và dầu gội đầu dùng cho cắm trại, khăn dùng cho cắm trại, sản phẩm vệ sinh và hệ thống vệ sinh dùng cho cắm trại, thiết bị sinh tồn và an toàn khi cắm trại, dây thừng, dây, bạt), sản phẩm thể thao, thiết bị thể dục và thể thao (dụng cụ tập thể dục và thể thao, bóng dùng cho thể thao, bóng y học [bóng có trọng lượng để tập thể dục], thiết bị chèo thuyền, thiết bị chèo xuồng,

thiết bị chèo thuyền kayak, thiết bị chèo thuyền và dùng cho thuyền viên, thiết bị câu cá, thiết bị đua thuyền, phụ kiện thể thao dưới nước, phụ kiện thể thao mùa đông, thiết bị và phụ kiện tập thể dục và thể hình, quần áo dùng cho tập thể dục và thể hình, các bộ phận và phụ kiện của máy tập thể dục, thiết bị cho môn thể dục Pilates, thiết bị chạy, thiết bị chơi gôn, thiết bị bơi lội, thiết bị thể thao tennis và quần vợt, thiết bị yoga), máy dò kim loại dùng cho mục đích cá nhân, các sản phẩm hỗ trợ sức khỏe (sản phẩm chăm sóc sức khỏe, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung thảo dược, mặt nạ ngủ, máy tạo âm thanh giúp ngủ ngon, máy hỗ trợ giảm ngáy, thuốc hỗ trợ giấc ngủ, đồ đạc đặc biệt được sản xuất cho mục đích y tế, thiết bị massage, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ sản khoa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị theo dõi cho mục đích y tế, thiết bị theo dõi bệnh nhân), các sản phẩm y tế, các sản phẩm sức khỏe, thuốc, vitamin và chất bổ sung dinh dưỡng, thiết bị và dụng cụ hỗ trợ y tế, thiết bị xông hơi và spa, thiết bị và dụng cụ dành cho sức khỏe và thể chất tình dục (bao cao su, dụng cụ tránh thai, chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân, đồ chơi tình dục, sản phẩm hỗ trợ khả năng sinh sản, sản phẩm thử thai, kiểm tra rụng trứng và gen), đồ dùng cho vật nuôi, sản phẩm cho vật nuôi (quần áo, giường và đồ nội thất, túi và xe đẩy, vòng cổ, dây nịt và dây buộc, đồ cho ăn và uống, thức ăn, đồ chải lông, cát vệ sinh và đồ huấn luyện vật nuôi đi vệ sinh đúng nơi quy định, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà), chế phẩm và dụng cụ làm sạch, chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm làm thơm phòng, dụng cụ khuếch tán chất làm thơm không khí bằng thanh sậy mỏng, các loại giấy và dụng cụ giữ giấy, văn phòng phẩm và vật dụng dùng trong văn phòng, đồ mỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật và thủ công, đồ dùng thủ công và mỹ nghệ (keo dán nghệ thuật và thủ công cho trẻ em, tạp dề và áo choàng họa sĩ cho trẻ em, đất nặn và bột nghệ thuật dành cho trẻ em, bộ dụng cụ thủ công, đồ dùng tô màu và vẽ tranh cho trẻ em, bảng để vẽ và viết cho trẻ em, giá vẽ trẻ em, hạt màu đồ chơi dùng để tạo hình (hạt fuse và hạt perler), dây kẽm nhung (dây được quấn phủ nhiều màu sắc/dây kim tuyến) để làm đồ thủ công, đồ dùng để in và đóng dấu dùng cho trẻ em, kéo cắt có đầu tròn cho học sinh, hình dán (sticker) cho trẻ em, đồ dùng cho họa sĩ, giấy nghệ thuật, bảng và vải bạt dùng cho họa sĩ, đồ dùng vẽ nghệ thuật, giá vẽ nghệ thuật và thủ công, chất làm sạch cọ và bút vẽ, các loại chỉ và sợi, đồ trang trí tiệc), túi và túi đựng hành lý, ô/dù, các sản phẩm cho ô tô, sản phẩm chăm sóc ô tô (thiết bị đánh bóng, phủ sáp, rửa, chất tẩy rửa cho ô tô, sửa chữa thân ô tô, chất kết dính phục hồi, bột bả và chất bịt kín để sửa chữa thân xe, tấm chắn bảo vệ cho ô tô, sản phẩm chăm sóc lốp ô tô và bánh xe, sơn phủ cho ô tô, vỏ bọc được trang bị phù hợp cho xe cộ, ghế xe, xe điện và các bộ phận và phụ tùng của chúng), vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong thi công và xây dựng, vật tư công nghiệp (dụng cụ công nghiệp cầm tay, dụng cụ công nghiệp chạy điện, thiết bị gia công kim loại, dụng cụ cắt, máy in 3D, bút in 3D, máy quét 3D và các phụ kiện của chúng, bánh xe nhỏ dùng trong công nghiệp, tháp đèn công nghiệp, nam châm công nghiệp, kệ và giá đỡ công nghiệp), hàng dệt may, rèm bằng vải hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-04865**

(540)

target

(220) 01/02/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn, dịch vụ bán lẻ và bán buôn trực tuyến nhiều loại hàng hóa, cụ thể là đồ trang trí và trang hoàng cho buổi tiệc và ngày lễ, cây và hoa (tự nhiên hoặc nhân tạo để trang trí), giấy và vật phẩm để bao gói, nến, giá giữ nến, vật dụng tắt nến, bật lửa thắp nến, thẻ quà tặng (điện tử hoặc giấy), máy vi tính và sản phẩm điện tử, công nghệ, sản phẩm và phụ kiện thông tin liên lạc và âm thanh, sản phẩm nghe nhìn dùng trong gia đình, thiết bị điện tử cho nhà thông minh (tivi và phụ kiện tivi, máy tính xách tay, máy tính bảng và phụ kiện máy tính bảng, máy ảnh, điện thoại di động và phụ kiện, tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu, phụ kiện tai nghe (nhét vào tai) và tai nghe vòng qua đầu, loa, máy quay đĩa, radio, loa siêu trầm, loa dạng dài nằm ngang, bộ khuếch đại âm thanh, máy in và phụ kiện, máy chiếu video và phụ kiện, thiết bị thanh toán tiền (máy POS), máy quét và phụ kiện, từ điển điện tử, máy fax, điện thoại và phụ kiện, điện thoại thông minh, nhẫn thông minh, đồng hồ thông minh, màn hình, bộ sạc, pin, thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS), thiết bị hiển thị ấn phẩm điện tử, bộ thiết bị điện tử cá nhân, thiết bị trợ lý kỹ thuật số cá nhân, tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm nghe nhìn và ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được có chứa sách, tạp chí, báo, tạp chí định kỳ, bản tin, tạp chí chuyên đề và sách hướng dẫn về nhiều chủ đề khác nhau được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu, mạng không dây và mạng truyền thông điện tử được sử dụng trên thiết bị điện tử cầm tay, thiết bị nhận dạng tần số vô tuyến (RFID), máy móc (công cụ vận hành bằng điện cầm tay để sử dụng trong gia đình, nhà bếp, công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, các bộ phận ghép nối và truyền động cho máy móc để sử dụng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, nông cụ, trừ dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy ấp trứng, máy bán hàng tự động), sản phẩm gia dụng, cụ thể là gương soi, khung tranh ảnh, mành che cửa sổ và rèm che cửa sổ dùng trong nhà, dụng cụ phân phối, không bằng kim loại cụ thể là bộ phân phối khăn lau, bộ phân phối giấy vệ sinh, vải lanh dùng trong nhà và đồ dùng cho giường bằng vải, đồ gia dụng dùng trong nhà bếp cụ thể là đồ đạc dùng cho nhà bếp, khăn lau dùng cho nhà bếp bằng giấy hoặc vải, sản phẩm nhà bếp và sản phẩm phòng ăn (dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ nấu nướng và bộ đồ ăn, tủ rượu/hầm chứa rượu kiểm soát được nhiệt độ, lò nướng đối lưu, chảo rán bằng điện, lò vi sóng, lò nấu ăn, lò nướng, bếp nấu, thiết bị kết hợp máy hấp và lò nướng, máy làm đá, tủ lạnh, tủ đông, máy làm bánh mì có bản chất là máy nướng bánh mì, máy làm kem, bếp điện, nồi áp suất, nồi nấu chậm dùng điện, bếp nấu ăn, lò nướng điện có chức năng tự làm sạch, máy pha cà phê, máy làm bánh quế, bếp nướng thịt bằng điện, nồi lẩu phô mai (fondue pots) có kết hợp nguồn nhiệt, nồi điện dùng để làm mứt, máy nướng bánh mì sandwich dùng điện, máy nướng bánh mì dùng điện, ấm đun nước dùng điện, máy hâm nóng thức ăn cho trẻ em bằng điện, máy tiệt trùng, máy làm sữa chua dùng điện, nồi nấu trứng dùng điện, nồi chiên sâu lòng dùng điện, tủ có ngăn kéo hâm nóng dùng trong nhà bếp, nồi cơm điện, vỉ nướng điện và vỉ nướng, máy trộn dạng cầm tay, máy trộn đứng, máy xay cầm tay, máy xay chạy điện, máy làm bỏng ngô, máy hấp thực phẩm, nồi chiên không dầu, máy trộn khuấy, thiết bị pha cà phê, máy trộn, lò nướng bánh bằng điện, vỉ nướng điện, tủ đông lạnh, máy làm bánh mì, bình rót, ấm đun nước, lò rang, nồi nấu chậm, máy xay chế biến thực phẩm, máy ướp lạnh, nồi nấu cơm, máy ép nước trái cây, nồi áp suất, máy nấu chân không, máy làm nước sô đa, máy làm lạnh nước, máy đóng gói hút chân không, tủ hâm nóng thức ăn), các sản phẩm và thiết bị cải thiện nhà cửa (thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, làm ẩm, làm sạch, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, và máy làm đá, thiết bị giặt là, bếp có lò nướng và mặt bếp để đun, lò nướng, máy rửa bát, thiết bị sưởi, làm mát và nâng cao chất lượng không khí, máy hút bụi, máy xử lý và máy nghiền rác và các bộ phận và phụ kiện của chúng, chất trám sơn, sơn và sơn lót, tranh dán tường và tranh treo tường), camera giám sát, thiết bị báo động, thiết bị báo cháy, hệ thống âm thanh và thiết bị an ninh chống trộm, phần mềm (ghi sẵn hoặc tải xuống được), sách, ấn phẩm và tạp chí, các sản phẩm giải trí (bản ghi âm giải trí, bản ghi âm nhạc, bản ghi âm hài kịch, bản ghi âm lời nói,

bản ghi video, các sản phẩm liên quan đến âm nhạc, nhạc cụ, trò chơi video, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi trẻ em), thực phẩm và đồ uống, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện dùng cho cá nhân, đồ trang sức, đồng hồ và thiết bị bấm giờ, các sản phẩm làm đẹp, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, các sản phẩm dùng cho cá nhân (các sản phẩm chăm sóc da, các sản phẩm chăm sóc tóc, nước hoa và hương thơm, các sản phẩm chăm sóc chân, tay, răng miệng, mắt, tai, vùng kín và móng), mỹ phẩm, các sản phẩm chăm sóc em bé và mẹ sau sinh (các sản phẩm tắm gội cho em bé, sản phẩm chăm sóc và làm sạch da cho em bé, sản phẩm chăm sóc tóc em bé, dụng cụ chia thuốc cho em bé, dụng cụ loại bỏ chất nhầy mũi, máy hút mũi cho em bé, nhíp vệ sinh mũi cho em bé, cân cho em bé, nhiệt kế cho em bé, bàn chải đánh răng cho em bé, núm vú giả cho em bé, gặm nướu và đồ chơi mọc răng, cũi trẻ em, xe đẩy trẻ em, địu em bé, thiết bị hút sữa mẹ và các bộ phận của thiết bị hút sữa mẹ, đồ đựng sữa mẹ để bảo quản, các thiết bị dành cho các bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ dùng trong việc cho bé bú, dụng cụ cho em bé ăn, vật hỗ trợ giấc ngủ trẻ em cụ thể là đồ chơi doudou, túi ngủ, rèm chắn sáng, thiết bị giám sát trẻ nhỏ, máy tạo tiếng ồn trắng), sản phẩm vệ sinh cá nhân cho trẻ em, đồ trang trí nhà cửa, két sắt (kim loại hoặc điện tử), đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho mục đích lưu trữ hoặc vận chuyển, vật liệu để bao gói, bịt kín và cách nhiệt/điện/âm, rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo, sản phẩm và thiết bị phòng tắm (vòi nước, khăn tắm, thảm nhà tắm, kệ phòng tắm, bồn tắm trẻ em, nội thất phòng tắm, bộ khăn tắm), dụng cụ chạy bằng điện cầm tay, dụng cụ cầm tay, sản phẩm đảm bảo an toàn phòng tắm (thảm chống trượt, ghế ngồi dùng trong nhà tắm, ghế tựa dùng trong nhà tắm, tay vịn an toàn dùng trong phòng tắm, thanh đỡ hỗ trợ đứng dậy khi đi vệ sinh, thanh vịn, ghế đẩu hỗ trợ dùng trong nhà tắm), thảm, tấm lót sàn và các vật liệu trải sàn khác, đồ đạc, đồ đạc dùng ngoài trời, dụng cụ nấu nướng [dùng điện hoặc dùng tay], các sản phẩm liên quan đến làm vườn và cỏ (tác phẩm điêu khắc và tượng trong vườn, găng tay và đồ bảo hộ làm vườn, dụng cụ cầm tay làm vườn, chậu dùng trong vườn, chậu trồng cây và phụ kiện, đất, phân bón và lớp phủ, máy phun làm vườn và phụ kiện, máy rải phân bón cho vườn và bãi cỏ, thiết bị tưới cỏ và tưới vườn, nhà kính và thiết bị ươm mầm cây trồng), pháo hoa, ống, ống cứng và ống mềm phi kim loại, các dụng cụ nướng (bộ dụng cụ nướng, khay nướng, vỉ nướng than, bếp than), mũ bảo hiểm, các sản phẩm dùng cho hoạt động ngoài trời và đồ dùng cắm trại (lều và chòi cắm trại, túi ngủ và bộ đồ giường dùng cho cắm trại, thiết bị nấu bếp dùng cho cắm trại, đồ đạc dùng cho cắm trại, dao và dụng cụ cắm trại, đèn và đèn lồng dùng cho cắm trại, thiết bị định vị và thiết bị điện tử dùng cho cắm trại, chất đuổi côn trùng và sâu bọ, vòi hoa sen dùng cho cắm trại, xà phòng và dầu gội đầu dùng cho cắm trại, khăn dùng cho cắm trại, sản phẩm vệ sinh và hệ thống vệ sinh dùng cho cắm trại, thiết bị sinh tồn và an toàn khi cắm trại, dây thừng, dây, bạt), sản phẩm thể thao, thiết bị thể dục và thể thao (dụng cụ tập thể dục và thể thao, bóng dùng cho thể thao, bóng y học [bóng có trọng lượng để tập thể dục], thiết bị chèo thuyền, thiết bị chèo xuồng, thiết bị chèo thuyền kayak, thiết bị chèo thuyền và dùng cho thuyền viên, thiết bị câu cá, thiết bị đua thuyền, phụ kiện thể thao dưới nước, phụ kiện thể thao mùa đông, thiết bị và phụ kiện tập thể dục và thể hình, quần áo dùng cho tập thể dục và thể hình, các bộ phận và phụ kiện của máy tập thể dục, thiết bị cho môn thể dục Pilates, thiết bị chạy, thiết bị chơi gôn, thiết bị bơi lội, thiết bị thể thao tennis và quần vợt, thiết bị yoga), máy dò kim loại dùng cho mục đích cá nhân, các sản phẩm hỗ trợ sức khỏe (sản phẩm chăm sóc sức khỏe, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung thảo dược, mặt nạ ngủ, máy tạo âm thanh giúp ngủ ngon, máy hỗ trợ giảm ngáy, thuốc hỗ trợ giấc ngủ, đồ đạc đặc biệt được sản xuất cho mục đích y tế, thiết bị massage, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ sản khoa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị theo dõi cho mục đích y tế, thiết bị theo dõi bệnh nhân), các sản phẩm y tế, các sản phẩm sức khỏe, thuốc, vitamin và chất bổ sung dinh dưỡng, thiết bị và dụng cụ hỗ trợ y tế, thiết bị xông hơi và spa, thiết bị và dụng cụ dành cho sức khỏe và thể chất tình dục (bao cao su, dụng cụ tránh thai, chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân, đồ chơi tình dục, sản phẩm hỗ trợ khả năng sinh sản, sản phẩm thử thai, kiểm tra rụng trứng và gen), đồ dùng cho vật nuôi, sản phẩm cho vật nuôi (quần áo, giường và đồ nội thất, túi và

xe đẩy, vòng cổ, dây nịt và dây buộc, đồ cho ăn và uống, thức ăn, đồ chải lông, cát vệ sinh và đồ huấn luyện vật nuôi đi vệ sinh đúng nơi quy định, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà), chế phẩm và dụng cụ làm sạch, chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm làm thơm phòng, dụng cụ khuếch tán chất làm thơm không khí bằng thanh sậy mỏng, các loại giấy và dụng cụ giữ giấy, văn phòng phẩm và vật dụng dùng trong văn phòng, đồ mỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật và thủ công, đồ dùng thủ công và mỹ nghệ (keo dán nghệ thuật và thủ công cho trẻ em, tạp dề và áo choàng họa sĩ cho trẻ em, đất nặn và bột nghệ thuật dành cho trẻ em, bộ dụng cụ thủ công, đồ dùng tô màu và vẽ tranh cho trẻ em, bảng để vẽ và viết cho trẻ em, giá vẽ trẻ em, hạt màu đồ chơi dùng để tạo hình (hạt fuse và hạt perler), dây kẽm nhung (dây được quấn phủ nhiều màu sắc/dây kim tuyến) để làm đồ thủ công, đồ dùng để in và đóng dấu dùng cho trẻ em, kéo cắt có đầu tròn cho học sinh, hình dán (sticker) cho trẻ em, đồ dùng cho họa sĩ, giấy nghệ thuật, bảng và vải bạt dùng cho họa sĩ, đồ dùng vẽ nghệ thuật, giá vẽ nghệ thuật và thủ công, chất làm sạch cọ và bút vẽ, các loại chỉ và sợi, đồ trang trí tiệc), túi và túi đựng hành lý, ô/dù, các sản phẩm cho ô tô, sản phẩm chăm sóc ô tô (thiết bị đánh bóng, phủ sáp, rửa, chất tẩy rửa cho ô tô, sửa chữa thân ô tô, chất kết dính phục hồi, bột bả và chất bịt kín để sửa chữa thân xe, tấm chắn bảo vệ cho ô tô, sản phẩm chăm sóc lốp ô tô và bánh xe, sơn phủ cho ô tô, vỏ bọc được trang bị phù hợp cho xe cộ, ghế xe, xe điện và các bộ phận và phụ tùng của chúng), vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong thi công và xây dựng, vật tư công nghiệp (dụng cụ công nghiệp cầm tay, dụng cụ công nghiệp chạy điện, thiết bị gia công kim loại, dụng cụ cắt, máy in 3D, bút in 3D, máy quét 3D và các phụ kiện của chúng, bánh xe nhỏ dùng trong công nghiệp, tháp đèn công nghiệp, nam châm công nghiệp, kệ và giá đỡ công nghiệp), hàng dệt may, rèm bằng vải hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-04867**

(220) 01/02/2024
(441) 25/11/2024

(540)

CAUDELIVE

(731) CÔNG TY TNHH SKYLASH VIETNAM (VN)
Tầng 1, 207A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Keo nối lông mi; kem dưỡng lông mi (mỹ phẩm); sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm); lông mi giả làm từ tóc; lông mi nối; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-04918**

(220) 01/02/2024
(441) 25/11/2024

(540)

PYRA

(531) 1.15.5; 1.15.15

(591) Xám, xanh dương, cam, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH NHÂN TN (VN)
Số nhà BT05A, đường N2, khu biệt thự Mipec, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-04979**

(540)

Figmint

(220) 01/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14
(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis Minnesota 55403-2467, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xay nhà bếp và máy xay thực phẩm dùng điện; máy trộn thực phẩm, dùng điện; dao dùng điện; máy cắt lát thực phẩm, dùng điện; dụng cụ mở hộp dùng điện; máy ép trái cây dùng điện.

Nhóm 08: Đồ dẹt ở bàn ăn, cụ thể là, dao, dĩa và thìa; bộ đồ ăn dùng một lần, cụ thể là, dao, dĩa và thìa; dụng cụ phục vụ đồ ăn, cụ thể là, dao phục vụ đồ ăn; kéo; dao dùng trong nhà bếp; bộ dao, cụ thể là, dao là bộ đồ ăn; dụng cụ khoét lõi táo, thao tác thủ công; kéo nhà bếp; dụng cụ làm mềm thịt, cụ thể là, búa nhà bếp; búa nhà bếp là dụng cụ cầm tay; dụng cụ mở hộp không dùng điện; dụng cụ gọt vỏ thực phẩm không dùng điện, cụ thể là, dụng cụ gọt vỏ hoa quả không dùng điện, dụng cụ gọt vỏ khoai tây không dùng điện, và dụng cụ gọt vỏ rau củ không dùng điện; đồ dùng nhà bếp, cụ thể là, dụng cụ cắt pizza không dùng điện; thìa là bộ đồ ăn; bàn xẻng là dụng cụ cầm tay; máy cắt lát thực phẩm, không dùng điện, vận hành thủ công; dụng cụ cắt thái thực phẩm vận hành thủ công.

Nhóm 09: Đồng hồ hẹn giờ dùng trong nhà bếp, không dùng điện; thìa và cốc để đo; cân thực phẩm dùng cho nhà bếp, cụ thể là, cân đĩa; nam châm trang trí; nhiệt kế nấu thịt; ly đong rượu cocktail; nhiệt kế dùng cho nhà bếp, trừ loại dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Máy pha cà phê dùng điện; vỉ nướng dùng điện; chảo điện; máy nướng bánh mỳ dùng điện; máy làm bánh sandwich dùng điện; chảo rán dùng điện; máy hâm thức ăn chạy bằng điện; máy làm bỏng ngô, dùng điện; máy làm bánh quế dùng điện; dụng cụ nấu lẩu pho mai bằng điện có bản chất là bộ nồi nấu lẩu pho mai, cụ thể là, nồi nấu pho mai, đế gia nhiệt, dĩa, bát được bán thành một bộ; nồi nấu chậm dùng điện; vỉ nướng trong nhà, dùng điện; lò nướng bánh bằng điện; máy làm kem, dùng điện; ấm đun nước, dùng điện.

Nhóm 20: Ghế để chân; bậc thang lên xuống không bằng kim loại; giá để rượu; kẹp thực phẩm không phải bằng kim loại để dán túi đựng thực phẩm.

Nhóm 21: Bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, dĩa và thìa); bộ đồ ăn dùng một lần, cụ thể là, đĩa ăn, bát, cốc và khay phục vụ đồ ăn; đồ dùng để uống nước; giá giữ nến; giỏ để sử dụng trong gia đình, cụ thể là, rổ cho mục đích gia dụng; thớt; bình ép trà/cà phê không dùng điện, kiểu Pháp; dụng cụ lọc dùng cho mục đích gia dụng; rây lọc; đồ dùng nhà bếp, cụ thể là, dụng cụ phết hoặc hút dung dịch ướp hoặc nước ép lên thịt hoặc gia cầm để nướng, dụng cụ phết dầu lên thực phẩm, chổi dùng để phết, thìa đong bột; nạo dùng cho nhà bếp, kẹp gắp để phục vụ ăn uống, muôi (muỗng) dùng cho nhà bếp, muôi (muỗng) múc, thìa nấu ăn, muỗng phục vụ đồ ăn, dụng cụ đánh kem, không dùng điện, cho mục đích gia dụng, dụng cụ cán bột; đĩa để bơ; dụng cụ gia dụng, cụ thể là, bàn xẻng, sạn dùng để lật thức ăn; dụng cụ nghiền khoai tây, cụ thể là, dụng cụ nghiền rau củ không dùng điện; rổ quay rau cho ráo nước; dụng cụ ép tỏi; dụng cụ ép trái cây có múi, không dùng điện; nạo rau củ; dụng cụ mở chai và dụng cụ mở chai rượu vang; bàn chải phết bánh ngọt; dụng cụ nấu nướng không dùng điện, cụ thể là nồi

và chảo không dùng điện; chảo lớn sâu lòng không dùng điện; giỏ hấp; dụng cụ làm bánh; khay nướng bánh quy; tấm lót khay nướng bánh; nồi nấu và chảo rán không dùng điện; nồi gang; vỉ nướng không dùng điện; giấy lót khuôn nướng bánh cupcake; nút chai chuyên dụng để sử dụng với chai rượu; xô đựng đá lạnh; vật dụng để đỡ (giữ) chai rượu; khuôn cắt bánh quy; máy trộn bột làm bánh vận hành thủ công; bát; bộ bát đựng salad bằng gỗ, cụ thể là, bát đựng salad; dụng cụ trang trí bánh quy và bánh ngọt, cụ thể là, bộ trang trí bánh quy và bánh ngọt được bán thành một bộ chủ yếu bao gồm đui bắt kem, phần nối đui bắt kem với túi đựng kem và đầu bắt kem; ca/chén vại; găng tay lò nướng; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải; bình lắc cốc tai; giá ba chân [đồ dùng trên bàn]; giá đỡ thìa; vật dụng để giữ các dụng cụ, cụ thể là, vật dụng giữ, xoay được, dùng cho đồ dùng nhà bếp; cái rây bột vận hành bằng tay cho mục đích gia dụng; đĩa bày đồ ăn; hộp đựng công thức để nấu ăn; bình rót; bình rót nước (rượu) để trên bàn ăn; bộ hũ đựng kem và đường trên bàn ăn; dụng cụ xay muối và hạt tiêu thao tác bằng tay; ấm trà; vật dụng để giữ khăn, cụ thể là, vòng và thanh treo khăn tắm; giá để gia vị; dụng cụ giữ cuộn khăn giấy trên mặt bàn; tấm nhấc nồi; đồ chứa dùng cho mục đích gia dụng hoặc nhà bếp; dụng cụ pha cà phê, không dùng điện; tấm phơi bát đĩa cho khô; giá phơi bát đĩa; giá phơi bát đĩa cho khô; giá làm nguội đồ nướng; chảo rán (không dùng điện); đồ đựng thức ăn, cụ thể là, đồ chứa đựng thực phẩm, bằng chất dẻo, dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ phục vụ ăn uống, cụ thể là, nĩa phục vụ thức ăn có mũi nhọn hoặc ngạnh và thìa to dùng để dọn từng phần thức ăn; dụng cụ kẹp vỡ quả hạch; dụng cụ nấu lẩu pho mai có bản chất là nồi nấu lẩu pho mai không có nguồn nhiệt; dụng cụ gọt vỏ thực phẩm không dùng điện, cụ thể là, dụng cụ bóc vỏ tỏi không dùng điện; khăn lau đĩa (để làm sạch); tấm để lót đĩa ở bàn bằng chất dẻo (không phải đồ thay thế cho vải); bàn chải chà thực phẩm; bàn chải và bọt biển để làm sạch bát đĩa; xô/gầu/thùng; dụng cụ chia xà phòng; sọt rác và thùng rác; dụng cụ và vật dụng nướng BBQ, cụ thể là bàn xẻng là dụng cụ gia đình, kẹp gắp, dĩa; lọ đựng gia vị; cối và chày dùng cho nhà bếp; đế nướng bánh pizza làm bằng đá hoặc gạch (pizza stone); dụng cụ nấu lẩu pho mai có bản chất là bộ nồi nấu lẩu pho mai, cụ thể là, nồi nấu pho mai, đế gia nhiệt, dĩa, bát và nến được bán thành một bộ.

Nhóm 24: Vải lanh dùng cho nhà bếp (không phải đồ lau dọn); khăn vải dùng trong nhà bếp (không phải đồ lau dọn); tấm phủ bàn bằng chất dẻo; khăn trải bàn ăn bằng vải dệt; tấm để lót đĩa ở bàn bằng vải dệt; khăn ăn bằng vải dệt; vải xô.

Nhóm 25: Tạp dề [trang phục].

Nhóm 27: Thảm sàn; thảm trải sàn; thảm chùi chân ở cửa.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, cửa hàng bách hóa bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bách hóa bán lẻ trực tuyến cho máy xay nhà bếp và máy xay thực phẩm dùng điện, máy trộn thực phẩm, dùng điện, dao dùng điện, máy cắt lát thực phẩm, dùng điện, dụng cụ mở hộp dùng điện, máy ép trái cây dùng điện, đồ dẹt ở bàn ăn, cụ thể là, dao, dĩa và thìa, bộ đồ ăn dùng một lần, cụ thể là, dao, dĩa và thìa, dụng cụ phục vụ đồ ăn, cụ thể là, dao phục vụ đồ ăn, kéo, dao dùng trong nhà bếp, bộ dao, cụ thể là, dao là bộ đồ ăn, dụng cụ khoét lõi táo, thao tác thủ công, kéo nhà bếp, dụng cụ làm mềm thịt, cụ thể là, búa nhà bếp, búa nhà bếp là dụng cụ cầm tay, dụng cụ mở hộp không dùng điện, dụng cụ gọt vỏ thực phẩm không dùng điện, cụ thể là, dụng cụ gọt vỏ hoa quả không dùng điện, dụng cụ gọt vỏ khoai tây không dùng điện, và dụng cụ gọt vỏ rau củ không dùng điện, đồ dùng nhà bếp, cụ thể là, dụng cụ cắt pizza không dùng điện, thìa là bộ đồ ăn, bàn xẻng là dụng cụ cầm tay, máy cắt lát thực phẩm, không dùng điện, vận hành thủ công, dụng cụ cắt thái thực phẩm vận hành thủ công, đồng hồ hẹn giờ dùng trong nhà bếp, không dùng điện, thìa và cốc để đo, cân thực phẩm dùng cho nhà bếp, cụ thể là, cân đĩa, nam châm trang trí, nhiệt kế nấu thịt, ly đong rượu cocktail, nhiệt kế dùng cho nhà bếp, trừ

loại dùng cho mục đích y tế, máy pha cà phê dùng điện, vỉ nướng dùng điện, chảo điện, máy nướng bánh mỳ dùng điện, máy làm bánh sandwich dùng điện, chảo rán dùng điện, máy hâm thức ăn chạy bằng điện, máy làm bỏng ngô, dùng điện, máy làm bánh quế dùng điện, dụng cụ nấu lẩu pho mai bằng điện có bản chất là bộ nồi nấu lẩu pho mai, cụ thể là, nồi nấu pho mai, đế gia nhiệt, dĩa, bát và nến được bán thành một bộ, nồi nấu chậm dùng điện, vỉ nướng trong nhà, dùng điện, lò nướng bánh bằng điện, máy làm kem, dùng điện, ấm đun nước, dùng điện, ghế để chân, bậc thang lên xuống không bằng kim loại, giá để rượu, kẹp thực phẩm không phải bằng kim loại để dán túi đựng thực phẩm, bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, dĩa và thìa), bộ đồ ăn dùng một lần, cụ thể là, đĩa ăn, bát, cốc và khay phục vụ đồ ăn, đồ dùng để uống nước, giá giữ nến, giỏ để sử dụng trong gia đình, cụ thể là, rổ cho mục đích gia dụng, thớt, bình ép trà/cà phê không dùng điện, kiểu pháp, dụng cụ lọc dùng cho mục đích gia dụng, rây lọc, đồ dùng nhà bếp, cụ thể là, dụng cụ phết hoặc hút dung dịch ướp hoặc nước ép lên thịt hoặc gia cầm để nướng, dụng cụ phết dầu lên thực phẩm, chổi dùng để phết, thìa đong bột, nạo dùng cho nhà bếp, kẹp gắp để phục vụ ăn uống, muôi (muỗng) dùng cho nhà bếp, muôi (muỗng) múc, thìa nấu ăn, muỗng phục vụ đồ ăn, dụng cụ đánh kem, không dùng điện, cho mục đích gia dụng, dụng cụ cán bột, đĩa để bơ, dụng cụ gia dụng, cụ thể là, bàn xẻng, sạn dùng để lật thức ăn, dụng cụ nghiền khoai tây, cụ thể là, dụng cụ nghiền rau củ không dùng điện, rổ quay rau cho ráo nước, dụng cụ ép tỏi, dụng cụ ép trái cây có múi, không dùng điện, nạo rau củ, dụng cụ mở chai và dụng cụ mở chai rượu vang, bàn chải phết bánh ngọt, dụng cụ nấu nướng không dùng điện, cụ thể là nồi và chảo rán không dùng điện, chảo lớn sâu lòng không dùng điện, giỏ hấp, dụng cụ làm bánh, khay nướng bánh quy, tấm lót khay nướng bánh, nồi nấu và chảo rán không dùng điện, nồi gang, vỉ nướng không dùng điện, giấy lót khuôn nướng bánh cupcake, nút chai chuyên dụng để sử dụng với chai rượu, xô đựng đá lạnh, vật dụng để đỡ (giữ) chai rượu, khuôn cắt bánh quy, máy trộn bột làm bánh vận hành thủ công, bát, bộ bát đựng salad bằng gỗ, cụ thể là, bát đựng salad, dụng cụ trang trí bánh quy và bánh ngọt, cụ thể là, bộ trang trí bánh quy và bánh ngọt được bán thành một bộ chủ yếu bao gồm đui bắt kem, phần nối đui bắt kem với túi đựng kem và đầu bắt kem, ca/chén vại, găng tay lò nướng, lót cốc, không bằng giấy hoặc vải, bình lắc cốc tai, giá ba chân [đồ dùng trên bàn], giá đỡ thìa, vật dụng để giữ các dụng cụ, cụ thể là, vật dụng giữ, xoay được, dùng cho đồ dùng nhà bếp, cái rây bột vận hành bằng tay cho mục đích gia dụng, đĩa bày đồ ăn, hộp đựng công thức để nấu ăn, bình rót, bình rót nước (rượu) để trên bàn ăn, bộ hũ đựng kem và đường trên bàn ăn, dụng cụ xay muối và hạt tiêu thao tác bằng tay, ấm trà, vật dụng để giữ khăn, cụ thể là, vòng và thanh treo khăn tắm, giá để gia vị, dụng cụ giữ cuộn khăn giấy trên mặt bàn, tấm nhấc nồi, đồ chứa dùng cho mục đích gia dụng hoặc nhà bếp, dụng cụ pha cà phê, không dùng điện, tấm phơi bát đĩa cho khô, giá phơi bát đĩa, giá phơi bát đĩa cho khô, giá làm nguội đồ nướng, chảo rán, đồ đựng thức ăn, cụ thể là, đồ chứa đựng thực phẩm, bằng chất dẻo, dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ phục vụ ăn uống, cụ thể là, nĩa phục vụ thức ăn có mũi nhọn hoặc ngạnh và thìa to dùng để dọn từng phần thức ăn, dụng cụ kẹp vỡ quả hạch, dụng cụ nấu lẩu pho mai có bản chất là nồi nấu lẩu pho mai không có nguồn nhiệt, dụng cụ gọt vỏ thực phẩm không dùng điện, cụ thể là, dụng cụ bóc vỏ tỏi không dùng điện, khăn lau đĩa (để làm sạch), tấm để lót đĩa ở bàn bằng chất dẻo (không phải đồ thay thế cho vải), bàn chải chà thực phẩm, bàn chải và bọt biển để làm sạch bát đĩa, xô/gầu/thùng, dụng cụ chia xà phòng, sọt rác và thùng rác, dụng cụ và vật dụng nướng BBQ, cụ thể là bàn xẻng là dụng cụ gia đình, kẹp gắp, dĩa, lọ đựng gia vị, cối và chày dùng cho nhà bếp, để nướng bánh pizza làm bằng đá hoặc gạch (pizza stone), vải lanh dùng cho nhà bếp (không phải đồ lau dọn), khăn vải dùng trong nhà bếp (không phải đồ lau dọn), tấm phủ bàn bằng chất dẻo, khăn trải bàn ăn bằng vải dệt, tấm để lót đĩa ở bàn bằng vải dệt, khăn ăn bằng vải dệt, vải xô, tạp dề [trang phục], thảm sàn, thảm trải sàn, thảm chùi chân ở cửa.

(210) **4-2024-05140**

(540)

(220) 02/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 15.9.11; 26.1.5; 26.1.10; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.22
(591) Xanh dương.
(731) TỔNG CÔNG TY TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN - CÔNG TY TNHH 1TV (VN)
Số 67B phố Hàm Long, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn giáo dục; trường đào tạo, học viện; tổ chức các cuộc thi, các khóa đào tạo từ xa; dịch vụ giáo dục trực tuyến; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiên hội nghị, hội thảo chuyên đề, cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục; viết kịch bản không dành cho mục đích quảng cáo; hướng dẫn nghề nghiệp; đào tạo lại nghề; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; sản xuất podcast; cung cấp hình ảnh trực tuyến không tải xuống được; cung cấp chuyến du lịch thực tê ảo trực tuyến có hướng dẫn.

Nhóm 42: Cho thuê nền tảng và số hóa học liệu.

---

(210) **4-2024-05171**

(540)

YIHE TANG

(220) 02/02/2024
(441) 25/11/2024
(731) WUHAN YIHUI DRINKING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1, 24th Floor, Unit 2, Building C8, Rongke Zhigu Industrial Project (Phase 3), Liqiao Village, Hongshan District, Wuhan, Hubei, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi [phong bì, bao nhở] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng đe bao gói; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích quảng cáo.

Nhóm 21: Vỏ bọc cốc; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; bình để uống; ống hút dùng để uống; túi giữ nhiệt; tách trà.

Nhóm 25: Quần áo; bộ áo liền quần; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; áo phông ngắn tay; tạp dề [trang phục]; găng tay [trang phục].

Nhóm 29: Trà sữa, sữa là chủ yếu; mứt ướt; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa trái cây; đồ uống chứa axit lactic; sản phẩm sữa; sữa bột; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; cà phê; ca cao; trà; trà túi lọc; đồ uống trên cơ sở trà; kem lạnh; kem que.

Nhóm 32: Nước khoáng xenxe; đồ uống không cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước ép trái cây; nước ngọt; nước (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 33: Chiết xuất trái cây (có cồn); rượu vang; đồ uống có cồn có chứa trái cây; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; rượu gạo; chiết xuất alcolic.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 43: Quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm lưu động; quán trà sữa (uống tại cửa hàng); dịch vụ quầy nước trái cây; quán kem (ăn tại cửa hàng).

---

(210) **4-2024-05257**

(540)

UNIVERSITY OF TRANSPORT TECHNOLOGY

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

(220) 05/02/2024

(441) 25/11/2024

(531) 7.11.1; 20.7.1

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT (VN)
Số 54 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

(210) **4-2024-05335**

(540)

CỘNG ĐỒNG
MÔI GIỚI TỬ TẾ

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản.

(220) 05/02/2024

(441) 25/11/2024

(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1

(591) Xanh da trời, tím.

(731) 1. TRỊNH TIẾN NHIÊN (VN)
Làng Thổ Hà, xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
2. PHÍ HỮU NGỌC (VN)
8/50 Đông Thành, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(210) **4-2024-05359**

(540)

(220) 05/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.3; 26.4.18
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) VÕ NGỌC THẮNG (VN)
LK11-09, KĐT An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Vật liệu nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý; hạt nhựa nhân tạo dạng thô; hóa chất phụ gia cho ngành nhựa.

Nhóm 36: Môi giới hệ thống tín chỉ xanh.

Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ giảm thiểu lượng phát thải co2.

---

(210) **4-2024-05377**

(540)

TOUCHCAT

(220) 05/02/2024
(441) 25/11/2024
(731) LI SHUPING (CN)
Room 503, No. 33, Jianshe Liu Road, Dongshan District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đệm; hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà; cũi cho vật nuôi trong nhà; đệm cho vật nuôi trong nhà; thanh gỗ cho mèo leo trèo.

---

(210) **4-2024-05406**

(540)

(220) 05/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.13.25; 26.15.7; 26.15.15
(591) Xanh da trời, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VIKOR VIỆT HÀN (VN)
Số 51 Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; giá kê hàng bằng kim loại; bộ phận bằng sắt cho cửa; cửa kim loại bọc thép; móc sắt [thanh quặp hai đầu]; két sắt đựng tiền an toàn; phụ kiện gá láp bằng kim loại cho đồ đạc.

Nhóm 09: Thiết bị giảng dạy; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; đồ đạc đặc chủng cho phòng thí nghiệm; thiết bị và dụng cụ quang học; máy đo tốc độ [dụng cụ đo].

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc bằng kim loại; bàn bằng kim loại; ghế bằng kim loại; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá.

Nhóm 28: Trò chơi; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; xe cộ đồ chơi; mô hình thu nhỏ của xe cộ; thiết bị trò chơi; thiết bị tập thể dục.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối các sản phẩm: thiết bị giảng dạy, thiết bị và máy âm thanh, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, đồ đạc đặc chủng cho phòng thí nghiệm, thiết bị và dụng cụ quang học, máy đo tốc độ [dụng cụ đo], đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], văn phòng phẩm, bộ dụng cụ in mang đi được [đồ dùng văn phòng], máy và thiết bị đóng sách [thiết bị văn phòng], dụng cụ chỉ đồ thị, không chạy bằng điện, bảng từ tính [đồ dùng văn phòng], đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc bằng kim loại, đồ vật chuyển động [vật trang trí], phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc, biển hiệu bằng gỗ hoặc chất dẻo, trò chơi, xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa, xe cộ đồ chơi, mô hình thu nhỏ của xe cộ, thiết bị trò chơi, thiết bị tập thể dục; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; quảng cáo ngoài trời.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc.

---

(210) **4-2024-05413**

(220) 05/02/2024

(441) 25/11/2024

(540)

GUIHUA

(731) HOÀNG VIỆT TRINH (VN)
Thôn Đức Nghĩa, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ: máy phun thuốc (dùng trong nông nghiệp), bình phun thuốc (dùng trong nông nghiệp), động cơ xăng, động cơ diesel, ống nhựa PVC, máy cưa, máy cắt cỏ, máy xới đất, máy khoan đất, máy nén khí, máy hàn, máy cắt sắt, máy mài, máy thu hoạch nông sản, máy gieo hạt, máy phun rắc rải phân, kéo cắt tỉa cành, máy cắt tỉa cành trên cao, máy phun chạy điện dạng cầm tay, máy phun áp lực dùng điện, máy rửa xe, dụng cụ cầm tay, dụng cụ cơ khí, dụng cụ cắt gọt kim loại, dụng cụ điện cầm tay, dụng cụ dùng hơi nén, bình phun sơn, thiết bị hàn, dụng cụ đo, ốc vít, đinh, mỏ lết, máy cày, hộp số máy cày, hộp số máy kéo cầm tay, máy kéo cầm tay.

---

(210) **4-2024-05414**

(540)

(220) 05/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.1.1; 24.9.1; 26.3.5; 26.3.23
(731) HOÀNG VIỆT TRINH (VN)
Thôn Đức Nghĩa, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ: máy phun thuốc (dùng trong nông nghiệp), bình phun thuốc (dùng trong nông nghiệp), động cơ xăng, động cơ diesel, ống nhựa PVC, máy cưa, máy cắt cỏ, máy xới đất, máy khoan đất, máy nén khí, máy hàn, máy cắt sắt, máy mài, máy thu hoạch nông sản, máy gieo hạt, máy phun rắc rải phân, kéo cắt tỉa cành, máy cắt tỉa cành trên cao, máy phun chạy điện dạng cầm tay, máy phun áp lực dùng điện, máy rửa xe, dụng cụ cầm tay, dụng cụ cơ khí, dụng cụ cắt gọt kim loại, dụng cụ điện cầm tay, dụng cụ dùng hơi nén, bình phun sơn, thiết bị hàn, dụng cụ đo, ốc vít, đinh, mỏ lết, máy cày, hộp số máy cày, hộp số máy kéo cầm tay, máy kéo cầm tay.

---

(210) **4-2024-05415**

(540)

(220) 05/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.1.1; 24.9.1; 26.3.5; 26.3.23
(731) HOÀNG VIỆT TRINH (VN)
Thôn Đức Nghĩa, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ: máy phun thuốc (dùng trong nông nghiệp), bình phun thuốc (dùng trong nông nghiệp), động cơ xăng, động cơ diesel, ống nhựa PVC, máy cưa, máy cắt cỏ, máy xới đất, máy khoan đất, máy nén khí, máy hàn, máy cắt sắt, máy mài, máy thu hoạch nông sản, máy gieo hạt, máy phun rắc rải phân, kéo cắt tỉa cành, máy cắt tỉa cành trên cao, máy phun chạy điện dạng cầm tay, máy phun áp lực dùng điện, máy rửa xe, dụng cụ cầm tay, dụng cụ cơ khí, dụng cụ cắt gọt kim loại, dụng cụ điện cầm tay, dụng cụ dùng hơi nén, bình phun sơn, thiết bị hàn, dụng cụ đo, ốc vít, đinh, mỏ lết, máy cày, hộp số máy cày, hộp số máy kéo cầm tay, máy kéo cầm tay.

---

(210) **4-2024-05420**

(540)

(220) 05/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.15.1; 26.4.18
(591) Trắng, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HK TILES (VN)
TDP Chám, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-05425**

(540)

babeetrue

(220) 05/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.13.4; 3.13.5; 26.1.1
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENMEC VIỆT NAM (VN)
Số 2, ngách 57/92 đường Quang Minh, tổ 5, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng (không dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu; sữa tắm cho bé (không dùng cho mục đích y tế); kem dưỡng ẩm cho bé (không dùng cho mục đích y tế); dầu mát-xa cho bé (không dùng cho mục đích y tế); nước rửa bình sữa (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-05431**

(540)

AquaStar

(220) 05/02/2024
(441) 25/11/2024
(731) GUANGDONG BIOZYM MICROBIAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 602, No. 3 Panlong New Street, Pazhou, Haizhu District, Guangzhou, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm enzym dùng cho mục đích công nghiệp; vật liệu lọc bằng chất khoáng; hoá chất để làm sạch nước; chất keo tụ; hoá chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm phân bón; chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế và thú y; chất trao đổi ion [hóa chất]; chế phẩm để làm sạch; phân bón.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; sản phẩm thuốc; chế phẩm thuốc; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; sản phẩm vệ sinh dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-05432**

(540)

BIOZYM

(220) 05/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.11.8
(731) GUANGDONG BIOZYM MICROBIAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 602, No. 3 Panlong New Street, Pazhou, Haizhu District, Guangzhou, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bơm sục khí cho bể nuôi cá cảnh; bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; máy lọc; máy bơm; thiết bị xử lý chất thải.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi bể cá cảnh; vòi phun nước để trang trí; thiết bị chiếu sáng bể cá cảnh; máy khử mùi không khí; thiết bị lọc bể cá.

Nhóm 21: Dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; nắp đậy bể nuôi cá; bể cá trong nhà; chuồng nuôi động vật trong nhà [vườn nuôi thú]; bàn chải dùng để chải lông cho thú cưng.

---

(210) **4-2024-05496**

(220) 06/02/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Capri Blue

(731) CURIO BRANDS, LLC (US)
629 9th Street SE, Minneapolis, Minnesota, United States 55414

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chất thơm; xà phòng dạng thanh; nước thơm dưỡng thể; gel tắm; dầu gội và dầu xả; kem dưỡng da không chứa thuốc; nước hoa; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí; nước thơm xịt phòng; dầu thơm để sử dụng trong lọ khuếch tán tinh dầu; xà phòng dạng lỏng không chứa thuốc; sữa tắm; dầu dưỡng thể; kem dưỡng da tay; son dưỡng môi; sản phẩm tẩy tế bào chết toàn thân; bom tắm; mặt nạ dùng cho mặt [mỹ phẩm]; sữa rửa mặt; xịt thơm chăm sóc da toàn thân không chứa thuốc; chất giặt tẩy; chất tẩy rửa dùng cho máy rửa bát; chế phẩm làm sạch cho mục đích gia dụng; tinh dầu bổ sung (được đựng trong hộp/lọ) dùng cho thiết bị khuếch tán tinh dầu chạy điện; nước xả làm mềm vải; chế phẩm xịt thơm quần áo; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch (không chứa thuốc); sản phẩm cho vật nuôi trong nhà, cụ thể là dầu gội cho vật nuôi trong nhà, dầu xả cho vật nuôi trong nhà, chế phẩm xịt thơm cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 04: Nến.

Nhóm 05: Xà phòng rửa tay có chứa thuốc.

Nhóm 21: Quả bóng sấy.

---

(210) **4-2024-05497**

(220) 06/02/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Aloha Orchid

(731) CURIO BRANDS, LLC (US)
629 9th Street SE, Minneapolis, Minnesota, United States 55414

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chất thơm; xà phòng dạng thanh; nước thơm dưỡng thể; gel tắm; dầu gội và dầu xả; kem dưỡng da không chứa thuốc; nước hoa; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí; nước thơm xịt phòng; dầu thơm để sử dụng trong lọ khuếch tán tinh dầu; xà phòng dạng lỏng không chứa thuốc; sữa tắm; dầu dưỡng thể; kem dưỡng da tay; son dưỡng môi; sản phẩm tẩy tế bào chết toàn thân; bom tắm; mặt nạ dùng cho mặt [mỹ phẩm]; sữa rửa mặt; xịt thơm chăm sóc da toàn thân không chứa thuốc; chất giặt tẩy; chất tẩy rửa dùng cho máy rửa bát; chế phẩm làm sạch cho mục đích gia dụng; tinh dầu bổ sung (được đựng trong hộp/lọ) dùng cho thiết bị khuếch tán tinh dầu chạy điện; nước xả làm mềm vải; chế phẩm xịt thơm quần áo; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch (không chứa thuốc); sản phẩm cho vật nuôi trong nhà, cụ thể là dầu gội cho vật nuôi trong nhà, dầu xả cho vật nuôi trong nhà, chế phẩm xịt thơm cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 04: Nến.

Nhóm 05: Xà phòng rửa tay có chứa thuốc.

Nhóm 21: Quả bóng sấy.

---

(210) **4-2024-05498**

(220) 06/02/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Volcano

(731) CURIO BRANDS, LLC (US)
629 9th Street SE, Minneapolis, Minnesota, United States 55414

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chất thơm; xà phòng dạng thanh; nước thơm dưỡng thể; gel tắm; dầu gội và dầu xả; kem dưỡng da không chứa thuốc; nước hoa; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí; nước thơm xịt phòng; dầu thơm để sử dụng trong lọ khuếch tán tinh dầu; xà phòng dạng lỏng không chứa thuốc; sữa tắm; dầu dưỡng thể; kem dưỡng da tay; son dưỡng môi; sản phẩm tẩy tế bào chết toàn thân; bom tắm; mặt nạ dùng cho mặt [mỹ phẩm]; sữa rửa mặt; xịt thơm chăm sóc da toàn thân không chứa thuốc; chất giặt tẩy; chất tẩy rửa dùng cho máy rửa bát; chế phẩm làm sạch cho mục đích gia dụng; tinh dầu bổ sung (được đựng trong hộp/lọ) dùng cho thiết bị khuếch tán tinh dầu chạy điện; nước xả làm mềm vải; chế phẩm xịt thơm quần áo; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch (không chứa thuốc); sản phẩm cho vật nuôi trong nhà, cụ thể là dầu gội cho vật nuôi trong nhà, dầu xả cho vật nuôi trong nhà, chế phẩm xịt thơm cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 04: Nến.

Nhóm 05: Xà phòng rửa tay có chứa thuốc.

Nhóm 21: Quả bóng sấy.

---

(210) **4-2024-05499**

(220) 06/02/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) CURIO BRANDS, LLC (US)
629 9th Street SE, Minneapolis, Minnesota, United States 55414

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chất thơm; xà phòng dạng thanh; nước thơm dưỡng thể; gel tắm; dầu gội và dầu xả; kem dưỡng da không chứa thuốc; nước hoa; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí; nước thơm xịt phòng; dầu thơm để sử dụng trong lọ khuếch tán tinh dầu; xà phòng dạng lỏng không chứa thuốc; sữa tắm; dầu dưỡng thể; kem dưỡng da tay; son dưỡng môi; sản phẩm tẩy tế bào chết toàn thân; bom tắm; mặt nạ dùng cho mặt [mỹ phẩm]; sữa rửa mặt; xịt thơm chăm sóc da toàn thân không chứa thuốc; chất giặt tẩy; chất tẩy rửa dùng cho máy rửa bát; chế phẩm làm sạch cho mục đích gia dụng; tinh dầu bổ sung (được đựng trong hộp/lọ) dùng cho thiết bị khuếch tán tinh dầu chạy điện; nước xả làm mềm vải; chế phẩm xịt thơm quần áo; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch (không chứa thuốc); sản phẩm cho vật nuôi trong nhà, cụ thể là dầu gội cho vật nuôi trong nhà, dầu xả cho vật nuôi trong nhà, chế phẩm xịt thơm cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 04: Nến

Nhóm 05: Xà phòng rửa tay có chứa thuốc.

Nhóm 21: Quả bóng sấy.

---

(210) **4-2024-05502**

(540)

Est. 1976
Savory
Origin

(220) 06/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.9; 5.3.13; 5.3.14
(731) SAVORY ORIGIN PTE. LTD. (SG)
1550 Bedok North Avenue 4, #02-31, Singapore 489950, Republic of Singapore
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến thực phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến thực phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến thực phẩm; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thực phẩm; dịch vụ bán buôn liên quan đến thực phẩm; dịch vụ bán buôn thực phẩm được nướng sẵn; dịch vụ bán buôn hải sản; dịch vụ bán buôn bánh kẹo; tập hợp hàng hóa (không bao gồm vận chuyển) vì lợi ích của người khác, giúp khách hàng có thể xem và mua hàng hóa đó một cách thuận tiện từ siêu thị; tập hợp hàng hóa (không bao gồm vận chuyển) vì lợi ích của người khác, giúp khách hàng có thể xem và mua hàng hóa đó một cách thuận tiện từ điểm bán lẻ; tập hợp hàng hóa (không bao gồm vận chuyển) vì lợi ích của người khác, giúp khách hàng có thể xem và mua hàng hóa đó một cách thuận tiện từ cửa hàng phân phối; tập hợp hàng hóa (không bao gồm vận chuyển) vì lợi ích của người khác, giúp khách hàng có thể xem và mua hàng hóa đó một cách thuận tiện từ danh mục hàng hóa chung bằng cách đặt hàng qua thư; tập hợp hàng hóa (không bao gồm vận chuyển) vì lợi ích của người khác, giúp khách hàng có thể xem và mua hàng hóa đó một cách thuận tiện từ danh mục hàng hóa tổng hợp bằng các phương tiện viễn thông; tập hợp hàng hóa (không bao gồm vận chuyển) vì lợi ích của người khác, giúp khách hàng có thể xem và mua hàng hóa đó một cách thuận tiện từ một trang web hàng hóa tổng hợp trong mạng lưới truyền thông toàn cầu; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng đặt để mang đi và giao hàng; dịch vụ lập hóa đơn.

---

(210) **4-2024-05545**

(540)

CSH

(220) 06/02/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CSH GROUP (VN)
980A quốc lộ 1A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Ống tuy ô thủy lực là ống thủy lực kim loại có lớp vỏ bọc cao su; đầu cút thủy lực là đầu nối kim loại để kết nối các ống thủy lực kim loại.

---

(210) **4-2024-05579**

(540)

(220) 06/02/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.7.1; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH CAO ANH TRUNG (VN)
Lô B3-10-11-12-12A đường số 12, khu tái định cư lấn biển Tây Bắc, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược thảo; trà thảo dược; thực phẩm chức năng được chế biến từ bột nghệ; thực phẩm chức năng được chế biến từ bột gừng; thực phẩm chức năng được chế biến từ bột ngải.

Nhóm 29: Bột sữa hạt; sản phẩm thay thế sữa; hạt đã chế biến.

---

(210) **4-2024-05614**

(540)

(220) 06/02/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.4.18; 26.11.8

(731) 1. TAIZHOU DAJIANG IND. CO., LTD. (CN)
Machinery & Electronics Zone of Ind. City, WenlingZhejiang Province (CN), 317599
2. GLOBAL LINK (SHANGHAI) CO.,LTD. (CN)
Unit 1003B, 5 Building, No. 968 Jinzhong Road, Changning District, Shanghai (CN), 200335

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Súng bắn đinh dùng khí nén; máy vặn vít, vận hành bằng điện; bơm hơi [trang bị của xưởng sửa chữa]; súng bắn đinh, dùng điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy nén khí chạy bằng pin lithium-ion [máy móc]; chìa vặn vít, chạy điện.

---

(210) **4-2024-05615**

(540)

NUMAX

(220) 06/02/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.11.8

(731) 1. TAIZHOU DAJIANG IND. CO., LTD. (CN)
Machinery & Electronics Zone of Ind. City, WenlingZhejiang Province (CN), 317599
2. GLOBAL LINK (SHANGHAI) CO.,LTD. (CN)
Unit 1003B, 5 Building, No. 968 Jinzhong Road, Changning District, Shanghai (CN), 200335

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Súng bắn đinh dùng khí nén; máy vặn vít, vận hành bằng điện; bơm hơi [trang bị của xưởng sửa chữa]; súng bắn đinh, dùng điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy nén khí chạy bằng pin lithium-ion [máy móc]; chìa vặn vít, chạy điện.

---

(210) **4-2024-05621**

(540)

ANH TRAI "SAY HI"

(220) 06/02/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIE CHANNEL (VN)
222 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán các sản phẩm: quà tặng, quà lưu niệm, băng đĩa, hàng may mặc, giày dép, quần áo, mũ nón, vớ, bình nước, thắt lưng, túi, vòng đeo tay [trang sức], sổ tay, áp phích, thú nhồi bông, đồ chơi, ô che, ly, tách, đồ gỗ mỹ thuật, chuông gió [trang trí], tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, móc chìa khóa [đồ trang trí bằng chất dẻo sáp hoặc mây tre, gỗ], nhãn dán (sticker), tem dán.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; phát hành chương trình giải trí; sản xuất và phát hành chương trình truyền hình thực tế.

---

(210) **4-2024-05667**

(540)

BIOYO

(220) 07/02/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE (VN)
Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa chua; đồ uống được làm trên cơ sở sữa chua (sữa chua là chủ yếu); món tráng miệng làm từ sữa chua; thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ động vật (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ thực vật (rau, củ, quả, hạt) (không dùng cho mục đích y tế); sữa và sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-05671**

(540)

Tútti Kids

(220) 07/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 11.3.6
(591) Đỏ, cam, vàng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) TUTTI KIDS PTY LTD (AU)
Room 6, level 7, 299 Sussex st, Sydney NSW Australia
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho người [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung khoáng chất [thực phẩm chức năng]; thực phẩm cho em bé; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng].

Nhóm 29: Mứt (mứt ướt); trái cây đã qua chế biến; sữa trái cây các loại; sữa chua; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ.

---

(210) **4-2024-05723**

(540)

GAS SOUTH
Natural Energy

(220) 07/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.3.1; 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM (VN)
Lầu 4, PetroVietNam Tower, số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu, xăng động cơ; dầu; dầu mỡ bôi trơn; khí đốt; hỗn hợp nhiên liệu khí hoá lỏng.

Nhóm 06: Bình gas bằng kim loại; bình chứa bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng; đồ chứa thu dầu bằng kim loại; can thu dầu bằng kim loại; van bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý: nhiên liệu, xăng động cơ, dầu, dầu mỡ bôi trơn, khí đốt hóa lỏng, hỗn hợp nhiên liệu khí hoá lỏng, bình gas bằng kim loại, bình chứa bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng, đồ chứa thu dầu bằng kim loại, can thu dầu bằng kim loại, van bằng kim loại, vật tư, thiết bị, hóa chất trong lĩnh vực chế biến và sử dụng khí và các sản phẩm khí.

Nhóm 37: Dịch vụ khai thác dầu khí; khai thác khí đốt các sản phẩm khí đốt và các sản phẩm có nguồn gốc từ khí đốt; dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa các công trình dự án khí và liên quan đến khí; cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện cho dự án khí hoặc liên quan đến khí.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến dầu mỏ; chế biến dầu khí; sản xuất khí đốt; dịch vụ chế tạo và gia công (vì lợi ích của người khác) các loại bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng và các loại đường ống dẫn dầu và dẫn khí.

Nhóm 42: Dịch vụ thăm dò, khảo sát dầu khí; dịch vụ phân tích cho lĩnh vực dầu mỏ; dịch vụ chuyển giao công nghệ khai thác mỏ, công nghệ chế biến dầu mỏ.

---

(210) **4-2024-05905**

(540)

wellnrich
ESSENTIAL

(220) 15/02/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Phấn hoa chế biến sẵn dùng làm thực phẩm; rau củ đông lạnh; hồng sâm đã qua chế biến được dùng như rau củ; chất cô đặc từ trái cây dùng cho mục đích nấu ăn; thạch dùng cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; thực phẩm chế biến sẵn từ đậu phụ; đậu chế biến sẵn dùng làm thực phẩm; trái cây đông lạnh; dầu ăn được; cá đã qua chế biến; rong biển đã qua chế biến; bột chứa vi khuẩn sinh axit lactic; đồ uống chứa vi khuẩn sinh axit lactic; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe được làm chủ yếu từ trái cây, không dùng cho mục đích y tế; trái cây đã qua chế biến; món ăn kèm chế biến sẵn, được làm chủ yếu từ thịt, cá, gia cầm hoặc rau củ; chất cô đặc từ rau củ dùng cho mục đích nấu ăn; thịt đóng hộp; trái cây đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu phụ; súp miso ăn liền hoặc chế biến sẵn; bánh khoai tây chiên xù có thịt có bản chất là khoai tây được cắt miếng, kẹp thịt, bọc bằng bằng vụn bánh mì và chiên; cá, không còn sống; gia cầm, không còn sống; trứng xông khói; thịt chế biến sẵn; phô mai chế biến sẵn; thực phẩm thay thế thịt trên cơ sở rau củ; rau củ thành phẩm, đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ; chế phẩm dùng để nấu món súp; hạt đậu chế biến sẵn; cá chình cát được ủ trong dung dịch muối và lên men; thịt giăm bông.

---

(210) **4-2024-06304**

(540)

(220) 21/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.21; 2.1.16; 2.1.24; 2.7.14; 5.7.12; 26.3.1
(591) Trắng, đen, xanh da trời, tím, vàng, nâu, xanh lá cây.
(731) FINE JAPAN CO., LTD. (JP)
5-7-8 Shimoshinjo, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka, 533-0021 Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Bột làm nước giải khát; bột làm sủi bọt đồ uống; bột dùng để pha chế đồ uống trên cơ sở trái cây; bột dùng để pha chế đồ uống thể thao; bia; đồ uống có ga, không cồn [đồ uống giải khát]; đồ uống từ nước ép trái cây, không cồn; nước ép rau [đồ uống]; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

---

(210) **4-2024-06361**

(540)

(220) 21/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, vàng, vàng cam.
(731) FUJI SANGYO CO., LTD. (JP)
1301, Tamura-cho, Marugame-shi, Kagawa 763-8603 JAPAN
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; dầu gội; xà phòng; dầu gội khô; xà phòng cạo râu; chế phẩm làm sạch tay; dầu dùng cho mục đích làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm gội đầu; vải tẩm chất tẩy rửa để lau chùi; chế phẩm làm sạch bằng bọt; thuốc nhuộm râu; phấn trang điểm; phấn mặt mịn [mỹ phẩm]; kem tẩy rửa (mỹ phẩm); chế phẩm uốn nguội tóc; kem tắm; nước sơn móng tay; nước tẩy sơn móng tay; sữa giữ tóc uốn được bền; chế phẩm giữ tóc uốn được bền; kem cạo râu; nước thơm cạo râu; kem dưỡng tóc; dầu xả; keo vuốt tóc; kem (mousse) tóc [mỹ phẩm]; nước làm thơm tóc; thuốc nhuộm tóc; kem chăm sóc tóc; dầu tắm dùng chăm sóc tóc; nước thơm dưỡng tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; keo xịt tóc; dầu dưỡng tóc; mặt nạ tóc; thuốc chải lông mi [mỹ phẩm]; sáp tóc [mỹ phẩm]; dầu dưỡng thể; nước thơm dùng để xức sau khi tắm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỡ bôi trơn dùng cho mục đích thẩm mỹ; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỡ làm từ dầu mỏ dùng cho mục đích mỹ phẩm; hydro peroxide dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích thẩm mỹ; chế phẩm tẩy trang; dầu dưỡng da mặt; phấn phủ mặt [mỹ phẩm]; son môi; nước hoa dạng lỏng; kem (mousse) tạo kiểu [mỹ phẩm]; các chế phẩm để chải tóc [mỹ phẩm]; thuốc nhuộm tóc; thuốc làm rụng lông [mỹ phẩm]; chế phẩm chăm sóc tóc; dầu mỹ phẩm dùng cho da; dầu dưỡng tóc; dầu mỹ phẩm tẩy da chết; chế phẩm duỗi thẳng tóc; chế phẩm tạo sóng tóc; chế phẩm làm soăn tóc; chất tạo màu tóc; chế phẩm tẩy màu cho tóc; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương; dầu gaultheria (dầu cây châu thụ, dầu cây thạch nam, dầu cây tra, dầu cây lão quan thảo); tinh dầu sả; dầu bạc hà [để chế nước hoa]; dầu thơm bergamot; dầu oải hương; tinh dầu chanh; dầu thơm để sản xuất mỹ phẩm; dầu thơm; nước hoa tổng hợp; nước hoa tự nhiên; tinh dầu dùng cho cá nhân; tinh dầu; tinh dầu ete; tinh dầu thơm; gói nhỏ thơm làm thơm đồ; túi thơm làm thơm đồ vải; hương

thơm để thắp; chế phẩm làm thơm phòng; nhang thơm; chế phẩm tạo hương thơm không khí; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-06392**

(540)

CÁT TƯỜNG PHÁT

(220) 22/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI CÁT TƯỜNG PHÁT (VN)
150 Nghiêm Xuân Yêm, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 16: Màng bọc thực phẩm, túi đựng thực phẩm, túi đựng rác, màng nhôm bọc thực phẩm, giấy nướng bánh, giấy chống dính.

Nhóm 21: Khay nhôm.

Nhóm 30: Các loại thực phẩm đóng gói như mật ong (gia vị), mì sợi và mì ống.

---

(210) **4-2024-06562**

(540)

VatoShield

(220) 22/02/2024
(441) 25/11/2024
(591) Tím than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÚ MỸ PHƯỚC (VN)
46 đường 12D, khu phố Chân Phúc Cẩm, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn chống thấm.

---

(210) **4-2024-06563**

(540)

JIVARIN

(220) 22/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÚ MỸ PHƯỚC (VN)
46 Đường 12D, khu phố Chân Phúc cẩm, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn công nghiệp; sơn epoxy.

---

(210) **4-2024-06662**

(540)

(220) 23/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 5.5.20; 23.1.1; 23.1.25; 24.1.1; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG C.N.M (VN)
20BT2 khu đô thị mới Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy cắt dùng trong công nghiệp; máy nghiền dùng trong công nghiệp; đĩa cắt [bộ phận của máy móc]; đá cắt [bộ phận của máy móc].

---

(210) **4-2024-06783**

(540)

MKSUP

(220) 23/02/2024
(441) 25/11/2024
(731) WUHAN LEITANG TRADING CO., LTD. (CN)
Room D157, Room 03, 2nd Floor, Building 3, International Enterprise Center, No. 1, Guanshan 2nd Road, Donghu New Technology Development Zone, Wuhan City, Hubei Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; hộp đựng phấn trang điểm, rỗng; đồ dùng tẩy trang; chổi lông trang điểm; lược; chổi cạo râu.

---

(210) **4-2024-06784**

(540)

CMKE

(220) 23/02/2024
(441) 25/11/2024
(731) WUHAN LEITANG TRADING CO., LTD. (CN)
Room D157, Room 03, 2nd Floor, Building 3, International Enterprise Center, No. 1. Guanshan 2nd Road, Donghu New Technology Development Zone, Wuhan City, Hubei Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; khuôn bánh ngọt; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; bàn chải đánh răng.

---

(210) **4-2024-06785**

(540)

CHACUIBA

(220) 23/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.1.6; 3.1.24
(591) Đen, trắng, xám.
(731) DONGGUAN CHACUIBA CATERING MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 301, No. 111 Yincheng Second Road, Chang'an Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước sinh tố; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; bia; nước [đồ uống].

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

---

(210) **4-2024-06820**
(300) 40202319393V 31/08/2023 SG
(540)

HONOR OF KINGS

(220) 26/02/2024
(441) 25/11/2024
(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O.Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; miếng đệm tai cho tai nghe; hộp điều khiển dùng cho tai nghe; vỏ bọc tai nghe; tai nghe cá nhân để sử dụng với hệ thống truyền âm thanh; thiết bị và dụng cụ quang học; thấu kính quang học; kính áp tròng; kính lúp [quang học]; kính bảo hộ; hộp đựng bảo vệ cho điện thoại di động; hộp đựng bảo vệ cho thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; hộp đựng bảo vệ cho máy tính bảng; hộp đựng bảo vệ cho máy nghe nhạc mp3; vỏ bọc hộp đựng và hộp đựng kính áp tròng; kính đeo mắt thông minh; kính thể thao; kính mắt 3d; kính mắt thiết kế chuyên dụng để bảo vệ mắt; kính bảo hộ dùng chơi thể thao; kính phân cực; kính râm cho thú cưng; kính bảo vệ; gậy tự chụp ảnh [phụ kiện điện thoại thông minh]; hộp đựng kính; hộp đựng kính (thiết kế chuyên dụng); dây đeo giữ kính mắt và kính râm; dây đeo giữ kính; khung gọng kính; vỏ bọc bảo vệ cho điện thoại thông minh; ốp lưng cho điện thoại thông minh có bàn phím; hộp đựng chuyên dụng dành cho thiết bị và dụng cụ chụp ảnh; bộ hiệu ứng điện và điện tử cho dụng cụ âm nhạc; mạch điều khiển điện tử cho các nhạc cụ điện tử; thiết bị xử lý tín hiệu điện tử dùng cho nhạc cụ.

Nhóm 14: Đồng hồ; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; đồng hồ đeo tay kỹ thuật số; đồng hồ đeo tay thạch anh; kim loại quý và hợp kim của kim loại quý; đá quý dạng thô hoặc bán thành phẩm (đồ trang sức); dụng cụ đo thời gian; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; bạc dạng thô hoặc dát mỏng; nguyên liệu bán thành phẩm từ kim loại quý để sản xuất

đồ trang sức; đồ trang sức; đồ trang sức giả; đồ trang sức cho cơ thể; trang sức làm theo đặt hàng; đồ trang sức thời trang; đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo; đồ trang trí [đồ trang sức]; trang sức đeo hàng ngày; đồ trang trí bằng kim loại quý đặc khối; tượng hoạt hình trang trí bằng kim loại quý; bùa hộ mệnh [đồ kim hoàn]; ghim cài, trâm cài [đồ kim hoàn]; vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; huy hiệu bằng kim loại quý; vòng đeo tay; dây chuyền [đồ kim hoàn]; đồ trang sức dùng để đeo, dính trên dây chuyền, vòng xuyến; móc dùng cho đồ trang sức; hạt nhỏ trang sức dùng cho vòng đeo chìa khóa; khuy măng sét; vòng đeo sát dành cho cổ; vòng đeo sát cổ (vòng choker); chấu giữ đá là một phần của đồ trang sức; đồng hồ đeo tay chạy điện; đồng hồ chạy điện; hoa tai bằng kim loại quý; hoa tai; khuyên tai; đồ trang sức đeo tai; tượng trang trí bằng đá quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; tượng bằng đá quý; thỏi kim loại quý; vỏ hộp đựng các vật dụng trang sức; vỏ hộp đựng các vật dụng đồng hồ; sợi dây bằng vàng [đồ trang sức]; thẻ bằng kim loại quý; hộp đựng đồ trang sức; thùng đựng đồ trang sức; trang sức dùng đeo, dính trên dây chuyền, vòng xuyến; đá trang sức; dây chuyền đeo cổ dạng xoắn [đồ trang sức]; túi cuộn trang sức; móc gắn chìa khóa (móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc dồ trang sức); lắc chân [đồ trang sức]; móc khóa [với vòng tách và mặt dây chuyền hoặc móc trang trí]; vòng đeo chìa khóa (vòng chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức); nhẫn bằng da [đồ trang sức]; đá thiền; huy chương; huy chương được mạ kim loại quý; vòng cổ [đồ trang sức]; tác phẩm điêu khắc dùng để trang trí, làm từ kim loại quý; ghim cài [đồ trang sức]; mặt dây chuyền [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; nhẫn trơn [đồ trang sức]; tác phẩm điêu khắc, làm từ kim loại quý; đồng hồ bấm giờ; dây đồng hồ đeo tay; cà vạt có xích bằng kim loại quý; ghim cài ca vát; kẹp cài ca vát; cúp giải thưởng bằng kim loại quý; đồng hồ đeo tay trang sức; dây đeo đồng hồ đeo tay; đồng hồ đeo tay có tính năng chơi trò chơi; đồng hồ tích hợp hệ thống tự động; đồng hồ tích hợp chức năng ghi nhớ; đồng hồ đeo tay; dây kim loại quý [đồ trang sức]; vòng tay [trang sức]; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

Nhóm 15: Nhạc cụ; nhạc cụ điện và điện tử; nhạc cụ điều khiển bằng máy tính; hộp dùng cho nhạc cụ; hộp nhạc; nhạc cụ cơ khí và phụ kiện của chúng; nhạc cụ gõ; đàn piano cơ; bộ điều chỉnh độ mạnh (cường độ) dùng cho pianô cơ khí; đàn piano; đàn thùng; túi chuyên dụng cho nhạc cụ; nhựa thông dùng cho dụng cụ âm nhạc có dây; trống [nhạc cụ]; dùi trống; bộ tổng hợp âm thanh kỹ thuật số; thiết bị điện tử sản xuất âm thanh [nhạc cụ điện tử]; bàn phím dùng cho nhạc cụ; giá để bản nhạc; giá đỡ chuyên dụng để đựng nhạc cụ; công cụ tổng hợp âm thanh điện tử có thể chơi được; kẹp dùng cho nhạc cụ; bàn đạp cho nhạc cụ; lưỡi gà dùng cho nhạc cụ; trống rô bốt; dây dùng cho nhạc cụ; thùng cộng hưởng [bộ phận của nhạc cụ]; nhạc cụ điện tử tổng hợp; âm thoa; khoá lên dây dàn.

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm (sản phẩm in); sách hướng dẫn dạng in; sách in hướng dẫn liên quan đến phần mềm đồ họa máy tính; thư tín dạng in; sách mỏng chủ đề dạng in; sách in hướng dẫn sử dụng phần mềm máy tính; sách hướng dẫn sử dụng máy tính; sách hướng dẫn [sổ tay] bán kèm phần mềm máy tính; xuất bản phẩm dạng in; tạp chí [ấn phẩm in] liên quan đến ngành phát thanh truyền hình; các ấn phẩm in có chứa mô tả chương trình; các ấn phẩm in liên quan đến máy tính; ấn phẩm in liên quan đến giải trí; sổ tay tham khảo phần cứng máy tính; giấy dính [văn phòng phẩm]; vé; vé vào cổng; hộp trưng bày bằng bìa cứng; miếng giấy dính [văn phòng phẩm]; tập giấy ghi chú có keo dán; dụng cụ cấp băng dính dùng cho văn phòng hoặc gia đình; tập bản đồ; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; đồ dùng của nghệ sỹ; bút bi; sách; vật dụng đánh dấu trang sách; vật liệu đóng sách; lịch; phiếu; catalô; catalô liên quan đến nhạc cụ; kẹp cho văn phòng; sách tô màu; com pa để vẽ; chất lỏng để xoá [đồ dùng văn phòng]; băng xóa [đồ dùng văn phòng]; bìa bọc quyển séc; thùng các tông để đóng gói; sổ séc; tấm lót bàn viết; dụng cụ vẽ; hộp dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ; thước để vẽ; bìa sổ nhật ký; sổ nhật ký; đề can; miếng dán trang trí cho diện thoại di động; hộp đựng tài liệu cho các tập tin [văn phòng phẩm]; cái tẩy; cặp, túi đựng tài liệu có thể nới rộng [văn phòng phẩm]; phong bì [văn phòng phẩm]; bìa cứng đã gập bằng

giấy; tượng bằng giấy; bức hình in trên đá đóng khung; bút bi gel; keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; hộp đựng quà; thiệp chúc mừng; thiệp chúc mừng có nhạc; mực; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; tờ rơi; bìa cặp để kẹp tài liệu; bản đồ địa lý, in sẵn; vật dụng kẹp tiền; sổ tay; tập giấy ghi chú; sổ ghi chú; bản tin; báo chí; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; giấy gấp origami; đồ trang trí [tượng] làm bằng giấy; bức tranh vẽ; bìa bọc hộ chiếu; yếm bằng giấy; khăn giấy; khăn trải bàn bằng giấy; kẹp giấy; giấy cho mục đích gia dụng; đế lót ly giấy; dụng cụ dập ghim dùng cho giấy; giấy; giấy dùng để vẽ và viết thư pháp; chổi quét sơn; hộp bút; ống cắm bút chì; ống đựng ruột bút chì; ruột bút chì; gọt bút chì; bút chì; bút [đồ dùng văn phòng]; màng bọc thực phẩm bằng chất dẻo; sách mỏng; tạp chí xuất bản định kỳ; bưu thiếp; áp phích quảng cáo; tấm, màng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; vật liệu đóng gói bằng giấy; giá chụp ảnh; tranh cổ động bằng giấy hoặc bìa cứng; bản in khắc; gôm tẩy cao su; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; album ảnh thủ công; sổ phác thảo; bảng đen nhỏ; miếng đệm dùng để đóng dấu; con dấu [đóng dấu]; văn phòng phẩm; bản khắc; con dấu bằng cao su; khăn lau bằng giấy; giấy bao gói; dụng cụ viết; tập giấy ghi chép.

Nhóm 18: Da và giả da; túi hành lý; túi xách; ô; ô che nắng; gậy chống khi đi bộ; ba lô; quần áo cho vật nuôi trong nhà; nơ thắt trên đầu cho thú cưng; mũ cho thú cưng; vali [hành lý]; túi du lịch; túi đựng thú săn [vật dụng đi săn]; túi mua hàng có thể tái sử dụng; túi xách đa năng; dây da đa năng; túi thể thao đa năng; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; túi làm bằng da giả; túi làm bằng da; túi; hộp bằng sợi lưu hóa; thẻ hành lý; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp; túi đeo hông; túi thể thao; túi mua sắm bằng vải; ví nhỏ cầm tay; túi đựng mỹ phẩm, rỗng; bao đựng thẻ tín dụng; vali đựng tài liệu; bao để móc chìa khóa; bộ yên cương cho động vật; quai đeo quàng dưới cằm bằng da thuộc; tấm choàng cho động vật; ví đựng thẻ tín dụng [ví]; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; túi bọc bảo vệ hành lý; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; tay cầm dùng để xách túi khi đi mua sắm; túi xách làm bằng da giả; túi xách làm bằng da; túi xách; dây đai cho bộ yên cương; hộp đựng mũ bằng da thuộc; túi giả da; túi trang sức [túi rỗng]; túi nhỏ bằng da; túi và ví bằng da; hộp da; vali da; dây bện bằng da; dây nịt da cho thú cưng; dây buộc chó săn bằng da thuộc; túi mua sắm bằng da; dây đeo vai bằng da thuộc; dây da; dây dai bằng da thuộc; túi xách đa năng; ví đa năng; gậy leo núi; cặp chứa các vật dụng âm nhạc; ví đựng tiền; địu em bé; túi nhỏ; ví; túi mua sắm có thể sử dụng lại được; ba lô cỡ lớn, chuyên dùng di du lịch (rucksacks); cặp học sinh; shingen-bukuro [túi tiện ích Nhật Bản]; túi đựng giày dùng cho du lịch; địu trẻ em; vali; túi mua sắm bằng vải; da thuần chay; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong); túi có bánh xe để đi mua hàng; ví tiền.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; gương bỏ túi; gương trang trí; khung ảnh; hộp đựng bằng chất dẻo; hộp đựng bằng gỗ; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) cho thú cưng; nhà chơi cho thú cưng; trụ cào móng cho mèo; tấm cào móng; khung và ván, không bằng kim loại, dùng cho mèo, cụ thể là khung leo trèo cho mèo; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; bảng hiển thị quảng cáo; tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em có thể tái sử dụng; tủ phòng tắm; giỏ, không bằng kim loại; gường; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; nệm giường; gối ôm; giường cho động vật; khung giường; thùng, không bằng kim loại; hộp phân phối khăn giấy, không bằng kim loại; bảng (đồ nội thất); giá để máy tính; ghế [ngồi]; ghế [ngồi] cho văn phòng; ghế dành cho bàn làm việc để máy tính; bàn làm việc để máy tính [đồ đạc]; ghế công thái học dùng để xoa bóp khi ngồi; ghế sử dụng cho người gặp khó khăn khi di chuyển; kẹp bằng chất dẻo để gắn kín túi; mắc quần áo; móc treo quần áo, không bằng kim loại; móc treo áo khoác gắn tường, không bằng kim loại; đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển); khay để bàn phím máy tính; tủ đựng; đệm lót, không dùng cho mục đích y tế; vật dụng trang trí [đồ trang trí] làm bằng chất dẻo; vật dụng trang trí [đồ trang trí] làm bằng gỗ; dụng cụ phân phối túi đựng chất thải của chó, không bằng kim loại; dụng cụ

phân phối vé xếp hàng, không bằng kim loại; cửa chắn cho em bé; quạt dùng cho cá nhân [không dùng điện]; giá để hoa [đồ đạc]; ghế để chân; gương cầm tay [gương trang điểm]; khung tập đi cho trẻ em; cũi cho vật nuôi trong nhà; nhãn mác bằng chất dẻo; đệm cho cũi đẩy của trẻ em; gương trang điểm; đồ vật chuyển động [vật trang trí]; cầu thang không bằng kim loại, cơ động dùng cho hành khách; đá bọt tạo sản phẩm trang trí, dạng thô hoặc bán thành phẩm; hộp bao bì bằng chất dẻo; đệm cho vật nuôi trong nhà; khung tranh; gối; bảng hiệu bằng chất dẻo; bảng hiệu bằng gỗ; giá [đồ đạc]; đồ đạc dành cho trẻ em; tác phẩm điêu khắc làm bằng chất dẻo; giá đỡ máy tính [đồ nội thất văn phòng]; hộp lưu trữ [đồ nội thất]; hộp đựng xà phòng, không bằng kim loại; giá sách [đồ đạc]; giá treo quần áo; giá đỡ trên quầy; giá để khăn bông [đồ đạc]; giá để ô; kệ trưng bày triển lãm không bằng kim loại; giá bày hàng: vòng treo chìa khóa tách ra được, không bằng kim loại; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo: ghế đẩu; vỏ sò, chưa gia công hoặc bán thành phẩm; bàn; bộ bàn ghế; gối chữ u; xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; chuông gió [trang trí]; hổ phách vàng.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; lược và bọt biển; bàn chải; bàn chải, không kể bút lông; vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ lau dọn; thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; đồ thuỷ tinh, sành, sứ và đất nung; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; găng tay chải lông động vật; dụng cụ khuếch tán dầu thơm, trừ loại khuếch tán bằng thanh sậy chạy điện và không chạy điện; rổ dùng cho mục đích gia dụng; thìa đục lỗ [dụng cụ nấu ăn]; bọt biển dùng để tắm; hộp cơm bento; đồ dùng uống nước bằng thủy tinh; chai lọ; bộ đồ ăn bằng sứ, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bát [bát to]; hộp bằng thuỷ tinh; hộp đựng kẹo, không bằng kim loại quý; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà, dùng điện hoặc không dùng diện; hộp đựng chuyên dụng dành cho dụng cụ mỹ phẩm; chuồng cho vật nuôi trong nhà; bộ đồ ăn bằng gốm, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; cốc; cây đèn nến [giá đỡ nến]; vòng trang trí nến; chân nến; dụng cụ làm nóng cốc nến, dùng diện và không dùng điện; đũa; bàn chải làm sạch dùng trong gia đình; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; cái kẹp phơi quần áo; giẻ lau để làm sạch; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bàn chải làm sạch cho nhạc cụ; bình lắc hỗn hợp đồ uống; nồi nấu, không dùng diện; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; dụng cụ nấu ăn [nồi và chảo]; dụng cụ mỹ phẩm; phalê [đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh); chỉ nha khoa; đĩa; giẻ rửa bát; giá để đĩa [kê cạnh bồn rửa hoặc treo); giá đỡ bình lọc rượu [dụng cụ pha chế]; bình để uống; giàn phơi đồ giặt; thiết bị nhà bếp gia dụng không dùng điện; tượng nhỏ bằng thủy tinh; tượng nhỏ bằng sứ; tượng nhỏ bằng terra cotta; chậu hoa; bát hình bông hoa; vỉ đập ruồi; tấm xốp để tách các ngón chân dùng trong chữa trị hoặc săn sóc bàn chân; bộ đồ ăn bằng thủy tinh, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; cốc [đồ đựng]; găng tay làm vườn; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ gia đình; bình cách nhiệt; túi giữ nhiệt; bể cá trong nhà; chuồng nuôi động vật trong nhà [vườn nuôi thú]; hũ đựng; quả bóng giặt [dụng cụ gia đình]; con lăn loại bỏ bụi bẩn, xơ vải; bộ đồ để uống rượu; hộp rải ổ rơm cho vật nuôi trong nhà; hộp đựng kem dưỡng da, rỗng, cho mục đích gia dụng; hộp đựng đồ ăn trưa; chổi lông trang điểm; đồ dùng tẩy trang; dụng cụ xay thịt, không dùng điện; thìa trộn [dụng cụ nhà bếp]; cái ca, không bằng kim loại quý; hộp đựng tiền, không bằng kim loại; ấm đun nước, không dùng điện; nồi hấp, không dùng điện; găng tay dùng cho lò nướng; khăn lau lò nướng; thùng; đĩa giấy; bát ăn dùng cho vật nuôi; hộp bằng chất dẻo dùng đựng nước uống cho vật nuôi; hộp đựng thuốc viên [không dùng cho mục đích y tế]; lợn đựng tiền tiết kiệm; bộ đồ ăn bằng nhựa, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; đồ gốm để chứa đựng; nùi bông để thoa phấn; đế lót ly bằng sứ; viên đá lạnh có thể tái sử dụng; khay phục vụ đồ ăn; dụng cụ phục vụ ăn uống; bàn chải làm sạch da; hộp đựng xà phòng; khay để xà phòng; bọt biển cho mục đích gia dụng; lọ đựng; ống hút; bộ đồ ăn bằng đất nung, trừ dao, nĩa và thìa; đĩa ăn; quả cầu lọc để pha trà; vỏ bọc giữ ấm hoặc trang trí cho bình trà; hộp đựng khăn giấy; bàn chải vệ sinh; túi đựng đồ vệ

sinh cá nhân [có đồ bên trong]; vật dụng giữ giấy vệ sinh; giá để bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng; hộp đựng tăm; dụng cụ cho mục đích gia dụng; bình; bông phấn để trang điểm; khay để xà phòng gắn tường; bình tưới; bồn hoa để cửa sổ; tác phẩm nghệ thuật làm bằng thủy tinh.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo ngực dạng dính; tạp dề [trang phục); đồng phục thể thao; bộ quần áo ngắn liền thân cho em bé; quần áo cho em bé; quần trẻ em [đồ lót]; khăn răn [khăn quàng cổ]; áo choàng mặc sau khi tắm; quần áo dùng ở bãi biển; giày dùng ở bãi biển; thắt lưng [trang phục]; yếm dãi không bằng giấy; quần [trang phục]; giày cao cổ; yếm; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; quần áo thể dục; quần áo thể thao; áo choàng ngoài; cổ tay áo; quần áo cho người đi xe đạp; miếng đệm ở nách áo; áo váy; mũ che tai [trang phục]; khăn che mặt [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; giày dành cho thể thao; mũ; dải băng buộc đầu [trang phục]; khăn trùm đầu; miếng đệm gót cho bít tất dài; gót giầy; trang phục dệt kim; tấm lót đồ đi chân; áo khoác [trang phục]; áo khoác thường ngày; áo khoác làm từ lông dê cashmere; áo khoác được đan bằng len; áo phao; quần áo đan; thắt lưng da [trang phục]; quần ống bó [quần dài]; áo sơ mi dài tay; khăn choàng đầu của phụ nữ; găng tay hở ngón; ca vát; vải trùm mặt; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; áo khoác ngoài; quần; quần áo ngủ; mũi giày [bộ phận của giày dép]; khăn vuông dùng cài túi áo complê; bộ pijama; áo mưa; áo choàng; bộ đồ dùng để chạy; khăn quàng cổ; khăn choàng; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; quần soóc; giày; giày bóng rổ; giày bóng đá; giày tập thể dục; giày chơi gôn; giày đi xe đạp; giày chơi quần vợt; giày chạy bộ; giày kiểu đơn giản; giày thích hợp đi chơi; giày chạy bộ; găng tay [trang phục]; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; mũ tăm; khăn lụa; giày trượt tuyết; găng tay trượt tuyết; bộ đồ trượt tuyết; váy; tấm che mắt khi ngủ; dép đi trong nhà; tất (vớ); đế cho đồ đi chân; giày thể thao; đồ thể thao; tất cao cổ; tấm che nắng [đồ đội đầu]; áo nỉ; áo len dài tay; quần áo bơi; bộ đồ tập; áo thun; quần tây; áo [trang phục]; đồ lót; quần ngắn của đàn ông; quần áo lót; đồng phục; áo gi lê; mạng che mặt [trang phục]; trang phục chống thấm nước; măng sét áo.

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng cho nghề may; nơ để may vá; khuy; móc và khuyên/vòng; ghim đánh dấu; kim; hộp đựng, không bằng kim loại, chứa đồ sưu tầm; hoa nhân tạo; chậu cây cảnh nhân tạo; cây nhân tạo, trừ cây noel; huy hiệu để đeo, không bằng kim loại quý; khóa cài thắt lưng [trang phục]; ghim kẹp tóc; băng đeo tay; miếng dán nâng ngực; ghim cài [phụ kiện của trang phục]; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa; đồ trang trí dùng cho tóc; râu giả; tóc giả; dải băng để buộc tóc; cặp tóc mai; vật dụng uốn tóc, dùng điện và không dùng điện, trừ loại là dụng cụ cầm tay; cái kẹp để uốn xoăn tóc; trâm cài tóc; dây buộc tóc; trâm cài mũ, trừ loại làm đồ trang sức; miếng vá nhiệt để sửa chữa đồ vải; chữ hoặc số để trang trí đồ vải; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo]; ruy băng và nơ, không bằng giấy, để gói quà tặng; hộp đựng đồ khâu vá; đồ trang trí giày không bằng kim loại quý; miếng đệm vai dùng cho quần áo; đồ để thêu trang trí bằng bạc; chỏm tóc giả; vật trang trí dùng cho quần áo; bộ tóc giả.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; trò chơi mạo hiểm trong khu vui chơi; đồ chơi và trò chơi dành cho thú cưng; đồ chơi ảo thuật; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ chơi thú cưng làm bằng dây thừng; đồ chơi thú cưng làm bằng gỗ; đồ chơi leo trèo cho mèo; ném dĩa chuyên nghiệp, khóa ném đĩa, găng tay ném dĩa chuyên nghiệp; dụng cụ tập thể dục; dụng cụ tập thể thao; đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; nhân vật hành động [đồ chơi hoặc vật chơi]; đồ chơi hành động; bộ đồ chơi; bàn chơi thò lò cờ thỏ cáo; bóng cho trò chơi; bóng bay; trò chơi cờ bàn; đồ chơi bóng nảy; khối xây dựng [đồ chơi]; gạch xây dựng [đồ chơi]; trò chơi xây dựng; bàn chơi cờ đam; bộ cờ dame [trò chơi];

bộ cờ vua; bàn chơi cờ vua; đồ chơi cho trẻ em; đồng hồ đồ chơi làm bằng chất dẻo; đồng hồ đồ chơi làm bằng kim loại; quần áo cho các nhân vật đồ chơi; nhân vật đồ chơi sưu tầm; đồ chơi công trường xây dựng; thẻ tiền hình tròn dẹt dùng cho trò chơi; đồ chơi nhồi bông; búp bê; giường cho búp bê; quần áo cho búp bê; bình bú sữa cho búp bê; nhà của búp bê; phòng cho búp bê; cờ đôminô; trò chơi vẽ tranh; đồ chơi giáo dục; đồ chơi hành động chạy điện; đồ chơi hành động điện tử; đồ chơi điện tử điều khiển từ xa; đồ chơi nhân vật tưởng tượng; đồ chơi người máy chiến đấu; đĩa bay [đồ chơi]; đồ chơi có lông mịn; trò chơi giải trí; máy chơi game cầm tay; đồ chơi cho trẻ sơ sinh; trò chơi ghép hình; bài mạt chược; bi cho trò chơi; trò chơi tranh gỗ ghép mosaic; đồ chơi người máy hành động; mô hình xe hơi thu nhỏ [đồ chơi hoặc vật chơi]; xe cộ thu nhỏ là đồ chơi; mô hình máy bay [đồ chơi hoặc vật chơi]; mô hình động vật [đồ chơi hoặc vật chơi]; ô tô mô hình [đồ chơi hoặc vật chơi]; nhân vật mô hình [đồ chơi hoặc vật chơi]; đồ chơi mô hình; mô hình được bán theo bộ [đồ chơi]; đồ chơi bằng nhung có động cơ điều khiển; đồ chơi âm nhạc; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; đồ chơi khác thường dùng để chơi trò đánh lửa; mô hình bằng giấy [đồ chơi]; đồ chơi bằng giấy; đồ chơi nhỏ làm quà cảm ơn cho buổi tiệc; đồ chơi bằng nhựa; mô hình nhựa là đồ chơi; mô hình thu nhỏ bằng nhựa [đồ chơi hoặc vật chơi] được bán theo bộ; bài lá; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi phát nhạc; trò chơi kết hợp chức năng viễn thông, có thể mang đi được; đồ chơi có dây kéo xe; đồ chơi lật đật bơm hơi để đấm; đồ chơi xe đẩy tập đi; trò chơi ghép hình; đồ chơi điều khiển bằng sóng vô tuyến; đồ chơi điều khiển từ xa; xe đồ chơi điều khiển từ xa; lục lạc [đồ chơi]; đồ chơi bập bênh; đồ chơi cao su; đồ chơi hộp cát; mô hình quy mô tòa nhà [đồ chơi]; mô hình quy mô [đồ chơi]; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; mô hình xe ô tô thu nhỏ; đồ chơi phác thảo; đồ chơi mềm; đồ chơi tạo hình bằng vải; đồ thổi bong bóng xà phòng [đồ chơi]: đồ chơi quay; thú nhồi bông; quả cầu tuyết; đồ chơi giáo dục kích thích xúc giác Ivật chơi]; trò chơi giáo dục kích thích xúc giác [vật chơi]; đồ chơi biết nói; gấu bông; trò chơi thẻ bài; máy tính đồ chơi; đồ chơi được dành riêng cho mục đích giáo dục; pháo hoa đồ chơi; mặt nạ đồ chơi; súng lục đồ chơi; xe cộ đồ chơi; đồ chơi giải trí; nhạc cụ đồ chơi; bảng điều khiển trò chơi video; đồ chơi dưới nước; đồ chơi huýt sáo; đồ chơi lên dây cót; đồ chơi bằng gỗ.

Nhóm 29: Thịt; cá [không còn sống]; thịt gia cầm, không còn sống; thú săn, không còn sống; chiết xuất của thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; thạch; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa; pho mát; bơ; sữa chua; sản phẩm sữa; thực phẩm ăn nhanh chế biến chủ yếu từ trái cây sấy khô; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở trái cây; quả hạch đã chế biến; xúc xích; chế phẩm để làm xúc xích; patty thịt [trong bánh hamburger]; sản phẩm thịt giăm bông; trứng ướp; đồ uống trên cơ sở sữa có hương vị trà; trà sữa, sữa là chủ yếu; kanten [miếng thạch rau câu dẻo]; nước hải sản nấu đông; các sản phẩm thực phẩm chủ yếu làm từ trái cây sấy khô; nước canh thịt cô đặc; nước dùng cô đặc; thịt bò nướng kiểu Hàn Quốc (bulgogi); thịt lợn ướp; miếng khoai tròn được bọc bằng vụn bánh mì và rán mỡ; thịt muối; món tráng miệng được làm hoàn toàn hoặc chủ yếu từ các sản phẩm từ sữa; nấm ăn được đã sấy khô; thịt sấy khô; mỡ có thể ăn được; thạch ăn được làm từ sữa và các sản phẩm từ thực vật; phi-lê cá; cá, đóng hộp; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm dùng để phết lên bánh mì chứa rau là chủ yếu; thực phẩm dùng để phết lên bánh mì chứa sản phẩm từ sữa là chủ yếu; thịt sấy khô nhiệt độ thấp; rau sấy khô nhiệt độ thấp; sản phẩm sữa trên cơ sở trái cây; nước quả nấu đông; trái cây nghiền nhuyễn; trái cây được bảo quản; trái cây, đóng hộp; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; tảo bẹ, đã chế biến; thịt đông khô; rau đông khô; thịt, đóng hộp; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; dầu dùng cho thực phẩm; chất béo cho thực phẩm; bơ lạc; khoanh khoai tây rán giòn; viên bao trên cơ sở khoai tây; gia cầm, không còn sống; dưa muối; chế phẩm để làm nước canh thịt; đồ ăn nhẹ chế biến chủ yếu từ rau đã sấy khô; rong biển ăn được đã chế biến; cá muối; các sản phẩm hải sản; xúp; xúp đóng hộp; chế phẩm để nấu xúp; bơ vừng (Tahini); đậu phụ; cà chua dạng sệt; nội tạng gia súc dùng làm thực phẩm; chế phẩm để nấu xúp rau; rau củ quả, đã chế biến; váng đậu.

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; sôcôla; kem, đá lạnh có thể ăn được; kem trái cây [nước đá]; đường; mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; muối ăn; gia vị nêm sẵn; gia vị; thảo mộc đã chế biến [gia vị]; giấm; đồ gia vị; xốt [gia vị]; gạo; mỳ Ý (pasta); mì sợi; bánh bít qui; bánh quy; kẹo; kẹo thạch trái cây; mì ăn liền; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở ngô; món ăn vặt từ ngô; kẹo cao su; kẹo đường [fudge]; hạt tiêu giamaica; hương liệu cho thực phẩm; natri hydrocacbonat [cho mục đích nấu nướng]; trà đen; bánh sữa nhỏ; bánh mì ngọt; kẹo trang trí cho bánh ngọt; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở sôcôla; gia vị thập cẩm; tương ớt [gia vị]; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; vỏ kem ốc quế; muối nấu ăn; bánh quy giòn; lát ngũ cốc nướng giòn; bánh khoai tây rán giòn làm từ bột khoai tây; bánh rán vòng; tinh dầu cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; thạch hoa quả [bánh kẹo]; kẹo dẻo; kẹo cao su; thanh kem lạnh; kẹo băng; que kem sữa; kem sữa [kem lạnh]; hỗn hợp làm kem ăn liền; trà xanh Nhật Bản; sủi cảo (jiaozi); tinh bột khoai nưa dùng cho thực phẩm; mù tạc; mỳ ống; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; cơm nắm (onigiri); trà ô long [trà Trung Quốc]; bột nhồi; bánh nướng; ớt [gia vị]; bánh pizza; bỏng ngô; ngũ cốc đã chế biến; hỗn hợp để làm pudding ăn liền; bánh pudding; bánh trứng nướng; bánh nhân thịt; xốt củ quả [gia vị]; cơm chiên giòn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; nước xốt mỳ ống; rong biển [gia vị]; hỗn hợp để làm kem trái cây [đá lạnh]; tương; mì ống; nem cuốn; tinh bột cho thực phẩm; bánh kẹo đường; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở trà; sốt cà chua; mì sợi nhỏ; bột mì.

Nhóm 31: Hạt và ngũ cốc dạng thô và chưa qua xử lý; tảo, chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật; rong biển, chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật; quả tươi; rau tươi; thảo mộc tươi; củ thực vật; cây non để trồng; hạt giống cây trồng; động vật sống; ổ cho mèo; ổ cho động vật; thức ăn cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; lúa mạch; đậu tươi; các loại quả mọng, tươi; tôm nước ngọt [sống]; giường và ổ cho động vật; hoa có thể ăn được, tươi; hoa tự nhiên; hoa khô dùng để trang trí; trứng đã được thụ tinh dùng để ấp; nấm tươi; nấm tuýp tươi; rau cỏ tươi; chế phẩm ngũ cốc; ngô; mạch nha dùng cho ngành bia và rượu; sợi nấm để nhân giống; yến mạch; cây trồng; cỏ khô; cây khô để trang trí; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; bã từ quá trình xử lý mạch nha dùng làm thức ăn chăn nuôi; giấy phủ cát [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; lúa mì.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đô uống làm từ trái cây; nước ép trái cây; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn; nước chanh; đồ uống có ga có hương vị không cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải là chất thay thế sữa; đồ uống có ga có chứa các sản phẩm làm từ đậu nành; đồ uống thể thao; đồ uống tăng lực; đồ uống có ga không cồn; nước ngọt có ga; nước ngọt không có ga; đồ uống không cồn; lúa mạch lên men [bia]; cốc-tai trên cơ sở bia; hèm bia; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; chất cô đặc được sử dụng trong pha chế đồ uống thể thao; chất cô đặc được sử dụng trong pha chế nước tăng lực; nước uống chưng cất; mật hoa quả, không cồn; nước nho ép chưa lên men; nước sinh tố; nước sô đa; nước khoáng có ga; nước uống dùng trong bữa ăn; nước ép cà chua [đồ uống]; nước ép rau [đồ uống]; nước [đồ uống]; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn theo chủ đề; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp nơi nhốt giữ động vật; dịch vụ đại lý đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ ăn uống cung cấp tại nơi theo yêu cầu của khách hàng [catering]; dịch vụ từ thiện, cụ thể là cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ câu lạc bộ đồng quê

[cung cấp chỗ ở tạm thời]; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; chuẩn bị thức ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; tiệm kem; dịch vụ trang trí thực phẩm theo yêu cầu; dịch vụ phòng hút shisha; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ ăn uống lưu động; dịch vụ khách sạn thú cưng; dịch vụ đầu bếp cá nhân; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cung cấp chỗ ở tạm thời trong căn hộ dịch vụ; dịch vụ đặt và giữ chỗ trong nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng chức năng để đón tiếp cho tiệc cưới; cho thuê phòng cho các sự kiện xã hội; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê thiết bị chiếu sáng, không dùng cho trường quay hoặc nhà hát; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp đồ ăn để mang đi; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ đại lý du lịch để đặt chỗ khách sạn; cung cấp thông tin liên quan đến khách sạn; cung cấp thông tin liên quan đến việc chuẩn bị thực phẩm và đồ uống; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến việc cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-06828**

(220) 26/02/2024

(441) 25/11/2024

(540)

MẬT YẾN

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.5.1

(731) NGUYỄN THỊ HOÀNG MY (VN)
The Art_số 523A đường Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ yến); yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào đã chưng cất và đóng hộp; tổ yến đã chế biến; yến nguyên liệu (đã qua sơ chế).

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu, bán buôn bán lẻ: yến sào (tổ yến), các sản phẩm từ tổ yến và yến sào đã qua sơ chế, chưng cất và đóng hộp, thực phẩm ăn uống, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, nông sản, sản phẩm nông nghiệp; thương mại điện tử (cụ thể là mua bán hàng trực tuyến các sản phẩm: yến sào, các sản phẩm từ tổ yến và yến sào, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, nông sản, sản phẩm nông nghiệp); tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-06897**

(220) 26/02/2024

(441) 25/11/2024

(540)

積水

(731) SEKISUI KAGAKU KOGYO KABUSHIKI KAISHA (DOING BUSINESS AS SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.) (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8565, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Nhựa tổng hợp dạng thô sử dụng trong sản xuất vật liệu đúc bằng chất dẻo; nhựa tổng hợp dạng thô sử dụng trong sản xuất vật liệu đúc; hợp chất nhựa polyme tổng hợp biến tính; nhựa nhân tạo, dạng thô; nhựa tổng hợp, dạng thô; chất dẻo, dạng thô; nhựa nhân tạo và

nhựa tổng hợp (nguyên liệu thô); chất dẻo dưới dạng bột, chất lỏng hoặc bột nhão (nguyên liệu thô); chất dẻo dưới dạng bột, chất lỏng hoặc bột nhão dùng trong công nghiệp; nhựa tổng hợp dưới dạng bột, chất lỏng hoặc bột nhão dùng trong công nghiệp; hóa chất, nhựa và nguyên liệu chất dẻo dùng trong công nghiệp; nhựa tổng hợp dùng trong công nghiệp và sản phẩm hóa chất; hợp chất hóa học dưới dạng hạt chất dẻo siêu mịn dùng trong sản xuất; hạt chất dẻo dạng mịn; keo và chất dính (không dùng cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia dụng); giấy thử hóa học; chất dẻo dạng thô ở mọi dạng/hình thái; Silicon; chất quang dẫn (chất cảm quang) dạng lỏng chứa chất nhạy sáng, dung môi và nhựa dùng cho nhiếp ảnh; than chì nhân tạo dùng trong công nghiệp; than chì nhân tạo cho pin thứ cấp; than chì ở dạng thô hoặc bán thành phẩm dùng trong sản xuất; than chì tự nhiên dùng cho mục đích công nghiệp; chất lỏng, bột và màng mỏng phủ ngoài có tính chất là chất phủ bảo vệ cho các sản phẩm than chì; cacbon cho mục đích công nghiệp; muội than dùng cho mục đích công nghiệp; vật liệu composite cacbon gồm cấu trúc gia cố dạng sợi làm từ sợi cacbon và được làm đặc bằng ma trận cacbon sử dụng trong sản xuất; các hạt nano carbon, cụ thể là các hạt nano carbon phát quang; carbon bột cho pin thứ cấp; nhựa epoxy carbon tổng hợp dạng thô; ống nano carbon, cụ thể là các phân tử carbon dạng ống được sử dụng trong các ứng dụng cơ học và điện tử quy mô cực nhỏ; than chì dùng cho mục đích công nghiệp ở dạng bột; hợp chất hóa học dùng trong rửa ảnh; nhựa thô có phụ gia; bộ xét nghiệm để xác định zymogen (tiền enzyme) và proteaza (enzyme phân giải protein) trong chất lỏng cơ thể và chất nổi trên bề mặt nuôi cấy tế bào chỉ dành cho mục đích nghiên cứu; chất thử dùng cho nghiên cứu khoa học hoặc nghiên cứu y học; chế phẩm hóa học, chất thử ở dạng kit dùng cho mục đích khoa học; chế phẩm hóa học và chất thử ở dạng kit, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất thử dùng trong nghiên cứu di truyền, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm hóa học dùng trong sản xuất dược phẩm; chất thử và chế phẩm chẩn đoán, trừ loại dùng trong y tế hoặc thú y; chất thử chẩn đoán dùng cho mục đích khoa học hoặc nghiên cứu; chế phẩm hóa học dùng để sản xuất chất thử chẩn đoán dùng cho khoa học hoặc nghiên cứu; hóa chất dùng trong ngành dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng làm nguyên liệu thô trong sản xuất dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng làm nguyên liệu thô để sản xuất chất thử chẩn đoán dùng cho khoa học hoặc nghiên cứu; chế phẩm hóa học dùng làm thành phần trong dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng làm thành phần trong thuốc thử chẩn đoán dùng cho mục đích khoa học hoặc nghiên cứu; chế phẩm hóa học để phân tích trong phòng thí nghiệm, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm sinh học để sử dụng trong nuôi cấy tế bào không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; hợp chất hóa học dùng để tráng ảnh; chất dẻo [nguyên liệu thô]; các hạt nhựa đồng nhất; các hạt nhựa đồng nhất để kiểm soát khe hở; các hạt nhựa được đồng nhất hóa bằng vật liệu nhựa cứng để kiểm soát khe hở; chất dính kiểm soát khe hở chứa các hạt đồng nhất; bi hàn [chế phẩm hàn] lõi polymer; hạt dẫn điện bằng chất dẻo; các hạt bằng Silicon; chất dính dẫn điện dị hướng; dung dịch gốc uretan.

Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm, thú y và vệ sinh; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm; viên nang rỗng cho dược phẩm; vật liệu nha khoa; axit amin dùng cho mục đích y tế; thành phần dược phẩm hoạt tính (hoạt chất dược phẩm hoạt tính); dược phẩm trung gian; chế phẩm dược và dược chất; thuốc thử chẩn đoán; chế phẩm chẩn đoán; chế phẩm và thuốc thử chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, lâm sàng hoặc thú y; thuốc thử dùng trong y tế; thuốc dùng cho người; chế phẩm hóa học và thuốc thử dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 09: Thước cuộn (thước dây); cảm biến điện tử và thiết bị chẩn đoán điện tử, không dùng cho mục đích y tế; van solenoid [công tắc điện từ]; thiết bị và dụng cụ điện tử và các bộ phận của chúng; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; mạch điện tử; mạch tích hợp; chip (vi mạch) [mạch tích hợp]; bảng mạch in; bảng dây in; hộp đựng chuyên dụng để đựng các

thiết bị điện tử; tấm cách nhiệt cho thiết bị điện tử; tấm bức xạ nhiệt cho thiết bị điện tử; bột nhão dẫn điện cho các thiết bị điện tử; thiết bị và máy móc đo lường hoặc kiểm tra; thiết bị đo điện hoặc từ tính, thiết bị kiểm tra điện hoặc từ tính; thiết bị và dụng cụ viễn thông; cảm biến điện tử; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị dập lửa; bàn phím máy vi tính; các thiết bị ngoại vi của máy vi tính; giao diện [cho máy vi tính]; thiết bị lái, tự động, dùng cho xe cộ; van tự động; cảm biến áp điện; cảm biến nhạy áp lực điện tử; ống vòi cứu hỏa; hệ thống phun nước dùng cho cứu hỏa; máy móc và dụng cụ đo hoặc kiểm tra; thiết bị và máy móc để phân phối hoặc kiểm soát điện; pin và ắc quy điện; máy móc và dụng cụ viễn thông; máy móc, thiết bị điện tử và các linh kiện của chúng; điện cực; găng tay bảo hộ để phòng chống tai nạn; bộ điều chỉnh lặn (dùng khi lặn với bình dưỡng khí); công tắc điện tử để đặt thời gian và âm lượng; bàn phím hệ thống cho điện thoại di động, máy vi tính cá nhân, điều khiển từ xa và thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số; công tắc cao su dẫn điện và không dẫn điện, cụ thể là các công tác bảng điều khiển và công tắc tiếp xúc bằng cao su, dùng cho các thiết bị tự động văn phòng, cụ thể là điện thoại, máy tính, các thiết bị điện tử gia dụng, thiết bị xử lý văn bản, máy tính cá nhân, máy đọc âm thanh, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số và các thiết bị điện tử khác cần có bộ bàn phím đầu vào; các linh kiện điện tử, cụ thể là trục lăn bằng cao su và lưỡi in tia laze dùng cho máy fax, máy in và máy đọc đĩa compắc; các linh kiện điện tử, cụ thể là bộ giảm chấn bằng cao su và bộ giảm chấn hỗn hợp để kiểm soát và chống rung cho đĩa quang, cụ thể là đĩa DVD, MD và CD; đầu nối đàn hồi làm bằng cao su dẫn điện và không dẫn điện, cụ thể là đầu nối vi sọc, được dùng để kết nối màn hình tinh thể lỏng với bảng mạch in để dùng cho các thiết bị viễn thông và các sản phẩm liên quan tới đa phương tiện, cụ thể là máy tính, đồng hồ kỹ thuật số, đồng hồ, thiết bị xử lý văn bản, các thiết bị tự động hóa văn phòng, micrô cho điện thoại, loa và các loại thiết bị điện tử khác; bộ giảm chấn (giảm âm) dùng trong các thiết bị điện tử, cụ thể là bộ giảm chấn (giảm âm) bằng dầu, bộ giảm chấn (giảm âm) bằng không khí, bộ giảm chấn (giảm âm) bằng lõi thao (đúc), giảm chấn (giảm âm) cảm biến và giảm chấn (giảm âm) dị hướng, giá đỡ chống sốc sử dụng trong các thiết bị ngoại vi của máy vi tính và hệ thống âm thanh kỹ thuật số, và bộ chống sốc và bộ chống rung; bộ chống sốc và chống rung điện tử và giá đỡ chống sốc sử dụng trong các thiết bị ngoại vi của máy vi tính và hệ thống âm thanh kỹ thuật số; thiết bị điện tử tự động, cụ thể là hệ thống âm thanh của xe ô tô gồm bộ giảm chấn dùng cho công tắc của bộ điều hướng xe, đầu đọc đĩa CD trong xe ô tô, đầu đọc đĩa MD trong xe ô tô và đầu đọc đĩa DVD trong xe ô tô, các công tác điện của xe cộ và cảm biến điều khiển cho túi khí; bộ nối, cụ thể là bộ nối vi sọc cho các thiết bị điện tử tự động, điện thoại, máy tính và loa âm thanh; bảng hiển thị điện phát quang.

Nhóm 17: Khớp nối dùng cho ống, không bằng kim loại; đầu nối/mối nối dùng cho ống, không bằng kim loại; vòng đệm ống; vật liệu bọc ống, không bằng kim loại; khớp nối ống, không bằng kim loại; gioăng/miếng đệm cho ống dẫn; vòng ngăn nước rò rỉ/vòng chống ngấm nước; đệm nối kín/vòng đệm làm cho kín; gioăng đệm kín; mép bích (mặt bích); khớp nối ống/đầu nối ống dạng thẳng; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho ống dẫn; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; vật liệu trám khớp nối giãn nở/vật liệu đệm lót đầu nối giãn nở; nhựa tổng hợp bán thành phẩm; van bằng cao su hoặc sợi lưu hóa; ống mềm, không bằng kim loại; ống mềm bằng chất dẻo; lá, tấm, tấm mỏng và màng mỏng acrylic được dùng làm lớp xen kẽ trong sản xuất kính nhiều lớp; màng nhựa để sử dụng để cán kính cho cửa sổ và cửa ra vào khu dân cư và khu thương mại; lớp nhựa xen kẽ dùng để cán kính an toàn; màng nhựa cán để sử dụng trong cửa sổ nhà hoặc cửa sổ ô tô để kiểm soát âm thanh; màng nhựa cán để sử dụng trong cửa sổ nhà hoặc cửa sổ ô tô để chống nắng; màng nhựa năng lượng mặt trời dùng để cán kính; tấm và màng nhựa dùng trong sản xuất kính an toàn nhiều lớp; màng mỏng bằng chất dẻo bán thành phẩm không dùng để bao gói; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa

ở dạng đùn ép cho sử dụng công nghiệp nói chung, nhựa tổng hợp ở dạng đùn ép cho sử dụng công nghiệp nói chung; vật liệu cách ly trong xây dựng để cách ly tòa nhà chống ẩm; vật liệu cách âm cho tòa nhà và máy móc; van bằng cao su hoặc sợi lưu hóa [không bao gồm các bộ phận máy]; ống dẫn cho cây trồng; vật liệu cách điện; bọt/xốp chất dẻo; màng nhựa bán thành phẩm cho kính an toàn; nhựa bán thành phẩm; băng dính dùng để bọc và đóng gói; vòng đệm kính/gioăng, nút/chi tiết bịt kín; băng dính nhạy áp dùng trong quá trình sản xuất các bộ phận điện tử như tấm bán dẫn và tụ điện gốm; màng đánh dấu bằng nhựa tổng hợp được phủ chất kết dính; nhựa bán thành phẩm ở dạng tấm; băng che/băng keo giấy để sơn; nắp thoát nước [van], không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống thủy lực, không bằng kim loại; ống nước, không bằng kim loại; vật liệu tổng hợp bằng nhựa và chất dẻo; vật liệu tổng hợp bằng chất dẻo gia cố bằng sợi thủy tinh; băng dính dùng cho mục đích công nghiệp; màng nhựa tan trong nước; tấm nhựa xốp; sản phẩm uretan không cháy; tấm uretan được gia cố; màng lọc sợi rỗng bằng nhựa; ống nhựa để lót bề mặt bên trong của ống nước thải và các mối nối ống nhựa được sử dụng với ống nhựa này; tấm nhựa chống rung; vật liệu cách âm bằng bông khoáng [không dùng cho mục đích xây dựng]; găng tay cách điện; cao su [thô hoặc bán thành phẩm]; tấm cao su; nhựa mủ cao su [cao su]; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; cao su Silicon đúc, vật liệu nối; cao su Silicon; sản phẩm bằng Silicon; vật liệu hấp thụ âm thanh/tiêu âm cho sàn, tường và trần nhà; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; vật liệu nhựa tổng hợp gia cố bằng sợi carbon; vật liệu để bít kín/để xăm; vật liệu lọc bằng bọt nhựa bán thành phẩm; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; chất cách ly chống ẩm cho tòa nhà; gỗ nhựa tổng hợp/nhựa gỗ; vật liệu chống tĩnh điện; bọt/xốp vật liệu cách nhiệt uretan cứng; cao su tổng hợp thô hoặc bán thành phẩm; tấm cao su và ống hấp thụ sóng vô tuyến; nhựa thô hoặc bán thành phẩm; nhựa bán thành phẩm hấp thụ sóng vô tuyến; vật liệu cách âm bằng nhựa và cao su; chất đàn hồi (vật liệu nhựa nhiệt dẻo) dẫn nhiệt; chất đàn hồi (vật liệu nhựa nhiệt dẻo) để hấp thụ sóng vô tuyến; chất đàn hồi (vật liệu nhựa nhiệt dẻo) dẫn nhiệt biến đổi; chất đàn hồi (vật liệu nhựa nhiệt dẻo) tỏa nhiệt; xốp bằng nhựa và cao su; cao su giảm chấn; nhựa bán thành phẩm giảm chấn; chất bịt kín chống thấm; vật liệu độn/vật liệu để gắn kín chống thấm; màng nhựa nhiều lớp dẫn điện; tấm cao su cách điện; tấm bức xạ nhiệt dùng cho máy móc, thiết bị điện tử và các bộ phận của chúng; tấm bức xạ nhiệt cho máy tính và các thiết bị ngoại vi của chúng; tấm bức xạ nhiệt cho các chất bán dẫn; tấm bức xạ nhiệt cho mạch điện tử; tấm bức xạ nhiệt cho pin điện và pin; tấm bức xạ nhiệt cho máy móc và thiết bị viễn thông; tấm nhựa được xử lý chống tĩnh điện.

Nhóm 20: Tấm nâng tải hàng/máng tải hàng, không bằng kim loại; van bằng chất dẻo, không bao gồm các bộ phận của máy; bể chứa hoặc thùng chứa chất lỏng không bằng kim loại hoặc công trình xây; bể chứa/thùng chứa nước công nghiệp, không bằng kim loại hoặc công trình xây; bể chứa/thùng chứa khí hóa lỏng, không bằng kim loại hoặc công trình xây; bể chứa/thùng chứa khí đốt, không bằng kim loại hoặc công trình xây; đồ chứa đựng để vận chuyển không bằng kim loại; hộp bao bì công nghiệp/thùng đựng công nghiệp bằng gỗ [không bao gồm "nút bần, nút chặn, nắp và vỏ bọc bằng gỗ"]; hộp bao bì công nghiệp/thùng đựng công nghiệp bằng tre; hộp bao bì công nghiệp/thùng đựng công nghiệp bằng chất dẻo [không bao gồm "nút chặn, nắp, vỏ bọc và chai bằng chất dẻo"]; nút bần/nút bằng lie, nút chặn bằng chất dẻo và gỗ dùng cho hộp bao bì công nghiệp/thùng đựng công nghiệp; nắp và nắp đậy/vỏ bọc bằng chất dẻo và gỗ cho hộp bao bì công nghiệp/thùng đựng công nghiệp; mành che cửa sổ bên trong nhà/mành che nắng cửa sổ bên trong nhà [đồ nội thất]; mành che/bình phong bằng sậy, mây hoặc tre [Sudare]; mành che cửa sổ; vách ngăn đứng đơn kiểu phương Đông [Tsuitate].

(210) **4-2024-07029**

(540)

SALYWEE

(220) 27/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 3.7.17; 26.1.2
(591) Đen, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH VŨ MẠNH HIẾU (VN)
Số nhà 76, ngách 322/17 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Vợt (dùng để chơi cầu lông); dây cước cho vợt; quả cầu lông; băng quấn cho cán vợt cầu lông; vật dụng bảo vệ khuỷu tay (dụng cụ thể thao); vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao).

---

(210) **4-2024-07148**

(540)

MOTONOZEN

(220) 27/02/2024
(441) 25/11/2024
(731) SHANGHAI MAODAI BIOTECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Room C110, 3rd floor, building 1, 1887 Chenqiao Road, Fengxian District, Shanghai, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Miếng dán nhấn mí mắt; chất dính để cố định lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; lông mi giả; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; tinh chất bạc hà [tinh dầu].

---

(210) **4-2024-07149**

(540)

UPMOTO

(220) 27/02/2024
(441) 25/11/2024
(731) WYB INVESTMENT GROUP CO., LTD. (VG)
Akara blog, 24 de Castro street, wickhams cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin islands
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Ô tô không người lái; phương tiện giao thông chạy điện; xe địa hình; xe đạp; xe đẩy tay; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; lốp cho bánh xe cộ; xe ô tô; ghế ngồi của xe cộ.

---

(210) **4-2024-07150**

(220) 27/02/2024
(441) 25/11/2024

(540)

SPCM

(731) WYB INVESTMENT GROUP CO., LTD. (VG)
Akara blog, 24 de Castro street, wickhams cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin islands

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Ô tô không người lái; phương tiện giao thông chạy điện; xe địa hình; xe đạp; xe đẩy tay; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; lốp cho bánh xe cộ; xe ô tô; ghế ngồi của xe cộ.

---

(210) **4-2024-07151**

(220) 27/02/2024
(441) 25/11/2024

(540)

EODES

(731) WYB INVESTMENT GROUP CO., LTD. (VG)
Akara blog, 24 de Castro street, wickhams cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin islands

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Ô tô không người lái; phương tiện giao thông chạy điện; xe địa hình; xe đạp; xe đẩy tay; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; lốp cho bánh xe cộ; xe ô tô; ghế ngồi của xe cộ.

---

(210) **4-2024-07152**

(220) 27/02/2024
(441) 25/11/2024

(540)

AODES

(731) WYB INVESTMENT GROUP CO., LTD. (VG)
Akara blog, 24 de Castro street, wickhams cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin islands

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Ô tô không người lái; phương tiện giao thông chạy điện; xe địa hình; xe đạp; xe đẩy tay; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; lốp cho bánh xe cộ; xe ô tô; ghế ngồi của xe cộ.

---

(210) **4-2024-07206**

(540)

(220) 28/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.9.1; 25.1.6; 25.12.1; 26.1.1; 26.5.1
(591) Đen, đỏ, vàng nhạt, xám đen.
(731) CÔNG TY TNHH CHƯNG CẤT RƯỢU & CÀ PHÊ AN NAM (VN)
Số 9 phố Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa [rượu mùi và rượu mạnh]; rượu tiêu vị [rượu mùi và rượu mạnh]; rượu mùi; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2024-07207**

(540)

(220) 28/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.7; 3.7.24; 24.1.1
(591) Đen, đỏ, vàng, nền vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH CHƯNG CẤT RƯỢU & CÀ PHÊ AN NAM (VN)
Số 9 phố Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa [rượu mùi và rượu mạnh], rượu tiêu vị [rượu mùi và rượu mạnh]; rượu mùi; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2024-07223**

(540)

(220) 28/02/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.1; 26.7.25; 26.11.9; 26.13.25
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU BRO (VN)
568 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy quạt điện [thiết bị làm mát, điều hòa không khí]; máy sấy tóc; máy sấy quần áo; máy sấy giày; máy điều hòa không khí; máy lọc không khí.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: máy quạt điện [thiết bị làm mát, điều hòa không khí], máy sấy tóc, máy sấy quần áo, máy sấy giày, máy điều hòa không khí, máy lọc không khí.

---

(210) **4-2024-07260**

(220) 28/02/2024
(441) 25/11/2024

(540)

TOPCO

(731) TOPCO TECHNOLOGIES CORP. (TW)
14F., No. 102, Section 4, Civic Blvd., Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp và nguyên liệu thô bao gồm: silic cacbua, nhựa silicon (chưa xử lý), nhựa silicon hữu cơ (chưa xử lý), nhựa silicon dạng bột (chưa xử lý); silicon.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu và bán lẻ hàng hóa: hóa chất công nghiệp và nguyên liệu thô, silicon, van áp lực, lò xo, pit tông của ống giảm xóc, dụng cụ bàn ren (dụng cụ cầm tay), mạch điện tử, linh kiện điện tử cho máy tính, linh kiện điện tử cho thẻ mạch tích hợp, bảng tương tác điện tử, sản phẩm kỹ thuật hóa học; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ báo giá (cho mục đích thúc đẩy bán hàng), đấu thầu (hỗ trợ hành chính trong việc đáp ứng gọi thầu) và phân phối sản phẩm cho nhà sản xuất trong và ngoài nước; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác).

---

(210) **4-2024-07261**

(220) 28/02/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Afirstsoft

(731) AFIRSTSOFT CO., LTD. (CN)
1301-1310, T2, Foresea Life Center, 1100 Xinye Rd., Xin'an St., Bao'an Dist., Shenzhen CHINA 518000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 42: Phát triển phần mềm máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-07364**

(220) 28/02/2024
(441) 25/11/2024

(540)

茶满满
CHAMANMAN

(731) JINGXI XINGCHEN CATERING SERVICE CO., LTD (CN)
No. 811 Chengdong Road, Xinjing Town, Jingxi City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-07365**

(540)

茶满满

CHAMANMAN

(220) 28/02/2024
(441) 25/11/2024

(731) JINGXI XINGCHEN CATERING SERVICE CO., LTD (CN)
No. 811 Chengdong Road, Xinjing Town, Jingxi City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước khoáng xenxe; nước quả [đồ uống]; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước [đồ uống].

---

(210) **4-2024-07366**

(540)

茶满满

CHAMANMAN

(220) 28/02/2024
(441) 25/11/2024

(731) JINGXI XINGCHEN CATERING SERVICE CO., LTD (CN)
No. 811 Chengdong Road, Xinjing Town, Jingxi City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-07367**

(540)

茶满满

CHAMANMAN

(220) 28/02/2024
(441) 25/11/2024

(731) JINGXI XINGCHEN CATERING SERVICE CO., LTD (CN)
No. 811 Chengdong Road, Xinjing Town, Jingxi City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa được làm chua; đồ uống chứa axit lactic; sữa; sữa chua.

---

(210) **4-2024-07368**

(540)

茶满满

CHAMANMAN

(220) 28/02/2024
(441) 25/11/2024

(731) JINGXI XINGCHEN CATERING SERVICE CO., LTD (CN)
No. 811 Chengdong Road, Xinjing Town, Jingxi City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; bột nhồi; kem lạnh; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-07382**

(540)

(220) 28/02/2024
(441) 25/11/2024

(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Xám đen, trắng hạnh nhân.

(731) NGÔ THỊ NGỌC AN (VN)
Thôn 8, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TUỆ THÀNH (CÔNG TY LUẬT TNHH TUỆ THÀNH)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; gia vị; xốt; gia vị thập cẩm.

---

(210) **4-2024-07400**

(540)

TAMDACO®

(220) 29/02/2024
(441) 25/11/2024

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TAMDACO (VN)
Tầng 3, toà nhà Web3 Tower, số 15, ngõ 4, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống ống dẫn nước; phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị và đường ống dẫn nước hoặc gaz; phụ kiện sinh hơi nóng cho bồn tắm; bồn tắm; phụ kiện bồn tắm; đồ sành, sứ (thiết bị vệ sinh: bồn tắm, chậu rửa mặt, bồn cầu).

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán các sản phẩm: hệ thống và thiết bị vệ sinh (bồn tắm, vòi hoa sen, gương), đồ nội thất (giường, tủ, giá, kệ), đồ may mặc (quần áo, giày dép thể thao); tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh, dịch vụ quản lý kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; đầu tư vốn; tư vấn tài chính (tư vấn các dự án đầu tư).

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị vệ sinh (bồn tắm, chậu rửa mặt, bồn cầu).

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo (quần áo thể thao, quần áo chơi gôn); thiết kế nội thất; thiết kế sân gôn.

(210) **4-2024-07401**

(220) 29/02/2024
(441) 25/11/2024

(540)

NGỌC DUNG

(731) HỘ KINH DOANH MUA BÁN RANG SAY CÁC LOẠI NÔNG SẢN (VN)
Thôn Tân Quảng, xã Ea Tóh, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu sản phẩm: mắc ca tươi, mắc ca đã qua chế biến, cà phê hạt, cà phê rang xay, trái sầu riêng tươi, trái sầu riêng đông lạnh, cơm sầu riêng tươi, cơm sầu riêng đã qua chế biến, hạt bí ngô đã qua chế biến, hạt hướng dương đã qua chế biến, hạt hạnh nhân đã qua chế biến, rau củ quả tươi, rau củ quả đã qua chế biến, trái cây tươi, trái cây đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-07514**

(220) 29/02/2024
(441) 25/11/2024

(540)

DYLEO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-07591**

(220) 29/02/2024
(441) 25/11/2024

(540)

POREE

(731) XING QIULI (CN)
Unit 1301, Building 3, Yuchangyuan, Nancai Road, Songshan Road, Erqi District, Zhengzhou City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 08: Tông đơ; máy cạo râu; máy cạo và tỉa lông nữ; máy tỉa lông mũi; máy uốn tóc; máy duỗi tóc [dụng cụ cầm tay]; bàn ủi hơi nước.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; ấm đun nước điện; nôi cơm điện; quạt điện; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 21: Con lăn mát xa làm đẹp vận hành bằng tay dùng cho mục đích gia dụng; máy xịt nước hoa (thiết bị nhỏ vận hành băng tay dùng cho phòng, xe hơi); lược chải lông mi.

---

(210) **4-2024-07622**

(540)

Body & Flow

We create thinking teachers

(220) 01/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.5; 2.3.16; 2.3.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1
(731) AVNI OR-YAH (IL)
11 Hagoren St.Atlit, Israel 30300
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tìm kiếm sự hợp tác kinh doanh; dịch vụ nhượng quyền thương hiệu (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính).

Nhóm 41: Huấn luyện (đào tạo); điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thể dục thể hình); xuất bản sách; dịch vụ cho thuê phòng tập yoga; dịch vụ phòng tập yoga.

---

(210) **4-2024-07764**

(540)

CLEARVIEW

(220) 01/03/2024
(441) 25/11/2024
(731) ABBOTT RAPID DIAGNOSTICS INTERNATIONAL UNLIMITED COMPANY (IE)
70 Sir John Rogerson's Quay, Dublin 2 D02R296, Ireland
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm kiểm soát dùng để xét nghiệm, chẩn đoán, sàng lọc, xác nhận và phân tích trong ống nghiệm, không dùng cho mục đích y tế; chất thử chẩn đoán và chất thử hóa học dùng trong phòng thí nghiệm hoặc cho nghiên cứu; dung dịch dùng trong bộ xét nghiệm chẩn đoán, dùng trong phòng thí nghiệm hoặc cho nghiên cứu; que thử (băng thử), không dùng cho mục đích y tế; bộ xét nghiệm bao gồm thuốc thử và mẫu xét nghiệm để kiểm tra sự hiện diện của kháng nguyên trong máu, huyết thanh người, huyết tương, nước tiểu, chất lỏng sinh học khác và mô, không dùng cho mục đích y tế; bộ xét nghiệm chẩn đoán dùng trong phòng thí nghiệm hoặc cho nghiên cứu; chế phẩm chẩn đoán dùng trong phòng thí nghiệm hoặc cho nghiên cứu; bộ xét nghiệm chẩn đoán bao gồm thuốc thử và mẫu xét nghiệm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xét nghiệm miễn dịch sắc ký dùng trong phòng thí nghiệm hoặc cho nghiên cứu; chế phẩm xét nghiệm sắc ký miễn dịch trong ống nghiệm dùng trong phòng thí nghiệm hoặc cho nghiên cứu; chế phẩm xét nghiệm chẩn đoán trong ống nghiệm dùng trong phòng thí nghiệm hoặc cho nghiên cứu; bộ xét nghiệm trong phòng thí nghiệm bao gồm thuốc thử và mẫu xét nghiệm để kiểm tra sự hiện diện của kháng nguyên trong máu, huyết thanh người, huyết tương, nước tiểu, chất lỏng sinh học khác và mô, không dùng cho thí nghiệm y tế; bộ xét nghiệm để phát hiện chất cồn và chất gây nghiện [dùng trong phòng thí nghiệm hoặc cho nghiên cứu]; vật phẩm xét nghiệm cồn và chất gây nghiện [dùng trong phòng thí nghiệm hoặc cho nghiên cứu]; que thử (băng thử) phát hiện cồn và chất gây nghiện [dùng trong phòng thí nghiệm hoặc cho nghiên cứu]; chế phẩm xét nghiệm cồn và chất gây nghiện dạng cốc [dùng trong phòng thí nghiệm hoặc cho nghiên cứu]; chế phẩm tấm xét

nghiệm cồn và chất gây nghiện dạng tấm [dùng trong phòng thí nghiệm hoặc cho nghiên cứu].

Nhóm 05: Bộ xét nghiệm chẩn đoán y tế; que thử (băng thử) chẩn đoán y tế; thuốc thử chẩn đoán y tế, chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xét nghiệm dùng trong y tế; chế phẩm xét nghiệm chẩn đoán dùng trong y tế; mẫu xét nghiệm chẩn đoán y tế; dung dịch dùng trong bộ xét nghiệm chẩn đoán y tế; hộp chứa thuốc thử dùng cho xét nghiệm chẩn đoán y tế; hộp chứa thuốc thử chẩn đoán y tế; hộp xét nghiệm chứa thuốc thử hóa học dùng để xét nghiệm y tế chẩn đoán trong ống nghiệm; thuốc thử y tế đựng trong hộp dùng cho chẩn đoán y tế; chế phẩm xét nghiệm chẩn đoán y tế trong ống nghiệm; mẫu xét nghiệm chẩn đoán y tế trong ống nghiệm; bộ xét nghiệm chẩn đoán y tế trong ống nghiệm; que thử (băng thử) chẩn đoán y tế trong ống nghiệm; thuốc thử chẩn đoán y tế trong ống nghiệm; chế phẩm xét nghiệm chẩn đoán y tế để phát hiện, chẩn đoán, sàng lọc và xác nhận bệnh; bộ xét nghiệm y tế bao gồm thuốc thử và mẫu xét nghiệm để kiểm tra sự hiện diện của kháng nguyên trong máu, huyết thanh người, huyết tương, nước tiểu, chất lỏng sinh học khác và mô; chế phẩm xét nghiệm miễn dịch sắc ký dùng trong y tế; chế phẩm xét nghiệm sắc ký miễn dịch trong ống nghiệm dùng trong y tế; bộ xét nghiệm để phát hiện cồn và chất gây nghiện; vật phẩm xét nghiệm cồn và chất gây nghiện; que thử (băng thử) phát hiện cồn và chất gây nghiện; chế phẩm xét nghiệm cồn và chất gây nghiện dạng cốc; chế phẩm xét nghiệm cồn và chất gây nghiện dạng tấm.

---

(210) **4-2024-07928**

(220) 04/03/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.1.4; 1.1.10; 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2

(591) Trắng, đen, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO TÂM AN (VN)
133 Pham Văn Khỏe, xã Đạo Thành, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 29: Tổ yến; yến sào đã qua sơ chế; yến sào chế biến.

---

(210) **4-2024-07929**

(220) 04/03/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.15.15; 26.11.12

(591) Trắng, vàng, xanh đậm, xanh nước biển.

(731) VƯƠNG TRẦN SĨ HIỆP (VN)
107-109, đường D3, KĐT Hồng Loan, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu nhớt.

---

(210) **4-2024-07945**

(540)

フジ
ジユコ
FUJIHIC

(220) 04/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(591) Xám đậm, nhạt, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AN DOANH (VN)
Thôn Bến Trăm, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thang máy.

---

(210) **4-2024-08030**

(540)

TAMIDA

(220) 04/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.11.9
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TAMIDA (VN)
Số 86 đường Huy Cận, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; cà phê; các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc; tinh bột; đường; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-08064**

(540)

TENOR

(220) 04/03/2024
(441) 25/11/2024
(731) GUANGDONG DANZI GROUP CO.,LTD (CN)
Room 3010, Yuncheng Road west No.888, Baiyun District, Guangzhou City Guangdong Province, CHINA
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2024-08103**

(540)

(220) 05/03/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.1.16; 2.1.20; 26.1.1

(591) Xanh than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TOÀN MỸ (VN)
Số nhà 37 đường Xóm Mới, thôn 6, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm nông sản (rau, củ, trái cây) tươi, nông sản đã qua bảo quản, đóng hộp, đông lạnh sấy khô hoặc chế biến, các loại rau, dưa muối, quả hạch đã sấy khô, chế biến, gạo, mì sợi, mì ống, lúa mì, yến mạch, ngũ cốc, các loại hạt thô, hạt đã qua chế biến, thảo mộc tươi, thảo mộc đã bảo quản, mứt, trái cây dầm đường, rắc đường, bánh mì, bánh kẹo, cà phê, chè, bơ, sữa, chế phẩm từ sữa, ca cao, sô-cô-la, nước giải khát, đồ uống làm từ trà, cà phê, cacao hoặc sô-cô-la, muối, đường, giấm, tương ớt, nước xốt, gia vị, dầu thực vật, trứng dùng cho thực phẩm, nấm tươi, nấm đã qua chế biến, rong biển, tảo biển tươi hoặc đã qua chế biến, gia vị, yến sào, động vật sống, thịt, cá, hải sản đã qua sơ chế hoặc chế biến, bảo quản; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; marketing; dịch vụ tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kế toán.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; môi giới kinh doanh; dịch vụ môi giới bảo hiểm; định giá bất động sản; tư vấn tài chính.

---

(210) **4-2024-08104**

(540)

(220) 05/03/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.7.22; 5.9.1; 5.9.24; 26.1.1

(591) Xanh than, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TOÀN MỸ (VN)
Số nhà 37 đường Xóm Mới, thôn 6, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả (trái cây), nấm được bảo quản, đóng hộp, đông lạnh, sấy khô hoặc chế biến; hạt (các loại) đã sấy khô, chế biến; thịt; thủy hải sản được bảo quản, đông lạnh, đóng hộp hoặc chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; gạo; mì sợi; bánh kẹo; gia vị; nước xốt các loại.

---

(210) **4-2024-08122**

(220) 05/03/2024
(441) 25/11/2024

(540)

CCJ

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC KẾT NỐI VIỆT NAM (VN)
Phòng 705-706, tầng 7, tòa nhà PetroVietnam Tower, 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 07: Thang máy chuyên dụng cho hoạt động điều dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 09: Máy và thiết bị viễn thông; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng; máy điện tử, thiết bị và các bộ phận của chúng; ấn phẩm điện tử (có thể tải xuống được).

Nhóm 10: Robot điều dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 12: Xe lăn điều dưỡng.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; tạp chí thời sự; tạp chí định kỳ; sổ tay; ấn phẩm dạng in.

Nhóm 35: Tổ chức hoặc quản lý hội chợ thương mại nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; phân tích quản lý kinh doanh và tư vấn kinh doanh về cơ sở chăm sóc, phúc lợi; phân tích quản lý doanh nghiệp và tư vấnkinh doanh về kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; quản lý kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; tư vấn kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; quản lý kinh doanh; phân tích dữ liệu liên quan đến kinh doanh; cungcấp thông tin liên quan đến việc mua bán thiết bị chăm sóc điều dưỡng; cung cấp thông tin liên quan đến việc bán thiết bị chăm sóc điều dưỡng; tư vấn tuyển dụng và quản lý nhân sự; dịch vụ môi giới việc làm; các chức năng vănphòng, cụ thể là nộp hồ sơ, đặc biệt là các tài liệu hoặc băng từ; dịch vụ đặt lịch hẹn [chức năng văn phòng]; quản lý dữ liệu tin học về thông tin sức khỏe của người sử dụng [chức năng văn phòng]; quản lý dữ liệu trên máy vi tính về lịch sử tập luyện của người dùng [chức năng văn phòng]; dịch vụ đại lý nhập dữ liệu liên quan đến chăm sóc sức khỏe [chức năng văn phòng]; tổng hợp thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệumáy tính [chức năng văn phòng]; cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác trong việc vận hành các thiết bị xử lý dữ liệu như máy tính, máy đánh chữ, máy telex và các máy văn phòng tương tự khác; dịch vụ lễ tân cho khách đến thăm tòa nhà [chức năng văn phòng]; cho thuê tài liệu tuyên truyền; cho thuê máy đánh chữ, máy photocopy, máy xử lý văn bản; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm,dịch vụ; cung cấp thông tin việc làm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến chăm sóc điều dưỡng và điều dưỡng; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến sức khỏe; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến dinh dưỡng và chế độ ăn uống; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến nghệ thuật, thủ công, thể thao hoặc kiến thức tổng quát; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo, hội thảo, khóa học, cuộc họp nghiên cứu về chăm sóc điều dưỡng và điều dưỡng; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo, hội thảo, khóa học, hội nghị nghiên cứu về y tế; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo, hội thảo, khóa học và các cuộc họp nghiên cứu về dinh

dưỡng và chế độ ăn uống; sắp xếp, điều hành và tổ chức các hội thảo; cung cấp ấn phẩm điện tử, không tải xuống được; dịch vụ thư viện tham khảo tài liệu văn học và tài liệu; thuê sách; xuất bản sách; cung cấp video từ internet, không thể tải xuống; thuyết trình rạp chiếu phim hoặc sản xuất và phân phối phim điện ảnh; cung cấp video, hình ảnh, âm thanh, nhạc số từ internet, không tải xuống được; cung cấp nhạc số từ internet, không thể tải xuống; trình bày các buổi biểu diễn trực tiếp; chỉ đạo hoặc trinh bày vở kịch; trình bày các tiết mục âm nhạc; sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình; sản xuất phim băng video trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giải trí, thể thao [không dùng cho phim, chương trình truyền hình và không dùng để quảng cáo, tuyên truyền]; tổ chức các sự kiện giải trí không bao gồm phim ảnh, chương trình, kịch, biểu diễn ca nhạc, thể thao, đua ngựa, đua xe đạp, đua thuyền, đua ô tô; cung cấp cơ sở vật chất cho phim, chương trình, vở kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế, lựa chọn, điều chỉnh và sử dụng hệ thống phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ [bao gồm cả các bộ phận của chúng] hoặc hệ thống bao gồm các máy, thiết bị và dụng cụ đó; thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính hoặc bảo tri phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính, bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm ứng dụng, lập trình phần mềm ứng dụng hoặc bảo trì phần mềm ứng dụng; tư vấn thiết kế phần mềm ứng dụng, lập trình phần mềm ứng dụng, bảo trì phần mềm ứng dụng; thu thập, giải thích, phân tích hoặc lưu trữ dữ liệu lớn; giới thiệu, giải thích hiệu quả hoạt động và phương thức vận hành của chương trình máy tính; giới thiệu, giải thích hiệu quả hoạt động và cách thức hoạt động của phần mềm ứng dụng; tư vấn công nghệ liên quan đến máy tính, ô tô và máy công nghiệp; cho thuê thiết bị đo; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; phần mềm dưới dạng dịch vụ [SaaS]; lưu trữ dữ liệu điện tử; thuê máy tính.

Nhóm 43: Cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ nhà ở hưu trí; dịch vụ nhà ở hưu trí.

---

(210) **4-2024-08123**

(220) 05/03/2024

(441) 25/11/2024

(540)

CCV

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC KẾT NỐI VIỆT NAM (VN)
Phòng 705-706, tầng 7, tòa nhà PetroVietnam Tower, 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 07: Thang máy chuyên dụng cho hoạt động điều dưỡng (dùng cho mục đích y tế)

Nhóm 09: Máy và thiết bị viễn thông; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng; máy điện tử, thiết bị và các bộ phận của chúng; ấn phẩm điện tử (có thể tải xuống được).

Nhóm 10: Robot điều dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 12: Xe lăn điều dưỡng.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; tạp chí thời sự; tạp chí định kỳ; sổ tay; ấn phẩm dạng in.

Nhóm 35: Tổ chức hoặc quản lý hội chợ thương mại nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; phân tích quản lý kinh doanh và tư vấn kinh doanh về cơ sở chăm sóc, phúc lợi; phân tích quản lý doanh nghiệp và tư vấn kinh doanh về kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; quản lý kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; tư vấn kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; quản lý kinh doanh; phân tích dữ liệu liên quan đến kinh doanh; cung cấp thông tin liên quan đến việc mua bán thiết bị chăm sóc điều dưỡng; cung cấp thông tin liên quan đến việc bán thiết bị chăm sóc điều dưỡng; tư vấn tuyển dụng và quản lý nhân sự; dịch vụ môi giới việc làm; các chức năng văn phòng, cụ thể là nộp hồ sơ, đặc biệt là các tài liệu hoặc băng từ; dịch vụ đặt lịch hẹn [chức năng văn phòng]; quản lý dữ liệu tin học về thông tin sức khỏe của người sử dụng [chức năng văn phòng]; quản lý dữ liệu trên máy vi tính về lịch sử tập luyện của người dùng [chức năng văn phòng]; dịch vụ đại lý nhập dữ liệu liên quan đến chăm sóc sức khỏe [chức năng văn phòng]; tổng hợp thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác trong việc vận hành các thiết bị xử lý dữ liệu như máy tính, máy đánh chữ, máy telex và các máy văn phòng tương tự khác; dịch vụ lễ tân cho khách đến thăm tòa nhà [chức năng văn phòng]; cho thuê tài liệu tuyên truyền liên quan đến hoạt động hỗ trợ kinh doanh; cho thuê máy đánh chữ, máy photocopy, máy xử lý văn bản; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm, dịch vụ; cung cấp thông tin việc làm.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế, lựa chọn, điều chỉnh và sử dụng hệ thống phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ [bao gồm cả các bộ phận của chúng] hoặc hệ thống bao gồm các máy, thiết bị và dụng cụ đó; thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính hoặc bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính, bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm ứng dụng, lập trình phần mềm ứng dụng hoặc bảo trì phần mềm ứng dụng; tư vấn thiết kế phần mềm ứng dụng, lập trình phần mềm ứng dụng, bảo trì phần mềm ứng dụng; thu thập, giải thích, phân tích hoặc lưu trữ dữ liệu lớn; giới thiệu, giải thích hiệu quả hoạt động và phương thức vận hành của chương trình máy tính; giới thiệu, giải thích hiệu quả hoạt động và cách thức hoạt động của phần mềm ứng dụng; tư vấn công nghệ liên quan đến máy tính, ô tô và máy công nghiệp; cho thuê thiết bị đo; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; phần mềm dưới dạng dịch vụ [SaaS]; lưu trữ dữ liệu điện tử; thuê máy tính.

---

(210) **4-2024-08124**

(540)

CARE CONNECT JAPAN

(220) 05/03/2024

(441) 25/11/2024

(531) 15.9.18; 26.1.1; 26.3.23; 26.13.25

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC KẾT NỐI VIỆT NAM (VN)
Phòng 705-706, tầng 7, tòa nhà PetroVietnam Tower, 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 07: Thang máy chuyên dụng cho hoạt động điều dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 09: Máy và thiết bị viễn thông; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng; máy điện tử, thiết bị và các bộ phận của chúng; ấn phẩm điện tử (có thể tải xuống được).

Nhóm 10: Robot điều dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 12: Xe lăn điều dưỡng.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; tạp chí thời sự; tạp chí định kỳ; sổ tay; ấn phẩm dạng in.

Nhóm 35: Tổ chức hoặc quản lý hội chợ thương mại nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; phân tích quản lý kinh doanh và tư vấn kinh doanh về cơ sở chăm sóc, phúc lợi; phân tích quản lý doanh nghiệp và tư vấn kinh doanh về kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; quản lý kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; tư vấn kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; quản lý kinh doanh; phân tích dữ liệu liên quan đến kinh doanh; cung cấp thông tin liên quan đến việc mua bán thiết bị chăm sóc điều dưỡng; cung cấp thông tin liên quan đến việc bán thiết bị chăm sóc điều dưỡng; tư vấn tuyển dụng và quản lý nhân sự; dịch vụ môi giới việc làm; các chức năng văn phòng, cụ thể là nộp hồ sơ, đặc biệt là các tài liệu hoặc băng từ; dịch vụ đặt lịch hẹn [chức năng văn phòng]; quản lý dữ liệu tin học về thông tin sức khỏe của người sử dụng [chức năng văn phòng]; quản lý dữ liệu trên máy vi tính về lịch sử tập luyện của người dùng [chức năng văn phòng]; dịch vụ đại lý nhập dữ liệu liên quan đến chăm sóc sức khỏe [chức năng văn phòng]; tổng hợp thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác trong việc vận hành các thiết bị xử lý dữ liệu như máy tính, máy đánh chữ, máy telex và các máy văn phòng tương tự khác; dịch vụ lễ tân cho khách đến thăm tòa nhà [chức năng văn phòng]; cho thuê tài liệu tuyên truyền; cho thuê máy đánh chữ, máy photocopy, máy xử lý văn bản; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm, dịch vụ; cung cấp thông tin việc làm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến chăm sóc điều dưỡng và điều dưỡng; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến sức khỏe; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến dinh dưỡng và chế độ ăn uống; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến nghệ thuật, thủ công, thể thao hoặc kiến thức tổng quát; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo, hội thảo, khóa học, cuộc họp nghiên cứu về chăm sóc điều dưỡng và điều dưỡng; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo, hội thảo, khóa học, hội nghị nghiên cứu về y tế; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo, hội thảo, khóa học và các cuộc họp nghiên cứu về dinh dưỡng và chế độ ăn uống; sắp xếp, điều hành và tổ chức các hội thảo; cung cấp ấn phẩm điện tử không tải xuống được; dịch vụ thư viện tham khảo tài liệu văn học và tài liệu; thuê sách; xuất bản sách; cung cấp video từ internet, không thể tải xuống; thuyết trình rạp chiếu phim hoặc sản xuất và phân phối phim điện ảnh; cung cấp video, hình ảnh, âm thanh, nhạc số từ internet, không tải xuống được; cung cấp nhạc số từ internet, không thể tải xuống; trình bày các buổi biểu diễn trực tiếp; chỉ đạo hoặc trình bày vở kịch; trình bày các tiết mục âm nhạc; sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình; sản xuất phim băng video trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giải trí, thể thao [không dùng cho phim, chương trình truyền hình và không dùng để quảng cáo, tuyên truyền]; tổ chức các sự kiện giải trí không bao gồm phim ảnh, chương trình, kịch, biểu diễn ca nhạc, thể thao, đua ngựa, đua xe đạp, đua thuyền, đua ô tô; cung cấp cơ sở vật chất cho phim, chương trình, vở kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế, lựa chọn, điều chỉnh và sử dụng hệ thống phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ [bao gồm cả các bộ phận của chúng] hoặc hệ thống bao gồm các máy, thiết bị và dụng cụ đó; thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính hoặc bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính, bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm ứng dụng, lập trình phần mềm ứng dụng hoặc bảo trì phần mềm ứng dụng; tư vấn thiết kế phần mềm ứng dụng, lập trình phần mềm ứng dụng, bảo trì phần mềm ứng dụng; thu thập, giải thích, phân tích hoặc lưu trữ dữ liệu lớn; giới thiệu, giải thích hiệu quả hoạt động và phương thức vận hành của chương trình máy tính; giới thiệu, giải thích hiệu quả hoạt động và cách thức hoạt động của phần mềm ứng dụng; tư vấn công nghệ liên quan đến máy tính, ô tô và máy công nghiệp; cho thuê thiết bị đo; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; phần mềm dưới dạng dịch vụ [SaaS]; lưu trữ dữ liệu điện tử; thuê máy tính.

Nhóm 43: Cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ nhà ở hưu trí; dịch vụ nhà ở hưu trí.

Nhóm 44: Giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế; cung cấp thông tin y tế; kiểm tra thể chất; tư vấn khám thực thể; cung cấp thông tin về chăm sóc điều dưỡng cho người cao tuổi; chăm sóc điều dưỡng cho người già; tạo, lưu trữ và cung cấp hồ sơ dữ liệu thông tin sức khỏe cá nhân như cân nặng, lượng mỡ trong cơ thể, nhiệt độ cơ thể, số bước, thời gian ngủ và huyết áp; cung cấp thông tin về sức khỏe; tư vấn sức khỏe; tư vấn về sức khỏe; cung cấp thông tin về dinh dưỡng; hướng dẫn dinh dưỡng; tư vấn hướng dẫn dinh dưỡng; cung cấp thông tin về chăm sóc điều dưỡng cho người cao tuổi; chăm sóc điều dưỡng cho người già; cung cấp thông tin về chăm sóc điều dưỡng; chăm sóc điều dưỡng; tư vấn về chăm sóc điều dưỡng.

---

(210) **4-2024-08160**

(540)

IPA AM WEALTH MANAGEMENT

(220) 05/03/2024

(441) 25/11/2024

(531) 25.1.25; 25.5.1; 26.1.2; 26.1.5; 26.4.7; 26.4.18

(591) Cam, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A (VN)
Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm dùng cho điện thoại; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; quan hệ công chúng; dịch vụ lễ tân đón tiếp khách [chức năng văn phòng]; quảng cáo; dịch vụ mua bán hàng hoá cụ thể là lương thực, thực phẩm, đồ uống có cồn và không cồn, gia vị, đồ lưu niệm, sản phẩm phong thủy, thủy tinh, đá mỹ nghệ.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư; quỹ đầu tư chứng khoán; đầu tư vốn; cho vay; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản, định giá bất động sản; dịch vụ tín dụng; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh nợ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị, diễn đàn; dịch vụ tổ chức sự kiện giải trí, văn hóa, giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; nhà dưỡng lão [dịch vụ điều dưỡng]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cho thuê địa điểm để tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-08169**

(220) 05/03/2024

(441) 25/11/2024

(540)

HAMiTA

WELLNESS SPA

(531) 1.1.9; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.4.3; 26.4.7

(591) Nâu.

(731) LÊ THIỆN TRÂM ANH (VN)
Ô 20, DC 30, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; xoa bóp (massage); dịch vụ trị liệu bằng phương pháp y học cổ truyền Việt Nam; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ gội đầu dưỡng sinh.

---

(210) **4-2024-08185**

(220) 05/03/2024

(441) 25/11/2024

(540)

AIVIL 5SC

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-08186**

(540)

VUA SÂU NHỆN

(220) 05/03/2024
(441) 25/11/2024

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-08187**

(540)

(220) 05/03/2024
(441) 25/11/2024

(531) 5.3.15; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.15.15

(591) Trắng, xanh lá cây, xám, vàng, nâu.

(731) NGÔ THỊ THU YẾN (VN)
P907 CT7B KĐT Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo; đào tạo thực hành (thao tác thử); giảng dạy; đào tạo nghề; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm.

---

(210) **4-2024-08207**

(540)

Múi Xù

(220) 05/03/2024
(441) 25/11/2024

(731) HỒ THỊ QUỲNH NHI (VN)
Thôn Giáp Đông, xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 09: Tập hình ảnh có thể tải xuống.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông.

---

(210) **4-2024-08208**

(220) 05/03/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Bi Bảo

(731) TÔ TRẦN DI BẢO CHÂU (VN)
12.6 block 1B Lacasa, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 09: Tập hình ảnh có thể tải xuống.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông.

---

(210) **4-2024-08347**

(220) 06/03/2024
(441) 25/11/2024

(540)

KYNKO

(731) ĐỖ THẾ PHONG (VN)
P218 A4 khu tập thể Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện: máy khoan; máy mài; máy cắt; máy chà; máy đục; máy nén khí.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công: mũi khoan, mũi đục, mũi bắn vít, lưỡi cắt, lưỡi cưa, lưỡi mài.

Nhóm 35: Mua bán dụng cụ cầm tay chạy điện; máy khoan; máy mài; máy cắt; máy chà; máy đục; máy nén khí.

---

(210) **4-2024-08359**

(220) 06/03/2024
(441) 25/11/2024

(540)

FAMEVN

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.19

(591) Ghi sáng, ghi đậm, đen.

(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
B507, tháp B chung cư Osaka Complex, ngõ 48 Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, phân phối: hàng may sẵn, quần áo, giầy dép, cà vạt, thắt lưng.

---

(210) **4-2024-08361**

(220) 06/03/2024
(441) 25/11/2024

(540)

GENOMATE

(731) GENOMATE HEALTH INC. (US)
1 Broadway, Cambridge, Massachusetts, 02142, United States

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Thu thập dữ liệu y sinh học.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; dịch vụ khoa học và công nghệ; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu y học; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực hệ gen; lập trình phần mềm dùng để phân tích gen, chẩn đoán phân tử và các xét nghiệm y sinh khác nhằm nâng cao độ chính xác của chẩn đoán, dự đoán nguy cơ mắc bệnh, tiên lượng, hiệu quả điều trị; lập trình nền tảng giao tiếp tương tác trên web và nội bộ để chia sẻ và phân tích dữ liệu y tế và sinh học nhằm hỗ trợ ra quyết định lâm sàng; phát triển phần mềm dùng để phân tích gen, chẩn đoán phân tử và các xét nghiệm y sinh khác nhằm nâng cao độ chính xác của chẩn đoán, dự đoán nguy cơ mắc bệnh, tiên lượng, hiệu quả điều trị; phát triển nền tảng giao tiếp tương tác trên web và nội bộ để chia sẻ và phân tích dữ liệu y tế và sinh học nhằm hỗ trợ ra quyết định lâm sàng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ dùng để phân tích gen, chẩn đoán phân tử và các xét nghiệm y sinh khác nhằm nâng cao độ chính xác của chẩn đoán, dự đoán nguy cơ mắc bệnh, tiên lượng, hiệu quả điều trị; dịch vụ nền tảng giao tiếp tương tác trên web và nội bộ để chia sẻ và phân tích dữ liệu y tế và sinh học nhằm hỗ trợ ra quyết định lâm sàng; dịch vụ phân tích dữ liệu cho phát triển dược phẩm và thiết bị y tế.

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ y tế; tư vấn dược phẩm; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ y học cho cá nhân; dịch vụ tư vấn hỗ trợ ra quyết định lâm sàng trong chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn trong việc ra quyết định y sinh học và lâm sàng trong chăm sóc sức khỏe; theo dõi sức khỏe lâm sàng của bệnh nhân và cung cấp dữ liệu lâm sàng.

---

(210) **4-2024-08421**

(220) 06/03/2024
(441) 25/11/2024

(540)

GREENICE

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) TRẦN HỮU ĐỨC (VN)
Xóm Trực, xã Tiêu Động, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 07: Máy công cụ, động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận ghép nối và truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; máy ấp trứng; máy bán hàng tự động.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, làm mát và vệ sinh.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng (không dùng điện) và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ lau dọn; thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; đồ thuỷ tinh, sành, sứ và đất nung.

---

(210) **4-2024-08486**

(540)

TranoneT

(220) 06/03/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TRANONET (VN)
Số nhà 265, quốc lộ 21B, thôn Chợ, làng Bình Đà, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-08556**
(641) 1663482
(540)

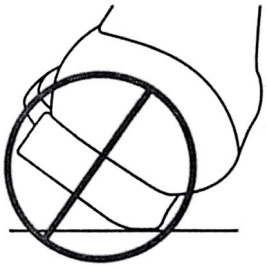

(220) 21/04/2022
(441) 25/11/2024

(531) 9.9.1; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.11; 26.11.9; 26.13.25

(731) ELLIS, FRAMPTON E. (US)
11537 SE 41st Trail, JASPER FL 32052, USA

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2024-08557**
(641) 1662687
(540)

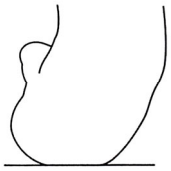

(220) 21/04/2022
(441) 25/11/2024

(531) 2.9.19; 26.11.8; 26.13.25

(731) ELLIS, FRAMPTON E. (US)
11537 SE 41st Trail, JASPER FL 32052, USA

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2024-08558**
(641) 1662686
(540)

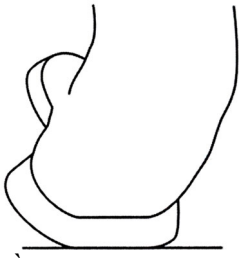

(220) 21/04/2022
(441) 25/11/2024

(531) 9.9.1; 26.11.8; 26.13.25

(731) ELLIS, FRAMPTON E. (US)
11537 SE 41st Trail, JASPER FL 32052, USA

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2024-08668**

(220) 07/03/2024

(441) 25/11/2024

(540)

BRADLEY

(731) NGÔ QUANG XUÂN (VN)
Căn 1010 - Ct2b phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất dùng để giặt; chế phẩm tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

---

(210) **4-2024-08669**

(220) 07/03/2024

(441) 25/11/2024

(540)

DOCORE

(731) NGÔ QUANG XUÂN (VN)
Căn 1010 - Ct2b phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất dùng để giặt; chế phẩm tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

---

(210) **4-2024-08768**

(220) 07/03/2024

(441) 25/11/2024

(540)

KESEBOHMER

(731) SHAOHUA WU (CN)
No. 8, Dongming Fourth Road, Leliu Guangda, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; thanh trượt bằng kim loại; đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; rổ bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

Nhóm 11: Bồn rửa dùng cho nhà bếp; bồn rửa gắn cố định; bồn rửa cho nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp; hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh].

---

(210) **4-2024-08798**

(540)

(220) 07/03/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.1.1; 2.1.18; 5.7.3; 19.7.1; 24.5.7; 25.1.6; 25.1.15; 26.1.2

(591) Vàng, nâu, xanh lá cây, trắng, đen, xanh nước biển, đỏ, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾN ĐỒNG (VN)
Số 5 đường số 5, khu dân cư Hoàng Hải, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-09239**

(540)

(220) 11/03/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH MTV MỸ PHẨM KHẢI UY (VN)
132A Giải Phóng, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; bộ mỹ phẩm trang điểm; bộ mỹ phẩm dưỡng da; xịt khoáng (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-09271**

(540)

(220) 12/03/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.13.10; 2.9.8; 24.15.1; 26.1.6; 26.5.1; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CÔNG NGHỆ CAO EURONANO (VN)
Lô Q, đường số 6B, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn bóng, sơn mờ, sơn PU, vecni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; thuốc nhuộm; thuốc cắn màu; nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho hoạ sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sĩ.

---

(210) **4-2024-09272**

(540)

(220) 12/03/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.3.1; 1.13.10; 2.9.8; 24.15.1; 26.1.6; 26.5.1; 26.11.12

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CÔNG NGHỆ CAO EURONANO (VN)
Lô Q, đường số 6B, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn bóng, sơn mờ, sơn PU, vecni; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; thuốc nhuộm; thuốc cắn màu; nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho hoạ sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sĩ.

---

(210) **4-2024-09612**

(540)

RIOSMILE

(220) 13/03/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN Y KHOA VIỆT (VN)
Số 102 Khúc Thừa Dụ, phường Dịch Vọng, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ khám chữa bệnh da liễu; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-09613**

(540)

(220) 13/03/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.9.10; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng cam

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN Y KHOA VIỆT
(VN)
Số 102 Khúc Thừa Dụ, phường Dịch Vọng, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ khám chữa bệnh da liễu; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-09682**

(540)

(220) 13/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.6; 3.7.24; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, cam, xám, đen.
(731) VÕ MINH PHÚC (VN)
521/67 Cách Mạng Tháng 8, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu); hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: trà sữa, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; nhượng quyền thương mại, cụ thể là hỗ trợ quản lý kinh doanh cho người khác liên quan đến nhượng quyền thương mại trong việc thành lập và vận hành quán trà sữa, quán ăn uống và quầy ăn nhanh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ quán trà sữa.

---

(210) **4-2024-09706**

(540)

(220) 13/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.5.10; 15.7.1; 22.1.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.7.5
(591) Trắng, đỏ, vàng, nâu, xanh dương.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT QUẢNG BÌNH (VN)
8B Hương Giang, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số kiến thiết.

---

(210) **4-2024-09720**

(540)

(220) 13/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.15; 4.5.21; 10.5.25; 20.5.16; 24.1.1; 24.13.1; 25.5.25; 26.4.9
(591) Xanh dương, trắng, ghi, đen, xanh lá cây, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DUY NGỌC BẮC NINH (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-09922**

(540)

L'oucos

(220) 14/03/2024
(441) 25/11/2024

(731) NGUYỄN NGỌC DIỄM (VN)
Thôn Phú Lương, xã Hòa Tân Đông, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-09950**

(540)

vì bạn xứng đáng
MỘC KIỀU®

(220) 14/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 2.9.1; 5.5.1; 5.5.21
(591) Xanh dương, đỏ, hồng, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU (VN)
57 khu vực 6, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 29: Sữa; sữa hạt.

---

(210) **4-2024-09951**

(540)

AnHera

(220) 14/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) TRẦN VĂN LỰC (VN)
Số 1 Nguyễn Hữu Ba, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây ép dạng sệt; trái cây sấy khô; mứt quả ướt; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); hạt đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống cà phê có sữa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước có ga; đồ uống làm từ nước ép trái cây (không chứa cồn); nước ép rau quả (đồ uống); nước khoáng; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi hàng hóa: sản phẩm dinh dưỡng không dùng cho mục đích y tế, máy rang cà phê dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, hệ thống và thiết bị nấu nướng, tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày, lò hâm thức ăn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, lò nướng bánh mì, bộ đồ uống cà phê (bộ đồ ăn), bình cà phê không dùng

điện, túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống, khuôn dùng trong nấu nướng, cốc, ống hút để uống, bình để uống, trái cây ép dạng sệt, trái cây sấy, mứt quả ướt, trái cây được bảo quản, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), hạt đã qua chế biến, thịt đóng hộp, rau củ quả đã chê biên, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, cà phê, chè, ca cao, cà phê nhân tạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở ca cao, trà ướp lạnh, hoa, quả hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, đồ uống cà phê có sữa, cà phê chưa rang, bánh mỳ, bánh ngọt, bánh mochi, bánh kẹo, bánh bao, kem tráng miệng (bánh kẹo), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga, đồ uống không chứa cồn, nước ép hoa quả, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, xi-rô dùng cho đồ uống, chế phẩm không cồn để làm đồ uống, đồ uống hoa quả có cồn, đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia, đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc, đồ uống có cồn trên cơ sở mía; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý quá trình đặt hàng; quản lý dự án đầu tư.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán ăn nhanh; quán trà; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán rượu.

---

(210) **4-2024-09954**

(220) 14/03/2024

(441) 25/11/2024

(540)

MUDE

(731) NAMKOONG MIRE (A KOREAN CITIZEN) (KP)
113-1703, Godeok Xii apartment, 55 Sangil-ro, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; kem làm đẹp; sữa dưỡng da; son môi; kem trị mụn (mỹ phẩm); phấn mắt; kem nền; kem dưỡng thể; kem chống nắng [mỹ phẩm]; gel và keo bọt xịt tóc; kem dưỡng tóc; nước hoa; mỹ phẩm chức năng là chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm dưỡng ẩm [mỹ phẩm]; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); bút chì kẻ lông mày; phấn trang điểm; phấn trang điểm má.

---

(210) **4-2024-10159**

(220) 15/03/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.15.15; 26.4.4; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO SLC (VN)
442 đường 3 tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ trung tâm đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2024-10291**

(220) 15/03/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Nhục Quế
肉桂
ROUGUI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ BÔNG SEN VÀNG (VN)
Số 42, ngõ 46 đường Tân Triều, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà hòa tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc; trà túi lọc.

---

(210) **4-2024-10292**

(220) 15/03/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Đại Hồng Bào
大红袍
DAHONGPAO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ BÔNG SEN VÀNG (VN)
Số 42, ngõ 46 đường Tân Triều, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà hòa tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc; trà túi lọc.

---

(210) **4-2024-10293**

(220) 15/03/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Thuỷ Tiên
水仙
SHUIXIAN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ BÔNG SEN VÀNG (VN)
Số 42, ngõ 46 đường Tân Triều, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà hòa tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc; trà túi lọc.

---

(210) **4-2024-10319**

(540)

Oassia

(220) 15/03/2024
(441) 25/11/2024

(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRANG (VN)
Số 2, ngõ 3, thôn Thượng, xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

Nhóm 10: Dụng cụ chỉnh hình; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh; dụng cụ chỉnh hình.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng (không dùng điện) và bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, dĩa và thìa); lược và bọt biển; đồ lau dọn; bàn chải đánh răng chạy điện và không chạy điện; tấm xốp để tách các ngón chân dùng trong chữa trị hoặc săn sóc bàn chân.

---

(210) **4-2024-10331**

(540)

HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
THẠNH PHONG

(220) 15/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.7.14; 26.1.1
(591) xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh cốm, vàng đậm, vàng nhạt, vàng cam, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THẠNH PHONG (VN)
Ấp Đại Thôn, xã Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn.

---

(210) **4-2024-10335**

(540)

COTT

(220) 15/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.17.11; 2.1.1; 2.1.2; 7.1.12; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, trắng, đen, vàng ánh kim đậm, vàng ánh kim nhạt, xám đậm, xám nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHÁCH SẠN SONG VY (VN)
98E, đường Đồng Khởi, ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [nhà trọ, khách sạn]; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2024-10399**

(220) 18/03/2024

(441) 25/11/2024

(540)

BIA BÁO SĂN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; nước uống có hương vị hoa quả; nước uống tinh khiết; nước ngọt; xi-rô và các chế phẩm không có cồn khác dùng làm đồ uống; nước tăng lực [không cồn, không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-10400**

(220) 18/03/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Abo Abo

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; nước uống có hương vị hoa quả; nước uống tinh khiết; nước ngọt; xi-rô và các chế phẩm không có cồn khác dùng làm đồ uống; nước tăng lực [không cồn, không dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); các loại rượu; đồ uống được chưng cất; đồ uống được lên men có chứa cồn; các chế phẩm có cồn dùng làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-10410**

(220) 18/03/2024

(441) 25/11/2024

(540)

NOVA SPECTRA

(531) 26.3.2; 26.4.2; 26.4.18

(731) TRỊNH THỊ THANH TRANG (VN)
008 ấp Vĩnh Tường 1, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 09: Giày bảo hộ (phòng chống tai nạn và thương tích).

Nhóm 25: Giày quân đội.

---

(210) **4-2024-10486**

(540)

SUNDAY *in* HOI AN

(220) 18/03/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGÀY CHỦ NHẬT HỘI AN (VN)
672 Hai Bà Trưng, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 04: Nến thơm; nến; cây nến con; bấc nến; nến trang trí.

Nhóm 21: Khay dùng cho mục đích gia dụng; đồ gia dụng bằng gỗ có khảm sơn mài: khay đựng [đồ vật nhỏ] cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng bằng thủy tinh để bảo quản thực phẩm; đồ sứ để chứa đựng; đồ gốm để chứa đựng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(210) **4-2024-10507**

(540)

U2 COFFEE

(220) 18/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.3.1; 4.3.9; 5.7.27; 26.1.1; 26.4.4; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ 1S (VN)
OPP-05, tầng 5, khu thương mại dịch vụ, số 130-132 đường Hồng Hà, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống, cafe.

---

(210) **4-2024-10516**

(540)

LADOHOME

(220) 18/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh ombre, trắng.
(731) LẠI THÀNH ĐÔ (VN)
Thôn Nam Hà, xã Điện Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Móc bằng kim loại để treo đồ.

Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi xịt nước; lavabo; vòi nước lavabo; bồn rửa chén; nồi đa năng dùng điện.

Nhóm 21: Khay đựng xà bông; các sản phẩm dùng để cọ rửa: bàn chải các loại; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; cây lau nhà; hũ đựng gia vị thủy tinh; thớt [dụng cụ nhà bếp].

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn lau bằng vải (không phải đồ lau dọn); khăn phủ gối; khăn phủ giường; rèm cửa [bằng vải].

---

(210) **4-2024-10520**

(540)

KINGDOM

(220) 18/03/2024
(441) 25/11/2024

(731) NGUYỄN ANH DŨNG (VN)
Số 35, ngõ 22/23 Lĩnh Nam, tổ 16 Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-10559**

(540)

(220) 18/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.11; 3.9.24; 8.7.3; 11.3.7; 11.3.18
(591) Đỏ, xám, đen, nâu, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ DUYÊN 1977 (VN)
Phố Lương Văn Đài, tổ dân phố Mễ Nội, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng thức ăn nhanh; nhà hàng ăn uống tự chọn.

---

(210) **4-2024-10561**

(540)

(220) 18/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.7.6; 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng đồng, xanh, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ AI-BLUESPACE (VN)
Tầng 6, tòa nhà MD Complex (toà văn phòng), số 68 Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 09: Điện thoại; thiết bị sạc di động; bình ắc quy; thiết bị sạc pin.

---

(210) **4-2024-10585**

(540)

AIWOKS

(220) 18/03/2024
(441) 25/11/2024

(731) SHENZHEN QISHUO INNOVATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1508, University City Entrepreneurship Park, No. 10 Lishan Road, Pingshan Community, Taoyuan Street, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh kỹ thuật số; khóa cửa điện tử; palmtop [máy tính xách tay loại nhỏ]; bộ điều khiển trung tâm; ứng dụng phần mềm, có thể tải về; máy in dùng với máy tính; bộ định tuyến [thiết bị mạng]; màn hình tinh thể lỏng; micrô; bộ nhớ [thiết bị lưu trữ dữ liệu].

---

(210) **4-2024-10605**

(540)

(220) 18/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.7.15; 5.7.22; 5.11.17; 26.3.23
(591) Vàng, xanh lá cây, đỏ, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TÂN TIẾN PHÁT (VN)
Đội 7B, xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); đồ uống không có cồn (nước giải khát); nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống); nước ép trái cây; nước lê nha đam.

---

(210) **4-2024-10606**

(540)

(220) 18/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.7.14; 5.7.22
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, hồng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TÂN TIẾN PHÁT (VN)
Đội 7B, xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà đào.

Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); đồ uống không có cồn (nước giải khát); nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống); nước ép trái cây; đồ uống không cồn có hương vị trà.

---

(210) **4-2024-10617**

(540)

BinguoEV

(220) 18/03/2024
(441) 25/11/2024

(731) SAIC-GM-WULING AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
No. 18, Hexi Road, Liunan District, Liuzhou, Guangxi, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Đầu máy xe lửa; xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; phương tiện giao thông chạy điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe ô tô; ô tô không người lái; ô tô rô bốt; mui cho động cơ xe cộ [nắp ca-pô]; thân xe ô tô; giảm xóc cho ô tô; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; ổ trục cho bánh xe ô tô; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; xe đạp; xe trượt [xe cộ]; xe đạp ba bánh gắn động cơ; xe đạp ba bánh gắn điện; xe đạp điện; đường sắt treo [toa cáp]; xe đẩy hai bánh; lốp cho bánh xe cộ; phương tiện giao thông trên không; thuyền; giảm xóc treo cho xe cộ; giá để hành lý cho xe cộ; ghế an toàn cho trẻ em, dùng cho xe cộ; cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ; vỏ bọc cho ghế xe cộ; kính chắn gió; bánh lái cho xe cộ; gương nhìn bên dùng cho xe cộ; xe máy; ổ trục cho bánh xe cộ.

---

(210) **4-2024-10622**

(540)

NHÀ YẾN
NHA TRANG

(220) 18/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.24; 7.1.6; 26.4.1; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ YẾN NHA TRANG (VN)
Số 08-10 Lê Thành Phương, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); sản phẩm sữa; sản phẩm sữa hạt.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước quả cô đặc không có cồn; nước ép rau [đồ uống].

---

(210) **4-2024-10633**

(540)

(220) 18/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.3.3; 26.1.1
(591) Xanh, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DV TH THÀNH LONG (VN)
291 Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quán ăn cung cấp thức ăn nhanh và đồ ăn vặt; dịch vụ quán giải khát.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ chăm sóc y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế.

---

(210) **4-2024-10683**

(540)

(220) 19/03/2024

(441) 25/11/2024

(531) 4.5.2; 4.5.3; 25.7.21; 26.3.1; 26.13.25

(591) Đỏ, hồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT HỒNG PHÁT (VN)
537/28 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng phụ tùng xe gắn máy như: vòng bi (bạc đạn), nhông, xích, đĩa, mô bin (đèn, lửa), còi (kèn), bu-gi, má phanh (bố thắng), lò xo, cần thắng.

---

(210) **4-2024-10701**

(540)

MINANO

(220) 19/03/2024

(441) 25/11/2024

(591) Trắng, xanh tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINANO GROUP (VN)
Thôn Bộ Đầu, xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; bột bả; bột trét tường; lớp phủ [vật liệu xây dựng].

---

(210) **4-2024-10716**

(540)

(220) 19/03/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.7.11; 5.7.22; 15.7.1

(591) Vàng cam, vàng, trắng, xanh lá cây.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ LỤC LÂM (VN)
Thôn Nà Cắp, xã Vô Ngại, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Cam đường (trái cây tươi); trái cây tươi; cây giống; hạt giống để trồng; rau củ tươi.

---

(210) **4-2024-10775**

(300) 40-2023-0172940 20/09/2023 KR

(540)

NEXZ

(220) 19/03/2024

(441) 25/11/2024

(731) 1. SONY MUSIC LABELS INC. (JP)
4-5 ROKUBANCHO, CHIYODA-KU, TOKYO 102-8353 JAPAN
2. JYP ENTERTAINMENT CORPORATION (KR)
JYP Center, 205, Gangdong-daero, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 38: Truyền dữ liệu, âm thanh, video và các tập tin đa phương tiện, bao gồm các tập tin có thể tải xuống và các tập tin được truyền qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập vào các cổng internet di động; truyền âm thanh, hình ảnh giữa các thiết bị viễn thông di động; cung cấp quyền truy cập vào các dòng trò chuyện, phòng nói chuyện và diễn đàn trên internet, bao gồm cả mạng di động; truyền video qua điện thoại di động và internet; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện hoặc bảng thông báo trực tuyến; cung cấp bảng tin điện tử cho dịch vụ mạng xã hội theo vị trí (SNS) [dịch vụ viễn thông]; truyền tải các tập tin kỹ thuật số cho dịch vụ mạng xã hội theo vị trí (SNS); truyền phát dữ liệu âm thanh/video/nghe nhìn qua internet; truyền hình video và âm thanh qua điện thoại di động và internet; dịch vụ thông tin liên lạc và phát sóng tương tác; phát và truyền chương trình truyền hình; phát sóng đa phương tiện kỹ thuật số qua internet và các mạng truyền thông khác; phát sóng kỹ thuật số; dịch vụ phát sóng internet; dịch vụ chia sẻ mạng ngang hàng (P2P); truyền giọng nói qua các mạng quốc gia và quốc tế; truyền ấn phẩm điện tử có thể tải xuống; truyền tải bản ghi âm thanh và hình ảnh qua mạng; dịch vụ truyền phát qua phương tiện kỹ thuật số; phát chương trình truyền hình; phát chương trình truyền thanh; dịch vụ điện thoại; dịch vụ tin nhắn ngắn [SMS]; truyền phát tài liệu âm thanh, hình ảnh và nghe nhìn qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ phòng nói chuyện cho mạng xã hội; truyền thư điện tử; truyền tải âm thanh, hình ảnh và thông tin; truyền video theo yêu cầu.

---

(210) **4-2024-10847**

(540)

ROYAL
Viet Thanh
TASTE OUR ORIENTAL PURE DELIGHTS

(220) 19/03/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.23; 24.1.1; 24.9.1; 26.5.1

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT THÀNH (VN)
59 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi cụ thể là: thanh long, sầu riêng, chôm chôm; rau tươi; củ tươi; quả tươi.

---

(210) **4-2024-10886**

(540)

NGƯ PHÁT

(220) 19/03/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN (VN)
Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 - 142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Gia vị; nước tương; tương cà; tương ớt; tương đen; xốt (gia vị); muối nấu ăn; đường; hạt nêm (gia vị); tiêu hột hoặc xay; bột mì; bột chiên; gạo; mì sợi; bánh đa; bún ăn liền; phở ăn liền; cháo ăn liền; xốt may-on-ne (mayonnaise);.

---

(210) **4-2024-10947**

(540)

VSTYLE MEN

(220) 20/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.17; 17.2.2; 26.11.8
(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DƯƠNG KHANG (VN)
Số nhà 40, ngõ 63 đường Lê Đức Thọ, tổ dân phố 4 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày, dép, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, mũ, nón, thắt lưng [trang phục], khăn quàng cổ, túi xách tay, ba lô, bao/túi/bị/xắc, ví đựng tiền, túi sách lọc sinh, vali, phụ kiện thời trang, phụ kiện may mặc; quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-10951**

(540)

Nước sâm Cỏ em

(220) 20/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 18.1.5; 18.1.23; 19.7.1
(591) Trắng, đen, nâu, xám, xám nhạt, xanh dương,xanh dương nhạt, vàng, cam.

(731) NGUYỄN LÊ PHÚ THỊNH (VN)
Tổ 6 khu vực 8 Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thảo dược sấy khô và đóng gói; trà thảo dược; cây thuốc sấy khô và đóng gói; thuốc đông y; nước sâm khô (thảo dược).

---

(210) **4-2024-11053**

(540)

TH BEAUTY
Cometics

(220) 20/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.1.25; 26.4.9
(591) Nâu nhạt, nâu đậm, vàng.
(731) NGUYỄN ĐỨC TOÀN (VN)
Đội 5, xã Nghĩa Đồng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và phụ kiện trang điểm như: mút tán mỹ phẩm, bông phấn trang điểm, khay trộn nền (dụng cụ trang điểm), chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày, bàn chải lông mày.

---

(210) **4-2024-11074**

(540)

OMI

(220) 20/03/2024
(441) 25/11/2024
(731) NGUYỄN THỊ TRANG (VN)
Căn hộ 2405 - G2 - Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Đệm sưởi chạy bằng điện ko dùng cho mục đích y tế; chăn điện không dùng cho mục đích y tế; phòng xông hơi không dùng cho mục đích y tế (thiết bị vệ sinh); bồn tắm sục khí.

---

(210) **4-2024-11212**

(540)

TẬP ĐOÀN NHỰA BÌNH MINH

(220) 21/03/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH (VN)
240 Hậu Giang, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm (để luồn dây điện); ống mềm để tưới nước; ống vòi tưới nước; dây dẫn tưới nhỏ giọt; dây nhựa mềm dẫn nước; ống mềm (không bằng kim loại).

Nhóm 19: Ống nước nhựa cứng; tấm lợp bằng nhựa; phụ tùng ống nước (van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo); ống nhựa cứng dùng trong xây dựng; ống dẫn chịu áp không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước (không bằng kim loại).

Nhóm 20: Các loại van cấp thoát nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-11213**

(220) 21/03/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BMP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH (VN)
240 Hậu Giang, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm (để luồn dây điện); ống mềm để tưới nước; ống vòi tưới nước; dây dẫn tưới nhỏ giọt; dây nhựa mềm dẫn nước; ống mềm (không bằng kim loại).

Nhóm 19: Ống nước nhựa cứng; tấm lợp bằng nhựa; phụ tùng ống nước (van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo); ống nhựa cứng dùng trong xây dựng; ống dẫn chịu áp không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước (không bằng kim loại).

Nhóm 20: Các loại van cấp thoát nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-11214**

(220) 21/03/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BÌNH MINH GROUP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH (VN)
240 Hậu Giang, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm (để luồn dây điện); ống mềm để tưới nước; ống vòi tưới nước; dây dẫn tưới nhỏ giọt; dây nhựa mềm dẫn nước; ống mềm (không bằng kim loại).

Nhóm 19: Ống nước nhựa cứng; tấm lợp bằng nhựa; phụ tùng ống nước (van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo); ống nhựa cứng dùng trong xây dựng; ống dẫn chịu áp không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước (không bằng kim loại).

Nhóm 20: Các loại van cấp thoát nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-11215**

(220) 21/03/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BÌNH MINH NAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH (VN)
240 Hậu Giang, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm (để luồn dây điện); ống mềm để tưới nước; ống vòi tưới nước; dây dẫn tưới nhỏ giọt; dây nhựa mềm dẫn nước; ống mềm (không bằng kim loại).

Nhóm 19: Ống nước nhựa cứng; tấm lợp bằng nhựa; phụ tùng ống nước (van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo); ống nhựa cứng dùng trong xây dựng; ống dẫn chịu áp không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước (không bằng kim loại).

Nhóm 20: Các loại van cấp thoát nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-11216**

(220) 21/03/2024

(441) 25/11/2024

(540)

BÌNH MINH BẮC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH (VN)
240 Hậu Giang, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm (để luồn dây điện); ống mềm để tưới nước; ống vòi tưới nước; dây dẫn tưới nhỏ giọt; dây nhựa mềm dẫn nước; ống mềm (không bằng kim loại).

Nhóm 19: Ống nước nhựa cứng; tấm lợp bằng nhựa; phụ tùng ống nước (van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo); ống nhựa cứng dùng trong xây dựng; ống dẫn chịu áp không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước (không bằng kim loại).

Nhóm 20: Các loại van cấp thoát nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-11217**

(220) 21/03/2024

(441) 25/11/2024

(540)

BÌNH MINH VIỆT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH (VN)
240 Hậu Giang, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm (để luồn dây điện); ống mềm để tưới nước; ống vòi tưới nước; dây dẫn tưới nhỏ giọt; dây nhựa mềm dẫn nước; ống mềm (không bằng kim loại).

Nhóm 19: Ống nước nhựa cứng; tấm lợp bằng nhựa; phụ tùng ống nước (van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo); ống nhựa cứng dùng trong xây dựng; ống dẫn chịu áp không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước (không bằng kim loại).

Nhóm 20: Các loại van cấp thoát nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-11218**

(540)

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH

(220) 21/03/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH (VN)
240 Hậu Giang, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm (để luồn dây điện); ống mềm để tưới nước; ống vòi tưới nước; dây dẫn tưới nhỏ giọt; dây nhựa mềm dẫn nước; ống mềm (không bằng kim loại).

Nhóm 19: Ống nước nhựa cứng; tấm lợp bằng nhựa; phụ tùng ống nước (van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo); ống nhựa cứng dùng trong xây dựng; ống dẫn chịu áp không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước (không bằng kim loại).

Nhóm 20: Các loại van cấp thoát nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-11219**

(540)

(220) 21/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH (VN)
240 Hậu Giang, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm (để luồn dây điện); ống mềm để tưới nước; ống vòi tưới nước; dây dẫn tưới nhỏ giọt; dây nhựa mềm dẫn nước; ống mềm (không bằng kim loại).

Nhóm 19: Ống nước nhựa cứng; tấm lợp bằng nhựa; phụ tùng ống nước (van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo); ống nhựa cứng dùng trong xây dựng; ống dẫn chịu áp không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước (không bằng kim loại).

Nhóm 20: Các loại van cấp thoát nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-11220**

(540)

BINH MINH

(220) 21/03/2024
(441) 25/11/2024
(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH (VN)
240 Hậu Giang, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Tấm lát sàn bằng kim loại; nắp cống bằng kim loại; tấm panen xây dựng bằng kim loại; máng thoát nước bằng kim loại; ống máng bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 09: Vòi cứu hỏa; vòi chữa cháy; dây đai bảo hiểm; dây đai an toàn.

Nhóm 11: Bình nước nóng cho nhà tắm (dùng bằng năng lượng mặt trời); vòi hoa sen; van khóa cho ống và đường ống dẫn; đầu vặn cho ống và đường ống dẫn; hệ thống cung cấp nước; thiết bị lọc nước uống.

Nhóm 17: Ống nhựa mềm (để luồn dây điện); ống mềm để tưới nước; ống vòi tưới nước; dây dẫn tưới nhỏ giọt; dây nhựa mềm dẫn nước; ống mềm (không bằng kim loại); ống bằng vật liệu dệt.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng (để luôn dây điện); ống dẫn chịu áp không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước (không bằng kim loại).

Nhóm 20: Thùng không bằng kim loại (bồn chứa nước); thùng chứa nổi không bằng kim loại; vòi bằng nhựa (dùng cho ống nước); van bằng nhựa dùng cho ống dẫn nước; các loại van cấp thoát nước bằng nhựa.

Nhóm 21: Đầu phun nước dùng cho ống nhựa để tưới cây.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: bồn nước bằng kim loại, bồn nước bằng nhựa, máy nước nóng năng lượng mặt trời, vòi nóng lạnh cho ống nhựa, máy lọc nước, tấm thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), bình nước nóng năng lượng mặt trời (thiết bị cung cấp nước nóng).

---

(210) **4-2024-11221**

(540)

BM PLASCO

NHỰA BÌNH MINH

(220) 21/03/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH (VN)
240 Hậu Giang, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Tấm lát sàn bằng kim loại; nắp cống bằng kim loại; tấm panen xây dựng bằng kim loại; máng thoát nước bằng kim loại; ống máng bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 09: Vòi cứu hỏa; vòi chữa cháy; dây đai bảo hiêm; dây đai an toàn.

Nhóm 11: Bình nước nóng cho nhà tắm (dùng bằng năng lượng mặt trời); vòi hoa sen; van khóa cho ống và đường ống dẫn; đầu vặn cho ống và đường ống dẫn; hệ thống cung cấp nước; thiết bị lọc nước uống.

Nhóm 17: Ống nhựa mềm (để luồn dây điện); ống mềm để tưới nước; ống vòi tưới nước; dây dẫn tưới nhỏ giọt; dây nhựa mềm dẫn nước; ống mềm (không bằng kim loại); ống bằng vật liệu dệt.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng (để luồn dây điện); ống dẫn chịu áp không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước (không bằng kim loại).

Nhóm 20: Thùng không bằng kim loại (bồn chứa nước); thùng chứa nổi không bằng kim loại; vòi bằng nhựa (dùng cho ống nước); van bằng nhựa dùng cho ống dẫn nước; các loại van cấp thoát nước bằng nhựa.

Nhóm 21: Đầu phun nước dùng cho ống nhựa để tưới cây.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: bồn nước bằng kim loại, bồn nước bằng nhựa, máy nước nóng năng lượng mặt trời, vòi nóng lạnh cho ống nhựa, máy lọc nước, tấm thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), bình nước nóng năng lượng mặt trời (thiết bị cung cấp nước nóng).

---

(210) **4-2024-11428**

(220) 22/03/2024
(441) 25/11/2024

(540)

CURIE ONCOLOGY

(731) CURIE HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
38 Irrawaddy Road #08-21 Singapore 329563

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; châm cứu; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; chữa bệnh bằng phương pháp nắn xương khớp; dịch vụ đánh giá sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ ngân hàng mô người; dịch vụ thụ tinh trong ống nghiệm; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cho thuê thiết bị y tế; khám sức khỏe; sàng lọc y tế; điều trị y tế bằng cách sử dụng tế bào nuôi cấy; dịch vụ sức khỏe tâm thần; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ hộ lý; tư vấn sức khỏe nghề nghiệp; liệu pháp nghề nghiệp; chăm sóc giảm đau; cố vấn về lĩnh vực dược học; vật lý trị liệu; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chăm sóc sau sinh; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; cung cấp cơ sở/tiện nghi phục hồi sức khỏe tâm thần; cung cấp cơ sở/tiện nghi phục hồi chức năng vật lý; dịch vụ y học tái tạo; cho thuê mặt nạ hô hấp nhân tạo; cho thuê rô-bốt phẫu thuật; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; trị liệu khả năng nói; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ trị liệu; dịch vụ tiêm chủng.

---

(210) **4-2024-11432**

(220) 22/03/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BADLANDS

(731) BADLANDS GEAR CO., LLC (US)
9865 South 500 West, Sandy Utah 84070, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi đeo hông, túi đi săn và túi câu cá dành cho nhà thể thao; túi xách; túi đựng đồ kích thước lớn; túi lớn đựng quần áo thể thao; túi đi săn và túi đựng thú săn.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; quần áo cho ngư dân; quần áo đi săn; quần áo thể thao; áo khoác ngoài có nhiều túi dùng để đi săn; quần cho vận động viên; quần yếm đi săn; áo sơ mi ôm sát; áo khoác ngụy trang; quần ngụy trang; áo ngụy trang; mũ; áo khoác đi săn; quần đi săn; áo đi săn; áo khoác; đồ lót dài; áo sơ mi dài tay; áo thể thao thấm hút và khô ráo mồ hôi; áo khoác ngoài; quần dài; quần áo lót thấm hút mồ hôi; áo khoác đi mưa; áo sơ mi; áo khoác có tay hoặc không tay; áo gilê; áo khoác thể thao; đồ lót thấm mồ hôi; áo phông; áo khoác và quần không thấm nước; quần áo và trang phục có thể mặc được.

---

(210) **4-2024-11435**

(540)

(220) 22/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.4; 26.4.6; 26.4.7
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanhdương đậm, trắng, vàng, xám.
(731) NGUYỄN THÁI ANH (VN)
S2a1302 tháp B tòa S2 69B, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Sữa chua; kem (sản phẩm sữa).

Nhóm 30: Kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối các sản phẩm: sữa chua, kem (sản phẩm sữa), kem lạnh, đá lạnh có thể ăn được, sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); xuất nhập khẩu; mua bán các sản phẩm: sữa chua, kem (sản phẩm sữa), kem lạnh, đá lạnh có thể ăn được, sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); quảng cáo; trưng bày sản phẩm.

---

(210) **4-2024-11436**

(540)

JOICE

(220) 22/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) NGUYỄN THÁI ANH (VN)
S2a1302 tháp B tòa S2 69B, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Sữa chua; kem (sản phẩm sữa).

Nhóm 30: Kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối các sản phẩm: sữa chua, kem (sản phẩm sữa), kem lạnh, đá lạnh có thể ăn được, sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); xuất nhập khẩu; mua bán các sản phẩm: sữa chua, kem (sản phẩm sữa), kem lạnh, đá lạnh có thể ăn được, sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); quảng cáo; trưng bày sản phẩm.

---

(210) **4-2024-11437**

(540)

Fruitella

(220) 22/03/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh dương, trắng, xám.
(731) NGUYỄN THÁI ANH (VN)
S2a1302 tháp B tòa S2 69B, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Sữa chua; kem (sản phẩm sữa).

Nhóm 30: Kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối các sản phẩm: sữa chua, kem (sản phẩm sữa), kem lạnh, đá lạnh có thể ăn được, sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); xuất nhập khẩu; mua bán các sản phẩm: sữa chua, kem (sản phẩm sữa), kem lạnh, đá lạnh có thể ăn được, sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); quảng cáo; trưng bày sản phẩm.

---

(210) **4-2024-11438**

(540)

PLOMBIR

(220) 22/03/2024
(441) 25/11/2024
(731) NGUYỄN THÁI ANH (VN)
S2a1302 tháp B tòa S2 69B, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Sữa chua; kem (sản phẩm sữa).

Nhóm 30: Kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối các sản phẩm: sữa chua, kem (sản phẩm sữa), kem lạnh, đá lạnh có thể ăn được, sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); xuất nhập khẩu; mua bán các sản phẩm: sữa chua, kem (sản phẩm sữa), kem lạnh, đá lạnh có thể ăn được, sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); quảng cáo; trưng bày sản phẩm.

---

(210) **4-2024-11440**

(540)

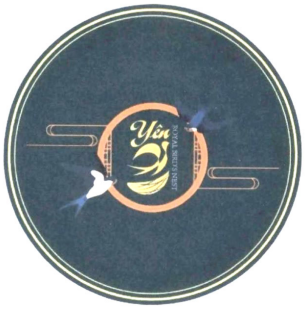

(220) 22/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.11; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh đen, cam, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VEELA ORGANIC (VN)
50 đường số 1, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; yến sào đã qua sơ chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào.

---

(210) **4-2024-11463**

(540)

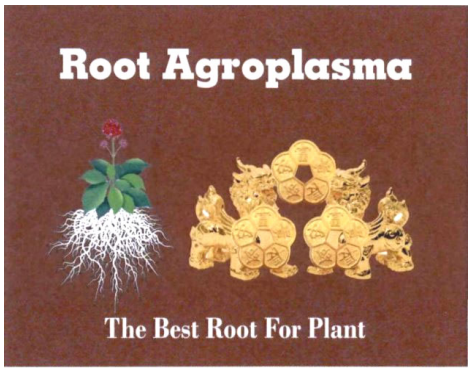

(220) 22/03/2024

(441) 25/11/2024

(531) 4.3.3; 4.3.7; 5.1.5; 5.1.16; 5.5.19; 5.5.20

(591) Trắng, đen, nâu, vàng ánh kim, đỏ, hồng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ RED DIAMOND (VN)
Tầng 8, tòa nhà Vietnam Business Center, số 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón.

---

(210) **4-2024-11471**

(540)

CORPIOR

(220) 22/03/2024

(441) 25/11/2024

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnhcho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệtđộng vật gây hại.

---

(210) **4-2024-11496**

(540)

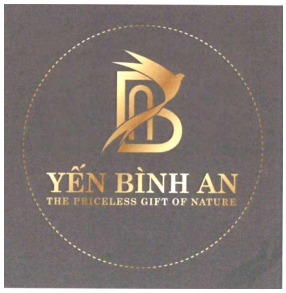

(220) 22/03/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng đồng, xám đen.

(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO BÌNH AN (VN)
Số 4/49, khu phố 7, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ yến); yến sào đã qua chế biến, đóng hộp.

---

(210) **4-2024-11559**

(540)

(220) 22/03/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18

(591) Vàng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VNTA (VN)
540/9 Cách Mạng Tháng 8, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng;tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(210) **4-2024-11566**

(540)

(220) 22/03/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.15

(591) Đen.

(731) TRƯƠNG NGỌC HUY (VN)
23/20/7 đường 27, KP9, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; sữa tắm; dầu gội; dung dịch vệ sinh (làm sạch, không chứa thuốc).

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp); chế phẩm đặc trị mụn, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị tàn nhang, chế phẩm đặc trị sẹo rỗ, chế phẩm đặc trị dùng cho dưỡng da (dùng trong y tế).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối (không bao gồm vận chuyển), thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp), chế phẩm đặc trị mụn, chế phẩm đặc trị tàn nhang,chế phẩm đặc trị sẹo rỗ, chế phẩm đặc trị dùng cho dưỡng da (dùng trong y tế), sản phẩm dưỡng da (mỹ phẩm), mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, bộ mỹ phẩm trang điểm, bộ mỹ phẩm dưỡng da, xịt khoáng (mỹ phẩm), thiết bị thẩm mỹ (thiết bị ánh sáng dùng để điều trị da và dưỡng da, thiết bị giảm mỡ cơ thể, thiết bị phân tích da), nước hoa, son môi, sữa tắm, dầu gội, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa); dịch vụ phòng khám; dịch vụ chăm sóc da;thẩm mỹ viện; dịch vụ làm móng (nails); dịch vụ phun xăm thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-11756**

(540)

(220) 25/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.7.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) PHẠM PHI LONG (VN)
55/52/18 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-11757**

(540)

(220) 25/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 5.7.1; 5.7.3; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC NÔNG NGHIỆP XANH TV (VN)
Ấp Bình La, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 01: Hoá chất để cải tạo đất; phân bón; chế phẩm phân bón; phân ủ; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trông; phân bón làm từ bột cá; phân hữu cơ; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2024-11883**

(540)

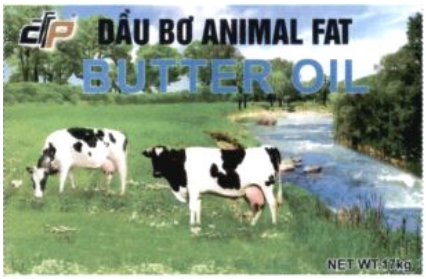

(220) 25/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.4.2; 6.19.5; 6.19.11
(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, trắng, nâu, xám, hồng.
(731) HỘ KINH DOANH PHÙNG NGỌC (VN)
11/24 Chu Văn An, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Dầu bơ; dầu dùng cho thực phẩm; dầu thực vật; mỡ động vật (ăn được).

---

(210) **4-2024-11885**

(540)

CHIYOKO

(220) 25/03/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LIVESTREAM NATION (VN)
Số 56 đường số 19B, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược liệu; thảo dược.

---

(210) **4-2024-11887**

(540)

SOLANO

(220) 25/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Vàng cam, trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG SOLANO VIỆT NAM (VN)
18/7/6 đường số 4, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm gồm: đồ điện gia dụng (bao gồm: bộ sạc pin xe điện, pin lưu trữ điện, thiết bị quản lý pin lưu trữ điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện), đèn và bộ đèn điện, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (bao gồm: thiết bị biến tần, thiết bị đo dòng điện, thiết bị đo điện áp, thiết bị đo công suất, máy móc, thiết bị, phụ tùng điện).

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất, chế tạo hàng hóa được thực hiện vì lợi ích của một người khác theo đơn đặt hàng hoặc theo đặc điểm kỹ thuật gồm: khung vỏ kim loại cho các sản phẩm điện, bo mạch điều khiển hệ thống điện, mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện, pin lưu trữ điện, đồ điện dân dụng, thiết bị điện liên quan đến pin lưu điện.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kỹ thuật điện và điện tử.

---

(210) **4-2024-11926**

(540)

Chế Dầu phà
Đến Vui Về Nhớ

(220) 25/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 12.1.9; 26.4.4
(591) Nâu, nâu nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) TÔN NỮ AN MIÊN (VN)
D15 khu biệt thự kp5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: trà, cà phê, ca cao, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, nước (đồ uống), nước quả ép, nước sinh tố, đồ uống không có cồn; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-12198**

(540)

(220) 26/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.20; 26.3.1
(591) Tím, trắng, xanh lá mạ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THIẾT BỊ Y TẾ 3A (VN)
Số 362 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất bôi trơn cho cá nhân dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-12200**

(540)

(220) 26/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 9.3.13; 26.1.1; 26.1.4
(591) Nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THIẾT BỊ Y TẾ 3A (VN)
Số 362 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất bôi trơn cho cá nhân dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-12340**

(540)

(220) 27/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.7.21; 5.7.22; 6.1.2; 6.19.9; 7.1.6
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng nhạt, trắng, đen, hồng đậm, hồng, hồng nhạt.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI (VN)
Tổ dân phố 7, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Thanh long ruột đỏ (quả tươi).

---

(210) **4-2024-12341**

(540)

(511) Nhóm 31: Chuối tiến vua (quả tươi).

(220) 27/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.7.18; 6.1.2; 7.1.5; 7.11.1; 8.1.17; 25.1.25
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN (VN)
Số 274, đường Lý Thường Kiệt, tổ dân phố số 5, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

---

(210) **4-2024-12472**

(540)

(511) Nhóm 31: Hạt giống nông nghiệp.

(220) 28/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.5.1; 3.7.1; 3.7.16; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.8; 26.11.12
(591) Vàng, đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XANH (VN)
D25-26 đường Nguyễn Duy Trinh, KDC Đông Thủ Thiêm, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

---

(210) **4-2024-12555**

(540)

(220) 28/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7
(591) Đò, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GNTEK VIỆT NAM (VN)
Thôn An Thọ, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin điện; máy ghi hình; máy báo hiệu tự động sự mất áp lực trong các lốp hơi; ắc quy điện dùng cho xe cộ; bình ắc quy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị sạc cho pin điện.

Nhóm 12: Bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; bơm lốp xe đạp; xe đạp điện; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; gương chiếu hậu; ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ]; đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ; lốp cho bánh xe cộ.

---

(210) **4-2024-12591**

(540)

samdalat

(220) 28/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAMDALAT (VN)
Tổ 19, khu phố 1 Kim Cúc, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; phân ủ, phân chuồng, phân bón; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học.

Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê, chè [trà], ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; gạo, mì sợi và mì ống; muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; đường, mật ong, nước mật đường; men, bột nở; dấm, nước xốt và các loại gia vị khác.

Nhóm 31: Động vật giáp xác [sống]; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng.

---

(210) **4-2024-12592**

(540)

visante

(220) 28/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAMDALAT (VN)
Tổ 19, khu phố 1 Kim Cúc, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc;nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống] và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-12595**

(540)

ENERGY
TOTALMAX

(220) 28/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TOTAL LNG VIỆT NAM (VN)
Số 34 ngõ 125/2 đường Đình Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Khí gas nhiên liệu; khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) [tất cả là nhiên liệu].

Nhóm 06: Chai chứa gas bằng kim loại; chai chứa khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-12618**

(540)

(220) 28/03/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.23
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN JOY (VN)
Số nhà B39, khu tái định cư Chiến Thắng, khu vực Thạnh Lợi, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: trái cây tươi.

---

(210) **4-2024-12679**

(540)

Vio

(220) 28/03/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN (VN)
Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 - 142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Tương cà; tương ớt; tương đen; xốt mayonnaise.

---

(210) **4-2024-12680**

(220) 28/03/2024
(441) 25/11/2024

(540)

NUTRIPLUS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN (VN)
Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 - 142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Gia vị; nước tương; tương cà; tương ớt; tương đen; xốt (gia vị); muối nấu ăn; đường; hạt nêm (gia vị); tiêu hột hoặc xay; bột mì; bột chiên; gạo; mì sợi; bánh đa; bún ăn liền; phở ăn liền; cháo ăn liền; xốt mayonnaise.

---

(210) **4-2024-12681**

(220) 28/03/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Season

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN (VN)
Lầu 10, tòa nhà Empress Tower, số 138 - 142 đường Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Nước chấm chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Gia vị; nước tương; tương cà; tương ớt; tương đen; xốt (gia vị); muối nấu ăn; đường; hạt nêm (gia vị); tiêu hạt hoặc xay; xốt mayonnaise.

---

(210) **4-2024-12685**

(220) 28/03/2024
(441) 25/11/2024

(540)

ZITA

(731) CÔNG TY TNHH SOWI S.H (VN)
175 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán ổ khóa các loại, khóa cửa các loại, thước các loại, đá mài các loại, đá cắt các loại, cờ lê các loại, mỏ lết các loại, kìm các loại, kéo các loại, que hàn các loại, giấy nhám các loại, nông sản, thực phẩm, thủy hải sản, thực phẩm chế biến, thực phẩm đóng hộp các loại, hàng thủ công mỹ nghệ như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, văn phòng phẩm và linh kiện văn phòng phẩm, bán văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh như: bút viết các loại, bút chì đen, bút chì màu các loại, thước kẻ các loại, sáp tô màu, hộp đựng bút chì, tủ để hồ sơ (đồ dùng văn phòng), compa, đồ gọt (chuốt) bút chì, gôm tay, đồ bấm kim, đồ bấm lỗ giấy, màu để vẽ,

giấy ghi chú, giấy than, giấy in màu, giấy sao chép, bút xóa, bút xóa kiểu kéo, tập vở học sinh, sổ tay, cặp học sinh túi đeo vai học sinh, cặp táp, phấn viết, phấn để đánh dấu, phấn cho thợ may, tẩy dùng cho bảng viết, hộp đựng đồ viết, bút lông để viết hoặc vẽ, giá nhỏ chia ngăn dùng để đựng văn phòng phẩm, bìa cứng hoặc bìa gỗ, bảng nhỏ học sinh, hộp mực dấu, máy tính tiền, máy tính, thiết bị máy tính, máy tính xách tay, dụng cụ đánh số tự động, pin các loại, hồ dán, chất keo để dán, chất kết dính cho các loại chất liệu, đồ da, đồ làm bằng da, đồ giả da bao gồm cả ba lô, túi xách, ví và vali du lịch, ô (dù), các loại vải và quần áo may sẵn, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây thắt lưng (trang phục), hàng tiêu dùng như: kem đánh răng, bàn chải đánh răng,các sản phẩm dụng cụ chăm sóc răng miệng, mắt, dụng cụ làm móng, dụng cụ làm tóc, mỹ phẩm, các sản phẩm và dụng cụ chăm sóc sắc đẹp như: kềm bấm móng tay, dũa móng tay, dụng cụ móc khóe móng tay và móng chân, bộ dụng cụ làm móng, kéo cắt da, kéo cắt móng tay, kéo cắt lông mũi, kéo cắt tóc, kéo cắt chỉ, kéo cắt lông mi, dụng cụ uốn lông mi, cây ráy tai, cây nặn mụn, nhíp; mua bán các loại vải và quần áo may sẵn, mắt kính, dụng cụ thể thao, đèn bàn dành cho học sinh và gia đình; quảng cáo; điều hành kinh doanh bao gồm cả dịch vụ nhượng quyền; quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2024-12707**

(220) 28/03/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 25.7.21; 26.3.4; 26.5.1

(591) Xanh than, trắng, xanh ngọc, đen.

(731) 1. TRẦN VĂN THẢO (VN)
Thôn Táo 2, xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN THỊ NHỊ (VN)
Thôn Táo 2, xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-12723**

(220) 29/03/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Aluhouse

(731) ĐOÀN VĂN ƯỚC (VN)
Xóm 3, thôn Yên Thượng, xã Khánh Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; ống dẫn và ống bằng kim loại; két sắt an toàn; quặng kim loại.

---

(210) **4-2024-12745**

(220) 29/03/2024

(441) 25/11/2024

(540)

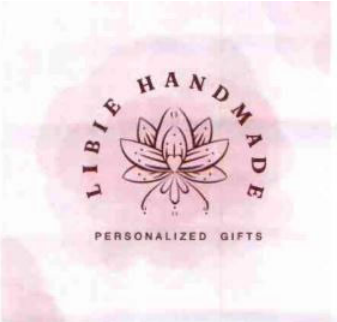

(531) 1.15.11; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Hồng phấn đậm, hồng phấn nhạt, nâu đỏ

(731) PHAN SONG BÌNH (VN)
Thôn Nguyệt Giám, xã Minh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng trực tuyến bán lẻ các sản phẩm: tượng 3D để trang trí bánh cưới dùng trong đám cưới, tượng 3D được cá nhân hóa để làm quà tặng, búp bê đồ chơi đan móc cho trẻ, quà tặng kỉ niệm dành cho những người yêu thú cưng, quà tặng tưởng niệm thú cưng.

---

(210) **4-2024-12776**

(220) 29/03/2024

(441) 25/11/2024

(540)

FWELLNESS

(731) DR. FREI WELLNESS GMBH (DE)
Henkestr. 91, 91052 Erlangen, Germany

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất.

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng; nước hoa; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh bóng; vật liệu mài mòn.

Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chế phẩm dược; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà; chất thay thế cà phê; chất thay thế ca cao; chất thay thế trà; gạo; mì sợi; mì ống; bột sắn; bột cọ sagu; bột; chế phẩm ngũ cốc; bánh mì không có men; bánh ngọt; bánh kẹo; sôcôla; kem lạnh; kem trái cây (đá lạnh); kem que; mật ong; nước mật đường; nước mật cho thực phẩm; nấm men; bột nở; muối nấu ăn; gia vị; muối dùng để bảo quản thực phẩm; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; giấm; xốt [gia vị]; đồ gia vị; kem trái cây (nước đá).

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ mua bán mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo qua thư đặt hàng.

---

(210) **4-2024-12789**

(220) 29/03/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Đào Trọng Tuấn

(731) CÔNG TY TNHH SINH DƯỢC PHẨM KTH (VN)
Tầng 9 tòa nhà Diamond Flower số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; xà phòng; mỹ phẩm; nước hoa; kem đánh răng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc; kem bôi ngoài da có chứa thuốc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; chân tay giả; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Thịt; cá, không còn sống; rau và quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng và sữa; dầu thực vật [dầu ăn].

Nhóm 30: Cà phê; trà(chè); bánh kẹo; nước xốt; gia vị; kem lạnh; gạo; bột mì.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép trái cây; xi-rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; nghiên cứu khoa học; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ bệnh viện.

---

(210) **4-2024-12790**

(220) 29/03/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Trần Thị Hiền

(731) CÔNG TY TNHH SINH DƯỢC PHẨM KTH (VN)
Tầng 9 tòa nhà Diamond Flower số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; xà phòng; mỹ phẩm; nước hoa; kem đánh răng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc; kem bôi ngoài da có chứa thuốc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; chân tay giả; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Thịt; cá, không còn sống; rau và quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng và sữa; dầu thực vật [dầu ăn].

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); bánh kẹo; nước xốt; gia vị; kem lạnh; gạo; bột mì.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép trái cây; xi-rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; nghiên cứu khoa học; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ bệnh viện.

---

(210) **4-2024-13037**

(220) 01/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

AN NHIÊN
777
Sự lựa chọn của mọi gia đình

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM TÙNG KHANG (VN)
Khối phố 1, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Mì chính; hạt nêm; dấm gạo lên men; ớt tương [gia vị].

---

(210) **4-2024-13038**

(220) 01/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

THIÊN TRANG
777
Sự lựa chọn của mọi gia đình

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM TÙNG KHANG (VN)
Khối phố 1, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Mì chính; hạt nêm; dấm gạo lên men; ớt tương [gia vị].

---

(210) **4-2024-13046**

(220) 01/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Abest

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca-cao và các sản phẩm thay thế chúng; gạo; mỳ; bột ngũ cốc và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh kẹo; kem ăn; đường; mật ong; men; bột nở; muối ăn; gia vị; thảo mộc đã bảo quản; nước mắm (gia vị); tương ớt; dấm; nước xốt.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; nước uống có hương vị hoa quả; nước uống tinh khiết; nước ngọt; xi-rô và các chế phẩm khác dùng làm đồ uống không cồn; nước tăng lực [không cồn, không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-13082**

(540)

Những Câu Hỏi Nhỏ
Small Questions

(220) 01/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.17.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng kem, đen.
(731) 1. NGUYỄN NGỌC HẰNG (VN)
25 An Hải 7, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
2. NGUYỄN THỊ NGỌC MINH (VN)
25 An Hải 7, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Tổ chức giáo dục, đào tạo kỹ năng sống cho học sinh cấp 2 và cấp 3.

---

(210) **4-2024-13131**

(540)

VT-Life

(220) 01/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT TRUNG (VN)
Lô G05-1-Khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cho cây, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt muỗi, kiến, gián.

---

(210) **4-2024-13132**

(540)

FADET

(220) 01/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA SINH CHÂU ÚC (VN)
12 đường số 1 Lý Phục Man, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-13158**

(540)

(220) 01/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.10; 26.1.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.7.5; 26.7.25; 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯỚC LONG (VN)
26 An Hải 3, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và cà phê nhân tạo.

---

(210) **4-2024-13202**

(540)

MỘC HẰNG

(220) 01/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH SX&TM NHIÊN HƯƠNG QUẢNG TRỊ (VN)
Khu phố 4, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 03: Tinh dầu tràm gió; tinh dầu sả chanh; dầu gội; xà phòng.

---

(210) **4-2024-13228**

(540)

(220) 01/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.4.7; 3.4.16; 24.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; nước uống có hương vị hoa quả; nước uống tinh khiết; nước ngọt; xi-rô và các chế phẩm không có cồn khác dùng làm đồ uống; nước tăng lực [không cồn, không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-13279**

(540)

(220) 02/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1; 26.15.15
(591) Hồng, hồng nhạt, xanh lá, xanh nước biển đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ATP PACIFIC VIỆT NAM (VN)
Lô 2, KCN Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả; mỹ phẩm không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-13281**

(540)

(220) 02/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ATP PACIFIC VIỆT NAM (VN)
Lô 2, KCN Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; sữa tắm; gel (sơn) móng tay; kem dưỡng da toàn thân; son môi.

---

(210) **4-2024-13282**

(540)

(220) 02/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh da trời, đen, xanh lá cây, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ATP PACIFIC VIỆT NAM (VN)
Lô 2, KCN Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; sữa tắm; gel (sơn) móng tay; kem dưỡng da toàn thân; son môi.

---

(210) **4-2024-13327**

(540)

(220) 02/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.7.7; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Vàng cam, nâu, trắng.
(731) NGUYỄN LÊ THÙY DUNG (VN)
25 Phạm Văn Đồng, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại nhà hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến thành lập và điều hành các cơ sở kinh doanh theo phương thức nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng cung cấp đồ ăn mang đi và giao đồ ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động; dịch vụ đặt thức ăn trực tuyến.

---

(210) **4-2024-13351**

(540)

(220) 02/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.9.1; 24.9.1; 25.1.25

(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH QUÂN VƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Thôn 1, xã Ninh Thượng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 32: Nước sâm (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước uống tăng lực; nước giải khát.

---

(210) **4-2024-13358**

(540)

(220) 02/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 4.5.4; 9.7.22

(591) Xanh da trời, xanh nước biển, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ GIA ĐÌNH (VN)
Số 21 ngõ Giếng, phố Đông Các, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng (phần mềm) cho điện thoại và máy tính bảng; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tư liệu bằng máy tính; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ tóm lược tin tức, dịch vụ điểm tin; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giáo dục trực tuyến; gia sư; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Phát triển nền tảng máy vi tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cho thuê phần mềm máy tính; nghiên cứu công nghệ; sản xuất phần mềm máy vi tính; dịch vụ lập trình máy vi tính; cung cấp nền tảng để giới thiệu và đăng ký các khoá học.

---

(210) **4-2024-13422**

(540)

(220) 02/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.4
(591) Cam, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QR CONNECT (VN)
Tầng 4 phía sau, tòa nhà Trang Lâm Phát, số 771 Ngô Quyền, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 42: Lập trình phần mềm; dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; thiết lập mạng xã hội; lập trình website; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-13496**

(540)

(220) 02/04/2024
(441) 25/11/2024
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINE CENTRAL (VN)
79 Hoàng Đức Lương, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

---

(210) **4-2024-13513**

(540)

(220) 02/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.5; 13.1.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, vàng nhạt.
(731) HUỲNH PHƯƠNG LOAN (VN)
98, đường Nguyễn Bá Tuyển, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Muối dùng để bảo quản, không dùng cho thực phẩm; muối để bảo quản, không dùng làm thực phẩm; cồn cho mục đích công nghiệp; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất dược phẩm.

Nhóm 03: Hương thơm để thắp, hương trầm dùng để cúng tế; chế phẩm xông hơi [nước hoa]; hương liệu [tinh dầu]; hương, nhang; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương; kem trên cơ sở tinh dầu dùng cho trị liệu bằng mùi hương.

Nhóm 04: Nến làm đèn ngủ, đèn ngủ [nến]; nến thơm; vụn gỗ để xông khói và tạo mùi hương cho thực phẩm; sáp ong dùng trong sản xuất mỹ phẩm; Parafin, dầu hoả; dầu hỏa, dầu lửa.

Nhóm 10: Thiết bị trị liệu bằng khí nóng; thiết bị xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế; tinh thể dùng cho mục đích trị liệu; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; xoa bóp; vật lý trị liệu, liệu pháp vật lý; dịch vụ của nhà tâm lý học, dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sau sinh.

---

(210) **4-2024-13552**

(540)

BÌNH HÀ

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) HỘ KINH DOANH BÌNH HÀ (VN)
Thôn Na Hoa, xã Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Bể phốt tự hoại.

---

(210) **4-2024-13607**

(540)

Mikan

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) 1. NGUYỄN PHƯỚC (VN)
Thôn Tam Đa, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
2. TRẦN VĂN DŨNG (VN)
Thôn 1 Tam Hòa, xã Hòa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
3. HUỲNH TIẾN VŨ (VN)
Tổ dân phố 1, xã Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng;

---

(210) **4-2024-13661**

(540)

D TILES

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) ĐẶNG PHƯỚC THÂU (VN)
50 Thành Thái, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-13732**

(540)

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.2.7; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY VÀ DỊCH VỤ DKT VIỆT NAM (VN)
204 Phù Đổng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Lốp xe (vỏ xe); săm xe (ruột xe), yếm xe; mâm xe (vành xe).

---

(210) **4-2024-13761**

(540)

SiamBoost

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) ZHENG, ZHIYUAN (CN)
3 Nanliu Lane, Zhilan Yuxiu Middle District, Longtian Town, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị nạp ắc quy; bộ nắn điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị sạc điện cầm tay; pin mặt trời; cuộn dây điện từ.

---

(210) **4-2024-13762**

(540)

VLF

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHÍNH XÁC VN-J (VN)
Tổ Yên Phúc, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy gia công kim loại; thiết bị gia công cơ khí; máy cắt CNC kim loại; máy hàn laser; máy cắt laser; phụ kiện máy cắt kim loại.

---

(210) **4-2024-13765**

(540)

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 17.2.2; 24.15.7; 26.4.3; 26.4.9; 26.5.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện mặt trời; năng lượng điện; năng lượng điện gió; năng lượng điện từ các nguồn năng lượng tái tạo.

Nhóm 09: Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái hòa lưới; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; bộ chuyển đổi điện năng sử dụng trong sản xuất điện mặt trời; bộ hòa lưới điện năng lượng mặt trời; thiết bị và hệ thống quang điện để sản xuất điện mặt trời; pin năng lượng mặt trời.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa hệ thống điện mặt trời; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa container; dịch vụ bảo hành container; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa tấm pin mặt trời; lắp đặt hệ thống thiết bị chuyển đổi năng lượng tái tạo.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng điện mặt trời; sản xuất năng lượng điện gió; sản xuất năng lượng tái tạo; cho thuê hệ thống phát điện, linh kiện và thiết bị lắp ráp hệ thống pin năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-13766**

(220) 03/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

KEN LEAGUE

(731) HEINEKEN BROUWERIJEN B.V. (NL)
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, The Netherlands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia không cồn.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao và sự kiện thể thao; tổ chức các giải đấu thể thao điện tử; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2024-13767**

(220) 03/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

ATACHE
DERMATOLOGICAL CARE

(731) ESPECIALIDADES FARMACÉUTICAS CENTRUM, S.A (ES)
Calle Sagitario 14, 03006 Alicante SPAIN

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Sữa dùng cho mỹ phẩm; xà phòng; mặt nạ làm đẹp; muối để tẩy trắng; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; kem chống nắng toàn thân; kem chống nắng cho da mặt; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-13768**

(540)

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24
(591) Nâu, vàng nhạt, hồng đậm, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HKD NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG (VN)
Số nhà 162 thôn Tam Đa, xã Thanh Vân, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Gấu bông; đồ chơi bằng vải.

---

(210) **4-2024-13770**

(540)

PURUS

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) PURUS MARINE LLC (SG)
8 Marina Boulevard, #28-02 Marina Bay Financial Centre Singapore 018981
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải, cụ thể là, vận tải đường biển và vận tải bằng tàu biển lớn; dịch vụ giao hàng; dịch vụ bốc và dỡ hàng; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ logistics liên quan đến vận tải, cụ thể là dịch vụ logistics chuỗi cung ứng và dịch vụ logistics ngược, cụ thể là lưu kho, vận tải và giao hàng cho người khác bằng tàu biển; quản lý dự án liên quan đến vận tải đường biển, không phải quản lý dự án kinh doanh; cho thuê tàu thuyền và tàu biển lớn; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ vận tải đường biển và vận tải bằng tàu biển lớn; cho thuê ngắn hạn và dài hạn tàu biển; dịch vụ vận tải cho ngành công nghiệp gió ngoài khơi và khí carbon thấp.

---

(210) **4-2024-13771**

(540)

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 7.1.14; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP XANH (VN)
Tổ Xuân Mai 1, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ xử lý chất thải; tái chế phế liệu; dịch vụ xử lý ô nhiễm môi trường.

---

(210) **4-2024-13772**

(220) 03/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

envie

(731) ANW CO., LTD. (JP)
14F Toranomon Hills Business Tower, 1-17-1 Toranomon, Minato-ku, Tokyo, 105-6414, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt 3D; mắt kính; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm; kính mắt; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; hộp đựng kính đeo mắt; kính nhìn hình nổi; gương [quang học].

---

(210) **4-2024-13773**

(220) 03/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 7.3.2; 25.7.3; 26.4.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) CHOW TAI FOOK JEWELLERY COMPANY LIMITED (CN)
38th Floor, New World Tower, 16-18 Queen's Road Central, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý; hàng trang sức bằng kim loại quý; hàng trang sức được phủ kim loại quý; đồ trang sức; đá quý; đá bán quý; đá quý giá trị; ngọc trai; ngọc bích; kim cương; hồng ngọc; xa-phia (lam ngọc); ngọc lục bảo; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; trang sức (đồ trang sức); tượng [tượng nhỏ] bằng kim loại quý; tượng nhỏ bằng kim loại quý; đồ trang sức cho mũ bằng kim loại quý; hạt dùng làm đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [kèm đồ trang sức hoặc đồ trang trí]; dây đeo chìa khóa [kèm đồ trang sức hoặc đồ trang trí]; sợi dây bằng bạc (đồ trang sức); bạc thô hoặc dát mỏng; hộp đựng đồ trang sức.

Nhóm 35: Bán lẻ và bán buôn, dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo và khuyến mại kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, đá bán quý, đá quý giá trị, ngọc trai, ngọc bích, kim cương, hồng ngọc, xa-phia (lam ngọc), ngọc lục bảo, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, và hộp đựng đồ trang sức; dịch vụ nhượng quyền thương mại, cụ thể là tư vấn và hỗ trợ quản lý, tổ chức và quảng bá kinh doanh đối với các dịch vụ nêu trên; quản trị kinh doanh và hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nhượng quyền thương mại nêu trên; tổ chức triển lãm, hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo và trình diễn thời trang cho mục đích hỗ chợ bán hàng; dịch vụ khuyến mại cho người khác; bán đấu giá; quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-13774**

(220) 03/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Dulunwe

(731) GUANGZHOU SHIJINGTIAN WATCH CO., LTD (CN)
Area AB, 5th Floor, No. 69, Tangxin West Street, Tangxi, Tangjing Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; bộ phận chuyển động của đồng hồ; đồng hồ chạy điện; hộp trưng bày đồng hồ; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ].

---

(210) **4-2024-13775**

(220) 03/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 9.9.14

kenbos

(731) FUJIAN ZHONGCE BRAND OPERATION AND DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
3f, No.10 Chonghui Street, Economic And Technological Development Zone, QUANZHOU FUJIAN, 362000 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-13776**

(220) 03/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

SHEERVIEW

(731) LANTEX WINDOW FASHIONS CO., LTD. (CN)
Building 1-3, No. 95 Chengxin Road, Daqiao Town, Nanhu District, Jiaxing City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Mành che cửa sổ bên trong nhà [đồ nội thất]; mành che bằng vải dệt để che cửa sổ bên trong nhà; mành che cửa sổ bằng gỗ được dệt hoặc đan dùng trong nhà; mành che bằng giấy để che cửa sổ bên trong nhà; vật dụng giữ rèm, không bằng vật liệu dệt; mành che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng.

---

(210) **4-2024-13777**

(220) 03/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

VTC

(731) CAI JUBIAO (CN)
No.19 Guangcheng South Road, Xiaolan Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Động cơ đốt trong, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị đánh lửa cho động cơ đốt trong; bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong; bộ chuyển đổi nhiên liệu dùng cho động cơ đốt trong; bộ điều chỉnh hỗn hợp nhiên liệu và không khí [bộ phận của máy]; ống góp nạp cho động cơ đốt trong [bộ phận của máy].

---

(210) **4-2024-13778**

(220) 03/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

VĨ HUY

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VĨ HUY (VN)
Số 117 ấp 5, lô 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo trái cây; bánh quy; bánh quy giòn; kẹo; kẹo mềm.

---

(210) **4-2024-13779**

(220) 03/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 3.11.9

(731) LONG LAI DEVELOPMENT LTD. (TW)
6F., No.136, Zhongshan 1st Rd., Luzhou Dist., New Taipei City 24753, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; dịch vụ nghiên cứu marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ bán lẻ và bán buôn quần áo, đồ đi chân và túi xách.

---

(210) **4-2024-13780**

(540)

THCFood

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3
(591) Vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG HẢI THUẬN PHONG (VN)
Số 10, ngách 168/112 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Quẩy ăn liền làm từ bột mì; nui làm từ bột mì; bánh snack (bim bim); bánh tai heo làm từ bột mì; hoa hồi (gia vị); cốm khô; nui bò lá chanh; bánh nhãn làm từ bột gạo nếp; ngô tẩm gia vị đã chế biến; thính gạo.

---

(210) **4-2024-13781**

(540)

THCFood

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3
(591) Vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG HẢI THUẬN PHONG (VN)
Số 10, ngách 168/112 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Măng nứa tươi; quả tươi; nấm tươi; rau tươi; bắp ngô ngọt chưa chế biến [đã bóc vỏ hoặc còn nguyên vỏ]; hạt [ngũ cốc].

---

(210) **4-2024-13782**

(540)

THCFood

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3
(591) Vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG HẢI THUẬN PHONG (VN)
Số 10, ngách 168/112 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, tiếp thị, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: chuối sấy khô, mộc nhĩ khô, nấm hương khô, măng khô, hạt sen khô, táo đỏ sấy khô, kỷ tử khô, hạt hướng dương rang, váng đậu, măng nứa khô, đậu xanh đã sơ chế, lạc đã chế biến, trái cây đã chế biến, quẩy ăn liền làm từ bột mì, nui làm từ bột mì, bánh snack (bim bim), bánh tai heo làm từ bột mì, hoa hồi (gia vị), cốm khô, nui bò lá chanh, bánh nhãn làm từ bột gạo nếp, ngô tẩm gia vị đã chế biến, thính gạo (gia vị), bún, miến, phở ăn liền, gạo, măng nứa tươi, quả tươi,

nấm tươi, rau tươi, bắp ngô ngọt chưa chế biến [đã bóc vỏ hoặc còn nguyên vỏ], hạt [ngũ cốc].

---

(210) **4-2024-13783**

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Chiru

(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa; pho mát; bơ; sữa chua; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Trà; đồ uống từ trà có ướp hương; sản phẩm chiết xuất từ trà và chế phẩm trên cơ sở trà; cà phê; sản phẩm chiết xuất từ cà phê và chế phẩm trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo và sản phẩm chiết xuất từ cà phê nhân tạo.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở rau quả; xirô để làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-13784**

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.9

HANYUNGBIO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AKTM (VN)
Số 46 ngõ 575 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, trưng bày giới thiệu, bán hàng online: mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, mài mòn, các chế phẩm dược, y tế và thú y, thực phẩm chức năng, dược phẩm, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế, đồ uống dùng làm thuốc, thảo dược, trà thảo dược, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, rượu dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, khẩu trang y tế, chân, tay, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra

từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô, đông lạnh hoặc nấu chín, rau củ quả, hạt đã chế biến, nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao và các sản phẩm thay thế chúng, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô cô la hoặc trà, trà thảo mộc, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc không dùng cho mục đích y tế, gạo, mì sợi và mì ống, ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt và các loại gia vị khác, kem (nước đông lạnh), các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn, đồ uống được khử cồn, đồ uống có cồn, trừ bia, các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; marketing.

---

(210) **4-2024-13786**

(540)

(220) 03/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.15

(591) Đen, trắng, xanh lam, tím, xanh tím.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AILINK (VN)
Số 11, đường Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ siêu thị bán lẻ, mua bán hàng hóa qua mạng internet, mua bán các sản phẩm gồm: thịt, cá đóng hộp, rau củ quả đóng hộp, giò chả như giò lụa, chả quế, giò thủ đóng hộp, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, sữa, trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, các loại trái cây tươi, rau cỏ tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc), mua bán các loại đồ uống như nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứa cồn, bia, nước khoáng, nước ngọt, nước ép hoa quả, rượu, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), bát đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn), mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em.

Nhóm 38: Phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp các diễn đàn

dựa trên thực tế ảo trực tuyến để cộng tác trong công việc; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ định vị vị trí địa lý [dịch vụ viễn thông].

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ trợ giúp khách hàng; chủ trì nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet; dịch vụ đại lý giới thiệu xã hội; cho thuê tên miền internet; cho thuê máy quay video giám sát.

---

(210) **4-2024-13787**

(540)

Aisee

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) QI FENGMEI (CN)
Group 6, Beishan Village, Qitamu Town, Jiutai City, Jilin Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; quần dài; áo choàng ngoài; áo bra; găng tay [trang phục]; mũ bơi.

---

(210) **4-2024-13788**

(540)

Bảonhi
Bảo vệ bé yêu

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.11; 2.9.1; 5.11.5
(591) Xanh, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THIÊN PHÚ (VN)
Số 1 D7 khu đô thị mới Đại Kim - Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem bôi dùng cho em bé (không chứa thuốc); sữa tắm; dầu gội; mỹ phẩm cho trẻ em; các chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc và điều trị da; tinh dầu (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-13789**

(540)

pinkpick

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) SHENZHEN BAILING TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Rm.1601BldgA1, Jindahao Garden, Shanglilang, Bulan Rd, Nanwan Str, Longgang Dist, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; hộp son môi; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-13790**

(540)

PinkPick

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) SHENZHEN BAILING TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Rm.1601BldgA1, Jindahao Garden, Shanglilang, Bulan Rd, Nanwan Str, Longgang Dist, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; hộp son môi; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dự báo kinh tế; quản lý kinh doanh tạm thời; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

---

(210) **4-2024-13792**

(540)

Mummy, Baby We care

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 2.3.23; 3.13.1; 3.13.24
(591) Vàng ánh kim, đen, trăng.

(731) CÔNG TY TNHH LADY FREE CARES (VN)
Số 29, ngõ 144, đường An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ IP Ngọc Anh (IP NGOC ANH TRADE AND SERVICE COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc); dầu gội; sữa tắm; mỹ phẩm; nước hoa; nước lau sàn.

Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; bỉm cho trẻ em/người lớn.

---

(210) **4-2024-13793**

(540)

Lê Lợi Food

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) HỘ KINH DOANH HỦ TIẾU LÊ LỢI (VN)
Số 537, đường Nguyễn Huệ, tổ 11, khóm 1, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; chế phẩm ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-13794**

(540)

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ ĐÔNG NAM (VN)
Số 21 ngách 290/11 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, các sản phẩm chăm sóc da, chăm sóc tóc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, máy móc và thiết bị làm đẹp; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; quảng cáo và xúc tiến thương mại.

---

(210) **4-2024-13795**

(540)

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.13.1
(591) Đen, xanh ngọc bích, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VĂN BÌNH PHƯƠNG (VN)
399 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình biểu diễn; giáo dục.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-13796**

(540)

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 21.1.17; 24.17.5; 24.17.8
(731) CÔNG TY TNHH 50 CỘNG (VN)
116 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; hap.kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 09: Kính đeo mắt 3D; hệ thống phần mềm thực tế ảo.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ nội thất: giường, bàn, ghế, tay nắm cửa trống trượt (không bằng kim loại).

Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 30: Muối nấu ăn; gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm: gạo, muối, đồ nội thất (giường, bàn, ghế, tay nắm cửa trống trượt, không bằng kim loại), quần áo.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải; du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí).

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế bản vẽ thi công xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-13797**

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BLOVE

(731) NGUYỄN THÀNH ĐÔ (VN)
Thôn Nội Lưu, xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; dầu gội; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-13798**

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

CEDO

(731) NGUYỄN THÀNH ĐÔ (VN)
Thôn Nội Lưu, xã Lưu Hoàng, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; dầu gội; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-13851**

(540)

KLC
MANAGEMENT

(220) 03/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.3; 26.5.1; 26.15.15
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN KLC (VN)
KL01 khu biệt thự Kim Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 31: Cây giống và hạt giống để trồng; con giống.

Nhóm 35: Mua bán xe các loại, mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy các loại, mua bán cây xanh; bán đấu giá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; truyền thông quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; thiết kế xây dựng; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ công nghiệp.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản; chăn nuôi động vật; dịch vụ làm vườn; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ lâm nghiệp trồng cây.

---

(210) **4-2024-13863**

(540)

cosani

(220) 04/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.2.7; 26.4.1; 26.4.10; 26.7.25; 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TBV VIỆT NAM (VN)
Đường số 7, khu công nghiệp Liên Chiểu, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm vệ sinh làm bằng sứ: bệ xí nhà vệ sinh; chậu vệ sinh; chậu rửa tay (gắn cố định); bệ tiểu; bồn tắm; buồng tắm; đèn kiểu; các sản phẩm phục vụ mục đích vệ sinh: vòi nước bằng hợp kim đồng; vòi sen lắp trong nhà tắm; vòi xịt nước gắn trong nhà vệ sinh; van cấp xả nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bình nóng lạnh.

Nhóm 20: Móc treo quần áo và khăn tắm bằng sứ;

Nhóm 21: Các sản phẩm làm bằng gốm, sứ khác: ấm chén; bát đĩa; bình hoa; chậu hoa; các con vật; chai lọ; chậu kiểng; đồ để giấy vệ sinh; đồ để xà phòng; đồ gốm dùng trong gia đình.

Nhóm 34: Gạt tàn bằng sứ.

---

(210) **4-2024-13962**

(540)

(220) 04/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.9.1; 26.13.1
(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 21: Chai lọ đựng mỹ phẩm bằng thủy tinh; hộp đựng mỹ phẩm, hộp rỗng; dụng cụ bơm phân phối (chia) mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-13981**

(540)

(220) 04/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.4.2; 3.4.13; 3.4.24; 3.4.25
(591) Đỏ, vàng, nâu, hồng, xanh, trắng, đen.
(731) NGÔ THỊ THANH (VN)
Thôn Thọ Đa, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính ghi sẵn; trò chơi máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo.

Nhóm 41: Giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp; gia sư; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông tin qua thiết bị mô phỏng; khóa đào tạo từ xa.

---

(210) **4-2024-13986**

(540)

(220) 04/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 11.3.7
(591) Trắng, cam, xanh dương, nâu đất.
(731) NGUYỄN NHƯ THÁI (VN)
Số 12 ngõ 224 Trung Kính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-13987**

(540)

JIA

(220) 04/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21
(731) ĐINH THỊ THU NGÂN (VN)
606/171 Đường 3/2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ phòng khám thẩm mỹ; dịch vụ tư vấn làm đẹp; chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-13988**

(540)

(220) 04/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.15; 1.15.23; 26.13.25
(731) BING GROUP LIMITED (VG)
Intershore Chambers, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng di động; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm ứng dụng doanh nghiệp.

Nhóm 36: Đầu tư quỹ; quản lý tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; phân tích tài chính; môi giới chứng khoán.

---

(210) **4-2024-13989**

(540)

Anh Phong
YẾN SÀO THƯỢNG HẠNG

(220) 04/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.16; 3.7.24
(591) Trắng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO ANH PHONG (VN)
Số nhà 16 ngách 14, ngõ 54 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; thực phẩm làm từ yến (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2024-13990**

(540)

RƯỢU DƯỢC LIỆU
HỒNG KỲ

(220) 04/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VIỆT THẮNG (VN)
Lô D 3A, Khu công nghiệp, xã Ea Đar, huyện Ea kar, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu được ngâm từ cao thực vật (không dùng cho mục đích y tế); rượu được ngâm từ cao động vật (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-13992**

(540)

PHILIPS
OneBlade

(220) 04/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.5.25; 26.4.18
(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh đen, trắng.

(731) KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cạo râu điện; dụng cụ cạo râu; dụng cụ cạo râu và cắt tỉa râu chạy bằng pin; dụng cụ cắt tỉa râu và tóc; thiết bị dùng để cạo và cắt tỉa lông trên cơ thể; dụng cụ cắt tỉa lông mũi và lông tai; dụng cụ cạo lông; lưỡi cắt và lá cạo dùng cho dụng cụ cạo râu điện; dụng cụ cắt xén (dụng cụ cầm tay); và các bộ phận của các sản phẩm trên.

---

(210) **4-2024-13996**

(540)

Tiệm ăn Sài Gòn

(220) 04/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, xám đậm, xám nhạt, cam, vàng, trắng, đỏ đậm, đỏ nhạt, đen, nâu.

(731) PHẠM THỊ MINH CHÂU (VN)
157- 159 Trần Bình Trọng, phường 02, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; tiệm ăn uống; dịch vụ khách sạn; trang trí thực phẩm.

---

(210) **4-2024-13997**

(220) 04/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

VitaQik

(731) BLOOMS HEALTH FOODS PTY LTD (AU)
16-20 Baker Street, Banksmeadow, NSW 2019 Australia

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Chất chống oxy hóa (chất bổ sung ăn kiêng); chất bổ sung cho thực phẩm ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm (chất bổ sung ăn kiêng); chất bổ sung ăn kiêng từ thảo mộc; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chiết xuất thực vật (chất bổ sung ăn kiêng); chất bổ sung (nguyên tố vi lượng) cho thực phẩm cho người; chế phẩm vitamin có bản chất là chất bổ sung thực phẩm; chất bổ sung vitamin; chất bổ sung vitamin cho thực phẩm cho người.

---

(210) **4-2024-13998**

(220) 04/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BellyMe

(731) BLOOMS HEALTH FOODS PTY LTD (AU)
16-20 Baker Street, Banksmeadow, NSW 2019 Australia

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Chất chống oxy hóa (chất bổ sung ăn kiêng); chất bổ sung cho thực phẩm ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm (chất bổ sung ăn kiêng); chất bổ sung ăn kiêng từ thảo mộc; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chiết xuất thực vật (chất bổ sung ăn kiêng); chất bổ sung (nguyên tố vi lượng) cho thực phẩm cho người; chế phẩm vitamin có bản chất là chất bổ sung thực phẩm; chất bổ sung vitamin; chất bổ sung vitamin cho thực phẩm cho người.

---

(210) **4-2024-14107**

(220) 05/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

NGỌC HUY BTKCHY

(731) NGUYỄN CHI CƯỜNG (VN)
Xóm 5, thôn Cao Quán, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm PVC; ống nhựa mềm; ống nhựa mềm PVC áp lực cao.

---

(210) **4-2024-14131**

(540)

MELINGERIE

(220) 05/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) VÕ THỊ KHÁNH KỲ (VN)
21 Phú Xuân 2, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-14143**

(540)

(220) 05/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.3.1; 25.12.1; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH THỊ THU (VN)
K68/2 Trần Bình Trọng, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán bố thắng (má phanh), sên (xích), đĩa (líp) và bi.

---

(210) **4-2024-14211**

(540)

KARU

(220) 05/04/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh dương, đen.
(731) NGÔ TẤN TỚI (VN)
259 khu phố Bình Hòa, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; thịt đóng hộp; thịt đã được bảo quản; đậu hũ; thực phẩm chế biến sẵn làm từ thịt, cá và hải sản.

---

(210) **4-2024-14239**

(540)

VOKO

(220) 05/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) LƯƠNG TUẤN KHA (VN)
CT3, khu đô thị Xa La, Phúc La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 21: Chậu [đồ chứa đựng]; bát đĩa bằng sành; lọ đựng gia vị; khay dùng cho mục đích gia dụng; cốc; nồi nấu, không dùng điện; chảo rán, không dùng điện; đĩa; nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; dụng cụ nhà bếp; rổ dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-14257**

(540)

(220) 05/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 25.7.3; 26.11.8

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC NỘI THẤT HTA - VIỆT NAM (VN)
Số 1 ngõ 64/5 phố Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; cho thuê thiết bị xây dựng; xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc; thiết kế nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2024-14268**

(540)

(220) 05/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN TRỌNG ĐỒNG (VN)
Khối 13, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-14311**

(540)

(220) 05/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 7.1.9; 7.1.11

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TOTO FOOD (VN)
Lô B5-TT4 KĐT Mỹ Đình, đường Trần Văn Lai, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-14320**

(300) 40-2023-0230581 18/12/2023 KR

(540)

(220) 05/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 11.3.7; 26.1.2

(591) Cam, be nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh bao trên cơ sở bột mỳ; bánh nhồi thịt băm được hấp sẵn; bánh xếp kiểu Trung Quốc được hấp sẵn (xíu mại, đã nấu chín); bánh xếp kiểu Hàn Quốc; sủi cảo; bánh bao nhân tôm, cụ thể là bánh bao trên cơ sở bột mì có nhân tôm; bánh làm từ bột mì và có nhân; bánh xếp kiểu Hàn Quốc được nấu trong nước dùng (mul mandu); bánh bao chiên, cụ thể là bánh bao chiên trên cơ sở bột mì; bánh bao kiểu Trung Quốc hấp sẵn, cụ thể là bánh bao trên cơ sở bột mỳ kiểu Trung Quốc hấp sẵn; bánh bao, cụ thể là bánh bao trên cơ sở bột mỳ, có nhân hoặc không nhân; bánh bao cá, cụ thể là bánh bao trên cơ sở bột mì có nhân cá; vỏ bánh bao, cụ thể là vỏ bánh bao trên cơ sở bột mì; cháo; cháo làm từ bột hạt vừng; cháo đậu xanh; cháo đậu đỏ ngọt; cháo bí ngô ngọt; cháo gà; cháo tôm; cháo thịt bò nấm; cháo gạo có rau củ; cháo cá ngừ rau củ; cháo bào ngư; cháo hạt vừng; cháo đậu đỏ; cháo bí ngô; mì; mì xào rau củ; món ăn được chế biến sẵn trên cơ sở mì; thảo mộc đã qua chế biến [gia vị]; tương đậu nành; tương đậu dạng sệt tẩm gia vị [đồ gia vị chấm]; tương đậu đen lên men dùng làm sốt cho món mì [đồ gia vị]; ngũ cốc lát mỏng sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột làm từ ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc; nước mật đường; bánh kẹo; cơm cuộn rong biển; bánh kẹp làm từ kimchi; mật ong; nước mật cho thực phẩm; nước xốt gia vị hỗn hợp làm từ giấm, gia vị và dầu; bột nở; món cơm trộn với rau và thịt bò; bánh quy; kem trái cây [đá lạnh]; bánh mỳ; vụn bánh mì; bột cọ sagu; bánh mì kẹp nhân; nước xốt cho món sa-lát; đường; muối nấu ăn; nem cuốn; đá lạnh có thể ăn được; giấm; nấm men cho thực phẩm; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; gạo; mì gạo; món ăn có thành phần chính là gạo được đông khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; kem lạnh; đá lạnh dùng cho đồ uống; chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; trà; sôcôla; cà phê; bánh ngọt; ca cao; bột sắn hột; mỳ Ý (pasta); bánh nướng; bánh bột nhào; men dùng cho bột nhào; bánh pudding; bánh pizza; hạt tiêu; bánh mỳ kẹp xúc xích; cơm được sấy khô; cơm chiên; tương ớt lên men dạng sệt [đồ gia vị chấm]; tương đậu nành [gia vị]; bánh gạo; món ăn nấu chín bao gồm chủ yếu là bánh gạo chiên xào với tương ớt lên men; bột mì; xốt dùng làm gia vị; xốt cà ri [gia vị]; xốt [gia vị]; gia vị; đồ gia vị; bột cà ri; mầm lúa mì làm thức ăn cho con người; gia vị hóa học; bánh mì cuộn xúc xích; đồ ăn nhanh trên cơ sở lúa mì; ngũ cốc đã qua chế biến là thức ăn cho người; bột nhào; mì sợi đông lạnh; cơm nắm; bánh gạo dùng để làm món bánh gạo xào; bánh gạo xào nấu cùng mì sợi ramen; gia vị có thành phần là hợp chất hóa học; mì ăn liền; mì cốc; bánh bột nhào chiên phủ đường bột; bánh hăm bơ gơ [bánh kẹp]; hạnh nhân dạng sệt [gia vị]; miến rong biển; bánh xèo Trung Quốc nhồi đường; bánh cá chép có thành phần chủ yếu là bột mì, bọc nhân rau và cá; bánh kếp; bánh rán có thành phần chủ yếu là bột mì và gia vị; chất làm mềm thịt dùng trong nấu ăn; bánh tráng cuộn nhân thịt, rau củ và trứng; nem cuốn kiểu Trung Quốc; cơm ăn liền; ngũ cốc đã được đánh bóng; sô cô la thành phẩm.

(210) **4-2024-14327**

(540)

(220) 05/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.4.4; 3.4.7; 3.4.24; 26.1.1; 26.15.15
(591) Trắng, đen, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONSTOCKS (VN)
Toà nhà Vietnam Innovation Hub, 179 Trần Hưng Đạo, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm; phần cứng máy tính cho các dịch vụ trí tuệ nhân tạo; phần mềm cho các dịch vụ trí tuệ nhân tạo; máy chủ trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình; phát triển phần mềm hệ thống điều hành; cung cấp dịch vụ phần mềm trí tuệ nhân tạo thông qua một trang web; đặt máy chủ cho các dịch vụ trí tuệ nhân tạo [dịch vụ máy chủ trang web máy tính]; dịch vụ tư vấn giải pháp hệ thống phần mềm máy tính cho dịch vụ trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2024-14360**

(540)

(220) 05/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 6.1.2; 26.3.4; 26.15.15
(591) Trắng, đen, ghi xám.
(731) VĂN CÔNG SINH (VN)
151 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt (dầu nhờn); dầu mỡ công nghiệp.

Nhóm 12: Phụ tùng xe máy như: má phanh (bố thắng); bánh răng dùng cho xe máy; vòng bi (bạc đạn) dùng cho xe máy; nhông sên đĩa dùng cho xe máy.

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại, piston, bình ắc quy, dầu nhớt (dầu nhờn), mỡ công nghiệp, phụ gia dầu nhớt, dung dịch giảm nhiệt của xe máy, xe ô tô và các phương tiện vận tải khác.

---

(210) **4-2024-14476**

(540)

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá, trắng, vàng nâu.
(731) PHẠM CHẤT (VN)
124/5A Ma Khê, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc dùng trong văn phòng; giá để đồ đạc; bàn; chuông gió [trang trí]; tủ sách.

Nhóm 35: Mua bán: đồ gỗ mỹ thuật, đồ đạc dùng trong văn phòng, giá để đồ đạc, bàn, chuông gió [trang trí], tủ sách.

---

(210) **4-2024-14483**

(540)

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ PHÚ LƯƠNG I (VN)
Thôn Lê Xá, xã Phú Lương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-14600**

(540)

Thiện Nữ 2

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [ghi sẵn]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi máy vi tính [ghi sẵn]; nền tảng phần mềm máy vi tính [đã được ghi hoặc có thể tải về]; phần mềm trò chơi dùng cho điện thoại di động [ghi sẵn].

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; tư vấn công nghệ; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây.

---

(210) **4-2024-14601**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Tam Giới Đại Chiến

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [ghi sẵn]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi máy vi tính [ghi sẵn]; nền tảng phần mềm máy vi tính [đã được ghi hoặc có thể tải về]; phần mềm trò chơi dùng cho điện thoại di động [ghi sẵn].

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; tư vấn công nghệ; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây.

---

(210) **4-2024-14602**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Trường Sinh Quyết - VNG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [ghi sẵn]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi máy vi tính [ghi sẵn]; nền tảng phần mềm máy vi tính [đã được ghi hoặc có thể tải về]; phần mềm trò chơi dùng cho điện thoại di động [ghi sẵn].

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; tư vấn công nghệ; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây.

---

(210) **4-2024-14603**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Tướng Thần

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [ghi sẵn]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi máy vi tính [ghi sẵn]; nền tảng phần mềm máy vi tính [đã được ghi hoặc có thể tải về]; phần mềm trò chơi dùng cho điện thoại di động [ghi sẵn].

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; tư vấn công nghệ; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây.

---

(210) **4-2024-14604**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Phong Vân Vô Song

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [ghi sẵn]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi máy vi tính [ghi sẵn]; nền tảng phần mềm máy vi tính [đã được ghi hoặc có thể tải về]; phần mềm trò chơi dùng cho điện thoại di động [ghi sẵn].

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; tư vấn công nghệ; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây.

---

(210) **4-2024-14605**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BAY ECO MAX

(731) BIMAX MEDICINE LTD (GB)
Chase Business Centre, 39-41 Chase Side, Southgate, London, England N14 5BP

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; hương liệu [tinh dầu]; thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-14606**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

CHEER SHARE

(731) JUBILANCY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 308, 3rd Floor, Building 10, No.51, Lane 1895, Hutai Road, Jing 'an District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; thực phẩm cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; thức ăn cho thú cưng; bột cho động vật.

---

(210) **4-2024-14607**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

vodvob

(731) HEFEI SEA FISHING E-COMMERCE CO., LTD (CN)
3-1159, Complex Building, No.55 Kexue Avenue, High-tech Zone, Hefei city, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; đồ đội đầu; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-14608**

(540)

AMYLO
NATURAL COSMETICS

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 5.3.20; 24.15.7; 26.1.2; 26.1.18
(731) NGUYỄN ĐỨC TRUNG (VN)
Thôn Ninh Duy, xã Khởi Nghĩa, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-14609**

(540)

The CK
HOTEL

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH CK HOTEL (VN)
Số 86 Bạch Đằng, khóm 5, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2024-14610**

(540)

CHẠM XƯA

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) VŨ THU PHƯƠNG (VN)
Số 02 Khu Paris 10, khu đô thị Vinhomes Imperia, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang nữ; quần áo bằng vải lụa; quần áo bằng vải lanh; quần áo thêu tay; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-14611**

(540)

HAILUN

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đậm.
(731) ĐINH VĂN TUẤN (VN)
Thôn Đông Mỹ, xã An Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ: đàn piano, nhạc cụ dây, kèn, trống, sáo.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu nhạc cụ.

---

(210) **4-2024-14612**

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

NAKAPLAS

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRƯƠNG NHÀI (VN)
Thị tứ Đồng Gia, xã Đồng Cẩm, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dính (trừ loại dùng cho mục đích văn phòng phẩm, gia đình hoặc thực phẩm); keo silicon dùng trong công nghiệp; keo chất dính dùng để trám khe, mạch gạch/đá ốp tường; keo dán đá epoxy hai thành phần, dán gạch, dán gỗ; keo dán tấm nhựa.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công nội thất, ngoại thất; dịch vụ thi công trang trí nội thất, ngoại thất; tư vấn trong lĩnh vực thi công nội thất, ngoại thất; dịch vụ thi công tấm nhựa giả đá.

---

(210) **4-2024-14613**

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

双生

(531) 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15; 6.1.2; 10.5.25

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) TONG, ZHEN-YI (TW)
No. 281, Sec. 2, Minzu Rd., West Central Dist., Tainan City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; cho thuê robot dùng trong chuẩn bị đồ uống; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống].

---

(210) **4-2024-14614**

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Nad

NaturalWind

Tán Tụ Phục Nguyên

(591) Xanh lá, nâu.

(731) ĐỖ VĂN QUÂN (VN)
Xóm Cầu Đôi, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ vật lý trị liệu; xoa bóp; liệu pháp giác hơi; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-14615**

(540)

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(591) Nâu.

(731) ĐỖ VĂN QUÂN (VN)
Xóm Cầu Đôi, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ vật lý trị liệu; xoa bóp; liệu pháp giác hơi; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-14616**

(540)

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 4.3.3

(591) Đen, trắng, xám.

(731) SUGARFUN GAME LIMITED (CN)
Rm 705-706, 7/F China Insurance Group Bldg No 141, Des Voeux Rd Central, Central Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi di động có thể tải xuống để sử dụng trên điện thoại di động; phần mềm trò chơi điện tử có thể tải xuống để sử dụng trên điện thoại di động; phần mềm trò chơi máy tính sử dụng trên thiết bị di động; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống dành cho điện thoại di động, cụ thể là phần mềm để tải lên, đăng, hiển thị và cho phép hiển thị thông tin trong các lĩnh vực cộng đồng ảo, trò chơi điện tử và giải trí qua internet hoặc các mạng truyền thông khác với bên thứ ba; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, ghi sẵn; chương trình trò chơi máy tính, ghi sẵn; chương trình trò chơi máy tính được tải xuống qua internet; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống qua mạng máy tính toàn cầu và các thiết bị không dây; chương trình trò chơi video có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống trong lĩnh vực trò chơi máy tính và hoạt động giải trí; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải xuống chứa tác phẩm nghệ thuật, văn bản, âm thanh, video, trò chơi và đường dẫn web internet liên quan đến các hoạt động thể thao và văn hóa; thiết bị lưu trữ điện tử ở dạng phương tiện bộ nhớ để lưu trữ thông tin được thu thập từ phần mềm trò chơi và chương trình trò chơi; đĩa video và băng video có ghi phim hoạt hình.

---

(210) **4-2024-14617**

(540)

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.11.5

(731) ZHUHAI QUYIN TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Room 103-029 (Centralized Office Area), 1f, Building 1, No. 18 Futian Road, Xiangzhou District, Zhuhai City, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Hộp mực, không có mực, dùng cho máy in và máy sao chụp; máy in dùng với máy tính; máy in vé; máy in không dây sử dụng với máy tính xách tay và thiết bị di động, có thể mang đi được; máy đọc mã vạch; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

Nhóm 16: Giấy; ruy băng mực; ống cuộn cho ruy băng mực; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; khuôn tô màu; giấy dính [văn phòng phẩm].

---

(210) **4-2024-14618**

(540)

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.15; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.8

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHÍ HÓA LỎNG THĂNG LONG (VN)
Km5, đường 5, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Khí ga tự nhiên và ga hóa lỏng đóng bình (nhiên liệu).

Nhóm 06: Bình chứa làm bằng kim loại dùng để chứa ga hóa lỏng và ga tự nhiên; van ga bằng kim loại; ống bằng kim loại dùng để dẫn gas.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: khí ga tự nhiên và ga hóa lỏng đóng bình (nhiên liệu), dầu nhiên liệu, dầu diezel, bình chứa làm bằng kim loại dùng để chứa ga hóa lỏng và ga tự nhiên, van ga bằng kim loại, ống bằng kim loại dùng để dẫn gas.

---

(210) **4-2024-14619**

(540)

KOSAIDO GROUP

KOSAIDO HR VIETNAM

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.4.1; 26.7.5; 26.7.25

(591) Hồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KOSAIDO HR VIỆT NAM (VN)
Tầng G, tòa nhà Phương - 31C Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch Vụ Sở hữu trí tuệ Kass Việt nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; xuất khẩu lao động; cung ứng và quản lý nguồn lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ giảng dạy ngoại ngữ; tư vấn giáo dục; tư vấn du học.

---

(210) **4-2024-14620**

(540)

zen 外国語教育センター

Tiếng Việt cho người Nhật

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THIỀN (VN)
Số 97B Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch Vụ Sở hữu trí tuệ Kass Việt nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ giảng dạy ngoại ngữ; tư vấn giáo dục; tư vấn du học.

---

(210) **4-2024-14621**

(540)

HANULSOO

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(731) NABIZAM CO, LTD. (KR)
#608, 122, Eonju-ro, Gangnam-gu, 06295 Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dịch Vụ Sở hữu trí tuệ Kass Việt nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn ướt bằng giấy; khăn ướt bằng giấy để lau tay; khăn ướt bằng giấy để vệ sinh; khăn ướt bằng giấy dùng cho em bé; khăn ướt bằng giấy để lau chùi.

---

(210) **4-2024-14622**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

NGÔ THANH

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
928 Nguyễn Chí Thanh, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Ống cao su; ống nhựa mềm; ống nhựa dẻo; ống mềm, không bằng kim loại; ống phun nước bằng vải bạt; đầu nối, không bằng kim loại, dùng cho ống.

Nhóm 35: Mua bán: ống thủy lực bằng kim loại, ống cao su, ống nhựa mềm, ống nhựa dẻo, ống mềm, không bằng kim loại, ống phun nước bằng vải bạt, đầu nối, khớp nối, không bằng kim loại,dùng cho ống, vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho ống dẫn, băng tải cao su, băng tải nhựa, băng tải kim loại, dây chuyền sản xuất tự động, vật liệu điện, dây điện, phụ tùng vật tư máy móc, phụ tùng cho xe mô tô, xe máy, xe ô tô.

---

(210) **4-2024-14623**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

THANH THANH

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
928 Nguyễn Chí Thanh, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Ống cao su; ống nhựa mềm; ống nhựa dẻo; ống mềm, không bằng kim loại; ống phun nước bằng vải bạt; đầu nối, không bằng kim loại, dùng cho ống.

Nhóm 35: Mua bán: ống thủy lực bằng kim loại, ống cao su, ống nhựa mềm, ống nhựa dẻo, ống mềm, không bằng kim loại, ống phun nước bằng vải bạt, đầu nối, khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống, vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho ống dẫn, băng tải cao su, băng tải nhựa, băng tải kim loại, dây chuyền sản xuất tự động, vật liệu điện, dây điện, phụ tùng vật tư máy móc, phụ tùng cho xe mô tô, xe máy, xe ô tô.

---

(210) **4-2024-14624**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

NICE IN

(731) CÔNG TY TNHH PT PHƯƠNG ANH (VN)
Số 3D1, ngách 293/8, ngõ 319, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xúc đất; máy ủi đất; máy đào đất; bộ tăng áp động cơ (turbocharger) [bộ phận của máy móc]; phụ tùng của máy xúc đất và máy ủi đất.

Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng ô tô; xe máy và phụ tùng xe máy; động cơ của ô tô; động cơ của xe máy; xe đạp và phụ tùng xe đạp.

Nhóm 35: Mua bán: máy xúc đất, máy ủi đất, máy đào đất, bộ tăng áp động cơ (turbocharger) [bộ phận của máy móc], phụ tùng của máy xúc đất và máy ủi đất, ô tô và phụ tùng ô tô, xe máy và phụ tùng xe máy, động cơ của ô tô, động cơ của xe máy, xe đạp và phụ tùng xe đạp.

---

(210) **4-2024-14625**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

NP.SKR

(731) CÔNG TY TNHH PT PHƯƠNG ANH (VN)
Số 3D1, ngách 293/8, ngõ 319, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng ô tô; xe máy và phụ tùng xe máy; động cơ của ô tô; động cơ của xe máy; xe đạp và phụ tùng xe đạp.

---

(210) **4-2024-14626**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

SPS

(731) CÔNG TY TNHH PT PHƯƠNG ANH (VN)
Số 3D1, ngách 293/8, ngõ 319, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng ô tô; xe máy và phụ tùng xe máy; động cơ của ô tô; động cơ của xe máy; xe đạp và phụ tùng xe đạp.

---

(210) **4-2024-14627**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

MAHLE BRAND

(731) CÔNG TY TNHH PT PHƯƠNG ANH (VN)
Số 3D1, ngách 293/8, ngõ 319, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng ô tô; xe máy và phụ tùng xe máy; động cơ của ô tô; động cơ của xe máy; xe đạp và phụ tùng xe đạp.

---

(210) **4-2024-14628**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

KUO-YU

(731) CÔNG TY TNHH PT PHƯƠNG ANH (VN)
Số 3D1, ngách 293/8, ngõ 319, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng ô tô; xe máy và phụ tùng xe máy; động cơ của ô tô; động cơ của xe máy; xe đạp và phụ tùng xe đạp.

---

(210) **4-2024-14629**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

OHUI SKIN PATTERN CODE

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(210) **4-2024-14630**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

OHUI DE-AGING CODE

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(210) **4-2024-14632**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

OLDAM

(731) OLDAM CO., LTD. (KR)
E9 974, 1, Chungdae-ro, Seowon-gu, Cheongju, Chungbuk, Republic of Korea 28644

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; khăn lau dùng một lần được tẩm hợp chất làm sạch dùng để lau mặt; giấy lau được tẩm chế phẩm mỹ phẩm; giấy lau được tẩm chế phẩm vệ sinh; khăn lau được làm ẩm trước dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn ướt được tẩm chất tẩy rửa để làm sạch; miếng lót dệt được tẩm xà phòng để làm sạch vệ sinh; khăn giấy được tẩm chế phẩm vệ sinh; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-14633**

(540)

nabizam

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) NABIZAM CO, LTD. (KR)
#608, 122, Eonju-ro, Gangnam-gu, 06295 Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dịch Vụ Sở hữu trí tuệ Kass Việt nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Bỉm; bỉm em bé; bỉm em bé dùng một lần; bỉm quần cho em bé; sữa bột cho em bé; thức ăn cho em bé; miếng lót thấm sữa.

---

(210) **4-2024-14634**

(540)

MARITHÉ FRANÇOIS GIRBAUD

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.17.5; 26.4.18

(731) WURZBURG HOLDING S.A. (LU)
28, boulevard Joseph II, L- 1840, Luxembourg

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; vali [hành lý] và vali; ví tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; ví đựng thẻ; túi; ba lô; túi xách tay; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; túi dùng cho thể thao; ví đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; ví dạ hội [túi cầm tay cho phụ nữ]; bộ đồ du lịch [đồ da]; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, không chứa đồ bên trong; túi đựng đồ trang điểm, không chứa đồ bên trong; hộp bằng da thuộc; ô.

Nhóm 24: Vải; các sản phẩm bằng vải bao gồm vật liệu bằng vải cho đồ nội thất trong nhà; vải lanh dùng trong nhà; khăn trải giường bằng vải lanh; khăn trải bàn, không làm bằng giấy và khăn tắm [trừ quần áo]; tấm vải; ga giường bo chun; khăn phủ gối; vải bọc cho chăn bông; tấm trải phủ giường; chăn; chăn bông; chăn du lịch [quấn thành cuộn]; khăn trải bàn bằng vải; khăn trang trí trên bàn bằng vải; khăn trải bàn [không bằng giấy]; khăn lót bằng vải; tấm vải lót trên bàn; tấm lót cốc bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt; khăn mặt bằng vải; găng tay để tắm bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn tắm biển bằng vải; tấm phủ [rộng] cho đồ nội thất; khăn tay bỏ túi bằng vải; nhãn mác bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo da và quần áo giả da; áo choàng bảo hộ; áo sơ mi; áo phông ngắn tay; áo thun cổ bẻ; áo nịt len [trang phục]; áo len dài tay; áo ngoài mặc chui đầu; váy; bộ quần áo; áo gi lê; quần dài; quần đùi ống rộng; áo vét [trang phục]; áo choàng ngoài; áo pacca; thắt lưng [trang phục]; mũ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; giày; quần áo thể thao; quần áo lót; bít tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-14635**

(540)

MARITHÉ FRANÇOIS GIRBAUD

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.11.8

(731) WURZBURG HOLDING S.A. (LU)
28, boulevard Joseph II, L- 1840, Luxembourg

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; vali [hành lý] và vali; ví tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; ví đựng thẻ; túi; ba lô; túi xách tay; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; túi dùng cho thể thao; ví đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; ví dạ hội [túi cầm tay cho phụ nữ]; bộ đồ du lịch [đồ da]; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, không chứa đồ bên trong; túi đựng đồ trang điểm, không chứa đồ bên trong; hộp bằng da thuộc; ô.

Nhóm 24: Vải; các sản phẩm bằng vải bao gồm vật liệu bằng vải cho đồ nội thất trong nhà; vải lanh dùng trong nhà; khăn trải giường bằng vải lanh; khăn trải bàn, không làm bằng giấy và khăn tắm [trừ quần áo]; tấm vải; ga giường bo chun; khăn phủ gối; vải bọc cho chăn bông; tấm trải phủ giường; chăn; chăn bông; chăn du lịch [quấn thành cuộn]; khăn trải bàn bằng vải; khăn trang trí trên bàn bằng vải; khăn trải bàn [không bằng giấy]; khăn lót bằng vải; tấm vải lót trên bàn; tấm lót cốc bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt; khăn mặt bằng vải; găng tay để tắm bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn tắm biển bằng vải; tấm phủ [rộng] cho đồ nội thất; khăn tay bỏ túi bằng vải; nhãn mác bàng vải.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo da và quần áo giả da; áo choàng bảo hộ; áo sơ mi; áo phông ngắn tay; áo thun cổ bẻ; áo nịt len [trang phục]; áo len dài tay; áo ngoài mặc chui đầu; váy; bộ quần áo; áo gi lê; quần dài; quần đùi ống rộng; áo vét [trang phục]; áo choàng ngoài; áo pacca; thắt lưng [trang phục]; mũ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; giày; quần áo thể thao; quần áo lót; bít tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-14636**

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Marithé et François Girbaud

(731) WURZBURG HOLDING S.A. (LU)
28, boulevard Joseph II, L- 1840, Luxembourg

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; vali [hành lý] và vali; ví tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; ví đựng thẻ; túi; ba lô; túi xách tay; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; túi dùng cho thể thao; ví đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; ví dạ hội [túi cầm tay cho phụ nữ]; bộ đồ du lịch [đồ da]; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, không chứa đồ bên trong; túi đựng đồ trang điểm, không chứa đồ bên trong; hộp bằng da thuộc; ô.

Nhóm 24: Vải; các sản phẩm bằng vải bao gồm vật liệu bằng vải cho đồ nội thất trong nhà; vải lanh dùng trong nhà; khăn trải giường bằng vải lanh; khăn trải bàn, không làm bằng giấy và khăn tắm [trừ quần áo]; tấm vải; ga giường bo chun; khăn phủ gối; vải bọc cho chăn bông; tấm trải phủ giường; chăn; chăn bông; chăn du lịch [quấn thành cuộn]; khăn trải bàn bằng vải; khăn trang trí trên bàn bằng vải; khăn trải bàn [không bằng giấy]; khăn lót bằng vải; tấm vải lót trên bàn; tấm lót cốc bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt; khăn mặt bàng vải; găng tay để tắm bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn tắm biển bằng vải; tấm phủ [rộng] cho đồ nội thất; khăn tay bỏ túi bằng vải; nhãn mác bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo da và quần áo giả da; áo choàng bảo hộ; áo sơ mi; áo phông ngắn tay; áo thun cổ bẻ; áo nịt len [trang phục]; áo len dài tay; áo ngoài mặc chui đầu; váy; bộ quần áo; áo gi lê; quần dài; quần đùi ống rộng; áo vét [trang phục]; áo choàng ngoài; áo pacca; thắt lưng [trang phục]; mũ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; giày; quần áo thể thao; quần áo lót; bít tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-14637**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

CALCIUM CORBIERE

(731) OPELLA HEALTHCARE GROUP SAS (FR)
157 avenue Charles de Gaulle, 92200 NEUILLY SUR SEINE, France

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm dược phẩm; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung sức khỏe; chất bổ sung thực phẩm và lợi khuẩn dạng lỏng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung khoáng chất và hoạt chất sinh học.

---

(210) **4-2024-14638**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Scale Ventures

(731) NGUYỄN HOÀNG NAM (VN)
Ấp 3 xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo cho người khác; phân tích quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; khảo sát thị trường; cung cấp thông tin liên quan đến kinh doanh thương mại; lập các báo cáo thống kê kế toán; văn phòng giới thiệu việc làm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; chức năng văn phòng trong lĩnh vực dịch vụ giao kết hợp đồng cho người khác để mua bán hàng hóa; đàm phán và giao kết hợp đồng (cho người khác) trong việc mua và bán hàng hóa; đàm phán và giao kết hợp đồng (cho người khác) trong việc mua và bán hàng hóa thông qua đơn đặt hàng qua mạng (môi giới thương mại); cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác thông qua hoạt động của máy tính; cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác thông qua hoạt động của máy đánh chữ; cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác thông qua hoạt động của máy telex; cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác thông qua hoạt động của máy móc văn phòng; cho thuê vật liệu quảng cáo; cung cấp thông tin việc làm.

---

(210) **4-2024-14639**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.7.6; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 24.17.5

(591) Xanh nước biển, xanh nước biển đậm, nâu, nâu nhạt, trắng.

Dream Life
Making Dreams Come True

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN THẨM MỸ KANGNAM HÀ NỘI (VN)
Số 190A+B đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-14640**

(540)

HÀNH TRÌNH LỘT XÁC

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh tím than, tím, vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN THẨM MỸ KANGNAM HÀ NỘI (VN)
Số 190A+B đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-14641**

(540)

CEUAKY

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) SHANGHAI GUDIAN NEW MATERIAL CO., LTD. (CN)
Room 204, Building 26, No. 189, Jinglian Road, Minhang District, Shanghai City, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Súng khí nén để đẩy chất dính; súng phun keo dính, dùng điện; chìa vặn vít, chạy điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; dụng cụ cầm tay, chạy điện (không vận hành thủ công); thiết bị hàn dùng điện.

Nhóm 08: Chìa vặn vít, không dùng điện; súng, thao tác thủ công dùng để phun, ép chất dính; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; mũi vặn vít [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; nhíp; cái kìm.

Nhóm 10: Bao ngón tay cho mục đích y tế; găng tay dùng để xoa bóp; bao ngón tay cho mục đích chẩn đoán; kim cho mục đích y tế; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; ống tiêm.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; quản lý thương mại việc li- xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quảng bá hàng hóa và dịch vụ cho người khác qua internet.

---

(210) **4-2024-14644**

(540)

4 ISHI

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.19; 5.5.21; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ CHINH (VN)
Xóm 3, thôn Nại Châu, xã Chu Phan, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-14646**

(540)

LUX

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ NỘI THẤT QUỐC CƯỜNG (VN)
Số 109 đường Nguyễn Công Trứ, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo cưới, áo dài, áo dạ hội; dịch vụ tổ chức cưới hỏi (lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ).

---

(210) **4-2024-14647**

(540)

ALPHACABLE
signal cabling

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.3.1

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANET CABLE (VN)
Tầng 4 Mỹ Đình Plaza 2, số 2 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp tín hiệu; sợi cáp quang; phụ kiện đấu nối dây cáp; tủ rack chứa thiết bị mạng; phụ kiện tủ rack mạng: thanh nguồn, ốc, thanh quản lý cáp, các tấm che.

---

(210) **4-2024-14648**

(540)

monte.

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.4.18

(591) Vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH MONTE AROMA (VN)
103/12, Trần Huy Liệu, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Nến; nến thơm; nến làm đèn ngủ; sáp để làm nến; dây nến; bấc nến.

---

(210) **4-2024-14649**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(731) HOÀNG TÙNG DƯƠNG (VN)
TDP Vĩnh Ninh 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; giày; dép; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-14650**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

GDN 24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & THIẾT BỊ TRƯỜNG AN (VN)
Số C04 khu đấu giá QSD đất Kiến Hưng-Hà Cầu, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Giá để xuồng đa năng bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển].

---

(210) **4-2024-14651**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

DAI THUY LUC

(731) BÀNH QUỐC ĐẠI (VN)
16 Phan Xích Long, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 06: Ống thủy lực bằng kim loại; đầu nối/khớp nối bằng kim loại cho ống dẫn.

---

(210) **4-2024-14652**

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

VDIMEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT ĐỨC (VN)
Số A4X1 đường Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-14653**

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

VDIMIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT ĐỨC (VN)
Số A4X1 đường Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-14655**

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Woohuloo

(731) SHANGHAI WOOHULOO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm. 3327, No.100, Lane 130, Taopu Road, Putuo District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Lược cho động vật; khay đựng cát vệ sinh cho mèo; bát cấp thức ăn tự động dùng cho vật nuôi; chuồng cho vật nuôi trong nhà; khay vệ sinh tự động cho vật nuôi trong nhà; khay vệ sinh cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-14656**

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Woohuloo

(731) SHANGHAI WOOHULOO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm. 3327, No. 100, Lane 130, Taopu Road, Putuo District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn vỗ béo cho động vật; giấy phủ cát [lót ổ] cho vật nuôi trong nhà; cát thơm [lót ổ] cho vật nuôi trong nhà; cát cho khay vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-14657**

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Woohuloo

(731) SHANGHAIWOOHULOO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm. 3327, No.100, Lane 130, Taopu Road, Putuo District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đĩa bay [đồ chơi]; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà làm bằng dây thừng; đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi gặm cắn cho động vật, không ăn được.

---

(210) **4-2024-14658**

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

nu ou nue

(731) HSIANG YUAN COMPANY LIMITED (CN)
5 F., No. 260, Kangding Rd., Wanhua Dist., Taipei City 108015, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; tất; mũ; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2024-14660**

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

CÔNG PHƯỢNG
Restaurant

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.4; 3.7.24; 11.1.2

(591) Cam, trắng, đỏ.

(731) TRỊNH VĂN CÔNG (VN)
Tổ dân phố số 4 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Wefly (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-14661**

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.15.3; 9.9.11; 24.17.5; 26.1.1

(731) NGUYỄN TRƯỜNG SƠN (VN)
Thôn Phúc Khê, xã Bột Xuyên, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Giày; giày chạy bộ; giày tập luyện; quần áo bóng đá; tất.

---

(210) **4-2024-14662**

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 5.1.5; 5.3.20; 5.13.1; 6.1.1; 6.1.2

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH MỘC GEMS (VN)
Số 63, ngách 134, ngõ 1333 Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ kim hoàn; đồ trang sức; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý; đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo; đá bán quý.

---

(210) **4-2024-14663**

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.4

(591) Vàng, nâu, trắng, xám ngả đen.

(731) NINH HUỲNH LAN NHƯ NGỌC (VN)
107 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghê, giá, kệ); bàn làm việc; bàn làm việc khi đứng.

---

(210) **4-2024-14664**

(540)

HESSIAN

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.1.8; 2.1.20; 3.3.1
(731) 1. LÊ THÀNH HƯNG (VN)
Căn 1414-CT1B, No23, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
2. LÊ MINH HOÀNG (VN)
Khu 6, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; mắt kính; mũ bảo hiểm dùng cho người cưỡi ngựa.

Nhóm 18: Tấm lót yên ngựa; dây cương [bộ yên cương]; bộ yên cương cho động vật; chăn phủ ngựa; vòng cổ ngựa.

Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; giày cao cổ dùng cho thể thao; ủng thể thao.

---

(210) **4-2024-14665**

(540)

MDBINTOP 45SC

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MẠNH ĐAN (VN)
43 đường số 5, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-14666**

(540)

Tatroi 80WG

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH AGROVINA CHEMICAL (VN)
Số 4A, đường số 6, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ ốc; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; chất diệt chuột; thuốc diệt khuẩn.

---

(210) **4-2024-14667**

(540)

Rogo Vina 50EC

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH AGROVINA CHEMICAL (VN)
Số 4A, đường số 6, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ ốc; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; chất diệt chuột; thuốc diệt khuẩn.

---

(210) **4-2024-14668**

(540)

Vina Pyr 240SC

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH AGROVINA CHEMICAL (VN)
Số 4A, đường số 6, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ ốc; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; chất diệt chuột; thuốc diệt khuẩn.

---

(210) **4-2024-14669**

(540)

Vina Fol 12.5SC

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH AGROVINA CHEMICAL (VN)
Số 4A, đường số 6, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ ốc; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; chất diệt chuột; thuốc diệt khuẩn.

---

(210) **4-2024-14670**

(540)

AGRO
AGROVINA CHEMICAL

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH AGROVINA CHEMICAL (VN)
Số 4A, đường số 6, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ ốc; chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; chất diệt chuột; thuốc diệt khuẩn.

---

(210) **4-2024-14671**

(540)

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.5; 2.3.16; 2.3.20; 2.9.1
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AMYRA (VN)
Số 6 Tôn Thất Tùng, phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

---

(210) **4-2024-14673**

(540)

SKH

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA (VN)
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến;thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 30: Bánh kẹo; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm); thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến(đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn); nước ép trái cây (đồ uống không cồn); nước giải khát từ trái cây (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào,bánh kẹo, tinh bột cho thực phẩm, chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm), thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo, đồ uống không cồn, nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến (đồ

uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), hàng nông sản, thủy sản, thức ăn thủy sản, chất phụ gia cho thức ăn thủy sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn thủy sản, thực phẩm, đồ uống, vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến, cụ thể: thức ăn cho chim yến, hoá chất dẫn dụ chim yến, máy ấp trứng, dụng cụ làm tổ yến, máy sấy, vật liệu xâydựng để xây nhà yến, dụng cụ khai thác (thu hoạch) yến, dụng cụ chế biến sơ chế yến, máy dẫn dụ yến làm tổ, dây chuyền máy móc sản xuất các sản phẩm làm từ yến, vật tư, thiết bị phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thủy hải sản, hóa chất xử lý trong công nghệ chế biến thực phẩm, hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, thuốc thú y cho thủy sản, chất bổ sung thức ăn cho thủy hải sản.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến); nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ làm vườn và nông nghiệp; dịch vụ chăn nuôi động vật; khai thác thuỷ hải sản.

---

(210) **4-2024-14674**

(540)

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG NGUYỄN NHƯ QUỲNH (VN)
295 đường Phan Bội Châu, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, bán lẻ: mỹ phẩm, nước hoa.

---

(210) **4-2024-14676**

(540)

(220) 08/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.6.3; 3.17.0; 26.1.6
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH STEAMLAB VIỆT NAM (VN)
Số 9/64 ngõ Trại Cá, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị vệ sinh; thiết bị sấy khô, hút ẩm; thiết bị tắm cho vật nuôi; thiết bị sưởi ấm.

Nhóm 18: Ba lô; dây đeo cổ súc vật (để dắt); rọ bịt mõm; vòng cổ dùng cho động vật; quần áo cho vật nuôi trong nhà; tấm choàng cho động vật.

---

(210) **4-2024-14677**

(540)

BOSSUN AQUATECH

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SƠN BOSSUN VIỆT NAM (VN)
127A Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn lót tường; sơn chống thấm; sơn phủ; sơn nước; sơn dầu; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả ma tít; bột trét tường.

---

(210) **4-2024-14678**

(540)

Amex®

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.4.3

(591) Trắng, đỏ nâu.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT KIM TOÀN (VN)
58 đường số 52, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Khóa và ổ khóa bằng kim loại, trừ khóa điện.

Nhóm 35: Mua bán khóa, ổ khóa các loại, bản lề (lề bật trong xây dựng), ray trượt, bánh xe, giá đỡ cho cửa sổ, giá đỡ bằng kim loại dùng cho xây dựng (giá đỡ chữ A chống khế), thanh trượt bằng kim loại, tay cầm của cửa, ốc vít, vật liệu xây dựng, băng keo điện, băng keo dán, keo dán công nghiệp, đèn chiếu sáng, bộ chỉnh dòng điện (tăng phô điện) dùng cho đèn ống, bình ắc qui, mỡ bò, mỡ máy sử dụng trong công nghiệp, pin sử dụng năng lượng mặt trời, đồ nhựa dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-14679**

(540)

BOSS helmet

(220) 08/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.3.23; 26.11.8

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT AN TRẦN (VN)
64 Hồ Văn Long, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-14681**

(540)

(220) 09/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.23; 26.1.6
(591) Vàng, xanh dương, đỏ, đen.
(731) MAI XUÂN HÙNG (VN)
37 đường 1/5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-14682**

(540)

(220) 09/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.1.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.15.15
(591) Xanh, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN TRƯỜNG (VN)
Thôn Đồi Cốc, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-14683**

(540)

(220) 09/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN TRƯỜNG (VN)
Thôn Đồi Cốc, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-14684**

(540)

(220) 09/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.14; 25.3.3
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN TRƯỜNG (VN)
Thôn Đồi Cốc, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-14685**

(540)

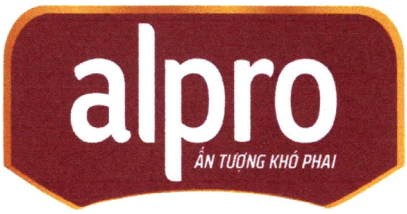

(220) 09/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.5.1; 26.5.18
(591) Trắng, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN TRƯỜNG (VN)
Thôn Đồi Cốc, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-14687**

(540)

(220) 09/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.11; 5.1.5; 5.1.16; 5.5.20; 5.5.21; 15.7.1; 24.13.1
(731) CÔNG TY TNHH ENTER VIỆT NAM (VN)
13B3 khu dân cư Êm Đềm, đường Hà Huy Giáp, khu phố 3, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch vệ sinh phụ nữ [không chứa thuốc]; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng [không chứa thuốc]; dầu gội đầu [không chứa thuốc]; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-14688**

(540)

(220) 09/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.11; 5.1.5; 5.1.16; 5.5.20; 5.5.21; 15.7.1
(731) CÔNG TY TNHH ENTER VIỆT NAM (VN)
13B3 khu dân cư Êm Đềm, đường Hà Huy Giáp, khu phố 3, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch vệ sinh phụ nữ [không chứa thuốc]; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng [không chứa thuốc]; dầu gội đầu [không chứa thuốc]; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-14689**

(540)

thuông
The Food of Healing

(220) 09/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15
(591) Xanh, vàng da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ XANH NANOTECH VIỆT NAM (VN)
Số 64, đường Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thảo dược; dược liệu và sản phẩm chăm sóc sức khỏe làm từ thảo dược (dùng cho mục đích y tế); trà thảo mộc (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Trà (chè); trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở trà (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm được làm từ bột ngũ cốc (ngũ cốc là chủ yếu).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, thảo dược, dược liệu và sản phẩm chăm sóc sức khỏe làm từ thảo dược (dùng cho mục đích y tế), rau, củ, quả đã được bảo quản, sấy khô hoặc nấu chín, trà (chè), trà (chè) thảo mộc, thực phẩm được làm từ bột ngũ cốc, rau, củ, quả còn tươi, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống không cồn, nước ép trái cây.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ vật lý trị liệu (chăm sóc sức khỏe).

---

(210) **4-2024-14690**

(540)

thuông
Drinks of Love

(220) 09/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15
(591) Xanh lá, vàng da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ XANH NANOTECH VIỆT NAM (VN)
Số 64, đường Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được; muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản; dấm, nước xốt và các loại gia vị khác; kem (nước đông lạnh).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-14691**

(540)

(220) 09/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.15

(591) Xanh, vàng da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ XANH NANOTECH VIỆT NAM (VN)
Số 64, đường Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thảo dược; dược liệu và sản phẩm chăm sóc sức khỏe làm từ thảo dược (dùng cho mục đích y tế); trà thảo mộc (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Trà (chè); trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở trà (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm được làm từ bột ngũ cốc (ngũ cốc là chủ yếu).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, thảo dược, dược liệu và sản phẩm chăm sóc sức khỏe làm từ thảo dược (dùng cho mục đích y tế), rau, củ, quả đã được bảo quản, sấy khô hoặc nấu chín, trà (chè), trà (chè) thảo mộc, thực phẩm được làm từ bột ngũ cốc, rau, củ, quả còn tươi, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống không cồn, nước ép trái cây.

---

(210) **4-2024-14693**

(540)

(220) 09/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 26.4.6; 26.4.18

(591) Xanh, đỏ, vàng, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ZEMLYA (VN)
47/7 Quốc Hương, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè); hoa và lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà sữa dạng bột, trà sữa (không trên cơ sở sữa).

Nhóm 32: Trà sữa (nước giải khát có hương vị trà, không trên cơ sở sữa), đồ uống không cồn có hương vị trà.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả bán hàng trên mạng internet) các sản phẩm: trà, trà ướp lạnh, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở hoa sấy khô (dạng trà), hoa và lá được sử dụng làm chất thay thế trà; tiếp thị để bán hàng; quảng cáo để bán hàng.

---

(210) **4-2024-14694**

(540)

(220) 09/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.7.1; 5.7.27; 26.4.1
(731) TRẦN CAO ĐỨC (VN)
Chung cư Ct8 The Emerald, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-14695**

(540)

BAP

(220) 09/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
94 Lò Đúc, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); cồn thực phẩm dùng pha rượu.

---

(210) **4-2024-14696**

(540)

(220) 09/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20
(591) Vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHA TRANG YẾN (VN)
91 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Tổ yến; yến sào chế biến; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào đã chưng cất đóng hộp.

---

(210) **4-2024-14787**

(540)

(220) 09/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.5.6; 7.5.10
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SARAH HAUS (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Rèm cửa ra vào; rèm cửa dạng lưới; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; chăn; vỏ nệm; ga trải giường.

---

(210) **4-2024-14797**

(540)

(220) 09/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15
(591) Nâu, vàng, đen.
(731) LÊ THANH HÀ (VN)
37 Trần Tấn, xóm 12, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy dùng để vẽ và viết thư pháp; giấy làm từ cành dừa; tranh ảnh; tranh giấy dừa; tranh sáng tác trên giấy làm từ cành dừa.

---

(210) **4-2024-14798**

(540)

Coolen

(220) 09/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEXBION PHARMA (VN)
Số 53 Trịnh Đình Thảo, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Đồ thay thế bữa ăn cho chế độ ăn kiêng phù hợp với việc sử dụng trong y tế: đồ uống, thực phẩm dinh dưỡng cho chế ăn kiêng phù hợp với việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 29: Đồ uống có sữa trong đó sữa là chính; sữa hanh nhân, sữa đậu phông, sữa đậu nành, sữa gạo (chất thay thế sữa).

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở từ cà phê; đồ uống trên cơ sở từ cacao; trà; đồ uống trên cơ sơ từ trà.

Nhóm 32: Nước có gas; nước ép hoa quả; nước tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng thể cho cơ thể; nước uống bổ sung dinh dưỡng (không có cồn, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống dinh dưỡng thay thế bữa ăn (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống chiết xuất từ trái cây có cồn; đồ uống chiết xuất từ trà có cồn.

---

(210) **4-2024-14924**

(540)

(220) 09/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 9.9.15; 18.2.1; 26.4.7; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) AIKNIT INTERNATIONAL LIMITED (CN)
3A Winner Building, 36 Man Yue Street, Hunghom, Kowloon, Hong Kong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Giày; giày da thuộc; dép đi trong nhà; giày thể thao; đế cho đồ đi chân; mũi giày.

Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp thông tin báo giá phân phối giày và giày cao cổ của nhà sản xuất nội địa và nước ngoài; bán lẻ giày; bán buôn giày; bán lẻ giày cao cổ; bán buôn giày cao cổ.

Nhóm 40: Xử lý lông thú; xử lý vải; gia công giày và bộ phận của giày theo đơn đặt hàng và yêu cầu cụ thể của người khác; gia công giày cao cổ và bộ phận của giày cao cổ theo đơn đặt hàng và yêu cầu cụ thể của người khác; sản xuất thiết bị gia công cơ khí theo đơn đặt hàng và yêu cầu cụ thể của người khác; gia công khuôn đúc theo yêu cầu cụ thể của người khác.

Nhóm 42: Xử lý dữ liệu máy vi tính [dịch vụ công nghệ thông tin]; thiết kế hình thức và diện mạo cho sản phẩm; thiết kế mẫu thử nghiệm đầu tiên của sản phẩm mới (prototype); cung cấp dịch vụ nghiên cứu và phát triển công nghệ mới; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; thử nghiệm vật liệu.

---

(210) **4-2024-15081**

(540)

(220) 10/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 5.5.20; 15.9.11; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MIDORI HOUSE (VN)
Số 80A Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Khoai tây chiên/sấy dạng lát mỏng; salad rau củ; đồ uống chứa vi khuẩn axit lactic.

---

(210) **4-2024-15088**

(540)

(220) 10/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.11; 7.1.24
(591) Màu da, đen.
(731) HOÀNG MINH HÀ (VN)
Tổ 18, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Giá cài dao; thùng rác; đĩa đựng hoa quả; cây gạt nước đa năng; bộ cây lau nhà; bộ kẹp đồ nóng [dụng cụ nhà bếp]; bàn chải cọ nhà tắm; cây lăn bụi; rổ rửa rau; bàn chải cọ bồn cầu; giỏ phơi đồ; xẻng nấu ăn.

---

(210) **4-2024-15095**

(540)

(220) 10/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LET'S GO AN BÌNH (VN)
BT 10 đường An Dương Vương, khu phố mới Hùng Vương, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách bằng taxi điện.

---

(210) **4-2024-15115**

(540)

(220) 10/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.1; 25.7.7; 26.1.1
(591) Đỏ, xám đen, xanh lá cây, trắng, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ SAO THẦN NÔNG (VN)
Nhà bà Nguyễn Thị Nhung, thôn Chùa, xã Tiến Dũng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Quả dưa hấu (tươi).

---

(210) **4-2024-15184**

(540)

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 7.1.11; 7.1.24; 18.2.1
(591) Xanh lá, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ABA (VN)
99 Xuân Thủy, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-15267**

(540)

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.4; 6.1.1; 26.1.1
(591) Nâu vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN (VN)
65 Nguyễn Văn Cừ, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Xi măng (cement);

---

(210) **4-2024-15298**

(540)

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Hồng, xanh lá, xanh lá mạ non.
(731) CÔNG TY TNHH LƯU NIỆM QUÀ VIỆT CONOMI (VN)
1163 - 1165 Nguyễn Tất Thành, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật;

---

(210) **4-2024-15347**

(540)

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Đen, đỏ, xanh lam, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TPA VN (VN)
365 Lê Duẩn, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy; xe tay ga; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; phương tiện giao thông chạy điện; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: xe đạp điện, xe máy, xe tay ga, xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng, phương tiện giao thông chạy điện, động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ trên bộ; dịch vụ sạc xe điện; sạc ắc quy cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-15400**

(540)

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024
(591) Nâu.
(731) PT. KORINDO ARIABIMA SARI (ID)
Wisma Korindo, 12th - 15th Floor, Jl. MT. Haryono Kav. 62 Jakarta 12780, Indonesia
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK
(CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 19: Gỗ dán; gỗ bán thành phẩm; gỗ thành phẩm; vật liệu lát bằng gỗ; tấm gỗ lát; ván lát sàn gỗ.

---

(210) **4-2024-15401**

(540)

SuperForm®

(220) 11/04/2024

(441) 25/11/2024

(591) Nâu.

(731) PT. KORINDO ARIABIMA SARI (ID)
Wisma Korindo, 12th - 15th Floor, Jl. MT. Haryono Kav. 62 Jakarta 12780, Indonesia

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK
(CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 19: Gỗ dán; gỗ bán thành phẩm; gỗ thành phẩm; vật liệu lát bằng gỗ; tấm gỗ lát; ván lát sàn gỗ.

---

(210) **4-2024-15402**

(540)

AIRKISS

(220) 11/04/2024

(441) 25/11/2024

(731) NANJING STAR MEDICAL EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Room 237, 238, Building - 25, No. 86, Shuanggao Road, Economic Development Zone, Gaochun District, Nanjing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong gia đình; kem dùng cho đồ da thuộc; bột dùng để đánh bóng; dầu hoa hồng; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; hương thơm để thắp; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 21: Cốc; đồ chứa đựng làm bằng thủy tinh dùng trong gia đình; đồ trang trí bằng sứ; bình để uống; bình tưới; lược; bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa; dụng cụ mỹ phẩm; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; trà; đường; kẹo; kẹo cao su; kẹo cao su làm thơm mát hơi thở; mật ong; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; mì sợi.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy vi tính; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; xúc tiến bán hàng cho người khác; marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy vi tính.

---

(210) **4-2024-15403**

(540)

(220) 11/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TM-DV-SX CAO SU VIỆT TIẾN (VN)
Số 66, tổ 11, ấp Chà Đôn, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Gối; gối ôm; gối giữ cố định đầu dùng cho em bé; đệm; tấm đệm để ngủ; đệm đỡ đầu dùng cho em bé.

---

(210) **4-2024-15404**

(540)

(220) 11/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.24; 3.9.1; 24.9.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HỒNG CHÂU YẾN (VN)
Tầng trệt, 312 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2024-15405**

(540)

(220) 11/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, đỏ, xanh tím, đen, trắng, xanh tím than, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH TÀI LỘC (VN)
Tổ 26, khu phố Vĩnh Đông 2, thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Sa tế tôm (gia vị).

---

(210) **4-2024-15406**

(540)

FIATO
CITY

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh dương, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC THĂNG LONG (VN)
178-180-182 Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh (mua bán) bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; đại lý bất động sản thương mại và bất động sản để ở; đánh giá bất động sản thương mại và bất động sản để ở; môi giới bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng đường dây mạng lưới điện và trạm biến áp; dịch vụ quản lý giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao; tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; rạp chiếu phim.

---

(210) **4-2024-15407**

(540)

FIATO
PREMIER

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh ngọc, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC THĂNG LONG (VN)
178-180-182 Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh (mua bán) bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn đầutư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; đại lý bất động sản thương mại và bất động sản để ở; đánh giá bất động sản thương mại và bất động sản để ở; môi giới bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng đường dây mạng lưới điện và trạm biến áp; dịch vụ quản lý giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao; tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; rạp chiếu phim.

---

(210) **4-2024-15408**

(540)

UHERO

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.13.25
(731) BÙI VIỆT THÁI (VN)
Số 21, đường Lê Văn Lương, tòa Golden Palm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng; đánh bóng, tẩy dầu mỡ; xà phòng; mỹ phẩm không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-15409**

(540)

NEETHPAI

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) NANJING STAR MEDICAL EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Room 237, 238, Building - 25, No. 86, Shuanggao Road, Economic Development Zone, Gaochun District, Nanjing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong gia đình; kem dùng cho đồ da thuộc; bột dùng cho đánh bóng; dầu hoa hồng; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; hương thơm để thắp; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 05: Dầu được chiết xuất từ gan cá tuyết [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng; sữa bột cho trẻ nhỏ; chế phẩm làm trong sạch không khí; chất bổ sung theo khẩu phần ăn cho động vật; thuốc trừ sâu; hương thơm dùng để xua đuổi côn trùng, sâu bọ; khăn lau được tẩm chất diệt trùng; vật liệu để hàn răng; tã lót dùng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 21: Cốc; đồ chứa đựng làm bằng thủy tinh dùng trong gia đình; đồ trang trí bằng sứ; bình để uống; bình tưới; lược; bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa; dụng cụ mỹ phẩm; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy vi tính; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; xúc tiến bán hàng cho người khác; marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy vi tính.

---

(210) **4-2024-15410**

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

MEYARN

(731) NANJING STAR MEDICAL EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
Room 237, 238, Building - 25, No. 86, Shuanggao Road, Economic Development Zone, Gaochun District, Nanjing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong gia đình; kem dùng cho đồ da thuộc; bột dùng cho đánh bóng; dầu hoa hồng; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; hương thơm để thắp; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 05: Dầu được chiết xuất từ gan cá tuyết [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng; sữa bột cho trẻ nhỏ; chế phẩm làm trong sạch không khí; chất bổ sung theo khẩu phần ăn cho động vật; thuốc trừ sâu; hương thơm dùng để xua đuổi côn trùng, sâu bọ; khăn lau được tẩm chất diệt trùng; vật liệu để hàn răng; tã lót dùng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị vật lý trị liệu; tấm phủ trên đệm của giường ngủ, dùng cho người không tự chủ được; khẩu trang y tế; vòng kích thích mọc răng; bình sữa cho trẻ nhỏ bú; chân tay giả; áo chẽn nịt bụng; vật liệu dùng để khâu vết thương.

Nhóm 21: Cốc; đồ chứa đựng làm bằng thủy tinh dùng trong gia đình; đồ trang trí bằng sứ; bình để uống; bình tưới; lược; bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa; dụng cụ mỹ phẩm; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy vi tính; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; xúc tiến bán hàng cho người khác; marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý tệp tin máy vi tính.

---

(210) **4-2024-15411**

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Tongxuan

(731) CHEN SHANZHONG (CN)
No. 208, Group 1, Dabu Village, Longwan Town, Xiong County, Baoding City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Bóng bay trang trí buổi tiệc; bóng bay đồ chơi; đồ chơi; đồ trang trí cho cây noel, trừ vật phẩm phát sáng và bánh kẹo; quả bóng cho trò chơi; bóng bay được thiết kế với hình dạng, màu sắc độc đáo cho mục đích trang trí hoặc làm quà tặng.

---

(210) **4-2024-15412**

(540)

Reolink

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) REOLINK INNOVATION LIMITED (CN)
Room B, 4/F Kingswell Commercial Tower, 171-173 Lockhart Road, Wan Chai, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Hệ thống giám sát video điện và điện tử; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; rô bốt giám sát an ninh; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị giám sát video; thiết bị giám sát điện tử; camera hành trình; hệ thống phòng trộm, chạy điện; thiết bị báo động; thiết bị báo hiệu chống trộm; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho điện thoại di động; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống]; công cụ giám sát [chương trình máy tính].

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; lưu trữ điện tử hình ảnh số; lưu trữ đám mây cho dữ liệu điện tử; lưu trữ đám mây cho tập tin điện tử; cung cấp nền tảng như một dịch vụ [PaaS]; điện toán đám mây; lưu trữ dữ liệu điện tử; sao lưu dữ liệu cục bộ (off-site); cho thuê dung lượng bộ nhớ máy chủ.

---

(210) **4-2024-15414**

(540)

EMACAO-TP

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP LONG AN (VN)
Số 22 đường 5, cư xá Nam Long, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-15415**

(540)

VDIMAI

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT ĐỨC (VN)
Số A4X1 đường Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-15416**

(220) 11/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

VDIFOS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT ĐỨC (VN)
Số A4X1 đường Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-15417**

(220) 11/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

VDIMECTIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT ĐỨC (VN)
Số A4X1 đường Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-15418**

(220) 11/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

VDIZOPHOS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT ĐỨC (VN)
Số A4X1 đường Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-15419**

(540)

DUNG SỰ ECO WOOD
Giải pháp cho mọi không gian

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng.
(731) CHU VĂN SỰ (VN)
Thôn 2, xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: nhựa PVC (vật liệu xây dựng), tấm nhựa không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-15420**

(540)

Yến Sào Thiên Nhiên Việt Nam
越南天然燕窩

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.3.1; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.17; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ đô, vàng đồng, đen.
(731) TRẦN GIA VINH (VN)
35 Lưu Xuân Tín, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào qua chế biến; yến chưng; tổ yến chưng sẵn.

---

(210) **4-2024-15421**

(540)

Yến Sào Thiên Nhiên Việt Nam
天鴻燕
Thiên Hồng Yến
越南天然燕窩

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.3.1; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.17; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ cam, vàng đồng, đen.
(731) TRẦN GIA VINH (VN)
35 Lưu Xuân Tín, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào qua chế biến; yến chưng; tổ yến chưng sẵn.

---

(210) **4-2024-15423**

(540)

QuadWash

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo, dùng điện; máy rửa bát tự động; máy hút bụi, dùng điện; ống vòi của máy hút bụi dùng điện; túi của máy hút bụi dùng điện; máy hút bụi, dạng cây; rô-bốt dùng trong công nghiệp; rô-bốt hỗ trợ làm việc nhà hàng ngày, cho mục đích gia dụng; rô-bốt dùng cho mục đích làm sạch; hệ thống mô-đun bao gồm các bệ/giá đỡ xếp hàng/pallet dạng rô bốt; cơ cấu điều khiển cho máy rô-bốt; máy thổi quay/máy quạt gió quay, chạy điện; bơm khí nén; máy nén quay; máy nén dùng cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo [không sấy]; máy trộn, dùng điện, cho mục đích gia dụng; rô-bốt hút bụi; máy chế biến thức ăn, dùng điện; máy làm sạch bằng hơi nước, cho mục đích gia dụng; máy hút bụi cầm tay; máy hút bụi dùng điện, cho mục đích gia dụng và vệ sinh đồ dùng cho giường.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị giữ ẩm; máy hút ẩm, chạy điện, cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp với lò nướng, dùng điện; thiết bị làm sạch nước, cho mục đích gia dụng; thiết bị ion hóa nước, cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước dùng màng; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị thông gió [điều hòa không khí] để sưởi ấm; đèn đi-ốt phát quang [led]; bếp tích hợp với lò nướng, dùng gaz; lò nướng dùng cho nhà bếp, dùng điện; thiết bị hoặc hệ thống để nấu ăn; tủ lạnh dùng điện; máy sấy khô quần áo, dùng điện; thiết bị quản lý quần áo, dùng điện, cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo dùng điện, có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo, cho mục đích gia dụng; máy sấy quần áo dùng điện, có chức năng khử trùng, khử mùi và xử lý chống nhăn, cho mục đích gia dụng; bồn rửa/chậu rửa gắn cố định.

---

(210) **4-2024-15424**

(220) 11/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

EasyRack

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo, dùng điện; máy rửa bát tự động; máy hút bụi, dùng điện; ống vòi của máy hút bụi dùng điện; túi của máy hút bụi dùng điện; máy hút bụi, dạng cây; rô-bốt dùng trong công nghiệp; rô-bốt hỗ trợ làm việc nhà hàng ngày, cho mục đích gia dụng; rô-bốt dùng cho mục đích làm sạch; hệ thống mô-đun bao gồm các bệ/giá đỡ xếp hàng/pallet dạng rô bốt; cơ cấu điều khiển cho máy rô-bốt; máy thổi quay/máy quạt gió quay, chạy điện; bơm khí nén; máy nén quay; máy nén dùng cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo [không sấy]; máy trộn, dùng điện, cho mục đích gia dụng; rô-bốt hút bụi; máy chế biến thức ăn, dùng điện; máy làm sạch bằng hơi nước, cho mục đích gia dụng; máy hút bụi cầm tay; máy hút bụi dùng điện, cho mục đích gia dụng và vệ sinh đồ dùng cho giường.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị giữ ẩm; máy hút ẩm, chạy điện, cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp với lò nướng, dùng điện; thiết bị làm sạch nước, cho mục đích gia dụng; thiết bị ion hóa nước, cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước dùng màng; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị thông gió [điều hòa không khí] để sưởi ấm; đèn đi-ốt phát quang [led]; bếp tích hợp với lò nướng, dùng gaz; lò nướng dùng cho nhà bếp, dùng điện; thiết bị hoặc hệ thống để nấu ăn; tủ lạnh dùng điện; máy sấy khô quần áo, dùng điện; thiết bị quản lý quần áo, dùng điện, cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo dùng điện, có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo, cho mục đích gia dụng; máy sấy quần áo dùng điện, có chức năng khử trùng, khử mùi và xử lý chống nhăn, cho mục đích gia dụng; bồn rửa/chậu rửa gắn cố định.

---

(210) **4-2024-15425**

(220) 11/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

InverterDD

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoui 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo, dùng điện; máy rửa bát tự động; máy hút bụi, dùng điện; ống vòi của máy hút bụi dùng điện; túi của máy hút bụi dùng điện; máy hút bụi, dạng cây; rô-bốt dùng trong công nghiệp; rô-bốt hỗ trợ làm việc nhà hàng ngày, cho mục đích gia dụng; rô-bốt dùng cho mục đích làm sạch; hệ thống mô-đun bao gồm các bệ/giá đỡ xếp hàng/pallet dạng rô bốt; cơ cấu điều khiển cho máy rô-bốt; máy thổi quay/máy quạt gió quay, chạy điện; bơm khí nén; máy nén quay; máy nén dùng cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo [không sấy]; máy trộn, dùng điện, cho mục đích gia dụng; rô-bốt hút bụi; máy chế biến thức ăn, dùng điện; máy làm sạch bằng hơi nước, cho mục đích gia dụng; máy hút bụi cầm tay; máy hút bụi dùng điện, cho mục đích gia dụng và vệ sinh đồ dùng cho giường.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị giữ ẩm; máy hút ẩm, chạy điện, cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp với lò nướng, dùng điện; thiết bị làm sạch nước, cho mục đích gia dụng; thiết bị ion hóa nước, cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước dùng màng; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị thông gió [điều hòa không khí] để sưởi ấm; đèn đi-ốt phát quang [led]; bếp tích hợp với lò nướng, dùng gaz; lò nướng dùng cho nhà bếp, dùng điện; thiết bị hoặc hệ thống để nấu ăn; tủ lạnh dùng điện; máy sấy khô quần áo, dùng điện; thiết bị quản lý quần áo, dùng điện, cho mục đích gia dụng; máy quản lý quần áo dùng điện, có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo, cho mục đích gia dụng; máy sấy quần áo dùng điện, có chức năng khử trùng, khử mùi và xử lý chống nhăn, cho mục đích gia dụng; bồn rửa/chậu rửa gắn cố định.

---

(210) **4-2024-15426**

(220) 11/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

arb
Architects

(531) 1.15.15; 26.3.23; 26.13.25

(591) Đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ THANH HÀ (VN)
Số 1, dãy B11a, khu đô thị Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiến trúc; dịch vụ tư vấn thiết kế kiến trúc; thiết kế nội thất; dịch vụ quy hoạch kiến trúc và đô thị.

---

(210) **4-2024-15427**

(540)

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI GIA PHÁT CÀ PHÊ (VN)
55/15A2 Tân Thới Nhất 8, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-15429**

(540)

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.2; 26.4.4; 26.4.12; 26.7.25
(591) Đen, xanh lá.
(731) NGUYỄN THỊ THANH HÀ (VN)
Số 1, dãy B11a, khu đô thị Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu; dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiến trúc; dịch vụ tư vấn thiết kế kiến trúc; thiết kế nội thất; dịch vụ quy hoạch kiến trúc và đô thị.

---

(210) **4-2024-15430**

(540)

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.15.9; 25.7.25
(731) BÙI XUÂN HINH (VN)
24 Võ Văn Dũng, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Hoạt động văn hóa tín ngưỡng; bảo tàng văn hóa tín ngưỡng.

---

(210) **4-2024-15431**

(540)

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.9.1; 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI RO'SEE VIỆT NAM (VN)
HA16-SP. 16-06 Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; hộp son môi.

---

(210) **4-2024-15432**

(540)

EQUIPMENT BATH HOUSE
Trung Thành
VINAPHA

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, đen.
(731) NGUYỄN TOÀN TRUNG (VN)
75, tổ 17, ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát, chậu vệ sinh, bồn tắm.

---

(210) **4-2024-15433**

(540)

GALAXY®

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024
(591) Trắng, đỏ, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN HUỲNH CHÂU (VN)
31B ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị của máy móc thuộc nhóm này như: động cơ điện (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); mô tơ; máy bơm nước; máy khoan; vòng bi (bạc đạn).

---

(210) **4-2024-15435**

(540)

T&A
Nhà thuốc của bạn

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Lục, xanh lơ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM T&A VIỆT NAM (VN)
Số nhà 162 Trần Khát Chân, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(210) **4-2024-15436**

(540)

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Lục, xanh lơ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM T&A VIỆT NAM (VN)
Số nhà 162 Trần Khát Chân, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(210) **4-2024-15437**

(540)

(220) 11/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Lục, xanh lơ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM T&A VIỆT NAM (VN)
Số nhà 162 Trần Khát Chân, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(210) **4-2024-15441**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 20.1.9; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng.
(731) NGÔ ĐÌNH THUẬN (VN)
Đội 3, thôn Phước Khánh, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-15442**

(540)

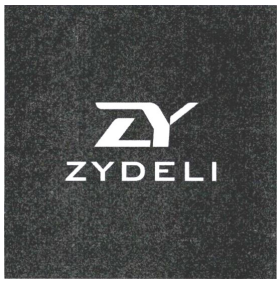

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.23
(731) TRẦN THẮNG TRIỆU (VN)
366/3 Lê Quang Định, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-15443**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.11.7
(731) MAI PHÚC DUYÊN (VN)
616/25 Bạch Đằng, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
(CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; nước hoa; son môi; sữa tắm; nhang thảo mộc.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạngxã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tik tok); làm videos (không phải video quảng cáo);sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình.

---

(210) **4-2024-15444**

(540)

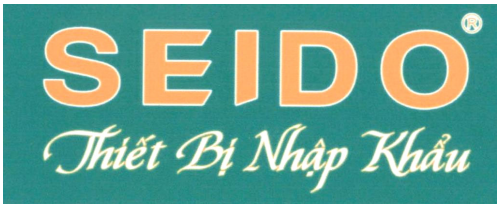

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(591) Cam, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LAN (VN)
Km số 9 - DT490C, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột bả tường.

Nhóm 35: Mua bán: sơn, bột bả tường.

---

(210) **4-2024-15446**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.1.25; 25.12.1; 26.1.1; 26.4.9
(591) Vàng đồng, vàng nâu.
(731) LÊ ANH TUẤN (VN)
312/10 Tôn Đản, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; hộp thuốc lá điếu; thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; đầu ngậm điếu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-15447**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.11; 7.1.1; 7.1.5; 7.1.12; 25.7.7
(591) Vàng nâu, tím, trắng.
(731) LÊ ANH TUẤN (VN)
312/10 Tôn Đản, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; hộp thuốc lá điếu; thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; đầu ngậm điếu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-15449**

(540)

Sara

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI RẠNG ĐÔNG S.P.CA (VN)
440/6-8 đường Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùngtrong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-15450**

(540)

Sunfresh

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI RẠNG ĐÔNG S.P.CA (VN)
440/6-8 đường Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-15451**

(540)

PAX

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 24.15.21
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI RẠNG ĐÔNG S.P.CA (VN)
440/6-8 đường Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-15452**

(540)

Fast

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.1; 24.15.21
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI RẠNG ĐÔNG S.P.CA (VN)
440/6-8 đường Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-15453**

(540)

GREEN SOLUTION DUTA

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.2.1
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DUTA VIỆT NAM (VN)
Ấp Trì Phong, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch dạng nước (hỗn hợp xi măng hoặc phụ gia); keo dán gạch dạng bột (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo chít mạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo chà ron (hỗn hợp vữa xi măng và chất phụ gia); vật liệu chống thấm nước phi kim loại; bột chống thấm dùng trong xây dựng; gạch ốp lát (gạch dùng cho xây dựng); bột trét tường.

---

(210) **4-2024-15454**

(540)

Hội Quán Điếu Cày

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HẢI SƠN TRANG (VN)
Số nhà 16, tổ 4, ngõ Độc Lập, đường Đê Xuân Quan, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lào; thuốc lá điện tử; xì gà; thuốc lá sợi; diêm.

---

(210) **4-2024-15455**

(540)

TP

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ BÍCH NGUYỆT (VN)
Số nhà, đường Trần Hưng Đạo, tổ 5, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Trà (chè); mật ong.

---

(210) **4-2024-15456**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.7.3; 5.13.4; 17.3.2
(591) Vàng đồng, xanh dương, hồng sen, xanh chuối.
(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ HỒNG PHÁP (VN)
Tầng 1, số nhà 11 ngõ 117 Xuân Đỉnh, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn pháp luật; tham gia tố tụng; đại diện ngoài tố tụng; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-15458**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.5.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẠN ĐỨC THỊNH (VN)
42/27 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thảo dược; dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 29: Tổ chim ăn được.

Nhóm 30: Trà thảo mộc; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; mật ong.

---

(210) **4-2024-15459**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.5.1; 3.4.18; 3.7.3; 3.17.0; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2
(591) Xanh lá, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ASIA TDP (VN)
E4-03 đường D7, KĐT Thịnh Gia, tổ 8, khu phố 4, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Phân hữu cơ (phân bón); phân bón.

Nhóm 05: Chế phẩm thú y; thuốc dành cho thú y, dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm sinh học dành cho thú y; nước tắm diệt sâu bọ, côn trùng dùng trong thú y; thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2024-15460**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh nhạt, xanh sẫm, đỏ.
(731) 1. ĐẶNG KIỀU HẠNH (VN)
P209 E4 - tập thể Công ty xây dựng cầu đường, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. PHẠM HỒNG HƯƠNG (VN)
Tổ 1, phường Trung Hòa, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội
3. PHAN THI VÂN ANH (VN)
Số 35 dãy T3 khu đô thi Nam Thăng Long, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nôi
4. NGUYỄN THỊ DIỆU HOA (VN)
39/218 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo yoga; dịch vụ tổ chức sự kiện liên quan đến tập luyện yoga; dịch vụ tổ chức các các khóa học nhằm mục đích rèn luyện sức khỏe, thể chất.

---

(210) **4-2024-15461**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 24.15.21; 24.17.20
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SẠCH THƯƠNG MẠI T&P (VN)
Số 25 Gia Quất, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, tôm, tất cả đều không còn sống; thực phẩm trên cơ sở thịt, cá.

---

(210) **4-2024-15462**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Tím than, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIÁ ĐỖ TIẾN SĨ (VN)
Số 10 đường Miền Đông, thôn Thượng, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; dịch vụ quan hệ công chúng.

---

(210) **4-2024-15463**

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BÀO THẠCH – HK

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TĐT (VN)
66I9 đường DD5, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung chất dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-15464**

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

TỐ NỮ XUÂN – HK

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TĐT (VN)
66I9 đường DD5, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung chất dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-15465**

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.11.7

(591) Xanh lá bàng già, trắng.

MQ LAND

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU MQ (VN)
280-282 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản như mua bán bất động sản, môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2024-15468**

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Tak

(731) NGUYỄN THỊ KIỀU DUNG (VN)
Tổ 4 Lê Hồng Phong, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước rửa xe ô tô; bột tẩy lồng máy giặt.

---

(210) **4-2024-15469**

(540)

MH MIRACLE HANDS

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH MH VIỆT (VN)
Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dầu gội; sữa rửa mặt; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-15470**

(540)

Kremee
Enjoy Ice Cream, Enjoy Life!

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.1.14; 3.1.24; 11.3.3
(591) Hồng nhạt, hồng đậm, tím, vàng, xanh nước biển, nâu.
(731) ĐINH TRỌNG HOÀNG (VN)
P302-C13, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem hộp (kem lạnh); kem ly (kem lạnh); kem que (kem lạnh).

---

(210) **4-2024-15471**

(540)

CADI-VINA

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN ĐĂNG SÁNG (VN)
LK 17 - VT8 khu nhà ở Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện.

---

(210) **4-2024-15472**

(540)

Bamboni®

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(591) Trắng, xanh bạc hà.
(731) CÔNG TY TNHH VISION FORMULA (VN)
83 Tân Vĩnh, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-15473**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 2.9.1; 7.1.24; 7.3.11; 26.5.1
(591) Đen, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ FENG GUANG (VN)
Lô M, ô 26, đường Lý Thái Tổ, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 14: Trang sức bạc; trang sức vàng; trang sức đá quý; kim cương; đồ châu báu.

Nhóm 20: Đồ nội thất dùng trong nhà (bàn, ghế, tủ, giường); đồ nội thất dùng trong văn phòng; nệm; sofa.

Nhóm 25: Quần áo thời trang nam nữ; giày dép; mũ nón,vớ tất, thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo; thương mại tiếp thị quảng cáo; trưng bày sản phẩm, khuyến mãi cho người khác; đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; châm cứu; dịch vụ trị liệu; viện dưỡng lão [chăm sóc y tế]; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-15474**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ FENG GUANG (VN)
Lô M, ô 26, đường Lý Thái Tổ, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang nam nữ; giày dép; mũ nón; vớ tất (trang phục).

---

(210) **4-2024-15475**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20
(591) Xanh lá, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH YU YANG TECHNOLOGY (VIETNAM) (VN)
Ô 4, lô B10, đường D3, KCN KSB, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo dán gỗ; keo dán giày; keo dán sắt (dùng cho mục đích công nghiệp); keo dán sứ (dùng cho mục đích công nghiệp).

---

(210) **4-2024-15476**

(540)

CHINGXIN

(220) 12/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 18.3.21; 24.17.18; 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CHING XIN (VN)
Thửa đất số 474, tờ bản đồ số 49, tổ 4, khu phố 8, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất dùng trong nhà (bàn, ghế, tủ, giường); đồ nội thất dùng trong văn phòng; nệm; sofa.

---

(210) **4-2024-15477**

(540)

Z best hardware
智佳五金
Ngũ kim Zhi Jia

(220) 12/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 25.1.9; 26.5.1

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ NGŨ KIM ZHI JIA VIỆT NAM (VN)
Lô K6, đường D3, khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-15478**

(540)

SHU SHI

(220) 12/04/2024

(441) 25/11/2024

(731) HỘ KINH DOANH SHU SHI (VN)
60 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; áo; quần; váy; áo khoác; đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2024-15479**

(540)

AILUO

(220) 12/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.3.1

(731) SHENZHEN AILUO INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
17A/F, Gongle business center, building F, Mingyue Huadu, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hộ chạy điện; đồng hồ bỏ túi; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; bộ phận chuyển động của đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ]; dụng cụ đo thời gian; hộp trưng bày đồng hồ; đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-15480**

(540)

Liis

(220) 12/04/2024

(441) 25/11/2024

(731) LIIS LLC (US)
161 Naples Street, San Francisco, California, 94112 UNITED STATES OF AMERICA

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng; chất khử mùi dùng cho người; nước xịt thơm cơ thể; chế phẩm chăm sóc tóc; nước thơm để xức sau khi tắm; nước xịt thơm phòng.

Nhóm 04: Nến.

Nhóm 14: Đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi xách tay; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 25: Trang phục cụ thể là mũ, áo sơ mi, áo nỉ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhiều sản phẩm cụ thể là: nước hoa, tinh dầu, nước thơm, xà phòng, chất khử mùi, nước xịt thơm cơ thể, các sản phẩm chăm sóc và phục hồi tóc, nước thơm để xức sau khi tắm, nến, nước xịt thơm phòng, đồ trang sức, túi xách tay, các sản phẩm da thuộc, trang phục.

---

(210) **4-2024-15481**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH ĐẦU TƯ NHẤT VIỆT (VN)
Số 139 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vôtca.

---

(210) **4-2024-15482**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH ĐẦU TƯ NHẤT VIỆT (VN)
Số 139 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vôtca.

---

(210) **4-2024-15483**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH NGỌT ANH HÒA (VN)
Số 9, Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh bao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo bánh bao.

---

(210) **4-2024-15484**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) E.LAND RETAIL LIMITED (KR)
70-2 Jamwon-dong, Seocho-gu, Seould, Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Rau và trái cây được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; đậu đông lạnh; đậu phụ; các sản phẩm sữa đã chế biến; các sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được; thực phẩm làm từ dầu và mỡ; cá (không còn sống); cá, được bảo quản; rong biển đã chế biến; thực phẩm làm từ cá và động vật có vỏ cứng; mứt; rau đã chế biến; thực phẩm chủ yếu làm từ trái cây; phấn hoa đã chế biến làm thực phẩm; nước ép rau dùng để nấu; thực phẩm đã chế biến từ đậu (không bao gồm đậu phụ và thực phẩm đã chế biến từ đậu phụ); thịt; trứng; thịt đã chế biến.

---

(210) **4-2024-15485**

(220) 12/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

O'price

(731) E.LAND RETAIL LIMITED (KR)
70-2 Jamwon-dong, Seocho-gu, Seould, Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm ngũ cốc; gia vị; sô cô la; sản phẩm đã chế biến trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; bánh mì; kẹo; gia vị cay; đường dùng làm thực phẩm; bánh gạo; tương và xốt đậu nành; nước xốt cà chua [xốt]; muối có thể ăn được; trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở trà (chè); đá lạnh có thể ăn được và kem lạnh; man-đu [bánh bao kiểu hàn quốc]; cơm chiên.

---

(210) **4-2024-15486**

(220) 12/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

GOLD BLACK
Laminate Flooring

(531) 24.15.7; 26.4.2; 26.4.10

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) PHAN TIẾN DŨNG (VN)
Số 8 P2 TT Nhà Dân, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ công nghiệp; sàn gỗ tự nhiên, ván lát sàn gỗ.

---

(210) **4-2024-15487**

(220) 12/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

AVUI

(531) 6.7.4; 7.1.12; 7.1.24; 25.7.3; 26.2.7; 26.4.9; 26.11.22

(591) Đen, đỏ.

(731) NGUYỄN THANH NGỌC (VN)
104/42 Mạc Vân, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh (amplifier); bộ karaoke; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị báo cháy; bảng thông báo điện tử; thiết bị điều khiển tự động; bảng mạch điện tử dùng cho các thiết bị trên.

---

(210) **4-2024-15488**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.10; 26.11.22
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THANH NGỌC (VN)
104/42 Mạc Vân, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh (amplifier); bộ karaoke; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị báo cháy; bảng thông báo điện tử; thiết bị điều khiển tự động; bảng mạch điện tử dùng cho các thiết bị trên.

---

(210) **4-2024-15489**

(540)

AFUN

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(591) Đen, đỏ.
(731) NGUYỄN THANH NGỌC (VN)
104/42 Mạc Vân, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh (amplifier); bộ karaoke; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị báo cháy; bảng thông báo điện tử; thiết bị điều khiển tự động; bảng mạch điện tử dùng cho các thiết bị trên.

---

(210) **4-2024-15490**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 6.7.4; 7.1.12; 7.1.24; 25.7.3; 26.2.7; 26.4.9; 26.11.22
(591) Đen, đỏ.
(731) NGUYỄN THANH NGỌC (VN)
104/42 Mạc Vân, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh (amplifier); bộ karaoke; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị báo cháy; bảng thông báo điện tử; thiết bị điều khiển tự động; bảng mạch điện tử dùng cho các thiết bị trên.

---

(210) **4-2024-15491**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.10; 26.11.22
(731) NGUYỄN THANH NGỌC (VN)
104/42 Mạc Vân, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh (amplifier); bộ karaoke; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị báo cháy; bảng thông báo điện tử; thiết bị điều khiển tự động; bảng mạch điện tử dùng cho các thiết bị trên.

---

(210) **4-2024-15492**

(220) 12/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN THANH NGỌC (VN)
104/42 Mạc Vân, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh (amplifier); bộ karaoke; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị báo cháy; bảng thông báo điện tử; thiết bị điều khiển tự động; bảng mạch điện tử dùng cho các thiết bị trên.

---

(210) **4-2024-15493**

(220) 12/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

LUQISHI

(731) VŨ VĂN BÌNH NGUYÊN (VN)
Số 95/4, tổ 26, khu phố 3, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô; xe ô tô; lốp xe đạp; xe đạp; xe đạp điện; xe tải; xăm xe đạp.

Nhóm 35: Mua bán (đại lý ký gửi, phân phối), xuất nhập khẩu: lốp ô tô, xe ô tô, lốp xe đạp, xe đạp, xe đạp điện, xe tải, xăm xe đạp; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; quảng cáo thương mại; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm nhằm mục đích thương mại.

---

(210) **4-2024-15494**

(220) 12/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

DEGAPPEE

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG HIGHFIELDS (VN)
Số 10 Thiên Hiền, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày; dép; mũ; tất.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo (trang phục), giày, dép, mũ, tất.

---

(210) **4-2024-15495**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 16.1.5; 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.11.22
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đen.
(731) LÊ VĂN LINH (VN)
Thôn 5, xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa và dụng cụ hỗ trợ âm thanh của loa; loa siêu trầm; loa thông minh.

---

(210) **4-2024-15496**

(540)

GoodPet

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.6.3
(591) Xanh lá đậm, vàng, đỏ hồng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THỰC PHẨM NÔNG NGHIỆP SẠCH GV GROUP (VN)
Số 199 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng bổ sung cho động vật; chất diệt động vật có hại; chế phẩm vệ sinh cho động vật; chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-15497**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.5.8; 2.5.23; 2.5.24; 24.1.1
(591) Đỏ, vàng, cam, xanh lá cây, xanh mint, nâu, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM-GERMANY (VN)
Số 2 ngách 90/1/42, tổ 9, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-15499**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.3; 26.1.1
(591) Đỏ, cam, xám, trắng.
(731) PHẠM THẾ ĐIỀM (VN)
Tòa B2, chung cư Gemek Tower, khu đô thị 2 bên đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-15524**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.10; 3.7.16; 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) ĐINH TRẦN QUANG (VN)
71 Trần Văn Cẩn, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô; tổ yến tinh chế; tổ yến rút lông nguyên tổ; yến tươi chưng nóng; yến hủ chưng sẵn.

---

(210) **4-2024-15590**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(591) Đen, vàng.
(731) TÁN THÀNH TRUNG (VN)
01 Trần Quý Hai, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ rửa xe; chống gỉ cho xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; làm sạch xe cộ.

---

(210) **4-2024-15613**

(540)

(220) 12/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.1.1; 2.1.11; 2.5.2; 11.3.18; 26.1.1
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) VƯƠNG TỐ MY (VN)
339 Phan Châu Trinh, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-15614**

(540)

danaTrip

(220) 12/04/2024

(441) 25/11/2024

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DNG (VN)
41 Phan Triêm, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; sắp xếp các chuyến du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

---

(210) **4-2024-15769**

(540)

ICE COOL
CHUYÊN GIA LẠNH CÔNG NGHIỆP

(220) 15/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.7.8; 3.7.24

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XANH VIỆT NAM (VN)
CCN Trảng Nhật 1, phường Điện Thắng Nam, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 11: Hệ thống và máy làm lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh.

---

(210) **4-2024-15770**

(540)

PINCAT
KHỞI NGUỒN NĂNG LƯỢNG XANH

(220) 15/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.3; 3.1.6; 6.1.2; 26.1.2

(591) Xanh, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XANH VIỆT NAM (VN)
CCN Trảng Nhật 1, phường Điện Thắng Nam, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế các mô hình được mô phỏng bằng máy tính.

---

(210) **4-2024-15771**

(220) 15/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

KHỞI NGHIỆP XANH

KHỞI TẠO GIÁ TRỊ XANH

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá, xanh lá đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XANH VIỆT NAM (VN)
CCN Trảng Nhật 1, phường Điện Thắng Nam, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế các mô hình được mô phỏng bằng máy tính.

---

(210) **4-2024-15955**

(220) 15/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

painey

雷尼原创

(731) WANG LONGFEI (CN)
No. 43, Lianzhong Natural Village, Shengong Administrative Village, Hongyang Town, Wuhu County, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; móng (tay chân) giả; chế phẩm để chăm sóc móng; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nhũ dùng cho móng.

Nhóm 08: Cặp nhíp biểu bì; dụng cụ giũa móng, dùng điện; dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, chân; giũa móng tay (tấm bìa cứng phủ bột mài).

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn điện; đèn khử trùng để làm sạch không khí; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; đèn sấy móng tay; đèn trị liệu, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Bút vẽ; chổi quét sơn; bút lông dùng cho hoạ sỹ; tờ quảng cáo; bút chì than; vật liệu vẽ.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo ngoài trời; trang trí quầy hàng; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-15956**

(220) 15/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

XI • HUIYA

(731) WANG HONGBO (CN)
2902, Building 5, Xijiang Yufu, Pengjiang District, Jiangmen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; móng (tay chân) giả; chế phẩm để chăm sóc móng; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nhũ dùng cho móng.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo ngoài trời; trang trí quầy hàng; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-15957**

(220) 15/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 24.15.7

MINAYIN

(731) WANG HONGBO (CN)
2902, Building 5, Xijiang Yufu, Pengjiang District, Jiangmen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; móng (tay chân) giả; chế phẩm để chăm sóc móng; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nhũ dùng cho móng; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo ngoài trời; trang trí quầy hàng; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-15958**

(220) 15/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.13.25

BAINEY

(731) WANG LONGFEI (CN)
No. 43, Lianzhong Natural Village, Shengong Administrative Village, Hongyang Town, Wuhu County, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; móng (tay chân) giả; chế phẩm để chăm sóc móng; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nhũ dùng cho móng.

Nhóm 08: Cặp nhíp biểu bì; dụng cụ giũa móng, dùng điện; dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, chân; giũa móng tay (tấm bìa cứng phủ bột mài).

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn điện; đèn khử trùng để làm sạch không khí; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; đèn sấy móng tay; đèn trị liệu, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Bút vẽ; chổi quét sơn; bút lông dùng cho hoạ sỹ; tờ quảng cáo; bút chì than; vật liệu vẽ.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo ngoài trời; trang trí quầy hàng; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-16106**

(540)

MagicHands
CLEANING AND CARING

(220) 16/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.14; 2.9.15
(591) Trắng, đen, tím.
(731) CÔNG TY TNHH INDUSTRIAL EMBEDDED SOLUTIONS (VN)
36 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về (phần mềm ứng dụng cung cấp các dịch vụ gia đình, các dịch vụ vệ sinh, chăm sóc nhà cửa); phần mềm máy tính (ghi sẵn); nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình máy vi tính, tải xuống được.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực (cung cấp người giúp việc, người chăm sóc người già và người bệnh, người trông nhà, người trông và đưa đón trẻ em); quản lý dịch vụ giúp việc gia đình; dịch vụ trung gian thương mại; văn phòng giới thiệu việc làm; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh nhà ở; làm sạch bên trong tòa nhà; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ giặt là; dịch vụ giặt thảm; dịch vụ giặt rèm cửa.

---

(210) **4-2024-16107**

(540)

OVI
Powered by VUS

(220) 16/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Cam, xanh lá cây, xanh nước biển, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ANH VĂN HỘI VIỆT MỸ (VN)
189 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm điện thoại tải xuống được.

---

(210) **4-2024-16108**

(540)

FELIXCHEM

(220) 16/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 19.11.9; 26.4.4

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) HING LUNG TRADING CO., LTD (TW)
8F., No. 124, Sec.2, Nanjing E. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104695, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp; chất xúc tiến lưu hóa; chất ổn định [hóa chất công nghiệp]; chất chống oxi hóa [hóa chất công nghiệp]; phụ gia hóa chất cao su; phụ gia hóa chất nhựa.

---

(210) **4-2024-16109**

(540)

KHĂN KHÔ CỎ BA LÁ

(220) 16/04/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ CỎ BA LÁ (VN)
Đội 1, Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 21: Khăn lau chùi bằng vải.

---

(210) **4-2024-16117**

(540)

Boxworld
www.thegioihopqua.vn

(220) 16/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.5.1; 9.1.10; 19.3.4

(591) Trắng, đen, xám, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT NQT (VN)
10C đường số 4, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông; giấy bao gói; văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2024-16356**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.11; 7.1.24; 14.7.1; 26.1.1
(591) Đen, xanh, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ NỘI THẤT HUY JC (VN)
29 Ngô Thì Hương, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ: bàn, ghế, giường, tủ, kệ.

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất bằng gỗ (bàn, ghế, giường, tủ, kệ).

---

(210) **4-2024-16397**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.5.15; 8.1.6; 11.3.3
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, cam, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ TORKI (VN)
120/5 Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; vỏ bánh mì; nước xốt dùng cho đồ ăn nhanh; bánh Hăm-bơ-gơ (bánh kẹp); bánh xăng uých và sa lát.

---

(210) **4-2024-16400**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 18.5.1; 18.5.3; 24.15.1; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH KIỂM NGHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ KIỂM ĐỊNH MIỀN TRUNG (VN)
Số 187 Tây Sơn, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; huấn luyện [đào tạo]; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

Nhóm 42: Kiểm định [đo lường]; kiểm tra chất lượng; kiểm soát chất lượng; tư vấn công nghệ; hoạt động thử nghiệm; dịch vụ chứng nhận chất lượng sản phẩm hàng hóa; dịch vụ chứng nhận hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn.

---

(210) **4-2024-16401**

(540)

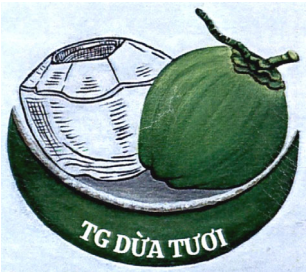

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.7.21; 26.1.2; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, trắng.
(731) TRẦN NAM TIẾN (VN)
4/13 đường số 5, cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; quả dừa.

---

(210) **4-2024-16404**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.9; 2.9.10; 16.3.17; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương, xanh ngọc, đỏ, trắng.
(731) PHÙNG THẾ TÀI (VN)
35 Y Wang, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa; chăm sóc và điều trị răng miệng; dịch vụ nha khoa.

---

(210) **4-2024-16405**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.17; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, cam, xanh.
(731) VŨ HỒNG KHANH (VN)
Thôn Bình An, xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LÊ GIA VIỆT (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh ngọt; kem lạnh; nước xốt và các loại gia vị khác.

---

(210) **4-2024-16406**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.5.2; 4.5.3; 9.7.22; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, cam, xanh, vàng.
(731) VŨ HỒNG KHANH (VN)
Thôn Bình An, xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LÊ GIA VIỆT (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ phiên dịch viên; giảng dạy.

---

(210) **4-2024-16407**

(540)

Thành Quang

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.3; 26.4.9
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THÀNH QUANG (VN)
Số 4 ngách 112/45 phố Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán quà tặng lưu niệm như: biểu trưng, cúp, huy chương, huy hiệu cài áo, bình, ly, đồ bằng da, văn phòng phẩm, đồ thủ công mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-16408**

(540)

IAMCOCO
OFFICIAL

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) HỘ KINH DOANH COCO OFFICIAL (VN)
28/7A Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-16409**

(540)

Kinsgem

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 11.1.5; 24.9.1; 26.1.6
(731) NGUYỄN THÙY LINH (VN)
Nhà 9, ngõ 11 đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và bếp núc như nồi, xoong, chảo (tất cả đều không dùng điện), ly (cốc), bát, đĩa, khay inox, hộp đựng đồ ăn, giá để gia vị, thớt trong bếp; giá để xoong nồi bát đĩa trong bếp; thùng đựng gạo; thùng đựng rác và các chi tiết của nó; đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp; dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và bếp núc như nồi, xoong, chảo (tất cả đều không dùng điện), ly (cốc), bát, đĩa, khay inox, hộp đựng đồ ăn, giá để gia vị, dao thớt trong bếp, giá để xoong nồi bát đĩa trong bếp, thùng đựng gạo, thùng đựng rác và các chi tiết của nó, đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp, dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

---

(210) **4-2024-16410**

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

MORDE

(731) MORDE FOODS PRIVATE LIMITED (IN)
103, 1st Floor, Centre Point, Dr. B. A. Road, Parel (E), Mumbai - 400012, India

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹp/bánh kẹo có đường; đồ gia vị; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein.

---

(210) **4-2024-16411**

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(591) Trắng, đỏ.

morde

(731) MORDE FOODS PRIVATE LIMITED (IN)
103, 1st Floor, Centre Point, Dr. B. A. Road, Parel (E), Mumbai - 400012, India

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹp/bánh kẹo có đường; đồ gia vị; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein.

---

(210) **4-2024-16412**

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Galaxy Avatar

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính cho điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng và máy tính đeo được, dùng để tạo, chỉnh sửa và chia sẻ các hình ảnh đại diện và biểu tượng cảm xúc mang tính cá nhân hóa.

---

(210) **4-2024-16413**

(540)

RIKIMARU

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 14.7.1; 26.1.1
(591) Đỏ, đen.
(731) LỖ BÁ HẢI (VN)
Số 1 ngõ 245 Đặng Tiến Đông, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công bao gồm: kéo cắt tóc, kìm bấm.

---

(210) **4-2024-16414**

(540)

THỪA PHÁT LẠI
NGỌC PHÚ

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.10; 17.3.2; 24.1.1; 26.1.1; 26.5.1
(591) Xanh dương đậm, vàng nâu, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC PHÚ (VN)
122 tổ 25 Hà Ra, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 45: Dịch vụ công chứng; dịch vụ thừa phát lại; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ chứng thực chữ ký và bản sao; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

---

(210) **4-2024-16415**

(540)

boostfert
HUMIC K
NATURAL LEONARDITE

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ
(731) CÔNG TY TNHH SEN TRA (VN)
121 đường D2, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-16416**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.5; 7.1.12; 7.5.2; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá, xanh da trời.
(731) ĐÀI PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH HÀ NỘI (VN)
Số 3-5 phố Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Phát thanh, truyền hình; phát thanh chương trình truyền thanh; phát thanh chương trình truyền hình và dịch vụ truyền hình; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

---

(210) **4-2024-16417**

(540)

G-best

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH GBEST (VIỆT NAM) (VN)
Xưởng A4-3.F1, đường số 3, KCN Nhơn Trạch II - Lộc Khang, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị dùng trong nông nghiệp (như máy cắt cỏ, máy phun áp lực cao, máy xịt rửa [máy làm sạch chạy điện], máy phun thuốc trừ sâu).

Nhóm 08: Dụng cụ làm vườn (công cụ cầm tay thao tác thủ công); dụng cụ ghép cây (công cụ cầm tay); xẻng (làm vườn), bay (làm vườn).

---

(210) **4-2024-16418**

(540)

mini boo

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 4.5.2; 4.5.3; 19.7.26

(591) Da cam, nâu, trắng, vàng sáng.

(731) CÔNG TY TNHH MINIBOO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 73 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bỉm, tã giấy dùng cho trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, núm vú cao su cho trẻ em, bình ủ (giữ nóng sữa), ca uống nước, dụng cụ cọ rửa bình sữa, quần, áo, quần, áo bơi, giày, dép, đồ chơi trẻ em, thú nhồi bông, sữa bột.

---

(210) **4-2024-16419**

(540)

XIAZHILIAN

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MINH DƯƠNG ENN (VN)
Số SB9A-SP9A-37, đường Sao Biển 9, Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; mũ nón; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục].

---

(210) **4-2024-16420**

(540)

TILANI

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MINH DƯƠNG ENN (VN)
Số SB9A-SP9A-37, đường Sao Biển 9, Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; mũ nón; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục].

---

(210) **4-2024-16421**

(540)

mokoballe

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MINH DƯƠNG ENN (VN)
Số SB9A-SP9A-37, đường Sao Biển 9, Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; mũ nón; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục].

---

(210) **4-2024-16422**

(540)

LEAN
SPORTS
THỂ THAO TINH GỌN

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) LÊ ANH CƯỜNG (VN)
Số 2 ngõ 1, đường 8, phố Phúc Sơn, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-16424**

(540)

Pento

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xám, vàng cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỰC PHẨM TOÀN CẦU (VN)
Khu Tây CB5, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến: thịt đã qua chế biến, thủy, hải sản đã qua chế biến; thịt bò khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; chân gà đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-16426**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.5.19; 3.5.24; 3.5.25
(591) Nâu, đen, cam, hồng, trắng, xanh lá cây, xám.
(731) CALVIN BROADUS (US)
1880 Century Park East, Suite 200, Los Angeles, California, United States 90067
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-16427**

(540)

DR. BOMBAY

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CALVIN BROADUS (US)
1880 Century Park East, Suite 200, Los Angeles, California, United States 90067
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-16428**

(540)

SNOOP DOGG

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CALVIN BROADUS (US)
1880 Century Park East, Suite 200, Los Angeles, California, United States 90067
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-16430**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BIỂN PHƯƠNG (VN)
34/12 Bàu Cát 2, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm, tất cả đều không còn sống; chả; xúc xích.

Nhóm 35: Mua bán: thịt, cá, gia cầm, chả, xúc xích.

---

(210) **4-2024-16431**

(540)

BIEN PHUONG

Ăn chay theo cách của bạn
Be vegetarian your way

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BIỂN PHƯƠNG (VN)
34/12 Bàu Cát 2, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay (được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ).

Nhóm 30: Thực phẩm chay có nguồn gốc từ bột và ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chay.

---

(210) **4-2024-16432**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.5; 13.1.5; 20.1.3; 26.1.1
(591) Đỏ cam, vàng cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP GIÁO DỤC BÌNH MINH (VN)
Số 28, ngõ 196, đường Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; cung cấp dịch vụ giáo dục giảng dạy, kỳ thi trực tuyến qua mạng internet.

---

(210) **4-2024-16433**

(540)

INFIMOR

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) GAOMI WEIGAO LABOR PROTECTION PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 1677 Yaoqian Road Gaomi Economic Development Zone Weifang, Shandong CHINA 261000
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ phòng chống tia X dùng cho mục đích công nghiệp; găng tay chống axit; găng tay cách điện, cách nhiệt để phòng chống tai nạn; găng tay chống cháy; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay cách điện, cách nhiệt để chống cháy.

---

(210) **4-2024-16434**

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

INFIMOR

(731) GAOMI WEIGAO LABOR PROTECTION PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 1677 Yaoqian Road Gaomi Economic Development Zone Weifang, Shandong CHINA 261000

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Găng tay (gloves) cho mục đích y tế; găng tay (mittens) cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích kiểm tra y tế; mặt nạ phẫu thuật; mặt nạ vệ sinh chống bụi cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-16435**

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

INFIMOR

(731) GAOMI WEIGAO LABOR PROTECTION PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 1677 Yaoqian Road Gaomi Economic Development Zone Weifang, Shandong CHINA 261000

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Găng tay bằng vải cotton cho mục đích gia dụng; găng tay làm vườn; găng tay dùng cho lò nướng; găng tay dùng trong nhà bếp; găng tay cao su cho mục đích gia dụng; găng tay dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-16436**

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

INFIMOR

(731) GAOMI WEIGAO LABOR PROTECTION PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 1677 Yaoqian Road Gaomi Economic Development Zone Weifang, Shandong CHINA 261000

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Găng tay nhiệt dùng cho thiết bị màn hình cảm ứng; găng tay hở ngón; găng tay lái xe; găng tay đi xe đạp; găng tay dệt kim; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2024-16437**

(540)

CYTOBICIL

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-16438**

(540)

VIRELBINE

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-16439**

(540)

HENOBICIN

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-16440**

(540)

HETREXED

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-16441**

(540)

HEROURACIL

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-16442**

(540)

MIFE PLUS

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô AI 7 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-16443**

(540)

THE BISTRO FIX Food & Coffee

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 11.3.9; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.5; 26.1.7; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ KHÁCH SẠN FIX (VN)
Lô 50-B2-6 đường Đại La 5, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà trọ rẻ tiền (nơi ăn ở tạm thời); nhà nghỉ du lịch; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-16444**

(540)

Locker

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.1.1; 26.11.3; 26.11.7
(591) Xanh lá, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CYSTACK VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số nhà 38 tổ 21, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS).

---

(210) **4-2024-16445**

(540)

DZA

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 15.7.1

(591) Đỏ, đỏ đậm, trắng.

(731) QIN XIU MEI (CN)
No.5E, Building 5, Ronghe Earth, Four Groups, No.1 Cuizhu Road, Qingxiu District, Nanning, China

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ loại thao tác thủ công; dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công; máy khí nén; máy bơm; máy phát điện; máy hàn điện.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay: kìm, tua vít không dùng điện, cờ lê, mỏ lết; dụng cụ làm vườn (công cụ cầm tay thao tác thủ công).

---

(210) **4-2024-16446**

(540)

Lon.G

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1

(731) KPT CO., LTD. (KR)
16, Osongsaengmyeong 1-ro, Osong-eup, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-16447**

(540)

PROPEACE

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.15; 21.3.13; 26.1.1

(591) Đen, đỏ.

(731) KPT CO., LTD. (KR)
16, Osongsaengmyeong 1-ro, Osong-eup, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-16448**

(540)

THE
DISTILLERS LIBRARY
WILLIAM GRANT & SONS

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.1.8; 2.1.30; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6
(731) WILLIAM GRANT & SONS LIMITED (GB)
The Glenfiddich Distillery, Dufftown, Banffshire, Scotland, AB55 4DH, United Kingdom
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển đại hội; cho thuê sách; xuất bản sách; dịch vụ phát hành băng hình (phát hành phim); nhiếp ảnh; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí và giáo dục); lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng; dịch vụ huấn luyện động vật; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; tổ chức xổ số; cho thuê bể cá trong nhà.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ trông trẻ ban ngày (nhà trẻ); cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê thiết bị chiếu sáng, không dùng cho trường quay hoặc nhà hát; cho thuê thảm; cho thuê mặt bàn bếp.

---

(210) **4-2024-16449**

(540)

SUNBEARS

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) THE OMI BROTHERHOOD LTD. (JP)
29 moto, Uwai-cho, Omihachiman-city, Shiga, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh thân thể; xà phòng và dầu gội đầu; xà phòng rửa mặt; kem chống nắng; mỹ phẩm dùng để chống nắng; nước thơm dùng để chống cháy nắng, rộp nắng (mỹ phẩm); kem dùng để chống cháy nắng, rộp nắng (mỹ phẩm); nước thơm dùng để chăm sóc da; kem dùng để chăm sóc da (mỹ phẩm); kem dưỡng da tay (mỹ phẩm); son dưỡng môi; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-16450**

(540)

VERDIO

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) THE OMI BROTHERHOOD LTD. (JP)
29 moto, Uwai-cho, Omihachiman-city, Shiga, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh thân thể; xà phòng và dầu gội đầu; xà phòng rửa mặt; kem chống nắng; mỹ phẩm dùng để chống nắng; nước thơm dùng để chống cháy nắng, rộp nắng (mỹ phẩm); kem dùng để chống cháy nắng, rộp nắng (mỹ phẩm); nước thơm dùng để chăm sóc da; kem dùng để chăm sóc da (mỹ phẩm); kem dưỡng da tay (mỹ phẩm); son dưỡng môi; chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-16451**

(540)

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.15; 1.15.21; 26.1.1

(591) Xanh dương, cam.

(731) CHONGQING CHANGAN AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
260 Jianxin East Road, Jiangbei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; bán đấu giá; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; sạc ắc quy cho xe cộ; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng.

---

(210) **4-2024-16452**

(540)

SDA

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(731) CHONGQING CHANGAN AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
260 Jianxin East Road, Jiangbei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Tư vấn công nghệ; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm].

---

(210) **4-2024-16453**

(540)

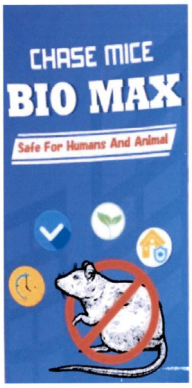

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.5.7; 5.3.15; 7.1.11; 24.17.20; 24.17.25; 26.1.6
(591) Xanh tím, xanh da trời, xanh lá cây, vàng, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KIT AND KIT (VN)
Đường tỉnh 304 - Phúc Sơn, xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; chất diệt chuột.

---

(210) **4-2024-16454**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.3.1; 5.9.3; 24.15.7; 26.3.1
(591) Xanh, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DUY DUY (VN)
342/2 ấp Chánh 1, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến: hạt hướng dương, đậu phộng; hạt bí; hạt điều; hạnh nhân; mắc ca; đậu hà lan, đậu snack; hạt dưa; đậu nành sấy; khô bò; khô gà; khô heo; rong biển cháy tỏi; khô mực hấp dừa xé sợi; da heo mắm hành; da heo muối ớt; trái cây sấy khô; rau quả sấy khô; trái cây sấy dẻo; rau quả sấy dẻo; mứt dẻo; thạch rau câu; thạch dừa (thực phẩm); thạch hoa quả; trà sữa trân châu (sữa là thành phần chủ yếu).

---

(210) **4-2024-16455**

(540)

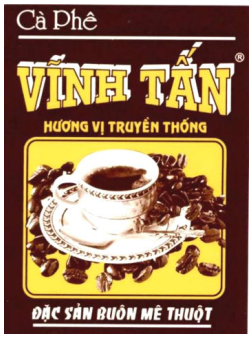

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.4; 26.4.2; 26.4.18
(591) Nâu, vàng, trắng, xám.
(731) HỘ KINH DOANH TRÀ VĨNH TẤN (VN)
Tổ 5, ấp Phú Lợi, xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-16456**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.9.21; 8.7.3; 11.1.6; 26.1.1; 26.5.1; 26.7.25; 26.11.3
(591) Nâu, trắng, đỏ, xanh lục, đen, cam, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊNH VƯỢNG (VN)
B13-14 đường Võ Văn Kiệt, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán ăn; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-16457**

(540)

RAMZER

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC SHIBAYA (VN)
Thôn Lại Dụ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; dầu gội; sữa tắm; nước tẩy rửa, trừ loại dùng trong sản xuất và cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-16458**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 18.1.9; 24.1.1; 26.11.8
(591) Trắng, đỏ, cam, xanh đen, vàng.
(731) ĐẶNG THÁI HOÀNG (VN)
Xóm 9 thôn Ái Quốc, xã Nam Thanh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 12: Gương chiếu hậu; bơm hơi [phụ kiện xe cộ]; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; vỏ bọc cho ghế xe cộ; tấm phủ xe cộ [đã tạo hình].

---

(210) **4-2024-16459**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.23
(591) Cam, trắng.
(731) NGUYỄN THANH HÙNG (VN)
Thôn Đồng Nhơn Bắc, xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; giá đỡ dùng cho điện thoại di động; tai nghe; loa; thiết bị sạc pin; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay.

---

(210) **4-2024-16460**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.21; 26.3.23; 26.4.4
(591) Trắng, cam, đỏ.
(731) NGUYỄN LƯƠNG TÙNG (VN)
Thôn Phú Lương Hạ, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy giặt; thiết bị rửa; máy xay; máy hút bụi chân không; máy hút không khí.

---

(210) **4-2024-16461**

(540)

1998's

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) NGÔ THỊ THU HUYỀN (VN)
Xóm 6, xã Phú Phương, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); giày dép (thời trang); thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-16462**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.11.9
(731) TỐNG THỊ THANH HUYỀN (VN)
Tổ Mễ Thượng, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); giày dép (thời trang); thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-16463**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.13.1; 26.5.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ QUANG DƯƠNG (VN)
Số 33, khu tập thể bệnh viện Nông ghiệp, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; bơm dùng để hút sữa mẹ; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-16464**

(540)

ARUKAS

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, trắng.
(731) ĐÀO THỊ NGỌC ÁNH (VN)
Căn 403, tổ 6, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm; sữa tắm; dầu gội đầu; kem đánh răng không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-16465**

(540)

MARY KAY PINK TOOLS

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) MARY KAY INC. (US)
16251 Dallas Parkway, Addison, Texas 75001, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm có thể tải xuống cho các thiết bị di động; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống; chương trình máy tính có thể tải xuống.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được; lập trình máy tính.

---

(210) **4-2024-16466**

(540)

AMUSI

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.1; 26.7.25; 26.13.1
(591) Xanh than, cam.
(731) LÊ QUANG THÁI (VN)
Chung cư An Bình City - 232 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt.

---

(210) **4-2024-16467**

(540)

HABINOSE

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ AMI (VN)
Số 25, phố Nhật Chiêu, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá điện tử; tẩu thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; gạt tàn thuốc lá; dao cắt thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-16468**

(540)

MEET YX

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2024-16469**

(540)

DYING MESSAGE

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2024-16470**

(540)

TP
TÂN PHÚ
PHOTOCOPY

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.23
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MTV PHOTOCOPY TÂN PHÚ (VN)
18 Wừu, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 35: Dịch vụ sao chụp; cho thuê máy sao chụp.

Nhóm 40: Dịch vụ in; in ốp sét; in mẫu vẽ; in ảnh chụp.

---

(210) **4-2024-16472**

(540)

PAPPY

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) NGUYỄN VĂN THẢO (VN)
Thôn Phương Khê, xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch; keo chít mạch; keo chít mạch chà ron (tất cả là hỗn hợp từ xi măng, cát và các phụ gia).

---

(210) **4-2024-16473**

(540)

KINGPOST

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) NGUYỄN VĂN THẢO (VN)
Thôn Phương Khê, xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch, keo chít mạch, keo chít mạch chà ron (tất cả là hỗn hợp từ xi măng, cát và các phụ gia).

---

(210) **4-2024-16474**

(540)

Timson C

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HÂM HÒA (VN)
Khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-16475**

(540)

AOGU

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HÂM HÒA (VN)
Khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-16476**

(540)

KAIUMI

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KAI VIỆT NAM (VN)
NQ10-06, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh nhôm; khung cửa bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-16477**

(540)

KAI TITAN

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KAI VIỆT NAM (VN)
NQ10-06, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh nhôm; khung cửa bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-16478**

(540)

INAX NANO
GREEN TECHNOLOGY PAINT

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN SƠN MEN SỨ NHẬT BẢN (VN)
KM15+500, quốc lộ 3, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; vecni.

---

(210) **4-2024-16479**

(540)

trong

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) NGUYỄN TẤN THUẬN (VN)
Đạt Hiếu 6, phường Đạt Hiếu, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu.

---

(210) **4-2024-16480**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.5.1; 26.5.18
(591) Hồng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH THIÊN PHÚC 140 (VN)
Số 140, đường Lê Văn Chánh, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 30: Tinh bột cho thực phẩm; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; bột mỳ; trà (chè); bánh kẹo; kẹo lạc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: tinh bột cho thực phẩm, bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng, bột mỳ, trà (chè), bánh kẹo, kẹo lạc; dịch vụ mua bán trực tuyến các sản phẩm: tinh bột cho thực phẩm, bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng, bột mỳ, trà (chè), bánh kẹo, kẹo lạc.

---

(210) **4-2024-16481**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 26.1.1; 26.1.2; 26.11.13
(591) Xanh lam, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HEAVEN COFFEE (VN)
02 Lê Văn Hưu, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-16484**

(540)

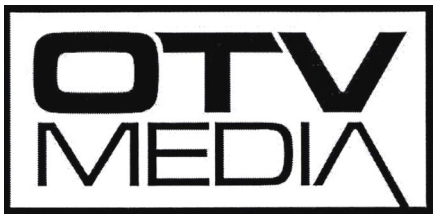

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OTV TRUYỀN THÔNG (VN)
T05-VP21, tầng 5 tòa nhà Stellar Garden, số 35 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; bán đấu giá; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ so sánh giá cả; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quan hệ công chúng; marketing (quảng bá/tiếp thị); nghiên cứu thị trường; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông.

Nhóm 38: Dịch vụ hàng tin tức; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 41: Sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức các sự kiện giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp tiện nghi, thiết bị, dụng cụ thể thao; huấn luyện về thể thao; tổ chức và điều khiển hội thảo, sắp xếp và tiến hành hội thảo; dịch vụ phóng viên tin tức; sản xuất và dàn dựng chương trình biểu diễn; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức và điều khiển hội nghị, sắp xếp và tiến hành hội nghị.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; tư vấn về sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả.

---

(210) **4-2024-16485**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 18.1.9; 18.1.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OTV TRUYỀN THÔNG (VN)
T05-VP21, tầng 5 tòa nhà Stellar Garden, số 35 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; bán đấu giá; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ so sánh giá cả; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quan hệ công chúng; marketing (quảng bá/tiếp thị); nghiên cứu thị trường; tổ chức hội chợ thương mại; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông.

Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; đánh bóng xe cộ; dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe ở các trạm phục vụ xe cộ; điều chỉnh thân vỏ xe ô tô; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; dịch vụ rửa xe.

Nhóm 38: Dịch vụ hàng tin tức: cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 41: Sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức các sự kiện giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp tiện nghi, thiết bị, dụng cụ thể thao; huấn luyện về thể thao; tổ chức và điều khiển hội thảo, sắp xếp và tiến hành hội thảo; dịch vụ phóng viên tin tức; sản xuất và dàn dựng chương trình biểu diễn; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức và điều khiển hội nghị, sắp xếp và tiến hành hội nghị.

Nhóm 42: Thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm định (đo lường); thiết kế quần áo; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; tư vấn về sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả.

---

(210) **4-2024-16486**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 11.3.7; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) HOÀNG THỊ DIỆP (VN)
Xóm Đông, khu tập thể Que Hàn, phố Quán Gánh, xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-16488**

(540)

Bavigo

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT BẢO NGỌC (VN)
Tòa nhà Bảo Ngọc, lô A2CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-16489**

(540)

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.5.20; 5.5.21; 18.1.21; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH PHỤ TÙNG Ô TÔ THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 2 đường D, ngõ 21 tổ dân phố An Đào, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; thay lốp xe ô tô; sửa chữa lốp xe ô tô.

---

(210) **4-2024-16490**

(540)

HI+PLUS

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.13.1; 26.4.7; 26.4.18

(591) Xám, đen, trắng, xanh lá cây.

(731) TRẦN XUÂN HIẾN (VN)
Tổ 128, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2024-16491**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.24; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINAGROUP VIỆT NAM (VN)
Thôn Đại Lộ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; chất pha loãng sơn; sơn lót.

Nhóm 19: Bột bả; xi măng; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; vữa amiăng; vữa dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-16492**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.3.1; 1.15.24; 3.9.1; 5.5.16; 7.3.11; 26.1.2
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh nước biển, xanh lam, xanh đen, vàng, đỏ, xám, bạc, xanh lục, xanh lá, hồng.
(731) TẠ ĐÌNH LỊCH (VN)
Xóm Ngọc Trát, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-16493**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Vàng cam, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU GOLD HERBAL (VN)
Số nhà 151 đường Nguyễn Trãi, khu phố 4, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thảo dược.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dược phẩm, thảo dược.

---

(210) **4-2024-16494**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.1.6; 5.3.9; 5.3.13; 5.3.14; 11.3.3
(591) Trắng, đen, xanh lá, hồng, vàng.
(731) PHÙNG NGỌC THẠCH (VN)
Tổ dân phố 2, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán nước giải khát.

---

(210) **4-2024-16495**

(540)

NORA

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) TRẦN ĐỨC MINH (VN)
T11 412a Times City 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-16496**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.5.20; 26.4.18
(591) Hồng, tím.
(731) TRẦN ĐỨC MINH (VN)
T11 412a Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2024-16497**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NHẬT QUANG (VN)
36 đường B2, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán tổng hợp.

---

(210) **4-2024-16498**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, hồng.
(731) HỘ KINH DOANH THY HƯƠNG (VN)
59/15A liên khu 10-11, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: tủ, giường, bàn, ghế, drap trải giường, gối, nôi, cũi, nệm, chăn, màn, tấm lót sàn, tã, băng vệ sinh, dầu gội, sữa tắm, bột giặt, máy hút sữa, máy tiệt trùng bình sữa hơi nước, túi đựng sữa, máy hâm thức ăn, máy báo khóc, tai nghe cho phụ nữ mang thai, bình sữa, đai tập đi, xe đẩy, xe tập đi cho trẻ, máy tập thể dục, thiết bị để chiếu sáng và sưởi ấm: đèn, sữa, thực phẩm ăn dặm, thực phẩm bổ sung dành cho bé và mẹ, đồ chơi cho bé, khăn giấy, khăn tắm cho mẹ và bé, khăn sữa, mỹ phẩm các loại, quần, áo, giày, dép.

---

(210) **4-2024-16499**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.1; 5.3.13; 5.3.14; 5.7.21; 5.7.22; 24.1.1; 26.4.18; 26.11.8
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá, vàng, nâu
(731) HOÀNG ANH DŨNG (VN)
Chung Cư Picity High Park, Thạnh Xuân 13, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm dính dùng ghép cây; chế phẩm dính dùng để băng nẹp cây; chất dùng để trám khoang rỗng trên cây (lâm nghiệp); sáp dùng để ghép cây; phân bón.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ký sinh; thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-16542**

(540)

THÁI HÒA

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) LÊ THỊ LINH HÀ (VN)
79 Nguyễn Duy Hiệu, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý.

---

(210) **4-2024-16600**

(540)

UNLEASH THE POWER WITHIN

Giải phóng sức mạnh bên trong bạn

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.23; 26.11.12; 26.13.25

(591) Xanh da trời, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI AVIWIN VIỆT NAM (VN)
Tầng 10, tòa Suced Tower, số 108 đường Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: quần áo, giày dép thể thao.

---

(210) **4-2024-16601**

(540)

VIỆT NHẬT

WSN

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIẾN VIỆT (VN)
23B tổ 71, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp, phụ tùng xe đạp cụ thể như: yên xe đạp, tay lái, cọc lái, bàn đạp, khung xe, cọc yên, chắn bùn xe, chân chống xe đạp.

---

(210) **4-2024-16602**

(540)

Marina Bay

VUNG TAU RESORT & SPA

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 18.5.6; 18.5.8; 21.1.16; 26.2.3; 26.11.3; 26.11.12

(591) Da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÀ ĐẠT (VN)
Số 115 Trần Phú, phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-16606**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.10; 1.3.1; 7.11.10; 26.1.1
(591) Vàng nhạt, xanh dương, đen, trắng, xám nhạt.
(731) NGUYỄN PHƯỚC TỚI (VN)
220-222 đường số 30, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Trường mầm non; trường tiểu học; trường trung học; trường đại học; trung tâm tiếng anh.

---

(210) **4-2024-16607**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.3; 24.15.11; 24.15.21
(731) TRẦN THANH PHONG (VN)
Ấp Chợ, xã Trung Bình, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), mua bán kinh doanh qua mạng internet các sản phẩm thời trang thể thao: quần áo, giày dép, mũ nón, đồ đi chân, tất (vớ).

---

(210) **4-2024-16609**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.9; 16.3.5; 24.15.2; 25.3.3; 26.1.6
(591) Trắng, vàng nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước rửa chén; nước xả vải; nước lau sàn; nước lau kính; nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng dạng bánh; chế phẩm (mỹ phẩm) dưỡng da; mỹ phẩm tẩy da chết; sữa rửa mặt; chế phẩm và chất chăm sóc tóc (mỹ phẩm); nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm mát hơi thở không dành cho mục đích y tế; kem đánh răng; chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; chế phẩm cạo râu; hương liệu dưới dạng tinh dầu; tăm bông dùng cho mỹ phẩm; nước hoa; keo xịt tóc; sơn móng tay.

---

(210) **4-2024-16610**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.11; 5.5.20; 5.9.3; 8.1.16
(591) Xanh dương, trắng, vàng, nâu, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM BALADORE (VN)
Số 487 Đường Nguyễn Văn Khạ, ấp Cây Sộp, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

---

(210) **4-2024-16611**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 20.7.1
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN THANH HIỀN (VN)
Số nhà 4, tổ dân phố Hà Vị 1, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 41: Trung tâm đào tạo tiếng Trung; trung tâm ngoại ngữ.

---

(210) **4-2024-16612**

(540)

TRẦN THU HUYỀN

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) TRẦN THỊ THU HUYỀN (VN)
01-LK1, khu N.Ơ CBCS, TC V-BCA Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Đại lý làm thủ tục hải quan; dịch vụ khai báo hải quan; dịch vụ tư vấn kê khai thủ tục hải quan; dịch vụ kê khai hải quan để thông quan hàng hóa, không bao gồm vận chuyển bốc dỡ hàng hóa.

Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát nhanh [hàng hóa và thư tín]; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải), vận tải và giao hàng; dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế; dịch vụ đại lý giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ đóng gói và bốc dỡ hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2024-16613**

(540)

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.3.1

(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) TRẦN THỊ THU HUYỀN (VN)
01-LK1, khu N.Ơ CBCS, TC V-BCA Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Đại lý làm thủ tục hải quan; dịch vụ khai báo hải quan; dịch vụ tư vấn kê khai thủ tục hải quan; dịch vụ kê khai hải quan để thông quan hàng hóa, không bao gồm vận chuyển bốc dỡ hàng hóa.

Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát nhanh [hàng hóa và thư tín]; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải), vận tải và giao hàng; dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế; dịch vụ đại lý giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; dịch vụ đóng gói và bốc dỡ hàng hóa.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2024-16614**

(540)

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.7.6; 3.7.24; 26.1.1; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU WINKI GROUP (VN)
Tầng 8, số 91 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; dụng cụ rèn luyện thể hình; thiết bị rèn luyện thể chất cho môn pilates; vòng tập cho môn pilates.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị tập luyện thể hình, thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục, dụng cụ rèn luyện thể hình, thiết bị rèn luyện thể chất cho môn pilates, vòng tập cho môn pilates.

---

(210) **4-2024-16615**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.17; 5.3.13; 24.15.7; 26.4.9; 26.13.25
(731) ĐỖ QUANG KHẢI (VN)
Khu 6, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; áo thun ngắn tay; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-16616**

(540)

Shinru

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) AUX JAPAN K.K. (JP)
Asia One Center, 1-17, Koyocho Naka, Higashinada-ku, Kobe, Hyogo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; quạt gió [điều hoà không khí]; thiết bị lọc khí gaz; bộ lọc cho điều hòa không khí; bộ tản nhiệt, dùng điện.

---

(210) **4-2024-16617**

(540)

Shinryu

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) AUX JAPAN K.K. (JP)
Asia One Center, 1-17, Koyocho Naka, Higashinada-ku, Kobe, Hyogo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; quạt gió [điều hoà không khí]; thiết bị lọc khí gaz; bộ lọc cho điều hòa không khí; bộ tản nhiệt, dùng điện.

---

(210) **4-2024-16619**

(540)

Kirakaze

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) AUX JAPAN K.K. (JP)
Asia One Center, 1-17, Koyocho Naka, Higashinada-ku, Kobe, Hyogo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; quạt gió [điều hoà không khí]; thiết bị lọc khí gaz; bộ lọc cho điều hòa không khí; bộ tản nhiệt, dùng điện.

---

(210) **4-2024-16620**

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

JOYWOW

(731) HUNAN CHANGSPACE-TIME ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 501, City Classic Annex Building, Jiefang West Road, Tianxin District, Changsha City, Hunan Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ vũ trường; cung cấp tiện ích giải trí; dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-16621**

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 2.9.1; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

JOYWOW

(731) HUNAN CHANGSPACE-TIME ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 501, City Classic Annex Building, Jiefang West Road, Tianxin District, Changsha City, Hunan Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; sản xuất phim quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ vũ trường; cung cấp tiện ích giải trí; dịch vụ giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-16622**

(540)

FURIKA
ヘルスケアブランド

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh tím, xanh lá cây, tím, trắng.
(731) ĐÀO MẠNH TÀI (VN)
Khu 6, xã Đại An, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Đai lưng chỉnh hình; đai lưng dùng cho sản phụ; băng đầu gối, dùng trong chỉnh hình; đai nẹp cổ; đai nịt bụng.

---

(210) **4-2024-16626**

(540)

tica
SMART Silicone Sealant

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.4; 26.5.1; 26.5.18
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GHC GLOBAL (VN)
4-BS5C-6 Khu đô thị Nam đường vành đai 3, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 01: Keo; keo silicon; keo dùng trong công nghiệp; keo dùng trong xây dựng; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 16: Keo dán dùng cho văn phòng; keo dán dùng cho mục đích gia dụng; chất dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 17: Băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; chất dẻo bán thành phẩm.

---

(210) **4-2024-16627**

(540)

TIFA
Smart Silicone Sealant

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GHC GLOBAL (VN)
4-BS5C-6 Khu đô thị Nam đường vành đai 3, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 01: Keo; keo silicon; keo dùng trong công nghiệp; keo dùng trong xây dựng; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 16: Keo dán dùng cho văn phòng; keo dán dùng cho mục đích gia dụng; chất dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2024-16628**

(540)

TIFANY

Smart Silicone Sealant

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GHC GLOBAL (VN)
4-BS5C-6 Khu đô thị Nam đường vành đai 3, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 01: Keo; keo silicon; keo dùng trong công nghiệp; keo dùng trong xây dựng; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 16: Keo dán dùng cho văn phòng; keo dán dùng cho mục đích gia dụng; chất dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2024-16629**

(540)

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Hồng, vàng, trắng.

(731) PHẠM ANH QUÂN (VN)
160 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-16630**

(540)

Unrolled.

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(731) CEDRIC, PATRICE, DIDIER FONTBONNAT (FR)
70, rue Jules Ferry, 45400 Fleury-les-Aubrais, France

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi mua hàng có thể tái sử dụng; túi xách tay; túi du lịch; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); túi; ví đựng thẻ tín dụng (ví).

---

(210) **4-2024-16631**

(540)

EKALITE

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) PT. EKAMANT INDONESIA (ID)
Jl. Pulobuaran IV Blok W No. 3, KIP Pulogadung, Jatinegara, Cakung, Jakarta Timur 13930, Jakarta, Indonesia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Vật liệu mài mòn.

---

(210) **4-2024-16632**

(540)

VESSEV

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024

(531) 1.15.23; 2.9.1; 26.4.3; 26.11.8

(731) PO-YANG SHEN (TW)
No. 57-16, Xinxing, Linnei Township, Yunlin County 643005, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhà tiền chế bằng kim loại; bộ nhà tiền chế bằng kim loại; nhà tiền chế [có sẵn để lắp ghép] bằng kim loại; nhà để xe tiền chế bằng kim loại; tháp ủ bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được.

---

(210) **4-2024-16634**

(540)

PRODUCE

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) HANGZHOU OUJI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1101, Building B, Baoyi Center, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ xăm hình; kim xăm hình; dụng cụ xăm.

---

(210) **4-2024-16635**

(540)

PPC

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024

(531) 3.9.15; 6.1.2; 26.4.2

(591) Nâu, trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH HẢI SẢN PHÚ PHÚ CƯỜNG (VN)
Thôn Triều Dương, xã Tam Thanh, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản không còn sống; thủy hải sản đã qua chế biến, đông lạnh và đóng hộp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: thủy hải sản không còn sống, thủy hải sản đã qua chế biến, đông lạnh và đóng hộp.

---

(210) **4-2024-16637**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.19; 5.5.21
(591) Hồng, trắng.
(731) YIN LUN (CN)
No. 140 Zhushan, Chuanshan Town, Liujiang District, Guang Xi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; dầu gội đầu; sữa làm sạch cho mục đích vệ sinh; chất làm mềm vải; xà phòngdạng lỏng để giặt.

---

(210) **4-2024-16638**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.11.9
(591) Vàng gold, nâu, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM MẶT TRỜI MỌC (VN)
366/20G đường Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-16639**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.1.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, đen, nâu, hồng da.
(731) PHAN HUỲNH PHƯỚC (VN)
13 Lô B Phạm Văn Chí, phường 07, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống.

---

(210) **4-2024-16640**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 18.2.1; 25.7.7; 26.4.18
(731) FACTORS GROUP OF NUTRITIONAL COMPANIES INC. (CA)
1550 United Boulevard Coquitlam, BC V3K 6Y2 Canada
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung thảo dược; chất bổ sung vitamin; chất bổ sung khoáng chất.

---

(210) **4-2024-16641**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, đỏ.
(731) HYUNDAI SUNGWOO SOLITE CO., LTD. (KR)
609, Bongeunsa-Ro, Gangnam-Gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin điện, cho xe cộ; ắc quy điện; pin điện.

---

(210) **4-2024-16642**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.9; 13.1.6; 26.3.2
(591) Đỏ, cam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HOA THIÊN (VN)
Lô III-14, đường số 01, nhóm CN III, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; khóa cài bằng kim loại thường [đồ ngũ kim].

Nhóm 07: Máy phát điện; máy phát điện xoay chiều; máy phát điện khẩn cấp; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; kéo; dao cắt, xén gọt.

Nhóm 09: Dây điện; công tắc điện; ổ cắm điện; thước; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; thiết bị điện dùng để chuyển mạch.

Nhóm 11: Ấm đun nước; quạt; nồi nấu, dùng điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

---

(210) **4-2024-16643**

(540)

HOLARY

FINE JEWELRY

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.5.1

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ HOLARY (VN)
Số 100 đường 17A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng mua bán đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-16644**

(540)

HTAGENCY

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng da cam, xanh lá cây, trắng.

(731) PHẠM THỊ THÙY (VN)
Lô 2 dịch vụ 11 tổ 1, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

---

(210) **4-2024-16645**

(540)

Radimery

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(731) UD COMPANY CO., LTD (KR)
4-115, 21, Achasan-ro 7-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm thực phẩm có chứa collagen từ cá là thành phần chính (đã qua chế biến); sản phẩm thực phẩm có chứa collagen chiết xuất từ cá và động vật có vỏ cứng là thành phần chính (đã qua chế biến); sản phẩm thực phẩm có chứa collagen chiết xuất từ thịt làm thành phần chính (đã qua chế biến); sản phẩm thực phẩm có chứa collagen chiết xuất từ rong biển làm thành phần chính (đã qua chế biến); sản phẩm thực phẩm có chứa protein từ đậu nành làm thành phần chính (đã qua chế biến); sản phẩm thực phẩm được làm từ trái cây và rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; sản phẩm thực phẩm có thành phần chính là quả kỷ tử (đã qua chế biến); sản phẩm thực phẩm có thành phần chính là anh đào comelian (đã qua

chế biến); sản phẩm thực phẩm có nghệ là thành phần chính (đã qua chế biến); sản phẩm thực phẩm có thành phần chính là quả phúc bồn tử (đã qua chế biến); sản phẩm thực phẩm có chứa nhân sâm đỏ làm thành phần chính (đã qua chế biến); sản phẩm thực phẩm có thành phần chính là quả ngũ vị tử bắc (đã qua chế biến); thực phẩm đã qua chế biến từ rong biển; sản phẩm thực phẩm có thành phần chính là kiều mạch (đã qua chế biến); sản phẩm thực phẩm có men vi sinh chiết xuất từ sữa là thành phần chính.

---

(210) **4-2024-16647**

(540)

VISTAFA®
FOR A BETTER LIFE

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.3; 26.4.10
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVICHEM (VN)
Lô 8-CN18, Khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi sản phẩm: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-16648**

(540)

NTL
LOGISTICS
With experienced logistics lead

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.11.12
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS NTL (VN)
Số 5/2 Đoạn Xá, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hậu cần vận tải (logistics); vận tải đường biển; vận tải đường bộ; vận tải bằng đường hàng không.

---

(210) **4-2024-16651**

(540)

carry
bottle

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.14; 2.9.15
(731) KIM, JI HUN (KR)
806-1105, 180 Byeoryang-ro, Gwacheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Cốc vại; cốc; chai đựng nước, rỗng; chai lọ dùng cho đồ uống; ống hút dùng để uống; bình giữ nhiệt.

---

(210) **4-2024-16652**

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

KSECRET

(731) KSECRET INC. (KR)
502, Tosung B/D, 14-16, Seongnae-ro 6-giI, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; khăn giấy tẩm mỹ phẩm; sữa dưỡng da chống nắng.

---

(210) **4-2024-16653**

(220) 17/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 4.5.4; 4.5.14; 24.1.1; 25.5.25; 26.4.18

(591) Xanh lam, xanh dương, vàng, cam, ghi, xanh lục, hồng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ (VN)
Thôn Đức Thịnh, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm dùng cho mục đích y tế; đồ uống dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là thành phần chủ yếu; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bơ; pho mát; sữa chua; sữa khuấy.

Nhóm 30: Kem lạnh; sô cô la; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống sô cô la có sữa; bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; cháo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực; nước sinh tố.

---

(210) **4-2024-16654**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.5.4; 4.5.14; 24.17.5; 25.5.25; 26.4.9
(591) Xanh lam, đỏ, vàng, xanh dương, cam, xanh lá cây, xanh lục, hồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ (VN)
Thôn Đức Thịnh, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm dùng cho mục đích y tế; đồ uống dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là thành phần chủ yếu; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bơ; pho mát; sữa chua; sữa khuấy.

Nhóm 30: Kem lạnh; sô cô la; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống sô cô la có sữa; bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; cháo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực; nước sinh tố.

---

(210) **4-2024-16655**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 4.5.4; 4.5.14; 25.5.25; 26.4.18
(591) Xanh lam, vàng đậm, vàng nhạt, cam, xanh lá cây, xanh lục, hồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ (VN)
Thôn Đức Thịnh, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm dùng cho mục đích y tế; đồ uống dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là thành phần chủ yếu; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bơ; pho mát; sữa chua; sữa khuấy.

Nhóm 30: Kem lạnh; sô cô la; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống sô cô la có sữa; bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; cháo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực; nước sinh tố.

---

(210) **4-2024-16656**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.1.9
(591) Xanh lam đậm, xanh lam nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ (VN)
Thôn Đức Thịnh, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm dùng cho mục đích y tế; đồ uống dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là thành phần chủ yếu; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bơ; pho mát; sữa chua; sữa khuấy.

Nhóm 30: Kem lạnh; sô cô la; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống sô cô la có sữa; bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; cháo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực; nước sinh tố.

---

(210) **4-2024-16658**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.9.16; 3.9.24; 9.7.19; 26.1.1
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh dương, vàng, cam, ghi xám, nâu.
(731) TRẦN VĂN THẮNG (VN)
15.07 K.B Knolkvkccctkhtmnp, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-16659**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.13.4; 3.13.5; 3.13.24; 25.1.6
(591) Trắng, đen, nâu, vàng, nâu vàng.
(731) NGUYỄN VĂN VŨ (VN)
Thôn Mỹ Đức, xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-16660**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 5.9.3; 5.9.19; 25.1.6; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, đỏ đô, vàng nhạt, vàng đồng, nâu.
(731) NGUYỄN XUÂN NGUYÊN (VN)
Xóm 3, thôn An Quý Nam, xã Hoài Chân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu thực vật; bơ thực vật.

---

(210) **4-2024-16661**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.9.1
(591) Xám đậm, xanh nõn chuối.
(731) LƯƠNG VŨ LÂM (VN)
380 Quốc lộ 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Bàn bi-a.

---

(210) **4-2024-16662**

(540)

Neca

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH MTV PHÂN PHỐI CÁC NGUYÊN LIỆU HỦ TIẾU NAM VANG THÀNH ĐẠT (VN)
16-18-20 Lý Thái Tổ, phường 02, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Hủ tiếu; gia vị; mì sợi; bún; miến; nui.

Nhóm 35: Mua bán: hủ tiếu, gia vị, mì sợi, bún, miến, nui.

---

(210) **4-2024-16663**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 17.2.2; 25.12.1; 26.5.1
(731) HỘ KINH DOANH GOLDEN BELL (VN)
260-262 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ karaoke.

---

(210) **4-2024-16664**

(540)

Chito

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; dụng cụ viết; dụng cụ vẽ; vật phẩm tẩy xóa; thước (dùng trong văn phòng, học tập, vẽ).

---

(210) **4-2024-16665**

(540)

Ryuu

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; dụng cụ viết; dụng cụ vẽ; vật phẩm tẩy xóa; thước (dùng trong văn phòng, học tập, vẽ).

---

(210) **4-2024-16666**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 26.1.18; 26.4.9

(591) Vàng, vàng nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt, đỏ, đỏ nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG CẨM TÚ (VN)
TĐ 1450, TBĐ số 2, ấp Tiếp Nhựt, xã Viên An, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, kim loại và quặng kim loại, xăng dầu, dầu bôi trơn, dầu mỡ nhờn, sản phẩm làm mát động cơ ôtô, mô tô, xe máy, đồ ngũ kim.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình đường bộ; dịch vụ xây dựng công trình điện, cấp, thoát nước, viễn thông, thông tin liên lạc, thủy lợi; dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng; dịch vụ lắp đặt hệ thống điện; xây dựng và sửa chữa nhà; dịch vụ phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa bằng đường thủy; cho thuê kho bãi; dịch vụ lưu giữ hàng hóa.

---

(210) **4-2024-16667**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh ngọc, xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG BÍCH NGỌC (VN)
Thửa đất số 1081, tờ bản đồ số 2, ấp Tiếp Nhựt, xã Viên An, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình đường bộ; dịch vụ xây dựng công trình điện, cấp, thoát nước, viễn thông, thông tin liên lạc, thủy lợi; dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng; dịch vụ lắp đặt hệ thống điện; xây dựng và sửa chữa nhà; dịch vụ phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng xây dựng.

---

(210) **4-2024-16668**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18; 26.11.9
(731) VŨ PHẠM QUANG SANG (VN)
117a Ngô Đức Kế, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-16669**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.1.6; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng đồng, trắng xám.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HẠNH PHÚC (VN)
232 Bis Tôn Thất Thuyết, phường 03, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 29: Chiết xuất cá (thực phẩm chế biến từ cá).

Nhóm 30: Nước mắm (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: nước mắm (gia vị), chiết xuất cá (thực phẩm chế biến từ cá).

---

(210) **4-2024-16670**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.1; 1.15.23; 5.5.20; 25.7.5; 26.1.6; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MẠNH HÀ (VN)
82 Lê Lợi, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thuốc; dược liệu.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng,thuốc, dược liệu.

---

(210) **4-2024-16671**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.1; 1.15.23; 5.5.20; 26.1.6; 26.4.18; 26.11.9
(591) Đỏ, nâu, cam, hồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MẠNH HÀ (VN)
82 Lê Lợi, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thuốc; dược liệu.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thuốc, dược liệu.

---

(210) **4-2024-16672**

(540)

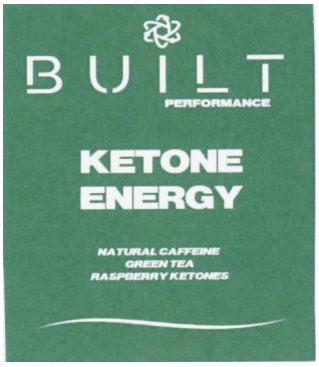

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.1; 1.15.23; 5.5.20; 26.1.6; 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MẠNH HÀ (VN)
82 Lê Lợi, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thuốc; dược liệu.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thuốc, dược liệu.

---

(210) **4-2024-16673**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.1; 1.15.3; 1.15.23; 5.5.20; 21.3.21; 24.15.21; 25.7.5; 26.1.6; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xám, xanh lá, xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MẠNH HÀ (VN)
82 Lê Lợi, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thuốc; dược liệu.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thuốc, dược liệu.

---

(210) **4-2024-16674**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.1; 1.15.23; 5.5.20; 26.1.6; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MẠNH HÀ (VN)
82 Lê Lợi, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thuốc; dược liệu.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thuốc, dược liệu.

---

(210) **4-2024-16676**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.1.5; 11.3.7
(591) Trắng, đen, xám, xanh lục, xanh mạ.
(731) HỘ KINH DOANH KHÔ FOOD (VN)
376B, ấp Khánh An, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 29: Cá khô; tôm khô; mực khô; khô bò; khô gà; lạp xưởng.

---

(210) **4-2024-16677**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC BLOOM VIỆT NAM (VN)
Đường 305C, thôn Chung Thành, xã Đình Chu, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không chứa thuốc); mặt nạ dưỡng da; kem chống nắng; serum cấp ẩm (mỹ phẩm); kem dưỡng da (không chứa thuốc); dầu gội đầu (không chứa thuốc); dầu xả tóc; sữa tắm; xà bông tắm (không chứa thuốc); bột giặt; nước giặt; nước lau sàn; nước tẩy rửa.

---

(210) **4-2024-16678**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, vàng rêu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC BLOOM VIỆT NAM (VN)
Đường 305C, thôn Chung Thành, xã Đình Chu, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu (không chứa thuốc); sữa tắm; xà bông tắm (không chứa thuốc); bột giặt; nước giặt; nước tẩy rửa.

---

(210) **4-2024-16679**

(540)

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC BLOOM VIỆT NAM (VN)
Đường 305C, thôn Chung Thành, xã Đình Chu, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu (không chứa thuốc); xà bông tắm (không chứa thuốc); bột giặt; nước giặt; nước lau sàn; nước tẩy rửa.

---

(210) **4-2024-16680**

(540)

Bloom

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 2.3.2; 2.3.16
(591) Vàng đồng, vàng cam, cam đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC BLOOM VIỆT NAM (VN)
Đường 305C, thôn Chung Thành, xã Đình Chu, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu (không chứa thuốc); sữa tắm; xà bông tắm (không chứa thuốc); dầu xả tóc; kem hấp ủ tóc.

---

(210) **4-2024-16681**

(540)

VU DIGITAL LAB

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.17; 5.3.13; 26.15.15
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VU DIGITAL LAB (VN)
07 Tôn Thất Đạm, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; răng giả; răng sứ.

---

(210) **4-2024-16682**

(540)

AILUO

(220) 17/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH V WATCH (VN)
358 Nguyễn Hoàng, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; các phụ tùng, phụ kiện của đồng hồ như kim đồng hồ; bộ máy đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; hộp đồng hồ.

---

(210) **4-2024-16683**

(540)

SAMBI

(220) 19/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) TRẦN THỊ LÂM (VN)
Xóm 6, xã Yên Lộc, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; thuốc bổ thần kinh; thuốc viên chống oxy hóa; dược phẩm dùng cho người;chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; máy đo huyết áp; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; máy đo nhịp tim; máy hút mũi dãi; thiết bị xoa bóp; đường kế; bơm dùng để hút sữa mẹ; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị để điều trị bệnh điếc; máy hô hấp nhân tạo; máy xông khí hydrô.

---

(210) **4-2024-16686**

(540)

PDQTUN

(220) 19/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) PHAN ĐÌNH QUY (VN)
Thôn Tảo 3, xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-16687**

(540)

UYPHAT PHARMA

(220) 19/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 6.1.2; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh rêu, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM UY PHÁT (VN)
Số 126 tổ 1 đường Thống Nhất, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, cụ thể là nước xức tóc; mỹ phẩm; nước thơm; nước để xức sau khi tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa/dầu thơm.

---

(210) **4-2024-16688**

(540)

Phạm Tươi Silk

(220) 19/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH LỤA BÁCH HÒA (VN)
Số 41/172 Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Lụa (vải); vải đũi; chăn lụa tơ tằm; vỏ gối bằng lụa tơ tằm; khăn tắm (trừ quần áo); khăn mặt bằng lụa tơ tằm.

Nhóm 25: Quần áo; váy; áo váy; khăn quàng cổ; khăn quàng cổ bằng vải thổ cẩm; khăn quàng cổ bằng vải đũi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: lụa (vải), vải đũi, chăn lụa tơ tằm, vỏ gối bằng lụa tơ tằm, khăn tắm (trừ quần áo), khăn mặt bằng lụa tơ tằm, quần áo, váy, áo váy, khăn quàng cổ, khăn quàng cổ bằng vải thổ câm, khăn quàng cổ bằng vãi đũi; dịch vụ trưng bày sản phẩm; dịch vụ thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-16689**

(540)

CƯƠNG DUYÊN
SỨ SANG THƯỢNG HẠNG

(220) 19/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.12; 25.7.5; 26.3.4
(731) CÔNG TY TNHH GỐM SỨ CƯƠNG DUYÊN (VN)
K28-29-30, Cụm Công nghiệp Làng nghề Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Men gốm; đất sét/cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ.

Nhóm 02: Thuốc màu và sơn dùng cho gốm sứ.

Nhóm 19: Gốm và sứ dùng trong xây dựng.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ gốm; đồ gốm để chứa đựng; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, hoặc thủy tinh; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ gốm, men gốm, đồ gốm để chứa đựng, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ (hoặc gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh), đồ trang trí bằng sứ, đồ sứ để chứa đựng, đất sét/cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ, đồ cắm hoa, bộ bát đĩa, đồ pha trà, bộ nồi nấu không dùng điện, đồ bằng đất nung để chứa đựng, chảo bằng đất nung, hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công đồ gốm theo yêu cầu.

---

(210) **4-2024-16690**

(540)

JBA LAW FIRM

(220) 19/04/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH PHÁP LÝ JBA (VN)
Nhà số 237 Tựu Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2024-16691**

(540)

Inverter like new

(220) 19/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 6.7.4; 7.1.11; 7.1.24; 26.4.9; 26.5.1; 26.15.15
(591) Xanh đen, xanh dương nhạt, xanh lơ.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV INVERTER LIKE NEW (VN)
265 quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Sửa chữa biến tần hòa lưới, điện mặt trời.

---

(210) **4-2024-16692**

(540)

Havihome

(220) 19/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.11; 7.1.24; 12.1.3; 12.1.4
(591) Xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HAVI HOME (VN)
29/6 Đường 15, Khu phố 1, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: thảm, đệm, chăn, ga, gối, nệm, màn, rèm, lương thực, thực phẩm; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh các sản phẩm: thảm, đệm, chăn, ga, gối, nệm, màn, rèm, lương thực, thực phẩm; quảng cáo các sản phẩm: thảm, đệm, chăn, ga, gối, nệm, màn, rèm, lương thực, thực phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, cụ thể là các sản phẩm: thảm, đệm, chăn, ga, gối, nệm, màn, rèm, lương thực, thực phẩm; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ về thảm, đệm, chăn, ga, gối, nệm, màn, rèm, lương thực, thực phẩm.

---

(210) **4-2024-16693**

(540)

GIA AN

(220) 19/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.5; 26.1.2; 26.1.10
(591) Xanh than, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS PHỤNG (VN)
Cụm công nghiệp Tân An 1, phường Tân An, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 04: Xăng; dầu; dầu điezel; ga; khí đốt; ethanol.

---

(210) **4-2024-16694**

(540)

elipson

(220) 19/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 18.2.1; 26.2.7; 26.11.7; 26.11.22
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ÂM THANH ĐẠI DƯƠNG (VN)
Thôn Tháp Phan, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu hàng hóa bao gồm: bộ khuếch đại âm thanh, bộ trộn âm thanh (mixer), bộ lọc âm thanh, bộ hòa âm, bộ điều chỉnh âm thanh, bộ chuyển đổi âm thanh, thiết bị xử lý âm thanh, thiết bị tạo hiệu quả âm thanh, đầu đọc dữ liệu kỹ thuật số, máy tăng âm (ampli), loa, loa trầm, loa hát karaoke, loa kéo, loa phóng thanh, thùng loa, củ loa, microphone có dây, microphone không dây, đèn trang trí, đèn chiếu sáng, điều hòa không khí, máy hút ẩm, máy làm mát không khí, máy vi tính, máy phát hình (ti vi),

máy thu hình, máy quay phim (camera), đầu đọc kỹ thuật số, dàn âm thanh, máy cattset, đầu máy hát karaoke, màn hình cảm ứng, tăng phô (ba lát), đàn piano, đàn organ, dây truyền tín hiệu âm thanh, bộ ổn định điện áp, bộ kích điện.

---

(210) **4-2024-16695**

(540)

Cabasse

(220) 19/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 18.2.1; 26.2.7; 26.11.7; 26.11.22

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ÂM THANH ĐẠI DƯƠNG (VN)
Thôn Tháp Phan, xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu hàng hóa bao gồm: bộ khuếch đại âm thanh, bộ trộn âm thanh (mixer), bộ lọc âm thanh, bộ hòa âm, bộ điều chỉnh âm thanh, bộ chuyển đổi âm thanh, thiết bị xử lý âm thanh, thiết bị tạo hiệu quả âm thanh, đầu đọc dữ liệu kỹ thuật số, máy tăng âm (ampli), loa, loa trầm, loa hát karaoke, loa kéo, loa phóng thanh, thùng loa, củ loa, microphone có dây, microphone không dây, đèn trang trí, đèn chiếu sáng, điều hòa không khí, máy hút ẩm, máy làm mát không khí, máy vi tính, máy phát hình (ti vi), máy thu hình, máy quay phim (camera), đầu đọc kỹ thuật số, dàn âm thanh, máy cattset, đầu máy hát karaoke, màn hình cảm ứng, tăng phô (ba lát), đàn piano, đàn organ, dây truyền tín hiệu âm thanh, bộ ổn định điện áp, bộ kích điện.

---

(210) **4-2024-16696**

(540)

Protein từ hạt Viên Thành

(220) 19/04/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FOBIC (VN)
Lô TT09, Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-16697**

(540)

Viên Thành

(220) 19/04/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FOBIC (VN)
Lô TT09, Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; bánh kẹo; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch.

---

(210) **4-2024-16698**

(540)

(220) 19/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.11.1; 20.1.3; 24.9.1; 25.1.25
(591) Đen, vàng, nâu, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THU NGÂN (VN)
B906 Tứ Hiệp Plaza Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trung tâm ngoại ngữ; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; khóa đào tạo ngoại ngữ từ xa, luyện thi ngoại ngữ; tư vấn du học.

---

(210) **4-2024-16699**

(540)

(220) 19/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.5.1; 26.4.9; 26.4.18
(731) UCS CABLING SYSTEMS (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
1F, No. 29, Lane 5, Caolong Road, Songjiang District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ nối điện; thiết bị truyền thông mạng; dây đồng, được cách điện; vỏ bọc cho dây cáp điện; cáp đồng trục; cáp sợi quang; thiết bị đầu cuối [điện]; hộp đấu nối [điện]; ổ cắm điện; thiết bị truyền thông quang học.

---

(210) **4-2024-16714**

(540)

(220) 19/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng đồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN VĨNH HẰNG (VN)
256 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tang lễ.

---

(210) **4-2024-16724**

(540)

(220) 19/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.11; 5.3.16; 9.7.19; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH ẨM THỰC XỨ TRUỒI (VN)
28 Hòa Mỹ, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-16725**

(540)

(220) 19/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 2.3.11; 8.7.5; 9.7.1
(591) Xanh dương, vàng, trắng, đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH ẨM THỰC XỨ TRUỒI (VN)
28 Hòa Mỹ, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-16806**

(540)

(220) 19/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.16; 5.5.20; 26.1.1
(591) Xanh lục, vàng.
(731) NGUYỄN THU HÒA (VN)
Số 26-28, đường trung tâm thương mại Vân Đình, thị trấn Vân Đình, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu; thuốc đánh răng; chất làm trắng răng dạng gel.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; đào tạo tiếng anh chuyên ngành, tiếng anh cơ bản.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc sức khỏe răng miệng; dịch vụ nha khoa; cấy ghép răng; dịch vụ răng sứ thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2024-16870**

(540)

(220) 19/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh dương, cam, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH KHANG NGUYÊN PHÁT CERAMIC (VN)
Mặt tiền quốc lộ 1A, tổ 2, thôn Giáng Nam 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Gạch men; gạch ốp lát; đá hoa cẩm thạch; đá hoa cương.

---

(210) **4-2024-16871**

(540)

XAVIA

(220) 19/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.9
(591) Trắng, cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH KHANG NGUYÊN PHÁT CERAMIC (VN)
Mặt tiền quốc lộ 1A, tổ 2, thôn Giáng Nam 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 19: Gạch men; gạch ốp lát; đá hoa cẩm thạch; đá hoa cương.

---

(210) **4-2024-16920**

(540)

Senki

(220) 19/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) VŨ TRỌNG TUYẾN (VN)
Tổ dân phố số 3, đường Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt quần áo; các loại bột giặt; các loại xà phòng (không chứa thuốc); nước rửa chén; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-17027**

(540)

CÔ NGUYỆT
Tinh dầu nguyên chất

(220) 22/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 6.1.2; 26.11.12
(591) Xanh, nâu, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TINH DẦU TRÀM - DẦU SẢ - CÔ NGUYỆT (VN)
Thôn Thuận Phước, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

---

(210) **4-2024-17053**

(540)

vuonnhacoi

(220) 22/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) VÕ NGUYỄN KỲ DUYÊN (VN)
94 Lê Hồng Phong, phường Tân An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu; chế phẩm tẩy trang; nước hoa.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo.

---

(210) **4-2024-17054**

(540)

danaTour

(220) 22/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DNG (VN)
41 Phan Triêm, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; sắp xếp các chuyến du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

---

(210) **4-2024-17107**

(540)

CAV STUDIO

(220) 22/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ GIẢI PHÁP V5 (VN)
57 Hà Bồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 41: Dịch vụ sáng tác nhạc; sáng tác ca khúc; nhiếp ảnh; dịch vụ phát hành phim; sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; lập trình máy vi tính; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(210) **4-2024-17108**

(540)

CC SOLUTION

(220) 22/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 14.5.21; 14.5.23; 26.1.1; 26.4.10
(591) Xanh dương, xanh da trời, hồng, tím nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ GIẢI PHÁP V5 (VN)
57 Hà Bồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; lập trình máy vi tính; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(210) **4-2024-17219**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh dương, vàng, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ FIVESS (VN)
70 Trần Kim Xuyến, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; kế toán; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn tổ chức kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; marketing thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo; tiếp thị thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo; cho thuê máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; ước lượng chi phí sửa chữa [đánh giá tài chính]; ước lượng chi phí sửa chữa [định giá tài chính]; ước lượng giá sửa chữa [đánh giá tài chính]; gọi vốn từ cộng đồng.

---

(210) **4-2024-17242**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CHU HỒNG PHƯỢNG (VN)
Xóm 8, xã Khánh Hồng, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 28: Gậy bi-a.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: gậy bi-a.

---

(210) **4-2024-17243**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 2.3.16; 2.9.1
(591) Đen, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH TMDV T&A (VN)
Nhà G15 số 14 phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Phụ kiện thời trang: túi xách, vali, ví, balô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán: túi xách, vali, ví, balô, quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2024-17244**

(540)

PHARM.A BIC NANO

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH S.I.R.E.N SPA (VN)
79, đường A1, KDC 91B, KV6, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-17245**

(540)

FiveSS

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh dương, vàng, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ FIVESS (VN)
70 Trần Kim Xuyến, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; làm sạch tòa nhà [bên trong]; làm sạch bên trong toà nhà; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; xây dựng.

---

(210) **4-2024-17247**

(540)

HYOMIN
STORE

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN HÙNG (VN)
Số 90 ngách 20 ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) quần áo; kinh doanh (mua bán) giày dép; kinh doanh (mua bán) đồng hồ; kinh doanh (mua bán) kính mắt; kinh doanh (mua bán) phụ kiện ngành thời trang.

---

(210) **4-2024-17248**

(540)

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.4.7; 26.4.18

(591) Vàng cam, trắng.

(731) NGUYỄN BÁ HÀ (VN)
Số 68 đường 16 Khu trung tâm hành chính, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bồn tắm; vòi xịt nước trong nhà vệ sinh; buồng vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh].

---

(210) **4-2024-17249**

(540)

EZRMAN

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(731) NGUYỄN HỒNG NGHIÊM (VN)
Thôn 3, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-17250**

(540)

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.11.12

(591) Nâu, be, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ ÁNH SAO (VN)
Khu công nghiệp Như Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Thuê và cho thuê bất động sản (văn phòng/căn hộ); mua bán bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; thông tin bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại, bất động sản để ở và bất động sản cho thuê; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

---

(210) **4-2024-17251**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.2.7; 26.11.2; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH GREEN HIGHLANDS (VN)
Số 22 Lý Thường Kiệt, xã Chư Á, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; nước giặt; nước rửa chén; chất tẩy rửa dùng để rửa bát; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-17253**

(540)

VIRGO

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) PHẠM HỒNG GIANG (VN)
Thôn Văn Xá, xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện; dịch vụ tư vấn làm đẹp; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc da mặt; dịch vụ chăm sóc da toàn thân.

---

(210) **4-2024-17254**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 8.7.5; 11.1.6; 26.4.3
(591) Đen, vàng, cam, xanh lá cây, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH IZ HOME (VN)
Số 45 Nguyễn Khang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-17255**

(540)

Obalab

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) TẠ TƯƠNG LONG (VN)
Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-17256**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.3
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng.
(731) TẠ TƯƠNG LONG (VN)
Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt rang sấy; hoa quả sấy.

Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước ép trái cây; nước ngọt; xi rô dùng cho đồ uống; nước khoáng (đồ uống); bia.

---

(210) **4-2024-17257**

(540)

Spicyprince

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) TẠ TƯƠNG LONG (VN)
Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hạt đậu phộng (đã qua chế biến); hạt macca (đã qua chế biến); hạt điều (đã qua chế biến); hạt hướng dương (đã qua chế biến); hạt hạnh nhân (đã qua chế biến); hạt óc chó (đã qua chế biến).

---

(210) **4-2024-17258**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 3.13.1; 3.13.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẠNH SƠN - MS GROUP (VN)
Thôn Quán Khê, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; nước hoa; son môi; tinh dầu; kem dưỡng da.

---

(210) **4-2024-17259**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 3.13.1; 3.13.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẠNH SƠN - MS GROUP (VN)
Thôn Quán Khê, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; nước hoa; son môi; tinh dầu; kem dưỡng da.

---

(210) **4-2024-17260**

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

HARRAH'S

(731) CAESARS LICENSE COMPANY, LLC (US)
One Caesars Palace Drive, Las Vegas, Nevada, 89109 USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô, và dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); cung cấp chỗ ở tạm thời; căn hộ cao cấp; căn hộ dịch vụ; nhà trọ, nhà khách; nhà ở cho kỳ nghỉ, nhà trọ tập thể và nhà ở cho khách du lịch; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); viện dưỡng lão; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ đặt chỗ để thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ nhà trọ, nhà khách, nhà ở cho kỳ nghỉ, nhà trọ tập thể và nhà ở cho khách du lịch; đặt chỗ trước cho căn hộ cao cấp và căn hộ dịch vụ; văn phòng lưu trú về chỗ ở tạm thời; dịch vụ câu lạc bộ đồng quê (cung cấp chỗ ở, đồ ăn và đồ uống); cung cấp các tiện nghi và tiện ích cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, sự kiện đặc biệt (lễ cưới, các lễ kỷ niệm) và bữa tiệc lớn; cung cấp các tiện nghi và tiện ích cho các buổi triển lãm; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán phục vụ cốc-tai (quán bar); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng ăn tạm thời; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán cà phê; nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh; nhà hàng cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (cho bữa tiệc lớn) do nhà hàng thực hiện; căng-tin tự phục vụ; dịch vụ trông trẻ ban ngày; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê phòng họp; cung cấp các tiện tích cho hoạt động cắm trại và cho thuê nhà di động.

---

(210) **4-2024-17261**

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

GAXY

(731) UPL MAURITIUS LIMITED (MU)
6th FIoor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port Louis, Mauritius

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân ủ; phân chuồng; phân bón; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học.

---

(210) **4-2024-17262**

(540)

KOREAN PREMIUM BBQ

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.4.2; 26.4.7

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
Số 9 đường D16, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2024-17263**

(540)

AGED·GRILL·CHARCOAL

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
Số 9 đường D16, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2024-17264**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
Số 9 đường D16, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2024-17265**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DI VINA (VN)
Số 9 đường D16, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống được thực hiện trong phạm vi nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2024-17266**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.11.3; 26.13.1
(591) Trắng, xanh dương.
(731) TRẦN HUY QUYỀN (VN)
Khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; cá được bảo quản; cá muối; cá cơm, không còn sống; cá [không còn sống]; thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2024-17267**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.11.3; 26.13.1
(591) Trắng, xanh dương.
(731) TRẦN HUY QUYỀN (VN)
Khu phố 4, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; cá được bảo quản; cá muối; cá cơm, không còn sống; cá [không còn sống]; thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2024-17268**

(540)

KING LOTUS

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) TRƯƠNG YẾN OANH (VN)
Ấp 1, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, tinh dầu.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-17269**

(540)

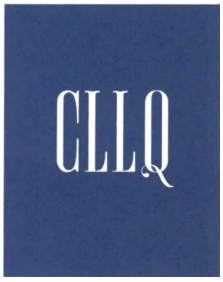

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN MẠNH CƯỜNG (VN)
124/9 đường số 4, cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt); khẩu trang (trang phục); tất (vớ).

Nhóm 35: Dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: quần áo, mũ (nón), giày dép, dây thăt lưng dùng cho trang phục (dây nịt), khẩu trang (trang phục), tất (vớ), ba lô, túi xách, ca vát [cà ra vát], ví (bóp).

---

(210) **4-2024-17270**

(540)

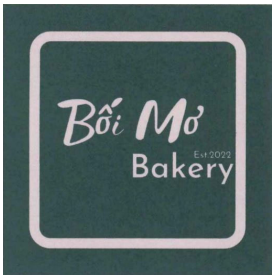

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, hồng.
(731) THẠCH THỊ MỸ TRINH (VN)
Ấp Mé Trạch B, xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động cửa hàng, nhà hàng, tiệm bánh ngọt; mua bán, thương mại điện tử: bánh kẹo, bánh ngọt, mật ong, bánh kem, bánh bao, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, bánh hăm-bơ-gơ (bánh kẹp), các loại nước xốt, các loại hạt đã qua chế biến, mứt trái cây (mứt ướt), trái cây sấy khô.

---

(210) **4-2024-17271**

(540)

ALIBU

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương đen.
(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC VÀ XUẤT KHẨU ALIBU (VN)
Xóm Nguyễn, thôn Trịnh Xá, xã Yên Ninh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(210) **4-2024-17272**

(540)

Nicos Thanh Nhi

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THANH NHI (VN)
Lô A1-13 khu dân cư Vượt Lũ, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, mặt nạ dưỡng da, dầu gội đầu, tinh dầu, nước hoa, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị mụn, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng cho mục đích làm đẹp, dược phẩm.

---

(210) **4-2024-17273**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 11.3.18; 11.3.25; 16.1.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) SHINGANE INC. (KR)
14, Icheon 11-gil, Ilgwang-eup, Gijang-gun, Busan, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống được cung cấp bởi các nhà hàng được nhượng quyền; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; nhà hàng ăn uống có giao hàng tận nhà; quán ăn đường phố phục vụ các món ăn nhẹ (dịch vụ nhà hàng); dịch vụ nhà hàng ăn uống và dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-17274**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ZADOR (VN)
1/123E ấp Đình, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; hộp cát-tông.

---

(210) **4-2024-17275**

(540)

REGAINE

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) KENVUE INC. (US)
199 Grandview Road, Skillman, New Jersey 08558 USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dùng cho da dầu và chăm sóc tóc có chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-17276**

(540)

In豹

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) KING CAR FOOD INDUSTRIAL CO. LTD. (TW)
No. 230, Roosevelt Road, Sec. 3, Taipei, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống có bọt khí sủi tăm không chứa cồn làm từ nước ép trái cây; đồ uống dùng trong thể thao; đồ uống không chứa cồn có ga; nước uống có bọt khí sủi tăm; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-17277**

(540)

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.4.18; 26.13.1

(731) KING CAR FOOD INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 230, Roosevelt Road, Sec. 3, Taipei, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống có bọt khí sủi tăm không chứa cồn làm từ nước ép trái cây; đồ uống dùng trong thể thao; đồ uống không chứa cồn có ga; nước uống có bọt khí sủi tăm; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-17278**

(540)

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.4.18; 26.13.1

(731) KING CAR FOOD INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 230, Roosevelt Road, Sec. 3, Taipei, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống có bọt khí sủi tăm không chứa cồn làm từ nước ép trái cây; đồ uống dùng trong thể thao; đồ uống không chứa cồn có ga; nước uống có bọt khí sủi tăm; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-17279**

(540)

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(591) Xanh tím than, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGON VIỆT NAM (VN)
Số 23B, nhà A2 tập thể Quân đội, 25A Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tổ chức sự kiện, tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-17280**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, xanh đen, trắng.
(731) NGUYỄN MINH TẠO (VN)
50/11 đường 79, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Cao dán; gạc y tế; băng dùng để băng bó; bông thấm hút; tăm bông dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-17281**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.1.6; 3.1.16; 4.5.15
(591) Hồng, đen, trắng.
(731) LÊ QUANG CHÁNH (VN)
633/28/19 Hồng Bàng, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Tay lái xe máy; vỏ xe cộ; thanh xoắn cho xe cộ; gương chiếu hậu; nắp đậy bình chứa nhiên liệu của xe cộ; đai ốc dùng cho bánh xe của phương tiện vận tải.

---

(210) **4-2024-17282**

(540)

AVA

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vàng; kim cương; đá quý; đồ trang sức (kim hoàn); đồng hồ; kim loại quý.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo: vàng, kim cương, đá quý, trang sức bằng đá quý; quảng cáo; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 40: Dịch vụ của kỹ thuật viên nha khoa chuyên về răng giả; dịch vụ của kỹ thuật viên chỉnh hình răng giả; gia công, chế tác: vàng, bạc, đá quí, trang sức.

Nhóm 41: Kênh youtube; dịch vụ cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; dịch vụ tổ chức các sự kiện (nghệ thuật, giải trí).

Nhóm 42: Giám định: vàng, bạc, đá quý, trang sức, kim cương.

---

(210) **4-2024-17283**

(540)

Thiên Ý

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.23
(591) Nâu.
(731) TRẦN THỊ NHẬT LỆ (VN)
Thôn Đông Giang 2, Buôn Tría, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu thơm; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm.

---

(210) **4-2024-17284**

(540)

MY STORAGE

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH AUSTIN LABS (VN)
Số 2 đường số 4, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ lưu kho; dịch vụ kho hàng hóa; vận chuyển hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ bốc đỡ; cho thuê tủ có khóa để chứa đồ; dịch vụ chuyển nhà.

---

(210) **4-2024-17285**

(540)

HẰNG

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) NGUYỄN XUÂN NAM (VN)
Số 26 ngõ 1 đường Đầm Vạc, phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-17286**

(540)

TRĂNG XƯA

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) NGUYỄN XUÂN NAM (VN)
Số 26 ngõ 1 đường Đầm Vạc, phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-17287**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.5.1; 3.5.20; 3.5.24
(591) Xanh lam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG HIGO (VN)
Số 18, đường 27, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Viên giặt quần áo; nước giặt; nước rửa chén.

Nhóm 05: Tã bỉm dùng cho người.

Nhóm 16: Khăn giấy (khăn khô, khăn ướt).

Nhóm 24: Khăn vải không dệt (khăn khô, khăn ướt).

---

(210) **4-2024-17288**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.7; 3.7.17; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CƯỜNG THỊNH (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

---

(210) **4-2024-17289**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.7; 3.7.17; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.16
(591) Xanh lam, vàng, hồng, hồng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CƯỜNG THỊNH (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

---

(210) **4-2024-17290**

(540)

LACO

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH ATLANTIC ANH ĐẠT (VN)
Số 14, đường 2, ngõ 4, phố Phú Xuân, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn giấy (khăn khô, khăn ướt).

---

(210) **4-2024-17291**

(540)

MERRY GOLD

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.15; 5.1.12; 5.1.16; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, xanh cốm, vàng, cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TÂN NGỌC MINH (VN)
Số nhà 68, khu 6, đường Đồng Bưởi, thôn Hòa Hợp, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Dầu ăn.

---

(210) **4-2024-17292**

(540)

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.7.3; 3.7.21; 3.7.24; 11.1.6; 26.1.1

(591) Vàng, vàng nhạt, vàng cam, nâu, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NANO INDUSTRY ĐĂNG QUANG (VN)
Số 16, ngõ 236 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(210) **4-2024-17293**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.4.2; 3.4.24; 25.7.7; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, đen, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NANO INDUSTRY ĐĂNG QUANG (VN)
Số 16, ngõ 236 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(210) **4-2024-17294**

(540)

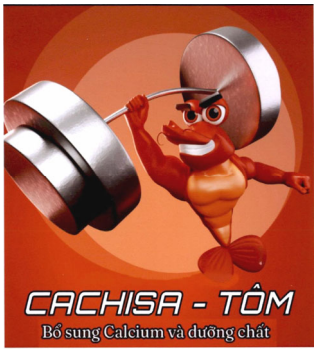

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.9.16; 3.9.24; 21.3.13; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng, xám, da cam, da cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NANO INDUSTRY ĐĂNG QUANG (VN)
Số 16, ngõ 236 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(210) **4-2024-17295**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.4.18; 3.4.24; 26.1.1
(591) Tím nhạt, vàng, đen, trắng, tím, vàng da.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NANO INDUSTRY ĐĂNG QUANG (VN)
Số 16, ngõ 236 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(210) **4-2024-17296**

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

KHỬ TÊ NGŨ LONG HOÀN

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-17297**

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BẢO THẬN NGŨ LONG HOÀN

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-17298**

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BẢO CỐT NGŨ LONG HOÀN

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-17299**

(540)

XƯƠNG KHỚP NGŨ LONG HOÀN

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-17300**

(540)

SPERMQMEN

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BERLIN PHARMA (VN)
Số 91 đường An Ninh, ấp An Hiệp, xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-17301**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.1.1; 2.1.13; 3.7.3; 26.1.1
(591) Vàng, xanh lá, trắng, đen, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯƠNG THANH BÌNH (VN)
Khu phố Xóm Gò, thị trấn Tân Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 29: Thịt gà; thịt gà chế biến.

Nhóm 31: Con gà để thịt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: thịt gà, gà để thịt (còn sống), con gà giống.

---

(210) **4-2024-17304**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.11.11; 3.11.24; 5.7.27; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá đậm, be, vàng.
(731) VŨ PHẠM QUANG LỘC (VN)
90/447, khu phố 4, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
(CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán trà.

---

(210) **4-2024-17305**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.1; 7.1.24; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, vàng đồng.
(731) NGUYỄN THỊ ÁNH (VN)
Xóm La Muôi, xã Tân Khánh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

Nhóm 35: Dịch vụ marketing; dịch vụ cố vấn và điều hành kinh doanh; dịch vụ môi mới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông dùng cho mục đích bán buôn, bán lẻ; bán buôn bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu (dùng cho mục đích mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước hoa; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram); dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ (huấn luyện thể hình và sức khỏe; đào tạo thực hành; tổ chức những khóa học dài hạn hay cấp tốc về thẩm mỹ, làm đẹp; tổ chức các chương trình hội nghị hội thảo về làm đẹp; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà bao gồm: bi-da (billiard), bi lắc, phi tiêu, sân gôn 3D, bể bơi, phòng tập thể dục thể hình.

Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; quán bar; dịch vụ quầy rượu (quán bar).

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; phòng khám chuyên khoa da liễu; phòng khám chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ; phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp (spa); dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ vệ sinh tai (lấy ráy tai); dịch vụ tắm hơi; dịch vụ cắt tóc; dịch vụ gội đầu.

---

(210) **4-2024-17307**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.5.1
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ KAFA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 45, khu Huyền Kỳ, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn dầu; sơn nước; thuốc màu; vecni; chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn).

---

(210) **4-2024-17308**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.4; 25.12.1
(591) Xanh lá, xanh dương, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM MẮT GIẢ VIỆT NAM (VN)
Tầng 12B. Tòa nhà Cienco4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Mắt giả.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: mắt giả, nguyên vật liệu sản xuất mắt giả; giới thiệu sản phẩm mắt giả; trưng bày sản phẩm mắt giả; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng bá mắt giả thông qua những người có ảnh hưởng.

Nhóm 37: Sửa chữa mắt giả.

Nhóm 44: Dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa: lắp mắt giả.

---

(210) **4-2024-17311**

(540)

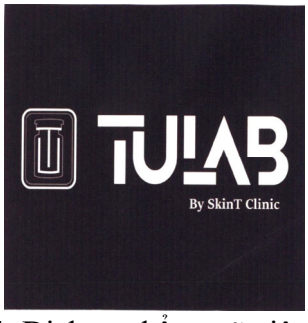

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.2; 26.4.18
(591) Ghi đậm, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC TÚ (VN)
28 Nguyễn Trọng Hiệu, Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-17312**

(540)

βETA INVESTMENT

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.17.5; 24.17.9
(731) LÂM ANH TUẤN (VN)
Số B5, ngõ 699 đường Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy và đào tạo khóa học trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán; cung cấp dịch vụ đào tạo trực tuyến/trực tiếp trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán; cung cấp thông tin, kể cả cung cấp trực tuyến, về các hoạt động giáo dục, đào tạo trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán.

---

(210) **4-2024-17313**

(540)

HM Food

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.18; 26.2.7; 26.11.12
(591) Xanh lá, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ PHÂN PHỐI HUY MINH (VN)
Thôn Nam Bắc Thành, xã Trí Yên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bánh kẹo, các loại nước uống, các loại hạt: hạt bí, hướng dương, hạt điều, hạt dẻ cười, hạnh nhân, mắc ca, óc chó, hạt chia, ngô, đậu tương, táo đỏ, kỳ tử, hạt sen, gạo lứt, yến mạch, hạt ngũ cốc, các loại quẩy, chuối sấy, mít sấy, ô mai, kẹo lạc, kẹo dồi, kẹo vừng, mỳ chũ, khô heo, khô gà, khô gà, bánh tráng trộn, xoài sấy dẻo, lương khô.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hoá.

---

(210) **4-2024-17314**

(540)

QUANG NGUYEN
NÂNG TẦM DOANH NGHIỆP VIỆT

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ ĐÀO TẠO QUANG NGUYỄN (VN)
Số nhà 16 đường ĐTX 06, thôn Quần Nham 2, xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và tiến hành hội thảo; xuất bản sách; biên tập, dàn dựng băng hình.

---

(210) **4-2024-17315**

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

HGMART

(731) HỘ KINH DOANH VIJULLY COSMETIC OFFICIAL (VN)
Số 267 thôn Trung, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; dụng cụ duỗi tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ bện tóc/tết tóc, chạy điện; dụng cụ cắt tỉa lông; máy chà gót chân.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy uốn tóc (thiết bị uốn nóng tóc kỹ thuật số); máy hấp dầu cho tóc; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị sưởi ấm; đèn trị liệu, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-17316**

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14

MENTHOLATUM
Lip Pure

(731) THE MENTHOLATUM COMPANY (US)
707 Sterling Drive, Orchard Park, New York 14127, U.S.A

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Son dưỡng môi; chế phẩm làm dịu môi (mỹ phẩm, không chứa thuốc); chế phẩm tạo màu cho môi (mỹ phẩm) và chế phẩm mỹ phẩm liên quan đến môi; son môi.

---

(210) **4-2024-17317**

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

RACTIVE Air
STATION

(731) SHARP KABUSHIKI KAISHA ALSO TRADING AS SHARP CORPORATION (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không, không dây chạy điện; máy hút bụi chân không; túi của máy hút bụi chân không.

---

(210) **4-2024-17318**

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

MỘC LIỄU

(731) NGUYỄN BÙI ĐỨC (VN)
Số 65, đường Nguyễn Đình Chiểu, tổ 07, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; dầu gội đầu; nước hoa; kem ngừa mụn (mỹ phẩm); kem chống nắng (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: sữa và các sản phẩm từ sữa, mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, kem trị nám (mỹ phẩm), kem ngừa mụn nám da (mỹ phẩm), thiết bị dùng trong y tế, phòng thí nghiệm, cụ thể: thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, vật tư tiêu hao sử dụng trong y tế, vật tư tiêu hao cùng trong phòng thí nghiệm.

---

(210) **4-2024-17319**

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 2.9.22; 24.13.1

DR.BILL

(731) CÔNG TY TNHH DR BILL APT CHIROPRACTIC (VN)
43 Nguyễn Sơn Hà, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ làm videos (không phải cho mục đích quảng cáo và giáo dục); dịch vụ giải trí có sử dụng các phương tiện truyền thông điện tử, dữ liệu dưới dạng đa phương tiện, dữ liệu dưới dạng âm thanh, hình ảnh và các thông tin có liên quan thông qua các mạng máy tính và truyền thông (không cho mục đích giáo dục).

Nhóm 44: Vật lý trị liệu, phục hồi chức năng.

---

(210) **4-2024-17320**

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

LECICO

(731) LÊ TUẤN VIỆT (VN)
202 Việt Hòa, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; chậu vệ sinh; vòi khoá cho ống và đường ống dẫn; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen.

---

(210) **4-2024-17321**

(540)

songseng

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) SHENZHEN TUO XIANG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
5G, Building C, No. 164 Pingxin North Road, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; điện thoại di động; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; máy tính xách tay; máy tính bảng.

---

(210) **4-2024-17322**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024

(531) 3.7.1; 3.7.19; 25.1.5; 26.1.1; 26.1.6

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, nâu, trắng.

(731) ZHONGSHAN QIBAO TRADING CO., LTD. (CN)
No.19, Lane Three of Round Mountain, The First Gilbert Street, Torch Development Zone, Zhongshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm vệ sinh thân thể; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm chống tắc đường ống nước thải; chất tẩy sáp trên sàn [chế phẩm cọ rửa].

---

(210) **4-2024-17324**

(540)

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024

(531) 1.15.23; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6

(591) Cam, xanh lá, trắng.

(731) VŨ THỊ THÙY LINH (VN)
A12406 - Rừng Cọ - Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 38: Truyền phát dữ liệu; truyền video theo yêu cầu.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giải trí; giáo dục thể chất; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; huấn luyện viên thể dục; cung cấp tiện nghi thể thao.

---

(210) **4-2024-17325**

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

KabiNest

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG BẢO (VN)
1044 Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; trái cây đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến.

---

(210) **4-2024-17326**

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Berlasmilk

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG QUỐC TẾ GOODLIFE (VN)
Số 21A ngách 95 ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; trái cây đã chế biến; rau củ quả.

---

(210) **4-2024-17327**

(220) 23/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Mejoy

(731) LÊ ĐỨC MẠNH (VN)
Số 29/199 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sạch; nước giặt xả; nước rửa tay.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): hóa mỹ phẩm, mỹ phẩm, nước rửa tay, dầu gội đầu, sữa tắm, chế phẩm tẩy trắng để giặt, chế phẩm làm sạch, nước giặt xả, nước rửa chén, nước lau sàn, nước lau kính, chất tẩy rửa nhà vệ sinh, xịt côn trùng, tẩy lồng máy giặt, chế phẩm thông cống (bột thông cống), gạo, bánh ngọt, bánh kẹo, sữa, sữa chua, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-17328**

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Binye

(731) LÊ ĐỨC MẠNH (VN)
Số 29/199 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sạch; nước giặt xả; nước rửa tay.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): hóa mỹ phẩm, mỹ phẩm, nước rửa tay, dầu gội đầu, sữa tắm, chế phẩm tẩy trắng để giặt, chế phẩm làm sạch, nước giặt xả, nước rửa chén, nước lau sàn, nước lau kính, chất tẩy rửa nhà vệ sinh, xịt côn trùng, tẩy lồng máy giặt, chế phẩm thông cống (bột thông cống), gạo, bánh ngọt, bánh kẹo, sữa, sữa chua, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-17329**

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

SIMDD

(531) 2.9.8

(591) Đen, vàng.

(731) ĐÀM VĂN DUY (VN)
Số nhà 5, dãy B53, khu đô thị Geleximco B, Đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: tấm lợp tường bằng tre, tượng gỗ bằng tre, giá đồ bằng tre, hàng rào tre, tranh bằng tre, tủ nhiều ngăn, tủ ly, tủ đựng sách, tủ đựng đồ trang trí, tủ kệ tivi, tủ kính, tủ sách, tủ để giày, tủ gầm bàn, tủ đựng đồ, tủ trang trí, tủ rượu, bàn làm việc, bàn giám đốc, bàn họp, ghế ngồi cá nhân, ghế lười, bàn pha cafe, tủ cây văn phòng, tủ đựng tài liệu, kệ sách, kệ tài liệu, bàn trà, rèm cửa, thảm trải sàn, vách ốp tường, ghế kê chân, tủ bếp, tủ quần áo, tủ giầy, tủ sách, tủ đựng đồ, sofa, bàn trà, bàn ăn, tủ giầy, bàn làm việc, bàn trang điểm, giường ngủ, ghế ăn, ghế bành, ghế chơi game, ghế làm việc, ghế xếp, ghế lười, ghế đệm, giá treo quần áo, giá mắc đồ, giá để dụng cụ, giá sách, giá để cây, giá phơi đồ, kệ ti vi, kệ sách, kệ đựng đồ, kệ bếp, ghế sofa, ghế làm việc, ghế camping, ghế ăn, ghế gấp, ghế công thái học, ghế gaming, ghế dài ghế xếp, ghế xoay, ghế đôn, tranh cổ động, bằng gỗ hoặc chất dẻo, áp phích bằng gỗ hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-17464**

(220) 23/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

FASLOOK

(731) NGUYỄN HỮU TRỌNG (VN)
74/9/28 đường số 9, phường 16, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-17542**

(540)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống.

(220) 24/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 2.3.4; 11.3.18; 13.3.9; 26.1.1
(591) Đà, vàng, đen, xám, nâu, cam.
(731) NGUYỄN THỊ XUÂN THỦY (VN)
80 Thanh Lương 9, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

---

(210) **4-2024-17723**

(540)

(220) 24/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.20; 26.7.25
(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, hồng đậm, vàng chanh, trắng.
(731) 1. AGRICULTURAL NATUREPOS CO., LTD. (KR)
DYU tower 8402 room, 145, Dongyangdae-ro, Punggi-eup, Yeongju-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
2. TRẦN VĂN TRẤN (VN)
Số 367 đường Thanh Niên, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Đồ uống làm từ nhân sâm đỏ (dùng làm chất bổ sung ăn kiêng); đồ uống chức năng có chứa chiết xuất nho khô phương Đông; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng làm chất bổ sung ăn kiêng); nấm đã qua chế biến (dùng làm chất bổ sung ăn kiêng); nấm cục đã qua chế biến (dùng làm chất bổ sung ăn kiêng); nấm hương đã qua chế biến (dùng làm chất bổ sung ăn kiêng); nấm cục đã được sấy khô (nấm ăn được) (dùng làm chất bổ sung ăn kiêng); nấm được bảo quản (dùng làm chất bổ sung ăn kiêng); nấm cục được bảo quản (dùng làm chất bổ sung ăn kiêng).

Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm); nấm đã qua chế biến; nấm cục đã qua chế biến; nấm hương đã qua chế biến; nấm cục đã được sấy khô (nấm ăn được); nấm được bảo quản; nấm cục được bảo quản.

Nhóm 32: Nước ép trái cây có chứa chiết xuất hàu (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống dùng để giảm nôn nao có chứa chiết xuất hàu Nhật Bản (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống được làm từ nước ép rau củ có chứa nho khô phương Đông; đồ uống được làm từ nhựa cây nho khô phương Đông; đồ uống cô đặc có chứa chiết xuất từ nho khô phương Đông; đồ uống lên men có chứa chiết xuất hàu (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn có

chứa chiết xuất nho khô phương Đông; đồ uống có chứa chiết xuất từ nho khô Nhật Bản; bột dùng để pha chế đồ uống có chứa chiết xuất nho khô Nhật Bản [chế phẩm để làm đồ uống]; tinh chất dùng để pha chế đồ uống có chứa chiết xuất nho khô Nhật Bản; nước ép [đồ uống] có chứa chiết xuất nho khô phương Đông; đồ uống hỗn hợp có chứa chiết xuất nho khô phương Đông; đồ uống làm từ nhân sâm đỏ (dùng làm đồ uống) (không dùng cho mục đích y tế); tất cả không có cồn.

---

(210) **4-2024-17777**

(220) 24/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(731) NGÔ NGỌC HIỀN PHƯƠNG (VN)
C25/12 đường số 449, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 35: Mua bán: nến thơm.

---

(210) **4-2024-17988**

(220) 25/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 5.3.13; 5.5.20; 18.2.1; 26.4.2; 26.4.18

(731) HOÀNG TRỌNG VŨ (VN)
Tổ 13, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo, túi xách, giày dép, mắt kính, đồ trang sức (dây chuyền, nhẫn đeo tay, bông tai), phụ kiện trang sức (dùng để đeo), ghim cài (đồ trang sức), bộ phụ kiện để làm đồ trang sức, phụ kiện cho tóc (băng đô, kẹp, dây, lô tóc, lược).

---

(210) **4-2024-18050**

(220) 25/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Meoky

(731) SHENZHEN TOPEGG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2001, Haiyuan Innovation Center, No. 8 Fu'an Avenue, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Cốc; bình cách nhiệt; bình; bình uống nước dùng trong thể thao; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; chai.

---

(210) **4-2024-18051**

(540)

FEIFANKE

(220) 25/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) SHENZHEN DONGRUI WELDING EQUIPMENT CO., LTD (CN)
602, Bldg 1, Innovative Smart port, No. 155 Hongtian Rd, Huangpu, Xinqiao St, Baoan, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện; điện cực dùng cho máy hàn; thiết bị hàn dùng điện; thiết bị hàn hồ quang điện; thiết bị cắt hồ quang điện.

---

(210) **4-2024-18052**

(540)

Minayo

(220) 25/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) HANGZHOU AGILE GROUPS NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 301, Building 12, No. 617 Jiner Road, Economic and Technological Development Zone Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, 310000, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa; thực phẩm cho em bé; kẹo có chứa thuốc.

Nhóm 30: Kẹo; Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; mật ong.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; chế phẩm làm nước uống có ga; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực; nước sô đa; bia.

---

(210) **4-2024-18053**

(540)

Gemmalyn

(220) 25/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) AINAN (GUANGZHOU) INTERNATIONAL TRADE CO., LTD (CN)
603B, No. 96, Qifu Road, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; phấn má; bút chì kẻ lông mày; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); kem đánh răng.

---

(210) **4-2024-18054**

(220) 25/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

COSROS

(731) AINAN (GUANGZHOU) INTERNATIONAL TRADE CO., LTD (CN)
603B, No. 96, Qifu Road, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; phấn má; bút chì kẻ lông mày; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); kem đánh răng.

---

(210) **4-2024-18055**

(220) 25/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Cokoc

(731) LI GANG (CN)
No. 15, Group 3, Nanzhu Village, Jinjia Town, Shehong County, Sichuan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; sôcôla; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; món tráng miệng bằng kẹo; kẹo bạc hà; bánh kẹo đường.

---

(210) **4-2024-18056**

(220) 25/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

VENROCK

(731) GUANGZHOU OUPENG COSMETICS CO., LTD (CN)
Room 438, Building A1, No. 79, Yongtai Xueshantang St, Yongping St, Baiyun Dist, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; sữa làm sạch cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; dầu gội đầu; mỹ phẩm; son môi; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-18057**

(540)

Merrycolor

(220) 25/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(731) SHUAI YE (CN)
No.7, Enning Lane, Tanzhong Road, Qiaotou Town, Yongjia County, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; thuốc nhuộm tóc; son môi; lông mi giả.

---

(210) **4-2024-18058**

(540)

MEGAJUMBO

(220) 25/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) PETIDEA CAPITAL INVESTMENT LIMITED (CN)
Flat/Rm 16-18 5/F Pacific Trade Centre 2 Kai Hing Road Kowloon Bay Kl, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-18059**

(540)

(220) 25/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.11.8
(731) SHENZHEN JINGCAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 6610A, Floor 66, SEG Plaza, No. 1002 Huaqiang North Road, Fuqiang Community, Huaqiang North Street, Futian District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; pin dùng cho điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động; loa; điện thoại hình.

---

(210) **4-2024-18060**

(540)

SCPOWER

(220) 25/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) ZHUHAI SHENGCHANG ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
201, Building 3, 19th Yongtian Road, Xiangzhou District, Zhuhai City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu rọi; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; thiết bị chiếu sáng bể cá cảnh; đèn lặn; đèn đường; đèn dùng cho xe cộ; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-18061**

(540)

UBZ

(220) 25/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.2.7

(731) NANJING YUEBEI MANAGEMENT CONSULTING CO., LTD. (CN)
Room 2317, Building 1, No. 29 Hudong Road, Jiangning District, Nanjing City, Jiangsu Province (Jiangning High-tech Park), China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; giày thể thao; dép xăng đan; nẹp kim loại dùng cho đồ đi chân; quần áo.

---

(210) **4-2024-18062**

(540)

Windwind

(220) 25/04/2024

(441) 25/11/2024

(731) SHENZHEN DENGFENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A401, Building A, Guanghong Meiju, No. 163, Pingxin North Road, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-18063**

(540)

VH SPORT

(220) 25/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.3.23

(731) TRỊNH HIỆP HƯNG (VN)
204/14 Cao Xuân Dục, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giày đá bóng; dép; giày thể thao; miếng đệm lót bên trong giày; tất.

---

(210) **4-2024-18064**

(540)

金力士
JINLISI

(220) 25/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) GUO ZITONG (CN)
No. 080, Guo Zhaozhuang Village, Xingcun Town, Hejian City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nhựa tổng hợp, dạng thô; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; gôm [chất dính] dùng cho mục đích công nghiệp; keo dùng trong công nghiệp; chất kết dính cho bê tông; keo dán nhựa tổng hợp dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2024-18066**

(540)

Laffer®

(220) 25/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) NGUYỄN TIẾN QUỐC (VN)
44/16 đường số 8, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin điện; pin lithium; pin mặt trời; pin tích điện; pin điện dùng cho xe cộ; bộ nạp pin.

Nhóm 40: Gia công kim khí; sản xuất các cấu kiện kim loại theo yêu cầu từ người khác/theo đơn đặt hàng của người khác; lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng của người khác; gia công kim loại.

---

(210) **4-2024-18068**

(540)

Juelreou

(220) 25/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.12

(731) YINLOU GE (CN)
No. 212, Group 2, Niuwa Village, Niuwa Village Committee, Bogang Township, Zhecheng County, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm nhuộm tóc; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm có nguồn gốc thực vật; chế phẩm dạng lỏng giúp làm sạch, cân bằng độ ẩm, và cung cấp dưỡng chất cho da, dùng cho mục đích mỹ phẩm (toner).

---

(210) **4-2024-18069**

(220) 25/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

FOSITEK

(731) FOSITEK CORP. (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 242, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 06: Ống nối bằng kim loại dùng cho ống dẫn; ống nối bằng kim loại dùng cho ống ba chạc; ống nối nhanh bằng kim loại dùng cho ống dẫn; bản lề [đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại]; thanh ray dẫn hướng bằng kim loại; bản lề bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-18070**

(220) 25/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

FOSITEK

(731) FOSITEK CORP. (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 242, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Khớp nối [bộ phận của máy]; trục xoay cho máy; thanh trượt dẫn hướng [bộ phận của máy]; khớp nối nhanh [bộ phận của máy]; trục [bộ phận của máy]; trục dùng cho máy; bộ trao đổi nhiệt [bộ phận của máy].

---

(210) **4-2024-18071**

(220) 25/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.11.8

天卓好笔

(731) WENZHOU TIANJIAO PEN INDUSTRIAL CO.,LTD. (CN)
No.1239, Oufan Road, Kunpeng Street, Oujiangkou Industrial Zone, Wenzhou, Zhejiang 325000, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Dụng cụ viết; văn phòng phẩm; bút chì; vật liệu vẽ; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; cái tẩy.

---

(210) **4-2024-18072**

(220) 25/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Gà Con Xuất Kích

(731) 37 INTERACTIVE ENTERTAINMENT (SHANGHAI) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 809, No. 655 Yinxiang Road, Nanxiang County, Jiading District, Shanghai, People's Republic of China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính, có thể tải xuống; tệp tin âm nhạc có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy vi tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; tệp tin hình ảnh có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy vi tính cho điện thoại di động; thiết bị tương tác thực tế ảo loại choàng đầu; phim hoạt hình.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí tiêu khiển; cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy vi tính; cho thuê thiết bị trò chơi; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức sự kiện giải trí cosplay.

---

(210) **4-2024-18073**

(220) 25/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Pom Pêche

(531) 3.7.3; 3.7.24; 4.5.12; 4.5.13; 5.3.13; 5.7.21; 26.1.4; 26.3.5; 26.7.25

(731) AKIRA GLOBAL LTD (VG)
Asia Leading Chambers, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Áo ngực; áo váy; quần áo lót; quần áo thể thao; tất ngắn cổ; tất cao cổ; quần áo bơi.

---

(210) **4-2024-18074**

(220) 25/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

LINIUNIU FOOD

(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.7.1; 5.7.6; 25.12.1; 26.11.9

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC NHIÊN (VN)
Khu làng nghề đường Rặng Nhãn, xã Hiệp Thuận, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt dẻ rang sẵn; hạt hướng dương đã chế biến; hạt điều rang muối; hạt mắc ca sấy; hạt điều sấy.

---

(210) **4-2024-18076**

(540)

G20 REAL ESTATE GROUP

(220) 25/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.1; 26.4.9

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, đỏ, tím, xanh lá, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN G20 PLUS (VN)
45 đường số 7, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; cung cấp thông tin về bất động sản; tư vấn bất động sản.

---

(210) **4-2024-18077**

(540)

EDOPI FLOW OF LIFE

(220) 25/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG MEDICAD (VN)
134 Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; phòng khám đa khoa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-18078**

(540)

FRANLACORT

(220) 25/04/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ÉLOGE FRANCE VIỆT NAM (VN)
Số 04, đường Tú Mỡ, khu phát triển - khu công nghiệp Quế Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc tân dược; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế); bột dinh dưỡng y học (thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-18079**

(220) 25/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

LibyMasterFragrance

(731) GUANGZHOU LIBY ENTERPRISE GROUP CO., LTD. (CN)
No. 2, Luju Road, Liwan District, Guangzhou City, Guangdong Province, P.R. China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng giặt; chất lỏng để giặt; xà phòng giặt dạng lỏng; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; chế phẩm để giặt; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chất làm mềm vải dùng để giặt; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng; bột giặt; miếng chống loang màu trong khi giặt; quả bóng giặt có chứa chất giặt tẩy; xà phòng rửa tay; nước rửa bát; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm để tẩy màu; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-18080**

(220) 25/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.1.1

O NAIL

(731) SHENZHEN UVLED OPTICAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
5B117, 5F, Factory Building 4#, Bangkai Technology Industrial Park, West of Bangkai Road, South of Guan'guang Road, Guangming High-tech Industrial Park, Tangjia Community, Fenghuang Street, Guangming District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh bóng; vật liệu mài mòn; chế phẩm để chăm sóc móng; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; nước sơn móng; mỹ phẩm.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ giũa móng; dụng cụ đánh bóng móng tay, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ làm móng; kéo; kẹp.

Nhóm 11: Đèn sấy móng tay; đèn khử trùng để làm sạch không khí; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; lò khử trùng; máy sấy tóc; bộ tản nhiệt [sưởi ấm, đốt nóng].

---

(210) **4-2024-18081**

(540)

(220) 25/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.15.23; 2.9.4; 26.11.12
(591) Nâu nhạt, xanh cổ vịt đậm.
(731) CENTURY GROW (SG) PTE. LTD. (SG)
6 RAFFLES QUAY #14-06 SINGAPORE 048580
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; mắt kính; gọng kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-18082**

(540)

KIM MINH 2

(220) 25/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM MINH 2 (VN)
Số 167/2 ấp Giao Hoà B, xã Giao Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý.

---

(210) **4-2024-18083**

(540)

(220) 25/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.1; 7.3.11; 26.1.1; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC KISATO (VN)
Tầng 1-2, số 9, dãy 1, tiểu khu The Mansion, KĐT Park City, đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ xây, lát; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2024-18084**

(220) 25/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

LOBENZ

(731) LOTUS PHARMACEUTICAL CO., LTD. (TW)
17F., No. 277, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City, 11046 Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược phẩm; thuốc dùng cho người; chất chống ho; chất chống viêm; [tất cả dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-18085**

(220) 25/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

TELMOTENS PLUS

(731) LOTUS PHARMACEUTICAL CO., LTD. (TW)
17F., No. 277, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City, 11046 Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược phẩm; thuốc dùng cho người; thuốc chống ung thư.

---

(210) **4-2024-18087**

(220) 25/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

iceBlue

(731) GUANGZHOU LANCO INDUSTRY CO., LTD (CN)
Building D4, No. 280 Jixian Road, Yongping Street, Baiyun District, Guangzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy làm đá lạnh; máy pha cà phê, dùng điện; tủ lạnh; quạt điện dùng cho cá nhân; máy làm kem lạnh; thiết bị giữ ấm.

---

(210) **4-2024-18088**

(220) 25/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

FILIEKEU

(731) PINGXIANG LUJIUXINYI TRADING CO., LTD (CN)
Room 701, Building 6, Lijing Shanhe, Shangli Town, Shangli County, Jiangxi Province, Pingxiang City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; máy vi tính; tai nghe; điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; nhẫn thông minh; miếng đệm tai cho tai nghe; loa thông minh; loa có thể đeo; thiết bị sạc điện thoại di động; tai nghe choàng đầu.

---

(210) **4-2024-18089**

(220) 25/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

DHS

(731) JIANGSU QIMEI MUSICAL INSTRUMENT CO., LTD (CN)
(No.3, DeYu Road) Xingye Road, Jingjiang Economic Development Zone, Jiangsu Province, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ; kèn acmônica; đàn nhị (erhu); đàn ukulele; sáo; nhạc cụ gõ; sáo dọc; kèn melodica; giá giữ nhạc cụ.

---

(210) **4-2024-18096**

(300) 98/239,797 25/10/2023 US

(220) 25/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

SUPER73

(731) SUPER73, INC. (US)
16591 Noyes Ave., Irvine, California 92606, United States of America

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 37: Sửa chữa, bảo dưỡng và bảo trì xe đạp điện, xe máy và các loại xe dùng điện khác, bộ phận và phụ tùng liên quan đến chúng; sửa chữa, bảo dưỡng và bảo trì lưu động xe đạp điện, xe máy và các loại xe dùng điện khác, bộ phận và phụ tùng liên quan đến chúng; sửa chữa, bảo dưỡng và bảo trì theo yêu cầu xe đạp điện, xe máy và các loại xe dùng điện khác, bộ phận và phụ tùng liên quan đến chúng; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa, bảo dưỡng và bảo trì xe đạp điện, xe máy và các loại xe dùng điện khác, bộ phận và phụ tùng liên quan đến chúng.

---

(210) **4-2024-18097**

(220) 25/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Chanh Nail Accessories

(731) HỘ KINH DOANH CHANH NAIL ACCESSORIES & MAKEUP BEAUTY (VN)
68 Nguyễn Phúc Nguyên, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kìm làm móng; dụng cụ đánh bóng móng tay, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, chân; giũa móng tay (tấm bìa cứng phủ bột mài).

---

(210) **4-2024-18098**

(540)

(220) 25/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.13.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHOCORO (VN)
Tầng 5, tòa nhà Songdo, 62A Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống].

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán nước giải khát; quán bar; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-18099**

(540)

(220) 25/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh lá, cam, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI APOLLO (VN)
87 đường số 7, khu phố 8, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Sáp [nguyên liệu thô]; nến; nến thơm; dây nến; dây tẩm sáp mồi lửa trong nến; cây nến con.

---

(210) **4-2024-18169**

(540)

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HENG YI (VN)
19 đường số 50D, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Vật liệu đệm lót bằng cao su và chất dẻo; gioăng đệm kín; xi bịt kín.

---

(210) **4-2024-18215**

(540)

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.9
(591) Đỏ.
(731) PHAN HOÀI NAM (VN)
Tổ 2, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-18216**

(540)

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.15; 5.5.19; 5.5.22; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(731) NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
281/7A Nguyễn An Ninh, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(511) Nhóm 31: Hoa tươi; cây hoa lan bon sai; cây hoa lan giống; hoa lan (hoa tươi).

---

(210) **4-2024-18217**

(540)

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.1.5; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh nhạt, tím nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TRẦN MINH KHÔI (VN)
Số 24 thôn Lạc Trường, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội; chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-18218**

(540)

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.2
(591) Đỏ.
(731) TRẦN THỊ TUYẾT (VN)
Thôn An Xá, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thắp; hương trầm; nhang (hương để thắp); hương vòng (hương cuộn); nước hoa khử uế dạng xịt dùng trong cúng tế; nước tẩy rửa bàn thờ.

---

(210) **4-2024-18219**

(540)

MIRAWA

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.15.7; 24.15.21

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MIRAWA (VN)
Số 37, đường số 19, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bảng cộng số học; bảng tính số học; bàn tính; bút chì; vở viết; sổ tay; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; túi đựng bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; mũ.

---

(210) **4-2024-18220**

(540)

BORA

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 25.7.21; 26.11.8

(731) LÊ VƯƠNG HUY (VN)
Thôn Quảng Đức, xã Cam Hiệp Nam, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ: nhạc cụ dây; nhạc cụ điện tử; đàn organ; đàn piano; trống điện tử.

---

(210) **4-2024-18221**

(540)

DINGDANG

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỜI TRANG DANB (VN)
Căn G7, nhà vườn Pandora, 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; quần áo ngủ; áo váy; bộ quần áo; áo khoác ngoài [trang phục].

---

(210) **4-2024-18222**

(540)

Dingdang

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỜI TRANG DANB (VN)
Căn G7, nhà vườn Pandora, 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; quần áo ngủ; áo váy; bộ quần áo; áo khoác ngoài [trang phục].

---

(210) **4-2024-18223**

(540)

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 9.1.10; 25.1.6; 25.1.25
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỜI TRANG DANB (VN)
Căn G7, nhà vườn Pandora, 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; quần áo ngủ; áo váy; bộ quần áo; áo khoác ngoài [trang phục].

---

(210) **4-2024-18224**

(540)

TrustDecision ARCHER

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) TRUSTDECISION PTE. LTD. (SG)
9 Temasek Boulevard, #07 01, SuntecTower 2 Singapore 038989, Singapore
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chương trình máy tính, tải xuống được; thiết bị để xử lý dữ liệu; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; người máy giám sát an ninh.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; tư vấn kiến trúc; lập trình máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(210) **4-2024-18225**

(540)

TrustDecision ARGUS

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) TRUSTDECISION PTE. LTD. (SG)
9 Temasek Boulevard, #07 01, SuntecTower 2 Singapore 038989, Singapore

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chương trình máy tính, tải xuống được; thiết bị để xử lý dữ liệu; công cụ giám sát [chương trình máy tính]; người máy giám sát an ninh.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; tư vấn kiến trúc; lập trình máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(210) **4-2024-18226**

(540)

EZFIX

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) RELONG INTELLIGENT SECURITY CO., LTD. (CN)
F1Oa, 3/F, Qun Bldg, Jianingna Youyi Plaza, Chunfeng Rd, Luohu Dist, Shenzhen, Guangdong, China

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị rada; bộ định tuyến mạng máy tính; máy quay phim; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị ghi hình; đầu ghi đĩa cứng; thiết bị báo động; màn hình đi-ốt phát quang (led); ổ cắm điện; khóa thông minh.

---

(210) **4-2024-18227**

(540)

Aaroi

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.4.10

(591) Đỏ đậm, trắng.

(731) TRẦN THỊ HOÀNG QUYÊN (VN)
46/17 Bùi Thế Mỹ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu), hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, trà (chè); nhượng quyền thương mại, cụ thể là hỗ trợ quản lý kinh doanh cho người khác liên quan đến nhượng quyền thương mại trong việc thành lập và vận hành quán trà sữa, quán ăn uống và quầy ăn nhanh.

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-18228**

(540)

ĐỨC ANH
COMPUTER

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.2; 26.3.4
(591) Xanh ngọc, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIẾT BỊ TIN HỌC ĐỨC ANH (VN)
45/16A Tân Trụ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: loa, chuột dùng cho máy vi tính, miếng đệm lót chuột dùng cho máy vi tính, bàn phím máy vi tính, tai nghe có dây và không dây dùng cho máy vi tính, dây tín hiệu (dây cable), máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính để bàn, màn hình máy vi tính, máy in văn phòng, máy scan, máy fax, máy hủy giấy, dàn loa vi tính, camera.

---

(210) **4-2024-18229**

(540)

DA POS

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIẾT BỊ TIN HỌC ĐỨC ANH (VN)
45/16A Tân Trụ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 09: Máy tính tiền; ngăn kéo đựng tiền mặt [bộ phận của máy tính tiền]; máy in hóa đơn thanh toán đi kèm với máy tính tiền hoặc máy vi tính; máy đọc mã vạch; máy scan; máy kiểm kho.

---

(210) **4-2024-18230**

(540)

bupbes

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) TRẦN NHẬT HOÀNG (VN)
457/89 đường Cách Mạng Tháng 8, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp); vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế thời trang; thiết kế quần áo thời trang; tạo mốt thời trang; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác (trong lĩnh vực thời trang); thiết lập bản vẽ công nghiệp.

---

(210) **4-2024-18231**

(540)

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.5.1; 26.5.18
(731) LÊ VĂN CHÍNH (VN)
Thôn Triều Đông, xã Tân Minh, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; lưỡi câu cá; cần câu cá; phao câu cá.

---

(210) **4-2024-18232**

(540)

Thương Thảo
HANDMADE

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH THƯƠNG THẢO HANDMADE (VN)
38/13/7B Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: len sợi, phụ kiện thời trang, túi xách, ví, nón làm bằng thủ công.

---

(210) **4-2024-18233**

(540)

Moc Lien
Nơi Vẻ Đẹp Bắt Đầu

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.1.16; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘC Ý LIÊN (VN)
220 Bà Hạt, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm tóc; chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-18234**

(540)

MORGAN SOUND

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.11.8
(731) LƯU ĐÌNH TOÀN (VN)
C10.04 chung cư Tân Mỹ, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: loa, amply (bộ khuếch đại âm thanh), ống nói, bộ trộn âm thanh, đầu máy karaoke.

---

(210) **4-2024-18236**

(540)

TCM LUBRICANTS

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 24.15.1; 24.15.13; 25.5.25; 26.13.1
(591) Xanh lam, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP THÁI SƠN (VN)
Số 22/30, khu phố Cầu Hang, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Chất làm mát động cơ xe cộ.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu nhờn (dầu bôi trơn động cơ); dầu nhớt; chất bôi trơn; dầu động cơ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: chất làm mát động cơ xe cộ, dầu công nghiệp, mỡ công nghiệp, dầu nhờn (dầu bôi trơn động cơ), dầu nhớt, chất bôi trơn, dầu động cơ.

---

(210) **4-2024-18237**

(540)

the POLAFOAM
TAKE VIETNAM THINGS TO SERVE VIETNAMESE
COCO BUBBLE

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh dương, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THE POLAFOAM (VN)
135/5 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; xà phòng để làm sạch mồ hôi chân; xà phòng khử mùi; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-18238**

(540)

ÉN VIỆT PCL

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.3.13; 5.3.15; 26.3.23; 26.11.3
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH PCL ÉN VIỆT (VN)
11/9 đường Cây Keo, khu phố 1, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản; nấm cục, đã bảo quản; nấm truýp đã bảo quản.

Nhóm 35: Mua bán nấm, xuất nhập khẩu nấm.

---

(210) **4-2024-18239**

(540)

VT Production

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.13.1; 26.4.4; 26.4.5
(591) Xanh dương, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VẬT TƯ Y TẾ VT PRODUCTION (VN)
Nhà xưởng B16, lô H, khu công nghiệp Tân Kim, khu phố Tân Phước, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị và dụng cụ y tế; xuất nhập khẩu thiết bị và dụng cụ y tế; quảng cáo thiết bị và dụng cụ y tế; mua bán thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/ phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ bệnh viện.

---

(210) **4-2024-18240**

(540)

AN

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18
(591) Vàng cam, xanh lá đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TÂM BÌNH AN (VN)
Số 5E1 đường số 48, KDC Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-18241**

(540)

TRINITY HILL
NEW ZEALAND WINE

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 6.1.2; 26.11.12
(731) TRINITY HILL WINES LIMITED (NZ)
2396 State Highway 50, Rd 5, Hastings, 4175, New Zealand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu vang đỏ; rượu vang hoa hồng; rượu vang sủi tăm; rượu vang không bọt; rượu vang ngọt; rượu vang không ga; rượu vang trắng; rượu vang khai vị; rượu vang tráng miệng; rượu vang cường hóa (vang có nồng độ cồn cao); rượu vang Bồ Đào

Nha/rượu vang Porto; rượu có độ cồn thấp; đồ uống có cồn (trừ bia); rượu, rượu mạnh và rượu mùi.

---

(210) **4-2024-18242**

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

TRINITY HILL

(731) TRINITY HILL WINES LIMITED (NZ)
2396 State Highway 50, Rd 5, Hastings, 4175, New Zealand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu vang đỏ; rượu vang hoa hồng; rượu vang sủi tăm; rượu vang không bọt; rượu vang ngọt; rượu vang không ga; rượu vang trắng; rượu vang khai vị; rượu vang tráng miệng; rượu vang cường hóa (vang có nồng độ cồn cao); rượu vang Bồ Đào Nha/rượu vang Porto; rượu có độ cồn thấp; đồ uống có cồn (trừ bia); rượu, rượu mạnh và rượu mùi.

---

(210) **4-2024-18245**

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

ĐỨC HẢI ĐĂNG

(731) NGUYỄN ĐỨC HẢI (VN)
Thôn Phương Khê, xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm cá; mắm tôm; mắm tép; hạt tẩm ướp gia vị; nước dùng cô đặc chiết xuất từ thịt.

Nhóm 30: Bột mỳ; bột gia vị; tương ớt; tương cà; muối gia vị; nước tương.

---

(210) **4-2024-18246**

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 2.9.1; 3.1.14; 3.1.16

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, hồng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT (VN)
Số 9 ngách 88/70 đường La Nội, tổ dân phố Hòa Bình, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; nón (mũ); vớ (tất).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, giày dép, nón (mũ), vớ (tất), phụ kiện thời trang, túi xách, ba lô, vali, túi du lịch; trưng bày và giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh chuỗi cửa hàng nhượng quyền thương mại (ngoại trừ các dịch vụ liên quan đến tư vấn pháp lý).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; thiết kế giày dép; thiết kế túi xách, phụ kiện thời trang.

---

(210) **4-2024-18247**

(540)

GPS

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY TNHH GPS VIỆT NAM (VN)
Thôn Văn Giang, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm chống thấm nước cho xi măng trừ sơn; chất kết dính cho bê tông; chất bảo vệ bê tông, trừ sơn và dầu; chất bảo vệ xi măng, trừ sơn và dầu; hóa chất để thoát khí bê tông; hóa chất ngăn chặn sự đông đặc; chế phẩm hóa học dùng để cô đặc; chất tăng tốc lưu hóa.

Nhóm 02: Sơn; sơn chống bẩn; sơn diệt khuẩn; sơn lót; sơn phủ.

---

(210) **4-2024-18248**

(540)

Samkoon

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) SHENZHEN SAMKOON TECHNOLOGY CORPORATION LTD (CN)
The entire building of Building 7, Fashion Brand Industrial Park, Ebu Town, Shenzhen Shenshan Special Cooperation Zone, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nghiền dùng trong công nghiệp [máy móc]; máy công cụ; máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp]; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện.

---

(210) **4-2024-18249**

(540)

TaoKiNaII

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) SHENZHEN HONGSHENGTONG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
601-604, 6th Floor, Taizi Industrial Building, Laoxu Village, Buji Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bao đựng điện thoại thông minh; thiết bị truyền phát âm thanh; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị sạc pin; pin điện.

---

(210) **4-2024-18250**

(540)

GULO

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG TONO VIỆT NAM (VN)
Số 49 phố Văn Trì, tổ dân phố Văn Trì 3, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; váy; giày; mũ.

---

(210) **4-2024-18262**

(540)

MP - ART

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.9.4

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) PHẠM CÔNG PHI (VN)
Đường Phạm Hữu Nhật, tổ 5, phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 41: Giáo dục dùng cho mục đích dạy học.

---

(210) **4-2024-18297**

(540)

HỢP TÁC XÃ
PHƯỚC CHÍNH

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 6.1.2; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, cam, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỚC CHÍNH (VN)
Suối Rớ, xã Phước Chính, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-18300**

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 3.1.8; 3.7.17; 5.1.1; 6.19.5; 26.1.1; 26.3.5

(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, cam, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, vàng đậm, vàng nhạt, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẬN TẢI MINH HẰNG (VN)
Xóm Quang Minh, xã Quang Trung, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga; đồ uống không cồn; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-18301**

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(300) 74907486 01/11/2023 CN
74925271 01/11/2023 CN

(540)

(531) 26.1.18

(591) Đen đậm, đen nhạt, trắng.

(731) THE A2 MILK COMPANY LIMITED (NZ)
Level 10, 51 Shortland Street, Auckland 1010, New Zealand

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung cazein dùng cho ăn kiêng.

Nhóm 29: Sữa bột (ngoại trừ cho trẻ em); sữa bột dinh dưỡng (ngoại trừ cho trẻ em và không dùng cho mục đích y tế); sữa; sản phẩm sữa; bơ; pho mát; kem (sản phẩm sữa); sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa giàu protein; nước sữa; váng sữa dạng bột.

---

(210) **4-2024-18302**

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 19.3.5; 19.11.4; 19.11.25; 26.13.25

(731) ORIHIRO COMPANY LIMITED (JP)
1886 Watanuki-machi, Takasaki-shi, Gunma-ken, 370-1207 Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo cụ thể là: thạch hoa quả chiết xuất có chứa konnyaku (cây konijac, một loài cây thuộc họ nưa); trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo (chất

thay thế cà phê); bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bột mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bột ngô; bánh mỳ và bánh sữa nhỏ; bánh mì kẹp nhân; bánh hấp nhân thịt băm; bánh mì kẹp xúc xích hambua (bánh xăng đuých); bánh pizza; bánh xăng đuých kẹp xúc xích nóng; bánh patê thịt; gia vị theo mùa; gia vị; kem lạnh trộn; kem trái cây trộn (kem ăn); hạt cà phê chưa rang; chế phẩm ngũ cốc; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô-cô-la; bánh bao làm từ bột mỳ; món sushi của Nhật Bản; bữa ăn trưa đóng hộp gồm cơm, có thêm thịt, cá hoặc rau; bánh nhân thịt; nấm men (bột nở); gạo được ủ mạch nha lên men (koji); bột nở; hỗn hợp bánh kẹo ăn liền (bánh kẹo); nước sốt mỳ ống; sản phẩm làm bằng gạo dùng làm thực phẩm, gạo là chủ yếu (sake lees); gạo; cháo yến mạch lứt; lúa mạch đã xát vỏ; gluten được chế biến làm thực phẩm; bột mì.

---

(210) **4-2024-18303**

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 2.3.8; 2.3.16; 2.3.24; 26.1.1

(591) Trắng, đen, vàng, vàng nhạt.

(731) TRẦN THỊ VŨ HÀ (VN)
Căn hộ C27.01, The Zen Residence, KĐT Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện thể thao và thể dục; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ phòng tập yoga; dịch vụ hướng dẫn luyện tập yoga; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến yoga.

---

(210) **4-2024-18304**

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 25.3.3

(591) Đen, trắng, xám.

(731) LI HAILONG (CN)
252 Ping'an Village, Hongqiao Town, Pingjiang County, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Son môi; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; mỹ phẩm; xà phòng; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; dải băng làm trắng răng; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-18305**

(540)

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.1.0; 2.1.8
(731) NGUYỄN ĐĂNG KHÔI (VN)
135/14 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 41: Giải trí.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-18306**

(540)

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) NGUYỄN THỊ MỸ DIỆU (VN)
300/41 Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-18307**

(540)

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.3.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TỈNH (VN)
Ấp Bàu Cá, xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm kính; cửa thép.

---

(210) **4-2024-18308**

(540)

Q monster

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) ANHUI AIPET TOYS COMPANY LIMITED (CN)
No.28 Phase 1, Binhu Itn'l Enterprise Port, Liandong U Gu, Fanhua Ave & Jilin Rd, Baohe Dist, Hefei, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhung; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ chơi cho chó; bóng tennít; đồ chơi cho vật nuôi bằng dây thừng; quần áo cho búp bê.

---

(210) **4-2024-18310**

(540)

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.3.3; 4.3.20; 24.5.7; 25.1.25; 25.7.6; 25.7.25
(591) Vàng, xanh ngọc, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG RỒNG VÀNG MINH NGỌC (VN)
Khu 6 phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh đậu xanh; bột đậu xanh; bánh gai; bánh cốm; bánh khảo; bánh chả; kẹo lạc.

Nhóm 35: Mua bán: bánh đậu xanh, bột đậu xanh, bánh gai, bánh cốm, bánh khảo, bánh chả, kẹo lạc.

---

(210) **4-2024-18311**

(540)

VIDEX

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.7.1
(591) Xanh lá cây đậm, đỏ, vàng, trắng.
(731) CỤC KINH TẾ - BỘ QUỐC PHÒNG (VN)
Số 28A Điện Biên Phủ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VNNA & ASSOCIATES (IP NGOC ANH TRADE AND SERVICE COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 35: Triển lãm và xúc tiến thương mại.

---

(210) **4-2024-18312**

(540)

videx.vn

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CỤC KINH TẾ - BỘ QUỐC PHÒNG (VN)
Số 28A Điện Biên Phủ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VNNA & ASSOCIATES (IP NGOC ANH TRADE AND SERVICE COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 35: Triển lãm và xúc tiến thương mại.

---

(210) **4-2024-18313**

(540)

VINPEARL
HORSE ACADEMY

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.1.20; 2.3.20; 5.3.20; 5.7.3; 24.1.1; 24.9.1
(591) Vàng đồng, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL (VN)
Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Mua bán ngựa; cửa hàng bán buôn, bán lẻ đồ dùng để tập luyện dành cho dân cưỡi ngựa, cụ thể là: mũ bảo hiểm, roi ngựa, yên ngựa, đồ lưu niệm, cụ thể là: gấu bông, móc treo chìa khóa, túi, ví.

Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện ngựa; dịch vụ câu lạc bộ ngựa [thể thao và giải trí]; dịch vụ đào tạo cưỡi ngựa; hoạt động vui chơi giải trí liên quan đến ngựa gồm: tour ngoại khóa, trải nghiệm cưỡi ngựa, pinic với ngựa; tổ chức các cuộc thi, biểu diễn ngựa, các sự kiện với ngựa; cho thuê ngựa để chụp ảnh và biểu diễn; cho thuê phim trường; cho thuê đồ dùng để tập luyện dành cho dân cưỡi ngựa (mũ bảo hiểm, roi ngựa, yên ngựa).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Chăm sóc (spa) cho ngựa.

---

(210) **4-2024-18314**

(540)

EVOAIR

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) THE DOW CHEMICAL COMPANY (US)
2211 H.H. Dow Way, Midland, Michigan 48674, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm và da giả; da giả làm từ polyolefin elastomer; da dùng cho đồ đạc; da dùng cho túi xách tay.

---

(210) **4-2024-18315**

(540)

Gan Jing World

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) GANJINGWORLD CORPORATION (US)
33 Fulton Street, Middletown, NY 10940-6265, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Cung cấp cổng thông tin trên internet có liên kết đến thông tin về câu chuyện và bài báo trong lĩnh vực sự kiện thời sự; cung cấp cổng thông tin thể thao trên internet có liên

kết đến thông tin về các câu chuyện và bài viết trong lĩnh vực thể thao; cung cấp cổng thông tin trang web trên internet bao gồm thông tin và tin tức giải trí đặc biệt trong lĩnh vực dự án tự tay làm lấy, ẩm thực, phong cách sống, âm nhạc, tin tức, thể thao, du lịch và sự kiện thời sự; cung cấp thông tin giải trí trong lĩnh vực dự án tự tay làm lấy, ẩm thực, phong cách sống, âm nhạc, tin tức, thể thao, du lịch, và sự kiện thời sự qua trang web; cung cấp thông tin trong lĩnh vực sự kiện thời sự qua trang web; cung cấp thông tin trong lĩnh vực âm nhạc và giải trí qua trang web; cung cấp thông tin thể thao qua trang web.

---

(210) **4-2024-18316**

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24; 25.1.6

(731) BÙI TRUNG THÀNH (VN)
21 Nam Tràng, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập thể dục thể thao; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; dịch vụ đào tạo diễn suất, diễn viên đóng thế; cung cấp tiện nghi thể thao.

---

(210) **4-2024-18317**

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

The Senique HANOI

(591) Trắng, xanh rêu đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KINH DOANH BÌNH MINH (VN)
NQ17-34, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản, bất động sản tư nhân, bất động sản công nghiệp và thương mại, văn phòng, trung tâm kinh doanh, cửa hàng bách hóa, trung tâm thương mại, trung tâm giải trí, bãi đỗ xe, trung tâm văn hóa, chỗ ở tạm thời, khách sạn, khách sạn có chỗ để ô tô, khu nghỉ mát, căn hộ cho thuê, toà nhà, nhà ở, nhà chung cư, căn hộ, phòng ở, nhà kho, nhà máy và các tòa nhà mới xây dựng; phát triển động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-18320**

(540)

HD MAX

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 7.1.6; 16.1.13; 26.1.1; 26.1.4

(591) Trắng, xanh tím than, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AZPRO (VN)
Số 23H ngõ 23 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Cáp âm thanh; bộ ghép nối âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; loa; micrô; thiết bị truyền phát âm thanh.

---

(210) **4-2024-18321**

(540)

123 CARE

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.13.1; 26.3.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.7.25

(591) Trắng, xanh lam, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN Y TẾ AN VIỆT (VN)
Tầng 3, tòa nhà TSG Lotus Sài Đồng, số 190 phố Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế.

---

(210) **4-2024-18322**

(540)

FERTIVITA

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-18323**

(540)

LIVADYNAX

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-18324**

(540)

BOHIMED

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18325**

(540)

DEINME

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18326**

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

NACOPARA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18327**

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

CEDEFA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18328**

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

VADOZINE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18329**

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

CODACHAN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18330**

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

ANEFIM

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18331**

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BIVADON

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18333**

(540)

le JARDIN SECRET

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.3.1; 4.1.4; 4.1.5

(731) PAMS GLOBAL CO., LTD. (KR)
112ho, 5F, 142, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, 0623 6 Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chuẩn bị và cung cấp thức ăn và đồ uống để tiêu thụ ngay do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà trọ du lịch; dịch vụ khu nghỉ dưỡng lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; cung cấp dịch vụ thông tin về khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú khách sạn tạm thời; cung cấp chỗ ở tạm thời như một phần của gói dịch vụ khách sạn; cung cấp chỗ ở cho kỳ nghỉ.

---

(210) **4-2024-18334**

(540)

五羊牌

Five Rams Ice Cream

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) GUANGDONG FIVE RAMS FROZEN FOOD CO., LTD (CN)
Room 1205, No. 42, Shuangshan Avenue, Nansha Street, Nansha District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kem que; thanh kem lạnh; kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được; vỏ kem ốc quế.

---

(210) **4-2024-18335**

(540)

PREMIUM BEER

NAVY

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.1.1; 2.1.12; 2.1.19

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG BARETT (VN)
Thôn Xuân Đào, xã Xuân Dục, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH Lê & Liên danh (LE AND ASSOCIATES LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Bia hơi; bia tươi; bia đóng chai; bia đóng lon; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; nước trái cây lên men (không cồn).

---

(210) **4-2024-18337**

(540)

ANNPILATES
Pilates | Yoga | Wellness Center

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.1; 26.4.18
(591) Nâu, vàng nâu, trắng.
(731) 1. HOÀNG THỊ THU HIỀN (VN)
Khối 1, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
2. NGUYỄN NHẬT LỆ (VN)
Phai Vệ, khối 7, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Phòng tập thể dục, thể thao: yoga, pilates, thể dục thẩm mỹ, thể dục thể hình.

---

(210) **4-2024-18338**

(540)

Kamimizu

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH ANH GIANG (VN)
Thôn Thượng, xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước tinh khiết; nước giải khát (đồ uống không cồn); nước ion kiềm, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống có ga.

---

(210) **4-2024-18339**

(540)

GA Zō

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(210) **4-2024-18340**

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

FIRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

---

(210) **4-2024-18341**

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.15.9; 3.2.9; 25.5.25; 25.7.5; 26.4.18; 26.5.4

(591) Vàng, xanh nước biển, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, xanh lục bảo, trắng, đỏ, hồng, cam, ghi, nâu, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(210) **4-2024-18342**

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

FELAC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho người; thực phẩm bổ sung dùng cho người (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt dùng cho người; thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được); (tất cả sản phẩm đều dùng cho người).

---

(210) **4-2024-18343**

(540)

MKB
MEKBAO

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) MEKBAO PLASTIC ELECTRONIC INDUSTRIAL CO.,LTD (CN)
Jiaoxi Industry Area, Lianxia, Chenghai, Shantou, Guangdong, 515821, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Xe cộ đồ chơi; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; mô hình đồ chơi; bộ điều khiển đồ chơi; rô-bốt đồ chơi.

---

(210) **4-2024-18344**

(540)

BBN

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(531) 1.15.23; 3.4.18; 3.4.20; 3.9.24; 5.3.13; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN BẢO BÌNH NGUYÊN (VN)
Thôn 2 (tại nhà ông Nguyễn Thanh Tuấn), xã Du Lễ, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 30: Bánh bao; bánh mì; bánh ngọt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-18345**

(540)

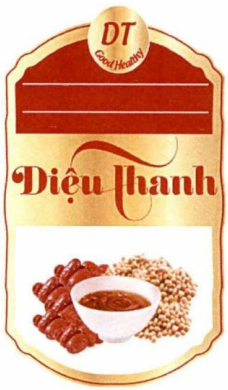

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(531) 5.7.1; 5.9.19; 5.9.21; 11.3.7; 25.1.9; 25.1.10; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, đỏ đậm, nâu đỏ, vàng, vàng nhạt, vàng đồng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NƯỚC MẮM ĐẬU NÀNH DIỆU THANH (VN)
Thửa đất số 517, tờ bản đồ số 26, đường ĐT.852, ấp Tân Thành, xã Tân Quy Tây, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2024-18346**

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Alenez

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SCENT VORTEX (VN)
150/15 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem dưỡng dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; sáp thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nến sáp xoa bóp cho mục đích làm đẹp; tinh dầu; xà phòng; sữa tắm; dầu gội; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 04: Nến; nến thơm; bấc nến.

---

(210) **4-2024-18347**

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 3.13.4; 5.5.19; 5.5.22

(591) Trắng, vàng nhạt, vàng đậm, nâu, đen.

(731) HỘ KINH DOANH HỒNG PHƯƠNG (VN)
Xóm 3, xã Nghi Công Nam, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-18348**

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.3.1; 3.7.16; 3.7.24; 5.7.3; 6.19.9; 26.2.7

(591) Đỏ, cam, xanh dương, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI XÃ NGHI VẠN (VN)
Xóm 3, xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 31: Quả ổi tươi.

---

(210) **4-2024-18349**

(540)

LỤC HẠ FARM

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỨC TRỌNG (VN)
Xóm 3, xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 31: Quả dưa lưới tươi; quả dưa chuột nhỏ (baby) tươi.

---

(210) **4-2024-18351**

(540)

SEM

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỊA ỐC FUJI (VN)
Tầng 2, tòa nhà City Hub, số 1 đường Lê Hồng Phong, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư AI IP (AI IP)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm từ thịt đã qua chế biến; các sản phẩm từ cá đã qua chế biến; hoa quả đã qua chế biến; sản phẩm sữa; sữa chua; rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh mì; bánh gạo.

---

(210) **4-2024-18352**

(540)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ VẠN NGUYÊN
Coffee
VẠN NGUYÊN

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 15.7.1; 15.7.2; 17.2.2; 25.1.6; 26.4.3
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng, đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ VẠN NGUYÊN (VN)
Xóm 3, thôn 11, xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; chất thay thế cà phê; viên nén cà phê, được nạp đầy.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, chất thay thế cà phê, viên nén cà phê, được nạp đầy.

---

(210) **4-2024-18353**

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

PCMAX

(731) GUANGZHOU QINGYUAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 301, Building 1, No. 68 Guotangzhuang North Street, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa thông minh; điện thoại di động; màn hình viđêô; thiết bị thu hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy vi tính.

---

(210) **4-2024-18354**

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.6

(731) BUBUXIN GMBH (DE)
Ruhrstr. 49, 41469 Neuss, Deutschland

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví đựng tiền; ba lô; túi xách tay; bao để móc chìa khóa; túi; ví đựng danh thiếp; khối nén chuyên dùng cho hành lý; túi du lịch; ví đựng thẻ tín dụng [ví]; dây bện bằng da.

---

(210) **4-2024-18355**

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

XI YING YING

(531) 3.1.6; 3.1.24; 4.5.15

(731) LUOHE LIANTAI FOOD CO., LTD. (CN)
Linying County Industrial Cluster Area, Luohe City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh mỳ; bột nhồi; kẹo; thạch hoa quả [bánh kẹo].

---

(210) **4-2024-18356**

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

S. TOUCH

(531) 1.15.3; 15.9.10; 26.1.10; 26.3.2

(591) Trắng, đen, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH LONG (VN)
Số nhà 243, tổ 23, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nạp ắc quy; hộp pin; pin điện, cho xe cộ; thiết bị sạc cho ắc quy điện; ắc quy điện; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh trạm sạc điện để sạc pin xe cộ chạy điện.

Nhóm 37: Sạc ắc quy cho xe cộ; dịch vụ sạc xe điện; cho thuê bộ sạc pin; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới.

Nhóm 39: Phân phối năng lượng; phân phối điện; dịch vụ vận tải bằng xe điện; cho thuê ô tô điện.

---

(210) **4-2024-18357**

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

SKYSEA

(731) ĐỖ MINH TÚ (VN)
Số nhà 16/4 ngõ Thành Công, thôn Thiết Trụ, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu vệ sinh dùng trong phòng tắm; ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen.

---

(210) **4-2024-18358**

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BTN
XƯỞNG MAY ĐỒNG PHỤC
BẮC TRUNG NAM

(531) 15.3.3; 25.5.2; 26.1.1

(591) Trắng, xanh than.

(731) NGUYỄN TRỌNG PHƯƠNG (VN)
Số nhà 1B/51, tổ dân phố số 4, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồng phục; quần áo lót; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-18359**

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BELLIKA
COSMETIC

(531) 24.9.1; 26.2.7; 26.13.25

(731) HOÀNG VĂN NGHĨA (VN)
Thôn Vân Ngoại, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chống nắng; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-18360**

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

VIPO

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BƯU CHÍNH VIETTEL (VN)
Số 2, ngõ 15 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; môi giới vận tải [gửi hàng hóa]; chuyển phát thư tín.

---

(210) **4-2024-18361**

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.3.23; 26.13.25

(591) Nâu đậm, nâu nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ THU THẢO (VN)
Ấp Cẩm Bình, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm làm móng tay, chân (làm nail).

---

(210) **4-2024-18362**

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.15.21; 5.3.13; 5.3.15; 25.7.6; 25.7.7

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, xám, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) PHẠM DUY NAM (VN)
163 Nguyễn Trãi, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt khô; chế phẩm tẩy vết bẩn.

---

(210) **4-2024-18363**

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 5.3.15; 5.3.20; 7.1.11; 7.1.24

(731) NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH (VN)
Tổ dân phố Hoàng 10, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2024-18365**

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(731) HỘ KINH DOANH COSHE (VN)
485 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi ở chân; quần áo; đồ đội đầu; mũ.

---

(210) **4-2024-18366**

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) S&S CYCLE, INC. (US)
14025 County Highway G, Viola, Wisconsin, United States 54664

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Các bộ phận dùng cho động cơ của xe máy, cụ thể là: bộ lọc khí, bộ giảm thanh, bơm dầu, đầu xi lanh, van nạp và van xả dùng cho động cơ, lò xo van, cần và van dẫn hướng, vỏ động cơ, xi lanh, bánh đà, trục cò mổ và bao thanh truyền, ống dẫn khí nạp, ống xả, con đội và thanh đẩy, cần đẩy, nắp ống đẩy, bộ chuyển đổi khởi động truyền động, trục cam, thanh truyền, bộ bánh răng, nắp bánh răng, vỏ máy, vòi phun nhiên liệu, bộ chế hòa khí.

Nhóm 12: Bộ phận của xe máy, cụ thể là: còi hơi, bộ lò xo là bộ phận chủ yếu của ghế ngồi, động cơ, bộ dẫn động, bánh răng, xích truyền động, đai truyền động, khớp ly hợp, vỏ hộp số, bánh răng truyền động, bộ truyền động, trục và vành bánh răng.

---

(210) **4-2024-18367**

(540)

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.1.5

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DOANH NGUYỄN (VN)
Số 3, đường số 8, KDC 6B Intresco, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; sữa gạo; dầu cọ cho thực phẩm; dầu ôliu dùng cho thực phẩm; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; dầu hoa hướng dương cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-18368**

(540)

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.1.5

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DOANH NGUYỄN (VN)
Số 3, đường số 8, KDC 6B Intresco, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; cơm ăn liền; bột gạo dùng cho nấu ăn; bánh tráng gạo; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-18369**

(540)

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.1.5

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DOANH NGUYỄN (VN)
Số 3, đường số 8, KDC 6B Intresco, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; ngũ cốc (hạt); hạt giống để trồng.

---

(210) **4-2024-18370**

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 5.1.5

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DOANH NGUYỄN (VN)
Số 3, đường số 8, KDC 6B Intresco, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống].

---

(210) **4-2024-18371**

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

VNSC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VINA (VN)
Phòng 702, tầng 7, tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tự doanh chứng khoán.

---

(210) **4-2024-18372**

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

MICA BIBO

(731) NGUYỄN THỊ MINH HIẾU (VN)
484 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 17: Mica thô hoặc bán thành phẩm; tấm mica; bảng (tấm) menu bằng mica.

---

(210) **4-2024-18373**

(540)

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 20.7.1

(591) Đỏ, trắng, vàng nâu sáng.

(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA ĐỌC VÀ HỌC VIỆT NAM (VN)
Số 152, đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ TRI THỨC VIỆT NAM (VN)
Phòng 102, số 152 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm); sách; tạp chí; báo chí.

Nhóm 35: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (dùng cho mục đích mua, bán hàng hóa); thương mại điện tử bán hàng theo đơn đặt hàng trực tuyến (qua internet) cụ thể: văn phòng phẩm, đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm), sách, tạp chí, báo chí.

---

(210) **4-2024-18374**

(540)

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OBOT (VN)
Số 16, ngõ 221, phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Giáo dục giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ giáo dục, đào tạo về tin học; tổ chức các cuộc thi (giáo dục).

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để cho phép người dùng tại một hoặc nhiều địa điểm tham gia các khóa học trực tuyến; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được liên quan đến các dịch vụ giáo dục; cung cấp trang web có chứa thông tin về các khóa học trực tuyến.

---

(210) **4-2024-18375**

(540)

Baoboc
Bao bọc tất cả

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.11.10; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BỌC VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà Twins Tower 11, số 85, đường Cách mạng Tháng 8, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải về; phần mềm ứng dụng tích hợp tham gia, điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm ứng dụng di động dẫn đường định hướng; phần mềm cho hệ thống dẫn hướng sử dụng hệ thống định vị toàn cầu gps; phần mềm ứng dụng đặt xe (cho thuê xe).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ vận tải bằng xe điện; dịch vụ lái xe; dịch vụ vận chuyển hàng hóa, hành khách; dịch vụ cho thuê xe.

---

(210) **4-2024-18376**

(540)

ergotek

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ERGOTEK VIỆT NAM (VN)
Số 13 Nguyễn Trọng Quyền, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Giá đỡ màn hình; giá đỡ màn hình ti vi; giá treo tường chuyên dụng cho màn hình ti vi.

---

(210) **4-2024-18377**

(540)

COM:U
đậm vị nguyên bản

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.2.7; 26.11.9
(591) Xanh lục.
(731) LÊ XUÂN QUANG (VN)
Tổ dân phố 9, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-18378**

(540)

VINA SOROBAN

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.5.1; 26.5.2
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐẦU TƯ VÀ ĐÀO TẠO QUỐC TẾ VINAEDU (VN)
Số 7 ngách 132/52 đường Cầu Diễn, tổ dân phố Nguyên Xá 1, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giảng dạy.

---

(210) **4-2024-18379**

(540)

Z'casa

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15
(591) Đỏ, đỏ đô, hồng, hồng đậm, vàng, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh nước biển, xanh dương, vàng đồng, vàng đồng nhạt, đen.
(731) NGUYỄN THỊ TRANG (VN)
Căn hộ 2405 - G2 - Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Tủ rượu/hầm rượu, dùng điện; lò sấy thuốc lá; lò nướng; lò quay thịt; lò nướng bánh mỳ; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng].

---

(210) **4-2024-18380**

(540)

ZONMEC

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZACOPACK (VN)
Km02 đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị đóng gói hoặc bao gói hàng.

---

(210) **4-2024-18381**

(540)

CHARGEE

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 9.5.12; 26.1.1

(591) Trắng, đen, hồng nhạt, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CSC LIGHTING VIỆT NAM (VN)
Thôn Tằng My, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện.

---

(210) **4-2024-18382**

(540)

Bún Riêu
CHI KIỀU

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.3.1; 25.3.3; 26.4.18

(591) Vàng cam, đen, trắng, đỏ.

(731) PHẠM HOÀNG THẠCH (VN)
100 Văn La, tổ 6, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-18383**

(540)

BEAUTÉ á La Mode

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.6.3; 3.7.21; 3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH BEAUTE' BY NGUYÊN HÀ (VN)
Số 3, ngách 37, ngõ 167 Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-18385**

(540)

United Tech

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.15.15
(591) Vàng, cam, xanh lá cây, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT LIÊN HỢP VIỆT NAM (VN)
Ô 05.05, 05.06, 05.07, 05.08, lô CN 37 khu công nghiệp Hải Hà, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tẩm chế phẩm tẩy trang; bông tẩy trang (cho mục đích mỹ phẩm); bông trang điểm (cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 05: Bông băng; gạc y tế; bông khử trùng; bông dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy lạnh; khăn giấy khô; khăn giấy; giấy ăn.

Nhóm 24: Vải không dệt; khăn ướt bằng vải không dệt; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn lau.

---

(210) **4-2024-18386**

(540)

KHOÁI KHẨU

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.12; 9.7.19
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 1 đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Tương ớt [gia vị]; nước tương; xốt các loại; nước mắm chay [gia vị]; miến; bột ngũ cốc dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-18387**

(540)

SNOOD

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN HƯƠNG (VN)
Số 1 đường Lê Đức Thọ, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền; snack (thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc).

---

(210) **4-2024-18388**

(540)

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.9.14; 2.9.15; 19.3.1; 26.1.6

(591) Đỏ, đen, trắng, ghi.

(731) TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm thú y và chế phẩm vệ sinh (có chứa thuốc); chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán; vật liệu để băng bó; vật liệu để trám răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; vitamin; chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga và đồ uống không cồn; đồ uống từ trái cây (không cồn) và nước ép trái cây; xi rô và chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống; đồ uống tăng lực; đồ uống tăng lực chứa vitamin.

---

(210) **4-2024-18389**

(540)

FaVi Gourmet

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG NATURAL LIFE (VN)
P.702A tầng 7, tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, thủy hải sản đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; trứng; sản phẩm sữa; trái cây đã được chế biến.

Nhóm 30: Gạo; miến; bánh kẹo; gia vị; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mật ong.

Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước (đồ uống); nước uống có ga.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-18390**

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

DORCO SLEEK

(731) DORCO CO., LTD. (KR)
(Golim-Dong), 350 Kyungahnchun-Ro, Cheoin-Gu, Yongin-Si, Kyunggi-Do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao cạo; dao cạo không dùng điện; dao cạo dùng điện; lưỡi dao cạo; dao cạo dùng một lần; bộ dao cạo có lưỡi rung; hộp đựng dao cạo; hộp đựng bộ dao cạo; hộp đựng lưỡi dao cạo; dụng cụ phân phối lưỡi dao cạo.

---

(210) **4-2024-18391**

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

SLEEK

(731) DORCO CO., LTD. (KR)
(Golim-Dong), 350 Kyungahnchun-Ro, Cheoin-Gu, Yongin-Si, Kyunggi-Do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao cạo; dao cạo không dùng điện; dao cạo dùng điện; lưỡi dao cạo; dao cạo dùng một lần; bộ dao cạo có lưỡi rung; hộp đựng dao cạo; hộp đựng bộ dao cạo; hộp đựng lưỡi dao cạo; dụng cụ phân phối lưỡi dao cạo.

---

(210) **4-2024-18393**

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 3.7.24; 5.7.3; 5.11.10; 5.13.4; 6.1.2; 19.7.1; 26.1.1

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây, đỏ.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP MỘC SƠN (VN)
Bản Chàm, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh khảo; bánh gạo; bánh nướng; bánh hấp.

---

(210) **4-2024-18394**

(540)

Aicon Savers MPS

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.6; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(731) ZHUHAI AICON IMAGE CO., LTD. (CN)
Unit 701-702, Block A, Leaguer Building, Tsinghua Science Park, No. 101 College Rd, Tangjiawan Town, Hi-tech Zone, Zhuhai City, Guangdong province, 519080, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các sản phẩm gồm: hộp mực đã có mực dùng cho máy in, hộp mực rỗng cho máy in, máy in laser màu, máy in màu kỹ thuật số, máy in 2D và 3D.

Nhóm 37: Bảo trì máy in 2D và 3D; sửa chữa máy in 2D và 3D.

Nhóm 40: Cho thuê thiết bị máy in 2D và 3D; cho thuê máy in dùng với máy tính.

---

(210) **4-2024-18395**

(540)

WAKIGUARD
ワキガード

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; xà phòng khử mùi; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân]; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; gel (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; xà phòng diệt khuẩn.

---

(210) **4-2024-18396**

(540)

CLOWNZ

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.1.7; 2.9.14; 9.7.25; 24.17.5
(591) Tím, xanh ngọc bích, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH 2 THÀNH VIÊN CLOWNZ (VN)
Số 3, ngõ 120, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-18397**

(540)

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.11.9

(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka Japan

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; xà phòng khử mùi; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân]; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; gel (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; xà phòng diệt khuẩn.

---

(210) **4-2024-18398**

(540)

TEMODAL

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(731) MERCK SHARP & DOHME B.V. (NL)
Waarderweg 39 NL-2031 BN Haarlem, Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm.

---

(210) **4-2024-18424**

(540)

(220) 26/04/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Cam, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ DỰ ÁN LUKAS (VN)
17 Hòa Nam 15, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; xây dựng bến cảng, bến tàu; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp, thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất...

---

(210) **4-2024-18446**

(540)

HỮU CẢNH

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024

(731) ĐỖ MINH CẢNH (VN)
Ấp Phú Cường B, xã Phú Thạnh, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; trà búp sấy khô; lá trà xanh sấy khô; trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18451**

(540)

CANCHAM
VIETNAM

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.4; 5.3.13; 5.3.14
(591) Đỏ, vàng.

(731) CANADIAN CHAMBER OF COMMERCE IN VIETNAM (CANCHAM) (VN)
Tầng 4, Empire Tower, số 26-28 đường Hàm Nghi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý và tổ chức kinh doanh; tổ chức giới thiệu, xúc tiến, quản lý các sự kiện, hội nghị (nhằm mục đích thương mại); dịch vụ nghiên cứu và khảo sát thị trường; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ huy động vốn từ cộng đồng; dịch vụ gây quỹ từ thiện.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ tổ chức các sự kiện về giáo dục, văn hóa, thể thao và giải trí; tổ chức hội thảo, hội nghị về giáo dục, văn hóa, thể thao và giải trí; tổ chức các cuộc thi về giáo dục và giải trí.

---

(210) **4-2024-18454**

(540)

CPAHCM®
QUALITY & TRUST

(220) 26/04/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.5.1; 24.17.20; 26.1.1
(591) Vàng đồng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN CPA HCM (VN)
228 Phan Văn Hân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế.

---

(210) **4-2024-18500**

(540)

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.20; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh cốm, xanh cốm nhạt, xanh lá đậm, vàng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM ĐÌNH CHUYÊN (VN)
Tổ dân phố Phúc Thành, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(210) **4-2024-18501**

(540)

FLUCASON

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC KHOA (VN)
Số 9 Nguyễn Công Trứ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-18502**

(540)

Audace

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH AUDACE PHARMA (VN)
Khu phố Đạo Tú, phường Song Hồ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế. thực phẩm chức năng và thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng).

Nhóm 10: Thiết bị y tế, nha khoa; thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2024-18503**

(540)

LÀNG QUÊ
SƯƠNG SÂM - SƯƠNG SÁO

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) PHẠM NGỌC SƠN (VN)
39/24/8 Dạ Nam, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thạch sương sâm, sương sáo từ lá cây sương sâm và lá cây sương sáo.

---

(210) **4-2024-18504**

(540)

Cù Lao Ré

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.9.1; 3.9.24; 6.1.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN THOẠI (VN)
Đội 4, thôn Đông, xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Nước mắm; cá khô.

---

(210) **4-2024-18505**

(540)

EST 1924
STANLEY
FURNITURE

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.4.7; 3.4.11; 25.1.25
(731) STANLEY ASSET HOLDING LIMITED (VG)
Coastal Building, Wickham's Cay II, P.O. Box 2221, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc bằng gỗ, cụ thể là giường, tủ, bàn, ghế [ghế ngồi], giá đồ đạc.

---

(210) **4-2024-18506**

(540)

DISTRICT EIGHT

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) SILVA PTE. LTD.
(SG)
100D Pasir Panjang Road, #03-04 Meissa, Singapore 118520
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc; giường; ghế (ghế ngồi); tủ đựng quần áo; ghế trường kỷ; khung tranh ảnh; giá (đồ đạc); tủ trưng bày (đồ đạc); bàn; gương soi; khay, không bằng kim loại; đệm; giá kệ [đồ đạc]; đồ đạc để chứa đựng; thùng chứa đựng, không bằng kim loại, để chứa đựng hoặc vận chuyển; đồ dùng cho giường, trừ đồ vải; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; mành che cửa sổ bên trong nhà [đồ đạc].

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ bán lẻ trực tuyến, dịch vụ đặt hàng trực tuyến, tất cả trong lĩnh vực đồ đạc, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, dụng cụ nhà bếp, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dịch vụ marketing; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-18507**

(540)

GINGINAT

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIETNAT (VN)
C7 Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-18508**

(540)

B.A OASIS LIGHT POWDER

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) POLA INC. (JP)
2-2-3, Nishigotanda, Shinagawa-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem lót trang điểm; kem nền trang điểm; phấn nén dùng cho mặt; kem nền; kem nền dạng lỏng; phấn phủ (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm mặt; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2024-18509**

(540)

Chuyên ẩm thực 5*
0915 619 288
BẾP TÔM HE

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.9.16; 3.9.24; 9.7.19; 11.1.4; 26.1.1
(591) Đen, trắng, cam nhạt, cam, đỏ, xám.
(731) VŨ QUỲNH ANH (VN)
Số 5 ngách 127/50 Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2024-18510**

(540)

VPGT
TỔNG HỢP XĂNG DẦU

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.5; 5.3.13; 5.3.14; 26.4.1; 26.4.18
(591) Trắng, cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP XĂNG DẦU VIỆT NAM (VN)
Phòng 729 nhà D, khách sạn Thể Thao, số 15 Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Xăng dầu; khí đốt.

---

(210) **4-2024-18511**

(540)

ACEMAGIC

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) ACEMAGICIAN INC (US)
1800 Bath Ave, Brooklyn, 11214, Ny Us

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy tính xách tay; máy vi tính; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính]; phần mềm máy tính, ghi sẵn.

---

(210) **4-2024-18512**

(300) 74905248 01/11/2023 CN
74914663 01/11/2023 CN

(540)

THE a2 MILK COMPANY
a2
THE a2 MILK COMPANY

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) THE A2 MILK COMPANY LIMITED (NZ)
Level 10, 51 Shortland Street, Auckland 1010, New Zealand

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Danh mục hưởng ưu tiên theo đơn số 74914663 ngày 01/11/2023: thực phẩm cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung cazein dùng cho ăn kiêng.

Nhóm 29: Danh mục hưởng ưu tiên theo đơn số 74905248 ngày 01/11/2023: sữa bột (ngoại trừ cho trẻ em); sữa bột dinh dưỡng (ngoại trừ cho trẻ em và không dùng cho mục đích y tế); sữa; sản phẩm sữa; bơ; pho mát; kem (sản phẩm sữa); sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa giàu protein; nước sữa; váng sữa dạng bột.

---

(210) **4-2024-18513**

(540)

TRƯỜNG XƯƠNG
長昌
ME THÁI SẤY CAY

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH TRƯỜNG XƯƠNG (VN)
Số 617/35 Ba Đình, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mứt làm từ trái me (dạng bánh kẹo).

---

(210) **4-2024-18514**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Bio Boost

(731) ĐẶNG QUỐC CÔNG (VN)
Khu phố Trung Chỉ, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ; phân bón khoáng; phân bón hỗn hợp; phân bón lá; phân bón vi lượng đất hiếm.

---

(210) **4-2024-18515**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 9.7.22; 20.7.1; 25.12.1; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lam, xanh lục.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ (VN)
Số 76 Nguyễn Thị Duệ, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học công nghệ, nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

---

(210) **4-2024-18516**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.15.24; 4.3.3; 25.3.3

(591) Xanh, đỏ, tím, vàng, đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT PHÁP (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-18518**

(540)

ROLICHI

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH JMK PROFESSION (VN)
Số 270 ngõ Gốc Đề, phố Minh Khai, tổ 10, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-18519**

(540)

PAMERSI

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH JMK PROFESSION (VN)
Số 270 ngõ Gốc Đề, phố Minh Khai, tổ 10, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-18520**

(540)

ECOPILLO

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.11.12

(591) Xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH ECOPILLO ETERNAL VIỆT NAM (VN)
Số 273, phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; tấm đệm để ngủ; đệm.

Nhóm 24: Chăn; tấm trải phủ giường; vỏ đệm; vỏ gối.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm gồm: gối, tấm đệm để ngủ, đệm, chăn, tấm trải phủ giường, vỏ đệm, vỏ gối.

---

(210) **4-2024-18521**

(540)

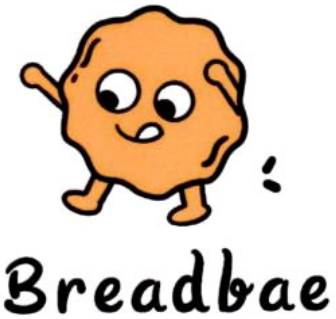

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15
(591) Vàng cam, đen, trắng.
(731) SHUI PENG (CN)
Dashuizhuang Group, Wulaozhuang Village Committee, Yangzhuanghu Township, Xincai County, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh ngọt; bánh quế; bánh nướng; bánh ngọt đông lạnh; bánh nướng đônglạnh.

Nhóm 35: Quảng cáo, thiếp thị, mua bán các sản phẩm: bánh mỳ, bánh ngọt, bánh quế, bánh nướng, bánh ngọt đông lạnh, bánh nướng đông lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; tạo hình trang trí trên thực phẩm food sculpting; trang trí bánh; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-18522**

(540)

BIGROCK

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Đen, trắng.
(731) DONGGUAN BIGROCK SPORTS GOODS CO., LTD (CN)
Room 102, Building 2, No. 2, Hongye South 3rd Road, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; tay lái xe đạp; khung xe đạp; xe đẩy tay; lốp xe đạp; ổ trục cho bánh xe cộ.

---

(210) **4-2024-18523**

(540)

EVA

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ của kỹ thuật viên nha khoa chuyên về răng giả; dịch vụ của kỹ thuật viên chỉnh hình răng giả.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chuyên về nha khoa: chữa bệnh răng miệng.

---

(210) **4-2024-18525**

(540)

Chic
PERFUME

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 19.7.1; 26.4.2
(731) LƯƠNG THÀNH ĐẠT (VN)
Số nhà 15, ngách 16, ngõ 37, đường Lê Thanh Nghị, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

---

(210) **4-2024-18527**

(540)

Genul

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) LÊ ANH KHOA (VN)
Số 83/2, đường Phú Châu, khu phố 1, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp xách; ví (bóp); ba lô; túi đeo; túi xách thuộc nhóm này.

Nhóm 25: Quần áo thời trang (phụ kiện quần áo); giày dép; mũ nón; cà vạt.

---

(210) **4-2024-18528**

(540)

FLOZINGET

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) GETZ PHARMA INTERNATIONAL FZ LLC (AE)
Office No: 1307, 13th Floor, AI-Thuraya Tower 1, Dubai Media City, Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-18530**

(540)

PIZZA 피자 오빠 WHASSUP

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 8.7.4; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) WHASSUPBRO INC. (KR)
7, Geumgang-ro 62beon-gil, Dongnae-gu, Busan, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ nhà hàng pizza; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-18531**

(540)

PASQUALE BRUNI

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ ĐẦU TƯ MACALLINE VIỆT NAM (VN)
Số 3, đường 9, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; hộp đựng đồ trang sức; dây chuyền (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); đồng hồ.

Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị; xuất nhập khẩu; kinh doanh mua bán, nhượng quyền kinh doanh các sản phẩm: đồ trang sức, đồng hồ.

---

(210) **4-2024-18532**

(540)

hyme KAFFÉ

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(591) Nâu, be.

(731) NGUYỄN HỮU TUẤN (VN)
Xóm Bụa, thôn Trung Cao, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-18533**

(540)

BUCCELLATI

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ ĐẦU TƯ MACALLINE VIỆT NAM (VN)
Số 3, đường 9,khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; hộp đựng đồ trang sức; dây chuyền (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); đồng hồ.

Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị; xuất nhập khẩu; kinh doanh mua bán, nhượng quyền kinh doanh các sản phẩm: đồ trang sức, đồng hồ.

---

(210) **4-2024-18534**

(540)

Neuronco
GRANDMASTER OF TEA&COFFEE

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.12; 26.7.25
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC ANH HOÀI (VN)
50 ấp Chánh 2, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán đồ uống.

---

(210) **4-2024-18535**

(540)

LAPERLA

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ ĐẦU TƯ MACALLINE VIỆT NAM (VN)
Số 3, đường 9, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; hộp đựng đồ trang sức; dây chuyền (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); đồng hồ.

Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị; xuất nhập khẩu; kinh doanh mua bán, nhượng quyền kinh doanh các sản phẩm: đồ trang sức, đồng hồ.

---

(210) **4-2024-18536**

(540)

VHERNIER

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ ĐẦU TƯ MACALLINE VIỆT NAM (VN)
Số 3, đường 9,khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; nước hoa; sữa rửa mặt; kem chống nắng; kem dưỡng trắng da.

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; hộp đựng đồ trang sức; dây chuyền (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); đồng hồ.

Nhóm 24: Vải; chăn; vỏ gối; ga; vỏ đệm (bằng vải); khăn lau bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo lót; quần áo ngủ; quần áo bơi; giày; dép.

Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị; xuất nhập khẩu; kinh doanh mua bán, nhượng quyền kinh doanh các sản phẩm: đồ trang sức, đồng hồ.

---

(210) **4-2024-18537**

(540)

Embassy

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QP (VN)
506/15/29 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2024-18538**

(540)

GOLDEN HORSE

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.3.1; 3.3.15; 24.1.1; 24.9.1
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI GẠCH MEN VI NA (VN)
395A An Dương Vương, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại: đá lát sàn, gạch lát; gạch ốp.

---

(210) **4-2024-18539**

(540)

QUYEN LIGHT

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.9.1; 26.11.12
(591) Vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN BIỂN XANH (VN)
67/45/6 Đào Tông Nguyên, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn điện; đèn led.

---

(210) **4-2024-18540**

(540)

TDstamp

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ KHẮC DẤU TIẾN DŨNG (VN)
Số 63A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Các loại con dấu (dùng để đóng).

---

(210) **4-2024-18541**

(540)

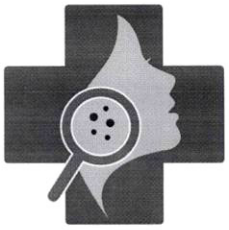

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 2.3.2; 16.3.17; 24.13.1
(731) LÊ ANH HUY (VN)
R1-17.04, tòa nhà The Everrich, số 968 đường 3 Tháng 2, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-18542**

(540)

KIM HOÀNG YẾN

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) LÊ ANH HUY (VN)
R1-17.04, tòa nhà The Everrich, số 968 đường 3 Tháng 2, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột nếp; bột gạo; bột dinh dưỡng; cà phê.

Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2024-18543**

(540)

Doctor Acnes

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) LÊ ANH HUY (VN)
R1-17.04, tòa nhà The Everrich, số 968 đường 3 Tháng 2, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-18544**
(300) 98/514,141 23/04/2023 US
(540)

OPUS X

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) FUENTE MARKETING LTD. (TC)
Salt Mills Plaza Unit 48c Grace Bay Road, Providenciales, Turks/Caicos Islands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Xì gà.

---

(210) **4-2024-18545**

(540)

artemis
International Preschool

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 18.5.7; 26.3.1
(591) Trắng, vàng, xanh dương.
(731) NGÔ ĐÌNH DIỆM (VN)
Xóm 8, xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giáo dục ở các cấp mầm non, tiểu học, trung học; trường mầm non quốc tế.

---

(210) **4-2024-18546**

(540)

CaoBangInvest

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO BẰNG DELI (VN)
Số 39, dãy 2, lô 16, tổ 2, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

(511) Nhóm 29: Thạch đen (thạch làm thực phẩm); cây thạch đen khô; thạch rau câu.

---

(210) **4-2024-18547**

(540)

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.5.6; 2.5.23; 2.5.30; 4.5.4; 26.15.25
(591) Đen, vàng, da cam, xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO BẰNG DELI (VN)
Số 39, dãy 2, lô 16, tổ 2, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

(511) Nhóm 29: Thạch đen (thạch làm thực phẩm); cây thạch đen khô; thạch rau câu.

---

(210) **4-2024-18548**

(540)

HUPAVIR

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt; nước hoa, tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc.

---

(210) **4-2024-18549**

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

GOWELL

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(210) **4-2024-18550**

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

MonaSmec

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(210) **4-2024-18551**

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

AXILA

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc.

---

(210) **4-2024-18552**

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Nhiệm Màu

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(210) **4-2024-18553**

(540)

VỊ HEN

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; các chế phẩm ngành dược.

---

(210) **4-2024-18554**

(540)

LCE Alloy

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) LCE ALLOY CO., LTD. (TW)
No. 9, Ln. 173, Gongye Rd., Longjing Dist., Taichung City 434011, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất khử oxi hóa dành cho kim loại; hóa chất khử oxi khóa dành cho nhôm; hóa chất khử oxi hóa; hóa chất khử oxi hóa dùng để sản xuất thép; tác nhân hóa học khử oxi; tác nhân hóa học khử oxi dành cho nhôm.

---

(210) **4-2024-18555**

(540)

LCX96

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) LCE ALLOY CO., LTD. (TW)
No. 9, Ln. 173, Gongye Rd., Longjing Dist., Taichung City 434011, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất khử oxi hóa dành cho kim loại hóa chất khử oxi khóa dành cho nhôm; hóa chất khử oxi hóa; hóa chất khử oxi hóa dùng để sản xuất thép; tác nhân hóa học khử ô xi; tác nhân hóa học khử ô xi dành cho nhôm.

---

(210) **4-2024-18556**

(540)

CIRCA 74

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.10

(731) TAYLOR-LISTUG, INC. (US)
1980 Gillespie Way, El Cajon, California, 92020, USA

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh và loa âm thanh để sử dụng với dụng cụ âm nhạc hoặc hệ thống âm thanh công cộng.

---

(210) **4-2024-18557**

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Pink Horse

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH
(VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; tinh dầu; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng(thực phẩm chức năng); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em; dầu thơm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; rau củ quả, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; tổ yến, yến sào đã chế biến; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; sôcôla; mật ong.

Nhóm 31: Quả tươi; rau tươi; hạt giống thực vật; thực phẩm cho động vật; đông trùng hạ thảo tươi; đông trùng hạ thảo để làm giống.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước yến(đồ uống không có cồn); đồ uống không cồn có chứa sâm; đồ uống không cồn được làm từ đông trùng hạ thảo.

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; mua bán: mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, chế phẩm vệ sinh cá nhân, nước súc miệng, nước hoa, tinh dầu, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm hóa dược, cao dán, băng vệ sinh, quần lót vệ sinh, tã lót trẻ em, sữa bột cho trẻ em, thuốc thú y, thiết bị và dụng cụ y tế, bao cao su, vòng tránh thai, bình sữa cho trẻ em bú, găng tay cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, chân giả, tay giả, mắt giả, vú giả, thực phẩm đồ uống, sữa, gia vị, cà phê, kem, sô cô la, trà, bia, rượu, quả tươi, rau tươi, động vật sống, thực phẩm và đồ uống cho động vật.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ trồng cây dược liệu; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-18558**

(540)

DEDO
BEAUTIFUL

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI BONJOUR LA VICTOIRE (VN)
53 đường 61, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội; dầu dưỡng tóc; nước hoa.

---

(210) **4-2024-18559**

(540)

HSIC

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.10; 2.9.1; 26.1.1; 26.13.1; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng, đen, xanh nước biển.
(731) NGUYỄN ĐỖ ANH (VN)
201B đường Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và tiến hành hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề.

---

(210) **4-2024-18560**

(540)

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.3; 3.7.24; 9.7.1
(591) Vàng đồng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI T&B (VN)
Số 75, đường Hùng Vương II, phố Lê Lợi, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, vải, vải sợi dệt.

---

(210) **4-2024-18561**

(540)

YASASHI

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH HKD TECH (VN)
Khu Kim Đôi, phường Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; khăn mặt bằng vải; khăn trải bàn [không bằng giấy]; vải; vải sợi dệt.

---

(210) **4-2024-18562**

(540)

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.7.5; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá, vàng, tím, xanh dương, đỏ.
(731) HUỲNH THÀNH ĐẠT (VN)
76 Kinh Dương Vương, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; nước sinh tố; nước ép mía (nước mía); nước sâm giải khát [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở hạt; hỗn hợp bột đậu và hạt để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ quán giải khát; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-18563**

(540)

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Cam, đỏ đậm, đen, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ VỐN VERSE VENTURE (VN)
Số 53-55-57 Vũ Tông Phan, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cửa hàng phục vụ thức ăn nhanh; quán ăn uống.

---

(210) **4-2024-18564**

(540)

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.11; 3.2.13; 3.2.15; 3.2.24; 26.11.3; 26.13.25
(591) Vàng, xanh dương, xanh lục.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG ĐUA MỚI (VN)
C02-L14 khu An Vượng Villa - khu đô thị Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức các giải chạy; tổ chức các sự kiện thể thao; tổ chức các sự kiện giải trí; cung cấp các thông tin liên quan đến lĩnh vực thể thao.

---

(210) **4-2024-18567**

(540)

AVANCUS

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 23.1.25; 26.11.9; 26.11.12; 26.13.25
(731) AVANCUS TRADING L.L.C-FZ (AE)
Business Center 1, M Floor, The Meydan Hotel, Nad Al Sheba, Dubai, U.A.E
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần đùi ống rộng; giày cao cổ dùng cho thể thao; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; quần áo thể dục; quần áo; đồ đi ở chân; giầy đá bóng; đồ đội đầu; mũ; quần ống bó [quần dài]; giầy tập thể dục; áo khoác [trang phục]; giầy thể thao; áo ba lỗ thể thao; áo nịt len thể thao.

---

(210) **4-2024-18568**

(540)

NONPICK

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) HYUNG JUNHYUG (KR)
308dong 1103ho, 72, Jeongjail-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13614, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; kính mắt; kính râm; gọng kính đeo mắt; giá đỡ kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-18570**

(540)

DORADOSUN

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) MEN GUANGFENG (CN)
No. 16, Qianmen, Cuiwang Village, Shizilou Street, Yanggu County, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lông mi giả; dầu gội đầu; nước hoa; xà phòng vệ sinh dạng bánh; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2024-18571**

(540)

LOMANSA

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) HAN NAMI (KR)
Seoul Forest Ak Valley Room N0.503~505, Seongsuil-Ro 99, Seongdong-Gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn sóng tóc; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

---

(210) **4-2024-18574**

(540)

LUMIÈRE

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Trắng, nâu, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ROSAKI VIỆT NAM (VN)
Số 405 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn xây dựng; sơn lót; sơn diệt khuẩn; sơn chống gỉ; chất kết dính dùng cho sơn; men cho sơn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: sơn xây dựng, sơn lót, sơn diệt khuẩn, sơn chống gỉ, chất kết dính dùng cho sơn, men cho sơn.

---

(210) **4-2024-18575**

(540)

PROLONG LASH

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) PROLONG LASH AUSTRALIA PTY LTD (AU)
8a Richards Ct, Keilor Park, Vic, 3042, Australia
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất dính để cố định lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; lông mi giả; bút chì mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-18576**

(540)

PROLONG LASH

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 26.4.18; 26.11.12
(731) PROLONG LASH AUSTRALIA PTY LTD (AU)
8a Richards Ct, Keilor Park, Vic, 3042, Australia
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất dính để cố định lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; lông mi giả; bút chì mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-18577**

(540)

COBOVAMILK

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA CON BÒ VÀNG BA VÌ (VN)
Thôn Cẩm Phương, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa lên men (kephir); sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa đặc; kem (sản phẩm sữa).

Nhóm 30: Bánh kẹo; kem lạnh; cà phê; ca cao; đường; mứt khô dạng bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-18578**

(540)

Gotoshine

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) TECHORN ENTERPRISE LIMITED (CN)
Room 704, 7th floor, Block A, New Mandarin Centre, 14 Science Museum Road, Tsim Sha Tsui East, Kowloon, Hong Kong

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy giặt (xưởng giặt); máy luyện thép; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy giặt kết hợp chức năng sấy khô.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; hệ thống điều hòa không khí; khoang làm lạnh (ngăn làm lạnh); thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị sưởi ấm; dụng cụ nấu nướng, dùng điện.

---

(210) **4-2024-18579**

(540)

Care Deeply

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 25.3.7; 26.5.1

(731) CARE DEEPLY INC. (US)
100 N Howard St Ste R, Spokane, Wa, 99201-0508, United States

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); thực phẩm cho em bé; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; chất xơ dùng cho ăn kiêng.

---

(210) **4-2024-18580**

(540)

A2C

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) DONGGUAN JINCHI ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
2-3/F, A Blk, No.2 Longtong Rd, Xinhe Community, Wanjiang District, Dongguan, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay (laptop); gậy dùng để tự chụp ảnh (gậy cầm tay); thiết bị sạc cho điện thoại di động; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; giá đỡ chuyên dùng cho thiết bị nhiếp ảnh.

---

(210) **4-2024-18581**

(540)

DECO

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 15.7.1; 15.9.11; 26.4.2

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DATYSO VIỆT NAM (VN)
Thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, nhập khẩu, xuất khẩu, mua bán các sản phẩm sau: máy hàn, máy cắt, thiết bị hàn, thiết bị cắt, máy hàn laser, máy cắt laser, máy khắc laser, máy nhấn NC, máy nhấn CNC, máy uốn NC, máy uốn CNC, máy cắt CNC, máy phay CNC, máy tiện CNC, máy hàn CNC, máy robot, máy tự động hóa, máy uốn, máy đột NC, máy đột CNC, máy lọc nước, nồi com điện, máy sinh tố, chảo, xoong nồi, dụng cụ nấu nướng, két sắt, tủ quần áo, tủ hồ sơ, tủ bảo mật, bàn, ghế, kệ, giá sách, giường, cánh cửa bằng kim loại, cánh cửa không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-18582**

(540)

HABIBA COFFEE

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) TRẦN THỊ HỒNG VÂN (VN)
324/6/1, tổ 3, KP 7, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà (chè); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-18583**

(540)

MINH QUAN TEXTILE

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SX - TM DỆT MAY MINH QUÂN (VN)
263 Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải thun (dệt kim).

---

(210) **4-2024-18584**

(540)

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.9; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.11; 26.2.1; 26.2.3

(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh da trời, xanh cổ vịt, xanh coban, đỏ, đỏ đô, đỏ cam, cam, vàng đất, vàng, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP KIM BẢNG (VN)
Liền kề 02.08 khu đô thị Viglacera, xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh nhà ở; căn hộ cho thuê; văn phòng cho thuê; cho thuê hạ tầng khu, cụm, điểm công nghiệp; cho thuê đất.

Nhóm 37: Xây dựng công trình nhà; thi công xây dựng công trình hạ tầng khu dân cư; thi công xây dựng công trình hạ tầng khu công nghiệp; xây dựng công trình công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ phân phối điện; dịch vụ phân phối năng lượng; dịch vụ phân phối nước; dịch vụ cấp nước.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước; dịch vụ xử lý nước thải; tư vấn trong lĩnh vực xử lý nước; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ xử lý nước.

---

(210) **4-2024-18585**

(540)

POTENZA

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(591) Xám chì, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MIA (VN)
Tầng 1, LK 03-02 KĐT mới An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; tấm phủ bằng da thuộc; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc.

---

(210) **4-2024-18586**

(540)

SIL.POTENZA

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(591) Xám chì, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MIA (VN)
Tầng 1, LK 03-02 KĐT mới An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; tấm phủ bằng da thuộc; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc.

---

(210) **4-2024-18587**

(540)

MARIS

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.4.18

(591) Cam, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI IMEXCO VIỆT NAM (VN)
Số 136, phố Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Lá nhôm dùng cho mục đích nấu nướng.

Nhóm 16: Màng bọc thực phẩm; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo.

Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-18588**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

ERAMART

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI IMEXCO VIỆT NAM (VN)
Số 136, phố Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ các sản phẩm gồm: lương thực, thực phẩm đã chế biến và chưa chế biến, hàng nông lâm thủy hải sản, hàng điện tử gia dụng (gồm: nồi chiên không dầu, thiết bị điều hòa không khí, hệ thống điều hòa không khí, thiết bị làm nóng nước tắm, bình đựng đồ uống, dùng điện, máy sấy tóc, vỉ nướng [thiết bị nấu nướng], thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh, thiết bị làm nóng bàn là, thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh, ấm đun nước, dùng điện, nồi áp suất, dùng điện), đồ dùng gia đình (gồm: găng tay có bề mặt nhám để tẩy tế bào chết, miếng bọt biển dùng để kỳ da, dụng cụ khuếch tán dầu thơm, trừ loại khuếch tán bằng thanh sậy, chạy điện và không chạy điện, nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng, bình đựng đồ uống, không dùng điện, tấm ván để là, hộp bằng thủy tinh, bàn chải đánh răng, nồi nấu, không dùng điện, lọ đựng gia vị, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, xô vắt nước cây lau sàn), dụng cụ nhà bếp, sữa các loại, đồ uống các loại, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé.

---

(210) **4-2024-18589**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

XULYMAN

(531) 24.9.1; 26.4.3; 26.4.18

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN THUYÊN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót nam; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo lót; trang phục.

---

(210) **4-2024-18590**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

DINHPHAM

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.12; 26.13.25

(731) PHẠM BÁ DINH (VN)
Thôn Tháng, xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi ở chân; quần áo; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-18591**

(540)

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8
(591) Vàng đồng, đen.
(731) NGUYỄN NHẬT TƯỜNG VÂN (VN)
128/15A Trần Quốc Thảo, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; trà; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-18592**

(540)

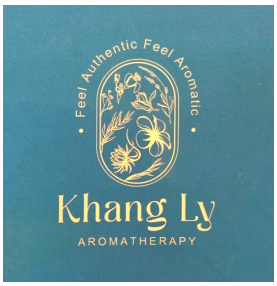

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.22; 5.13.25; 26.1.2
(591) Xanh cổ vịt, cỏ úa.
(731) NGUYỄN TRỌNG TUẤN DƯƠNG (VN)
Đường Hữu Dương, thôn Hải Bắc, xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da; sữa rửa mặt, sữa tắm; nước rửa bát; nước tẩy rửa nhà tắm; tinh dầu chiết xuất từ cây hoa thiên nhiên.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

Nhóm 20: Đồ mỹ nghệ làm bằng gỗ, bằng sáp, thạch cao; đồ mỹ nghệ mây tre đan; đồ gỗ văn phòng.

---

(210) **4-2024-18593**

(540)

LUNGIB

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TAVO PHARMA (VN)
32 Cầu Xéo, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18594**

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

ANTACISUS

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT MINH TRANG (VN)
Số 2, ngách 58/36 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18595**

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

SUSMEDI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT MINH TRANG (VN)
Số 2, ngách 58/36 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18596**

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

MT-GASTRO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT MINH TRANG (VN)
Số 2, ngách 58/36 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18597**

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

GASTIMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MK VIỆT NAM (VN)
Ô đất số 42, lô đất TT-A2, khu đô thị thành phố Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18598**

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

TINSLEEP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18599**

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

SLEEPVA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18641**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

PHOFAY

(731) HANGZHOU JINGSHEN TRADE CO., LTD (CN)
Room 414-7, Bldg. 2, Qianjiang Zheshang Chuangtou Center, Xihu District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước hoa; chế phẩm làm sạch; nước sơn móng; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-18642**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.2; 26.4.3; 26.4.7

STICKON

(731) STICKON TECHNOLOGY (GUANGDONG) CO., LTD. (CN)
Room 203, No. 1, Gukeng Yunhe West Road, Houjie Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khử tĩnh điện [máy móc]; thiết bị khử tĩnh điện công nghiệp [máy móc]; máy sơn; máy phun sơn; súng phun sơn; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch.

---

(210) **4-2024-18643**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

DONO'S DIARY

(731) ZHEJIANG WHARNEY DAILY CHEMICAL CO., LTD (CN)
No.1648 Jingang Avenue East, Jindong Economic Development Zone, Jinhua, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất khử mùi dùng cho khay vệ sinh thú cưng gia đình; chế phẩm tắm diệt sâu bọ cho động vật; thuốc trừ rệp cho động vật; tã lót cho thú cưng; quần tã cho trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-18644**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

LEEKAI

(731) GUANGZHOU AODE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 207~210, No. 5 Gongye 3rd Road, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Micro; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; giá ba chân dùng cho máy ảnh; thấu kính quang học; đèn chớp [nhiếp ảnh].

---

(210) **4-2024-18645**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Aecooly

(731) SHENZHEN AIKULI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
801, Bldg. A, No. 17, Yongxiang Rd. E, Ma'antang Community, Bantian St., Longgang Dist., Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt dùng cho thiết bị điều hòa không khí; máy sấy tóc điện; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt điện cầm tay; đèn.

---

(210) **4-2024-18646**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Tiny MiCO

(731) ZHONG MA HWA EIK (GUANGDONG) FOODSTUFF CO., LTD (CN)
West side of factory building 2, Shenjueyang, Pubu village, Tiepu town, Xiangqiao area, Chaozhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy có nhân; bánh quy; sôcôla; kẹo; thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

---

(210) **4-2024-18647**

(540)

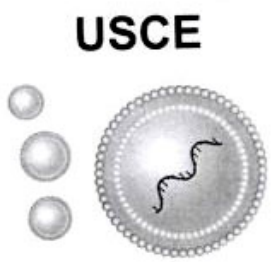

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.1; 1.13.15; 26.1.1; 26.1.6; 26.15.1
(731) YJ. BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
5F., No.457, Sec.2, Wenhua 3rd Rd., Linkou Dist, New Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-18648**

(540)

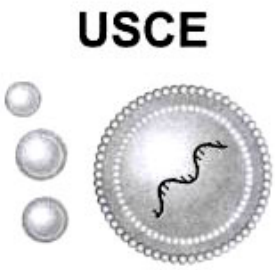

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.1; 1.13.15; 25.1.5; 26.1.6; 26.15.1
(731) YJ. BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
5F., No.457, Sec.2, Wenhua 3rd Rd., Linkou Dist, New Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc nhỏ mắt; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm chứa anbumin dùng cho mục đích y tế; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; mô nuôi cấy sinh học dùng cho mục đích thú y; tế bào gốc dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-18649**

(540)

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 26.4.3
(591) Đen, đỏ, xám, trắng.
(731) UNIXECURE TECHNOLOGY CORPORATION (TW)
13F., No. 51, See. 2, Chongqing S. Rd., Zhongzheng Dist, Taipei City 100409, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính để xử lý dữ liệu; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; dịch vụ mã hóa dữ liệu; tư vấn bảo mật dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; tư vấn bảo mật internet; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; sao lưu dữ liệu off-site; dịch vụ nền tảng [PaaS]; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn công nghệ;

dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; tư vấn an ninh mạng viễn thông; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến.

---

(210) **4-2024-18650**

(540)

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) WAFFER TECHNOLOGY CORPORATION (TW)
6F., Building A, No. 209, Sec. 1, Nangang Rd., Nangang Dist., Taipei City 115018, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Hợp kim thép; đường ống thép; khuôn bằng kim loại để đúc các sản phẩm điện tử; khuôn đúc bằng nhôm và thép dùng cho máy móc; khuôn bằng hợp kim nhôm magiê để đúc máy tính và điện thoại di động; khuôn đúc bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-18651**

(540)

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) WAFFER TECHNOLOGY CORPORATION (TW)
6F., Building A, No. 209, Sec. 1, Nangang Rd., Nangang Dist., Taipei City 115018, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Khung gầm xe ô tô; bộ tản nhiệt dùng cho xe cộ; lưới bộ tản nhiệt dùng cho xe cộ; tấm ốp nội thất ô tô; bộ phận của xe cộ, cụ thể là, bảng điều khiển phía trước; tấm phủ táp-lô dùng cho xe cộ; giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; nắp bộ tản nhiệt dùng cho xe cộ; bánh lái dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-18652**

(540)

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) WAFFER TECHNOLOGY CORPORATION (TW)
6F., Building A, No. 209, Sec. 1, Nangang Rd., Nangang Dist., Taipei City 115018, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Xử lý kim loại; phủ lớp bảo vệ lên thép và các kim loại khác; đúc các bộ phận, cụ thể là, đúc phun ép kim loại; sản xuất theo đơn đặt hàng khuôn để sử dụng trong thiết bị điện tử.

---

(210) **4-2024-18653**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) WAFFER TECHNOLOGY CORPORATION (TW)
6F., Building A, No. 209, Sec. 1, Nangang Rd., Nangang Dist., Taipei City 115018, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế khuôn cho người khác; dịch vụ kỹ thuật (engineering) về khuôn đúc ép cho thiết bị điện tử theo đơn đặt hàng.

---

(210) **4-2024-18654**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(731) GUANGDONG AIYIFU TRADING CO., LTD. (CN)
Unit 1 of 1st Floor, Unit 2 of 2nd Floor, Floor 3-4, No. 3 Ruifeng Street, Yongan North Road, Pingzhou, Guicheng Sub-district, Nanhai, Foshan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính râm; kính đeo mắt loại kẹp mũi; kính chống lóa mắt; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; kính áp tròng; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; thiết bị sạc pin.

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hộp đựng đồ trang sức; đá quý; đồ trang sức bằng ngà voi; nhẫn (đồ trang sức); vòng cổ (đồ trang sức); đồ trang sức dùng để đeo,đính trên dây chuyền, vòng xuyến; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; đồ trang sức; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Túi xách; da giả; túi dùng cho thể thao; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ba lô; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc; vali du lịch; túi xách tay; ô; vali (hành lý).

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; ca vát; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; bộ đồ cho trẻ sơ sinh (trang phục).

---

(210) **4-2024-18655**

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

TAEKI PRO

(731) NANTONG QIANGSHENG NEW MATERIALS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.118, Jialingjiang Road, Rudong Economic Development Zone 226400 Nantong, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay cách điện, cách nhiệt để phòng chống tai nạn; mặt nạ của thợ hàn; quần áo bảo hộ phòng chống cháy; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; áo bảo hộ phản quang.

---

(210) **4-2024-18656**

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

RACEABLE

(731) HANGZHOU RUZE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 801-3, Building 5, Phase 6, Information Port, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo]; tạ tập luyện; dây tập trên không dùng để tập yoga; vòng kết hợp cảm biến đo lường dùng để tập luyện; máy để tập luyện thể dục; đai lưng dùng cho môn cử tạ [đồ dùng thể thao]; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình; trục lăn dùng cho xe đạp đặt cố định để luyện tập.

---

(210) **4-2024-18657**

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

AGUI
CAFÉ AGURI

(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.18

(731) NGUYỄN THỊ THANH (VN)
Thôn Tiên Tảo, xã Việt Long, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-18658**

(540)

AGURI

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.18

(731) NGUYỄN THỊ THANH (VN)
Thôn Tiên Tảo, xã Việt Long, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-18659**

(540)

ĐẤT PHƯƠNG NAM
DPN

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VẬT LIỆU ỔN ĐỊNH ĐẤT ĐẤT PHƯƠNG NAM (VN)
235/50/7/13 Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2024-18660**

(540)

CAFÉ AGURI

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) NGUYỄN THỊ THANH (VN)
Thôn Tiên Tảo, xã Việt Long, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-18661**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.4.4; 26.4.18

(731) NGUYỄN THỊ THANH (VN)
Thôn Tiên Tảo, xã Việt Long, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-18662**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

AGURI

(731) NGUYỄN THỊ THANH (VN)
Thôn Tiên Tảo, xã Việt Long, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-18663**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.15.21; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xám, vàng chanh.

(731) CÔNG TY TNHH HAPPYENDING (VN)
Số 31/1 ngõ 89, đường Lạc Long Quận, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; số hóa tư liệu [quét]; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; nghiên cứu trong lĩnh vực khai quật; cung cấp thông tin dưới dạng dữ liệu được máy vi tính hóa, tập tin, ứng dụng và thông tin qua trang web trực tuyến tùy chỉnh.

---

(210) **4-2024-18664**

(540)

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM SCO (VN)
Số 26 ngõ 23/26 đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng; kem dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18665**
(641) 4-2021-14814
(540)

(220) 19/04/2021
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.13.1
(591) Vàng nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DOSH (VN)
284/8 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh các loại; kem lạnh (kem ăn); cà phê; trà.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu, đại lý các sản phẩm: bánh các loại, kem lạnh (kem ăn), cà phê, trà.

---

(210) **4-2024-18666**

(540)

VR & VERGT

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG (VN)
343/51 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính cận thị; kính viễn thị; kính mắt thời trang; các phụ kiện về mắt kính: tròng kính, gọng kính.

---

(210) **4-2024-18667**

(540)

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.3.11; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XCONS GROUP (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ tư vấn xây dựng; dịch vụ lắp đặt các công trình xây dựng; sửa chữa các công trình xây dựng; dịch vụ phá dỡ công trình xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế xây dựng; dịch vụ tư vấn thiết kế và lập bản vẽ các công trình xây dựng; dịch vụ tư vấn kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội ngoại thất công trình; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế hệ thống điện công trình.

---

(210) **4-2024-18669**

(540)

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.6.3
(591) Xanh tím than, tím.
(731) KLEEN-PAK PRODUCTS PTE LTD. (SG)
2 Loyang Lane #04-03, Loyang Industrial Estate, Singapore 508913
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch da; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch; khăn lau tẩm chế phẩm làm sạch hoặc đánh bóng; dung dịch không chứa thuốc dùng cho chăm sóc thú cưng [chế phẩm vệ sinh].

---

(210) **4-2024-18670**

(540)

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.4; 26.4.7
(731) KLEEN-PAK PRODUCTS PTE LTD. (SG)
2 Loyang Lane #04-03, Loyang Industrial Estate, Singapore 508913
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Khăn lau được làm ẩm sẵn có chứa chế phẩm làm sạch; dung dịch để làm sạch và vệ sinh dùng cho chăm sóc em bé.

---

(210) **4-2024-18672**

(540)

nufresh

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, trắng
(731) KLEEN-PAK PRODUCTS PTE LTD. (SG)
2 Loyang Lane #04-03, Loyang Industrial Estate, Singapore 508913
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Khăn lau được làm ẩm sẵn, có chứa chế phẩm làm sạch; nước thơm và dung dịch làm sạch dùng cho chăm sóc cá nhân, chăm sóc em bé và chăm sóc sắc đẹp.

Nhóm 05: Khăn lau được tẩm dung dịch sát trùng/khử trùng; khăn lau được làm ẩm với dược phẩm dạng lỏng; khăn lau được tẩm chất tẩy uế cho mục đích vệ sinh (làm sạch) và dung dịch cho mục đích làm sạch sát khuẩn, tất cả đều được xếp vào nhóm 5.

---

(210) **4-2024-18674**

(540)

BIOHEAL BOH

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CJ OLIVE YOUNG CORPORATION (KR)
372, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa sử dụng trong gia đình; chế phẩm làm thơm không khí; mỹ phẩm chức năng là chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; kem làm sạch cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; khăn giấy làm sạch được làm ẩm trước [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc toàn thân; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mỹ phẩm chứa vitamin; kem chống nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm ẩm da; mặt nạ làm ẩm da; mỹ phẩm cho động vật; chất dính để gắn móng tay hoặc lông mi giả; xà phòng cho sử dụng cá nhân; hương thơm dùng cho cá nhân; kem chống nhăn; chế phẩm đánh răng; dầu dưỡng da mặt; chế phẩm mỹ phẩm để tái tạo da; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; gel mặt nạ mắt; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho vùng cổ [mỹ phẩm]; chế phẩm tẩy da chết; son dưỡng môi; miếng dán chứa chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; nước rửa vệ sinh cho phụ nữ.

---

(210) **4-2024-18675**

(540)

BIOHEAL BOH

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CJ OLIVE YOUNG CORPORATION (KR)
372, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng hoặc nhà bếp; bàn chải đánh răng, không dùng điện; dụng cụ tẩy trang, không dùng điện; hộp đựng phấn trang điểm, rỗng; bàn chải và bọt biển; dụng cụ tẩy trang dùng điện; chỉ nha khoa; bình xịt nước hoa, rỗng; chổi lông trang điểm; bông phấn để trang điểm; hộp đựng phấn nén chạy điện dùng cho mục đích mỹ phẩm (rỗng); que trộn mỹ phẩm; bảng mỹ phẩm trang điểm, rỗng; dụng cụ mỹ phẩm; ví đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; chai mỹ phẩm, rỗng; bút chải lông mày; nùi bông để thoa phấn; lông làm bàn chải; lược; thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân; chổi cọ mỹ phẩm; hộp đựng phấn nén trang điểm (rỗng); bông mút trang điểm mỹ phẩm; đồ dùng tẩy trang.

---

(210) **4-2024-18677**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

BOH
BIO HEAL

(731) CJ OLIVE YOUNG CORPORATION (KR)
372, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng hoặc nhà bếp; bàn chải đánh răng, không dùng điện; dụng cụ tẩy trang, không dùng điện; hộp đựng phấn trang điểm, rỗng; bàn chải và bọt biển; dụng cụ tẩy trang dùng điện; chỉ nha khoa; bình xịt nước hoa, rỗng; chổi lông trang điểm; bông phấn để trang điểm; hộp đựng phấn nén chạy điện dùng cho mục đích mỹ phẩm (rỗng); que trộn mỹ phẩm; bảng mỹ phẩm trang điểm, rỗng; dụng cụ mỹ phẩm; ví đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; chai mỹ phẩm, rỗng; bút chải lông mày; nùi bông để thoa phấn; lông làm bàn chải; lược; thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân; chổi cọ mỹ phẩm; hộp đựng phấn nén trang điểm (rỗng); bông mút trang điểm mỹ phẩm; đồ dùng tẩy trang.

---

(210) **4-2024-18678**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

SUPERNOVA

(731) DOUBLE NINE HOSPITALITY IPCO LTD (GB)
Wenodo Garden Office, 96 Brighton Road, Banstead, England, SM7 1BU, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện) mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn nhanh (do nhà hàng thực hiện) mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn nhanh; nhà hàng chuyên về thức ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng phục vụ thức ăn nhanh.

---

(210) **4-2024-18679**

(540)

กระทิงแดง

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.9
(731) T.C. PHARMACEUTICAL INDUSTRIES CO., LTD. (TH)
288 Ekachai Road, Khlong Bang Phran Sub-District, Bangbon District, Bangkok 10150, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; gạo; mì định hình pasta; mì sợi; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh làm từ bột nhào; bánh kẹo; sô cô la; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; nước mật đường; men; bột nở; muối; mù tạt; giấm; ngũ cốc đã được chế biến; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở trà; bánh pizza; bánh pa-tê (nướng, hấp); bánh xăng đuých; món sushi Nhật Bản; cà phê nhân tạo; kẹo; đồ gia vị.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả; nước ép trái cây; xi rô để làm đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống tăng lực; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước chanh; nước sô đa; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống từ thực vật, không cồn và không dùng cho mục đích y tế; đồ uống thảo mộc, không cồn và không dùng cho mục đích y tế; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua (whey beverages); nước suối để uống; nước quả cô đặc (không cồn); chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống hỗn hợp (cocktail) không cồn; tinh dầu không có cồn dùng để làm đồ uống; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; đồ uống không cồn được bổ sung thêm các thành phần thiết yếu, không dùng cho mục đích y tế; nước ép trái cây được bổ sung thêm vitamin, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống không cồn được bổ sung thêm vitamin, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống có ga không cồn; nước uống có chứa khí carbonic hòa tan; nước ngọt; đồ uống không cồn có ga hương hoa quả; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải là chất thay thế sữa; đồ uống khai vị không cồn; bia.

---

(210) **4-2024-18680**

(540)

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.3.1; 3.4.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, vàng đậm, vàng cam, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) T.C. PHARMACEUTICAL INDUSTRIES CO., LTD. (TH)
288 Ekachai Road, Khlong Bang Phran Sub-District, Bangbon District, Bangkok 10150, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; gạo; mì định hình pasta; mì sợi; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh làm từ bột nhào; bánh kẹo; sô cô la; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; nước mật đường; men; bột nở; muối; mù tạt; giấm; ngũ cốc đã được chế biến; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ

sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở trà; bánh pizza; bánh pa-tê (nướng, hấp); bánh xăng đuých; món sushi Nhật Bản; cà phê nhân tạo; kẹo; đồ gia vị.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả; nước ép trái cây; xi rô để làm đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống tăng lực; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước chanh; nước sô đa; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống từ thực vật, không cồn và không dùng cho mục đích y tế; đồ uống thảo mộc, không cồn và không dùng cho mục đích y tế; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua (whey beverages); nước suối để uống; nước quả cô đặc (không cồn); chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống hỗn hợp (cocktail) không cồn; tinh dầu không có cồn dùng để làm đồ uống; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; đồ uống không cồn được bổ sung thêm các thành phần thiết yếu, không dùng cho mục đích y tế; nước ép trái cây được bổ sung thêm vitamin, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống không cồn được bổ sung thêm vitamin, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống có ga không cồn; nước uống có chứa khí carbonic hòa tan; nước ngọt; đồ uống không cồn có ga hương hoa quả; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải là chất thay thế sữa; đồ uống khai vị không cồn; bia.

---

(210) **4-2024-18681**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 5.5.20; 5.5.21; 15.9.18; 25.1.25

(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ đặt phòng khách sạn; dịch vụ quán bar; dịch vụ quán trà; cho thuê phòng họp; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ tổ chức tiệc lớn [dịch vụ ăn uống] và cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-18682**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

SU TENG
苏腾

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bảo ôn cách âm, cách nhiệt: bông khoáng, bông thủy tinh, bông gốm, cao su lưu hóa; cao su tổng hợp.

---

(210) **4-2024-18683**

(540)

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18; 26.11.3; 26.11.13
(591) Be, đen.
(731) DƯƠNG MINH ĐỨC (VN)
Số 183 phố Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-18684**

(540)

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.1.1; 25.5.25; 26.4.9
(591) Trắng, xanh dương, vàng.
(731) UNITED XUAN (SHENZHEN) COMMERCIAL GROUP CO., LTD. (CN)
1736, Dongfang Science and Technology Building, No. 16 Keyuan Road, Science and Technology Park Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen, China
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 19: Cửa, không bằng kim loại; cửa sổ, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; cửa bằng sợi thủy tinh; cửa nhựa lõi thép; công trình xây dựng, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-18685**

(540)

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) UNITED XUAN (SHENZHEN) COMMERCIAL GROUP CO., LTD. (CN)
1736, Dongfang Science and Technology Building, No. 16 Keyuan Road, Science and Technology Park Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen, China
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 19: Cửa, không bằng kim loại; cửa sổ, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; cửa bằng sợi thủy tinh; cửa nhựa lõi thép; công trình xây dựng, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-18686**

(540)

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.11.12

(591) Đỏ, đen.

(731) NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG (VN)
18 ngõ 218 Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; váy.

---

(210) **4-2024-18687**

(540)

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.1.6

(731) SHENZHEN DZAT TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Room 703, The One Building, Xinqiao Street, Baoan,Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; thiết bị hút thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá điện tử; tinh dầu cho thuốc lá điện tử; phụ kiện thuốc lá điện tử; bộ thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-18688**

(540)

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 9.7.19; 11.1.5

(731) CIXI GSTAR ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD. (CN)
111 Jinqi Rd., Choushou Industry Zone, Choushou Town, Ningbo CHINA 315000

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy ép trái cây chạy điện; máy cắt thực phẩm dùng cho mục đích thương mại; cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy dùng cho nhà bếp, cụ thể là máy trộn đứng chạy điện; máy chế biến thức ăn dùng điện.

---

(210) **4-2024-18689**

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

ROWOOD

(731) ROBOTIME TECHNOLOGY (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
A202, Guohua Building, Chongwen Road, No. 328, Xinghu Street, Suzhou Industrial Park, Suzhou Area China (Jiangsu) Pilot Free Trade Zone, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; đồ chơi bằng nhung; trò chơi ghép hình; mô hình đồ chơi; đồ chơi giáo dục.

---

(210) **4-2024-18690**

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Rolife

(731) ROBOTIME TECHNOLOGY (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
A202, Guohua Building, Chongwen Road, No. 328, Xinghu Street, Suzhou Industrial Park, Suzhou Area China (Jiangsu) Pilot Free Trade Zone, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-18691**

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

ROBOTIME

(731) ROBOTIME TECHNOLOGY (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
A202, Guohua Building, Chongwen Road, No. 328, Xinghu Street, Suzhou Industrial Park, Suzhou Area China (Jiangsu) Pilot Free Trade Zone, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-18692**

(540)

HSBC LIVE+

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.13.1; 24.17.5
(731) HSBC GROUP MANAGEMENT SERVICES LIMITED (GB)
8 Canada Square, London, E14 5HQ, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính có thể tải xuống được để cung cấp các dịch vụ ngân hàng bằng internet, các dịch vụ máy tính trực tuyến và tương tác; phần mềm máy tính có thể tải xuống được liên quan đến việc xử lý các giao dịch tài chính; chương trình máy vi tính liên quan đến các vấn đề tài chính, ghi sẵn; thẻ được mã hóa để sử dụng liên quan đến chuyển khoản điện tử các giao dịch tài chính; thẻ tín dụng, thẻ thanh toán và thẻ ngân hàng được mã hóa và/hoặc từ tính; thẻ định dạng từ tính và điện tử dùng để thanh toán dịch vụ; máy rút tiền tự động (atm); máy đếm tiền; máy tính; thiết bị đầu cuối thanh toán điện tử; thiết bị đầu cuối để xử lý điện tử khoản thanh toán thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng; phần mềm máy tính tải xuống được cho ngân hàng trực tuyến và di động; phần mềm ứng dụng (ứng dụng) tải xuống được cho thiết bị di động hoặc thiết bị không dây và thiết bị máy tính cho mục đích ngân hàng di động và trực tuyến; phần mềm ứng dụng (ứng dụng), tải xuống được cho thiết bị di động hoặc thiết bị không dây và thiết bị máy tính nhằm mục đích gửi và nhận tiền trong nước, nước ngoài và tiền kỹ thuật số; phần mềm ứng dụng (ứng dụng) tải xuống được dành cho thiết bị di động hoặc thiết bị không dây và thiết bị máy tính nhằm mục đích chuyển đổi tiền kỹ thuật số; phần mềm ứng dụng (ứng dụng) tải xuống được dành cho thiết bị di động hoặc thiết bị không dây và thiết bị máy tính nhằm mục đích giữ tiền kỹ thuật số bằng nhiều loại tiền tệ trong các ví điện tử riêng biệt; phần mềm ứng dụng (ứng dụng) tải xuống được cho thiết bị di động hoặc thiết bị không dây và thiết bị máy tính nhằm mục đích cung cấp dịch vụ đặt chỗ ở cho khách du lịch; phần mềm ứng dụng (ứng dụng), tải xuống được cho thiết bị di động hoặc thiết bị không dây và thiết bị máy tính nhằm mục đích cung cấp dịch vụ cho thuê xe ô tô; phần mềm ứng dụng (ứng dụng), tải xuống được dành cho thiết bị di động hoặc thiết bị không dây và thiết bị máy tính nhằm mục đích cung cấp các đề xuất du lịch; các ấn phẩm điện tử và kỹ thuật số có thể tải xuống cho mục đích ngân hàng di động và trực tuyến; ví điện tử tải xuống được; phần mềm tải xuống được để sử dụng trong việc nhận dạng, lưu trữ, truyền và/hoặc truy xuất dữ liệu an toàn cho mục đích ngân hàng di động và trực tuyến; phần mềm tải xuống được hỗ trợ giao dịch thanh toán an toàn bằng phương tiện điện tử; phần mềm tải xuống được hỗ trợ các giao dịch thanh toán an toàn bằng phương tiện điện tử trong vũ trụ ảo (metaverse) và các thế giới ảo khác; phần mềm tải xuống được liên quan đến xác minh danh tính và phòng chống gian lận; phần mềm tải xuống được liên quan đến xác minh danh tính và ngăn chặn gian lận trong vũ trụ ảo (metaverse) và các thế giới ảo khác; phần mềm ứng dụng di động tải xuống được cho ngân hàng trực tuyến; phần mềm tải xuống được cung cấp dịch vụ ngân hàng trong vũ trụ ảo (metaverse) và các thế giới ảo khác; thẻ ngân hàng bao gồm thẻ rút tiền mặt, thẻ séc, thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ thanh toán và tài liệu hướng dẫn và giảng dạy liên quan đến từng loại thẻ này; phần mềm tải xuống được cho phép người dùng thực hiện các giao dịch ngân hàng và kinh doanh điện tử trong vũ trụ ảo (metaverse) và các thế giới ảo khác; hàng hóa ảo có thể tải xuống, cụ thể là các chương trình máy tính về thẻ ngân hàng, thẻ tiền mặt, thẻ séc, thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ thanh toán để sử dụng trực tuyến và trong thế giới ảo trực tuyến; tệp tin kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã

token không thể thay thế (NFT); tệp tin âm nhạc có thể tải xuống được xác thực bằng mã token không thể thay thế (NFT); tệp tin đa phương tiện có thể tải xuống được chứa tác phẩm nghệ thuật, văn bản, âm thanh và video được xác thực bằng mã token không thể thay thế (NFT).

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; dịch vụ kế toán; đánh giá kinh doanh, đại lý thông tin thương mại, điều tra thương mại, khảo sát kinh doanh thương mại và cung cấp thông tin thống kê doanh nghiệp; dịch vụ marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa kỹ thuật số và phương tiện kỹ thuật số, cụ thể là mã token không thể thay thế (NFT); vận hành và giám sát chương trình hội viên, chương trình trao giải khuyến khích và chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; chương trình trao thưởng cho khách hàng nhằm mục đích quảng bá, bao gồm cả phần thưởng du lịch; dịch vụ tư vấn kinh doanh và thông tin kinh doanh liên quan đến ngân hàng, tài chính, tiền tệ và thị trường chứng khoán; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ quản lý dự án cho người khác cho mục đích kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ quản lý tiền mặt và thanh toán của công ty; dịch vụ quản lý tiến độ công việc cho người khác cho mục đích kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ quản lý tiền mặt và thanh toán của công ty; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; biên tập số liệu thống kê; phân tích giá thành; xử lý dữ liệu cho dịch vụ tài chính [chức năng văn phòng]; dịch vụ xử lý dữ liệu trực tuyến [chức năng văn phòng]; dịch vụ hỗ trợ, quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến tài chính trong lĩnh vực y tế; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ kiểm tra dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ xử lý và tìm kiếm dữ liệu điện tử [chức năng văn phòng]; quản lý cơ sở dữ liệu được vi tính hóa; cung cấp báo cáo thống kê kế toán; quản lý chương trình khách hàng thân thiết, trao thưởng hoặc quảng bá; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ thẻ khách hàng thân thiết; tập hợp nhiều dịch vụ, cụ thể là dịch vụ thẻ tín dụng, dịch vụ đầu tư, dịch vụ cho vay và tín dụng, dịch vụ tài chính, dịch vụ thanh toán, dịch vụ chuyển đổi tiền tệ, dịch vụ mua hàng, dịch vụ thu tiền cho phép khách hàng xem và mua các dịch vụ đó; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ sàn thương mại điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp và quản lý nền tảng thương mại điện tử; thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên, cụ thể là cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ, tư vấn nghiệp vụ thương mại (tất cả các dịch vụ nêu trên bao gồm cả các dịch vụ được cung cấp qua internet, dịch vụ máy tính trực tuyến và tương tác và dịch vụ được cung cấp trong vũ trụ ảo (metaverse) và thế giới ảo khác).

Nhóm 36: Dịch vụ cố vấn tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; hỗ trợ tài chính; định giá tài chính và đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ lập kế hoạch tài chính; dịch vụ giao dịch tài chính trực tuyến; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng điện tử; dịch vụ ngân hàng trên điện thoại di động; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu, cụ thể là dịch vụ ngân hàng internet; dịch vụ ngân hàng trực tuyến có thể truy cập bằng phần mềm ứng dụng điện thoại di động có thể tải xuống; cung cấp xử lý điện tử giao dịch bằng thẻ tín dụng và thanh toán điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp xử lý điện tử cho chuyển vốn điện tử, thanh toán bằng thẻ tín dụng và thanh toán điện tử; cung cấp xử lý giao dịch bằng thẻ tín dụng ảo, thẻ ghi nợ ảo, thẻ trả trước ảo và thẻ thanh toán ảo trên vũ trụ ảo (metaverse); dịch vụ xử lý thanh toán, cụ thể là dịch vụ xử lý giao dịch bằng thẻ tín dụng, thẻ trả trước, thẻ quà tặng, thẻ thanh toán trên vũ trụ ảo (metaverse); cung cấp thông tin tài chính trong vũ trụ ảo (metaverse) và thế giới ảo khác; dịch vụ ngân hàng tại nhà; giao dịch tiền ảo; chuyển điện tử tiền ảo.

Nhóm 42: Phát triển phần mềm máy tính cho dịch vụ tài chính và giao dịch tài chính; phát triển môi trường ảo trực tuyến cho người sử dụng nền tảng giao dịch chứng khoán điện tử, thị trường điện tử và sàn giao dịch tài chính và tiền tệ điện tử; dịch vụ lưu trữ trang web trực tuyến cho việc cung cấp dịch vụ tài chính, ngân hàng và thanh toán; dịch vụ lưu trữ trang web cho việc cung cấp dịch vụ tài chính, ngân hàng và thanh toán; thiết kế và phát triển cơ sở dữ liệu máy tính liên quan đến tài chính và ngân hàng; dịch vụ lưu trữ trên trang web trực tuyến để cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ bảo mật dữ liệu; dịch vụ cộng đồng trực tuyến dành cho tài sản kỹ thuật số, mã token không thể thay thế (NFT), vũ tụ ảo và thế giới ảo; cung cấp hàng hóa ảo không thể tải xuống trực tuyến, cụ thể là mã token không thể thay thế (NET) (Blockchain như một dịch vụ [BaaS]; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả những dịch vụ nói trên, bao gồm cả những nơi các dịch vụ đó được cung cấp trong vũ trụ ảo và các thế giới ảo khác cụ thể là cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2024-18693**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 3.5.3; 3.5.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ (VN)
Số 41 phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; phích cắm điện; ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); công tắc điện; chuông điện.

---

(210) **4-2024-18694**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Nhuận Hồng Đơn

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ STANFORD VIỆT NAM (VN)
Số 6, ngõ 167 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

---

(210) **4-2024-18695**

(540)

Lam Nhiên

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ STANFORD VIỆT NAM (VN)
Số 6, ngõ 167 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

---

(210) **4-2024-18696**

(540)

ABIDELIN

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-18697**

(540)

ABIROLEN

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) VŨ VĂN TOÀN (VN)
Số 13 tổ 61 phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm (chức năng dùng trong nghành y).

---

(210) **4-2024-18699**

(540)

FRESHGOODS GROUP
We bring health, smile and happiness for you

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 1.5.1; 3.7.17; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP NGHỆ AN (VN)
Số nhà 11, ngõ 36, đường Hoàng Trọng Trì, xóm Mẫu Đơn, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa gạo; sữa gạo lứt; sản phẩm thay thế sữa; hạt, đã chế biến.

Nhóm 30: Gạo; phở; bún; hủ tiếu; miến; cháo; trà gạo lứt; cốm gạo; bánh ngọt; bánh bao; cơm cháy; cơm đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: gạo, phở, bún, hủ tiếu, miến, cháo, trà gạo lứt, cốm gạo, bánh ngọt, bánh bao, cơm cháy, cơm đã qua chế biến, sữa, sản phẩm sữa, sữa gạo, sữa gạo lứt, sản phẩm thay thế sữa, hạt (đã chế biến).

---

(210) **4-2024-18725**

(300) 98/402,252 12/02/2024 US

(540)

VALDESE WEAVERS

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) VALDESE WEAVERS, LLC (US)
1000 Perkins Road, S.E., Valdese, North Carolina 28690, USA

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 24: Vải dùng cho ngành dệt may.

---

(210) **4-2024-18741**

(540)

Doux

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH POMO QUỐC TẾ (VN)
10- TTA, khu nhà ở 319 Bồ Đề, tổ 10, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy dùng để rửa bình sữa cho trẻ em; máy xay; máy xay cầm tay dùng trong nhà bếp, dùng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy nạo rau củ.

Nhóm 09: Nhiệt ẩm kế; thiết bị truyền phát âm thanh (máy tiếng ồn trắng); đai an toàn; đồng hồ thông minh; cân dùng cho em bé; thiết bị để kiểm tra sữa mẹ, trừ loại dùng cho y tế hoặc thú y.

Nhóm 10: Máy hút sữa; đệm sưởi ấm, vận hành bằng điện, dùng cho mục đích y tế; núm vú giả cho em bé ngậm; que lấy ráy tai cầm tay có chức năng nội soi; thiết bị thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Máy pha sữa bột tự động, dùng điện; thiết bị hâm sữa, dùng điện; dụng cụ hâm nóng bình sữa, dùng điện; thiết bị làm ấm khăn, dùng điện; thiết bị tiệt trùng sấy khô bình sữa; máy sấy quần áo; máy sưởi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy dùng để rửa bình sữa cho trẻ em, máy xay, máy xay cầm tay dùng trong nhà bếp, dùng điện, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy chế biến thức ăn, dùng điện, máy nạo rau củ, nhiệt ẩm kế, thiết bị truyền phát âm thanh (máy tiếng ồn trắng), đai an toàn, đồng hồ thông minh, cân dùng cho em bé, thiết bị để

kiểm tra sữa mẹ, trừ loại dùng cho y tế hoặc thú y, máy hút sữa, đệm sưởi ấm, vận hành bằng điện, dùng cho mục đích y tế, núm vú giả cho em bé ngậm, que lấy ráy tai cầm tay có chức năng nội soi, thiết bị thở dùng cho mục đích y tế, máy pha sữa bột tự động, dùng điện, thiết bị hâm sữa, dùng điện, dụng cụ hâm nóng bình sữa, dùng điện, thiết bị làm ấm khăn, dùng điện, thiết bị tiệt trùng sấy khô bình sữa, máy sấy quần áo, máy sưởi.

---

(210) **4-2024-18743**

(540)

Suhuha
Thượng Phẩm Khỏe Vui

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN - SÂM TÂM PHÚC (VN)
Tổ 32, đường Nội Bộ, khu phố Vĩnh Đông 2, thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào và đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm); thủy, hải sản qua chế biến; rau củ quả qua chế biến.

---

(210) **4-2024-18750**

(540)

MILD 96

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-18752**

(540)

YANGGUOFU

(220) 02/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) YGF BLESSING PTE. LTD. (SG)
346C King George's Avenue King George's Building Singapore (208577)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Xốt củ quả [đồ gia vị]; đồ ăn được chế biến sẵn trên cơ sở mì; cơm ăn liền; gia vị; hạt tiêu [gia vị]; mì.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; tuyển dụng lao động; cho thuê kệ, giá bán hàng; xúc tiến bán hàng cho người khác.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; nhà hàng phục vụ đồ ăn uống nhẹ; quán ăn tự phục vụ; quầy rượu; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống].

---

(210) **4-2024-18753**

(540)

Kingdee CG

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.6

(731) KINGDEE SOFTWARE (CHINA) CO., LTD. (CN)
A1-8, Kingdee Software Park, 2 Keji 12th Road South, HighTech Industrial Park, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy vi tính có thể tải về để tạo ra các mô hình tài chính; thiết bị xử lý dữ liệu; ứng dụng phần mềm có thể tải về cho điện thoại di động; chương trình máy vi tính, có thể tải về; phần mềm chương trình máy vi tính để giả lập cuộc trò chuyện giữa máy vi tính và con người (chatbot).

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; cập nhật phần mềm máy vi tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; cho thuê phần mềm máy vi tính; tư vấn phần mềm máy vi tính; cung cấp nền tảng như một dịch vụ [PaaS]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp hệ thống máy vi tính ảo thông qua điện toán đám mây; cài đặt phần mềm máy vi tính; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng chuyên về phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API), nhằm cung cấp nền tảng như một dịch vụ trực tuyến, giúp các nhà phát triển sử dụng để tạo ra các ứng dụng hoặc tích hợp với các hệ thống khác thông qua API.

---

(210) **4-2024-18754**

(540)

alittle moe

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) SHANGHAI ALITTLE MOE OPTICAL GLASSES CO., LTD (CN)
3rd Floor, Building 2, No. 511 Xiaowan Road, Fengxian District, Shanghai City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; kính đeo mắt; thấu kính của kính đeo mắt; kính áp tròng; kính râm; gọng kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-18755**

(540)

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(731) SHANGHAI ALITTLE MOE OPTICAL GLASSES CO., LTD (CN)
3rd Floor, Building 2, No. 511 Xiaowan Road, Fengxian District, Shanghai City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; kính đeo mắt; thấu kính của kính đeo mắt; kính áp tròng; kính râm; gọng kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-18756**

(540)

AION Y Plus

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.3.1

(731) GAC AION NEW ENERGY AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
No.36, Longying Road, Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe ô tô điện; xe buýt chạy bằng động cơ; xe ô tô chạy bằng động cơ; xe ô tô tự lái; phương tiện giao thông chạy điện; lốp cho phương tiện giao thông trên bộ; nội thất trang trí là bộ phận bên trong của thân xe ô tô.

---

(210) **4-2024-18757**

(540)

AION ES

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.3.1

(731) GAC AION NEW ENERGY AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
No.36, Longying Road, Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe ô tô điện; xe buýt chạy bằng động cơ; xe ô tô chạy bằng động cơ; xe ô tô tự lái; phương tiện giao thông chạy điện; lốp cho phương tiện giao thông trên bộ; nội thất trang trí là bộ phận bên trong của thân xe ô tô.

---

(210) **4-2024-18758**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Hyper HT

(731) GAC AION NEW ENERGY AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
No.36, Longying Road, Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe ô tô điện; xe buýt chạy bằng động cơ; xe ô tô chạy bằng động cơ; xe ô tô tự lái; phương tiện giao thông chạy điện; lốp cho phương tiện giao thông trên bộ; nội thất trang trí là bộ phận bên trong của thân xe ô tô.

---

(210) **4-2024-18759**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

AION

(731) GAC AION NEW ENERGY AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
No.36, Longying Road, Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; thân xe ô tô; xe ô tô điện; xe ô tô không người lái; xe buýt điện; xe ô tô điện sử dụng pin nhiên liệu; xe ô tô tự hành tự lái; xe đạp điện; lốp cho bánh xe cộ; bộ ghế nệm cho phương tiện giao thông.

---

(210) **4-2024-18760**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

FECHII

(731) NINGBO FECHII FLAVORS & FRAGRANCES CO., LTD. (CN)
Beihu West Road, Ninghai Bay Circular Economic Development Zone, Ninghai County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chất pha chế nước hoa; tinh dầu; hương liệu [tinh dầu]; nước hoa; hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu]; hương thơm để thắp.

---

(210) **4-2024-18761**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Motorpro

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9

(731) MOTORPRO CORP. (TW)
No. 21, Gongye 16th Rd., Delong Vil., Taiping Dist., Taichung City 411014, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Cơ cấu ghép nối cho xe cộ trên mặt đất; khung gầm cho ô tô; thanh xoắn cho xe cộ; khung chịu lực cho xe cộ; khung gầm cho xe cộ; thanh truyền cho xe cộ trên mặt đất, không là bộ phận của đầu máy và động cơ; ổ trục [bộ phận của xe cộ].

---

(210) **4-2024-18762**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

HANBORO

(731) GUANGZHOU CLOCK GALLERY WATCH INDUSTRY CO., LTD. (CN)
One of the self-edited No.202 shops, at No. 297, Hanyun Road, Baiyun Dist, Guangzhou, CHINA 510000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng tiền; túi du lịch; túi dùng cho thể thao; ba lô; túi xách.

---

(210) **4-2024-18763**

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

OSCAR

(731) UNDER CONTROL GENERAL TRADING L.L.C (AE)
Office N.2804, Business Bay Owned by Ahmad Ibrahim Bkairat Bur Dubai, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; thuốc lá; thuốc lá chưa qua xử lý; thuốc lá thành phẩm; thuốc lá được tẩm hương liệu; thuốc lá nhai; thuốc lá hít; rỉ mật dùng để tạo hương cho thuốc lá [chất thay thế thuốc lá]; thuốc lá điện tử; thiết bị chuyển hóa dung dịch trong thuốc lá điện tử thành hơi để hít; giấy cuốn thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; vật dụng dùng cho người hút thuốc; diêm.

---

(210) **4-2024-18770**

(540)

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.5.19; 5.5.20; 6.1.2; 8.1.25; 11.3.7; 11.3.11; 11.3.14; 26.5.1; 26.5.18

(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, vàng đồng, trắng, xám nhạt, nâu, nâu nhạt, nâu đậm, vàng đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh trung thu; bánh mì; mứt kẹo; bột ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-18772**

(540)

Happy School
Learning in Joy

(220) 02/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, xanh dương đậm, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ TỐ TRINH (VN)
112 đường Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo.

---

(210) **4-2024-18776**

(540)

Clarisys Audio

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH CLARISYS ACOUSTIC TECHNOLOGY (VN)
Số 23, ngõ 280 Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Loa các loại; loa phóng thanh; loa cầm tay; loa thông minh; vành loa; thùng loa.

---

(210) **4-2024-18778**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Lumens

(731) LUMENS DIGITAL OPTICS INC (TW)
5F., No. 20, Taiyuan St., Zhubei City, Hsinchu County 302082, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Máy chiếu kỹ thuật số; máy chiếu; máy quay video kỹ thuật số; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị giám sát an ninh; thiết bị giám sát, không dùng cho mục đích y tế; màn hình quảng cáo điện tử; bảng hiệu kỹ thuật số; thấu kính; máy quay phim; máy quay phim kỹ thuật số; bộ chia ảnh, phần mềm máy tính [thiết bị ghi]; máy quay phim; máy quay phim kỹ thuật số; máy ghi hình kỹ thuật số; máy và thiết bị quang học; thiết bị đo; thiết bị đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; đầu đọc kỹ thuật số; máy quét tài liệu di động; thiết bị lưu trữ dữ liệu; phần mềm xử lý hình ảnh; thấu kính quang học; thiết bị hiển thị dữ liệu; bảng thông báo điện tử; bộ xử lý tín hiệu kỹ thuật số; bộ xử lý âm thanh; hệ thống xử lý giọng nói; bộ điều khiển từ xa; bộ điều khiển tường video; đồng hồ đo và bộ điều khiển; cáp giao diện độ nét cao (HDMI); cáp sợi quang; cáp USB; micrô; loa âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị truyền dữ liệu; mạng truyền dữ liệu; thiết bị mạng cục bộ để truyền dữ liệu; bộ xử lý video; máy chụp tài liệu; máy quay video theo dõi.

---

(210) **4-2024-18779**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

MJWW

(731) HANGZHOU RUZE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 801-3, Building 5, Phase 6, Information Port, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 28: Xe đạp đặt cố định để tập thể dục; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo]; tạ tập luyện; dây tập trên không dùng để tập yoga; vòng kết hợp cảm biến đo lường dùng để tập luyện; máy để tập luyện thể dục; đai lưng dùng cho môn cử tạ [đồ dùng thể thao]; dụng cụ rèn luyện thể hình; dụng cụ tập luyện thể hình; con lăn dùng cho xe đạp đặt cố định để tập luyện.

---

(210) **4-2024-18780**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

LACUFFY

(731) HANGZHOU RUZE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 801-3, Building 5, Phase 6, Information Port, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 28: Xe đạp đặt cố định để tập thể dục; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo]; tạ tập luyện; dây tập trên không dùng để tập yoga; vòng kết hợp cảm biến đo lường dùng để tập luyện; máy để tập luyện thể dục; đai lưng dùng cho môn cử tạ [đồ dùng thể thao]; dụng cụ rèn luyện thể hình; dụng cụ tập luyện thể hình; con lăn dùng cho xe đạp đặt cố định để tập luyện.

---

(210) **4-2024-18781**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.5.3; 26.1.6
(731) TEBO JINGJI (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
Room 905, Tongfang Central Building, Intersection of Zhongxin Road and Haoxiang Road, Xin'er Community, Xinqiao Street, Bao'an District, Shenzhen City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 07: Máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp]; máy đúc; máy công cụ; thiết bị điện tử công nghiệp, cụ thể là máy dùng trong sản xuất thiết bị điện tử; máy gia công bằng tia lửa điện; máy dập nổi.

---

(210) **4-2024-18782**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.5.3; 26.1.6
(731) TEBO JINGJI (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
Room 905, Tongfang Central Building, Intersection of Zhongxin Road and Haoxiang Road, Xin'er Community, Xinqiao Street, Bao'an District, Shenzhen City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 07: Máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp]; máy đúc; máy công cụ; thiết bị điện tử công nghiệp, cụ thể là máy dùng trong sản xuất thiết bị điện tử; máy gia công bằng tia lửa điện; máy dập nổi.

---

(210) **4-2024-18783**

(540)

SONG ĐỂ GROUP

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.4; 26.13.25
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SONG ĐỂ (VN)
Tầng 15 tòa nhà Lim 2, 62A Cách Mạng Tháng Tám, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh (hỗ trợ quản lý kinh doanh); tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh (tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh); điều hành kinh doanh cho khách sạn (quản lý kinh doanh cho khách sạn); cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tìm kiếm đối tác kinh doanh (tìm kiếm sự hợp tác kinh doanh).

Nhóm 36: Đánh giá tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; cung cấp thông tin tài chính; nghiên cứu tài chính; tư vấn đầu tư.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch (hướng dẫn khách du lịch); cho thuê xe; chuyển phát bưu kiện tận nơi; đóng gói hàng hoá; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; dịch vụ du lịch, cụ thể: du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; tổ chức, sắp xếp các chuyến du lịch; tham quan [du lịch]; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao và vòng thi đấu gôn; tổ chức các buổi khiêu vũ, buổi biểu diễn và buổi trình diễn trực tiếp; tổ chức triển lãm văn hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời (giữ chỗ lưu trú tạm thời); cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-18784**

(540)

SONG ĐẾ GROUP

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.4; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SONG ĐẾ (VN)
Tầng 15 tòa nhà Lim 2, 62A Cách Mạng Tháng Tám, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh (hỗ trợ quản lý kinh doanh); tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh (tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh); điều hành kinh doanh cho khách sạn (quản lý kinh doanh cho khách sạn); cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tìm kiếm đối tác kinh doanh (tìm kiếm sự hợp tác kinh doanh).

Nhóm 36: Đánh giá tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; cung cấp thông tin tài chính; nghiên cứu tài chính; tư vấn đầu tư.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch (hướng dẫn khách du lịch); cho thuê xe; chuyển phát bưu kiện tận nơi; đóng gói hàng hoá; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; dịch vụ du lịch, cụ thể: du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; tổ chức, sắp xếp các chuyến du lịch; tham quan [du lịch]; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao và vòng thi đấu gôn; tổ chức các buổi khiêu vũ, buổi biểu diễn và buổi trình diễn trực tiếp; tổ chức triển lãm văn hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời (giữ chỗ lưu trú tạm thời); cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-18785**

(540)

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.4; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SONG ĐẾ (VN)
Tầng 15 tòa nhà Lim 2, 62A Cách Mạng Tháng Tám, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh (hỗ trợ quản lý kinh doanh); tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh (tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh); điều hành kinh doanh cho khách sạn (quản lý kinh doanh cho khách sạn); cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tìm kiếm đối tác kinh doanh (tìm kiếm sự hợp tác kinh doanh).

Nhóm 36: Đánh giá tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; cung cấp thông tin tài chính; nghiên cứu tài chính; tư vấn đầu tư.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch (hướng dẫn khách du lịch); cho thuê xe; chuyển phát bưu kiện tận nơi; đóng gói hàng hoá; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; dịch vụ du lịch, cụ thể: du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; tổ chức, sắp xếp các chuyến du lịch; tham quan [du lịch]; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao và vòng thi đấu gôn; tổ chức các buổi khiêu vũ, buổi biểu diễn và buổi trình diễn trực tiếp; tổ chức triển lãm văn hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời (giữ chỗ lưu trú tạm thời); cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-18786**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN NHIÊN (VN)
Số 6, hẻm 34, đường Nguyễn Lương Bằng, ấp Trường Phú, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; bột gia vị; gia vị thập cẩm; bánh đa; bánh snack; bánh tráng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử các sản phẩm: đồ gia vị, bột gia vị, gia vị thập cẩm, bánh đa, bánh snack, bánh tráng.

---

(210) **4-2024-18787**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 18.1.21; 21.3.1
(731) CÔNG TY TNHH OCEAN ESSENCE (VN)
71 Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Thiết bị thể thao; dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử: thiết bị thể thao, dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2024-18788**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 18.1.21; 21.3.1
(731) CÔNG TY TNHH OCEAN ESSENCE (VN)
71 Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử: thiết bị thể thao, dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2024-18789**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24
(731) CÔNG TY TNHH OCEAN ESSENCE (VN)
71 Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Thiết bị thể thao; dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2024-18790**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 26.1.9; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh bạc hà, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH V.AURORA YOGA STUDIO & THERAPY (VN)
506/11 Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Câu lạc bộ sức khỏe: gym, thiền, yoga.

---

(210) **4-2024-18791**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.7.17; 3.11.3; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 24.11.3; 26.1.1
(591) Xanh lá, xanh lá đậm, nâu, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LA MOI (VN)
84 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; khoá đào tạo từ xa; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; học viện [giáo dục].

Nhóm 42: Dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; phân tích hóa học; nghiên cứu sinh học; thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu hóa học; nghiên cứu mỹ phẩm; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu khoa học.

---

(210) **4-2024-18793**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.7.27; 11.1.22; 11.3.18
(591) Xanh rêu.
(731) PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
02 Nguyễn Viết Xuân, xã Đambri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-18794**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng kem nhạt, ghi, đen.
(731) PHẠM THỊ GIANG (VN)
730 Ngô Gia Tự, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Thiết bị chuyển đổi âm thanh; máy tăng âm điện; bộ trộn âm thanh (mixer); loa thùng; loa không dây; mic (microphone).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các thiết bị âm thanh như loa, bộ khuếch đại âm thanh, đầu đọc đĩa.

---

(210) **4-2024-18795**

(540)

NELEX

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-18796**

(540)

MAAZI

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-18797**

(540)

OWC

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khảo sát biển; dịch vụ tư vấn kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực năng lượng; dịch vụ tư vấn kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp dầu, khí và khai thác mỏ; dịch vụ tư vấn kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực hàng hải.

---

(210) **4-2024-18798**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

ABL

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khảo sát biển; dịch vụ tư vấn kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực năng lượng; dịch vụ tư vấn kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp dầu, khí và khai thác mỏ; dịch vụ tư vấn kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực hàng hải.

---

(210) **4-2024-18799**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BLUEBIK

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Tư vấn công nghệ máy tính trong lĩnh vực phân tích dữ liệu; tư vấn thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ số hóa dữ liệu; dịch vụ thiết kế đồ họa.

---

(210) **4-2024-18800**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

TDCX

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [khắc phục sự cố phần mềm]; tư vấn trí tuệ nhântạo; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ số hóa dữ liệu; tư vấn công nghệ cho lĩnh vực chuyển đổi số.

---

(210) **4-2024-18801**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

NOVEO

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn trong việc thiết kế và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; tư vấn công nghệ cho lĩnh vực chuyển đổi số; thiết kế đồ họa; kiểm tra phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-18802**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

DataXight

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn trong việc thiết kế và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụkỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; tư vấn công nghệ cho lĩnh vực chuyển đổi số; lưu trữ dữliệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS).

---

(210) **4-2024-18803**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

ENTRAVISION

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

---

(210) **4-2024-18804**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

SUNBYTES

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn trong việc thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-18805**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

HOPSCOTCH

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

---

(210) **4-2024-18806**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

MEDSCAPE

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính cho thiết bị di động.

Nhóm 44: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực y tế, dược phẩm và chăm sóc sức khỏe thông quamạng internet; tư vấn chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-18807**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BUCKMAN

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm hóa học để báo quản thực phẩm; chất kết dính cho mục đích công nghiệp; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-18808**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

RENOIR

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn chiến lược kinh doanh; quảng cáo; marketing; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2024-18809**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

WISEASY

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính cho thiết bị di động; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị đầu cuối xử lý thanh toán điện tử.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ công thanh toán, cụ thể là xử lý thanh toán điện tử; dịchvụ thanh toán vi điện tử.

---

(210) **4-2024-18810**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

TEMENOS

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Tư vấn công nghệ máy tính; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [Saas].

---

(210) **4-2024-18811**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

GLOHOW

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến, dịch vụ máy tính trực tuyến để mọi người có thể tìm các người chơi game khác và các trò chơi game khác trên mạng truyền thông; tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến trò chơi game máy tính và trò chơi game điện tử; cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính.

---

(210) **4-2024-18812**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

AIFUN

(531) 4.5.4; 4.5.21; 16.1.1; 26.1.1

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CONNECTAI (VN)
Thôn Làng Sinh, xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử có khả năng truy cập internet và gửi, nhận và lưu trữ dữ liệu số; loa âm thanhthông minh điều khiển bằng giọng nói với các chức năng trợ lý cá nhân ảo; phần mềm trợ lý ảo.

Nhóm 41: Khoá đào tạo từ xa.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình trí thông minh nhân tạo (Al); cung cấp các dịch vụ liên quan thông qua ứng dụng trí tuệ nhân tạo và học máy như: văn phòng làm việc thông minh, đưa ra các cảnh báo sớm với các tình huống quản trị, mô phỏng tình huống quản trị để cải thiện hiệu suất; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) liên quan đến phần mềm học máy (machine learning) và trí thông minh nhân tạo (AI); tư vấn công nghệ; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu y học; nghiên cứu công nghệ; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ nghiên cứu khóa học.

---

(210) **4-2024-18813**

(540)

BBN

BBNatural

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Xanh, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BB NATURAL (VN)
Tầng 9, căn 14 (9.14) Golden King, 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, phân phối, xuất nhập khẩu, mua bán: quần áo thời trang, phụ kiện thời trang (giày, dép, mũ nón, thắt lưng, khăn quàng, cà vạt) ba lô, túi xách, mắt kính.

---

(210) **4-2024-18814**

(540)

NEASE

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MICASA VIỆT NAM (VN)
Số 88-89 đường Lê Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; sen vòi (bộ phận của thiết bị vệ sinh); thiết bị sứ vệ sinh;phụ kiện bồn tắm; bồn tắm; thiết bị làm nóng nước tắm.

---

(210) **4-2024-18815**

(540)

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.23; 24.15.7; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP BEST VIỆT NAM (VN)
Thôn Tiểu Quan, xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; sen vòi (bộ phận của thiết bị vệ sinh); thiết bị sứ vệ sinh;phụ kiện bồn tắm; bồn tắm; thiết bị làm nóng nước tắm.

---

(210) **4-2024-18816**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 24.15.7; 25.1.6; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng tươi, vàng đồng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP BEST VIỆT NAM (VN)
Thôn Tiểu Quan, xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; sen vòi (bộ phận của thiết bị vệ sinh); thiết bị sứ vệ sinh;phụ kiện bồn tắm; bồn tắm; thiết bị làm nóng nước tắm.

---

(210) **4-2024-18817**

(540)

NRT
NATURAL REPRODUCTIVE TECHNOLOGY

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh lục lam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TS GROUP (VN)
Số 11, đường Đức Vọng, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phòng khám y tế; phòng khám đa khoa; phòng khám chuyên khoa.

---

(210) **4-2024-18818**

(540)

NRT
GIẢI PHÁP MANG THAI TỰ NHIÊN

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh lục lam; xanh dương; trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TS GROUP (VN)
Số 11, đường Đức Vọng, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phòng khám y tế; phòng khám đa khoa; phòng khám chuyên khoa.

---

(210) **4-2024-18819**

(540)

NRT GIẢI PHÁP MANG THAI TỰ NHIÊN

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh lục lam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TS GROUP (VN)
Số 11, đường Đức Vọng, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phòng khám y tế; phòng khám đa khoa; phòng khám chuyên khoa.

---

(210) **4-2024-18820**

(540)

NRT NATURAL REPRODUCTIVE TECHNOLOGY

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh lục lam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TS GROUP (VN)
Số 11, đường Đức Vọng, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phòng khám y tế; phòng khám đa khoa; phòng khám chuyên khoa.

---

(210) **4-2024-18821**

(540)

Utpala Group

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.16; 5.5.21
(591) Xanh dương đậm, cam nhạt, cam đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UTPALA GROUP (VN)
144 Phổ Quang, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; viên nén cà phê, được nạp đầy; hạt cà phê rang.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước [đồ uống]; nước ép rau [đồ uống]; nước quả [đồ uống]; đồ uống không cồn; đồ uống tăng lực.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, thực phẩm chức năng, thảo dược, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị dò cho mục đích y tế, thiết bị thử máu.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; khoá đào tạo từ xa: đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thứ];huấn luyện [đào tạo]; đào tạo lại nghề; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; chăm sóc y tế; dịch vụ chăm sóc sau sinh; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; khám sức khỏe.

---

(210) **4-2024-18822**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.3.1; 5.5.19; 5.5.21; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.2
(591) Vàng, trắng, xanh lá (đậm, nhạt), xanh dương(đậm, nhạt).
(731) LÊ THỊ HÀ (VN)
Thôn Thanh Giã 2, xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tắm; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; chế phẩm để làm sạch; các chế phẩm (mỹ phẩm) chăm sóc da.

Nhóm 35: Mua bán: dầu gội đầu (không chứa thuốc), dầu gội khô (không chứa thuốc), sữa tắm (không chứa thuốc), kem làm trắng da (không chứa thuốc), kem mỹ phẩm (không chứa thuốc), chế phẩm để làm sạch khôngchứa thuốc, các chế phẩm (mỹ phẩm) chăm sóc da không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-18823**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 9.1.0; 26.11.9; 26.15.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH LY (VN)
262/22 Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế quần áo; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế nội thất; thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

---

(210) **4-2024-18824**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 18.2.1; 26.1.1
(591) Cam, đen.
(731) PHẠM TƯ THIỆN (VN)
458/22/20 Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; thuốc uốn tóc

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán lẻ: thuốc nhuộm tóc, thuốc uốn tóc.

---

(210) **4-2024-18826**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.1.5; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh, vàng, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH BÙI THỊ NỤ (VN)
Thôn Cẩm Trướng 2, xã Định Công, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 30: Bánh bột lọc.

---

(210) **4-2024-18828**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.3.1; 5.7.1; 5.7.27; 26.11.3; 26.11.7
(591) Đen, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-18832**

(540)

gilaco

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.11.3; 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THIẾT BỊ ĐIỆN HCT (VN)
Tầng 2, tháp A, tòa nhà Helios Tower, số 75 đường Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị và máy làm đá lạnh.

---

(210) **4-2024-18833**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) ĐẶNG THỊ NGỌC (VN)
Số 147 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: kính mắt, gọng kính, kính thời trang, kính lão, kính cận và phụ kiện đi kèm mắt kính; nhập khẩu các sản phẩm: gọng kính, mắt kính, kính đeo mắt, kính thời trang, kính lão, kính cận, hộp đựng kính và phụ kiện đi kèm mắt kính; xuất khẩu các sản phẩm: gọng kính, mắt kính, kính đeo mắt, kính thời trang, kính lão, kính cận, hộp đựng kính

và phụ kiện đi kèm theo mắt kính;giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (các loại kính mắt); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-18834**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(591) Trắng, xám.
(731) NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN (VN)
068A/NQ, ấp Nhơn Quới, xã Mỹ Nhơn, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho cácchuyến du lịch; vận chuyển hành khách; vận chuyển khách lữ hành; đặt chỗ cho các chuyến đi; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến.

---

(210) **4-2024-18835**

(540)

Aqua-Org

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Đen, trắng.
(731) ORGANIC INDUSTRIES PVT LTD (IN)
S/163, GIDC, Dahej, Taluka Vagra, Dist. Bharuch, Gujarat- 392130, India
(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hoá chất; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng để xác khuẩn,làm sạch; hóa chất dùng để chống thấm bể nước.

Nhóm 35: Mua bán kinh doanh, xuất nhập khẩu: hoá chất, hóa chất dùng trong công nghiệp, hóa chất dùng để xác khuẩn, làm sạch, hóa chất dùng để chống thấm bể nước; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-18838**

(540)

Copla

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) NGUYỄN PHÚC (VN)
456 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế; dịch vụ xuất nhập khẩu thiết bị y tế, dụng cụ vật tư y tế.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị y tế, dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế và thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-18839**

(540)

NEWLINES
Giá trị tích lũy niềm tin

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.12; 7.1.24; 24.15.3; 26.5.3
(591) Xanh than đậm, đỏ, vàng, trắng.
(731) PHAN THÀNH PHƯỚC (VN)
212 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 11: Thiết bị dùng cho bồn tắm; chậu rửa vệ sinh (thiết bị vệ sinh); thiết bị sấy khô dùng trong nhà vệ sinh; vòi hoa sen; bệ xí nhà vệ sinh; ống dẫn nước dùng cho thiết bị vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; quảng cáo hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; xuất nhập khẩu hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; mua bán hệ thống chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED], mua bán bóng đèn, mua bán các loại cửa, cửa nhôm, cửa sắt, cửa inox, cửa kính, cửa nhựa, cửa gỗ, cửa bằng kim loại và phi kim loại.

---

(210) **4-2024-18840**

(540)

NắngMai

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.3.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NẮNG MAI PHÁT (VN)
Số 33 Lê Đình Chi, ấp 3, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tàu hũ (đậu hũ); sữa đậu nành; các sản phẩm sữa từ đậu nành; sữa đậu xanh; sữa bắp.

---

(210) **4-2024-18841**

(540)

SON BÁ MƯƠI

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.1.1; 2.1.2; 5.3.15; 6.1.2
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) LÊ THẾ NGÂN (VN)
P904 - Golden Palace, số 54 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa gạo; sữa được làmchua; sữa đậu nành; sữa chua.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ngọt;chế phẩm không cồn để làm đồ uống; nước có ga; nước ép trái cây hỗn hợp.

---

(210) **4-2024-18842**

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

VISUKO

(731) PHẠM THU HIỀN (VN)
Số nhà 160, D.02/ĐHH-NL.09, thôn Kiên Minh, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Dầu gội có chứa thuốc; thuốc ngâm chân thông kinh mạch trừ phong thấp; nước tắm điều hòa hoạt huyết, thông kinh lạc (dược phẩm); hảo dược; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng bảo vệ sức khoẻ.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc; hoa hoặc lá được sử dụng để làm chất thay thế trà.

---

(210) **4-2024-18843**

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

DIVIC
SUSTAINABLE FUTURE

(531) 17.2.2; 26.3.4; 26.4.3

(591) Trắng, đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DIVIC (VN)
Số 402 - 404 đường Nguyễn Trãi, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 19: Cửa không bằng kim loại; kính xây dựng; cửa sổ hai cánh không bằng kim loại; gỗ thành phẩm; khung cửa sổ không bằng kim loại; bậc cầu thang, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; phụ kiện lắp ráp cửa, không bằng kim loại; đồ đạc (giường, tủ, bàn ghế).

Nhóm 37: Thi công nội thất, ngoại thất công trình; sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng nội thất ngoại thất; tư vấn trong lĩnh vực thi công nội thất, ngoại thất công trình; thi công xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế ngoại thất; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn thiết kế nội thất; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; tư vấn kiến trúc.

---

(210) **4-2024-18844**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(731) NGỌC THÙY TRANG (VN)
197 Thượng Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); khăn choàng.

---

(210) **4-2024-18845**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.19; 5.5.22; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XNK VŨ THẦN (VN)
Y01-L25, đường An Phú, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-18847**

(540)

ChillHouse
Saigon Beach Club

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ VÀ ẨM THỰC BÌNH AN (VN)
65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-18848**

(540)

SAIGON
PLAYHOUSE

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 15.9.11; 26.1.10; 26.3.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ VÀ ẨM THỰC BÌNH AN (VN)
65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-18849**

(540)

LACOSTE

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ÂU LẠC (VN)
Số 12A/2D The Mansions, ĐTM Lê Trọng Tấn- Parkcity Hanoi, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Dép tắm; giày dép bằng vải đế cói đan; dép đi trong nhà; dép; giày; giầy thể thao.

---

(210) **4-2024-18850**

(540)

ADIDAS

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ÂU LẠC (VN)
Số 12A/2D The Mansions, ĐTM Lê Trọng Tấn- Parkcity Hanoi, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Dép tắm; giày dép bằng vải đế cói đan; dép đi trong nhà; dép; giày; giầy thể thao.

---

(210) **4-2024-18851**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.1; 1.13.10; 5.7.3; 7.1.6; 20.7.1; 25.1.6; 26.1.1
(591) Trắng, xanh, xanh lá, vàng, đỏ.
(731) TRƯỜNG CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN (VN)
Đường 3/2, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ DKAL Việt Nam (DKAL IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí); giáo dục thể chất.

---

(210) **4-2024-18852**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC ANH (VN)
Số 144, Nguyễn Tất Thành, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 35: Mua bán xe gắn máy, phụ tùng xe gắn máy; mua bán xe ô tô, phụ tùng xe ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe gắn máy và phụ tùng xe gắn máy; dịch vụ sửa chữa xe ô tô và phụ tùng xe ô tô; dịch vụ bảo hành, bảo trì xe gắn máy và phụ tùng xe gắn máy; dịch vụ bảo hành, bảo trí xe ô tô và phụ tùng xe ô tô.

---

(210) **4-2024-18853**

(540)

XE NGỌC ANH

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC ANH (VN)
Số 144, Nguyễn Tất Thành, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 03: Mua bán xe gắn máy, phụ tùng xe gắn máy; mua bán xe ô tô, phụ tùng xe ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe gắn máy và phụ tùng xe gắn máy; dịch vụ sửa chữa xe ô tô và phụ tùng xe ô tô; dịch vụ bảo hành, bảo trì xe gắn máy và phụ tùng xe gắn máy; dịch vụ bảo hành, bảo trí xe ô tô và phụ tùng xe ô tô.

---

(210) **4-2024-18854**

(540)

NIỀM TIN CỦA MỌI NHÀ

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC ANH (VN)
Số 144, Nguyễn Tất Thành, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 35: Mua bán xe gắn máy, phụ tùng xe gắn máy; mua bán xe ô tô, phụ tùng xe ô tô.

---

(210) **4-2024-18855**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 17.2.2; 26.4.3; 26.5.1; 26.7.25
(591) Đen, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM NGỌC TRƯƠNG (VN)
Số 152, khu dân cư Quân Báo, tổ 11, KV Bình Phó B, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, mỹ phẩm, nước hoa các loại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện, theo hình thức tại chỗ, mang về, hoặc giao hàng tận nơi theo đơn đặt hàng; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước giải khát.

---

(210) **4-2024-18856**

(540)

TÙNG VIỆT QUỐC NAM

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) VÕ QUỐC NAM (VN)
Tổ 4, ấp Thống Hòa Hưng, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 31: Cây giống.

Nhóm 35: Mua bán cây kiểng, cây giống.

---

(210) **4-2024-18857**

(540)

MUỐI ỚT XANH

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN MINH TRUNG (VN)
Số 107, tổ 4, khu vực 2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện, theo hình thức tại chỗ, mang về, hoặc giao hàng tận nơi theo đơn đặt hàng; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước giải khát.

---

(210) **4-2024-18858**

(540)

BÀTƯ
BÌNH PHƯỚC

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.7.1; 5.7.6; 5.7.21; 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIA BẢO (VN)
Số 28, đường Trương Công Định, khu phố Phú Xuân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Hạt điều; hạt, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; rau củ, quả đã chế biến; bơ hạt điều; sữa hạt.

---

(210) **4-2024-18859**

(540)

Tâm Đức

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.1.15; 2.9.14; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Tím đậm, tím nhạt, vàng.
(731) NGUYỄN QUỐC THÀNH (VN)
Lâm Trúc 1, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 16: Tranh in dầu; tranh màu nước; tranh tô màu; tranh khắc;bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; tranh ảnh.

---

(210) **4-2024-18860**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.1.22; 2.3.22; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh, vàng, trắng, cam.
(731) NGUYỄN QUỐC THÀNH (VN)
Lâm Trúc 1, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 16: Tranh in dầu; tranh màu nước; tranh tô màu; tranh khắc; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; tranh ảnh.

---

(210) **4-2024-18861**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.1.15; 2.9.14; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1
(591) Cam, nâu.
(731) NGUYỄN QUỐC THÀNH (VN)
Lâm Trúc 1, phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 16: Tranh in dầu; tranh màu nước; tranh tô màu; tranh khắc; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; tranh ảnh.

---

(210) **4-2024-18862**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.4
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUẢNG CÁO HOÀNG KIM (VN)
895/8/5 Tân Kỳ Tân Quý, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; in ốp sét; dịch vụ cắt, khắc laser; gia công các loại: bảng hiệu trong nhà và ngoài trời, pano hộp đèn.

---

(210) **4-2024-18863**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 17.2.2; 24.9.1; 24.15.7; 26.4.9; 26.5.1
(591) Trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIÊN VƯƠNG GROUP (VN)
39/54 đường Thạnh Lộc 37, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; in ốp sét; dịch vụ cắt, khắc laser; gia công các loại: bảng hiệu trong nhà và ngoài trời, pano hộp đèn.

---

(210) **4-2024-18864**

(540)

JERCIP

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ FRAMIGOS (VN)
Số 8, đường Thái Thị Nhạn, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột.

---

(210) **4-2024-18865**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.3; 3.7.24
(591) Vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) TRẦN THỊ BÍCH PHƯỢNG (VN)
Ngõ 68 phố Quan Nhân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-18867**

(540)

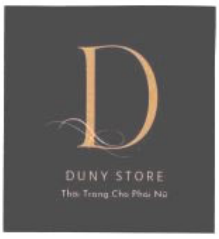

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(731) HỘ KINH DOANH DUNNY STORE (VN)
B4/8D Ấp 2, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-18868**

(540)

EBMTC

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) NGUYỄN QUỐC TUẤN (VN)
Khóm 5, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe đạp điện; phụ tùng xe máy điện.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý xuất nhập khẩu: xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe đạp điện, phụ tùng xe máy điện.

---

(210) **4-2024-18869**

(540)

SMTC

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) NGUYỄN QUỐC TUẤN (VN)
Khóm 5, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe đạp điện; phụ tùng xe máy điện.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý xuất nhập khẩu: xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe đạp điện, phụ tùng xe máy điện.

---

(210) **4-2024-18870**

(540)

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 9.9.15

(591) Vàng, ghi.

(731) TRẦN ĐẠI DƯƠNG (VN)
99/18 tổ 14 - khu phố 1, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày dép.

---

(210) **4-2024-18871**

(540)

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.11.9; 3.15.0; 26.4.1; 26.4.18

(591) Vàng nhạt, đen, ghi, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT RƯỢU NAM BỘ (VN)
1906 Quốc lộ 91, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-18872**

(540)

Beautiessen

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

---

(210) **4-2024-18873**

(540)

OM- BT

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(591) Đỏ.

(731) VÕ THỊ DẠ THẢO (VN)
Ấp Thới Thuận B, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thuốc trừ sâu sinh học; thuốc trừ sâu sinh học; thuốc trừ sâu; thuốc trừ côn trùng; thuốc diệt cỏ; chất diệt nấm.

---

(210) **4-2024-18874**

(540)

QUANG THANH FOOD

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) BÙI VĂN THIỀU (VN)
Thôn Phương Tường, xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hạt: hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt hướng dương, hạt bí, hạt điều, thực phẩm qua chế biến: gà khô, bò khô, ô mai các loại, bắp hạt sấy.

---

(210) **4-2024-18875**

(540)

MASTER BEAUTY
Your Success - My Mission

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 24.9.1

(591) Vàng đồng, xanh lá cây.

(731) ĐINH THẢO NGUYÊN (VN)
14 đường 31, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-18876**

(540)

DURAHOME

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) HỘ KINH DOANH VIỆT HÀ 1994 (VN)
Số 1 ngõ 2 Bế Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; khăn lau chùi bằng vải; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ cho mục đích gia dụng; cốc.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; tạp dề [trang phục]; khẩu trang vải [trang phục].

---

(210) **4-2024-18877**

(540)

NÀNG TẤM

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, trắng.

(731) NGUYỄN BÍCH NGỌC (VN)
47 đường 66, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện);dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn nhanh.

---

(210) **4-2024-18878**

(540)

XCHILI

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.9.15; 5.9.21
(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM TINH NGUYÊN (VN)
Số 67/1A, khu phố 3, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Tương ớt [gia vị]; gia vị; xốt [gia vị]; xốt củ quả [gia vị]; sốt cà chua; sa tế [gia vị].

---

(210) **4-2024-18879**

(540)

PHONGTRANHDEP

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH DE CENTAURI (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Tranh in.

---

(210) **4-2024-18880**

(540)

Ciōn

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Đỏ, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CICOS VIỆT NAM (VN)
Văn phòng 02, tầng 08, toà nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; kem bôi mặt (không chứa thuốc); dầu gội đầu; bút chì mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán (sỉ và lẻ): mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, kem bôi mặt, kem trị mụn, dầu gội đầu, bút chì mỹ phẩm; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng.

---

(210) **4-2024-18881**

(540)

MIXXO

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376, phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; váng sữa; phô mai; sữa chua nước; sữa chua.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm: sữa và sản phẩm sữa,váng sữa, phô mai, sữa chua nước, sữa chua.

---

(210) **4-2024-18882**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.3; 26.4.10
(591) Đen, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ Á CHÂU (VN)
Nhà ông Mai Ngọc Tinh, thôn cổ Dũng 1, xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Đai truyền cho băng tải; băng tải; băng tải vận hành bằng khí nén;băng tải [máy móc].

---

(210) **4-2024-18883**

(540)

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ Á CHÂU (VN)
Nhà ông Mai Ngọc Tinh, thôn Cổ Dũng 1, xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Đai truyền cho băng tải; băng tải; băng tải vận hành bàng khí nén; băng tải [máy móc].

---

(210) **4-2024-18884**

(540)

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.2; 26.4.10; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) PHẠM VĂN LỢI (VN)
Tổ 3, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu thanh; máy thu thanh và thu hình; vành loa cho máy tăng âm; bộ trộn âm thanh.

---

(210) **4-2024-18885**

(540)

BISOCOS

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIGON (VN)
Số 699 tổ 32, khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; son môi.

Nhóm 05: Dược mỹ phẩm cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-18886**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(591) Xanh lá, cam, trắng.
(731) ĐẶNG HẢI PHONG (VN)
492 Quang Trung, phường 10, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Sách; giáo trình; ấn phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giảng dạy; khoá đào tạo từ xa.

Nhóm 44: Tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-18887**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH FITNESS SQ BROTHERS (VN)
204 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trung tâm thể dục thể thao; câu lạc bộ sức khỏe; câu lạc bộ yoga, khiêu vũ; câu lạc bộ thể hình, thể thao.

---

(210) **4-2024-18890**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(591) Đen, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI SẮC ĐẸP (VN)
42E Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động nhà hàng, quán ăn và quán rượu có ăn nhẹ, quán bar, quán trà sữa, quán cà phê; mua

bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu, quảng cáo: rượu, bia, cà phê, trà, bánh kẹo, mì, kem lạnh, thức ăn (thực phẩm) đã được chế biến, cụ thể là các thực phẩm chế biến sẵn với thành phần chính là thịt và rau củ, thức ăn được chế biến chủ yếu từ thịt, từ cá và từ thịt gia cầm, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, nước uống có gaz, nước ngọt, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-18891**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20
(591) Tím.
(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI SẮC ĐẸP (VN)
42E Võ Thị Sáu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động nhà hàng,quán ăn và quán rượu có ăn nhẹ, quán bar, quán trà sữa, quán cà phê; mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu, quảng cáo: rượu, bia, cà phê, trà, bánh kẹo, mì, kem lạnh, thức ăn (thực phẩm) đã được chếbiến, cụ thể là các thực phẩm chế biến sẵn với thành phần chính là thịt và rau củ, thức ăn được chế biến chủ yếu từ thịt, từ cá và từ thịt gia cầm, thực phẩm chế biến từ thủy hải sản, nước uống có gaz, nước ngọt,đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 41: Dịch vụ biểu diễn nghệ thuật; hộp đêm (club) nhằm mục đích giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-18893**

(540)

SAEKWANG ENG VINA

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH SAEKWANG ENG VINA (VN)
Một phần lô CNSG-04, khu công nghiệp Vân Trung, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện].

Nhóm 09: Thiết bị điện tử chuyên dụng dùng để làm sạch các bản mạch, bản lề, linh kiện cho điện thoại.

---

(210) **4-2024-18894**

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Lasétin

(731) GOODSALE TECH GUANGZHOU CO., LTD (CN)
Room 3704, No.362 East HanxiAvenue, Nacun Town, Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân (không chứa thuốc); chất tẩy rửa quần áo; mỹ phẩm (không dùng cho động vật); hương liệu (chất thơm); tinh dầu.

---

(210) **4-2024-18895**

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.3.1

ELFORMULA

(731) GOODSALE TECH GUANGZHOU CO., LTD (CN)
Room 3704, No.362 East HanxiAvenue, Nacun Town, Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân (không chứa thuốc); chất tẩy rửa quần áo; mỹ phẩm (không dùng cho động vật); hương liệu (chất thơm); tinh dầu.

---

(210) **4-2024-18896**

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(591) Vàng, vàng cam, trắng, xám.

CACA CHI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT DIỆP CHI ORGANIC (VN)
Tổ 15 khu 1, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Thạch rau củ.

---

(210) **4-2024-18897**

(540)

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.1; 3.7.16

(731) CÔNG TY TNHH CLEANSER VN (VN)
Ô 49, Lô DC 72, đường NA 11, khu phố Bình Đáng, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2024-18898**

(540)

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.3.1; 3.4.20; 3.7.4; 3.7.16; 5.3.13; 5.5.16; 5.5.20

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) ĐINH THỊ NGA (VN)
Thôn Làng Già, xã Yên Thắng, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội; dầu dưỡng tóc; nước hoa.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-18899**

(540)

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.15; 18.5.1; 24.15.7; 24.17.24; 26.4.18

(591) Kem, xanh lam, xanh rêu.

(731) NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG (VN)
05B đường Tăng Bạt Hổ, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Binh Định

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

---

(210) **4-2024-18900**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 16.1.5; 26.11.22
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) DƯ MINH ĐÔNG (VN)
23 đường số 2, khu tái định cư Cảng Phú Định, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, thương mại điện tử: quần áo thời trang, đồ lót. giày dép, túi xách, va li, ví, cặp sách, thắt lưng, đồ trang sức, đồng hồ, quần áo thể thao, thiết bị thể thao, quần áo trẻ em, đồ chơi trẻ em, nhu yếu phẩm (cá và các sản phẩm từ cá, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy hải sản và các sản phẩm từ thủy hải sản, rau củ, trái cây, trứng và các sản phẩm từ trứng, gạo, ngô, vừng, các loại đậu, củ sắn, củ khoai, bột và tinh bột, bánh, kẹo, gia vị, dầu ăn, mì gói, sữa các loại, nước uống đóng chai, sản phẩm tẩy rửa, sản phẩm tắm giặt, giấy vệ sinh), đồ dùng cho thú cưng, đồ điện tử, vật tư ô tô, mỹ phẩm, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, dầu tắm, nước hoa, kem đánh răng, dụng cụ thể thao, hóa chất dùng trong công nghiệp, phân bón, sơn, mực in, mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm tẩy rửa và giặt, dầu mỡ công nghiệp, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, thuốc và dược phẩm y tế, thực phẩm chức năng, chất diệt động vật có hại, chất diệt cỏ, kim loại thường, vật liệu xây dựng bằng kim loại, máy móc và công cụ vận hành bằng điện, động cơ và đầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, thiết bị và dụng cụ khoa học, thiết bị nghe nhìn, thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị và dụng cụ đồ dùng y tế, thiết bị và hệ thống chiếu sáng, thiết bị nấu nướng, các phương tiện giao thông, kim loại quý và hợp kim của chúng, dụng cụ âm nhạc, giấy, đồ dùng văn phòng phẩm, đồ dùng để giảng dạy, cao su, vật liệu cách điện, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, giường, tủ, bàn ghế, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, các loại thảm, thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm bảo quản, cà phê, trà, bánh kẹo, sản phẩm nông nghiệp, thủy sản chế biến và bảo quản, bia, đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn, các loại rượu, thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá, dụng cụ dùng để hút thuốc.

---

(210) **4-2024-18901**

(540)

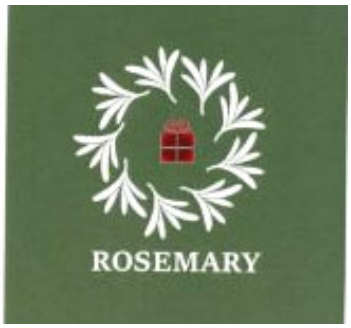

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.19; 5.13.1; 5.13.8; 5.13.9; 5.13.25; 19.3.4
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỊCH VỤ QUÀ TẶNG HƯƠNG THẢO (VN)
141 Trần Nhân Tôn, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán rượu vang; dịch vụ buôn bán rượu mạnh [đồ uống]; dịch vụ buôn bán đồ uống có cồn chứa hoa quả; dịch vụ buôn bán đồ uống được chưng cất; dịch vụ buôn bán rượu gin; dịch vụ buôn bán rượu cốc-tai.

---

(210) **4-2024-18902**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

INDIAMIDE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-18903**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

INCIBASU

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-18904**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

INDIBASU

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-18905**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

INDIPRO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-18906**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

INCIVIA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-18907**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

INCIDIA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-18908**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.5; 3.9.1; 5.5.22; 5.5.23; 19.13.21; 26.4.9; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT (VN)
72B13, KDC 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18909**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.5.6; 2.9.1; 3.1.14; 3.1.24
(591) Hồng, trắng, xanh dương.
(731) NGUYỄN VĂN NGỌC (VN)
361 đường Hoàng Văn Thụ, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18910**

(540)

Hàn Phong Ngũ Long Hoàn

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18911**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Vai Gáy Ngũ Long Hoàn

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18912**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Chỉ Thống Ngũ Long Hoàn

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18913**

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Chỉ Phong Ngũ Long Hoàn

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà GI, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18916**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.1.1; 3.1.16; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25
(731) URAI PHANICH CO., LTD (TH)
54/1 Soi Sathorn 11, Yak 3, South Sathorn Road, Yannawa, Sathorn, Bangkok 10120, Thailand
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 01: Chất dính cao su (dùng trong công nghiệp); chất metanol; dung dịch chống rò rỉ; chất thay thế cho dung dịch để tôi vôi; nhựa dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Chất dính cao su (dùng trong công nghiệp); chất metanol; dung dịch chống rò rỉ; chất thay thế cho dung dịch để tôi vôi; nhựa dính dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-18918**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) TRẦN DIỄM NGÂN (VN)
431/2 Ấp Phú Xuân 2, xã Phú Ngãi Trị, huyện Châu Thành, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu); hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: trà sữa, hoa hoặc lá dược sử dụng làm chất thay thế trà; nhượng quyền thương mại, cụ thể là hỗ trợ quản lý kinh doanh cho người khác liên quan đến nhượng quyền thương mại trong việc thành lập và vận hành quán trà sữa, quán ăn uống và quầy ăn nhanh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống do quán thực hiện; quán giải khát; dịch vụ quán trà sữa.

---

(210) **4-2024-18919**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 24.15.7; 26.3.23
(591) Trắng, nâu, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAN NATURE (VN)
Lô E405, khu đô thị Hà Phong, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); bột và các sản phẩm làm từ ngũ cốc; bánh; mật ong; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: thực phẩm (cà phê, trà (chè), ca cao, gạo, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh ngọt và kẹo, đường, gia vị, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, bia, nước khoáng, nước có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, rượu (đồ uống có cồn)), trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, chất bổ sung ăn kiêng dành cho người, chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-18920**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.10; 26.1.1
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) TRỊNH TIẾN QUÂN (VN)
Khối phố Tiền Tiến, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt; dịch vụ tư vấn, thẩm mỹ răng hàm mặt; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-18921**

(540)

SOCHA

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH MINH LỘC (VN)
Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống có ga; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây; nước sinh tố.

---

(210) **4-2024-18922**

(540)

VinaSmart

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINASMART (VN)
Số 16 đường Thanh Niên, thôn Dư Dụ, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; bình lọc nước uống.

---

(210) **4-2024-18923**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.4.9; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xanh than, xanh rêu, đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AQUA VIỆT NAM (VN)
Số 899 đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; ấm đun nước dùng điện; thiết bị và máy móc làm sạch nước.

---

(210) **4-2024-18924**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.4.9; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xanh than, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AQUA VIỆT NAM (VN)
Số 899 đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; ấm đun nước dùng điện; thiết bị và máy móc làm sạch nước.

---

(210) **4-2024-18925**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.7.25
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRÀ SÂM VIỆT NAM (VN)
37 đường số 6, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Trà; trà sâm; trà thảo mộc.

Nhóm 33: Rượu; rượu thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-18927**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.15; 20.5.7; 24.15.7; 25.7.21; 26.11.8; 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ FECON (VN)
Tầng 2 tháp CEO lô HH2-1KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ thông tin thương mại về bất động sản; dịch vụ quảng cáo nhằm mục đích bán bất động sản; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

---

(210) **4-2024-18928**

(540)

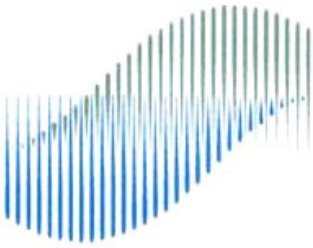

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.15; 20.5.7; 25.7.21; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ FECON (VN)
Tầng 2 tháp CEO lô HH2-1KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ thông tin thương mại về bất động sản; dịch vụ quảng cáo nhằm mục đích bán bất động sản; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

---

(210) **4-2024-18929**

(540)

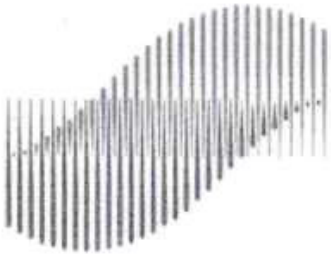

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.13.15; 20.5.7; 25.7.21; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ FECON (VN)
Tầng 2 tháp CEO lô HH2-1KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ thông tin thương mại về bất động sản; dịch vụ quảng cáo nhằm mục đích bán bất động sản; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

---

(210) **4-2024-18930**

(540)

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.13.15; 20.5.7; 25.7.21; 26.11.8; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ FECON (VN)
Tầng 2 tháp CEO lô HH2-1KĐT Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ thông tin thương mại về bất động sản; dịch vụ quảng cáo nhằm mục đích bán bất động sản; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

---

(210) **4-2024-18932**

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

BYVIA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-18933**

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

TERALAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-18934**

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

CADIPEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-18935**

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

PIRIVATO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-18936**

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

SVATO PIME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-18937**

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

KUMGY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-18938**

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

KIENREGET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-18939**

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Ba Đời

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-18940**

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Tư Ếch

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-18941**

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Santilno

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-18942**

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

GMAX

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HƯNG THỊNH PHÁT (VN)
Thôn Trại Giềng, xã Thanh Vân, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; nước rửa chén; chất hóa học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ].

---

(210) **4-2024-18943**

(220) 03/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

SOLOSAD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENTA THỤY SĨ (VN)
Số 34 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ ChíMinh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-18945**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 24.15.7; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỄN THÔNG HAI KẾT NỐI (VN)
D2 đường Thất Sơn, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần cứng máy tính; phụ kiện máy tính điện tử; linh kiện máy tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu.

---

(210) **4-2024-18946**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.4.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ LONG KHANG (VN)
Số 24 đường 68, khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ nguồn điện; bộ điều chỉnh tăng giảm dòng điện; tủ điện; bộ điều khiển dmx512.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn led; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn lồng chiếu sáng; đèn chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-18947**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ LONG KHANG (VN)
Số 24 đường 68, khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ nguồn điện; bộ điều chỉnh tăng giảm dòng điện; tủ điện; bộ điều khiển dmx512.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn led; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn lồng chiếu sáng; đèn chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-18948**

(540)

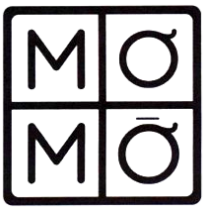

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.5.5; 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH FESTIVE (VN)
106 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; bánh kẹo; bánh ngọt; sôcôla.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ thức ăn, đồ uống mang đi; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (nhà trọ, khách sạn).

---

(210) **4-2024-18949**

(540)

MURMUR

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH FESTIVE (VN)
106 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; bánh kẹo; bánh ngọt; sôcôla.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ thức ăn, đồ uống mang đi; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (nhà trọ, khách sạn).

---

(210) **4-2024-18950**

(540)

MATINE

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) PHẠM THANH TÂM (VN)
Tổ 12, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất vớ; mũ nón; thắt lưng (trang phục); khăn choàng cổ (trang phục).

---

(210) **4-2024-18951**

(540)

AIO NIK

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; hóa chất dùng trong công nghiệp và nông nghiệp (trừ: chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm hóa học để chống nấm mốc thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-18952**

(540)

BNL
BẢO NGỌC LIÊN

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) LÂM ĐỨC CHÁNH (VN)
115/51A đường 3/2, khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2024-18953**

(540)

Vietnamlovely
Travel
"Your Lovely Local Friends"

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.19
(731) CÔNG TY TNHH VIETNAM LOVELY TRAVEL (VN)
Số 3 Hưng Hóa 3, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Du lịch.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2024-18954**

(540)

B Nano
natural creative

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.5; 26.11.8; 26.11.12; 26.13.25; 26.15.15
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SINH HỌC BELL NANO (VN)
Lô 305 DV8, khu Đìa Lão, Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; nước lau kính; nước tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế; dầu gội; dầu xả.

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18955**

(540)

Surcare

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Nâu đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC SHIBAYA (VN)
Thôn Lại Dụ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; dầu gội; sữa tắm; nước tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-18956**

(540)

TEN JEWELRY

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 17.2.2; 17.2.17; 26.1.1
(591) Đen, hồng, xám.
(731) NGUYỄN DUY KHÁNH (VN)
Số 388/1A Bình Thành, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; dây chuyền; vòng đeo tay [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai.

---

(210) **4-2024-18957**

(540)

DH

DH BEDDING STORE

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) DƯƠNG THỊ HẰNG (VN)
Số 95 Vĩnh Tích, thôn Bạch Liên, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Chăn; vỏ nệm; tấm trải phủ giường; vải bông; nỉ; vải nhung.

---

(210) **4-2024-18960**

(540)

TGL WATER

Thay nguồn nước, đổi chất sống

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.15.11; 24.15.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TECTONIC GREEN LIFE (VN)
Tầng 4, số nhà 67 phố Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; màng dùng cho thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2024-18961**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.15.11; 24.15.21
(591) Trắng, xanh lam, xanh ngọc lam, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TECTONIC GREEN LIFE (VN)
Tầng 4, số nhà 67 phố Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; màng dùng cho thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2024-18962**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.15.11; 24.15.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TECTONIC GREEN LIFE (VN)
Tầng 4, số nhà 67 phố Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; màng dùng cho thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2024-18963**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.15.11; 24.15.21
(591) Xanh dương đậm, vàng đồng đậm, vàng, đồng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TECTONIC GREEN LIFE (VN)
Tầng 4, số nhà 67 phố Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; màng dùng cho thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2024-18964**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.6; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH RIVA VIỆT NAM (VN)
Số 3, đường 1B, khu dân cư An Phú Tây, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): thiết bị và dụng cụ nha khoa, vật liệu nha khoa, chế phẩm y tế dùng cho nha khoa, kim chữa tủy dùng trong nha khoa, dụng cụ hàn răng dùng cho mục đích nha khoa, thiết bị mài dùng trong nha khoa.

---

(210) **4-2024-18965**

(540)

SAOVANGPAINT

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) NGUYỄN VĂN NHẬT (VN)
Thôn Lại, xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-18966**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.7.27; 11.3.3
(591) Nâu, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN LỢI (VN)
33 hẻm 72, ngách 46, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; trứng; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; dầu thực vật dùng cho thực phẩm; mứt quả ướt; bơ.

Nhóm 30: Cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị; bánh kẹo; kem lạnh; bột mì.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; đồ uống không cồn; nước sinh tố.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-18967**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.7.27; 11.3.3
(591) Nâu, trắng, vàng, cam.
(731) NGUYỄN VĂN LỢI (VN)
33 hẻm 72, ngách 46, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; trứng; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; dầu thực vật dùng cho mứt quà ướt; bơ.

Nhóm 30: Cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị; bánh kẹo; kem lạnh; bột mì.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; đồ uống không cồn; nước sinh tố.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-18968**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.20; 5.7.3; 24.1.1
(591) Đen, vàng, vàng nhạt, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SX&TM TỔNG HỢP ĐẠI PHÁT (VN)
Xóm 4, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-18969**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.16; 2.3.23; 4.5.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO QUỐC TẾ THẾ GIỚI MỚI (VN)
Đội 7, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục thể chất; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân; điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

---

(210) **4-2024-18970**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.5.2; 26.4.2; 26.11.11
(591) Đỏ, vàng, đen.
(731) THE GILLETTE COMPANY LLC (US)
One Gillette Park, Boston, Massachusetts 02127, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 08: Các dụng cụ cầm tay được mài sắc, bao gồm dao cạo và lưỡi dao cạo; hộp dao cạo.

---

(210) **4-2024-18971**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.3.1; 15.9.10; 26.3.2; 26.4.3; 26.7.25
(591) Vàng, trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH C LIGHTING VIỆT NAM (VN)
Thôn Chùa, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-18973**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MTV HOÀNG SƠN KIM THƠ (VN)
Thôn 8, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 31: Giống cây trồng; rau củ quả tươi.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): giống cây trồng, rau củ quả tươi.

---

(210) **4-2024-18978**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.15.8; 25.7.20
(591) Đỏ, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NMD VÀ PARTNERS ĐĂK LĂK (VN)
Số 17-19 Trần Nhật Duật, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-18981**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Trắng, xanh da trời, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DG STAR (VN)
Số 128G2, khu đô thị nam sông Lạch Tray, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các sự kiện vui chơi, thể thao và giải trí; biên tập video giải trí; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ cung cấp thông tin giải trí trên mạng điện thoại di động và internet.

---

(210) **4-2024-18982**

(540)

ITAN_Bio

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (VN)
Số 1047 Nguyễn Lương Bằng, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả; nước rửa chén; tẩy bồn cầu; nước lau sàn; nước rửa tay.

---

(210) **4-2024-18983**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1; 26.3.4
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Thôn Mỏ Thổ, xã Minh Đức, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Máy uốn tóc (dụng cụ cầm tay); dụng cụ triệt lông cầm tay bằng laze, không dùng cho mục đích y tế; tông đơ; máy cạo râu dùng điện.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện; máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng].

---

(210) **4-2024-18986**

(540)

PABLO RAEZ

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.7
(731) HÀ THỊ KIM PHONG (VN)
Khu 7 xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ mặt trời; dây đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay làm bằng da hoặc vải; đồng hồ bỏ túi; đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2024-18987**

(540)

Viola sororia fashion

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CẤN VĂN HƯNG (VN)
Thôn Ngũ Sơn, xã Lại Thượng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-18988**

(540)

HỒ LY QUÁN

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) HOÀNG THỊ LY (VN)
24 Lê Văn Hưu, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán nước giải khát; quán ăn vặt; quán bánh tráng trộn; quán trà sữa; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-18989**

(540)

Felico

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) NHÂM PHONG ĐẠI (VN)
Phố Sàn, thị trấn Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước giặt; nước xả; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-18990**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUẢN LÝ HUMA (VN)
Số 01-N1, ngõ 40 Vạn Bảo, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Phòng khám và chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt; phòng khám nha khoa; dịch vụ nha khoa; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ nắn chỉnh răng; dịch vụ tư vấn nha khoa.

---

(210) **4-2024-18993**

(540)

VHDROPS

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM Y TẾ VIỆT HƯNG (VN)
Số nhà 52, ngõ 1, tập thể Trung Đoàn 17, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Buôn bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-18994**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.4; 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20
(591) Da cam, trắng, vàng, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN KỶ ĐẠI CÁT (VN)
Số nhà SH.06, đường San Hô 0, khu đô thị Vinhomes Marina, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): trang sức, khăn lụa, túi da, áo phông, bút, vỏ gối.

---

(210) **4-2024-18995**

(540)

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.6; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ KIM CƯƠNG (VN)
1368/44/7, ấp 2, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà sữa.

---

(210) **4-2024-18998**

(540)

NOBINOX®

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.9
(591) Đen, xanh da trời, trắng.
(731) PHAN THỊ NHẬT THƠ (VN)
Khối Tân Quang, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Bếp nấu; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; bệ xí vệ sinh; vòi; bồn rửa; vòi hoa sen; bồn tắm; thiết bị khử mùi không khí.

---

(210) **4-2024-18999**

(540)

CONVETEK

(220) 03/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh dương, đen.
(731) TRẦN LỆ THỦY (VN)
Xóm 5, thôn Đồng Bụt, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Khóa cửa thông minh.

---

(210) **4-2024-19100**

(540)

Ma Quy

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) HOÀNG VĂN QUYẾT (VN)
Số 8 phố Phương Dung, Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán trà (chè); dịch vụ khách sạn; dịch vụ nấu ăn theo đơn đặt hàng.

---

(210) **4-2024-19101**

(540)

SOYBAM
간장게장

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.9.1; 19.1.1; 19.1.6
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BADA SIKDANG (VN)
42/2 Trần Đinh Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo[cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-19102**

(540)

LUMIERE
WELLNESS & HEALING CLUBS

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, nâu, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LUMIERE HOLDING (VN)
78 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; xoa bóp.

---

(210) **4-2024-19103**

(540)

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LUMIERE HOLDING (VN)
78 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; xoa bóp.

---

(210) **4-2024-19104**

(540)

LUMIERE
WELLNESS & HEALING CLUBS

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, nâu, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LUMIERE HOLDING (VN)
78 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; xoa bóp.

---

(210) **4-2024-19105**

(220) 04/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 3.3.1; 4.3.3; 5.3.13; 5.3.16; 11.3.2

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VŨ LÊ GROUP (VN)
Thôn Bằng Xăm, xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu mạnh; rượu mùi (đồ uống có cồn); rượu ngâm (đồ uống có cồn); rượu làm từ gạo và trà xanh (đồ uống có cồn); đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-19106**

(220) 04/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.4.18

(591) Đỏ đô, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÚC TIẾN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ (VN)
Nhà 36A, ngõ 58 đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh, hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ kế toán, kế toán; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh,tư vấn tổ chức và quản lý kỉnh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh, tư vấn quản lý kinh doanh; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp, hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịchvụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; khảo sát kinh doanh, nghiên cứu về thương mại, khảo sát kinh doanh thương mại; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tô chức hội chợ thương mại; marketing; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các chuyên gia khác nhau với khách hàng; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; tìm kiếm đối tác kinh doanh, tìm kiếm sự hợp tác kinh doanh.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề, sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị, sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội, sắp xếp và tiến hành đại hội; tổ chức và điều khiển hội thảo (tập huấn), sắp xếp và tiến hành hội thảo (tập huấn), tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo); nhiếp ảnh.

---

(210) **4-2024-19109**

(540)

NASAM

(220) 04/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) NGUYỄN MINH QUÂN (VN)
Thôn Cẩn Du, xã Châu Sơn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Ắc quy xe điện; ắc quy điện.

Nhóm 12: Xe điện; xe máy điện; xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-19110**

(540)

ViGa RoYal

(220) 04/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) TRẦN VĂN LỘC (VN)
Khối Ái Quốc, phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh gồm: vòi xịt rửa, chậu rửa (gắn cố định), bồn cầu, bồn tắm, bồn rửa; máy nước nóng năng lượng mặt trời.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị vệ sinh gồm: vòi xịt rửa, chậu rửa (gắn cố định), bồn cầu, bồn tắm, bồn rửa, máy nước nóng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-19111**

(540)

CHAM

(220) 04/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.7.21; 5.7.22; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HAKICO (VN)
Số 08 khu Hòa Bình, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem bơ; trà (chè); bánh ngọt; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-19112**

(540)

(220) 04/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.11; 7.1.5; 7.1.12; 7.5.10

(591) Đỏ đậm, trắng, be.

(731) CÔNG TY TNHH VIET SMART ART (VN)
Tầng 5 số 45 phố Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 16: Tranh trang trí; tranh nghệ thuật; tranh sơn dầu; tranh sơn mài.

---

(210) **4-2024-19113**

(540)

(220) 04/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 25.1.9; 25.1.10; 26.4.18

(591) Đỏ, đậm, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH LÁNG (VN)
295 đường Phan Bội Châu, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà.

---

(210) **4-2024-19114**

(540)

Siêu Núi Lửa

(220) 04/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-19115**

(540)

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT QUANG MINH (VN)
Ô 3, lô 3, khu đô thị Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh (còn gọi là tăng âm hay âm ly); loa; micro; thiết bị hiệu chỉnh (thiết bị âm thanh); loa siêu trầm; bộ trộn âm thanh.

---

(210) **4-2024-19116**

(540)

Hồ Lô

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-19117**

(540)

TOKIWA

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.3
(591) Trắng, nâu, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) TOKIWASHOKAI CO., LTD. (JP)
33-5, Tachibana 2-chome, Sumida-ku, Tokyo 131-8526, JAPAN
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm diệt sâu bọ gây hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ; chế phẩm trung hòa mùi dùng cho quần áo và hàng dệt (chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt); chế phẩm trung hòa mùi dùng cho quần áo và hàng dệt, có tác dụng làm mát quần áo và hàng dệt (chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt); chế phẩm trung hòa mùi dùng cho mục đích gia dụng (chế phẩm khử mùi không khí); chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt, có tác dụng làm mát quần áo và hàng dệt; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho gia dụng (chế phẩm khử mùi không khí); chế phẩm dạng xịt khử mùi quần áo; chất khử mùi dùng cho vải; chất tẩy uế; chất sát trùng, không dùng cho mục đích nông nghiệp; thuốc trừ sâu bọ, côn

trùng; chất diệt khuẩn; chế phẩm khử trùng; Menthol; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi; chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sát trùng; vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; băng dùng để băng bó; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; sữa bột (cho trẻ sơ sinh); thực phẩm cho em bé; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; tã lót (cho trẻ em); băng dính dùng cho y tế; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú.

---

(210) **4-2024-19118**

(540)

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.7.6; 1.15.21; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 26.1.1; 26.3.1
(591) Cam nhạt, cam đậm, xanh lá cây, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VẬN TẢI MINH HẰNG (VN)
Xóm Quang Minh, xã Quang Trung, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(511) Nhóm 32: Nước uống có ga; đồ uống không cồn; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-19119**

(540)

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.4.18; 6.1.2; 26.1.18
(591) Tím than, đỏ, trắng.
(731) GIANG TRUNG DŨNG (VN)
Tùng Lâu, thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai
(511) Nhóm 29: Xúc xích, giò chả.

---

(210) **4-2024-19120**

(540)

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.4.18; 6.1.2; 26.1.18
(591) Tím than, đỏ, trắng.
(731) GIANG TRUNG DŨNG (VN)
Tùng Lâu, thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai
(511) Nhóm 29: Xúc xích, giò, chả.

---

(210) **4-2024-19121**

(540)

(220) 04/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.4.18; 6.1.2; 26.1.18

(591) Tím than, đỏ, trắng.

(731) GIANG TRUNG DŨNG (VN)
Tùng Lâu, thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 29: Xúc xích, giò chả.

---

(210) **4-2024-19122**

(540)

(220) 04/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.11.13; 26.1.2; 26.1.18

(591) Ghi, xanh, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG, TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁO DỤC TRÚC LÂM (VN)
Số 73 Quán Sứ, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương, nhang, nụ trầm hương, hương trầm để thắp.

Nhóm 06: Tượng bằng kim loại thường, vòng đeo tay bằng kim loại.

Nhóm 14: Tượng bằng kim loại quý, vòng đeo tay bằng đá, mặt dây chuyền bằng đá; vòng đeo tay [đồ kim hoàn].

Nhóm 35: Mua bán: hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây, hàng thủ công mỹ nghệ bằng tre, hàng thủ công mỹ nghệ bằng nứa, hàng thủ công mỹ nghệ bằng lá; xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ; mua bán đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng cụ thể là: bát hương, lọ hoa, ống hương, đỉnh hạc, đèn dầu, mâm bồng, chóe, nậm rượu, kỷ ngai, bát sâm, lộc bình, tượng phật, tất cả bằng gỗ, gốm sứ, nhựa, vòng tay gỗ/đá/kim loại, chuỗi tràng hạt, chuông mõ tụng kinh, quần áo, khăn cho người đi tu, thực phẩm chay.

Nhóm 37: Thi công nội thất.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế nội thất, dịch vụ kiến trúc.

(210) **4-2024-19123**

(540)

Herbalessen

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH
(VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chế phẩm dược để chăm sóc da; băng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-19124**

(540)

BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ THANH HÓA
THANH HOA CITY GENERAL HOSPITAL

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 1.1.9; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ THANH HÓA (VN)
140 Trường Thi, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện.

---

(210) **4-2024-19125**

(540)

beautyJET
all you need is lashes

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Hồng, hồng đậm, hồng nhạt, cam, vàng, vàng nhạt, nâu, trắng.

(731) LÊ THỊ NGỌC HUỆ (VN)
246, Lô A, C/C Ấn Quang, phường 9, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện ngành làm đẹp như phun xăm thẩm mỹ, nối mi, chăm sóc da, tóc, làm móng và trang điểm; dịch vụ tổ chức các sự kiện giải trí, văn hóa và giáo dục; dịch vụ vui chơi giải trí; trường đào tạo (giáo dục); học viện (giáo dục đào tạo); dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(210) **4-2024-19126**

(540)

Awards & Festival
ISOK-BEAUTY

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.5.1; 21.3.1; 26.1.1; 26.15.1
(591) Vàng, vàng nâu, vàng nhạt, vàng nâu nhạt, xám nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TINH HOA (VN)
490 Phạm Văn Bạch, phường 12, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện ngành làm đẹp như phun xăm thẩm mỹ, nối mi, chăm sóc da, tóc, làm móng và trang điểm; dịch vụ tổ chức các sự kiện giải trí, văn hóa và giáo dục; dịch vụ vui chơi giải trí; trường đào tạo (giáo dục); học viện (giáo dục đào tạo); dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(210) **4-2024-19127**

(540)

EGODEAD

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 26.1.1
(731) PHẠM PHƯỚC ĐỨC (VN)
86 Y Jút, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 18: Cặp xách; ví (bóp); ba lô; túi đeo; túi xách thuộc nhóm này.

Nhóm 25: Quần áo thời trang (phụ kiện quần áo), giày dép, mũ nón, cà vạt.

---

(210) **4-2024-19128**

(540)

INU
INEEDU

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐỨC HUY (VN)
448/18 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; áo choàng ngoài; quần áo may sẵn; bộ quần áo; quần trẻ em; quần áo da.

Nhóm 40: May quần áo; nhuộm quần áo; xử lý vải; cắt vải, dịch vụ may đo.

---

(210) **4-2024-19129**

(540)

BERRY

Theo dõi kinh nguyệt phụ nữ

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 25.5.25; 26.4.1; 26.13.1
(591) Đen, hồng, đỏ, tím.
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
48/4 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm, ứng dụng có thể tải xuống được.

---

(210) **4-2024-19130**

(540)

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.11.11; 4.5.15
(591) Trắng, đỏ, vàng, tím, xanh dương, xanh lá, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HK PREMIUM (VN)
135 Lê Lâm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-19131**

(540)

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.5.1; 2.5.2
(591) Trắng, đen, đỏ, nâu, da.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI YẾN PHAN (VN)
361/60/146 ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2024-19133**

(540)

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 19.11.9; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG (VN)
26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-19134**

(540)

(220) 04/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 19.11.9; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG (VN)
26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; pho mai; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

---

(210) **4-2024-19135**

(540)

(220) 04/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 19.11.9; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG (VN)
26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-19136**

(540)

(220) 04/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 19.11.9; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG (VN)
26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp như: cây dược liệu tươi; hoa quả tươi; hạt giống đểtrồng; thức ăn cho động vật.

---

(210) **4-2024-19137**

(540)

(220) 04/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 19.11.9; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG (VN)
26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

---

(210) **4-2024-19138**

(540)

(220) 04/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 19.11.9; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG (VN)
26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: vodka, whisky, brandy; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

---

(210) **4-2024-19139**

(540)

(220) 04/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 19.11.9; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG (VN)
26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa và vận chuyển hành khách du lịch; dịch vụ cho thuê xe cộ.

---

(210) **4-2024-19140**

(540)

(220) 04/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 19.11.9; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG (VN)
26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-19141**

(540)

(220) 04/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 19.11.9; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG (VN)
26 Hàn Thuyên, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; phòng khám bệnh đa khoa và dịch vụ y tế khám chữa bệnh; dịch vụ thẩm mỹ viện, vật lý trị liệu; dịch vụ xét nghiệm y tế.

---

(210) **4-2024-19142**

(540)

(220) 04/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.4.1; 3.4.24; 3.4.25; 8.7.5; 26.1.1

(591) Xám, trắng, đỏ đun, đỏ, vàng, vàng cam, nâu, trắng đục, vàng nhạt, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM 365 (VN)
Số 252 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bún bò.

---

(210) **4-2024-19143**

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BENEBASU

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-19144**

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

RANOLIDE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thôt Nốt, thành phố Cân Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-19145**

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

ATORICE GOLD

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-19146**

(540)

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN THUỲ ANH (VN)
Căn hộ chung cư 12 Ac tòa nhà Hancom, ngõ 603 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Phở; phở ăn liền; phở khô; gia vị; tương ớt; sa tế.

Nhóm 43: Dịch vụ quán phở; dịch vụ chuẩn bị và chế biến phở (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-19147**

(540)

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.5.1; 2.9.14; 2.9.15; 24.13.1; 24.17.5
(591) Nâu, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC QUỐC TẾ HCN- INTERNATIONAL PHARMA (VN)
Số nhà 2/1 ngõ 20 đường Nghĩa Bình, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổchim yến ăn được).

---

(210) **4-2024-19149**

(540)

FESSLE

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) HANGZHOU DINGFENG IMPORT AND EXPORT CO.,LTD (CN)
Room 3-665, Linjiang E-commerce Innocation Park, Linjiang Street, Qiantang New District, Hangzhou City, Zhejiang Province, 310020 China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 08: Dao; dao phay [dao rựa/dao bổ củi]; dao thái rau, củ, quả; dao cắt, xén gọt; dụng cụ cắt lát, thái sợi, cắt nhỏ rau củ quả, vận hành bằng tay; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa].

Nhóm 21: Muôi cán dài (muỗng để múc) dùng cho gia đình; dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; xoong hầm thịt; bộ nồi nấu (không dùng điện).

---

(210) **4-2024-19150**

(220) 04/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 3.1.4; 3.1.16; 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15; 9.7.22; 26.4.3; 26.13.25

(731) GUANGZHOU JUCHUANG ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room A210-7, 201 Shopping Mall, No. 32 Gongyuanqian Road, Huadu District, Guangzhou, Guangdong, 510000 China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]/thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính]; phần cứng máy tính; tấm đệm làm mát dùng cho máy tính xách tay.

---

(210) **4-2024-19151**

(220) 04/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

RII

(731) XU LI HUI (CN)
No 24, XuJia cluster, ShangDian hamlet, QiaWan town, NanFeng District, FuZhou city, JiangXi province, China.

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; thiết bị lưu trữ dữ liệu; điện thoại di động; gậy dùng để tự chụp ảnh (gậy cầm tay); vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; tấm màn bảo vệ màn hình điện thoại di động; thiết bị sạc pin; loa cầm tay; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(210) **4-2024-19152**

(220) 04/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

PING

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUNG THÀNH (VN)
Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-19153**

(540)

OLIDA

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUNG THÀNH (VN)
Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-19155**

(540)

BÀ TÁM DUNG

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) TRẦN BẢO THÁI (VN)
404/69 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-19156**

(540)

COCO
TOWN

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024

(591) Đen, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH NHẬT VIỆT ĐỒNG NAI (VN)
Số 98/30, tổ 7, KP 5A, phường Tràng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 32: Nước dừa đóng lon/hộp (đồ uống không chứa cồn); nước dừa tươi (đồ uống).

---

(210) **4-2024-19157**

(540)

MINHTAM

(220) 04/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MINH TÂM (VN)
Lô A1, cụm công nghiệp Dương Liễu, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ; vỏ bọc ghế ngồi cho xe cộ; vỏ bọc cho bánh lái xe cộ;xe ô tô.

---

(210) **4-2024-19158**

(220) 04/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

OVIAN

(731) HỘ KINH DOANH MINH CHUNG (VN)
55/30 Tây Lân, khu phố 7, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ gối; vỏ nệm; màn chống muỗi.

---

(210) **4-2024-19161**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

W&L
WHERE BEAUTY MEETS NATURE

(531) 1.1.3; 1.1.9; 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH WL BEAUTY (VN)
Số 27A, ngách 89, ngõ 508, đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-19162**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

TLC
AUDITING

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.6

(591) Xanh dương đậm, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH T.L.C.AUDITING (VN)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; kiểm toán doanh nghiệp.

---

(210) **4-2024-19163**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.13.1; 1.13.10; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.6

(591) Trắng, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH AMERI GROUP (VN)
Số 33, lô TT03, khu đô thị HD Moncity, ngõ 4 phố Hàm Nghi, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-19164**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.9; 1.15.11; 4.5.15; 5.1.5; 5.1.16; 5.7.8; 8.1.23; 8.1.24; 24.1.1; 25.7.6

(591) Đỏ, hồng, trắng, vàng, cam, xanh da trời

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

---

(210) **4-2024-19165**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.9; 1.15.11; 4.5.15; 5.1.5; 5.1.16; 5.7.14; 8.1.23; 8.1.24; 24.1.1; 25.7.6

(591) Đỏ, hồng, trắng, vàng, cam, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

---

(210) **4-2024-19166**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.11; 4.5.15; 5.1.5; 5.1.16; 5.7.24; 8.1.23; 8.1.24; 25.7.6; 26.2.7
(591) Đỏ, hồng, trắng, vàng, cam, nâu, xám, xanhda trời, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

---

(210) **4-2024-19168**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.9; 1.15.11; 4.5.15; 5.1.5; 5.1.16; 5.7.8; 8.1.23; 8.1.24; 24.1.1; 25.7.6
(591) Đỏ, hồng, trắng, vàng, cam, xanh da trời, xanh tím.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; sôcôla; bánh quy; bánh trứng.

---

(210) **4-2024-19169**

(540)

VANTUE
LEGAL

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 17.3.2
(731) PHẠM VĂN MINH (VN)
E2-1608 Ecohome Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2024-19170**

(540)

SLC
AI
ZO

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) BÙI ĐÌNH SƠN (VN)
Thôn Xuân Tiên, xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất khử mùi; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng; kem đánh rãnh.

---

(210) **4-2024-19171**

(540)

ULTRA NANO

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.7.25
(591) Cam, tím, xanh lam, đỏ, vàng, nâu, xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ZUJI VIỆT NAM (VN)
Số 44 Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; lớp sơn phủ cho gỗ [sơn]; chất phủ dùng cho tấm lợp mái nhà [sơn]; chất làm đặc sơn;son phủ, lớp phủ [sơn]; sonn chịu lửa; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn phủ chống viết, vẽ lên bề mặt; nhũ dùng cho sơn.

---

(210) **4-2024-19172**

(540)

ZPLUS

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.18
(591) Vàng, cam, đỏ, xanh lục, xanh dương, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ZUJI VIỆT NAM (VN)
Số 44 Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; lớp sơn phủ cho gỗ [sơn]; chất phủ dùng cho tấm lợp mái nhà [sơn]; chất làm đặc sơn; sơn phủ, lớp phủ [sơn]; sơn chịu lửa; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn phủ chông viêt, vẽ lên bê mặt; nhũ dùng cho sơn.

---

(210) **4-2024-19173**

(540)

ANKHANH
Gửi niềm tin - Trao giá trị

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 25.1.25
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN AN KHÁNH (VN)
Thôn Bình Chi, xã Bắc Bình, huyện Lập Trạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(210) **4-2024-19174**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Khang Nhi Tố

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT ÂU (VN)
59/10 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-19175**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Donorchid

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOA LAN (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-19176**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Asiaorchid

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOA LAN (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-19177**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Queenorchid

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOA LAN (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-19178**

(540)

Lustyorchid

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOA LAN (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-19179**

(540)

Fameorchid

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOA LAN (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-19180**

(540)

ASTECH

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ CAO - ASTEC (VN)
Số 4 Lê Văn Linh, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; chương trình máy tính, ghi sẵn; điện thoại; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị ghi hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các thiết bị: cửa sắt, cửa phi kim loại, máy in 3d,máy nông nghiệp, máy ly tâm, máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện], máy nén [máy móc], cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ, máy phát điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị mở cửa bằng điện, động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ, thang máy, thang cuốn, máy chế biến thức ăn dùng điện, cơ cấu dẫn hướng cho máy móc, tấm bảo vệ [bộ phận của máy], dụng cụ cầm tay,không vận hành thủ công, rô bốt gia dụng có trí thông minh nhân tạo dùng để làm sạch và giặt, rô bốt công nghiệp, máy dùng cho nhà bếp, dùng điện, máy công cụ, đường đi bộ di động, dụng cụ [bộ phận của máy], máy bán hàng tự động, thiết bị rửa cho xe cộ,máy quét 3d, kính mắt 3d, ắc quy điện, dụng cụ phát tín hiệu động vật để điều khiển vật nuôi, máy thu thanh và thu hình, thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy, chip sinh học, thẻ nhận dạng sinh trắc học, khóa sinh trắc học, hộ chiếu sinh trắc học, hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu], vòng đeo tay từ tính đã được mã hoá dùng để nhận dạng, hộp chia dây [điện], dây cáp đồng trục, thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính], trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện, chip dna, bảng điều khiển [điện], ký hiệu số, thiết bị điện

động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu, máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu], rô bốt giám sát an ninh, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, thẻthông minh [thẻ tích hợp], kính đeo mắt thông minh, loa thông minh, nhẫn thông minh,điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, phần mềm như một thiết bị y tế [samd], cóthể tải xuống, pin mặt trời, máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân, thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ, rô-bốt hiện diện từ xa, thiết bị báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ, màn hiển thị video có thể đeo, trung tâm điều khiển nhà thông minh, bộ chuyển mạch định thời gian tự động.

---

(210) **4-2024-19181**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh lam, đỏ, trắng, xanh lơ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ CAO - ASTEC (VN)
Số 4 Lê Văn Linh, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; chương trình máy tính, ghi sẵn; điện thoại; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị ghi hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các thiết bị: cửa sắt, cửa phi kim loại, máy in 3d, máy nông nghiệp, máy ly tâm, máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện], máy nén [máy móc], cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ, máy phát điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị mở cửa bằng điện, động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ, thang máy, thang cuốn, máy chế biến thức ăn dùng điện, cơ cấu dẫn hướng cho máy móc, tấm bảo vệ [bộ phận của máy], dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công, rô bốt gia dụng có trí thông minh nhân tạo dùng để làm sạch và giặt, rô bốt công nghiệp, máy dùng cho nhà bếp, dùng điện, máy công cụ, đường đi bộ di động, dụng cụ [bộ phận của máy], máy bán hàng tự động, thiết bị rửa cho xe cộ, máy quét 3d, kính mắt 3d, ắc quy điện, dụng cụ phát tín hiệu động vật để điều khiển vật nuôi, máy thu thanh và thu hình, thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy, chip sinh học, thẻ nhận dạng sinh trắc học, khóa sinh trắc học, hộ chiếu sinh trắc học, hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu], vòng đeo tay từ tính đã được mã hoá dùng để nhận dạng, hộp chia dây [điện], dây cáp đồng trục, thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính], trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện, chip dna, bảng điều khiển [điện], ký hiệu số, thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu, máy quét [thiết bị xử lý dừ liệu], rô bốt giám sát an ninh, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, thẻ thông minh [thẻ tích hợp], kính đeo mắt thông minh, loa thông minh, nhẫn thông minh, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, phần mềm như một thiết bị y tế [samd], có thể tải xuống, pin mặt trời, máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân, thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ, rô-bốt hiện diện từ xa, thiết bị báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ, màn hiển thị video có thể đeo, trung tâm điều khiển nhà thông minh, bộ chuyển mạch định thời gian tự động.

Nhóm 42: Tư vấn an ninh mạng viễn thông; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng côngnghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; dịch vụ tưvấn công nghệ thông tin; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng

để phát hiện gian lận qua internet; giám sát điện tử thông tinnhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; cung cấp hệ thốngmáy tính ảo thông qua điện toán đám mây.

---

(210) **4-2024-19182**

(540)

iBOX
Smart Living

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ CAO - ASTEC (VN)
Số 4 Lê Văn Linh, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; chương trình máy tính, ghi sẵn; điện thoại; thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị ghi hình; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các thiết bị: cửa sắt, cửa phi kim loại, máy in 3d,máy nông nghiệp, máy ly tâm, máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện], máy nén [máy móc], cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ, máy phát điện, thiết bị đóng cửa bằng điện, thiết bị mở cửa bằng điện, động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ, thang máy, thang cuốn, máy chế biến thức ăn dùng điện, cơ cấu dẫn hướng cho máy móc, tấm bảo vệ [bộ phận của máy], dụng cụ cầm tay,không vận hành thủ công, rô bốt gia dụng có trí thông minh nhân tạo dùng để làm sạch và giặt, rô bốt công nghiệp, máy dùng cho nhà bếp, dùng điện, máy công cụ, đường đi bộ di động, dụng cụ [bộ phận của máy], máy bán hàng tự động, thiết bị rửa cho xe cộ, máy quét 3d, kính mắt 3d, ắc quy điện, dụng cụ phát tín hiệu động vật để điều khiển vật nuôi, máy thu thanh và thu hình, thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy, chip sinh học, thẻ nhận dạng sinh trắc học, khóa sinh trắc học, hộ chiếu sinh trắc học, hộp đen[thiết bị ghi dữ liệu], vòng đeo tay từ tính đã được mã hoá dùng để nhận dạng, hộp chia dây [điện], dây cáp đồng trục, thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính], trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện, chip dna, bảng điều khiển [điện], ký hiệu số, thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu, máy quét [thiết bị xử lý dữ liệu], rô bốt giám sát an ninh, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa], thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, thẻ thông minh [thẻ tích hợp], kính đeo mắt thông minh, loa thông minh, nhẫn thông minh,điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, phần mềm như một thiết bị y tế [samd], có thể tải xuống, pin mặt trời, máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân, thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ, rô-bốt hiện diện từ xa, thiết bị báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ màn hiển thị video có thể đeo, trung tâm điều khiển nhà thông minh, bộ chuyển mạch định thời gian tự động.

Nhóm 42: Tư vấn an ninh mạng viễn thông; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; giám sát điệntử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây.

---

(210) **4-2024-19183**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.7.9; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Hồng, trắng, xanh lá đậm, tím nhạt.
(731) NGUYỄN XUÂN TÌNH (VN)
Thôn Chánh Nhơn, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc mẹ và bé sau sinh: dịch vụ chăm sóc phụ nữ mang thai; dịch vụ tắm cho bé: xoa bóp; chăm sóc sức khỏe, dịch vụ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-19184**

(540)

PAZIUM

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRANSITION TRADING VIỆT NAM (VN)
A108E, đường Bình Nhâm 58, khu phố Bình Phước, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Tẩy tế bào chết (dùng cho mục đích mỹ phẩm); son môi; son bóng; bút chì kẻ lông mày; phấn mắt; kem nền dạng lỏng; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng.

Nhóm 08: Máy cạo râu; máy tỉa lông mũi dùng điện; máy nhổ lông; dụng cụ uốn lông mi; giũa móng tay; tông đơ cắt tóc.

Nhóm 18: Túi đựng mỹ phẩm (rỗng).

Nhóm 21: Cọ trang điểm; lược; bông phấn; cọ chải lông mày; cọ mascara (cọ chải lông mi).

---

(210) **4-2024-19185**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh ngọc, xanh lá nhạt, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIÁO DỤC BÁCH KHOA (VN)
12/45 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các hoạt động xã hội (hoạt động vì cộng đồng); tổ chức sự kiện văn hóa cho mục đích từ thiện.

---

(210) **4-2024-19186**

(540)

TRƯỞNG THÀNH CÙNG VĨ NHÂN

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIÁO DỤC BÁCH KHOA (VN)
12/45 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2024-19187**

(540)

GIEO HẠT CÙNG VĨ NHÂN

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIÁO DỤC BÁCH KHOA (VN)
12/45 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện; dịch vụ vê giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2024-19188**

(540)

TỦ SÁCH TINH HOA

SÁCH TINH HOA

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.17; 25.7.25
(591) Cam, trắng, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIÁO DỤC BÁCH KHOA (VN)
12/45 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2024-19189**

(540)

THE PRIME MOONCAKE
RICH FLAVOUR
MENULISA
EST. 2024

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 9.1.10; 19.3.4; 25.1.6; 26.1.2
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TAM LINH MỘC (VN)
25 Phan Huy Ích, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bánh trung thu, trà, hàng thủ công mỹ nghệ bằng gốm, hàng thủ công mỹ nghệ bằng mây tre lá.

---

(210) **4-2024-19190**

(540)

SUNROSE®

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.3.1; 1.3.17; 1.15.23; 2.9.14; 2.9.15; 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21

(591) Cam, đỏ, trắng

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SUNROSE VIỆT NAM (VN)
138/22 Nguyễn Trãi, phường 03, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thuốc; dược phẩm.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; mũ (nón); tất (vớ).

Nhóm 44: Dịch vụ nhà thuốc (cụ thể là tư vấn và kê đơn thuốc); dịch vụ tư vấn về cách dùng thuốc; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-19191**

(540)

Olsa

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.2

(591) Xanh trên nền trắng.

(731) NGUYỄN XUÂN HIẾU (VN)
656/74/97 đường Quang Trung, tổ 58, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Khóa cửa thông minh, khóa cửa điện tử, khóa thẻ từ, khóa vân tay, chuông cửa có hình.

---

(210) **4-2024-19192**

(540)

ANEXPER

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24

(591) Xanh nước biển, đen.

(731) VŨ MẠNH AN (VN)
Xóm 1, thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cung cấp thông tin bất động sản.

---

(210) **4-2024-19193**

(540)

ICHI

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN HÀ KAMEDA (VN)
Km 29, quốc lộ 5A, tổ dân phố Bến, phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo.

---

(210) **4-2024-19194**

(540)

ICHI RICE POP

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN HÀ KAMEDA (VN)
Km 29, quốc lộ 5A, tổ dân phố Bốn, phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo.

---

(210) **4-2024-19195**

(540)

GIF FORTE

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG DƯỢC THUẬN THIÊN ĐƯỜNG (VN)
Lô 30.2-1, khu đô thị An Phú, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(210) **4-2024-19196**

(540)

EST.2016
HEM TEA

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.2.3; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.8
(731) NGUYỄN THANH DƯƠNG (VN)
490 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ trà sữa; dịch vụ cà phê; dịch vụ quán ăn tự ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-19197**

(540)

Otrivin

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) HALEON CH SARL (CH)
Route de I'Etraz, 1197 Prangins, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược điều trị các triệu chứng cảm cúm, sung huyết, dị ứng, cảm lạnh, ho.

---

(210) **4-2024-19198**

(540)

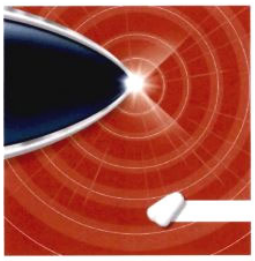

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.9; 19.13.21; 26.1.1; 26.1.5; 26.2.7
(591) Đỏ, xanh dương, bạc, trắng, đen.
(731) HALEON UK IP LIMITED (GB)
Building 5, First Floor, The Heights, Weybridge, Surrey, KT13 ONY, England
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Các chất và chế phẩm dược phẩm bao gồm các chế phẩm chống viêm, thuốc giảm đau,thuốc hạ sốt; sản phẩm hóa học dùng để chữa bệnh/trị liệu; các chất chữa bệnh/trị liệu (ytế); miếng dán dính dùng cho mục đích y tế; miếng dán dính dùng cho mục đích phẫu thuật; miếng dán dính kết hợp với một chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-19199**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.9; 19.13.21; 24.1.1; 25.3.3; 25.5.25; 26.2.7; 26.3.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, bạc, vàng, trắng, đen.
(731) HALEON UK IP LIMITED (GB)
Building 5, First Floor, The Heights, Weybridge, Surrey, KT13 ONY, England
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Các chất và chế phẩm dược phẩm bao gồm các chế phẩm chống viêm, thuốc giảm đau, thuốc hạ sốt; sản phẩm hóa học dùng để chữa bệnh/trị liệu; các chất chữa bệnh/trị liệu (ytế); miếng dán dính dùng cho mục đích y tế; miếng dán dính dùng cho mục đích phẫu thuật; miếng dán dính kết hợp với một chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-19200**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.9; 19.13.21; 24.1.1; 26.2.7; 26.3.1

(591) Xanh dương, bạc, trắng, đen.

(731) HALEON UK IP LIMITED (GB)
Building 5, First Floor, The Heights, Weybridge, Surrey, KT13 0NY, England

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Các chất và chế phẩm dược phẩm bao gồm các chế phẩm chống viêm, thuốc giảm đau, thuốc hạ sốt; sản phẩm hóa học dùng để chữa bệnh/trị liệu; các chất chữa bệnh/trị liệu (y tế); miếng dán dính dùng cho mục đích y tế; miếng dán dính dùng cho mục đích phẫu thuật; miếng dán dính kết hợp với một chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-19201**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.9; 19.13.21; 24.1.1; 26.2.7; 26.3.1; 26.11.8

(591) Xanh dương, bạc, trắng, đen.

(731) HALEON UK IP LIMITED (GB)
Building 5, First Floor, The Heights, Weybridge, Surrey, KT13 0NY, England

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Các chất và chế phẩm dược phẩm bao gồm các chế phẩm chống viêm, thuốc giảm đau, thuốc hạ sốt; sản phẩm hóa học dùng để chữa bệnh/trị liệu; các chất chữa bệnh/trị liệu (y tế); miếng dán dính dùng cho mục đích y tế; miếng dán dính dùng cho mục đích phẫu thuật; miếng dán dính kết hợp với một chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-19202**

(540)

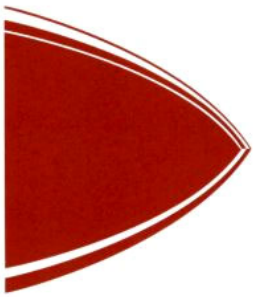

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.1.1; 26.2.7; 26.3.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) HALEON UK IP LIMITED (GB)
Building 5, First Floor, The Heights, Weybridge, Surrey, KT13 0NY, England

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Các chất và chế phẩm dược phẩm bao gồm các chế phẩm chống viêm, thuốc giảm đau, thuốc hạ sốt; sản phẩm hóa học dùng để chữa bệnh/trị liệu; các chất chữa bệnh/trị liệu (y tế); miếng dán dính dùng cho mục đích y tế; miếng dán dính dùng cho mục đích phẫu thuật; miếng dán dính kết hợp với một chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-19203**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.1.1; 26.2.7; 26.3.1
(591) Xanh dương bạc, trắng, đen.
(731) HALEON UK IP LIMITED (GB)
Building 5, First Floor, The Heights, Weybridge, Surrey, KT13 0NY, England
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Các chất và chế phẩm dược phẩm bao gồm các chế phẩm chống viêm, thuốc giảm đau, thuốc hạ sốt; sản phẩm hóa học dùng để chữa bệnh/trị liệu; các chất chữa bệnh/trị liệu (y tế); miếng dán dính dùng cho mục đích y tế; miếng dán dính dùng cho mục đích phẫu thuật; miếng dán dính kết hợp với một chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-19204**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.5.8; 2.5.22; 6.1.2; 6.19.9; 16.1.13; 24.17.11; 24.17.12
(591) Cam, xanh dương, hồng, nâu, da cam, xanh nướcbiển đậm, xanh nước biển nhạt, vàng, xanh lá cây, nâu đậm,đen, tím, hồng, trắng, xám đậm, xám nhạt, cam đỏ.
(731) HUỲNH KIM YẾN (VN)
71/28/5 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, Instagram); làm videos (không phải video quảng cáo); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình.

---

(210) **4-2024-19209**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15
(591) Xanh dương, tím, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CAFA VINA (VN)
36 đường số 1, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ rửa xe.

---

(210) **4-2024-19210**

(540)

Valhance

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VALHANCE VINA (VN)
Khu dân cư Bờ Đa, phường An Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho thủy hải sản; thức ăn cho thú cưng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thức ăn chăn nuôi, thức ăn cho thủy hải sản, thức ăn cho thú cưng.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ trang trại trồng trọt, chăn nuôi động vật.

---

(210) **4-2024-19216**

(540)

KT

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.23
(591) Xanh dương, xám, xám đen
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU MINH ĐỨC (VN)
510 Ngô Gia Tự, phường 09, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng nhằm mục đích làm đẹp (không dùng cho mục đích y tế), thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ phun xăm; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ phun môi; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-19217**

(540)

TOÀN NHI

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Vàng.
(731) LÊ HOÀNG TOÀN (VN)
25 ấp Thới Thuận A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 14: Vàng bạc, đá quý, trang sức thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-19218**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.9; 17.2.2; 17.2.17
(591) Vàng.
(731) LÊ HOÀNG TOÀN (VN)
25 ấp Thới Thuận A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 14: Vàng bạc, đá quý, trang sức thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-19219**

(540)

A-THE

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) LÊ ĐỨC ANH (VN)
Tổ 1 ấp 1B, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại, then ổ khóa bằng kim loại, then cài cửa bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, khóa chốt hộp bằng kim loại, khóa bằng kim loại (trừ khóa điện) thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-19220**

(540)

ÂU Á

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) LÊ ĐỨC ANH (VN)
Tổ 1 ấp 1B, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh,thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại, then ổ khóa bằng kim loại, then cài cửa bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, khóa chốt hộp bằng kim loại, khóa bằng kim loại (trừ khóa điện) thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-19221**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.1.1; 24.9.1; 26.1.2; 26.4.7; 26.4.18
(731) LÊ ĐỨC ANH (VN)
Tổ 1 ấp 1B, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại, then ổ khóa bằng kim loại, then cài cửa bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, khóa chốt hộp bằng kim loại, khóa bằng kim loại (trừ khóa điện) thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-19222**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.20; 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PANDAN LEAF SAIGON (VN)
Số 107 đường Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-19223**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHƯƠNG ANH QUÂN (VN)
51 Trần Huy Liệu, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh Anh Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; tinh dầu; nước hoa; dầu xả tóc; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(210) **4-2024-19224**

(540)

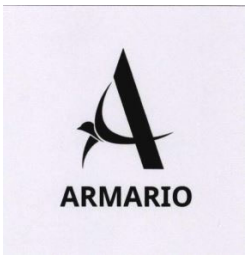

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.4.4; 26.11.9
(591) Đen, xám.
(731) HỘ KINH DOANH SHOP THỜI TRANG ARMARIO (VN)
80c đường số 49, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo; đồ đội đầu; váy; thắt lưng [trang phục]; quần áo có họa tiết thêu.

---

(210) **4-2024-19225**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN HÙNG (VN)
Số 90 ngách 20 ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo; đồ đội đầu; váy; thắt lưng [trang phục]; quần áo có họa tiết thêu.

---

(210) **4-2024-19226**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Vàng, trắng, nâu.
(731) PHẠM TÚ ANH (VN)
274/8/4 quốc lộ 1K, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo.

---

(210) **4-2024-19227**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.3.1; 3.13.4; 3.13.24; 25.7.3; 26.4.9; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM DRAPHACO (VN)
Số 9A ngõ 13, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, dung dịch làm sạch, dung dịch vệ sinh, thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-19228**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM AN LẠC (VN)
Số 48 Trần Vĩ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; ấn phẩm; báo chí; truyện tranh.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn viên du lịch; vận chuyển và giao hàng; kho hàng hóa; vận chuyển khách lữ hành.

---

(210) **4-2024-19229**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

XPORT®

(731) PHẠM VĂN DŨNG (VN)
Số nhà 375, thôn Thần, xã Minh Đức, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Va li; ví; túi xách; cặp xách; dây đeo vai (dây đai) bằng da.

Nhóm 25: Giày; dép.

---

(210) **4-2024-19230**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

HOÀNG VIỆT
TỔ HỢP TÁC SẢN XUẤT LÚA

(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.1; 7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh lá, cam.

(731) TỔ HỢP TÁC LÚA HOÀNG VIỆT (VN)
Thôn Khun Pinh, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 30: Gạo; thực phẩm ăn nhanh trên sơ sở gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng.

---

(210) **4-2024-19231**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BAO NGOC

(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.18

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XNK Ô TÔ BẢO NGỌC (VN)
Số 7, ngách 74, ngõ 231, đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: ô tô, phụ tùng và linh kiện ô tô.

---

(210) **4-2024-19232**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

KIỆT TÁC
THỜI GIAN

(591) Trắng sữa, đen.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ GIẢI TRÍ MỸ THANH (VN)
Phòng 302, nhà A4, 29 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 41: Tổ chức trình diễn ca nhạc, nghệ thuật; dàn dựng chương trình biểu diễn nghệ thuật; dàn dựng băng hình; dàn dựng băng video; ghi băng video; thu băng video; ghi băng hình.

---

(210) **4-2024-19233**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Dr. Joanna

(731) YANG WANG (CN)
No.11 Tangta Village, Xiling Village, Sanli Town, Nanling County, Anhui Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự
(IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; tinh dầu; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; nước hoa.

---

(210) **4-2024-19234**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

GOGOWOOLI

(731) SHENZHEN GOGO BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
1402 Building 8, Qianhai Excellence Financial Center (phase I), No.5033 Menghai Avenue, Nanshan Street, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen,Guangdong, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự
(IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; chất khử mùi cho vật nuôi; tinh dầu; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; xà phòng; kem đánh răng.

---

(210) **4-2024-19236**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

GUGETI

(731) SHENZHEN GUGETI TRADING CO., LTD (CN)
1116, Building B, Guanghong Meiju, No. 163 Pingxin North Road, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District,Shenzhen City,
Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự
(IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; quần áo; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; giày; quần ngắn bó sát thân (dùng cho nữ).

---

(210) **4-2024-19237**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.1.6
(731) AN YOUNGGIL (KR)
4, Gangseong-ro 232beon-gil, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; sữa tắm; bông tẩy trang.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, sữa rửa mặt, dầu gội đầu, sữa tắm, bông tẩy trang.

---

(210) **4-2024-19238**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.12; 26.1.1; 26.2.7; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH EMAAR ENERGY (VN)
E124/49 đường Bùi Quốc Khánh, tổ 49, khu phố 6, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Máy và thiết bị điện, gồm: bảng điện, tủ điện, át tô mát, bảng điều khiển phân phối (điện), công tắc điện, đầu nối điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy và thiết bị điện gồm: bảng điện, tủ điện, máy phát điện,ampe kế, đồng hồ đo, công tắc điện, đầu nối điện, át tô mát, chấn lưu điện, bảng điều khiển phân phối (điện), máy biến áp điện, công tơ điện, cuộn kháng, bộ ngắt mạch điện, bộ đóng mạch điện, thiết bị điều khiển phân phối điện, thiết bị chống sét.

---

(210) **4-2024-19240**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá, trắng và đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FEDER NUTRITION (VN)
Số nhà 27A, đường số 27, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; sữa công thức dùng cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu; đồ uống làm từ sữa có hương vị cà phê, ca cao, sô cô la hoặc trà; váng sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu,trưng bày và giới thiệu sản phẩm thực phẩm cho em bé, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, sữa bột cho trẻ em, bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh, sữa, sản phẩm sữa, sữa chua, đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu, đồ uống làm từ sữa có hương vị, cà phê, ca cao, sô cô la hoặc trà, váng sữa.

---

(210) **4-2024-19241**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

FEPLUS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FEDER NUTRITION (VN)
Số nhà 27A, đường số 27, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; sữa công thức dùng cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu; đồ uống làm từ sữa có hương vị cà phê, ca cao, sô cô la hoặc trà; váng sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm thực phẩm cho em bé, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, sữa bột cho trẻ em, bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh, sữa, sản phẩm sữa, sữa chua, đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu, đồ uống làm từ sữa có hương vị, cà phê, ca cao, sô cô la hoặc trà, váng sữa.

---

(210) **4-2024-19242**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

FECARE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FEDER NUTRITION (VN)
Số nhà 27A, đường số 27, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; sữa công thức dùng cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu; đồ uống làm từ sữa có hương vị cà phê, ca cao, sô cô la hoặc trà; váng sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu,trưng bày và giới thiệu sản phẩm thực phẩm cho em bé, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, sữa bột cho trẻ em, bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh, sữa, sản phẩm sữa, sữa chua, đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu, đồ uống làm từ sữa có hương vị, cà phê, ca cao, sô cô la hoặc trà, váng sữa.

---

(210) **4-2024-19243**

(540)

Pastelish

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.20; 5.5.21
(731) HỘ KINH DOANH PASTELISH (VN)
52/2 ấp Mỹ Huề, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], phụ kiện thời trang (kẹp tóc, dây cột tóc), ba lô, túi xách, túi vải, ví (bóp).

---

(210) **4-2024-19244**

(540)

TOP FARM

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng nhạt, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC 3K FARM (VN)
Số nhà 25, thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; phân ủ, phân chuồng, phân bón, chế phẩm phân bón.

---

(210) **4-2024-19245**

(540)

BILLION

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) NGUYỄN THỊ DIỆU LAN (VN)
S9 CC Phúc Yên 2, đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; pin điện; tai nghe; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; thiết bị sạc điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-19246**

(540)

HàPILI

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) BÙI THỊ HÀ (VN)
Thôn Đồn Bối, xã Nam Hồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Váy; quần áo; giày; dép; mũ; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-19247**

(300) 98/301,603 06/12/2023 US

(540)

FALCON TECHNOLOGY

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road, Carlsbad, California 92008, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2024-19248**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.13.4; 3.13.24

(731) MEGAKLEEN PRODUCTS COMPANY LIMITED (TH)
209, Mu 12, Bang Phasi Sub-district, Bang Len District, Nakhon Pathom Province, Thailand

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; sữa tắm gội cho trẻ em; nước rửa bình sữa (dạng mỹ phẩm dành cho em bé); nước rửa chén; nước lau sàn; chế phẩm vệ sinh để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 35: Quảng cáo; phân phối, mua bán: nước giặt, sữa tắm gội cho trẻ em, nước rửa bình sữa (dạng mỹ phẩm dành cho em bé), nước rửa chén, nước lau sàn, chế phẩm vệ sinh để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-19249**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MOTARO (VN)
Số 93/253 Phủ Thượng Đoạn, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Bỉm (tã lót); bỉm trẻ em (tã lót trẻ em); khăn giấy ướt được tẩm, thấm ướt nước sữa, các thành phần có cồn và các thành phần để khử trùng để loại bỏ mồ hôi; khăn ướt cho em bé cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 35: Mua bán: bỉm trẻ em (tã lót trẻ em), khăn giấy ướt được tẩm, thấm ướt nước sữa, các thành phần có cồn và các thành phần để khử trùng để loại bỏ mồ hôi, khăn ướt cho em bé cho mục đích y tế, giấy ướt, khăn giấy, khăn giấy khô, giấy ướt cho trẻ em, quần áo cho mẹ và bé, đồ chơi, sữa, sữa bột, xe đẩy trẻ em, nôi cho trẻ em, cũi trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, máy hút sữa, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-19250**

(540)

SS SMILE SKINLAB

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) ĐINH THỊ DUNG (VN)
5B ngõ 4 Lý Tự Trọng, tổ dân phố 2, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2024-19251**

(540)

SANTA Nail

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NAIL MALL (VN)
115, đường số 16, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Móng giả; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm để chăm sóc móng; nước sơn móng;chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; dầu làm bóng móng.

Nhóm 08: Dụng cụ đánh bóng móng; dụng cụ giũa móng; dụng cụ cắt móng; dụng cụ hút bụi móng.

Nhóm 11: Đèn sấy móng tay.

Nhóm 16: Dụng cụ vẽ.

---

(210) **4-2024-19252**

(540)

TRANDMI

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) WOO, HYUN SIL (KR)
109-205, 29 Mokjung-ro 26beon-gil, Jung-gu, Daejeon, 34812, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-19253**

(540)

AXE innovation

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) SHENZHEN QUANTIAN TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
801, No. 2 Shangning San Lane, Longgang Community, Longgang Street, Longgang District Shenzhen 518000 China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; đồng hồ thông minh; loa thông minh; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo]; bút điện tử [cho thiết bị hiển thị]; máy tính bảng.

---

(210) **4-2024-19254**

(540)

minajeans

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.9.1

(731) TRẦN MINH THƯ (VN)
Số 515, tổ 16, khu phố Trần Cao Vân, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-19255**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.3.13; 25.1.25
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM ABAGI NB (VN)
Số nhà 02 đường Mạc Toàn, phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; kem mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-19256**

(540)

TH'NAMA SKY

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) LÊ VIẾT THÀNH (VN)
6A/7 Trần Nguyên Hãn, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả; sữa rửa mặt; kem tẩy da chết; mỹ phẩm; chế phẩm uốn tóc.

---

(210) **4-2024-19257**

(540)

Camry
Helmet for your future

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 24.9.1
(591) Đỏ, xanh da trời.
(731) NINH MẠNH TUẤN (VN)
20/5F khu phố 1, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-19258**

(540)

Queen's- GL88

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25
(731) HỘ KINH DOANH SPA GIA LINH TÂM (VN)
36 Tô Hiệu, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống nắng; sữa rửa mặt; serum dưỡng da; kem trị nám (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tái tạo da (peel da).

---

(210) **4-2024-19259**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.23; 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) NGUYỄN QUANG VĨNH (VN)
276/29 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-19260**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đồng, đen
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TH CARE (VN)
925/37/8 Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-19261**

(540)

Phân bón hữu cơ MIA

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH BIG CROP (VN)
90/3D Bùi Cẩm Hổ, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-19262**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.4.7; 3.4.24; 26.4.7; 26.4.18
(591) Vàng, trắng, đen, đỏ.
(731) VƯƠNG THỊ LÊ (VN)
Tổ 30, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): gậy chơi bi-a, hộp đựng gậy chơi bi-a, bóng bi-a, bàn bi-a, vật đệm bàn bi-a, phấn dùng cho gậy chơi bi-a, dụng cụ giữ phấn lơ dùng cho gậy chơi bi-a, miếng bịt đầu gậy chơi bi-a, bàn bi-a.

---

(210) **4-2024-19263**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

TACOMA

(731) CÔNG TY TNHH DANH ĐẶNG (VN)
86D đường số 29, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thang máy; máy nâng [thang máy]; thiết bị vận hành thang máy; đai của thang máy; thang máy chở hàng.

---

(210) **4-2024-19264**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

KSHOPBEAUTY

(731) NGUYỄN THỊ THU (VN)
Thôn 3 Bình Hòa, xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-19265**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.9.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, đen.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN DANH SÁU (DREAMY COFFEE) (VN)
Số nhà 009, đường Nguyễn Viết Xuân, tổ 14, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán giải khát.

---

(210) **4-2024-19266**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

KRONOFER

(731) S.I.I.T. SRL SERVIZIO INTERNAZIONALE IMBALLAGGI TERMOSALDANTI (IT)
Via L. Ariosto, 50/60, 20090 Trezzano Sul Naviglio (Mi), Italy

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong công nghiệp; nguyên liệu thô [hóa chất] để bào chế dược phẩm dùng cho người; nguyên liệu thô [hóa chất] để chế biến thực phẩm ăn kiêng; men sữa và các chế phẩm vi khuẩn sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; sắt, axit béo, protein, enzym, liposome, chủng vi sinh nuôi cấy, vi khuẩn axit lactic và các chế phẩm probiotic, tất cả đều được sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chủng vi khuẩn probiotic dùng cho công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 05: Sản phẩm và chế phẩm dược phẩm và dược phẩm thay thế; sản phẩm và chế phẩm khử trùng và vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung sắt cho những trường hợp thiếu hụt chế độ ăn uống hoặc tăng nhu cầu hữu cơ; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng, symbiotic, dưỡng chất, lợi khuẩn, prebiotic và vi lượng đồng căn để sử dụng làm thực phẩm bổ sung ăn kiêng; sản phẩm và chế phẩm thú y; chất bổ sung cho thực phẩm và cho ăn kiêng; các chất và chế phẩm dinh dưỡng, khoáng chất, ăn kiêng, hỗ trợ dinh dưỡng, vitamin, chất chống oxy hóa, hệ vi khuẩn hoại sinh và vi lượng đồng căn, tất cả đều dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng có chứa enzyme và protein; chất bổ sung thực phẩm và ăn kiêng dành cho người có nhu cầu ăn kiêng đặc biệt; chất bổ sung ăn kiêng từ thảo mộc cho người có yêu cầu ăn kiêng đặc biệt; thức uống bổ sung cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng cho con người; chất bổ sung thực phẩm và ăn kiêng, bao gồm chất bổ sung thực phẩm và ăn kiêng dành cho trẻ nhỏ; thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; chủng vi sinh nuôi cấy cho mục đích y tế; chế phẩm vi sinh vật cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng không nhằm mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng cho trẻ em; chế phẩm thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung thực phẩm cho mục đích ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm cho mục đích ăn kiêng nhằm mục đích y tế và không nhằm mục đích y tế; chất bổ sung thực phẩm nhằm mục đích y tế và không nhằm mục đích y tế; chế phẩm ăn kiêng và các chế phẩm dùng làm chất phụ gia vào thực phẩm dùng cho người [có chứa thuốc]; chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung ăn kiêng, chất bổ sung thực phẩm cho mục đích y tế; chế phẩm ăn kiêng dùng cho người; thực phẩm ăn kiêng.

---

(210) **4-2024-19267**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

ELECTRIC FAN
TUNG LOAN

(531) 1.1.2; 1.1.10; 15.1.13; 21.1.17; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH TM TÙNG LOAN (VN)
Số nhà 18, ngõ 116, đường Lý Nhân Tông, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ điện tử.

---

(210) **4-2024-19268**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.17; 6.1.2; 24.1.1; 24.15.21; 25.1.6
(731) CÔNG TY TNHH MONITA VIỆT NAM (VN)
355, Hồ Văn Cống, khu phố 3, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 30: Đường; đường trắng tinh luyện; nước mật đường; chất làm ngọt tự nhiên.

---

(210) **4-2024-19269**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 26.11.7
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SUNHUP (VN)
Tầng 9, toà nhà Handico, khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ xây, lát; cung cấp thông tin xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2024-19270**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 24.15.1; 26.11.12
(731) SAUN SHING AIR HANDLING UNIT CO., LTD.
(TW)
1 F., No. 18, Lianxing St., Xizhi Dist., New Taipei City 221030, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; máy làm mát không khí; máy làm nóng không khí; thiết bị hút ẩm; thiết bị giữ ẩm; máy thông gió; quạt máy; quạt hút gió; máy sưởi; máy làm sạch không khí; thiết bị điều hòa không khí; máy điều hòa không khí làm mát và sưởi bằng năng lượng mặt trời; vỏ bọc cho máy điều hòa không khí; máy sấy tóc trùm đầu có tác dụng thông hơi; bộ điều chỉnh dùng cho hệ thống thông gió; hệ thống lọc khí; máy sấy dùng không khí;

thiết bị ion hóa để xử lý không khí; quạt gió của ống khói; lò sấy thuốc lá; thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ; thiết bị làm tan băng dùng cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm để chống đóng băng cửa kính của xe cộ; quạt gió của thiết bị điều hòa không khí; thiết bị làm sạch không khí tạo mùi thơm dùng điện; thiết bị khử trùng và khử mùi không khí; tủ sấy nóng.

---

(210) **4-2024-19271**

(540)

KAMASSUABI

KAMASSUABI

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.17.5; 24.17.6; 26.3.2
(591) Trắng, da cam, nâu đỏ, đen.
(731) NGUYỄN TRUNG XUÂN (VN)
Tổ dân phố Đông Cả, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Máy xén cỏ; máy cưa.

---

(210) **4-2024-19272**

(540)

Solechild Calipo

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUTAPHAR (VN)
Số nhà 10 ngõ 11 thôn Thượng Phúc, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-19273**

(540)

Solechild Simune

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUTAPHAR (VN)
Số nhà 10 ngõ 11 thôn Thượng Phúc, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-19274**

(540)

MELOXUSAR

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-19275**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

ATORICE SUPER

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-19276**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

LANIPRO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-19277**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

LINCHOR-XELO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-19278**

(540)

PEXESUPER

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-19279**

(540)

PEXEPYRIM

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-19280**

(540)

Phân bón hữu cơ MIO

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH BIG CROP (VN)
90/3D Bùi Cẩm Hổ, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-19281**

(540)

PEXEZORIM

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-19282**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

MEZORIM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-19283**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

POPUP

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-19284**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

INCISUPER

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-19285**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

DND

(731) TRỊNH XUÂN THƯƠNG (VN)
Thôn Hoa Trung, xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; loa kéo di động.

---

(210) **4-2024-19286**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

BENEPRO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-19287**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

BENEGOLDZ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, K.V Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-19288**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.7.17; 24.9.1; 26.2.3; 26.11.7

(591) Xanh tím than, vàng chanh, vàng đậm, vàng nhạt, nâu, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IMINES GROUP (VN)
237E Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-19289**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.4.4

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VVACHI (VN)
Khu 9, thôn Phú Mỹ, xã Tự Lập, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; nước giặt; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2024-19290**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN ĐỨC LONG (VN)
P1C11 TT Nam Đồng 2, hẻm 119/1/6 Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lac bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí.

---

(210) **4-2024-19291**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 3.7.10; 3.7.16; 4.3.3; 25.1.25; 26.1.1

(591) Vàng, xanh than.

(731) HỘ KINH DOANH BẠCH LONG YẾN (VN)
Lô 46 (tầng 1) khu biệt thự Ocean View, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Yến sào tinh chế; yến sào rút lông; yến hũ chưng sẵn; nấm đông trùng hạ thảo khô; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): yến sào tinh chế, yến sào rút lông, yến hũ chưng sẵn, nấm đông trùng hạ thảo.

---

(210) **4-2024-19292**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

LEGITECH

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐẠT KHẢI (VN)
Xóm 2, Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; ghế mát xa tích hợp thiết bị mát xa; máy mát xa cầm tay.

---

(210) **4-2024-19293**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Phúc Mãn Khang

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THÁNG SÁU (VN)
752/1 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm sát trùng để chăm sóc vết thương; cao dán; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-19294**

(540)

ENET
Meetdoctor

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh da trời, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DU LỊCH ENET (VN)
A5.20 Sunrise City View, 33 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

---

(210) **4-2024-19295**

(540)

Hido Skin

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH TUỆ BĂNG (VN)
Thôn Làng Đài, xã Đông Hải, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội; dầu dưỡng tóc; nước hoa.

---

(210) **4-2024-19296**

(540)

JIN JIE

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.11; 7.1.24; 15.9.16; 15.9.18
(591) Tím, tím hồng, tím xanh, tím nhạt, trắng, đen.
(731) NGUYỄN THỊ NGÀN (VN)
Số 678, đường Hùng Vương, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 21: Giá đỡ dao trên bàn ăn; máy trộn khuấy không chạy điện cho mục đích gia dụng; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; dụng cụ cho mục đích gia dụng; miếng cọ rửa; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 27: Thảm nhà tắm; tấm phủ sàn; thảm; thảm chùi chân ở cửa; thảm dùng cho ô tô; thảm yoga.

---

(210) **4-2024-19297**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 9.7.19; 24.15.7; 24.15.21

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SK FOODS VIỆT NAM (VN)
Số 42/2A đường Trịnh Hoài Đức, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gia vị; xốt (gia vị); tương ớt (gia vị); nước tương (gia vị); dầu hào (gia vị); dấm (gia vị).

---

(210) **4-2024-19298**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.17.3; 25.1.5; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ ĐÀO TẠO YOURLIFE (VN)
Căn C02-04, chung cư Hưng Phát Silver Star, 156A Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức sự kiện thể thao; tổ chức cuộc thi thể thao; tổ chức các giải thi đấu thể thao; đào tạo thể dục, thể thao.

---

(210) **4-2024-19299**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.7.1; 5.7.27; 25.3.3; 26.2.7

(591) Nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN CPR (VN)
Làng Tung, xã Ia O, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; hạt tiêu; ca cao.

---

(210) **4-2024-19301**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

MIDNIGHT ALLIANCE WOLF
SÓI LIÊN MINH

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2024-19302**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BOARDGAMEGEEK

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2024-19303**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BGG

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2024-19304**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

THIERCELIEUX WOLF
SÓI THIERCELIEUX

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THE KAS (VN)
225 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi dạng thẻ; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi thẻ sưu tập.

---

(210) **4-2024-19305**

(540)

POCDA LIN

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Trắng, đen.
(731) LIU KHẢI HÒA (VN)
Ấp Bàu cối, xã Bảo Quang, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Đất trồng trọt; đất chứa chất mùn là chủ yếu; đất mùn để phủ bề mặt.

Nhóm 31: Nấm tươi; sợi nấm để nhân giống.

Nhóm 35: Mua bán: đất trồng trọt, đất chứa chất mùn là chủ yếu, đất mùn để phủ bề mặt, nấm tươi, sợi nấm để nhân giống.

---

(210) **4-2024-19307**

(540)

FOME TIME

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) SHENZHEN FULAIMEI SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Rm. 106, 1/F, Bldg. 30, Zhiheng Ind. Park, No. 15 Guankou 2nd Rd., Anle Community, Nantou St., Nanshan Dist., Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy nước trái cây; phòng trà; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-19308**

(540)

NiMATRA
SỐNG XANH

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.16
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) NGUYỄN MẠNH THẮNG (VN)
11/11A ngõ 332, đường Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chất chiết xuất từ trà dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thực vật, ngoại trừ tinh dầu, để sử dụng trong sản xuất dược phẩm.

Nhóm 30: Trà; bột; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa.

---

(210) **4-2024-19309**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 19.13.22; 24.13.1; 24.17.5; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.8

(591) Vàng, vàng nâu, trắng, đỏ, xám, xám đậm, xanh dương, xanh lá mạ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SUPERVET (VN)
Cụm công nghiệp đường 20A, xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; thuốc kháng sinh dành cho thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y;vắc xin; chế phẩm enzym dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-19310**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(731) PHẠM VĂN KIU (VN)
Thôn Trần Phú, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá: mồi câu cá [mồi giả], lưỡi câu cá, phao để câu, dây câu cá, cần câu cá, giỏ câu cá.

---

(210) **4-2024-19311**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1

(591) Vàng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GOCI SOLUTION (VN)
15, ngõ 2, phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASOKA VIỆT NAM (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản;môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2024-19312**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BETOBEHO

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; tã lót cho thú cưng; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-19313**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

CUDDLE BEAR

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; tã lót chothú cưng; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-19314**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

HOLA BEBE

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; tã lót chothú cưng; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-19315**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Howdge

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; tã lót cho thú cưng; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-19316**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

KIDSWANTGPT

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; tã lót chothú cưng; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-19317**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

DIRIGIBLE

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy thu và phát vô tuyến xách tay; đồng hồ thông minh; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(210) **4-2024-19318**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Libayolo

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy thu và phát vô tuyến xách tay; đồng hồ thông minh; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(210) **4-2024-19319**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

TOZOYO

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy thu và phát vô tuyến xách tay; đồng hồ thông minh; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(210) **4-2024-19320**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

homeplushop

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; thiết bị dùng cho bồn tắm; quạt gió [điều hòa không khí]; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; nồi chiên không dầu.

---

(210) **4-2024-19321**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

SONUG

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; thiết bị dùng cho bồn tắm; quạt gió [điều hòa không khí]; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; nồi chiên không dầu.

---

(210) **4-2024-19322**

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BeauToday

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; giày cao cổ; áo sơ mi; quần áo; dép đi trong nhà; giầy thể thao.

---

(210) **4-2024-19323**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

KUAILU

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; giày cao cổ; áo sơ mi; quần áo; dép đi trong nhà; giầy thể thao.

---

(210) **4-2024-19324**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Q • VONTON

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; giày cao cổ; áo sơ mi; quần áo; dép đi trong nhà; giầy thể thao.

---

(210) **4-2024-19325**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

RUONDMAM

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; giày cao cổ; áo sơ mi; quần áo; dép đi trong nhà; giầy thể thao.

---

(210) **4-2024-19326**

(540)

Angelcity

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; búp bê; thiết bị trò chơi; trò chơi trên bàn; xe cộ đồ chơi; trò chơi ghép hình.

---

(210) **4-2024-19327**

(540)

ElizaDushku

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; búp bê; thiết bị trò chơi; trò chơi trên bàn; xe cộ đồ chơi; trò chơi ghép hình.

---

(210) **4-2024-19328**

(540)

Soopsori

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; búp bê; thiết bị trò chơi; trò chơi trên bàn; xe cộ đồchơi; trò chơi ghép hình.

---

(210) **4-2024-19329**

(540)

WHYKID

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) YIHE WANG (CN)
No. 42, Xiaowu Building, Fengqian Village, Houlong Town, Quangang District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; búp bê; thiết bị trò chơi; trò chơi trên bàn; xe cộ đồ chơi; trò chơi ghép hình.

---

(210) **4-2024-19330**

(540)

BRONICY

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) MIN ZHOU (CN)
Room 110, No. 532 Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Son môi; lông mi giả; mỹ phẩm; móng giả; chất làm bóng môi; miếng dán nhấn mímắt.

---

(210) **4-2024-19331**

(540)

HN'LEIFAIRY

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 2.3.1; 26.4.3

(731) SHANGHAI BAIWEIXIN MANAGEMENT CONSULTING CO., LTD (CN)
58 Fumin Branch Road, Hengsha Township, Chongming District, Shanghai, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; móng giả; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; phấn trang điểm; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm].

---

(210) **4-2024-19332**

(540)

Lady Triệu Contemporary Orange Gin

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYEN NGUYEN DISTILLERY (VN)
144-146 Bùi Thị Điệt, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu mạnh [đồ uống].

---

(210) **4-2024-19333**

(540)

Nhậu Vodka

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYEN NGUYEN DISTILLERY (VN)
144-146 Bùi Thị Điệt, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu mạnh [đồ uống].

---

(210) **4-2024-19334**

(540)

JETAKALO

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) LINBIN CAI (CN)
Mingzhu Emperor Garden Area A, Jieyang City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; nồi hấp/nồi áp suất, dùng điện, để nấu nướng; máy pha cà phê, dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; nồi nấu, dùng điện.

---

(210) **4-2024-19335**

(540)

mobi
muebles para tu vida

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.4
(591) Xanh dương, trắng, xám.

(731) INDUSTRIAS RECIO S.A. DE C.V. (MX)
Industrial Uno 11-A, La Primavera, Culiacan De Rosales, Culiacan, 80300, Mexico

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 20: Gối; giường; đệm; gương soi; đồ vật chuyển động [vật trang trí]; đồ đạc (giường, tủ,bàn, ghế, giá, kệ); tủ gắn bồn rửa [đồ đạc]; đồ đạc dùng trong văn phòng; ghế ngồi; ghế trường kỷ.

---

(210) **4-2024-19336**

(540)

Nook & Trove

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) INDUSTRIAS RECIO S.A. DE C.V. (MX)
Industrial Uno 11-A, La Primavera, Culiacan De Rosales, Culiacan, 80300, Mexico

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 20: Gối; giường; đệm; gương soi; đồ vật chuyển động [vật trang trí]; đồ đạc (giường, tủ,bàn, ghế, giá, kệ); tủ gắn bồn rửa [đồ đạc]; đồ đạc dùng trong văn phòng; ghế ngồi; ghế trường kỷ.

---

(210) **4-2024-19337**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.20; 24.13.1; 24.17.5; 26.5.1
(591) Tím, vàng.
(731) OTTO GROUP LOGISTICS GMBH (DE)
Werner-Otto-StraBe 1-7, 22179 Hamburg, Germany
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh trong lĩnh vực vận chuyển.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; đóng gói, phân loại (dịch vụ lưu kho), cất giữ, vận chuyển và giao hàng hóa; dịch vụ thông tin, tư vấn và đặt chỗ liên quan đến dịch vụ vận tải; quản lý vận tải.

---

(210) **4-2024-19338**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.11.13; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG ĐỨC (VN)
Số 9 Trần Cao Vân, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bán hàng tự động.

Nhóm 41: Xuất bản sách; dịch vụ phát hành sách; giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2024-19339**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÁCH LỘC (VN)
Số 23, tổ 58, xóm Mới, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; tấm lát (không bằng kim loại, dùng trong xây dựng); đường gờ (không bằng kim loại, dùng trong xây dựng); cột và tấm panen (không bằng kim loại) dùng cho xây dựng; các sản phẩm từ gỗ (dùng trong xây dựng) thuộc nhóm này bao gồm: gỗ thành phẩm, gỗ ép, gỗ dán, ván dăm, tấm ván, ván gỗ, ván sàn gỗ; vật liệu lát sàn bằng gỗ tự nhiên, gỗ công nghiệp; sàn nhựa.

Nhóm 35: Mua bán: sàn gỗ công nghiệp, sàn gỗ tự nhiên, thảm, cửa ra vào, cửa cuốn và các đồ nội thất khác, sàn nhựa.

---

(210) **4-2024-19340**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.1.5; 26.2.7; 26.11.3
(591) Tím, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HCF (VN)
Đường Lại Thế, TDP Lại Thế 1, phường Phú Thượng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Mắm vả; vả cuộn tôm thịt; vả luộc; vả trộn tôm thịt, vả sấy thăng hoa.

---

(210) **4-2024-19341**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 26.4.4
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ TBYT HÀ THANH (VN)
Số 29A, ngõ Tức Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung nước bù điện giải (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây; nước si rô (để làm đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng; nước tinh khiết.

---

(210) **4-2024-19342**

(540)

RENSOU

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) ZHOU RONG (CN)
Room 701, Unit 183, Building No. 55, Zhonghai Yongcheng Shijia Area, Shounan Street, Yinzhou District, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải; bàn chải đánh răng; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; lọ đựng gia vị; đồ gốm cho mục đích gia dụng; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng; nồi nấu, không dùng điện; thớt để cắt dùng cho nhà bếp;chảo rán, không dùng điện; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng].

---

(210) **4-2024-19343**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

QUANG KIET

Đậm chất hương vị truyền thống

(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3; 11.3.7; 25.1.25

(591) Xanh lá cây.

(731) NGUYỄN TẤN ĐẠT (VN)
Số 9 ngõ 699 Truong Định, phường Trương Định, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế); chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế;collagen dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống có trà sữa [đồ uống trên cơ sở trà]; nước mật đường; đồ uống trên cơ sở ca cao; kem lạnh.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước sinh tố; nước uống có ga; bia.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2024-19344**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Santa Vita

(731) VUS OLEKSANDR ANATOLIIOVYCH (UA)
Darnytskyi b-r. bud. 3a kv. 5, Kyiv 02192, Ukraine

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây dầm đường; trái cây, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; sản phẩm sữa; thịt lợn muối xông khói.

---

(210) **4-2024-19345**

(540)

Neo-Helios
尼奥の光

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.4; 26.4.9
(731) GUANGZHOU FANXIAO AQUARIUM PET CO., LTD. (CN)
No.2, 2F, No.118, Tianjia Street, Zhongnan Street, Liwan District, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bể cá cảnh; đèn dùng khi lặn; thiết bị sưởi bể cá cảnh; vòi phun nước để trang trí; thiết bị lọc dùng cho bể cá cảnh; thiết bị khử trùng.

---

(210) **4-2024-19346**

(540)

IMOZI

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 19.7.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.5.1; 26.7.25
(731) PHẠM HÙNG THẮNG (VN)
Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; nước lau sàn; xịt thơm phòng; nước tẩy rửa.

Nhóm 05: Viên uống làm đẹp da (thực phẩm chức năng); viên uống tăng cường sức khỏe (thực phẩm chức năng); bột uống làm đẹp da (thực phẩm chức năng); bột uống tăng cường sức khỏe (thực phẩm chức năng); nước uống làm đẹp da (dùng cho mục đích y tế); nước uống tăng cường sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-19347**

(540)

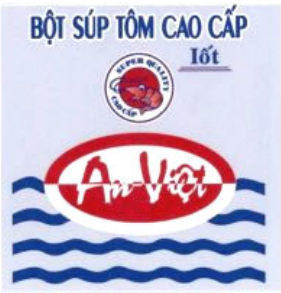

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.9.16; 25.7.22; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.3
(591) Xanh dương, xám, trắng, đỏ, đỏ nhạt, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN MUỐI VÀ NÔNG SẢN MIỀN TRUNG (VN)
Số 73, đường Phan Đình Phùng, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Bột súp tôm Iốt (dùng cho nấu ăn) [gia vị].

---

(210) **4-2024-19348**

(540)

(511) Nhóm 30: Muối tinh Iốt (dùng cho nấu ăn).

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.12; 25.5.25

(591) Xanh ngọc, trắng, xám, hồng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN MUỐI VÀ NÔNG SẢN MIỀN TRUNG (VN)
Số 73, đường Phan Đình Phùng, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

---

(210) **4-2024-19349**

(540)

(511) Nhóm 30: Muối tinh Iốt (dùng cho nấu ăn).

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.12; 1.15.24; 25.5.25; 26.1.2; 26.11.8; 26.11.13

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng,hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN MUỐI VÀ NÔNG SẢN MIỀN TRUNG (VN)
Số 73, đường Phan Đình Phùng, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

---

(210) **4-2024-19350**

(540)

(511) Nhóm 30: Muối tinh Iốt (dùng cho nấu ăn).

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 25.7.7; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10; 26.11.8

(591) Xanh ngọc nhạt, xanh ngọc đậm, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN MUỐI VÀ NÔNG SẢN MIỀN TRUNG (VN)
Số 73, đường Phan Đình Phùng, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

---

(210) **4-2024-19351**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.9; 3.7.16; 6.3.4; 25.5.25; 26.1.2; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN MUỐI VÀ NÔNG SẢN MIỀN TRUNG (VN)
Số 73, đường Phan Đình Phùng, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Muối tinh sấy Iốt (dùng cho nấu ăn).

---

(210) **4-2024-19352**

(540)

EZSorb

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) OPELLA HEALTHCARE GROUP SAS (FR)
157 avenue Charles de Gaulle, 92200 NEUILLY SUR SEINE, France
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; các sản phẩm thuốc và dược phẩm có chứa chất bổ sung khoáng chất; các sản phẩm vitamin; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế có chứa khoáng chất và vitamin.

---

(210) **4-2024-19353**

(540)

HNCOOK

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.4; 2.9.12; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lá cây, đỏ tươi, đen, trắng.
(731) NGUYỄN DUY THÀNH (VN)
Số 58 tổ 5 Bằng B, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-19354**

(540)

H2

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ LONG AN (VN)
Số 08A, quốc lộ 1A, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điếu;hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(210) **4-2024-19355**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 15.7.1; 18.1.21; 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3; 26.11.9

(731) TRẦN TRUNG HOÀNG (VN)
Số 9 ngõ 395 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng và linh kiện của xe đạp; xe đạp điện; phụ tùng và linh kiện của xeđạp điện.

---

(210) **4-2024-19356**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 15.7.1; 18.1.21; 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3; 26.11.9

(731) TRẦN TRUNG HOÀNG (VN)
Số 9 ngõ 395 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối xe đạp, phụ tùng và linh kiện của xe đạp, xe đạp điện, phụ tùng và linh kiện của xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-19359**

(540)

ENA

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG ELISA (VN)
133/16 đường Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thun; quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-19360**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.4.18

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI QIBAJIU VIỆT NAM (VN)
Khu Tiền Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn dùng cho thiết bị và máy móc công nghiệp; sơn chống ăn mòn; sơn dùng chosàn bê tông; sơn nền nhà; sơn nhà.

---

(210) **4-2024-19361**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.3.20; 5.7.3; 6.19.9; 6.19.11; 26.11.3

(591) Vàng cam, xanh lá mạ, xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN CÔNG HÀ (VN)
Thôn Vạn Đò, xã Thạch Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Rượu nếp cẩm; rượu các loại.

---

(210) **4-2024-19362**

(540)

NANOBOT

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) TĂNG DUY PHƯƠNG (VN)
Khu phố 3, phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc y tế dùng cho con người; dược phẩm; thực phẩm chức năng; vắc xin.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước; dịch vụ xử lý rác thải.

---

(210) **4-2024-19363**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 9.9.1; 9.9.11; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731) KIỀU NGUYỆT LAN NGUYÊN (VN)
A9/26 tổ 9C, ấp 1, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh và sửa chữa giày dép, túi xách.

---

(210) **4-2024-19365**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.3.1; 1.15.3; 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11

(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, vàng, cam đậm, cam nhạt.

(731) NGUYỄN TRUNG KIÊN (VN)
44 Nguyễn Phúc, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: bếp điện, bếp từ, bếp hồng ngoại, thiết bị khử mùi không khí (máy hút mùi), lò vi sóng, lò nướng, nồi cơm điện, nồi lẩu điện, chảo điện, nồi chiên không dầu, vợt muỗi dùng điện, áo làm mát y tế để giảm nhiệt độ cơ thể (áo điều hòa).

---

(210) **4-2024-19366**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.3; 26.3.1; 26.3.10

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, nâu vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ERSA VENTURES (VN)
Số 06, đường 36, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2024-19369**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.15.3; 26.3.1; 26.3.10

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, nâu vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ERSA VENTURES (VN)
Số 06, đường 36, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phụ kiện máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ lập trình máy tính.

---

(210) **4-2024-19370**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(731) CÔNG TY TNHH VINMV (VN)
Số 15A đường Nguyễn An, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; túi cho trang phục.

---

(210) **4-2024-19372**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ NỘI THẤT ĐƠN GIẢN LÀ ĐẸP (VN)
16/14D ấp Trung Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán hàng qua mạng internet, bán lẻ: đồ dùng nội thất và ngoại thất (giường, tủ, bàn ghế, kệ), đồ trang trí (thảm, bình hoa, cây giả, đèn, kệ trang trí), phụ kiện treo tường (giá treo, móc treo, ốc, vít, đinh).

---

(210) **4-2024-19373**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, xanh nước biển đậm.

(731) PHẠM CÔNG TRƯỜNG (VN)
Số 38 đường 38 Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; bộ khuếch đại (amplifer); máy trộn (mixer); bộ điều khiển trình tự nguồn; bộ xử lý kỹ thuật số; micro (mic).

---

(210) **4-2024-19374**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(591) Đỏ, trắng.

(731) TRẦN VĂN CHỨA LƯNG (VN)
14/1, tổ 1C, KP1 Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-19375**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.24; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 25.1.25; 26.1.1

(591) Xanh than, vàng ánh kim.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV & SX THƯỢNG THIÊN VŨ (VN)
45/9/1 đường 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2024-19376**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIA DỤNG & NỘI THẤT AN BÌNH (VN)
Tại nhà ông Dương Văn Hà, thôn Y Bích, xã Hải Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bách hoá bán lẻ, cửa hàng bách hoá bán lẻ trực tuyến bao gồm: bồn tắm, bồn cầu (thiết bị vệ sinh), đèn led, đèn bàn, đèn ngủ, đèn trang trí, đèn năng lượng mặt trời, đèn điện chiếu sáng, đồng hồ để bàn, đồng hồ treo tường, máy cạo râu, máy tạo ẩm, máy lọc không khí, máy sấy tóc, máy giặt, máy rửa bát đĩa, máy pha cà phê, máy hút mùi, bộ nhả kem đánh răng, bộ dụng cụ chăm sóc răng miệng gồm bàn chải đánh răng và chỉ nha khoa, bồn rửa mặt la-va-bo, đèn led âm trần, đèn chùm, đèn led trang trí, đèn cột cổng, đèn đường, đèn pha led, đèn tip led, quạt trần, lò nướng, nồi nướng không khí, nồi chiên không dầu, nồi hấp, nồi điện, chảo điện, nồi lẩu điện, máy xay thực phẩm, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, bếp gas, bếp từ, bếp nướng, bếp hồng ngoại.

---

(210) **4-2024-19378**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.11.9

(591) Xanh dương, tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIA DỤNG & NỘI THẤT AN BÌNH (VN)
Tại nhà ông Dương Văn Hà, thôn Y Bích, xã Hải Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bách hoá bán lẻ, cửa hàng bách hoá bán lẻ trực tuyến bao gồm: móc treo đồ bằng kim loại, giỏ đựng đồ (đồ đạc), bình thủy, bình giữ nhiệt, phích nước, bình đựng nước, chổi, cây lau nhà, thùng rác, dao, thớt gỗ dùng cho nhà bếp, kéo, nồi, chảo, bát, đũa, thìa, dĩa, hộp cơm giữ nhiệt dùng điện, hộp đựng thực phẩm, cốc, giá, kệ.

---

(210) **4-2024-19379**

(540)

SURETRON

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) ZHUHAI SHENGCHANG ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
201, Building 3, 19th Yongtian Road, Xiangzhou District, Zhuhai City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chấn lưu đèn; bộ nắn điện; bộ điều chỉnh ánh sáng [điện]; bộ điều chỉnh ánh sáng dùng điện; bộ giảm áp [điện]; máy biến áp tăng áp; cảm biến áp điện; thiết bị điều khiển điện tử cho động cơ séc-vô; bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu.

---

(210) **4-2024-19380**

(540)

21 day

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) WATERLY PHARMACEUTICALS PTY LTD (AU)
Level 25/100 Mount St, North Sydney NSW 2060, AUSTRALIA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước thơm xức tóc; dầu gội; sữa rửa mặt; kem tẩy trang (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch da; chế phẩm làm sạch; chất làm sạch cho mục đích gia dụng; chất làm bóng; chế phẩm đánh bóng; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem dưỡng da mặt; kem dưỡng ẩm cơ thể; kem đánh răng; hương thơm để thắp; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-19383**

(540)

NOVASKY
Niềm vui sum vầy

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.4; 26.4.7

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN GRANNOVA (VN)
T3-OF-03 Times City, số 458 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; đầu tư vốn.

---

(210) **4-2024-19384**

(540)

NOVASKY
Niềm vui sum vầy

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.4; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN GRANNOVA (VN)
T3-OF-03 Times City, số 458 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; đầu tư vốn.

---

(210) **4-2024-19385**

(540)

EMILY
Beauty & Academy

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 5.3.20; 24.9.1; 25.1.25
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ NKT EMILY (VN)
104/041/1 Vũ Hồng Phô, khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; mỹ phẩm dưỡng tóc; nước hoa.

Nhóm 41: Đào tạo dạy nghề spa, phun xăm thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-19386**

(540)

MOVER

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT SAM (VN)
Lô B226A, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệtcỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2024-19387**

(540)

SPIROMITE

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT SAM (VN)
Lô B226A, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2024-19388**

(540)

YUNDUN

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.14; 7.1.24; 7.3.11
(591) Xanh ngọc lục bảo.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VUCCN (VN)
Số nhà 92, đường Rạp Hát, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ bếp (đồ đạc); mành che cửa sổ bên trong nhà(đồ đạc); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ gỗ mỹ thuật; gương soi.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu và trưng bày đồ: đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), tủ bếp (đồ đạc), mành che cửa sổ bên trong nhà (đồ đạc), bàn làm việc, đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ gỗ mỹ thuật, gương soi, đệm, gối, móc treo quần áo, không bằng kim loại, tay nắm cửa, không bằng kim loại, chốt cửa, không bằng kim loại, khung ảnh, giá sách (đồ đạc), đồ dùng cho giường (trừ đồ vải), giá đỡ chậu rửa (đồ đạc), cũi trẻ em, nôi xách tay dùng cho trẻ sơ sinh, cầu thang không bằng kim loại, cơ động dùng cho hành khách, hệ thống và thiết bị nấu nướng, bếp điện, máy dùng cho nhà bếp, dùng điện, dụng cụ nấu nướng dùng điện, dụng cụ nhà bếp, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống điều hòa không khí, thiết bị lọc không khí, thiết bị làm nóng nước, bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm.

---

(210) **4-2024-19389**

(540)

CHESS CLUB
VINH PHUC

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.20; 5.7.3; 6.1.2; 21.1.5; 24.9.1
(591) Xanh dương, xanh lá, đỏ, nâu, vàng, trắng.
(731) CÂU LẠC BỘ CỜ VUA VĨNH PHÚC (VN)
Ngõ 4, phố Dương Tông, Mậu Lâm, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ cờ vua; giảng dạy môn cờ vua; tổ chức các sự kiện cờ vua; nơi luyện tập cờ vua.

---

(210) **4-2024-19390**

(540)

WELLTUSSIN

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10 - 04, Gateway East, Singapore 189721

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng (cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (cho mục đích y tế); chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vệ sinh chứa thuốc (dùng cho vệ sinh cá nhân không dùng cho trang điểm).

---

(210) **4-2024-19391**

(540)

The VALENTINA

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.1; 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, đỏ, đỏ thẫm.
(731) NGUYỄN CHÍ PHƯƠNG (VN)
105 Bình Long, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-19392**

(540)

BECOON

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN CHÍ PHƯƠNG (VN)
105 Bình Long, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-19393**

(540)

KHÓI
BÁNH MÌ

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.1.1; 2.1.11; 8.1.6; 26.1.1
(591) Nâu, cam, trắng, đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH KHÓI GROUP (VN)
141 Tô Hiến Thành, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; marketing; mua bán, đại lý sản phẩm: bánh mì.

---

(210) **4-2024-19394**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.9; 2.9.10; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3
(591) Trắng, xanh ngọc.
(731) HỘ KINH DOANH NHA KHOA E RA (VN)
Số 859 Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng.

---

(210) **4-2024-19395**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.6; 26.3.1; 26.7.25; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYÊN LỘC THÀNH (VN)
442 Nguyễn Tri Phương, phường 04, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ y tế; máy đo đường huyết; thiết bị vật lý trị liệu; dụng cụ y tế gia đình.

---

(210) **4-2024-19396**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 9.5.1; 9.5.2; 25.1.25; 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH MINHY (VN)
179-181 Nguyễn Trãi, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; váy; dép; giày; giầy thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh các sản phẩm: quần áo, mũ, váy, dép, giày, giầy thể thao.

---

(210) **4-2024-19397**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

BẾP XƯA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)
Lô C33/I, đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bột trộn sẵn dùng để làm bánh; bột mì; bột bánh xèo; bột thực phẩm; bột nhào thực phẩm; sản phẩm bột xay làm thực phẩm.

---

(210) **4-2024-19398**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.15.11; 11.3.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.4; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OVI VINA (VN)
24 đường B13, khu dân cư GS, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; chỉ y tế.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 41: Giáo dục giảng dạy; đào tạo dạy nghề; đào tạo giảng dạy; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động huấn luyện và thi đấu thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ giải khát như quán cà phê và thức ăn nhẹ.

---

(210) **4-2024-19399**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Yuan Wang

(731) TRẦN THỤC VÂN (VN)
10/63 Mai Xuân Thưởng, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; giày dép; mũ nón; tất (vớ).

---

(210) **4-2024-19400**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.14; 15.9.18
(591) Xanh lam, xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ AQUILA VIỆT NAM (VN)
92A Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị đo; thiết bị đo, bằng điện; thiết bị kiểm tra/giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; công cụ giám sát [chương trình máy tính].

Nhóm 35: Cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; nghiên cứu tài chính; cho vay [tài chính]; cung cấp thông tin tài chính.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ nền tảng [PaaS]/nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(210) **4-2024-19401**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.14; 15.9.18
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ AQUILA VIỆT NAM (VN)
92A Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị đo; thiết bị đo, bằng điện; thiết bị kiểmtra/giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; công cụ giám sát [chương trình máy tính].

Nhóm 35: Cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; nghiên cứu tài chính; cho vay [tài chính]; cung cấp thông tintài chính.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ nền tảng [PaaS]/nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(210) **4-2024-19402**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

AQUILA

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ AQUILA VIỆT NAM (VN)
92A Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị đo; thiết bị đo, bằng điện; thiết bị kiểm tra/giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; công cụ giám sát [chương trình máy tính].

Nhóm 35: Cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; nghiên cứu tài chính; cho vay [tài chính]; cung cấp thông tin tài chính.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ nền tảng [PaaS]/nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(210) **4-2024-19403**

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 25.1.25; 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ PHỐ YẾN (VN)
Thôn Thắng Lợi 3, xã Ia Sol, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Tổ yến tự nhiên (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào tinh chế; yến sào đã chế biến.

Nhóm 33: Rượu tổ yến (không dùng cho mục đích y tế); rượu nhung hươu tổ yến (không dùng cho mục đích y tế); rượu tổ yến vẩy vàng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: tổ yến tự nhiên (tổ chim ăn được), yến sào tinh chế, yến sào đã chế biến, rượu tổ yến (không dùng cho mục đích y tế), rượu nhung hươu tổ yến (không dùng cho mục đích y tế, rượu tổ yến vẩy vàng (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-19404**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương nhạt và xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH DIGI-TEXX (VN)
CVPM Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; số hóa tư liệu [quét]; thiết kế hệ thống máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm máy tính như một dịch vụ; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(210) **4-2024-19405**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH DIGI-TEXX (VN)
CVPM Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; máy đọc ký tự quang học; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Cho thuê phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; số hóa tư liệu [quét]; phân tích chữ viết tay; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2024-19410**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.5.16; 5.5.21; 5.7.3; 5.13.4
(591) Vàng, vàng đồng, đen.
(731) PHAN ANH QUỐC (VN)
Thôn Tân Đức, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; thẩm mỹ viện; chăm sóc sắc đẹp; chăm sóc sức khỏe; chăm sóc da; dịch vụ tắm hơi và xoa bóp.

---

(210) **4-2024-19411**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.3; 5.7.27; 5.13.4; 11.3.4

(591) Vàng đồng, đen.

(731) PHAN ANH QUỐC (VN)
Thôn Tân Đức, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống, ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-19413**

(540)

DOCTORLOG

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(591) Đỏ.

(731) VŨ XUÂN THẮNG (VN)
Căn hộ chung cư số 2412 tòa S2.02-U35.1 (F1-CH03-2) dự án khu đô thị mới Tây Mỗ, Đại Mỗ - Vinhomes Park - Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-19414**

(540)

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.9; 1.15.1; 3.1.14; 25.7.20; 26.1.1

(591) Trắng, đen, vàng, đỏ, vàng cam, cam, xanh chuối, xanh lá, xanh biển lợt, xanh biển đậm, tím, hồng phấn, hồng đậm, kem, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THÚ BÔNG THÀNH ĐẠT (VN)
35G Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Gấu bông; gầu nhồi bông (đồi chơi trẻ em).

---

(210) **4-2024-19415**

(540)

LÂM AN

(511) Nhóm 29: Sữa.

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LÂM AN (VN)
Số 68 đường Hương lộ 80, ấp 6A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

---

(210) **4-2024-19416**

(540)

SIÊU TỐT THÀNH ĐẠT

(511) Nhóm 16: Tập vở.

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠI THÀNH ĐẠT (VN)
Số 202/59, KP 4A, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

---

(210) **4-2024-19417**

(540)

Happy Education
Learning in Joy

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo.

(220) 06/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, xanh dương đậm, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ TỐ TRINH (VN)
112 đường Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

---

(210) **4-2024-19418**

(540)

(220) 06/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.9.1; 25.7.17; 25.7.25; 26.4.1; 26.4.3; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) TRỊNH NGUYỄN ĐOÀN (VN)
Lạc Sơn 2, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu nước mắm, gia vị.

---

(210) **4-2024-19419**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh than đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BENLLEY VIỆT NAM (VN)
Số nhà 24, ngõ 9, đường Trần Phú, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng bơm nhiệt dùng điện; hệ thống thiết bị làm lạnh nước; bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; bình đun nước nóng (thiết bị cung cấp nước nóng); màng dùng cho thiết bị lọc nước.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị lọc nước, hệ thống thiết bị làm lạnh nước, bình nước uống, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, bộ lọc cho thiết bị lọc nước, màng dùng cho thiết bị lọc nước, bình đun nước nóng (thiết bị cung cấp nước nóng), máy nước nóng bơm nhiệt dùng điện.

---

(210) **4-2024-19420**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh than đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BENLLEY VIỆT NAM (VN)
Số nhà 24, ngõ 9, đường Trần Phú, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng bơm nhiệt dùng điện; hệ thống thiết bị làm lạnh nước; bình lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; bình đun nước nóng (thiết bị cung cấp nước nóng); màng dùng cho thiết bị lọc nước.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị lọc nước, hệ thống thiết bị làm lạnh nước, bình lọc nước uống, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, bộ lọc cho thiết bị lọc nước, màng dùng cho thiết bị lọc nước, bình đun nước nóng (thiết bị cung cấp nước nóng), máy nước nóng bơm nhiệt dùng điện.

---

(210) **4-2024-19421**

(540)

TIENICH911.com

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 7.1.24; 7.3.1; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.4

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG (VN)
Số nhà 130, Cổng Nùi, thôn Vĩnh Lộc 1, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi máy chấm công, máy in, máy scan, chuông báo giờ, đèn UVB (bóng đèn UVB), máy chiếu.

---

(210) **4-2024-19422**

(540)

PHÒNG KHÁM ĐA KHOA NINH BÌNH HÀ NỘI
NINH BINH HA NOI CLINIC

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 20.5.7; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA NINH BÌNH HÀ NỘI (VN)
Số 40, đường Tuệ Tĩnh, phố Phúc Chỉnh 2, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm; mua bán dược phẩm; mua bán thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; chăm sóc y tế; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-19423**

(540)

CHIN HUEI PLASTIC INDUSTRIAL JOINT - STOCK COMPANY
TÔ ĐIỂM KHÔNG GIAN SẮC MÀU CUỘC SỐNG

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NHỰA CHIN HUEI (VN)
Số 567 đường Phạm Văn Đồng, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 19: Cửa nhựa; gỗ dán; tấm gỗ lát; vách ngăn, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; lớp ốp tường, không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ đựng quần áo; đồ gỗ mỹ thuật; phụ kiện lắp ráp đồ đạc không bằng kim loại; cửa cho đồ đạc (cửa tủ).

Nhóm 35: Mua bán cửa nhựa; xuất nhập khẩu cửa nhựa; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-19424**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.5.8; 2.5.24; 2.5.27; 2.5.30; 5.5.19; 25.7.25
(591) Xanh dương, nâu, hồng.
(731) PHẠM THỊ VIỆT HÒA (VN)
Phòng 1906, chung cư MD Complex, ngõ 11, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, chỗ ở tạm thời, chi tiết: dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-19425**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 5.5.20; 25.1.25; 26.1.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ ĐẦU TƯ THUẬN PHÁT (VN)
Cụm 9, thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ tư vấn xây dựng; dịch vụ cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ phá dỡ các công trình xây dựng.

---

(210) **4-2024-19426**

(540)

SHISHIN

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) PHẠM CÔNG QUYỀN (VN)
Thôn Tống Thỏ Bắc, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG (VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện như ổ cắm điện, công tắc điện, thiết bị và dụng cụ dùng để dẫn điện, bình ắc-quy, thiết bị viễn thông, bình đun nước sử dụng điện, đèn điện chiếu sáng,

tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, thiết bị hút mùi, thiết bị nấu nướng sử dụng điện, ti vi, máy quay hình, thiết bị để truyền âm thanh, hình ảnh, thiết bị để ghi âm thanh, hình ảnh, đầu đĩa, loa, máy vi tính, màn hình, máy giặt, máy rửa bát, nồi cơm điện, lò vi sóng, lò nướng, quạt điện, máy lọc nước, thiết bị và trang bị sưởi nóng, thiết bị và trang bị làm lạnh, thiết bị và trang bị sấy khô, thiết bị và trang bị dùng để phân phối nước.

---

(210) **4-2024-19427**

(540)

TELIN
FASHION

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN LINH (VN)
Số 15A, ngõ 191, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-19428**

(540)

MARIA
TUYỀN

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) LƯU THỊ THANH TUYỀN (VN)
Tổ 19, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; thực phẩm chức năng; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thuốc dùng cho người; chế phẩm vitamin; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-19429**

(540)

LANZADORO
BELLEZZA

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.1.1; 2.3.1; 26.1.1
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LANZADORO BELLEZZA (VN)
699 Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, túi xách, balô, ví, giày dép, mắt kính, mũ nón, thắt lưng, đồ đội đầu, đồ đi chân, khóa kéo, khuy bấm, chốt thắt lưng, vòng đeo tay, khăn mặt.

---

(210) **4-2024-19430**

(540)

UCHINI

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.3.1; 25.12.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH UCHINI VIỆT NAM (VN)
23 Nguyễn Quý Đức, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-19431**

(540)

Navasa

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.10; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH L&C HAN VIỆT NAM (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón.

---

(210) **4-2024-19432**

(540)

ekompany

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.14; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH L&C HAN VIỆT NAM (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón.

---

(210) **4-2024-19433**

(540)

萬德香料
Wan-Tech Aroma

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 26.4.4
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG LIỆU THỰC PHẨM & CÔNG NGHIỆP ĐỈNH HƯƠNG (VN)
224 Dương Tử Giang (lầu 1), phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu, phụ gia thơm và chất thơm (tinh dầu thơm).

Nhóm 30: Hương liệu cho thực phẩm; hương liệu vani dùng cho nấu nướng; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; hương liệu cà phê; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-19435**

(540)

— TRUNG TÂM ĐÀO TẠO —
MC MỸ VÂN
Cùng bạn tự tin toả sáng

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 3.7.17; 4.5.2; 4.5.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) LÊ MỸ VÂN (VN)
Số 46 ngõ 80 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo giọng nói; đào tạo mc; đào tạo kỹ năng giao tiếp thuyết trình; dịch vụ viết sách và phát hành sách; tổ chức sự kiện (cho mục đích giải trí).

---

(210) **4-2024-19436**

(540)

— TRUNG TÂM ĐÀO TẠO —
MC MỸ VÂN
Cùng bạn tự tin toả sáng

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Đỏ, trắng.
(731) LÊ MỸ VÂN (VN)
Số 46 ngõ 80 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo giọng nói; đào tạo mc; đào tạo kỹ năng giao tiếp thuyết trình; dịch vụ viết sách và phát hành sách; tổ chức sự kiện (cho mục đích giải trí).

---

(210) **4-2024-19437**

(540)

CONNEED

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.1.2
(731) NGUYỄN TIẾN TRUNG (VN)
M2 4302, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; khăn quàng; đồ đi chân; mũ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; mua bán sản phẩm: giấy đề can trang trí, tượng trang trí bằng kim loại, hoa khô dùng trang trí, hoa giả dùng để trang trí, đèn dùng để trang trí, tượng trang trí bằng gốm sứ, đồ gỗ mỹ thuật (mục đích trang trí), bàn, ghế, tủ, giường, giá kệ, quần áo, giầy dép, túi xách, khăn quàng, đồ đi chân, mũ đội đầu, thắt lưng, ba lô, đồ chơi, trò chơi.

---

(210) **4-2024-19438**

(540)

OTAKA

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) VŨ THỊ THIỆP (VN)
Tổ 76 khu 9, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chỉ tơ nha khoa, tăm xỉa răng, tăm nha khoa, sản phẩm nhựa gia dụng gồm: rổ, giá, móc áo (không bằng kim loại).

---

(210) **4-2024-19439**

(540)

BIOLINE

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) TRẦN BÍCH MINH (VN)
Thôn Môn Nha, xã Hiển Khánh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép.

---

(210) **4-2024-19441**

(540)

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG TÂM LÝ GIÁO DỤC VÀ HÒA NHẬP AN PHÚ

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.7.23; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, cam, trắng, xanh dương.
(731) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KHOA HỌC TÂM LÝ - GIÁO DỤC VÀ HÒA NHẬP AN PHÚ (VN)
Số 20, ngách 50, ngõ 108 đường Trần Phú, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 41: Giáo dục dành cho trẻ tự kỉ, trẻ chậm phát triển; dịch vụ giảng dạy dành cho trẻ tự kỉ, trẻ chậm phát triển; dịch vụ giáo dục dành cho các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục dành cho trẻ tự kỉ, trẻ chậm phát triển; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục dành cho trẻ tự kỉ, trẻ chậm phát triển.

---

(210) **4-2024-19443**

(540)

idGol

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.4.2; 26.4.7

(731) LÝ GIAI THẠNH (VN)
123/2B Bình Tây, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Bộ điều khiển an toàn điều khiển hoạt động của xe mô tô trong quá trình dừng, chuyển động và lên/xuống xe mô tô; cơ cấu an toàn cho xe máy gắn trên tay lái xe máy; xe tay ga; xe gắn máy; xe máy điện.

---

(210) **4-2024-19445**

(540)

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.5.1; 26.5.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) VŨ PHƯƠNG NAM (VN)
14 ngách 67/26 đê Tô Hoàng, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; đồ câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá; cần câu cá.

Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp tiền.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị, dụng cụ câu cá; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ câu cá.

Nhóm 42: Thiết kế bao bì.

---

(210) **4-2024-19446**

(540)

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 18.5.1; 26.1.1; 26.1.8; 26.1.18; 26.5.1

(591) Xám, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH QUỐC TẾ HOA SEN (VN)
Khu Hồng Phong, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách; dịch vụ lái xe; vận chuyển khách lữ hành; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ.

---

(210) **4-2024-19448**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ đô.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁ TRỊ NAM VIỆT (VN)
34 đường số 19, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; mì sợi; mì ống; cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-19449**

(540)

HÀ MINH

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CƠ SỞ GIẤY PHƯƠNG NAM (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-19450**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.21; 3.1.14; 3.1.15; 3.1.25; 26.3.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, nâu, đỏ, vàng, cam, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH NHẬT ÁNH DƯƠNG (VN)
Số 14, đường Cầu Rồng, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-19451**

(540)

He!!o

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) HỘ KINH DOANH NHẬT ÁNH DƯƠNG (VN)
Số 14, đường Cầu Rồng, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-19452**

(540)

ĐỨC LỢI

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CƠ SỞ GIẤY ĐỨC LONG (VN)
Số 10, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-19453**

(540)

HẢI HÒA

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.9.1; 3.9.24; 7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ THÙNG NƯỚC MẮM HẢI HÒA (VN)
Khối 5, phường Nghi Hòa, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán: hải sản, nước mắm.

---

(210) **4-2024-19454**

(540)

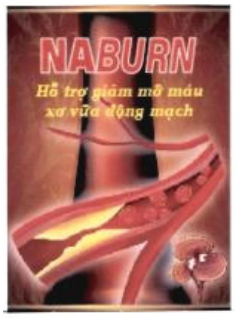

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.1; 1.13.10; 5.11.5; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH CHẾ BIẾN NÔNG SẢN HỮU CƠ TRÍ UYÊN (VN)
37 Hùng Vương, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dành cho người).

---

(210) **4-2024-19455**

(540)

KATOShop

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) ĐOÀN THỊ TRANG NHƯ (VN)
35 Đại Yên, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang.

---

(210) **4-2024-19456**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.24; 26.4.1; 26.4.9; 26.15.15
(591) Trắng, xanh da trời, vàng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬT TƯ & THIẾT BỊ NGÀNH KÍNH ĐỨC BẢO VƯỢNG TÀI (VN)
TDT Sậm, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng; cửa, không bằng kim loại; kính an toàn; vật liệu xây dựng (không bằng kim loại); khung nhà kính, không bằng kim loại; kính thông minh dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-19457**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.2
(591) Đen, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG 89 DESIGN (VN)
SH 112A tầng trệt chung cư Phúc Đạt, đường D3, khu phố 6, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; giám sát xây dựng công trình; thi công trang trí nội và ngoạithất; lắp đặt và sửa chữa các công trình xây dựng; phá dỡ công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế; tư vấn thiết kế và lập bản vẽ các công trình xây dựng; thiết kế nội thất; dịch vụ kiến trúc và tư vấn kiến trúc.

---

(210) **4-2024-19458**

(540)

BIDO

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) ĐỖ THỊ NGỌC (VN)
Thôn Tân Phượng, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giải trí; huấn luyện (đào tạo); dịch vụ huấn luyện viên cá nhân; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí.

---

(210) **4-2024-19459**

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

TÂM AN ĐẠO QUÁN

(731) LÊ HOÀNG MINH (VN)
Phòng 24 nhà L, K95, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung (trừ nội dung quảng cáo) của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2024-19462**

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 24.15.7; 26.4.1; 26.4.18; 26.7.25

(591) Đỏ đô, vàng nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
Số 9, ngách 12/2 tổ 13, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Kéo; dao; dĩa; thìa; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 21: Đồ trang trí bằng sứ; đĩa; chén; đũa; phalê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh); đồ bằng đất nung để chứa đựng; lọ cắm hoa; đồ sứ để chứa đựng; bộ đồ uống trà; bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, dĩa và thìa); lợn đựng tiền tiết kiệm; dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2024-19463**

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 5.11.13

(591) Xanh lá cây đậm, vàng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ECO BAMBOO (VN)
Khu Cầu Nổi, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tấm ốp tường không bằng kim loại; tấm ốp tường bằng nhựa; tấm ốp tường bằng gỗ; tấm ốp tường làm từ thạch cao; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; đá dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-19464**

(540)

ECO BAMBOO

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.11.13

(591) Xanh lá cây đậm, vàng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ECO BAMBOO (VN)
Khu Cầu Nổi, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tấm ốp tường không bằng kim loại; tấm ốp tường bằng nhựa; tấm ốp tường bằng gỗ; tấm ốp tường làm từ thạch cao; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; đá dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-19469**

(540)

ALKAZA

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.4.4; 26.4.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DELTA VIỆT NAM (VN)
Lô CN2 -KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả; bột trét; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; xi măng; keo dán gạch (dạng vữa); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ [vật liệu xây dựng phi kim loại].

---

(210) **4-2024-19470**

(540)

Thu Linh
ĐỊNH NGHĨA LẠI VẺ ĐẸP COSMETIC

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ, xám trắng.

(731) PHẠM THỊ THU (VN)
S1.03 Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa.

---

(210) **4-2024-19475**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.1; 26.1.1; 26.4.9
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ISHY VIỆT NAM (VN)
Số nhà 21 ngõ 7 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước ngọt; xi rô dùng cho đồ uống; nước khoáng [đồ uống].

---

(210) **4-2024-19476**

(540)

VIC'S
Dental Care Group

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.1.16; 5.3.20; 5.5.19; 26.1.2
(591) Xanh rêu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA VIC'S (VN)
74 Cửu Long, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng); dịch vụ kinh doanh bán buôn và bán lẻ hàng hóa bao gồm các hàng hóa: thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị y tế, thiết bị nha khoa, mắt giả, răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thảo dược, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh cá nhân (có chứa thuốc).

Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chỉnh hình răng.

---

(210) **4-2024-19478**

(540)

SARAVN

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(731) NGUYỄN TIẾN ĐẠT (VN)
Tổ 25, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ).

---

(210) **4-2024-19479**

(540)

BÁNH CANH KHÔ
KHÁNG ĐƯỜNG T-Heal

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGÂN KHANG (VN)
Số 212/92 đường Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe.

Nhóm 30: Mì sợi và mì ống.

---

(210) **4-2024-19480**

(540)

T-Heal

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGÂN KHANG (VN)
Số 212/92 đường Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe.

Nhóm 30: Thực phẩm (mì sợi, mì ống, bánh mì, bánh ngọt).

---

(210) **4-2024-19481**

(540)

MÌ RAU CỦ KHÁNG
ĐƯỜNG T-Heal

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGÂN KHANG (VN)
Số 212/92 đường Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe.

Nhóm 30: Mì sợi và mì ống.

---

(210) **4-2024-19482**

(540)

MÌ TRỨNG CUỘN
KHÁNG ĐƯỜNG THEal

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGÂN KHANG (VN)
Số 212/92 đường Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe.

Nhóm 30: Mì sợi và mì ống.

---

(210) **4-2024-19484**

(540)

PHUNG Skincare

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh, trắng.
(731) VŨ THỊ KIM PHỤNG (VN)
436/27/8 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩmđể tắm; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2024-19485**

(540)

P

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) VŨ THỊ KIM PHỤNG (VN)
436/27/8 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2024-19486**

(540)

notari

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT THÁI TRÍ (VN)
254/8A đường Tân Thới Hiệp 07, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví đựng tiền; ô che nắng; ba lô.

Nhóm 25: Mũ (nón); quần áo; ca vát; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; khẩu trang [trang phục].

---

(210) **4-2024-19487**

(540)

HƯƠNG NGHIỆP GAS

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HƯƠNG NGHIỆP - GIA LAI (VN)
629 Lê Duẩn, xã Chư Á, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 11: Bếp gas; bếp nấu ăn.

---

(210) **4-2024-19488**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 3.4.7; 3.4.24; 4.5.15

(591) Vàng, nâu, be, trắng.

(731) BIODOT CO., LTD. (KR)
103, Jinji-ro, Gwangtan-myeon, Paju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược thực phẩm dùng làm chất bổ sung cho chế độ ăn uống; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung cho thực phẩm; kẹo tăng cường canxi dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chứa thuốc cho người.

Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; sản phẩm thực phẩm chủ yếu làm từ trái cây; các sản phẩm sữa đã qua chế biến; thịt, đã chế biến; rau, đã chế biến; thực phẩm trên cơ sở cá.

Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; trà; bánh mì; bánh gạo; sôcôla.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở trái cây (không cồn); nước ép trái cây; nước ngọt; đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước đóng chai [đồ uống].

---

(210) **4-2024-19490**

(540)

SUNNY KIDS PLAY

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(591) Đỏ, vàng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO VÀ DỊCH VỤ TƯ VẤN THIÊN MINH TAS (VN)
Số 233/1 đường Tân Thới Hiệp 07, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí).

---

(210) **4-2024-19491**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.11.9
(591) Đen, xanh da trời, ghi.
(731) NGUYỄN THỊ THU HÀ (VN)
X2A, tổ 16, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Nến (thắp sáng); nến thơm; dây tẩm sáp mồi lửa trong nến; sáp (nguyên liệu thô); sáp để thắp sáng; bấc nến.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và đại lý các sản phẩm: nến (thắp sáng), nến thơm, dây tẩm sáp mồi lửa trong nến, sáp (nguyên liệu thô), sáp để thắp sáng, bấc nến.

---

(210) **4-2024-19494**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh lục, vàng.
(731) NGUYỄN MAI THI (VN)
164/5 Lê Quốc Hưng, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính và đánh giá tài chính.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ phục vụ ăn uống lưu động (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 45: Tư vấn sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-19495**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Vàng, nâu.
(731) NGUYỄN MAI THI (VN)
164/5 Lê Quốc Hưng, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, giày dép, nón (mũ), khăn choàng lụa, tất (vớ), găng tay, trang phục, ba lô, túi xách, vali, ví (bóp).

---

(210) **4-2024-19497**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

HETIANXIA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-19498**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

GLOW SKIN — CLINIC

(731) HỘ KINH DOANH DƯƠNG QUẾ HƯƠNG (VN)
88 Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ xăm môi.

---

(210) **4-2024-19500**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

V.U.I Natural cosmetics

(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠT VUI (VN)
Xóm Phú Xuân, xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh có chứa dược chất; dầu gội đầu thảo dược; sữa tắm thảo dược dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-19502**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Tuoi BEAUTY CENTER Nâng tầm nhan sắc

(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 26.11.8

(591) Vàng, đen.

(731) ĐỖ THỊ TƯƠI (VN)
Thôn Bình An, xã Nam Bình, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện, phun xăm, spa điều trị da, tiểu phẫu, tiêm chất làm đầy (tiêm fiiler).

---

(210) **4-2024-19503**

(540)

NEWTOWN
DIAMOND

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.1.7; 5.1.16
(731) TẬP ĐOÀN BRG-CÔNG TY CP (VN)
Số 198, phố Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trưng bày [để khách hàng xem và mua hàng hóa] các loại hàng hóa lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, trái cây, đồ làm bếp gia đình và đồ gia dụng (như bát, đũa, cốc, chén, nồi niêu, xoong chảo, dụng cụ làm bếp, dao, kéo, thìa dĩa, thiết bị nấu nướng, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, nhiên liệu, nến, chế phẩm vệ sinh, giấy, móc treo quần áo, đồ chứa đựng, dây buộc), quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình, đồ nội thất gia đình và văn phòng (như giường, tủ, bàn ghế, khung tranh, tranh ảnh, đồ trang trí trong nhà và văn phòng, văn phòng phẩm, balo, cặp sách, vali), điều hòa không khí, máy lạnh, tủ lạnh, tủ mát, tủ đông, máy sấy quần áo, bình tắm nóng lạnh, máy giặt, lò vi sóng, máy hút bụi, máy hút ẩm, đồ trang sức, đồ chơi, dụng cụ thể thao, đồ gốm, dược phẩm và vật tư y tế trong trong các cửa hàng bán lẻ, bán buôn, qua máy bán hàng tự động, ca-ta-lô đặt hàng qua thư, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện; dịch vụ mua sắm hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới (bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm);dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ định giá tài chính (bất động sản, ngân hàng, bảo hiểm); dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; đầu tư tài chính khu du lịch sinh thái; đầu tư tài chính để xây dựng các công trình dân dụng,công nghiệp, giao thông.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ làm sạch tòa nhà; dịch vụ giặt là; dịch vụ tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát xây dựng công trình; dịch vụ sơn nội thất và ngoại thất.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ đào tạo, hướng dẫn, giảng dạy;dịch vụ câu lạc bộ huấn luyện thể hình và sức khỏe.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội ngoại thất; trắc địa địa chất; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; lập trình máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê phòng họp; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ vật lý trị liệu.

Nhóm 45: Dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản; dịch vụ trông nhà; dịch vụ tư vấn về an ninh cho người và tài sản; dịch vụ pháp lý; dịch vụ trợ giúp khách hàng; câu lạc bộ gặp gỡ.

---

(210) **4-2024-19505**

(540)

Four Seasons

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.6

(731) CÔNG TY TNHH FOUR SEASONS VINA (VN)
Khu phố An Sơn, phường An Điền, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 26: Phụ liệu may mặc như: cúc, khuy; dải viền trang trí cho quần áo; ruy băng (đồ may vá); nơ (đồ may vá).

---

(210) **4-2024-19506**

(540)

MARC MAN

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.1.16; 2.1.20

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LHQ (VN)
Số 6 ngõ 12 Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước hoa; sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); sản phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); tinh dầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, sản phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-19507**

(540)

Dungaudj

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 18.1.9; 18.1.23; 26.11.8

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH CHỢ Ô TÔ SỐ 1 HẢI DƯƠNG (VN)
Lô 14.3 Võ Nguyên Giáp, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô và phụ tùng ô tô.

---

(210) **4-2024-19508**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Finerlys

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NACOTECH VIỆT NAM (VN)
Thôn Văn Uyên, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-19509**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 3.7.21; 5.3.20; 5.7.3; 15.7.1; 24.15.21; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanhngọc, vàng, cam, đỏ cam, xanh dương, đen, đỏ, vàngđồng, hồng, xám, xám đậm, nâu sẫm.

(731) LÂM HOÀNG VŨ (VN)
76/14, Trương Đăng Quế, phường 1, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Cám; cám cho chim cảnh; thức ăn cho chim; cám trộn làm thức ăn cho động vật.

---

(210) **4-2024-19510**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

FASTEXTRAMIN

(731) CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG - (TNHH) (VN)
TS 509, tờ bản đồ số 01, cụm CN Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm để giặt; xà phòng khử mùi; nước hoa; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; xà phòng diệt khuẩn; tã lót trẻ em.

---

(210) **4-2024-19511**

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 2.3.16; 3.1.1; 3.1.22; 5.3.13; 5.11.15; 5.13.4; 18.3.2; 18.3.23; 24.1.1; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.6; 26.4.18

(591) Xanh, nâu, trắng, đỏ, vàng, ghi xám.

(731) NGUYỄN BÍCH TRÂM (VN)
Ấp Mương Đào, xã Vân Khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia (được làm từ trái cây lên men); nước hoa quả.

---

(210) **4-2024-19512**

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

MELASMAX

(731) ĐỖ THỊ KIM YẾN (VN)
Căn TT02-08, KĐT HDMon, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; tinh dầu; dầu gội.

Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; dược phẩm, thuốc đông y; thuốc y học cổ truyền; sản phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-19513**

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

MELACOS

(731) ĐỖ THỊ KIM YẾN (VN)
Căn TT02-08, KĐT HDMon, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; tinh dầu; dầu gội.

Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; dược phẩm, thuốc đông y; thuốc y học cổ truyền; sản phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-19514**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 4.5.1; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây đậm, đỏ, trắng.
(731) LÂM ĐỨC CHÁNH (VN)
115/51A đường 3/2, khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2024-19515**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.1.1; 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) LÂM ĐỨC CHÁNH (VN)
115/51A đường 3/2, khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2024-19516**

(540)

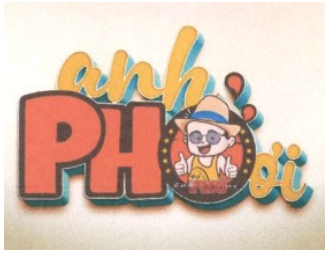

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.1.30; 2.5.2; 2.5.30; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt,nâu đậm, nâu nhạt, xanh dương, tím, đen, đỏ, cam.
(731) TRẦN DIỆP THÀNH (VN)
77 Mạc Thị Bưởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán phở; cửa hàng bán phở.

---

(210) **4-2024-19517**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO THẨM MỸ QUỐC TẾ THỦY CHUNG ACADEMY (VN)
18A đường số 9, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống nắng; kem trị mụn (không chứa thuốc); kem trị nám (không chứa thuốc); chế phẩm dưỡng da chống nếp nhăn; mặt nạ đắp mặt.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; marketing; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ kinh doanh, mua bán các sản phẩm như: mỹ phẩm, kem chống nắng, kem trị mụn chứa thuốc và không chứa thuốc, kem trị nám chứa thuốc và không chứa thuốc, serum trị nám chứa thuốc và không chứa thuốc, chế phẩm dưỡng da chống nếp nhăn, mặt nạ đắp mặt, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, kem làm trắng da, sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), tinh dầu, chế phẩm tẩy rửa, chế phẩm làm thơm phòng, cồn sát trùng dùng trong y tế, chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa thuốc và không chứa thuốc, nước súc miệng, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chất khử mùi dùng cho cá nhân, son, nước hoa, tinh dầu, dầu gội đầu chứa thuốc vàkhông chứa thuốc, dầu xả tóc, sữa tắm, sản phẩm dưỡng móng, nước rửa tẩy chứa thuốc và không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, chế phẩm làm sạch cơ thể, nước giặt, nước rửa bát, nước lau sàn, nước tẩy rửa trong nhà vệ sinh, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, nội tiết tố dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, băng vệ sinh, giấy vệ sinh, dược phẩm, thiết bị và dụng cụ xoa bóp, dụng cụ mát xa cá nhân, máy xoa bóp, vòng xoa bóp, bao cao su, chế phẩm bôi trơn cho baocao su, gel bôi trơn (chất bôi trơn cho bộ phận sinh dục), dụng cụ đồ nghề làm móng (nail), dụng cụ đồ nghề làm phun xăm thẩm mỹ, dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc, mặt nạ che mặt dùng cho mục đích y tế, mặt nạ hô hấp dùng cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, găng tay y tế, máy đo huyết áp, nhiệt kế cho mục đích y tế, chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe, đồ thay thế bữa ăn và đồ uống và thực phẩm dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng phù hợp với việc sử dụng trong y tế, đồ trang sức, vali, ba lô thời trang, túi xách, ví đựng tiền, thắt lưng (trang phục), mũ, nón, giày, dép, đồ đội đầu, đồ đi chân, đồ lưu niệm, đồ chơi trẻ em, đồng hồ, kính thời trang,phương tiện giao thông trên bộ, ô tô, ô tô điện, xe máy, xe máy điện, xe đạp, xe đạp thể thao, phụ tùng và linh kiện ô tô, phụ tùng và linh kiện của xe máy, xe máy điện, phụ tùng và linh điện xe đạp thể thao.

---

(210) **4-2024-19518**

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 2.9.1; 26.1.1; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng, ghi.

(731) LÂM THỊ TRÀ MI (VN)
Tổ 4, ấp Tân Tiến, Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; marketing; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ kinh doanh, mua bán các sản phẩm như: hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp anh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, hợp phần chữa cháy và phòng cháy, chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại, chất để thuộc da sống và da động vật, chất dính dùng trong công nghiệp, mát tít và các loại bột nhão bít kín khác, phân ủ, phân chuồng, phân bón, chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học, sơn, véc-ni, sơn mài, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, chất nhuộm màu, màu nhuộm, mực để in, đánh dấu và chạm khắc, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, dầu gội, dầu xả, sữa tắm. chế phẩm làm trắng da, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi,

nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, nến và bấc dùng để thắp sáng, các chế phẩm dược, y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, kim loại thường và quặng, hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển, két sắt, máy, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, động cơ và đầu máy (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), các bộ phận ghép nối và truyền động (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), nông cụ (trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thu công), máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và dĩa, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện, thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, máy tính tiền, máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính, bộ quần áo lặn, mặt nạ lặn, tai nghe dùng cho thợ lặn, kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội, găng tay dùng cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục, thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, pháo hoa, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ, que để đánh nhịp của nhạc trưởng, giấy, bìa cứng, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng, vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng móng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca bán thành phẩm và chưa xử lý và các vật liệu thay thế cho những vật liệu này, chất dẻo và nhựa ở dạng đùn ép, sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly, ống mềm phi kim loại, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, ô và dù, gậy chống đi bộ, roi ngựa và yên cương, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng, ống cứng, phi kim loại, dùng cho xây dựng, asphan, hắc in, nhựa đường và bitum, công trình xây dựng vận chuyển được, phi kim loại, đài kỷ niệm, phi kim loại, đồ đạc, gương, khung tranh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, đá bọt, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn (trừ dĩa, dao và thìa), lược, bàn chải, không kể bút lông, vật liệu dùng để làm bàn chải, đồ lau dọn, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ thuỷ tinh, sành, sứ và đất nung, dây và dây thừng, lưới, lều (trại) và vải dầu/vải nhựa/vải bạt, mái che

bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp, buồm, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ nguyên liệu dạng rời, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, vải lanh dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten, dải và đồ để thêu trang trí, ruy băng và nơ dùng để may vá, khuy, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường, không dệt, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao và các sản phẩm thay thế chúng, gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, cơm cháy chà bông, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt và các loại gia vị khác, kem (nước đông lạnh), các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn, trừ bia, các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống, thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu và xi gà, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc, diêm.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; khoá đào tạo từ xa; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ đạo diễn và sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề.

---

(210) **4-2024-19519**

(540)

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.9.12; 3.9.21; 15.7.1

(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN ANH THÁI (VN)
52/1B Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả hoặc rau; nấm đã được bảo quản; hạt đã chế biến làm thức ăn cho người, không phải là gia vị hoặc hương liệu.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ buôn bán hàng hoá như: thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả hoặc rau, nấm đã được bảo quản, hạt đã chế biến làm thức ăn cho người, không phải là gia vị hoặc hương liệu, chất chiếtra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt, trứng, pho mát, bơ, sữa, sữa chua và các sản phẩm

sữa khác, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, bột nở, muối tôm, muối tiêu, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước mắm, nước chấm hải sản (gia vị), xốt (gia vị), đồ gia vị, mù tạc, tương, nước xốt và các loại gia vị khác; kem (nước đông lạnh), mật ong, tổ yến, chế phẩm ngũ cốc, sâm khô đã được bảo quản, sâm tươi, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đóng gói,khô gà, khô bò, da heo chiên giòn, cơm cháy, mỹ phẩm, quà lưu niệm, quần áo thời trang, đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-19520**

(540)

amavi
VEGAN & KOM

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá đậm, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT AMAVI (VN)
61-63 Quốc Hương, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-19521**

(540)

CARBO NAM VIỆT

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAM VIỆT (VN)
70 Thành Công, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-19522**

(540)

MATSUKIDS

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em; túi nhai ăn dặm cho trẻ em; van của bình bú sữa cho trẻ em; vật dụng để cạo lưỡi.

Nhóm 35: Trung gian thương mại; đại lý phân phối; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; tiếp thị; bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em, túi nhai ăn dặm cho trẻ em, van của bình bú sữa cho trẻ em, vật dụng để cạo lưỡi, xe đẩy trẻ em, giỏ (không bằng kim loại), móc treo (không bằng kim loại), bàn trẻ em, ghế trẻ em, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng, đũa tập ăn cho bé, cọ bình sữa, cọ vệ sinh núm vú giả, giá úp bình sữa, chậu tắm cho bé, bô vệ sinh để trong phòng cho bé, bát cho trẻ em, cốc cho trẻ em, khay đựng thức ăn cho trẻ em, bình tập uống trẻ em, bình nước cho trẻ em, hộp ăn dặm cho bé, túi đựng sữa, móc dù phơi quần áo.

---

(210) **4-2024-19523**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

MATSU KIDS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Giỏ, không bằng kim loại; móc treo (không bằng kim loại); bàn trẻ em; ghế trẻ em; đồ đạc (giường,tủ, bàn, ghế, giá, kệ); nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng.

Nhóm 21: Đũa tập ăn cho bé; cọ bình sữa; cọ vệ sinh núm vú giả; giá úp bình sữa; chậu tắm cho bé; bô vệ sinh để trong phòng cho bé; bát cho trẻ em; cốc cho trẻ em; khay đựng thức ăn cho trẻ em; bình tập uống trẻ em; bình nước cho trẻ em; hộp ăn dặm cho bé; túi đựng sữa; móc dù phơi quần áo.

Nhóm 35: Trung gian thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; đại lý phân phối; quảng cáo; tiếp thị; bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: giỏ (không bằng kim loại), móc treo (không bằng kim loại), bàn trẻ em, ghế trẻ em, đồ đạc (giường, tú, bàn, ghế, giá, kệ), nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng, đũa tập ăn cho bé, cọ bình sữa, cọ vệ sinh núm vú giả, giá úp binh sữa, chậu tắm cho bé, bô vệ sinh để trong phòng cho bé, bát cho trẻ em, cốc cho trẻ em, khay đựng thức ăn cho trẻ em, bình tập uống trẻ em, binh nước cho trẻ em, hộp ăn dặm cho bé, túi đựng sữa, móc dù phơi quần áo.

---

(210) **4-2024-19524**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

MATSUECO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em ăn; van của bình bú sữa cho trẻ em; túi nhai ăn dặm cho trẻ em; vật dụng để cạo lưỡi.

Nhóm 11: Bình lọc nước; hệ thống điều hòa không khí; phụ kiện bồn tắm; hệ thống ống dẫn nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; vòi phun nước.

Nhóm 24: Khăn tắm bằng vải; khăn lau mặt bằng vải; khăn trải bàn [không bằng giấy]; khăn ăn bằng vải dệt;tấm trải dùng cho dã ngoại; vải.

Nhóm 35: Trung gian thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; đại lý phân phối; quảng cáo; tiếp thị; bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả cho trẻ em ăn, van của bình bú sữa cho trẻ, túi nhai ăn dặm cho trẻ em, vật dụng để cạo lưỡi, bình lọc nước, hệ thống điều hòa không khí, phụ kiện bồn tắm; hệ thống ống dẫn nước, hệ thống và thiết bị nấu nướng, vòi phun nước, khăn tắm bằng vải, khăn lau mặt bằng vải, khăn trải bàn [không bằng giấy], khăn ăn bằng vải dệt, tấm trải dùng cho dã ngoại, vải, xe đẩy trẻ em, phương tiện giao thông chạy điện (trừ xe 2 bánh có động cơ), động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ (trừ động cơ cho xe 2 bánh), xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray (trừ xe đạp), kệ, giỏ (không bằng kim loại), tủ đựng quần áo, tủ đựng dụng cụ, tủ đựng nữ trang, nắp chai không bằng kim loại, nút chặn (không phải bằng thủy tinh, kim loại hoặc cao su), móc treo (không bằng kim loại), ghế em bé, sản phẩm dùng cho mục đích gia dụng gồm: rổ, giỏ, chậu (thau), bình nước cho trẻ em, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, khay, mâm, cốc (ly), giá đỡ ly, ống đũa, lồng bàn, ống tăm, hộp đựng khăn giấy, chai lọ, bát, đĩa, hộp đựng thực phẩm, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bình thủy, bộ dụng cụ xay gia vị vận hành bằng tay, bộ dụng cụ nhà bếp, giá đỡ dao, ống hút dùng để uống, lọ đựng gia vị, đũa, muỗng vá cơm, khuôn bánh ngọt, dụng cụ ép trái cây không dùng điện, chậu tắm cho bé, miệng vòi cho ống mềm tưới nước, miệng vòi dùng cho binh xịt, móc dù phơi quần áo, thùng quay rau.

---

(210) **4-2024-19525**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

MATSU ECO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy bằng tay; xe đẩy tay để làm sạch; xe đẩy trẻ em; phương tiện giao thông chạy điện (trừ xe2 bánh có động cơ); động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ (trừ động cơ cho xe 2 bánh); xecộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc băng đường ray (trừ xe đạp).

Nhóm 20: Kệ; giỏ, không bằng kim loại; tủ đựng quần áo; tủ dựng dụng cụ; tủ đựng nữ trang; nắp chai không bằng kim loại; nút chặn, không phải bằng thủy tinh, kim loại hoặc cao su; móc treo (không bằng kim loại); ghế em bé.

Nhóm 21: Sản phẩm dùng cho mục đích gia dụng gồm: rổ, giỏ, chậu (thau), bình nước cho trẻ em, thót để cắt dùng cho nhà bếp, khay dùng cho mục đích gia dụng, mâm, cốc (ly), giá đỡ ly, ống đũa, lồng bàn, ống tăm, hộp đựng khăn giấy, chai lọ, bát, đĩa, hộp đựng thực phẩm, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bình thủy, bộ dụng cụ xay gia vị, vận hành bằng tay, bộ dụng cụ nhà bếp, giá đỡ dao, ống hút dùng để uống, lọ đựng gia vị, đũa, muỗng vá cơm, khuôn bánh ngọt, dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, chậu tắm cho bé, miệng vòi cho ống mềm tưới nước, miệng vòi dùng cho bình xịt, móc dù phơi quần áo, thùng quay rau.

Nhóm 35: Trung gian thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; đại lý phân phối; quảng cáo; tiếp thị; bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: xe đẩy bằng tay, xe đẩy tay để làm sạch, xe đẩy trẻ em, phương tiện giao thông chạy điện (trừ xe 2 bánh có động cơ), động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ (trừ động cơ cho xe 2 bánh), xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray (trừ xe đạp), kệ, giỏ (không bằng kim loại), tủ đựng quần áo, tủ đựng dụng cụ, tủ đựng nữ trang, nắp chai không bằng kim loại, nút chặn (không phải bằng thúy tinh, kim loại hoặc cao su), móc treo (không bằng kim loại), ghế em bé, sản phẩm dùng cho mục đích gia dụng gồm: rổ, giỏ, chậu (thau), bình nước cho trẻ em, thót để cắt dùng cho nhà bếp, khay, mâm, cốc (ly), giá đỡ ly, ống đũa, lồng bàn, ống tăm, hộp đựng khăn giấy, chai lọ, bát, đĩa, hộp đựng thực phẩm, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bình thủy, bộ dụng cụ xay gia vị (vận hành bằng tay), bộ dụng cụ nhà bếp, giá đỡ dao, ống hút dùng để uống, lọ đựng gia vị, đũa, muỗng vá cơm, khuôn bánh ngọt, dụng cụ ép trái cây (không dùng điện), chậu tắm cho bé, miệng vòi cho ống mềm tưới nước, miệng vòi dùng cho bình xịt, móc dù phoi quần áo, thùng quay rau.

---

(210) **4-2024-19526**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

GoChek

(731) CÔNG TY TNHH DATREC VIỆT NAM (VN)
Tầng 12 tháp C, tòa nhà Hồ Gươm Plaza, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy thu thanh, rađiô; tai nghe; loa; máy quay phim; vật ghi âm thanh; thiết bị điều khiển từ xa; giá ba chân dùng cho máy ảnh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; thiết bị chống rung dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị chống rung dùng cho máy ảnh kỹ thuật số.

---

(210) **4-2024-19527**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

FUD

(731) BINARY SILK LTD. (GB)
7 Gilbert House, 6 Mill Park, Cambridge, CB1 2FJ, United Kingdom

(740) Chi nhánh Công ty Luật TNHH DENTONS LUẬT VIỆT tại Hà Nội (DENTONS LUAT VIET)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy tính, được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy vi tính,được ghi sẵn; các phương tiện có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo;chương trình máy tính, có thể tải xuống.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền tập tin kỳ thuật số; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; phát

sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ truyền thanh (phát thanh); truyền phát dữ liệu.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống dược; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ máy chủ trang web máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2024-19528**

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Asahi

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI GIA PHÁT (VN)
Xóm Thịnh, xã Trưng Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Khăn lau vệ sinh (dùng cho mục đích y tế); băng vệ sinh; tã (bỉm) trẻ em; bỉm người lớn.

---

(210) **4-2024-19529**

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

clemente

(531) 26.4.18

(591) Vàng nhạt, xanh rêu.

(731) HỘ KINH DOANH CLEMENTE STUDIO (VN)
Số 70 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm: tủ đựng, tủ đựng đồ ăn, tủ nhà bếp, ghế dài (đồ đạc), tủ nhiều ngăn, bàn làm việc, giá đỡ treo quần áo, khung treo trang phục, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghê, giá, kệ), ghế ngồi, tủ đựng quần áo, ghế sofa, đồ trang trí nội thất, gương soi, khung tranh ảnh, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, đèn trang trí, bình hoa, tượng trang trí, đồng hồ, cây cảnh, chậu cây, chăn, ga, gối, nệm.

---

(210) **4-2024-19530**

(540)

WANSTAR

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, cam, trắng.

(731) ZHENG, XUDONG (CN)
1306, Building 17, Vanke Jinyu Songhu, No. 2, Gongye North 4th Road, Ho Tung Son Science and Technology Industrial Park, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 26: Phụ liệu ngành may bao gồm: dây chun, dây buộc giày, ruy băng dùng cho nghề may, khuy, kim khâu, khoá kéo.

---

(210) **4-2024-19531**

(540)

HINOGOLD Oil

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.5; 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.4.3

(591) Đen, trắng, vàng cam, xanh dương, bạc.

(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỜN HINO VIỆT NAM (VN)
499/40/600D đường Nguyễn Thị Sáng, ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-19532**

(540)

Trà chanh lành
SINCE 2024
BỔ SUNG DƯỠNG CHẤT CẦN THIẾT MỖI NGÀY

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.22; 26.4.9

(591) Xanh lá, vàng, trắng.

(731) LÊ TẤN PHƯỚC (VN)
Tổ 6, ấp Tân Lập, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-19533**

(540)

RENATA

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.11.8

(731) INI COSMETICS CO., LTD. (TW)
No. 17, Ln. 374, Yongfong Rd., Bade Dist., Taoyuan City 334, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dung dịch tạo sóng lạnh cho tóc; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để cắt và tạo kiểu tóc; kem tạo kiểu tóc; thuốc bổ cho tóc (không có tác dụng là thuốc chữa bệnh); mặt nạ dùng cho tóc; sáp dùng cho tóc; chế phẩm uốn tóc; mỹ phẩm dùng cho tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; kem bảo vệ tóc, không chứa thuốc; dầu dưỡng tóc.

---

(210) **4-2024-19534**

(540)

ICOVET
Chăn Nuôi Thịnh Vượng

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.21; 26.4.18

(591) Đỏ, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC ICOVET (VN)
Thị tứ Bảo Sơn, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho gia súc; men cho thức ăn động vật; cám tăng trọng vật nuôi.

---

(210) **4-2024-19535**

(540)

AKI

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.15.7; 24.15.21

(591) Hồng, vàng, đen, trắng.

(731) ĐÀO HUY HOÀNG (VN)
TDP số 8, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà trọ; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-19536**

(540)

HABANI

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) TẠ THUỲ DƯƠNG (VN)
Số 16 ngõ 40 Trần Nhật Duật, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sữa tẩy rửa, sữa làm sạch; dầu gội đầu; nước hoa, dầu thơm.

---

(210) **4-2024-19537**

(540)

TUỆ AN

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) LÊ HẢI HÀ (VN)
S215 Vinhomes Oceanpark, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Tư vấn chiêm tinh học; tư vấn tâm linh; bói bài; lập lá số tử vi; tư vấn lập phong cách riêng cho trang phục cá nhân.

---

(210) **4-2024-19538**

(540)

NHÀ AN

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) LÊ HẢI HÀ (VN)
S215 Vinhomes Oceanpark, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ kim hoàn, đồ trang sức, đồ châu báu; đá quý; vòng đeo tay; vòng cổ [đồ kim hoàn]; đồng hồ đeo tay, đồng hồ bỏ túi.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu; liệu pháp âm nhạc; liệu pháp nghệ thuật; liệu pháp khiêu vũ; dịch vụ của nhà tâm lý học.

---

(210) **4-2024-19539**

(540)

Airmobi

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 15.7.1; 15.7.15; 16.1.5; 26.4.2; 26.11.22
(591) Đen, xám đen, đỏ, đỏ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ CODLUCK (VN)
Số 4, ngách 15 ngõ 105 Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web.

---

(210) **4-2024-19540**

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

DUOBIOM

(731) S.I.I.T. SRL SERVIZIO INTERNAZIONALE IMBALLAGGI TERMOSALDANTI (IT)
Via L. Ariosto, 50/60, 20090 Trezzano Sul Naviglio (Mi), Italy

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong công nghiệp; nguyên liệu thô [hóa chất] để bào chế dược phẩm dùng cho người; nguyên liệu thô [hóa chất] để chế biến thực phẩm ăn kiêng; men sữa và các chế phẩm vi khuẩn sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; sắt, axit béo, protein, enzym, liposome, chủng vi sinh nuôi cấy, vi khuẩn axit lactic và các chế phẩm probiotic, tất cả đều được sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chủng vi khuẩn probiotic dùng cho công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 05: Sản phẩm và chế phẩm dược phẩm và dược phẩm thay thế; sản phẩm và chế phẩm khử trùng và vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung sắt cho những trường hợp thiếu hụt chế độ ăn uống hoặc tăng nhu cầu hữu cơ; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng, symbiotic, dưỡng chất, lợi khuẩn, prebiotic và vi lượng đồng căn để sử dụng làm thực phẩm bổ sung ăn kiêng; sản phẩm và chế phẩm thú y; chất bổ sung cho thực phẩm và cho ăn kiêng; các chất và chế phẩm dinh dưỡng, khoáng chất, ăn kiêng, hỗ trợ dinh dưỡng, vitamin, chất chống oxy hóa, hệ vi khuẩn hoại sinh và vi lượng đồng căn, tất cả đều dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng có chứa enzyme và protein; chất bổ sung thực phẩm và ăn kiêng dành cho người có nhu cầu ăn kiêng đặc biệt; chất bổ sung ăn kiêng từ thảo mộc cho người có yêu cầu ăn kiêng đặc biệt; thức uống bổ sung cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng cho con người; chất bổ sung thực phẩm và ăn kiêng, bao gồm chất bổ sung thực phẩm và ăn kiêng dành cho trẻ nhỏ; thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; chủng vi sinh nuôi cấy cho mục đích y tế; chế phẩm vi sinh vật cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng không nhằm mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng cho trẻ em; chế phẩm thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung thực phẩm cho mục đích ăn kiêng; chất bổ sung thực phẩm cho mục đích ăn kiêng nhằm mục đích y tế và không nhằm mục đích y tế; chất bổ sung thực phẩm nhằm mục đích y tế và không nhằm mục đích y tế; chế phẩm ăn kiêng và các chế phẩm dùng làm chất phụ gia vào thực phẩm dùng cho người [có chứa thuốc]; chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung ăn kiêng, chất bổ sung thực phẩm cho mục đích y tế; chế phẩm ăn kiêng dùng cho người; thực phẩm ăn kiêng.

---

(210) **4-2024-19541**

(540)

Drah Jan

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.3.4; 2.3.30

(591) Đen, xanh lá, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DRAH JAN (VN)
12 Buôn Tơng Sinh, xã Ea Ddarr, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-19542**

(540)

DIANA CRUISES

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.3.1; 2.3.2; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 24.15.7

(591) Trắng, nâu nhạt, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU THUYỀN DIANA (VN)
Phòng 101, tòa nhà Cát Bà Plaza, số 229, đường Cái Bèo, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Bà, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng du thuyền; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; tổ chức chuyến du lịch và chuyến đi bằng bằng thuyền; tổ chức và đặt chuyến đi du lịch, du ngoạn và du thuyền; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê tàu thuyền.

---

(210) **4-2024-19543**

(540)

DHTPRAVAS

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-19544**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

DHTVATEC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-19545**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

DHTALTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-19546**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

DHTTRAMOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-19547**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

DHT-MET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-19548**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

DHTIRBE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-19549**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

DHTATOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-19550**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

INDIAMIDE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-19551**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

INCIBASU

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-19552**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

INDIBASU

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giốngtôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn,giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ,thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh,cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-19553**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

INDIPRO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-19554**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

INCIVIA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-19555**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

INCIDIA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-19556**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BENEBASU

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-19557**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ.

KOWRAP

(731) CÔNG TY TNHH PHƯƠNG MỸ KỲ (VN)
Thửa đất số 2500, tờ bản đồ số 25, đường bê tông, khu phố 4, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 16: Giấy bạc bọc thực phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo (nhựa) dùng để làm bao bì trong thực phẩm.

---

(210) **4-2024-19558**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

ORIEC

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QP (VN)
506/15/29 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2024-19559**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.11; 7.1.24
(591) Vàng cam, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỒ NHÀ QUÊ (VN)
Số 18-20 đường số 18, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: khô bò, khô gà, bánh kẹo, bánh ống các vị, bánh kẹp rong biển, bánh tráng phơi sương ăn liền, hạt sen, hạt sấy khô.

---

(210) **4-2024-19561**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.13.4; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.14; 25.3.3; 26.1.1; 26.4.9; 26.11.12
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, xanh lam, vàng,cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TRÍ THỨC (VN)
Thôn Chế Biến, xã Sơn Kim 2, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-19562**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.3; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.3; 26.4.9
(591) Vàng, cam, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
Xóm Lý, thôn Tướng Loát, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ làm từ mây tre đan; đồ trang trí làm từ mây tre đan.

---

(210) **4-2024-19563**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
Xóm Lý, thôn Tướng Loát, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Mũ rơm; mũ băng giang; mũ mexico; mũ buông; mũ cói cỏ bàng; mũ cao bồi.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mũ rơm, mũ băng giang, mũ mexico, mũ buông, mũ cói cỏ bàng, mũ cao bồi, mũ trang trí, mũ lễ hội, đồ lưu niệm, trang trí được làm từ mây tre đan, đồ thủ công mỹ nghệ làm từ mây tre đan.

---

(210) **4-2024-19565**

(540)

MAYSEE

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) NGUYỄN VIỆT ANH (VN)
P110 Chung Cư C21, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; ví đụng tiền; ví bỏ túi; vali [hành lý]; cặp da.

---

(210) **4-2024-19566**

(540)

M & A

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.5.1
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG NAM PHI (VN)
1306/5 Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; mũ; đồ lót.

---

(210) **4-2024-19567**

(540)

DEEP BLUE

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.3; 26.3.4
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMAXX (VN)
Số 18 phố Thạch Cầu, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị và máy làm đá lạnh.

---

(210) **4-2024-19568**

(540)

Lêchi
Chụp ảnh cùng Lê Chi

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Nâu, trắng.
(731) NGUYỄN QUANG SƠN (VN)
152 Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; móng giả.

Nhóm 41: Nhiếp ảnh.

---

(210) **4-2024-19569**

(540)

Dr HAACH
Aesthetic and Medical Clinic

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.9.1
(591) Cam, đen, trắng.
(731) DR HAACH PTE. LTD. (SG)
7 Jalan Kilang #04-01 Singapore 159407
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; chế phẩm chăm sóc sắc đẹp; nước thơm làm đẹp; serum (huyết thanh) làm đẹp da; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy da chết; chế phẩm chống nắng; gel làm sạch da mặt; sản phẩm chăm sóc mặt cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm trắng da [mỹ phẩm]; kem dạng gel điều tiết bã nhờn (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da chống nắng (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-19570**

(540)

Dr HAACH
Aesthetic and Medical Clinic

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.9.1
(591) Cam, đen, trắng.
(731) DR HAACH PTE. LTD. (SG)
7 Jalan Kilang #04-01 Singapore 159407
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chế phẩm chăm sóc da cho mục đích y tế; viên nang giảm cân; hỗn hợp đồ uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm dược chứa cafêin; chất bổ sung dinh dưỡng dạng viên nang; đồ uống bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; chất kích thích mọc tóc; chế phẩm dược cho việc kiểm soát cân nặng.

---

(210) **4-2024-19571**

(540)

Dr HAACH
Aesthetic and Medical Clinic

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.9.1
(591) Cam, đen, trắng.
(731) DR HAACH PTE. LTD. (SG)
7 Jalan Kilang #04-01 Singapore 159407
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tư vấn sắc đẹp; dịch vụ trị liệu sắc đẹp; dịch vụ điều trị sắc đẹp;dịch vụ điều trị khuôn mặt và thân thể; dịch vụ tái tạo da bằng laze; cung cấp thông tin về sắc đẹp; dịch vụ điều trịtrị liệu khuôn mặt; dịch vụ trị liệu liên quan đến kích thích mọc tóc; dịch vụ quản lý cân nặng.

---

(210) **4-2024-19572**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

ecomed
by medisana

(731) MEDISANA GMBH (DE)
Carl-Schurz-Strasse 2, 41460 Neuss, Germany

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; ẩm kế; cân; cân có thiết bị phân tích chỉ số khói cơ thể; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động.

Nhóm 10: Thiết bị đo áp lực máu trong động mạch; thiết bị thử máu; thiết bị xoa bóp; máy đo nhịp tim; nhiệt kế cho mục đích y tế; bình phun hơi cho mục đích y tế; ghế xoa bóp; máy khí dung lưới dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Thiết bị khử mùi không khí; hệ thống lọc khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ khử trùng không khí; chăn điện, không dùng cho mục đích y tế; đệm sưởi, chạy điện, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 20: Ghế bành; đệm; nệm; ghế tựa [ngồi]; ghế; ghế trường kỷ.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ nền tảng [PaaS]; điện toán đám mây.

---

(210) **4-2024-19573**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

AUNTEA
JENNY

(731) AUNTEA JENNY (SHANGHAI) INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 124, Floor 1, No. 28, Shenpujing Road, Zhujing Town, Jinshan District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; trái cây trộn; thạch hoa quả; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau trộn dầu giấm; sản phẩm sữa; trái cây, đóng hộp; sữa khuấy.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơsở sôcôla; trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; bánh quy; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh mì kẹp nhân; bánhputđing.

Nhóm 32: Chất chiết từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; mật hoa quả, không có cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; nước ép rau [đồ uống]; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; đồ uống ép từ quả không cồn; nước sô đa; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà.

Nhóm 35: Xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; trang trí quầy hàng; quảng cáo trên truyền hình; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phát triển các nội dung quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ phòng trà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-19574**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.6

(731) LÊ KHẮC CHƯƠNG (VN)
Phường Đắc Sơn, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; nước rửa chén; bột cọ rửa; xà phòng giặt; tinh dầu (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-19575**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.3.20; 2.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.20; 20.7.1; 26.4.1

(591) Vàng.

(731) ĐÀO VIỆT ANH (VN)
124 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường mầm non; dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; học viện [giáo dục].

---

(210) **4-2024-19576**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

ACETEC 200

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIMEDCO (VN)
Số 35 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; dungdịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc dùng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-19577**

(540)

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) TRẦN VĂN NGHĨA (VN)
34 ngõ 93 Vương Thừa Vũ, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; giầy; dép; mũ.

---

(210) **4-2024-19578**

(540)

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 25.5.25; 26.4.2

(591) Đỏ, vàng, trắng, ghi, xanh đậm.

(731) THE GILLETTE COMPANY LLC (US)
One Gillette Park, Boston, Massachusetts 02127, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 08: Các dụng cụ cầm tay được mài sắc, bao gồm dao cạo và lưỡi dao cạo; hộp dao cạo.

---

(210) **4-2024-19579**

(540)

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.5.20; 5.5.21; 9.1.10; 19.3.4; 26.4.9

(591) Xanh dương, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TÂN HOÀNG GIA (VN)
Số nhà 26, ngõ xóm Bảng 1, thôn Cổ Điển A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vòng cổ; mặt dây chuyền; dây chuyền (đồ trang sức); vòng đeo tay (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); hoa tai.

---

(210) **4-2024-19580**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

MYSTAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(210) **4-2024-19581**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

WESTAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENERIGHT VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Sóc, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(210) **4-2024-19582**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

AMERISEED

(731) CÔNG TY TNHH FLORASIA VIỆT NAM (VN)
Số 23B, khu phố 2, đường số 3, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 31: Hạt giống; hoa tự nhiên; hạt giống của hoa; hạt giống của rau; hạt giống sử dụng trong việc trồng vườn; cây giống.

---

(210) **4-2024-19583**

(540)

AmeriSeed
Highest Quality Flower Seed

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.1; 3.7.16; 5.5.19; 5.5.21; 26.11.12
(591) Đen, trắng, nâu, vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH FLORASIA VIỆT NAM (VN)
Số 23B, khu phố 2, đường số 3, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 31: Hạt giống; hoa tự nhiên; hạt giống của hoa; hạt giống của rau; hạt giống sử dụng trong việc trồng vườn; cây giống.

---

(210) **4-2024-19584**

(540)

SACHIMY

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.15; 2.9.22; 3.7.17; 3.11.3; 9.5.8; 24.15.7; 26.3.5
(591) Xanh lá cây, xanh than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM HERBAL FARM NATURE (VN)
Xứ Đồng Quyết Tiến, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

---

(210) **4-2024-19585**

(540)

HAZAYI

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM HERBAL FARM NATURE (VN)
Xứ Đồng Quyết Tiến, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

---

(210) **4-2024-19586**

(540)

SUMY BEAUTY

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 15.9.18; 26.3.23
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM HERBAL FARM NATURE (VN)
Xứ Đồng Quyết Tiến, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

---

(210) **4-2024-19587**

(300) 2023.0949 27/11/2023 TM

(540)

AMAZON Q

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống sử dụng trí tuệ nhân tạo cho học máy và học sâu để xây dựng hệ thống câu hỏi giao tiếp và trợ lý kỳ thuật số; phần mềm máy tính có thể tải xuống sử dụng để tạo, triển khai và sử dụng các ứng dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo, cụ thể là, chatbot (một phần mềm được hỗ trợ bởi trí tuệ nhân tạo để tương tác/trả lời tin nhắn tự động), trợ lý kỹ thuật số, bộ xử lý ngôn ngữ tự nhiên và hệ thống chuyên gia; chương trình máy tính có thể tải xuống được và phần mềm máy tính có thể tải xuống cho sản xuất nhân tạo mã phần mềm; chương trình máy tính có thể tải xuống được và phần mềm máy tính có thể tải xuống cho trí tuệ nhân tạo, cụ thể là, phần mềm máy tính để phát triển, chạy và phân tích các thuật toán có khả năng học để phân tích, phân loại và thực hiện các hành động để phản ứng lại việc tiếp xúc với dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống sử dụng trí tuệ nhân tạo cho học máy và học sâu trong việc viết mã, và phát triển, xây dựng, thử nghiệm, và triển khai phần mềm; phần mềm máy tính có thể tải xuống để xây dựng, quản lý, cập nhật, phát triển, đào tạo, đánh giá, và giám sát trải nghiệm người dùng tạo sinh được vận hành bằng học máy, học sâu, và trí tuệ nhân tạo; phần mềm máy tính có thể tải xuống sử dụng trí tuệ nhân tạo cho học máy và học sâu nhằm hỗ trợ tương tác, giao tiếp và hành động giữa con người và chatbot trí tuệ nhân tạo (trong đó, chatbot là một phần mềm được hỗ trợ bởi trí tuệ nhân tạo để tương tác/trả lời tin nhắn tự động); phần mềm máy tính có thể tải xuống cho ứng dụng vận hành bằng trí tuệ nhân tạo tạo sinh sử dụng xử lý ngôn ngữ tự nhiên để tạo câu trả lời trong phạm vi kho dữ liệu được kết nối; phần mềm máy tính có thể tải xuống sử dụng trí tuệ nhân tạo cho học máy và học sâu đe lập chỉ mục, tích hợp và truy xuất dữ liệu cho ứng dụng nội bộ và liên lạc bên ngoài; phần mềm máy tính có thể tải xuống sử dụng trí tuệ nhân tạo cho học máy và học sâu để áp dụng khả năng tạo sinh vào dữ liệu từ mô hình nền tảng (FM) nhằm cho phép người dùng phân tích tài liệu, thực hiện phân tích so sánh, tóm tắt nội dung, tạo văn bản, toán học và lý luận, và thực hiện cáchành động; phần mềm máy tính có thể tải xuống sử dụng trí tuệ nhân tạo cho học máy và học sâu để dịch mã và chuyển đổi mã.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo cho học máy và học sâu để xây dựng hệ thông câu hỏi giao tiếp và trợ lý kỹ thuật số; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho sản xuất nhân tạo mã phần mềm; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để phát triển, chạy và phân tích các thuật toán có khả năng học để phân tích, phân loại, và thực hiện hành động phản ứng với tiếp xúc dữ liệu; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trong việc tạo, triển khai và sử dụng các ứng dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo, cụ thể là, chatbot (một phần mềm được hồ trợ bởi trí tuệ nhân tạo để tương tác/trả lời tin nhắn tự động), trợ lý kỹ thuật số, máy xử lý ngôn ngữ tự nhiên, và hệ thống chuyên gia; dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để viết mã, và phát triển, xây dựng, thử nghiệm, và triển khai phần mềm; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có

phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) dành cho trí tuệ nhân tạo để viết mã và phát triển, xây dựng, thử nghiệm và triên khai phần mềm; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng khoa học dữ liệu, cụ thể là, trí tuệ nhân tạo, học máy, học sâu, học thống kê và khai thác dữ liệu, đê viết mã, phát triên, xây dựng, thử nghiệm, và triển khai phần mềm; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo cho học máy và học sâu nhăm hỗ trợ tương tác, giao tiếp và hành động giữa con người và chatbot trí tuệ nhân tạo (trong đó, chatbot là một phần mềm được hồ trợ bởi trí tuệ nhân tạo để tương tác/trả lời tin nhắn tự động); dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có ứng dụng phần mềm cho ứng dụng vận hành bằng trí tuệ nhân tạo tạo sinh sử dụng việc xử lý ngôn ngữ tự nhiên đe tạo các câu trả lời trong phạm vi kho dữ liệu được kết nối; dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để lập chỉ mục, tích hợp và truy xuất dữ liệu cho ứng dụng nội bộ và liên lạc bên ngoài; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có phần mềm giao diện lập trình ứng dụng (API) để áp dụng khả năng trí tuệ nhân tạo tạo sinh vào dừ liệu từ một mô hình nền tảng (FM) nhằm cho phép người dùng phân tích tài liệu, thực hiện phân tích so sánh, tóm tắt nội dung, tạo văn bản, toán học và lý luận cũng như thực hiện các hành động; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng khoa học dữ liệu, cụ thể là, trí tuệ nhân tạo (AI), học máy, học sâu, học thống kê và khai thác dữ liệu, để lập chỉ mục, tích hợp và truy xuất dữ liệu cho ứng dụng nội bộ và liên lạc bên ngoài; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo cho học máy và học sâu để dịch mã và chuyển đổi mã.

---

(210) **4-2024-19588**

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Aile

(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng trong trường hợp không kiềm chế được; tã lót làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng trong trường hợp không kiềm chế được; tã lót dạng quần hoặc quần tã làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng lót thấm hút nước tiểu; miếng lót thấm hút dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng lót mỏng dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng lót mỏng dùng một lần cho tã lót dùng trong trường hợp không kiềm chế được; miếng lót thấm hút dùng một lần cho người không kiềm chế được; quần lót, thấm hút được, dùng trong trường hợp không tự chủ được; khăn ướt tẩm dung dịch dược phẩm dùng cho người lớn sau khi đi tiểu hoặc đi tiểu; khăn ướt tẩm dung dịch dược phẩm dùng để lau cơ thể người lớn; tã lót dùng trong trường hợp không kiềm chế được dùng trong bệnh viện; tã lót dùng trong trường hợp không kiềm chế được làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng trong bệnh viện; tã lót dạng quần hoặc quần tã làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng trong trường hợp không kiềm chế được dùng trong bệnh viện; miếng lót thấm hút nước tiếu dùng trong bệnh viện; miếng lót thấm hút dùng trong trường hợp không kiềm chế được dùng trong bệnh viện; miếng lót mỏng dùng trong trường hợp không kiềm chế được dùng trong bệnh viện; khăn ướt tẩm dung dịch dược phẩm dùng cho người lớn sau khi đi tiểu hoặc đi tiêu dùng trong bệnh viện; khăn ướt tẩm dung dịch dược phẩm dùng để lau cơ thể người lớn dùng trong bệnh viện; chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu

dùng để băng bó; vật liệu hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; giấy ướt tẩm dung dịch dược phẩm; băng dùng để băng bó; bông thấm hút; vải gạc để băng bó; giấy thấm dầu dùng cho mục đích y tế; miếng dán vết mổ dược phẩm; lactoza (đường từ sữa) dùng cho mục đích dược phẩm; sữa bột (cho trẻ nhũ nhi); miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; băng tai; tã lót; quần tã trẻ em; tã lót hoặc tã dùng một lần làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng cho trẻ em; tã lót hoặc tã dạng quần làm bàng giấy hoặc xenluloza dùng cho trẻ em; băng vệ sinh; miếng lót của quần lót (vệ sinh); băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần soóc vệ sinh; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; bông dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-19589**

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

PING

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUNG THÀNH (VN)
Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước ngọt; đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-19590**

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

OLIDA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUNG THÀNH (VN)
Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; trà;đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước ngọt; đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-19591**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.24; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Trang, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV THỦY CHỢ GẠO (VN)
Ấp Bình Hòa, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Sợi hủ tiếu gạo; sợi hủ tiếu gạo gấc (hủ tiếu khô); sợi phở; sợi miến gạo; sợi bánh canh làm từ bột gạo; sợi bún làm từ bột gạo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm sợi hủ tiếu gạo,sợi hủ tiếu gạo gấc (hủ tiếu khô), sợi phở, sợi miến gạo, sợi bánh canh làm từ bột gạo, sợi bún làm từ bột gạo.

---

(210) **4-2024-19592**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.7.3; 11.3.3; 11.3.7; 19.7.1; 19.9.1; 26.1.1
(591) Nâu đỏ đậm, nâu đỏ nhạt, nâu đậm, nâu nhạt,nâu xám, vàng nhạt, vàng đậm, xanh lá cây, xanh da trời,trắng.
(731) ĐẶNG THỊ HƯƠNG (VN)
Ấp Ngô Quyền, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa rau quả; đồ uống trên cơ sở rượu vang.

Nhóm 35: Mua bán: rượu gạo, đồ uống có cồn [trừ bia], đồ uống được chưng cất, đồ uống có cồn chứa rau quả, đồ uống trên cơ sở rượu vang.

---

(210) **4-2024-19593**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Đỏ, trắng.
(731) ĐINH THÁI SƠN (VN)
320 Minh Phụng, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý, tổ chức, và quản trị kinh doanh, hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-19594**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.13.1
(591) Cam, cam nhạt, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH THỰC PHẨM ÚT ĐẸP (VN)
263, ấp Hưng Mỹ Đông, Xã Long Hung A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Khô cá; chà bông; nem; chả lụa; giò thủ làm từ thịt; dưa kiệu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: khô cá, chà bông, nem, chả lụa, giò thủ làm từ thịt, dưa kiệu.

---

(210) **4-2024-19595**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.2; 26.1.6; 26.4.1; 26.4.18
(731) COOLKIT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B29-4, 2nd Floor, 001, Semi-Basement, Guanlong Mingyuan, No. 6 Tongfa Road, Xinwei Community, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cung cấp hệ thống mảy tính ảo thông qua điện toán đám mây; phát triển nền tàng máy vi tính; cung cấp thông tin liên quan đen công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ vận hành phần mềm [SaaS]; phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu; dịch vụ cho bên thứ ba thuê máy chủ cơ sở dữ liệu.

---

(210) **4-2024-19596**

(540)

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.23
(731) GOODWE TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
No, 90 Zijin Rd., Suzhou China
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu; thiết bị đế xử lý dữ liệu; máy biến thế [điện]; bộ biến tần quang điện; bộ đảo điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; trung tâm điều khiển tự động cho nhà máy điện; pin điện (pin để lưu trữ điện).

---

(210) **4-2024-19597**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

ofstar

(731) GREENZONE TECHNOLOGY LIMITED (VG)
2/F, Palm Grove House, P.O. Box 3340, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm ghi sẵn để điều khiển các thiết bị nối mạng trong mạng lưới internet vạn vật (IoT -Internet of Things); thiết bị sạc pin; thiết bị báo động an ninh; loa; khóa cửa kỹ thuật số; cảm biến nhiệt độ; công tơ điện; thiết bị điều khiển từ xa; cầu mạng máy tính; webcams; công tắc điện.

Nhóm 11: Đèn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy điều hoà không khí; tủ lạnh, dùng điện,cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng nước cho mục đích gia dụng; máy làm sạch nước dùng cho gia đình.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; xe đạp điện; xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; xe đạp; thiết bị bay để quay phim; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

Nhóm 42: Kiểm soát chất lượng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS].

---

(210) **4-2024-19598**

(220) 07/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

CONOW

(731) ECOTHING INC (KY)
Third Floor, Century Yard, Cricket Square, P.O. Box 902, Grand Cayman, KY1-1103, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm ghi sẵn để điều khiển các thiết bị nối mạng trong mạng lưới internet vạn vật (IoT -Internet of Things); thiết bị sạc pin; thiết bị báo động an ninh; loa; khóa cửa kỹ thuật số; cảm biến nhiệt độ; công tơ điện; thiết bị điều khiển từ xa; cầu mạng máy tính; webcam; công tắc điện.

Nhóm 11: Đèn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy điều hòa không khí; tủ lạnh, dùng điện,cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng nước cho mục đích gia dụng; máy làm sạch nước cho mục đích gia dụng.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe đạp điện; xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; xe đạp; thiết bị bay để quay phim; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

Nhóm 42: Kiểm soát chất lượng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu;cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS].

---

(210) **4-2024-19599**

(540)

MINDSET

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) BRIDGESTONE SPORTS CO., LTD. (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8340, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ chơi golf; bóng golf.

---

(210) **4-2024-19670**

(540)

golo

(220) 07/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) LAUNCH TECH CO., LTD. (CN)
Launch Industrial Park, No. 4012, North Wuhe Road, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, P.R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô tự lái; thân xe ô tô; xe ô tô chạy bằng động cơ; xe lai chạy bằng động cơ đốt trong và động cơ điện (hybrid); phương tiện giao thông trên bộ; phương tiện giao thông chạy điện; xe tải chở hàng; xe địa hình; xe lội nước; phương tiện giao thông cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

---

(210) **4-2024-19700**

(540)

Vali Viet
Vali của người Việt

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 10.3.10; 10.3.16

(591) Trắng, xanh than, vàng.

(731) LÊ VĂN PHÚ (VN)
Xóm 24, xã Hải Đường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 18: Vali; vali có bánh xe; vali (hành lý); vali xách tay; ba lô; túi du lịch.

---

(210) **4-2024-19701**

(540)

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.17.0; 24.9.1

(591) Trắng, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU RAINBOW (VN)
Tầng 3, tòa nhà 134 Cao Thắng, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm cho vật nuôi và thú cưng gồm: thức ăn cho vật nuôi trong nhà, tã lót cho vật nuôi, tấm lót cho vật nuôi, cát thơm (lót ổ) dùng cho động vật, sữa tắm cho thú cưng, chế phẩm dùng để vệ sinh khử mùi răng, miệng và tai cho thú cưng, dây xích, dây dắt cổ cho thú cưng, dụng cụ xén lông cho vật nuôi, quần áo cho thú cưng.

---

(210) **4-2024-19703**

(540)

ANCHIKO

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT ĐẦU TƯ ĐIỆN TỬ HIỆP HƯNG (VN)
46A phố Hàng Khoai, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị, đồ điện nấu nướng: nồi cơm điện, nồi lẩu điện, ấm điện, ấm siêu tốc, ấm sắc thuốc, bếp điện, bếp từ, lò nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, quạt điện.

---

(210) **4-2024-19704**

(540)

TRIHAIKO

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT ĐẦU TƯ ĐIỆN TỬ HIỆP HƯNG (VN)
46A phố Hàng Khoai, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị, đồ điện nấu nướng: nồi cơm điện, nồi lẩu điện, ấm điện, ấm siêu tốc, ấm sắc thuốc, bếp điện, bếp từ, lò nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, quạt điện.

---

(210) **4-2024-19705**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH XEROVN (VN)
Căn hộ số SAV.8-07.02 tầng 07 tháp 08, chung cư The Sun Avenue, số 28 Mai Chí Thọ, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; lốp cho bánh xe cộ; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; má phanh cho xe cộ; ổ trục [bộ phận của xe cộ].

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa; bảo dưỡng xe cộ; làm sạch xe cộ; lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí của xe cộ theo yêu cầu [điều chỉnh].

---

(210) **4-2024-19706**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.19
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN FAMILY SHOPPING (VN)
634 Bis Phạm Văn Chí, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước yến (nước giải khát không cồn làm từ tổ yến).

---

(210) **4-2024-19707**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.11; 2.9.1; 3.1.6; 3.6.3
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, xanh lá cây nhạt, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN PETPLUS VIỆT NAM (VN)
Đội 17 thôn Vân, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Giường cho vật nuôi trong nhà; hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà; cũi cho vật nuôi trong nhà; đệm cho vật nuôi trong nhà; thanh gỗ cho mèo cào chân; đệm lót chuồng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-19708**

(540)

Kingler

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Đen, vàng.
(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
Số 104 ngõ 381 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tài chính; dịch vụ bất động sản; dịch vụ quỹ đầu tư.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; thông tin về xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình;cho thuê thiết bị xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

---

(210) **4-2024-19709**

(540)

Kingler

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Đen, vàng.
(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
Số 104 ngõ 381 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-19710**

(540)

SCALE UP
INSTITUTE

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 20.5.7; 24.1.1; 24.9.1; 26.3.4; 26.4.2; 26.4.9
(591) Đen, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KINH DOANH DOCTOR BIZ (VN)
194 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-19713**

(540)

XBIZ FUNNELS

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 7.1.12; 18.2.1; 20.5.7; 26.11.3; 26.11.7

(591) Xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XBIZ FUNNELS (VN)
194 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo.

---

(210) **4-2024-19714**

(540)

M & A INVEST

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 7.3.2; 26.3.2; 26.3.23; 26.4.9

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ MUA BÁN SÁP NHẬP 386 INVEST (VN)
194 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-19715**

(540)

XBIZ-SPACE

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.15.1; 24.15.7

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 386 HOLDINGS (VN)
194 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-19716**

(540)

386 HOLDINGS
DEALS MAKER

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.3.2; 26.3.2; 26.3.23; 26.4.9
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 386 HOLDINGS (VN)
194 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

---

(210) **4-2024-19718**

(540)

成長町ラーメン
SEICHOU MACHI RAMEN

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 8.7.3; 11.3.7
(591) Vàng, cam, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN DUY (VN)
Số 26 ngõ 267/2 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mì ramen; mì đông lạnh đóng gói.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-19719**

(540)

NNV Store

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) NGUYỄN NGỌC VỆ (VN)
Xóm 6, thôn Tống Văn, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2024-19720**

(540)

The
YVIEN

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) HỘ KINH DOANH CHU QUỐC ĐẠT 95 (VN)
Số 132 ngõ 140 thôn 3, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-19721**

(540)

LH
LONG HƯNG

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.5.1

(731) VŨ ĐÌNH THÁI (VN)
Thôn Tiên Sơn, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm bằng vải; khăn mặt bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt; khăn tay bỏ túi bằng vải; vải dệt kim; khăn lau bát đĩa [khăn vải].

---

(210) **4-2024-19724**

(540)

TĐ Healthcare

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.16; 24.13.1; 25.5.25
(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÍN ĐỨC (VN)
Thửa đất số 699, tờ bản đồ số 25, đường ĐT 741, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện.

---

(210) **4-2024-19726**

(540)

VAS
Group

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23
(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VAS GROUP (VN)
Lô 11, ô 01, khu đất dịch vụ, KĐC mới Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước sạch.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-19728**

(540)

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.3; 1.1.12; 15.7.1; 19.13.21; 24.3.7; 24.13.1; 25.1.6

(591) Nâu đậm, nâu, nâu nhạt, vàng đồng, vàng nhạt, đỏ, xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HAXUVINA (VN)
43/32/6 Vườn Lài, khu phố 4, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); son môi; phấn trang điểm; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khóe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, đồ trang điểm (mỹ phẩm), son môi, phấn trang điểm, mặt nạ làm đẹp, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng), dược phẩm.

---

(210) **4-2024-19729**

(540)

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.15.7; 25.5.25; 26.1.1; 26.3.1; 26.3.2

(591) Xanh dương, cam, trắng.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM (VN)
Tầng 8, Văn phòng L8-01-11+16 tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng trực tuyến.

---

(210) **4-2024-19734**

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

ARISTINA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; khung kính; gọng kính; dây đeo kính; hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt.

Nhóm 14: Đồ trang sức; khuy măng séc; ghim cài cà vạt; đồ nữ trang; đá quý; đồng hồ đeo tay; quai đeo đồng hồ; hộp đựng đồng hồ.

Nhóm 18: Rương (hòm); túi xách tay; túi (cặp) đi học; túi đeo vai; túi thể thao; ví da; hộp đựng bằng da; va li; cặp dẹt đựng tài liệu; ba lô; ô che; dù; roi da; yên cương; quai cầm.

Nhóm 24: Đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn; tấm phủ giường; tấm phủ đệm; vỏ gối; vỏ chăn bông; đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm; khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn không làm bằng giấy; đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; bít tất; cà vạt; khăn quàng cổ; dép xăng đan; giày; dép lê; mũ; quần áo lót; quần áo bơi.

Nhóm 28: Đồ chơi; gậy đánh gôn; quả bóng gôn; cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn; túi đựng đồ chơi gôn; bóng chơi quần vợt; vợt cho môn quần vợt; bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh; tư vấn bán hàng; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ bán lẻ cho nhiều sản phẩm bao gồm: kính mắt, kính râm, khung kính. gọng kính, dây đeo kính, hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt, đồ trang sức, khuy măng séc, ghim cài cà vạt, đồ nữ trang, đá quý, đồng hồ đeo tay, quai đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ, rương (hòm), túi xách tay, túi (cặp) đi học, túi đeo vai, túi thể thao, ví da, hộp đựng bằng da, va li, cặp dẹt đựng tài liệu, ba lô, ô che, dù, roi da, yên cương, quai cầm, đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn, tấm phủ giường, tấm phủ đệm, vỏ gối, vỏ chăn bông, đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm, khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt, khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn không làm bằng giấy, đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy, quần áo, thắt lưng, găng tay, bít tất, cà vạt, khăn quàng cổ, dép xăng đan, giày, dép lê, mũ, quần áo lót, quần áo bơi, đồ chơi, gậy đánh gôn, quả bóng gôn, cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn, túi đựng đồ chơi gôn, bóng chơi quần vợt, vợt cho môn quần vợt, bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế quần áo; lập bản phác thảo trong xây dựng (vẽ thiết kế sơ đồ); tư vấn khoa học công nghệ.

(210) **4-2024-19735**

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

ARISTINA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể; chế phẩm dùng khi cạo râu; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-19736**

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 2.9.8; 26.13.1

(591) Đỏ, vàng, đen.

Today's™
Designed for Pets

(731) CÔNG TY TNHH FUSION GROUP (VN)
Lô CN1 - khu công nghiệp Yên Mỹ, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn cho chó mèo; bánh cho chó mèo; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-19740**

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Lộc Gấm Phát

(731) CÔNG TY TNHH LỘC GẤM PHÁT (VN)
338 đường Thành Thái, khu phố Tân Cang, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 19: Gạch; bê tông; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; thạch cao; đá để xây dựng; đá hoa cẩm thạch.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu gạch, bê tông, vật liệu xây dựng, không bằng kim loại, thạch cao, đá để xây dựng, đá hoa cẩm thạch.

---

(210) **4-2024-19741**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.1.16; 5.3.13; 5.3.16; 5.3.20; 25.7.25; 26.1.1
(591) Nâu đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN HOÀNG TRÚC QUÂN (VN)
Số 27, tổ 105, khu phố 7, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: hạt dinh dưỡng đã qua chế biến, hạt dinh dưỡng chưa qua chế biến, bột ngũ cốc, bột dinh dưỡng, trà detox, gia vị, gạo, mì sợi, mì ăn liền, cháo, nước uống đóng chai, thạch trái cây, trà lên men (kombucha), đồ ăn vặt, thực phẩm sấy khô, hàng tiêu dùng: hoá chất tẩy rửa, chế phẩm vệ sinh, mỹ phẩm (sữa tắm, dầu gội đầu, kem dưỡng da), dụng cụ nhà bếp, đồ uống không cồn, đồ uống trên cơ sở trà, sữa hạt, sách; dịch vụ nhượng quyền thương mại (hoạt động quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại); dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-19742**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.20; 25.1.25; 26.13.25
(731) TRẦN THẢO NGUYÊN (VN)
31 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành Phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp/túi bằng da thuộc hoặc giả da; ba lô; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; ví; vali; bộ đồ du lịch (đồ da).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu hàng hóa: quần áo, giày dép, mũ nón, trang phục dệt kim, váy, đầm, tất (vớ), khăn quàng cổ, túi xách, balo, ví cầm tay, vali, găng tay, cà vạt, thắt lưng.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; dịch vụ may đo; cắt vải; xử lý vải; dịch vụ sửa chữa quần áo (cải biến quần áo).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế tạo mốt thời trang.

---

(210) **4-2024-19743**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔ TÔ SIÊU VIỆT (VN)
298/32A Lê Văn Quới, tổ 247, khu phố 24, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy; phụ tùng xe mô tô; phụ tùng xe ô tô.

---

(210) **4-2024-19744**

(540)

KOSTAR
GENUINE
Parts & Accessories

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(591) Trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔ TÔ SIÊU VIỆT (VN)
298/32A Lê Văn Quới, tổ 247, khu phố 24, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy; phụ tùng xe mô tô; phụ tùng xe ô tô.

---

(210) **4-2024-19745**

(540)

DELTA

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty Luật TNHH Kim Mã (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-19746**

(540)

AVENUE

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.11.9
(731) ALDI GMBH & CO. KG (DE)
Burgstr. 37, D-45476 Mulheim an der Ruhr, Germany
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân; đồ đội đầu; đồ lót; yếm; quần áo ngủ; áo choàng; áo choàng mặc sau khi tắm; bộ pijama; áo len cardigan; áo len dài tay; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; bộ quần áo dài nữ mặc nhà; trang phục thể thao; quần dài; quần soóc; quần jogger; quần áo mặc đi biển; quần jeans; quần ống bó [quần dài]; áo [trang phục]; áo thun ngắn tay; áo cao cổ; quần áo đan [trang phục]; áo len chui đầu; áo may ô; áo khoác [trang phục]; áo pông-sô; áo mưa pôngsô; áo khoác blazer; áo khoác dày ấm; áo kimono; quần áo bơi; bít tất ngắn cổ; quần áo bó; quần áo bó giữ nhiệt; khăn quàng cổ; mũ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; bộ đồ thể thao; áo váy; găng tay [trang phục]; giày ống đế thấp; dép đi trong nhà; giày; giày tập [giày dép]; giày đế mềm [sneakers]; giày thể thao; giày đi bộ; guốc; dép; giày cao cổ; giày ống lao động; đôi ủng đi mưa; đế lót đồ đi chân; khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh.

---

(210) **4-2024-19747**

(540)

Z4
For a happy Family

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) NGÔ VĂN HÒA (VN)
Vĩnh Kiều 1, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước tẩy bồn cầu; nước rửa chén; nước lau sàn nhà.

---

(210) **4-2024-19748**

(540)

Z4
For a happy Man

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) NGÔ VĂN HÒA (VN)
Vĩnh Kiều 1, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 08: Dao cạo râu.

---

(210) **4-2024-19749**

(540)

Bird

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THE MAN CENTURY (VN)
Số 52 Market Str, Sunrise E, khu đô thị The Manor Central Park, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; gel bôi trơn quan hệ tình dục; gel bôi trơn dùng trong y tế; gel dùng để siêu âm; chế phẩm bôi trơn cho bao cao su.

Nhóm 10: Bao cao su; vòng tránh thai; dụng cụ tránh thai (không chứa hóa chất); que thử thai.

---

(210) **4-2024-19750**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.1.5; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 26.1.1
(591) Đen, vàng.
(731) PHẠM THANH HẢI (VN)
TDP 2 Tu Hoàng, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Đồ da và giả da; túi xách bằng da; ví da; balô các loại.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm cụ thể là: quần áo, túi xách hàng hiệu, ví tiền, mũ, giày, dép, kính mắt thời trang, đồng hồ, trang sức kim loại quý, ngọc trai, trang sức ngọc trai, kim cương, trang sức kim cương.

Nhóm 37: Sửa chữa giày; bảo dưỡng đồ đạc; bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa đồ da; bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa da lông thú; giặt khô.

Nhóm 40: Xử lý kim loại; mạ bạc; mạ vàng; gia công gỗ; cung cấp thông tin liên quan đến xử lý vật liệu; lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng [cho người khác].

---

(210) **4-2024-19751**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 21.3.23; 26.1.1
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VUI KHỎE HOÀNG MINH DUYÊN (VN)
A2.4 LK09 lô 01, khu đô thị Thanh Hà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Máy đấm bốc dành cho phòng tập thể hình.

---

(210) **4-2024-19752**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.4; 26.4.8; 26.4.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VUI KHỎE HOÀNG MINH DUYÊN (VN)
A2.4 LK09 lô 01, khu đô thị Thanh Hà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Máy đấm bốc dành cho phòng tập thể hình.

---

(210) **4-2024-19753**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.14; 25.5.25; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC MINH GIA (VN)
Đường Phạm Ngũ Lão, khu Khả Lễ 1, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-19754**

(540)

Gốc Việt

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.7.7; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15

(591) Vàng, xanh lục, trắng kem.

(731) HỘ KINH DOANH GỐC VIỆT (VN)
04 Bà Huyện Thanh Quan, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, trưng bày, quảng cáo, giới thiệu tất cả các sản phẩm: dầu gội đầu, dầu xả tóc, xịt dưỡng tóc (dạng mỹ phẩm), chế phẩm dược để kích thích mọc tóc, chế phẩm mỹ phẩm dùng để kích thích mọc tóc, sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc và không chứa thuốc, chè (trà), đồ uống trên cơ sở trà, trà thảo mộc, trà thanh nhiệt, trà giảm cân.

---

(210) **4-2024-19755**

(540)

ĐẠI THÀNH LỢI

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.15; 26.1.1

(591) Xanh dương, cam, xanh lục, trắng.

(731) LÊ THỊ HUYỀN (VN)
532 Phú Riềng Đỏ, khu phố Tân Trà, đường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 06: Bồn nước bằng inox; thùng có dung tích lớn bằng inox dùng để vận chuyển.

---

(210) **4-2024-19756**

(540)

HẢI THÀNH

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.15; 26.1.1

(591) Xanh dương, cam, trắng.

(731) LÊ THỊ HUYỀN (VN)
532 Phú Riềng Đỏ, khu phố Tân Trà, đường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 06: Bồn nước bằng inox; thùng có dung tích lớn bằng inox dùng để vận chuyển.

---

(210) **4-2024-19757**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.1.6; 26.4.18
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh đen, trắng, đen, xám.
(731) NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH (VN)
740 Trường Chinh, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-19759**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG THỦY SẢN CÔNG NGHỆ XANH (VN)
Thôn Mỹ Tường 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 31: Động vật sống (tôm giống).

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh (mua bán hàng hóa: tôm giống).

---

(210) **4-2024-19760**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 26.1.5; 26.5.1; 26.5.10
(591) Đỏ, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÁT TRIỂN CƠ KHÍ DUY PHÁT (VN)
Số nhà 26, đường NB2, khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Sắt; thép; gang; các sản phẩm từ kim loại đúc sẵn: thép xây dựng, kết cấu thép; tấm lợp kim loại.

Nhóm 20: Đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế).

Nhóm 35: Mua bán sắt, thép, gang, các sản phẩm từ kim loại đúc sẵn: thép xây dựng, kết cấu thép, tấm lợp kim loại, đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế).

---

(210) **4-2024-19768**

(540)

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.5; 5.5.16; 5.5.21; 26.1.1

(591) Đen, vàng, xanh lam, đỏ, da cam.

(731) HỘ KINH DOANH THƯƠNG MẠI PHÙNG BÁ QUẢNG (VN)
Số nhà 5, đường Thanh Niên, thôn Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Nến; nến thơm; sáp để thắp sáng; dây nến; bấc nến.

Nhóm 35: Mua bán, cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm: nến, nến thơm, sáp để thắp sáng, dây nến, bấc nến.

---

(210) **4-2024-19769**

(540)

BEAUHERB

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chế phẩm dược để chăm sóc da; băng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-19770**

(540)

KISS

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Thôn Bắc Lạng, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-19771**

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

PHÚ NGUYÊN

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ NGUYÊN (VN)
Số 17, đường Cao Thắng, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa thẩm mỹ: khám chữa bệnh răng miệng; tư vấn chăm sóc nha khoa (cụ thể: tư vấn chăm sóc răng hàm mặt); chỉnh hình răng; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp, thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-19774**

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.13.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, vàng, cam.

LCF
COLOR OF LIFE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUANG ĐIỆN TỬ ÁNH SÁNG THỜI ĐẠI (VN)
Tầng 1, số nhà 81, phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Màn hình led (chức năng phát hình ảnh và video); sợi quang học (sợi dẫn tia sáng); bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; đi-ốt phát quang (led); thiết bị chỉ hướng điện tử có phát sáng; thiết bị chiếu hình.

Nhóm 35: Mua bán màn hình led, đèn led, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, bộ phận đốt dùng cho đèn, vỏ đèn, chụp đèn, thiết bị khuếch tán ánh sáng, thiết bị chỉ hướng điện tử có phát sáng, đi-ốt phát quang (led).

---

(210) **4-2024-19775**

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

RAVI
Collagen Beauty

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ ALAMA VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, toà nhà Láng Trung, số 60, tổ 33, ngõ 850, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng dạng viên; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho chế độ ăn uống ở dạng viên, không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung thực phẩm từ sữa non; chất bổ sung cho thực phẩm dạng viên; chất bổ sung cho thực phẩm ở dạng viên con nhộng; sữa bột không đường lactoza.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; men sữa cho mục đích nấu ăn.

---

(210) **4-2024-19776**

(540)

HAACH

A Lifestyle Worth Celebrating

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.9.1

(731) HAACH LIFESTYLE HMH PTE. LTD. (SG)
7 JALAN KILANG #04-01 SINGAPORE 159407

(740) Công ty TNHH dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; chế phẩm chăm sóc sắc đẹp; nước thơm làm đẹp; serum (huyết thanh) làm đẹp da; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy da chết; chế phẩm chống nắng; gel làm sạch da mặt; sản phẩm chăm sóc mắt cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm trắng da [mỹ phẩm]; kem dạng gel điều tiết bã nhờn (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da chống nắng (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-19777**

(540)

LAKEXiXi

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.15.7

(731) PINGJIANG COUNTY LAKE XIXI FOOD CO., LTD. (CN)
Group 11, Wukou Village, Wukou Town, Pingjiang County, Yueyang City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm đậu phụ (sàn phẩm tàu hủ); thịt; rau củ quả, đã chế biến; hải sản, đã qua chế biến; trứng; nấm đen khô, ăn được; thực phẩm trên cơ sở cá; quả hạch, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở Konjac (khoai nưa); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; ớt cay cắt miếng, được bảo quản; sữa; hạt, đã chế biến; đồ uống trên cơ sở sữa đậu nành; đậu phụ đã lên men; trái cây, được bảo quản; thịt bò khô.

Nhóm 30: Gluten ăn được (thực phẩm); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; gia vị; hạt tiêu [gia vị]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; ngũ cốc, đã xử lý, dùng làm thức ăn cho người; bột mì, đã xử lý; mì gạo dạng sợi; miến tinh bột đậu; bữa ăn trưa đã đóng gói trước bao gồm chủ yếu là gạo và cũng bao gồm thịt, cá hoặc rau; tinh bột cho thực phẩm; đường; bánh mỳ; bột nhồi; đá lạnh dùng cho đồ uống; bỏng gạo.

---

(210) **4-2024-19778**

(540)

HAACH
A Lifestyle Worth Celebrating

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.9.1
(731) HAACH LIFESTYLE HMH PTE. LTD. (SG)
7 Jalan Kilang #04-01 Singapore 159407
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chế phẩm chăm sóc da cho mục đích y tế; viên nang giảm cân; hỗn hợp đồ uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột [thực phẩm chức năng]; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm dược chứa cafêin; chất bổ sung dinh dưỡng dạng viên nang; đồ uống bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; chất kích thích mọc tóc; chế phẩm dược cho việc kiểm soát cân nặng.

---

(210) **4-2024-19779**

(540)

HAACH
A Lifestyle Worth Celebrating

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.9.1
(731) HAACH LIFESTYLE HMH PTE. LTD. (SG)
7 Jalan Kilang #04-01 Singapore 159407
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tư vấn sắc đẹp; dịch vụ trị liệu sắc đẹp; dịch vụ điều trị sắc đẹp; dịch vụ điều trị khuôn mặt và thân thể; dịch vụ tái tạo da bằng laze; cung cấp thông tin về sắc đẹp; dịch vụ điều trị trị liệu khuôn mặt; dịch vụ trị liệu liên quan đến kích thích mọc tóc; dịch vụ quản lý cân nặng.

---

(210) **4-2024-19780**

(540)

NO ONE ELSE

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) HANGZHOU ANSHE BRAND MANAGEMENT GROUP CO., LTD (CN)
Room 115, Building 5, No. 21 Hongda Road, Yunhe Street, Linping District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; trang phục; quần áo cho trẻ em; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; quần áo tắm; áo mưa; trang phục múa; đồ đi ở chân; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; thắt lưng da cho trang phục; mũ tắm; váy cưới; tấm che mắt khi ngủ; áo choàng không tay mặc khi làm tóc; khăn trùm đầu.

---

(210) **4-2024-19781**

(540)

PHUKIENCHAT

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 16.1.6; 17.1.2; 24.15.1; 24.15.13; 26.1.2
(591) Đỏ, trắng, cam.
(731) ĐÀO VĂN TÚ (VN)
Số nhà 51 ngách 53/58 đường Quang Tiến, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; loa; thiết bị sạc pin; bàn phím máy vi tính.

---

(210) **4-2024-19782**

(540)

CLOSET Classy

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 2.3.5; 2.3.16; 26.4.18
(591) Vàng, trắng, đen, nâu.
(731) NGUYỄN HẢI ANH (VN)
Số 28, ngõ 8, đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); giày dép (thời trang); thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-19783**

(540)

PTK
TECHNOLOGY

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.1; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) NGUYỄN VĂN LONG (VN)
Tổ 14 ấp 3, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; giá đỡ dùng cho điện thoại di động; tai nghe; loa; thiết bị sạc pin; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-19785**

(540)

ANNETTE.VN
PERFUME OILS

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.11.9
(731) LÊ THỊ MỸ VI (VN)
Xóm 4, thôn Tân Mỹ, xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương; nước thơm; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-19787**

(540)

SUZUKO HOUSE

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.13.25
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) PHẠM THỊ THU (VN)
Thôn Đông Hợp, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; cốc; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; hộp đựng bữa ăn trưa; khay dùng cho mục đích gia dụng; túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống.

---

(210) **4-2024-19788**

(540)

KUYOUQI

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) PHẠM THỊ THU (VN)
Thôn Đông Hợp, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; cốc; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; hộp đựng bữa ăn trưa; khay dùng cho mục đích gia dụng; túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống.

---

(210) **4-2024-19789**

(540)

HOANGHA
OPTICAL

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.23; 26.4.3
(591) Xanh lá đậm, đen.
(731) VŨ VĂN HÀ (VN)
54 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ASOKA Việt Nam (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính đeo mắt; mắt kính; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-19790**
(300) 1251713 22/11/2023 NZ

(540)

A2 PROTEIN
a2 Milk
A1 + A2 PROTEIN PROTEIN
Ordinary milk

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.4.1; 3.4.2
(591) Trắng, xám, tím.
(731) THE A2 MILK COMPANY LIMITED (NZ)
Level 10, 51 Shortland Street, Auckland 1010, New Zealand
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ sơ sinh; sữa và sữa bột cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; hỗn hợp dinh dưỡng bổ sung dạng bột uống (chất bổ sung dinh dưỡng); đồ uống kiêng bổ sung dinh dưỡng (cho mục đích y tế); chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; bột protein (chất bổ sung ăn kiêng).

Nhóm 29: Sữa bột; sữa; bơ; pho mát; kem (sản phẩm sữa); sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống trên cơ sở sữa giàu protein; sữa giàu vitamin; nước sữa; váng sữa khô; sữa giàu protein.

---

(210) **4-2024-19791**

(540)

ES350h

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA CORPORATION) (JP)MOTOR
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(210) **4-2024-19800**

(540)

DAWALI PAINT

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 26.4.7; 26.4.18; 26.13.1; 26.13.25

(591) Trắng, đỏ, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐẠT VẠN LỢI (VN)
7A/142 đường An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-19801**

(540)

Baby-Hippo

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 3.2.7

(591) Xanh ngọc, nâu, hồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ QUẢN LÝ VĂN LỄ (VN)
Thôn Liên Thành, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; kính đeo mắt; kính râm.

---

(210) **4-2024-19802**

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Orochi

(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)
Khu Đồi, thị trấn Ba Hàng Đồi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu (không dùng cho mục đích y tế); dầu gội; dầu xả; nước hoa; dầu hấp tóc.

---

(210) **4-2024-19803**

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 2.3.1; 26.1.2

(591) Đỏ, trắng.

Q.U.Ê SKIN
1995

(731) PHẠM THỊ LAN PHƯƠNG (VN)
Đường 38 khu nhà ở Đông Nam, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; kem dưỡng trắng da; kem chống nắng; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-19804**

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 2.9.4; 26.1.4; 26.1.6; 26.4.18

(591) Xám, đen, trắng.

TRỐ
Kids Luxury

(731) ĐỖ THỊ HÀ (VN)
Thôn Hà Khê, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-19806**

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

DHT-DIO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-19807**

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

DHTEMPA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-19808**

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

DHTVALSA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-19809**

(540)

DHTCAJET

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-19810**

(540)

DHT-DAPA

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-19811**

(540)

DHTBIAC

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-19812**

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

DHTFURO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-19813**

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

RANOLIDE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn,giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu,hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh,cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-19814**

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

ATORICE GOLD

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-19815**

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

ATORICE SUPER

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-19816**

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

LANIPRO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư

nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gôm cả hệ thông nhà kínhvà hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụngcụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh,cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-19817**

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

LINCHOR-XELO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-19818**

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 5.5.20; 15.7.1; 24.3.7; 25.1.5; 25.1.9

(731) ĐỖ THỊ THU THẢO (VN)
Thôn Xuân Phong Bắc, xã An Hòa, huyện An Lão, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong; trà.

Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-19819**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 1.15.24; 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh dương, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NHÂN TÂM (VN)
Thôn Tây Hải, xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm; mắm tôm chua; cá chế biến; chất chiết xuất từ cá.

Nhóm 35: Mua bán: nước mắm, mắm tôm, mắm tôm chua, cá chế biến, chất chiết xuất từ cá.

---

(210) **4-2024-19821**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.15.7
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ KHÁCH SẠN - BITEXCO (VN)
Số 8 đường Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2024-19823**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.20; 5.7.3; 5.7.27; 13.1.6; 26.1.2; 26.4.2
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ KHÁCH SẠN - BITEXCO (VN)
Số 8 đường Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-19826**

(540)

Jubamo

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) NGUYỄN THỊ MINH HẰNG (VN)
Khu Hồng Phong, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Móng giả; chế phẩm để chăm sóc móng; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; nhũ dùng cho móng; nước sơn móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân.

---

(210) **4-2024-19827**

(540)

Tạ Băng Băng

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) NGUYỄN THỊ MINH HẰNG (VN)
Khu Hồng Phong, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Móng giả; chế phẩm để chăm sóc móng; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; nhũ dùng cho móng; nước sơn móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân.

Nhóm 08: Bộ dụng cụ làm móng.

---

(210) **4-2024-19828**

(540)

PHM
PAHAMA

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 17.2.2
(731) HỘ KINH DOANH TRƯƠNG VĂN PHÚC (VN)
Thôn Táo 2, xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-19829**

(540)

BXK

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) BÙI VĂN XUÂN (VN)
Tổ 109, khu 10B phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; móng giả; chế phẩm để chăm sóc móng; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; nhũ dùng cho móng; nước sơn móng.

---

(210) **4-2024-19830**

(540)

Sitaur

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-19831**

(540)

Sitaur-M

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-19832**

(540)

klotaur

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-19833**

(540)

Okulet

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (cho mục đích sức khỏe); thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-19834**

(540)

Ketograce

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (cho mục đích sức khỏe); thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-19835**

(540)

ChicMagi

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) FOSHAN ZHIHUIYUE NETWORK SALES CO., LTD. (CN)
C41, Unit 505, 5F, Bldg. B, CCB, Dasha Road, Zhangcha Street, Chancheng Dist., Foshan CHINA 528000

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; son môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm); thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn trang điểm.

---

(210) **4-2024-19836**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.5.1; 2.5.3; 2.5.8; 2.9.1; 11.1.22; 11.1.25; 26.13.1
(591) Trắng, hồng, xanh dương nhạt, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH TIỆM BÁNH MÈO Ù (VN)
78 Tân Thới Nhất 21, tổ 54D, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-19837**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 2.3.16; 25.1.25; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH ME KINH BẮC (VN)
Số 04, dãy B1, tổ 10, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; tinh dầu; kem dưỡng tóc; chế phẩm uốn tóc; kem ủ tóc.

---

(210) **4-2024-19838**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 26.4.3
(591) Đỏ, đen.
(731) TRỊNH NGỌC QUÂN (VN)
Khu đô thị mới Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; chất kết dính để sửa chữa, vá lại đồ vật bị gẫy vỡ; chất kết dính dùng trong ngành đúc; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; nhựa epoxy, dạng thô; keo; silicon; hóa chất để hàn; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất trợ dung để hàn; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dẫn điện; keo tản nhiệt.

Nhóm 07: Máy trộn; van [bộ phận của máy]; máy đúc; máy bơm; người máy công nghiệp; súng phun keo dính, dùng điện; thiết bị phân phối chất lỏng dùng trong công nghiệp.

Nhóm 11: Thiết bị để làm nóng keo dán; thiết bị sấy khô; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; hệ thống và thiết bị sấy khô.

---

(210) **4-2024-19839**

(540)

VIETAPE
Tape the world

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.15.15
(591) Xanh đậm, xanh nước biển.
(731) TRỊNH NGỌC QUÂN (VN)
Khu đô thị mới Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính để dán áp phích quảng cáo; keo dính để dán áp phích quảng cáo; hóa chất công nghiệp; keo; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; keo tản nhiệt.

Nhóm 03: Giấy nhám mịn; giấy ráp mịn; giấy nhám; giấy ráp thủy tinh; vải đánh bóng (vải chà nhẵn); vải nhám (vải ráp); giấy nhám (giấy ráp).

Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu để cách ly; đệm nối kín; vòng đệm làm cho kín; gioăng đệm kín; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng;băng cách điện, cách nhiệt; băng để cách ly; băng keo.

---

(210) **4-2024-19841**

(540)

Bách Lạc Y Viện

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.3; 26.4.9
(591) Nâu, vàng.
(731) ĐỖ HỒNG YẾN (VN)
Khóm 3, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ gội đầu dưỡng sinh; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ spa.

---

(210) **4-2024-19843**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH TM DV XNK AN NHIÊN (VN)
91/3B Miếu Bình Đông, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc tóc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-19845**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.1.16; 5.5.20; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH KESI (VN)
189 Xuân Thượng, xã Lạc Lâm, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 21: Bồn hoa để cửa sổ; bình để uống; nắp bình; nắp ấm; khay dùng cho mục đích gia dụng; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa.

Nhóm 25: Áo thun ngắn tay; áo choàng ngoài; quần áo thể dục; giày; giày thể thao; áo váy.

---

(210) **4-2024-19852**

(540)

若也 Néu cũng

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) SUZHOU MORE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1901-1, No.77 South Tiancheng Road, High-speed Railway New Town, Xiangcheng District, Suzhou, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); serum làm đẹp; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); son môi; bút chì mỹ phẩm; nước hoa; mỹ phẩm; kem đánh răng; chế phẩm làm thơm không khí; mỹ phẩm dạng sữa dưỡng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm kích thích mọc tóc; nước thơm xức tóc chứa thuốc; chất diệt loài gây hại; miếng đệm lót vệ sinh; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; dược phẩm dành cho thú y; dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2024-19853**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.8; 26.4.9; 26.15.15
(731) HUIZHOU YIDU STATIONERY SUPPLIES CO., LTD (CN)
No. 8, Jinda Road, Huinan High-tech Industrial Park, Hui'ao Avenue, Huizhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị điện để làm kín bao bì bằng chất dẻo; máy bao gói; máy đóng gói hàng;máy gắn xi dùng cho mục đích công nghiệp; máy và thiết bị đóng sách dùng cho mục đích công nghiệp; máy đóng bao.

Nhóm 16: Máy gắn xi niêm phong dùng cho mục đích văn phòng; thiết bị ép dẻo tài liệu dùng cho văn phòng; bảng vẽ; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; văn phòng phẩm; giấy kính dùng cho máy chiếu [văn phòng phẩm].

---

(210) **4-2024-19854**

(540)

WilavJelly

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH BICARE (VN)
Số 162 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; đồ uống y tế; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm;thuốc nhuận tràng; dược phẩm dùng cho người; chế phẩm vitamin (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-19856**

(540)

AMEHI

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) ZHOU RONG (CN)
Room 701, Unit 183, Building No. 55, Zhonghai Yongcheng Shijia Area, Shounan Street, Yinzhou District, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy hút bụi; máy robot hút bụi; máy xay/máy nghiền (chạy điện) dùng cho mục đích gia dụng; máy ép trái cây dùng cho mục đích gia dụng (chạy điện); máy hút chân không dùng trong đóng gói thực phẩm.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; lò nướng bánh mỳ; máy pha cà phê, dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; bếp nấu; chảo rán dùng điện; nồi nấu, dùng điện;nồi chiên không dầu; tủ lạnh; ấm đun nước, dùng điện.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải; bàn chải đánh răng; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; nồi nấu, không dùng điện; thớt để cắt dùng cho nhà bếp;chảo rán, không dùng điện; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng].

---

(210) **4-2024-19857**

(540)

SH BUSINESS LOUNGE

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.5.1

(591) Nâu, nâu nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG NỘI BÀI (VN)
Tầng 4, tòa nhà NTS cảng hàng không quốc tế Nội Bài, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-19858**

(540)

WellPrep

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.

(731) BIONIT INC. (KR)
118, 20, Gangnamseo-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 16977, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thử chẩn đoán bệnh miễn dịch; thuốc thử xét nghiệm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử hóa học dùng cho mục đích y tế; thuốc thử chẩn đoán lâm sàng; thuốc thử dấu ấn sinh học (biomarker) dùng trong chẩn đoán cho mục đích y tế; chế phẩm vi khuẩn dùng trong y tế và thú y; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử chẩn đoán y tế để xét nghiệm dịch cơ thể.

---

(210) **4-2024-19860**

(540)

Vivi-Bizsize

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) NGUYỄN DANH ĐỊNH (VN)
Thôn Thiều, xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót (trang phục).

---

(210) **4-2024-19863**

(540)

BIG SEA VN

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.24; 26.11.12
(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI BIG SEA VN (VN)
Số 55A - tổ dân phố Quyết Thắng, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Bán đấu giá; buôn bán các sản phẩm như: phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy, bán buôn thực phẩm, đồ uống, vải, hàng may sẵn, giày dép, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, kim loại và quặng kim loại, vật liệu xây dựng, vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt, đồ ngũ kim,son, kính trong xây dựng, đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất dùng trong nhà, đèn vàbộ đèn điện, thiết bị và dụng cụ thể dục, thể thao, quần áo, giày dép, hàng da và giả da, dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, mỹ phẩm, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, tã,bỉm trẻ em; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

---

(210) **4-2024-19864**

(540)

FWD HealthyMe

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 15.9.11; 26.3.1
(591) Xanh đậm, cam.

(731) VALDIMIR PTE. LTD. (SG)
10 Collyer Quay, #10-01 Ocean Financial Centre, Singapore 049315

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện được ghi lại và có thể tải xuống; phần mềm máy tính; nền tảng phần mềm máy tính; phần mềm quản lý quan hệ khách hàng (CRM); phần mềm và ứng dụng phần mềm [bao gồm cả cho thiết bị di động] để quản lý thời gian, điều phối cuộc hẹn, liên lạc với khách hàng, quản lý nguồn lực, quy trình bán hàng; chương trình hỗ trợ điện tử để lập kế hoạch, điều phối, quản lý, tìm kiếm và đặt lịch hẹn cũng như quản lý nguồn lực, không gian làm việc và khách hàng; phần mềm máy tính để sử dụng trong chuyển đổi dữ liệu, lập chỉ mục, chuyển

đổi, lưu trữ, truy xuất, phân phối và quản lý hồ sơ; phần cứng và phần mềm máy tính; chương trình máy tính; ứng dụng phần mềm (có thể tải xuống); ứng dụng di động; ứng dụng có thể tải xuống cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính cho phép người dùng truy cập nền tảng kỹ thuật số trực tuyến; phần mềm xử lý dữ liệu; ứng dụng di động có thể tải xuống cho các dịch vụ tư vấn bảo hiểm và đầu tư, nghiên cứu và phân tích danh mục đầu tư và bảo hiểm, kiểm toán danh mục đầu tư và bảo hiểm, theo dõi hiệu suất bảo hiểm và đầu tư, quản lý danh mục đầu tư và bảo hiểm; phần mềm và chương trình máy tính để sử dụng cho lĩnh vực tài chính và bảo hiểm; phần mềm sàng lọc tín dụng; phần mềm tra cứu, truy xuất thông tin qua mạng máy tính; ấn phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm máy tính và ứng dụng di động cho mục đích y tế và chẩn đoán.

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm và sự kiện vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tiếp thị trực tiếp; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ khách hàng thân thiết cho mục đích thương mại, khuyến mãi và/hoặc quảng cáo; thực hiện các chương trình ưu đãi và khách hàng thân thiết; tổ chức, quản lý và điều hành các chương trình khách hàng thân thiết và các chương trình kích cầu; quản lý các chương trình tặng thưởng khách hàng thân thiết; dịch vụ thông tin, tư vấn và tham vấn liên quan đến chương trình khách hàng thành viên; cung cấp thông tin kimh doanh; dịch vụ quản lý liên quan đến bảo hiểm; quản trị kinh doanh; dịch vụ xử lý dữ liệu điện tử liên quan đến thông tin chăm sóc sức khỏe; tổng hợp các báo cáo y tế; tổng hợp số liệu thống kê liên quan đến hoạt động kinh doanh; tổng hợp thông tin khoa học; tổng hợp dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; tổng hợp thông tin vào cơ sở dữ liệu; quản lý kinh doanh các chương trình và dịch vụ hoàn tiền thuốc; quản lý hồ sơ bệnh án bằng máy tính.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; phân tích tài chính; môi giới tàichính; đầu tư vốn; quỹ đầu tư; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng;dịch vụ tư vấn nợ; thẩm định tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; gây quỹ từ thiện; thông tin tài chính; thông tin bảo hiêm; khoản vay [tài chính]; dịch vụ chi trả hưu trí; tài trợ tài chính; báo giá chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ bảo lãnh; dịch vụ quản lý vốn; lập kế hoạch tài chính; dịch vụ đầu tư; dịch vụ tư vấn tài chính; cung cấp thông tin thuế; tư vấn, dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính xách tay, thiết bị cầm tay và phụ kiện, thiết bị liên lạc có dây và không dây, và thiết bị điện tử kỹ thuật số; bảo mật máy tính; dịch vụ máy tính; phần mềm dưới dạng dịch vụ [SaaS]; nền tảng ứng dụng dưới dạng dịch vụ [PaaS]; cung cấp phần mềm ứng dụng không thể tải xuống; cung cấp phần mềm máy tính không thể tải xuống; cung cấp nền tảng phần mềm máy tính không thể tải xuống; cung cấp phần mềm máy tính không thể tải xuống để sử dụng trong liên lạc, truyền dữ liệu, mã hóa, lưu trữ và truy xuất dữ liệu; cung cấp phần mềm giao diện không thể tải xuống; cung cấp phần mềm viễn thông không thể tải xuống; dịch vụ máy tính liên quan đến biên soạn và xử lý dữ liệu trên máy vi tính; cung cấp phần mềm máy tính không thể tải xuống để sử dụng trong quản lý quan hệ khách hàng (CRM), quản lý quan hệ nhà đầu tư và báo cáo khách hàng; cung cấp phần mềm máy tính không thể tải xuống cho dịch vụ tư vấn bảo hiểm và đầu tư, nghiên cứu và phân tích danh mục đầu tư và bảo hiểm, kiểm toán danh mục đầu tư và bảo hiểm, theo dõi hiệu suất bảo hiểm và đầu tư, và quản lý danh mục đầu tư và bảo hiểm; lưu trữ các nền tảng internet; lập trình phần mềm máy tính cho nền tảng trang web.

(210) **4-2024-19865**

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

HEALTHYME

(731) VALDIMIR PTE. LTD. (SG)
10 Collyer Quay, #10-01 Ocean Financial Centre, Singapore 049315

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện được ghi lại và có thể tải xuống; phần mềm máy tính; nền tảng phần mềm máy tính; phần mềm quản lý quan hệ khách hàng (CRM); phần mềm và ứng dụng phần mềm [bao gồm cả cho thiết bị di động] để quản lý thời gian, điều phối cuộc hẹn, liên lạc với khách hàng, quản lý nguồn lực, quy trình bán hàng; chương trình hỗ trợ điện tử để lập kế hoạch, điều phối, quản lý, tìm kiếm và đặt lịch hẹn cũng như quản lý nguồn lực, không gian làm việc và khách hàng; phần mềm máy tính để sử dụng trong chuyển đổi dữ liệu, lập chỉ mục, chuyển đổi, lưu trữ, truy xuất, phân phối và quản lý hồ sơ; phần cứng và phần mềm máy tính; chương trình máy tính; ứng dụng phần mềm (có thể tải xuống); ứng dụng di động; ứng dụng có thể tải xuống cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính cho phép người dùng truy cập nền tảng kỹ thuật số trực tuyến; phần mềm xử lý dữ liệu; ứng dụng di động có thể tải xuống cho các dịch vụ tư vấn bảo hiểm và đầu tư, nghiên cứu và phân tích danh mục đầu tư và bảo hiểm, kiểm toán danh mục đầu tư và bảo hiểm, theo dõi hiệu suất bảo hiểm và đầu tư, quản lý danh mục đầu tư và bảo hiểm; phần mềm và chương trình máy tính để sử dụng cho lĩnh vực tài chính và bảo hiểm; phần mềm sàng lọc tín dụng; phần mềm tra cứu, truy xuất thông tin qua mạng máy tính; ấn phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm máy tính và ứng dụng di động cho mục đích y tế và chẩn đoán.

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm và sự kiện vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tiếp thị trực tiếp; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ khách hàng thân thiết cho mục đích thương mại, khuyến mãi và/hoặc quảng cáo; thực hiện các chương trình ưu đãi và khách hàng thân thiết; tổ chức, quản lý và điều hành các chương trình khách hàng thân thiết và các chương trình kích cầu; quản lý các chương trình tặng thưởng khách hàng thân thiết; dịch vụ thông tin, tư vấn và tham vấn liên quan đến chương trình khách hàng thành viên; cung cấp thông tin kimh doanh; dịch vụ quản lý liên quan đến bảo hiểm; quản trị kinh doanh; dịch vụ xử lý dữ liệu điện tử liên quan đến thông tin chăm sóc sức khỏe; tổng hợp các báo cáo y tế; tổng hợp số liệu thống kê liên quan đến hoạt động kinh doanh; tổng hợp thông tin khoa học; tổng hợp dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; tổng hợp thông tin vào cơ sở dữ liệu; quản lý kinh doanh các chương trình và dịch vụ hoàn tiền thuốc; quản lý hồ sơ bệnh án bằng máy tính.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; phân tích tài chính; môi giới tài chính; đầu tư vốn; quỹ đầu tư; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ tư vấn nợ; thẩm định tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; gây quỹ từ thiện; thông tin tài chính; thông tin bảo hiểm; khoản vay [tài chính]; dịch vụ chi trả hưu trí; tài trợ tài chính; báo giá chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ bảo lãnh; dịch vụ quản lý vốn; lập kế hoạch tài chính; dịch vụ đầu tư; dịch vụ tư vấn tài chính; cung cấp thông tin thuế; tư vấn, dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính xách tay, thiết bị

cầm tay và phụ kiện, thiết bị liên lạc có dây và không dây, và thiết bị điện tử kỹ thuật số; bảo mật máy tính; dịch vụ máy tính; phần mềm dưới dạng dịch vụ [SaaS]; nền tảng ứng dụng dưới dạng dịch vụ [PaaS]; cung cấp phần mềm ứng dụng không thể tải xuống; cung cấp phần mềm máy tính không thể tải xuống; cung cấp nền tảng phần mềm máy tính không thể tải xuống; cung cấp phần mềm máy tính không thể tải xuống để sử dụng trong liên lạc, truyền dữ liệu, mã hóa, lưu trữ và truy xuất dữ liệu; cung cấp phần mềm giao diện không thể tải xuống; cung cấp phần mềm viễn thông không thể tải xuống; dịch vụ máy tính liên quan đến biên soạn và xử lý dữ liệu trên máy vi tính; cung cấp phần mềm máy tính không thể tải xuống để sử dụng trong quản lý quan hệ khách hàng (CRM), quản lý quan hệ nhà đầu tư và báo cáo khách hàng; cung cấp phần mềm máy tính không thể tải xuống cho dịch vụ tư vấn bảo hiểm và đầu tư, nghiên cứu và phân tích danh mục đầu tư và bảo hiểm, kiểm toán danh mục đầu tư và bảo hiểm, theo dõi hiệu suất bảo hiểm và đầu tư, và quản lý danh mục đầu tư và bảo hiểm; lưu trữ các nền tảng internet; lập trình phần mềm máy tính cho nền tảng trang web.

---

(210) **4-2024-19866**

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

FWD HEALTHYME

(731) VALDIMIR PTE. LTD. (SG)
10 Collyer Quay, #10-01 Ocean Financial Centre, Singapore 049315

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện được ghi lại và có thể tải xuống; phần mềm máy tính; nền tảng phần mềm máy tính; phần mềm quản lý quan hệ khách hàng (CRM); phần mềm và ứng dụng phần mềm [bao gồm cả cho thiết bị di động] để quản lý thời gian, điều phối cuộc hẹn, liên lạc với khách hàng, quản lý nguồn lực, quy trình bán hàng; chương trình hỗ trợ điện tử để lập kế hoạch, điều phối, quản lý, tìm kiếm và đặt lịch hẹn cũng như quản lý nguồn lực, không gian làm việc và khách hàng; phần mềm máy tính để sử dụng trong chuyển đổi dữ liệu, lập chỉ mục, chuyển đổi, lưu trữ, truy xuất, phân phối và quản lý hồ sơ; phần cứng và phần mềm máy tính; chương trình máy tính; ứng dụng phần mềm (có thể tải xuống); ứng dụng di động; ứng dụng có thể tải xuống cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính cho phép người dùng truy cập nền tảng kỹ thuật số trực tuyến; phần mềm xử lý dữ liệu; ứng dụng di động có thể tải xuống cho các dịch vụ tư vấn bảo hiểm và đầu tư, nghiên cứu và phân tích danh mục đầu tư và bảo hiểm, kiểm toán danh mục đầu tư và bảo hiểm, theo dõi hiệu suất bảo hiểm và đầu tư, quản lý danh mục đầu tư và bảo hiểm; phần mềm và chương trình máy tính để sử dụng cho lĩnh vực tài chính và bảo hiểm; phần mềm sàng lọc tín dụng; phần mềm tra cứu, truy xuất thông tin qua mạng máy tính; ấn phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm máy tính và ứng dụng di động cho mục đích y tế và chẩn đoán.

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm và sự kiện vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tiếp thị trực tiếp; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ khách hàng thân thiết cho mục đích thương mại, khuyến mãi và/hoặc quảng cáo; thực hiện các chương trình ưu đãi và khách hàng thân thiết; tổ chức, quản lý và điều hành các chương trình khách hàng thân thiết và các chương trình kích cầu; quản lý các chương trình tặng thưởng khách hàng thân thiết; dịch vụ thông tin, tư vấn và tham vấn liên quan đến chương trình khách hàng thành viên; cung cấp thông tin kimh doanh; dịch vụ quản lý liên quan đến bảo hiểm; quản trị kinh doanh; dịch vụ xử lý dữ liệu điện tử liên quan đến thông tin chăm sóc sức khỏe; tổng hợp các báo cáo y tế; tổng hợp số liệu thống kê liên quan đến hoạt động kinh doanh; tổng hợp thông tin khoa học; tổng hợp dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; tổng hợp thông tin vào cơ sở dữ liệu; quản lý

kinh doanh các chương trình và dịch vụ hoàn tiền thuốc; quản lý hồ sơ bệnh án bằng máy tính.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; phân tích tài chính; môi giới tài chính; đầu tư vốn; quỹ đầu tư; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ tư vấn nợ; thẩm định tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; gây quỹ từ thiện; thông tin tài chính; thông tin bảo hiểm; khoản vay [tài chính]; dịch vụ chi trả hưu trí; tài trợ tài chính; báo giá chứng khoán; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ bảo lãnh; dịch vụ quản lý vốn; lập kế hoạch tài chính; dịch vụ đầu tư; dịch vụ tư vấn tài chính; cung cấp thông tin thuế; tư vấn, dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính xách tay, thiết bị cầm tay và phụ kiện, thiết bị liên lạc có dây và không dây, và thiết bị điện tử kỹ thuật số; bảo mật máy tính; dịch vụ máy tính; phần mềm dưới dạng dịch vụ [SaaS]; nền tảng ứng dụng dưới dạng dịch vụ [PaaS]; cung cấp phần mềm ứng dụng không thể tải xuống; cung cấp phần mềm máy tính không thể tải xuống; cung cấp nền tảng phần mềm máy tính không thể tải xuống; cung cấp phần mềm máy tính không thể tải xuống để sử dụng trong liên lạc, truyền dữ liệu, mã hóa, lưu trữ và truy xuất dữ liệu; cung cấp phần mềm giao diện không thê tải xuống; cung cấp phần mềm viễn thông không thể tải xuống; dịch vụ máy tính liên quan đến biên soạn và xử lý dữ liệu trên máy vi tính; cung cấp phần mềm máy tính không thể tải xuống để sử dụng trong quản lý quan hệ khách hàng (CRM), quản lý quan hệ nhà đầu tư và báo cáo khách hàng; cung cấp phần mềm máy tính không thể tải xuống cho dịch vụ tư vấn bảo hiểm và đầu tư, nghiên cứu và phân tích danh mục đầu tư và bảo hiểm, kiểm toán danh mục đầu tư và bảo hiểm, theo dõi hiệu suất bảo hiểm và đầu tư, và quản lý danh mục đầu tư và bảo hiểm; lưu trữ các nền tảng internet; lập trình phần mềm máy tính cho nền tảng trang web.

---

(210) **4-2024-19867**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.8; 26.11.12
(731) JIN MO FANG FOOD CO., LTD. (CN)
No. 2, Jiankang Avenue South Road, Economic and Technological Development Zone, Liuyang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; xúc xích; thực phẩm trên cơ sở cá; đậu phụ; quả hạch đã chế biến; rau đã được bảo quản.

---

(210) **4-2024-19868**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.8; 26.11.12
(731) JIN MO FANG FOOD CO., LTD. (CN)
No. 2, Jiankang Avenue South Road, Economic and Technological Development Zone, Liuyang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bún; bánh bột nhào; com ăn liền; mì sợi; cơm cháy; bánh gạo.

---

(210) **4-2024-19870**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.5.6; 2.5.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.1.5; 5.1.16; 20.1.3
(591) Cam, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TUỆ NHÂN VIỆT (VN)
Số 100-102 đường Nguyễn Trãi, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; trường mầm non; trường mẫu giáo; dịch vụ giáo dục mầm non; dịch vụ giáo dục mẫu giáo.

---

(210) **4-2024-19873**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 9.9.1; 9.9.3; 26.4.3
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIÀY DA Ý VIỆT (VN)
130 đường Tân Thới Nhất 01, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi da; ví da; ba lô; cặp xách.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-19875**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Cam, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÁCH VIỆT (VN)
Tầng 4, toà nhà Rivera Park, 69 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao và các sản phẩm thay thế chúng.

Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-19876**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.9.16; 26.11.13
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) DƯƠNG THIÊN TÂM (VN)
11B Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhà thuốc, cụ thể là mua bán (kinh doanh): thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám sức khỏe; dịch vụ nhà thuốc (chủ yếu là kê đơn thuốc).

---

(210) **4-2024-19877**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.1.6; 3.6.3; 26.1.1
(731) NGUYỄN THỊ KIỀU TIÊN (VN)
Tổ 9, ấp Tân Tiến, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh sandwich; bánh ngọt; bánh mì.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và nước uống được thực hiện bởi nhà hàng; dịch vụ quầy bánh mì;dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán nước giải khát.

---

(210) **4-2024-19878**

(540)

YESLINKPRO

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ YESLINK VIỆT NAM (VN)
Phòng 402 tầng 4, lô số 03, tòa thương mại V-City, đường Lê Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Giá đỡ điện thoại di động; giá đỡ máy tính; giá đỡ máy tính bảng; vỏ bảo vệ điện thoại di động; vỏ bảo vệ máy tính bảng; vỏ bảo vệ máy tính; bộ sạc pin; sạc không dây; cáp sạc; bộ đổi nguồn điện; thiết bị chuyển đổi video usb-c; bộ chuyển đổi giao diện usb; cáp hdmi; sạc dự phòng.

---

(210) **4-2024-19880**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 25.1.6; 26.11.12
(731) AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799 U.S.A.
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chất và chế phẩm dược dùng để điều trị các bệnh và rối loạn đường tiêu hóa; chất và chế phẩm dược dùng để điều trị ung thư vú, ung thư cổ tử cung, ung thư dạ dày, ung thư đại trực tràng, ung thư phổi không tế bào nhỏ không vảy, u nguyên bào thần kinh đệm và ung thư tế bào thận.

---

(210) **4-2024-19881**

(540)

WK ONE

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)
Số 1 ngõ 2 Lương Văn Can, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại, cụ thể là: kính cường lực cho điện thoại, miếng dán bảo vệ màn hình điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu phụ kiện cho điện thoại: cụ thể là: kính cường lực cho điện thoại, miếng dán bảo vệ màn hình điện thoại.

---

(210) **4-2024-19882**

(540)

chunggu

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.7
(731) NGUYỄN THÀNH TRUNG (VN)
Ấp Phước Lộc, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; mũ nón; giày dép; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; sản xuất phim quảng cáo; mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, quần áo may sẵn, mũ nón, giày dép, thắt lưng [trang phục], khăn choàng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

---

(210) **4-2024-19883**

(540)

FORGE

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin; thiết bị sạc pin.

---

(210) **4-2024-19885**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 3.4.18; 3.4.25; 8.5.3; 25.3.3; 25.5.25

(591) Vàng, xanh lá cây, nâu, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt; thịt hộp; thịt giăm bông; chả (làm từ thịt hoặc thủy hải sản); thịt khô; thịt muối; ruốc (từ thịt hoặc thủy hải sản); thịt xông khói; pa-te; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; chất chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm; rong biển laver, được bảo quản; rong biển sấy; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Rong biển (gia vị); xốt các loại (gia vị); Bánh tráng (bánh đa nem); gia vị; hỗn hợp các loại gia vị ăn liền.

---

(210) **4-2024-19886**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 3.4.18; 3.4.25; 8.5.3; 25.3.3; 25.5.25

(591) Vàng, hồng, xanh lá cây, nâu, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt; thịt hộp; thịt giăm bông; chả (làm từ thịt hoặc thủy hải sản); thịt khô; thịt muối; ruốc (từ thịt hoặc thủy hải sản); thịt xông khói; pa-te; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; chất chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm; rong biển laver, được bảo quản; rong biển sấy; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Rong biển (gia vị); xốt các loại (gia vị); bánh tráng (bánh đa nem); gia vị; hỗn hợp các loại gia vị ăn liền.

---

(210) **4-2024-19887**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.4.18; 3.4.25; 5.3.20; 8.5.3; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, vàng, hồng, xanh lá cây, nâu, đỏ, trắng, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt; thịt hộp; thịt giăm bông; chả (làm từ thịt hoặc thủy hải sản); thịt khô; thịt muối; ruốc (từ thịt hoặc thủy hải sản); thịt xông khói; pa-te; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; chất chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm; rong biển laver, được bảo quản; rong biển sấy; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Rong biển (gia vị); xốt các loại (gia vị); bánh tráng (bánh đa nem); gia vị; hỗn hợp các loại gia vị ăn liền.

---

(210) **4-2024-19888**

(540)

EWACO

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH EWACO (VN)
37 đường 10, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa bảo dưỡng thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ lắp đặt camera quan sát; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước.

---

(210) **4-2024-19889**

(540)

AP Solar

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.3.1; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 7.15.26
(591) Trắng, xanh, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT A&P (VN)
A5/10L đường 1A, ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa máy nước nóng năng lượng mặt trời; lắp đặt các hệ thống nước tinh khiết, nước khoáng đóng chai và đóng bình; thi công xây dựng các công trình xử lý nước và trạm cấp nước công nghiệp.

---

(210) **4-2024-19890**

(540)

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 11.3.3; 25.1.6; 25.1.9; 26.1.2; 26.1.18

(591) Nâu, vàng, trắng, nâu nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH NGỌC THÀNH - TRÚC QUỲNH (VN)
Số 29, đường Võ Thị Sáu, khóm 2, phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hạt; ca cao; trà (chè).

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối: cà phê bột, cà phê hạt, ca cao, trà (chè).

---

(210) **4-2024-19891**

(540)

STATION B

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) JUN, HYE SEUNG (KR)
201Ho, 52-1, Jahye-ro 16beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13179, KR

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm xả dưỡng tóc; chế phẩm gội đầu; mặt nạ dạng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-19892**

(540)

Ceralen cream

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) JUN, HYE SEUNG (KR)
201Ho, 52-1, Jahye-ro 16beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13179, KR

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm xả dưỡng tóc; chế phẩm gội đầu; mặt nạ dạng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-19893**

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Acnope

(731) JUN, HYE SEUNG (KR)
201Ho, 52-1, Jahye-ro 16beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13179, KR

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm xả dưỡng tóc; chế phẩm gội đầu; mặt nạ dạng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-19894**

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Mehr Licht

(731) MIRACLE LINE BA (SHANGHAI) NEW MATERIAL CO., LTD. (CN)
A Zone, 3rd Floor, Building 1, No.1358 Xiangyang Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Keo dùng trong công nghiệp; gelatin dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; nhựa polyme, chưa qua xử lý; chất kết dính dùng trong ngành đúc; nhựa acrylic, chưa qua xử lý.

---

(210) **4-2024-19895**

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 5.5.20; 25.1.25; 26.13.25

Mehr Licht

(731) MIRACLE LINE BA (SHANGHAI) NEW MATERIAL CO., LTD. (CN)
A Zone, 3rd Floor, Building 1, No.1358 Xiangyang Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Keo dùng trong công nghiệp; gelatin dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; nhựa polyme, chưa qua xử lý; chất kết dính dùng trong ngành đúc; nhựa acrylic, chưa qua xử lý.

---

(210) **4-2024-19896**

(540)

楊國福

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) YGF BLESSING PTE. LTD. (SG)
346C King George's Avenue King George's Building Singapore (208577)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Xốt củ quả [đồ gia vị]; đồ ăn được chế biến sẵn trên cơ sở mì; cơm ăn liền; gia vị; hạt tiêu [gia vị]; mì.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing;tuyển dụng lao động; cho thuê kệ, giá bán hàng; xúc tiến bán hàng cho người khác.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; nhà hàng phục vụ đồ ăn uống nhẹ; quán ăn tự phục vụ; quầyrượu; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống].

---

(210) **4-2024-19897**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20; 26.1.1

(731) YGF BLESSING PTE. LTD. (SG)
346C King George's Avenue King George's Building Singapore (208577)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Xốt củ quả [đồ gia vị]; đồ ăn được chế biến sẵn trên cơ sở mì; cơm ăn liền; gia vị; hạt tiêu [gia vị]; mì.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; tuyển dụng lao động; cho thuê kệ, giá bán hàng; xúc tiến bán hàng cho người khác.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; nhà hàng phục vụ đồ ăn uống nhẹ; quán ăn tự phục vụ; quầy rượu; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống].

---

(210) **4-2024-19898**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.24; 7.3.11; 11.1.6; 25.1.25
(591) Cam nâu, nâu.

(731) NGUYỄN THANH TRÚC (VN)
Khu phố Hải Vân, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Nước xốt; gia vị; nước xốt dùng để nấu nướng (gia vị); nước xốt dùng để ướp, nướng thực phẩm (gia vị).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động cửa hàng, nhà hàng; mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: nước xốt, gia vị, nước xốt dùng để nấu nướng (gia vị), nước xốt dùng để ướp, nướng thực phẩm (gia vị).

---

(210) **4-2024-19899**

(220) 08/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Rayo

(731) TRẦN ĐỨC HIẾU (VN)
Số 133 Điện Biên, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ truyền thông qua mạng internet; đại sứ thương hiệu.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí do ca sĩ biểu diễn; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; sáng tác ca khúc; sản xuất phim, video (trừ phim, video quảng cáo); giải trí trên mạng xã hội.

---

(210) **4-2024-20013**

(220) 09/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(591)

HONGLOAN

(731) PHẠM THỊ MINH TRINH (VN)
668/7 E quốc lộ 13, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà gừng; trà nghệ; trà cao chè vằng; trà uống (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-20014**

(220) 09/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

TIÊN NGA

(731) HỒ HỒNG THẮM (VN)
Số 89/25/1G đường 8/3, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; dung dịch vệ sinh phụ nữ; sữa tắm; dầu gội đầu; nước hoa; kem tắm trắng.

---

(210) **4-2024-20015**

(540)

XU XU

(220) 09/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) PHẠM THỊ MINH TRINH (VN)
668/7 E quốc lộ 13, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm để cọ rửa; chế phẩm làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm tẩy vết bẩn.

---

(210) **4-2024-20016**

(540)

Nurr

(220) 09/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) TRẦN MỸ LINH (VN)
6A Thái Thị Nhạn, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi mặt; kem rửa mặt; nước hoa; kem trắng da toàn thân; sữa tắm trắng da; nước (mỹ phẩm) tẩy trang.

---

(210) **4-2024-20030**

(540)

Hotosu

(220) 09/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HASAKI BEAUTY & CLINIC (VN)
71 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ dùng tẩy trang.

Nhóm 35: Mua bán bông dùng để tẩy trang (không tẩm hóa chất).

---

(210) **4-2024-20031**

(540)

HAVATEK

(220) 09/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HASAKI BEAUTY & CLINIC (VN)
71 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các loại hàng hóa bao gồm: máy hút không khí, máy rửa bát đĩa, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch, máy hút bụi, dụng cụ nấu nướng bằng điện, nồi cơm điện, ấm điện, bếp đun nấu thức ăn, máy hút khói khử mùi, máy xay, máy nghiền gia dụng

(sử dụng điện), bàn chải (ngoại trừ chổi sơn), lược và miếng bọt biển dùng cho mục đích gia đình, bàn chải đánh răng chạy điện, máy tăm nước, máy sấy tóc, máy rửa mặt.

---

(210) **4-2024-20032**

(540)

GOAT KEFIR

(220) 09/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.4.11; 3.4.13
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN ĐẠT (VN)
63 đường 6/1, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua.

---

(210) **4-2024-20033**

(540)

(220) 09/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.1.9; 25.7.8; 26.3.4; 26.4.2; 26.4.18; 26.7.25; 26.15.7; 26.15.15
(591) Trắng, xám, xám đen.
(731) NGUYỄN TRẦN TRUNG DŨNG (VN)
15/1A, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(210) **4-2024-20053**

(540)

TIẾN DŨNG

(220) 09/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ KHẮC DẤU TIẾN DŨNG (VN)
Số 63A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Các loại con dấu (dùng để đóng).

---

(210) **4-2024-20054**

(540)

chedeli

(220) 09/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.4; 26.1.1
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WECHAM GROUP (VN)
86/54 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè thái; chè thập cẩm; chè khúc bạch; chè đậu; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán chè.

---

(210) **4-2024-20094**

(540)

PITIO

(220) 09/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ QUYÊN (VN)
Số nhà 146, phố Hoằng Lọc, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm trắng răng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm chăm sóc răng miệng không chứa thuốc; nước xúc miệng làm trắng răng dưới dạng mỹ phẩm; gel vệ sinh lưỡi; kem đánh răng.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; chỉ nha khoa; dụng cụ làm sạch lưỡi; dụng cụ làm trắng răng.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; marketing; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm như: mỹ phẩm, chế phẩm làm trắng răng chứa thuốc và không chứa thuốc, xịt thơm miệng, nước xúc miệng làm trắng răng dưới dạng mỹ phẩm, gel vệ sinh lưỡi, kem đánh răng, chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa thuốc và không chứa thuốc, sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), chế phẩm tẩy rửa, chế phẩm làm thơm phòng, cồn sát trùng dùng trong y tế, chất khử mùi dùng cho cá nhân, son, nước hoa, tinh dầu, dầu gội đầu chứa thuốc và không chứa thuốc, dầu xả tóc, nội tiết tố dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, băng vệ sinh, giấy vệ sinh, dược phẩm, thiết bị và dụng cụ xoa bóp, dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc, bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dùng điện, đầu bàn chải đánh răng dùng điện, chỉ nha khoa, tăm xỉa răng, dụng cụ làm sạch lưỡi, dụng cụ làm trắng răng, dụng cụ mát xa cá nhân, khẩu trang y tế, găng tay y tế, chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe, đồ thay thế bữa ăn và đồ uống và thực phẩm dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng phù hợp với việc sử dụng trong y tế, đồ trang sức, vali, ba lô thời trang, túi xách, ví đựng tiền, thắt lưng (trang phục), mũ, nón, giày, dép, đồ đội đầu, đồ đi chân, đồ lưu niệm, đồ chơi trẻ em, đồng hồ, kính thời trang, phương tiện giao thông trên bộ, ô tô, ô tô điện, xe máy, xe máy điện, xe đạp, xe đạp thể thao, phụ tùng và linh kiện ô tô, phụ tùng và linh kiện của xe máy, xe máy điện, phụ tùng và linh điện xe đạp thể thao.

---

(210) **4-2024-20200**

(540)

GoBiHouse

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN HOÀNG (VN)
Thôn Bàn Mạch, xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: Nồi cơm điện, máy ép sinh tố, dao, thìa, dĩa, chảo, nồi, quạt điện, xoong, nồi chiên không dầu, lò vi sóng,nạo, kéo,thớt, dầu rửa bát, mâm, cốc thủy tinh, ấm, chén, bát, đĩa, giấy ăn, đánh ri nồi, bình giữ nhiệt, bếp ga, bếp điện, tủ lạnh, điều hòa, đũa ăn, máy giặt, bình lọc nước, quạt hút mùi bếp, thùng rác, chổi lau nhà, máy xay thịt.

---

(210) **4-2024-20201**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 7.1.5; 7.1.6; 7.3.11

(591) Nâu, vàng.

(731) NGUYỄN ĐÌNH MINH (VN)
Số nhà 548 phố Mới, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-20202**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 7.1.5; 7.1.6; 7.3.11

(591) Nâu, trắng.

(731) NGUYỄN ĐÌNH MINH (VN)
Số nhà 548 phố Mới, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-20203**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.18

(591) Màu trắng, màu tím, màu xanh lá cây.

(731) TRẦN XUÂN THÀNH (VN)
Số 17, ngõ 14, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm mỹ phẩm: các sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc như dầu gội đầu, dầu xả, các sản phẩm mỹ phẩm vệ sinh ngoài như dung dịch vệ sinh phụ nữ, dung dịch vệ sinh nam, các sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc da như sữa tắm, kem tẩy da chết, kem chống nắng, kem dưỡng da.

---

(210) **4-2024-20204**

(540)

NHÀ THUỐC GIA TRUYỀN
LƯƠNG Y BÙI HỮU NGUYỆN

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 16.1.1; 19.11.1; 24.13.1; 24.17.6
(591) Màu trắng, màu xanh lá cây, màu đỏ và màu nâu.
(731) BÙI HỮU TÌNH (VN)
Thôn Long Đông Thành, xã Quảng Long, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền; chữa bệnh bằng phương pháp gia truyền; phòng khám y học cổ truyền; châm cứu; xoa bóp.

---

(210) **4-2024-20205**

(540)

RIOBEN

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.5.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh nước biển, cam, trắng.
(731) DƯƠNG Ý NGỌC (VN)
43/1 Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Đồ đựng gia vị và dụng cụ nấu nướng dùng cho gia đình.

---

(210) **4-2024-20206**

(540)

Coffeecherry

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.18
(591) Màu nâu, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COFFEECHERRY VIỆT NAM (VN)
Số 17 ngõ 216 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), cà phê hòa tan, mật ong.

Nhóm 39: Du lịch sinh thái.

---

(210) **4-2024-20207**

(540)

KNOCK OUT

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG EMPOWER (VN)
Số 222 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả; nước rửa chén; nước tẩy rửa đa năng (không dùng cho mục đích y tế và trong hoạt động sản xuất).

---

(210) **4-2024-20208**

(540)

Gaia®

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.3; 26.5.1

(731) CÔNG TY TNHH LỐI SỐNG XANH SKTD (VN)
Số 35, ngõ 28 Dương Khuê, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy ép chậm; máy xay sinh tố; máy xay cầm tay chạy điện; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện.

---

(210) **4-2024-20209**

(300) 40-2023-0207447 15/11/2023 KR

(540)

SAEMMY'S

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) HANKOOK COSMETICS CO., LTD. (KR)
35, Cheonggyecheon-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tắm; dầu thơm; xà phòng mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-20210**

(540)

TEKFIT

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH BURLEY TOOLS VIỆT NAM (VN)
Lô CN2-8, khu công nghiệp Minh Quang, phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xay; máy cắt; máy khoan; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy nhào; máy cắt rãnh [máy công cụ].

---

(210) **4-2024-20211**

(540)

ZYMdancestyle

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) YUMENG ZHENG (CN)
No. 74 Tongle Lane, Weibin District, Xinxiang City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; quần dài; quần áo thể dục; bộ quần áo tắm; váy.

---

(210) **4-2024-20212**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 5.7.8; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(591) Xanh lá (đậm, nhạt), đỏ (đậm, nhạt), trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU STRAWBERRY HILLS CONSORTIUM VIỆT NAM
(VN)
Số 189 đường số 5 khu đô thị Lakeview City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, thịt gia súc đã qua chế biến, thịt gia cầm đã qua chế biến, rau củ quả đã qua chế biến, trứng, sữa, nước mắm, mắm tôm, bột canh, mỳ chính, gạo, bột mỳ, rượu mạnh, rượu vang, bia, cà phê, nước ngọt có ga, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai, quạt điện, ấm siêu tốc, nồi cơm điện, bóng đèn điện, xoang, nồi, bát, đĩa, bếp điện.

---

(210) **4-2024-20213**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.4.1

(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt, cam.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ TÂN TIẾN (VN)
Lộc Thái, xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; yến sào; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp (dùng làm món ăn); tổ yến đã chế biến; yến nguyên liệu (đã qua sơ chế); tổ yến thô.

Nhóm 35: Mua bán: yến sào, yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp (dùng làm món ăn), tổ yến đã chế biến, yến nguyên liệu (đã qua sơ chế), yến sào tinh chế, tổ yến thô, tổ chim ăn được.

---

(210) **4-2024-20214**

(540)

AA GROUP VIETNAM
ARCHITECTURE & INTERIOR DESIGN

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AA GROUP VIỆT NAM (VN)
11 đường số 8, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ: ghế sofa; bàn; ghế; giường; tủ.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất, ngoại thất công trình; thiết kế trang trí nội thất, ngoại thất; tư vấn thiết kế nội, ngoại thất công trình.

---

(210) **4-2024-20215**

(540)

Pink Ohara
Leather

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Trắng, vàng nâu.
(731) LÊ THỊ THIÊN CHÂU (VN)
Ấp Phú Mỹ, xã Xuân Lập, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví da; vali; cặp da; túi đựng đồ du lịch (đồ da).

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày; dép; mũ (nón); thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-20216**

(540)

BÁNH ƯỚT LÒNG GÀ

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.3; 3.7.24; 25.1.6; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xám, vàng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH BÁNH ƯỚT LÒNG GÀ- LÁI THIÊU (VN)
01 lô LK-A, đường D1, tổ 19, khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê, giải khát; dịch vụ ăn, uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-20217**

(540)

MISUKI
PERFECT LENS - PERFECT VISION

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.13.10; 26.1.4; 26.1.9
(591) Vàng nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÒA GIA OPTIC (VN)
12/3 Nguyễn Lâm, phường 06, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính, gọng kính, tròng kính, hộp đựng kính.

---

(210) **4-2024-20218**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 18.3.2; 18.3.14
(591) Xám, đen, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT TƯỜNG NGUYÊN - LA (VN)
Tổ 13, ấp Phú Thạnh, xã Long Phụng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 37: Dịch vụ đóng tàu; sửa chữa và bảo trì tàu thuyền; sửa chữa và bảo trì máy động cơ; dịch vụ bảo dưỡng và làm sạch tàu.

---

(210) **4-2024-20221**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.7.23; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 25.1.6
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DIAMOND HOUSE (VN)
Số 72/2, khu phố 2, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy.

---

(210) **4-2024-20222**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.1.14; 3.1.15; 5.11.13
(591) Đen, trắng, cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT GIẤY THÀNH CÔNG (VN)
66/66 đường XTT 7-3, ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy, giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-20223**

(540)

BIA HỔ ĐỎ

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; nước uống tinh khiết; xi-rô để làm đồ uống; các chế phẩm không cồn dùng để làm đồ uống; nước tăng lực [không cồn, không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-20224**

(540)

Dropshop

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 18.5.7; 24.15.21; 26.1.1
(591) Xanh da trời, xanh ngọc, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LIBERTY HOLDINGS (VN)
HA09-SP.03-85, Vinhomes Ocean Park, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin API thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông, quảng cáo; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

---

(210) **4-2024-20225**

(540)

OFERSOFT

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.8; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LIBERTY HOLDINGS (VN)
HA09-SP.03-85, Vinhomes Ocean Park, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT]; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; cung cấp trực tuyến phần mêm máy tính không tải xuống dược; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2024-20226**

(540)

CHAU PHUOC THINH LAW FIRM

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.7.3; 5.13.4; 17.3.2; 20.7.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHÂU PHƯỚC THỊNH (VN)
Số 19 (tầng Trệt) đường Ba Gia, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

---

(210) **4-2024-20227**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.9; 5.7.21; 5.7.23; 26.13.1
(591) Màu hồng, màu nâu.
(731) TRẦN QUỐC TRUNG (VN)
Thôn Phú Đôi, xã Đại Thắng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính mắt 3D; kính râm; bao kính đeo mắt; kính áp tròng; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-20228**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.4; 3.7.17; 5.3.13; 25.7.7
(591) Màu hồng, màu đen, màu trắng.
(731) NGUYỄN HỮU ĐỨC (VN)
Số 16 ngõ 105 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); chất dính để cố định lông mi giả; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-20231**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ TAM BA (VN)
Số 117 Trần Phú, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê, dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-20232**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.24; 2.1.8; 2.1.16
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DV TM CHÍ MINH (VN)
Thôn Trác Nội, xã Trần Hưng Đạo, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế); nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước uống có ga; đồ uống không cồn; nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: bia, nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế), nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước uống có ga, đồ uống không cồn, nước ép hoa quả.

---

(210) **4-2024-20233**

(540)

TORI

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU Á ÂU T&T (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-20234**

(540)

TRÍ BẢO ĐAN

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO (VN)
Đường D1, khu công nghiệp Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ thương mại qua internet và xuất nhập khẩu dược phẩm dùng cho người; thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt.

---

(210) **4-2024-20235**

(540)

TRÍ BẢO HOÀN

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO (VN)
Đường D1, khu công nghiệp Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ thương mại qua internet và xuất nhập khẩu dược phẩm dùng cho người, thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt.

---

(210) **4-2024-20236**

(540)

LANO-EMA 5.7EC

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CP HÓA NÔNG LÂM NGỌC (VN)
Khu dân cư ấp 5B, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (như thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc phòng trừ bệnh cây).

---

(210) **4-2024-20237**

(540)

ANKI

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV XNK ANH KIỀU (VN)
10E đường số 8, KP4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt chuột; chất diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng; chất diệt loài gây hại; chất diệt cỏ dại.

---

(210) **4-2024-20238**

(540)

Magiclash

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 26.3.23; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, vàng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH SKYLASH VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, 207A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Keo nối lông mi; kem dưỡng lông mi (mỹ phẩm); sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm); lông mi giả làm từ tóc; lông mi nối; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-20239**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.3.23; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, vàng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH SKYLASH VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, 207A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Keo nối lông mi; kem dưỡng lông mi (mỹ phẩm); sáp tháo lông mi (sáp bôi bề mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm); lông mi giả làm từ tóc; lông mi nối; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-20241**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 18.1.12; 18.1.19; 18.1.23; 26.13.25

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) WUXI LEADER INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 508, Jincheng East Road, Xinwu District, Wuxi City, Jiangsu Province 214000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe đạp ba bánh; khung xe đạp; lốp cho bánh xe cộ.

---

(210) **4-2024-20242**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) JIN XINGYI (CN)
Room 702, Unit 2, Building 15, Vanke Meiguili, Chengyang District, Qingdao City, Shandong, China 266200

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem đánh răng; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-20243**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

UNIKEEP

(731) TIANJIN SHENGMEILIN BICYCLE CO., LTD (CN)
Qingguang Industrial Park, Qingguang Town, Beichen District, Tianjin, China 300401

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; bánh xe đạp; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; xe đạp ba bánh; khung xe đạp; xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-20244**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.15.11; 26.11.8; 26.13.1

ZUI YUN CHEN
醉云尘

(731) ZHONGSHAN DAHE XIANGDONGLIU NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2nd Floor, No. 18, Zhengxin Road, Xinfeng Village, Henglan Town, Zhongshan City, China 528400

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; rượu gạo; rượu vang; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu uýt ki; rượu vôtca.

---

(210) **4-2024-20245**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

OYANNE
맘가오

(731) JIN XINGYI (CN)
Room 702, Unit 2, Building 15, Vanke Meiguili, Chengyang District, Qingdao City, Shandong, China 266200

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem đánh răng; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-20246**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.1.14; 3.1.16; 24.7.11; 25.1.6
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh nước biển, nâu nhạt.
(731) YLF MARKETING (S) PTE. LTD. (SG)
2 Woodlands Sector 1, #03-10 Woodlands Spectrum 1, Singapore 738068
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; sô cô la; viên ngậm bọc đường (kẹo viên); mứt kẹo; bánh kẹo không tẩm thuốc; sản phẩm làm từ sô cô la (để làm thực phẩm); thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc và các chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm làm từ ngũ cốc và các chế phẩm ngũ cốc, tất cả đều thuộc nhóm 30.

---

(210) **4-2024-20247**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Đen, trắng, vàng nâu.
(731) NGUYỄN ANH ĐỨC (VN)
Số 492 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chỉnh sửa ảnh; dịch vụ chỉnh sửa video.

---

(210) **4-2024-20248**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.1; 25.5.25; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GREENPHAR (VN)
Số 151 Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thảo dược; dược phẩm; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược; chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm sấy khô nhiệt độ thấp phù hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-20249**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CT AROMA (VN)
Số 171 ngõ 81, tổ 12 Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu; nước hoa; chế phẩm chống nắng; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho trẻ em; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-20250**

(540)

UNION GROUP

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.5.20; 18.2.1; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15

(591) Đỏ cam, Đen, Trắng.

(731) PHẠM THẾ VINH (VN)
Thôn Phù Cầu, xã Yên Phương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; bím; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; bông thấm hút.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần tã trẻ em, bỉm, quần tã dùng cho người không tự chủ được, tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em, bông thấm hút.

---

(210) **4-2024-20251**

(540)

PRECISION
FUEL & HYDRATION

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.7

(591) Đen, trắng, tím, đỏ, vàng, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂM MƯƠI NĂM MƯƠI (VN)
22-24 Nguyễn Cơ Thạch, khu đô thị Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-20253**

(540)

AKIITO

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Màu đen, trắng, đỏ.

(731) PHẠM TIẾN TÙNG (VN)
Thôn Bích Chu, xã Bích Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 21: Chổi; chổi quét thảm; chổi điện [trừ các bộ phận của máy móc]; chổi lông; cán chổi; cây lau.

---

(210) **4-2024-20254**

(540)

K.Ï.M
Fashion studio

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.9.1

(731) NGUYỄN VIẾT NINH (VN)
Thôn Ngự Cầu, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-20255**

(540)

CAMELLIA H
Beauty Of Success

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(591) Màu đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KHÁNH ANH (VN)
Số 13 phố Đặng Trần Côn, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; sữa hạnh nhân dùng cho mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm collgen dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Viên uống đẹp da (thực phẩm chức năng); viên uống giảm cân (thực phẩm chức năng) viên uống tăng vòng một (thực phẩm chức năng); viên uống nhanh mọc tóc (thực phẩm chức năng); nước uống đẹp da (thực phẩm chức năng); nước uống giảm cân (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-20256**

(540)

Thukeo

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(731) LƯU THỊ THU (VN)
Tổ dân phố 9, thị trấn Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay; trâm gài mũ là đồ trang sức; đồ trang sức bằng hạt huyền; chuỗi hạt để lần khi cầu nguyện; đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo; đá mã não.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-20257**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.9.1; 25.1.25

(591) Trắng, đen, cam.

(731) HỘ KINH DOANH THÚY HẰNG (VN)
17/18/15/14/5D liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-20258**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.5.19; 21.3.13; 26.1.1

(591) Đen, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH PHỤ KIỆN ATI (VN)
145/66/5 Huỳnh Thị Hai, tổ 4, khu phố 9, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phụ kiện cho điện thoại, cụ thể là: kính cường lực cho điện thoại, miếng dán bảo vệ màn hình điện thoại; tai nghe; bao đựng điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động; giá đỡ dùng cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-20259**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 4.3.3; 26.4.3; 26.13.1

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHỤ KIỆN ATI (VN)
145/66/5 Huỳnh Thị Hai, tổ 4, khu phố 9, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Miếng dán bảo vệ màn hình điện thoại; tai nghe; bao đựng điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động; giá đỡ dùng cho điện thoại di động; pin sạc dự phòng; phụ kiện điện thoại trên ô tô như: tẩu sạc, giá đỡ điện thoại.

---

(210) **4-2024-20260**

(540)

Vipassanā

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.11
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIAICOM (VN)
Thôn Khánh Thịnh (tại nhà ông Nguyễn Văn Thức), xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TRUSTIP (TRUSTIP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến làm thức ăn cho người, bao gồm hạt lạc, hạt mắc ca, hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt đậu nành, hạt đậu đen, hạt đậu xanh; tổ chim ăn được; tỏi được bảo quản; hoa có thể ăn được, đã sấy khô; nho khô; dừa sấy khô; bơ lạc; thịt giả trên cơ sở thực vật; thực phẩm chay có nguồn gốc từ rau củ.

Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao, gạo; bột sắn và bột sắn hột; bột và chế phẩm ngũ cốc; mật ong, hạt cà phê rang; trà thảo mộc; mầm lúa mì làm thức ăn cho người; sữa ong chúa; tinh bột cho thực phẩm, bao gồm tinh bột nghệ, tinh bột sắn dây; bột đậu; lúa mạch đã xát vỏ; hạt đã xử lý dùng làm gia vị; thực phẩm chay có nguồn gốc từ bột và ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-20261**

(540)

TUTA

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.16; 5.5.20
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MÙA VÀNG (VN)
Thôn Lỗ Xá, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán bình phun thuốc trừ sâu và phụ kiện bình phun thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2024-20263**

(540)

XANH & XANH

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuôc; tinh dầu; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em; băng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-20264**

(540)

BLUE & GREEN

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; tinh dầu; nướcsúc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em; băng vệ sinh.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; rau củ quả, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; tổ yến, yến sào đã chế biến; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; sôcôla; mật ong.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước yến (đồ uống không có cồn); đồ uống không cồn có chứa sâm; đồ uống không cồn được làm từ đông trùng hạ thảo.

---

(210) **4-2024-20265**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.23; 5.5.16; 5.5.21; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.5

(591) Đen, hồng, cam, trắng, hồng nhạt, xanh lá cây, đỏ, vàng, xanh dương, xanh bạc hà.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT DƯỢC LIỆU THANH NGON HƯNG PHÚ (VN)
Số 93 ấp Phương Thạnh 2, xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; nguyên liệu dược phẩm; dược thảo; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-20266**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.9.1

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KINGAL (VN)
Số 0V1805 đường XP2 khu đô thị Viglacera Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; thanh nhôm; cửa nhôm; phụ kiện kim loại dùng cho khung nhôm, cửa nhôm; bể chứa, thùng chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại, inox.

---

(210) **4-2024-20267**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN DƯ LỰC (VN)
Thôn Xuân Đào, xã Xuân Dục, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm thú y; chất diệt nấm; chế phẩm diệt ký sinh trùng; thuốc xua đuổi.

---

(210) **4-2024-20268**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.15.7; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ TRUNG KIÊN SHOP (VN)
Nhà ông Lê Trung Kiên, thôn Năng An, xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tinh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 11: Bếp điện; nồi cơm điện; nồi nấu, dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bình đựng đồ uống, dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2024-20269**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 14.7.1; 15.7.1; 20.1.3; 24.1.1; 26.1.1
(591) Màu xanh, đỏ, vàng.
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU THANH TRA VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (VN)
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; trường mầm non; trường tiểu học.

---

(210) **4-2024-20270**

(540)

bmi
bameiu

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.6
(731) NGUYỄN THỊ HẢI YẾN (VN)
Lô 32 khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: quần áo; quần áo trẻ em; quần áo lót; khẩu trang vải; tất tay (găng tay); tất chân (bít tất).

---

(210) **4-2024-20271**

(540)

TRÂM MON

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CHU THỊ HÀ (VN)
Số 7/105, liên khu 56, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các mặt hàng thời trang cụ thể là quần áo. quần áo trẻ em, quần áo đồng phục, quần áo lót, khẩu trang vải, tất tay (găng tay), tất chân (bít tất).

---

(210) **4-2024-20272**

(540)

zabun

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 15.9.18; 26.3.23; 26.4.1
(731) LÊ THỊ CHI (VN)
B22-10 the Zen Gamuda, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại và máy tính bảng như: pin; sạc dự phòng; pin dự phòng; tai nghe;ốp bảo vệ; dây sạc

---

(210) **4-2024-20273**

(540)

C.B.6 TDH

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) TẠ DUY HUY (VN)
205/48/60 Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản; thức ăn cho tôm; thức ăn cho gia súc; men cho thức ăn động vật; thức ăn vỗ béo cho béo cho động vật; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi.

---

(210) **4-2024-20274**

(540)

AGTOMFO

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) TẠ DUY HUY (VN)
205/48/60 Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản; thức ăn cho tôm; thức ăn cho gia súc; men cho thức ăn động vật; thức ăn vỗ béo cho béo cho động vật; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi.

---

(210) **4-2024-20275**

(540)

Bếp
GAS BÌNH MINH

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 1.3.1; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) TRỊNH VĂN CẦN (VN)
17 quốc lộ 13, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại bình gas.

---

(210) **4-2024-20276**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT HOÀNG GIA (VN)
Số 9 đường số 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Hợp kim thép; tấm thép; lá kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại thường.

---

(210) **4-2024-20277**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 11.3.18; 24.17.17; 26.1.1

(591) Vàng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘC TINH TÚY (VN)
94 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-20278**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.3.1; 5.1.1; 5.1.7; 5.1.16; 26.1.2; 26.4.4; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lam, vàng, xanh dương, cam, đen, nâu, xám vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH NHẬT TIẾN HƯNG (VN)
1041/62/197B Trần Xuân Soạn, khu phố 5, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

---

(210) **4-2024-20279**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NHẬT TIẾN HƯNG (VN)
1041/62/197B Trần Xuân Soạn, khu phố 5, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

---

(210) **4-2024-20280**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 3.2.1; 5.1.1; 5.1.7; 5.1.16; 26.1.2; 26.4.4; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, xanh lam, vàng, xanh dương, cam, hồng, đen, xám, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH NHẬT TIẾN HƯNG (VN)
1041/62/197B Trần Xuân Soạn, khu phố 5, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

---

(210) **4-2024-20282**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

CT ALPHA

(731) HUỲNH KHUÔN CHÁP (VN)
47 Phạm Phú Thứ, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-20283**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Sevenlab

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HIRO JAPAN (VN)
14 đường số 2, khu nhà ở văn phòng Chính Phủ, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-20284**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.12; 26.1.18; 26.7.25
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẤY DÁN TƯỜNG K.WALL (VN)
Số nhà D15, khu biệt thự Dragon Parc 2, Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm giấy dán tường, phim cách nhiệt, phim dán nội thất.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công giấy dán tường, thi công phim cách nhiệt, thi công phim dán nội thất, thi công nội thất, thi công ngoại thất.

---

(210) **4-2024-20285**

(540)

VIBE

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH REDFERN DIGITAL (VN)
Sunwah Innovation Center, tầng 6, Golden House, Sunwah Pearl, 90 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu; chiết xuất trái cây (có cồn); đồ uống có cồn được pha trộn sẵn không trên cơ sở bia.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống được chưng cất, đồ uống có cồn chứa hoa quả, rượu, chiết xuất trái cây (có cồn), đồ uống có cồn được pha trỗn sẵn không trên cơ sở bia.

---

(210) **4-2024-20298**

(540)

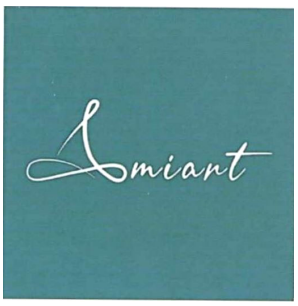

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.3.1; 26.4.1; 26.4.18; 26.13.25
(591) Trắng, xanh ngọc.
(731) HÀ THỊ NHUNG (VN)
302/1 Phan Huy ích, phường 12, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: tranh vẽ nghệ thuật, tranh nghệ thuật phật giáo, tranh phong thủy, tranh ảnh thờ cúng, tượng phật, đá phong thủy, vòng đeo tay, chuỗi tràng hạt bằng gỗ, mặt dây chuyền hình phật, dây đeo có hình tượng phật, vật phẩm lưu niệm.

---

(210) **4-2024-20299**

(540)

BẢO ĐẠT

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) NGUYỄN TẤN ĐẠT (VN)
480/3 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đèn soi dùng đeo trên đầu, siêu nấu thuốc, ấm đun nước, đèn tích điện, bóng đèn tích điện, đèn pin, đèn pin đội đầu.

---

(210) **4-2024-20300**

(540)

T3 Bold

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) NGUYỄN TRẦN TRUNG DŨNG (VN)
15/1A, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(210) **4-2024-20301**

(540)

VIETVENDOR .COM

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.4; 26.4.1

(591) Xám, đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI CHỢ TÂN THÀNH (VN)
Thôn Kê Gà, xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và hoạt động kinh doanh.

Nhóm 39: Đóng gói và lưu giữ hàng hóa; vận tải; du lịch.

---

(210) **4-2024-20326**

(540)

NaLyn
spa & beauty

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 1.3.1

(731) VŨ NHẬT LINH (VN)
22 đường Hiệp Thành 23, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ; liệu pháp giác hơi; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; xoa bóp.

---

(210) **4-2024-20327**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) TRẦN HOÀNG TÂM (VN)
Tổ 5, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; quần áo; trang phục; dép; giày; mũ.

---

(210) **4-2024-20328**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.2.7; 26.4.18

(591) Xanh, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH LANDO (VN)
416E Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán/bán buôn, quảng cáo và bán hàng: thiết bị kỹ thuật số loại khác, camera truyền hình, camera kỹ thuật số và camera ghi hình ảnh, loại thiết bị giám sát khác, thiết bị chống trộm.

---

(210) **4-2024-20329**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.2.7

(591) Xanh, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LANDO (VN)
416E Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành Phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán/bán buôn, quảng cáo và bán hàng: thiết bị kỹ thuật số loại khác, camera truyền hình, camera kỹ thuật số và camera ghi hình ảnh, loại thiết bị giám sát khác, thiết bị chống trộm.

---

(210) **4-2024-20337**

(540)

HUYNH ĐỆ
Công cụ cho sự phát triển

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.23; 2.9.14; 2.9.16; 5.5.20; 26.5.1
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HUYNH ĐỆ (VN)
Số 46A đường 81, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ, thiết bị cầm tay, vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc; mua bán nông, lâm sản, động vật sống, gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc, bột mỳ.

Nhóm 37: Cho thuê máy móc, thiết bị dùng trong xây dựng; dịch vụ sửa chữa máy móc, thiết bị dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-20338**

(540)

BROSCO

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 14.7.6; 26.5.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HUYNH ĐỆ (VN)
Số 46A đường 81, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

---

(210) **4-2024-20349**

(540)

BLANICA

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.18
(731) TRƯƠNG NGỌC AN (VN)
16 đường 5, KDC Khang An, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-20353**

(540)

MÌ SỦI CẢO CHỢ LỚN

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.11; 26.1.1; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh biển đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIA TÔN NGUYỄN (VN)
463/91/2 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(210) **4-2024-20375**

(540)

LƯỚI THÔ CỨNG GÓI HOA

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH PHONG KIỀU (VN)
21 đường 26, khu phố 2, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Lưới, tấm che phủ để ngụy trang, lưới để ngụy trang (lưới dùng để trang trí, gói hoa,).

Nhóm 35: Mua bán cuộn lưới thô, lưới kim tuyến, lưới ren, lưới dùng để trang trí, gói hoa.

---

(210) **4-2024-20376**

(540)

RMT

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 24.15.21; 26.1.6
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TỔNG HỢP R.M.T (VN)
Tầng 2, 81 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ tặng thưởng khuyến mại để đẩy mạnh bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết (dịch vụ quà tặng, dịch vụ chăm sóc khách hàng thường xuyên quan trọng); dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-20397**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.17; 5.3.13; 24.15.21; 26.4.4; 26.11.8
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ITL (VN)
Tầng 12, tháp 2, tòa nhà Saigon Centre, 92 - 94 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới hải quan; dịch vụ khai báo hải quan; dịch vụ tư vấn kê khai thủ tục hải quan; dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; môi giới vận tải; dịch vụ bốc dỡ; cho thuê xe; cho thuê kho bãi; dịch vụ lưu giữ hàng hóa; cung cấp thông tin vận tải; dịch vụ đại lý vận tải; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ thông quan hàng hóa.

---

(210) **4-2024-20399**

(540)

KAZEKEN KENDO

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.1.2; 2.1.8; 4.5.4; 4.5.5; 26.4.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) PHAN MINH TUẤN (VN)
115/2/1, KP1, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), học viện (giáo dục); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe).

---

(210) **4-2024-20400**

(540)

BOXX CIRCLE
INNOVATIVE | SUSTAINABLE | WORLD-IMPROVING

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.16; 26.1.1
(591) Xanh lá, đen, đỏ.
(731) NGUYỄN TRỊNH CÔNG TIẾN (VN)
84/87 Đoàn Văn Bơ, phường 14, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Hộp bằng nhựa dùng để bảo quản thực phẩm như đựng bánh, đựng đồ ăn; hộp đựng bằng thủy tinh (dùng cho mục đích gia dụng).

---

(210) **4-2024-20401**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

CETROC

(731) VŨ ĐỨC THIÊM (VN)
Xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 12: Lốp cho bánh xe cộ; lốp xe bơm khí; miếng vá bằng cao su dính để vá săm xe; lốp ô tô; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ.

---

(210) **4-2024-20402**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

CNGAFE

(731) YUEQING CITY GAOFEN ELECTRIC CO., LTD. (CN)
Wanming Village, North Baixiang Town, Yueqing City, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; máy biến thế [điện]; bộ ngắt mạch điện; thiết bị điều khiển từ xa; khóa điện; thiết bị nạp ắc quy.

---

(210) **4-2024-20403**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

KAVY

(731) KARRY NEW ENERGY HOLDING CO., LTD. (CN)
14th Building, Science and Technology Industrial Park, No.717 Zhongshan Road (South), Wuhu Hi-Tech Industry Development Zone, Yijiang Area, Wuhu City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ôtô con; nhà xe lưu động; xe ô tô thể thao; ô tô chở khách du lịch; xe tải; toa xe chở hàng (waggon); thân xe ô tô; khung gầm ô tô; lốp ô tô; ô tô buýt; xe ô tô; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2024-20404**

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

KAVY

(731) KARRY NEW ENERGY HOLDING CO., LTD. (CN)
14th Building, Science and Technology Industrial Park, No.717 Zhongshan Road (South), Wuhu Hi-Tech Industry Development Zone, Yijiang Area, Wuhu City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; dịch vụ rửa xe; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; đắp lại lốp xe; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; phục hồi lại máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; sạc ắc quy cho xe cộ; bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa đồ da; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm.

---

(210) **4-2024-20405**

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

QD-Mini LED

(731) SHENZHEN TCL NEW TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
9/F, Building D4, International E City, 1001 Zhongshan Park Road, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị thu hình; thiết bị thu hình sử dụng đi-ốt phát quang [led]; màn hiển thị video có thể đeo; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; màn hình hiển thị dành cho thương mại; bút điện tử [cho thiết bị hiển thị]; màn hình điện tử quảng cáo; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; màn hình vidêô; màn hình cảm ứng; máy thu thanh và thu hình; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; máy vi tính; điện thoại; máy ảnh [chụp ảnh]; máy quét vân tay sinh trắc học; máy chiếu video; kính mắt 3d.

---

(210) **4-2024-20406**

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

EFORA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ÂU Á (VN)
Số 2, ngõ 460 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; dầu thơm; chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm mỹ

phẩm để tắm; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; vitamin; sữa bột [cho trẻ nhũ nhi]; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

---

(210) **4-2024-20407**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 26.4.18; 26.13.1

(591) Đỏ, trắng, nâu, đen, vàng.

(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)
1800 Vevey, Switzerland

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chiết xuất từ cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; chế phẩm trên cơ sở cà phê; cà phê đá; chất thay thế cà phê; chiết xuất từ chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở chất thay thế cà phê; chế phẩm trên cơ sở chất thay thế cà phê; rễ rau diếp xoăn (chất thay thế cà phê); cà phê trộn.

---

(210) **4-2024-20408**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 2.9.1; 3.13.1; 3.13.24

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN T.M.G (VN)
172 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Vali; túi du lịch; túi xách; ví được làm bằng da hoặc giả da.

Nhóm 25: Quần áo nam nữ; quần áo lót nam nữ; áo khoác ngoài nam nữ; áo mưa; giầy dép các loại; mũ; tất; cà vạt; thắt lưng (trang phục); tạp dề (trang phục); khăn trùm đầu; khăn quàng cổ.

Nhóm 26: Đồ thêu ren dùng cho các loại trang phục; khóa kéo; khuy móc (cho quần áo); khuy bấm; đồ trang trí không làm bằng kim loại quý (dùng cho các loại trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý, tổ chức và điều hành kinh doanh (nhằm hỗ trợ trong hoạt động kinh doanh); dịch vụ mua bán hàng may mặc; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá; dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm thương mại cho mục đích quảng bá và bán sản phẩm.

---

(210) **4-2024-20409**

(300) 40202409352Y 30/04/2024 SG

(540)

andre

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) RAY TOBACCO INC (SC)
Vistra Corporate Services Centre, Suite 23, 1st Floor, Eden Plaza, Eden Island, Mahe, Republic of Seychelles

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 32: Bia có cồn; bia có hương vị; bia không cồn; nước ngọt; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-20410**

(300) 40202409353R 30/04/2024 SG

(540)

Renzo

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) RAY TOBACCO INC (SC)
Vistra Corporate Services Centre, Suite 23, 1st Floor, Eden Plaza, Eden Island, Mahe, Republic of Seychelles

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 32: Bia có cồn; bia có hương vị; bia không cồn; nước ngọt; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-20411**

(540)

PinkBubbles

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(591) Đen, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PBDC VIỆT NAM (VN)
52/17A Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bộ quần áo lặn; găng tay dùng cho thợ lặn; mũ bảo vệ đầu dùng trong thể thao.

Nhóm 25: Quần áo dùng cho thể thao; đồ đi chân dùng cho thể thao; quần áo dùng cho hoạt động thường ngày; đồ đi chân dùng cho hoạt động thường ngày; đồ đội đầu dùng cho hoạt động thường ngày, không bao gồm mũ bảo hiểm; khăn gập cài túi áo ngực/complê.

---

(210) **4-2024-20412**

(540)

9x Belle
SKIN CARE

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, đỏ

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM 9X BELLE (VN)
Thôn Dẽu, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-20413**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.3.1; 1.15.1; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) PHÙNG THU HẰNG (VN)
Lô 7 ô DI-A-9 KĐT An Viên, phường Vĩnh Trường, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày; mũ (nón); tất (vớ).

---

(210) **4-2024-20414**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.7.6; 5.5.19; 5.5.22
(731) CÔNG TY TNHH MT COSMETICS (VN)
54A - 56 Trần Huy Liệu, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; dầu gội; dầu xả; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược mỹ phẩm.

Nhóm 09: Kính mắt.

Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; hạt dùng làm đồ trang sức; hoa tai; nhẫn [đồ trang sức].

Nhóm 25: Quần áo thời trang; cà vạt; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng; mũ (nón); giày.

Nhóm 30: Trà; granola (một loại hỗn hợp chủ yếu là ngũ cốc được làm từ yến mạch hoặc ngũ cốc khác và các loại hạt khô, trái cây khô được nướng cho giòn thơm); thực phẩm dạng thanh/thỏi trên cơ sở granola.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, nước hoa, sữa tắm, dầu gội, dầu xả, hóa mỹ phẩm, dược mỹ phẩm, kính mắt, vòng đeo tay [đồ trang sức], vòng cổ [đồ trang sức], dây chuyền [đồ trang sức], hạt dùng làm đồ trang sức, hoa tai, nhẫn [đồ trang sức], quần áo thời trang, cà vạt, thắt lưng, khăn choàng, mũ (nón), giày, trà, granola (một loại ngũ cốc được làm từ yến mạch hoặc ngũ cốc khác, các loại hạt khô, trái cây khô được nướng cho giòn thơm), thực phẩm dạng thanh/thỏi trên cơ sở granola.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các chương trình ca nhạc; tổ chức sự kiện âm nhạc; biểu diễn trực tiếp (live show) các chương trình ca nhạc; dịch vụ thu âm; phát hành băng đĩa nhạc.

---

(210) **4-2024-20415**

(540)

KUTE DEVIL

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.5; 2.9.1
(731) CÔNG TY TNHH MT COSMETICS (VN)
54A - 56 Trần Huy Liệu, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính mắt.

Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; hạt dùng làm đồ trang sức; hoa tai; nhẫn [đồ trang sức].

Nhóm 25: Quần áo thời trang; cà vạt; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng; mũ (nón); giày.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, nước hoa, sữa tắm, dầu gội, dầu xả, hóa mỹ phẩm, dược mỹ phẩm, kính mắt, vòng đeo tay [đồ trang sức], vòng cổ [đồ trang sức], dây chuyền [đồ trang sức], hạt dùng làm đồ trang sức, hoa tai, nhẫn [đồ trang sức], quần áo thời trang, cà vạt, thắt lưng, khăn choàng, mũ (nón), giày.

---

(210) **4-2024-20416**

(540)

KUTE DEVIL

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.1; 24.15.1; 24.15.7
(731) CÔNG TY TNHH MT COSMETICS (VN)
54A - 56 Trần Huy Liệu, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính mắt.

Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; hạt dùng làm đồ trang sức; hoa tai; nhẫn [đồ trang sức].

Nhóm 25: Quần áo thời trang; cà vạt; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng; mũ (nón); giày.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, nước hoa, sữa tắm, dầu gội, dầu xả, hóa mỹ phẩm, dược mỹ phẩm, kính mắt, vòng đeo tay [đồ trang sức], vòng cổ [đồ trang sức], dây chuyền [đồ trang sức], hạt dùng làm đồ trang sức, hoa tai, nhẫn [đồ trang sức], quần áo thời trang, cà vạt, thắt lưng, khăn choàng, mũ (nón), giày.

---

(210) **4-2024-20417**

(540)

Senelophile

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH MT COSMETICS (VN)
54A - 56 Trần Huy Liệu, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; dầu gội; dầu xả; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược mỹ phẩm.

Nhóm 09: Kính mắt.

Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; hạt dùng làm đồ trang sức; hoa tai; nhẫn [đồ trang sức].

Nhóm 25: Quần áo thời trang; cà vạt; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng; mũ (nón); giày.

Nhóm 30: Trà; granola (một loại hỗn hợp chủ yếu là ngũ cốc được làm từ yến mạch hoặc ngũ cốc khác và các loại hạt khô, trái cây khô được nướng cho giòn thơm); thực phẩm dạng thanh/thỏi trên cơ sở granola.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, nước hoa, sữa tắm, dầu gội, dầu xả, hóa mỹ phẩm, dược mỹ phẩm, kính mắt, vòng đeo tay [đồ trang sức], vòng cổ [đồ trang sức], dây chuyền [đồ trang sức], hạt dùng làm đồ trang sức, hoa tai, nhẫn [đồ trang sức], quần áo thời trang, cà vạt, thắt lưng, khăn choàng, mũ (nón), giày.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các chương trình ca nhạc; tổ chức sự kiện âm nhạc; biểu diễn trực tiếp (live show) các chương trình ca nhạc; dịch vụ thu âm; phát hành băng đĩa nhạc.

---

(210) **4-2024-20418**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Mainler

(731) NGUYỄN HUY HỒNG LAM (VN)
P208-E2, Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox; ống dẫn nước bằng kim loại; van của ống dẫn nước bằng kim loại; vòng đệm của van ống dẫn nước bằng kim loại; van xả nước bằng kim loại.

Nhóm 11: Bồn rửa mặt; bồn cầu (thiết bị vệ sinh); vòi nước (thiết bị vệ sinh); vòi tắm hoa sen; vòi bếp (thiết bị vệ sinh); bồn tắm.

Nhóm 20: Gương dùng trong nhà tắm; mắc áo bằng inox.

---

(210) **4-2024-20419**

(540)

MASTERS
OF WINES & SPIRITS

DFS

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.2; 26.3.23

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) DFS GROUP LIMITED (CN)
15/F, ONE TAIKOO PLACE, 979 KING'S ROAD, QUARRY BAY, HONG KONG

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm và buổi biểu diễn thương mại nhằm mục đích quảng bá và quảng cáo liên quan đến đồ uống, rượu, rượu vang và đồ uống có cồn.

---

(210) **4-2024-20420**

(540)

PIPUCA

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.11; 4.5.3; 4.5.12; 4.5.13

(591) Xanh da trời, xanh dương, vàng da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LAVITEC (VN)
Lô 8-CN18, khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi sản phẩm: mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-20422**

(540)

Luvikidy

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(591) Cam đào.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO ĐẠI ĐƯỜNG (VN)
Số 5A, ngõ 58A Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm hỗ trợ sức khỏe dành cho em bé; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-20423**

(540)

BΩSS
BY LELCO

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.17.9
(591) Đen, cam.
(731) PT AUSTRALINDO GRAHA NUSA (ID)
Lelco Building, Jl. Tomang Raya No. 14 Jatipulo, Kec. Palmerah, Kota Jakarta Barat, Indonesia 11430, Indonesia
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện (công tắc điện); ổ cắm điện; bộ điều chỉnh độ sáng cho đèn chiếu sáng; vỏ bọc ngoài cho dây điện; hộp đấu nối [điện]; hộp phân phối cáp quang (ODP); chấn lưu điện tử cho đèn; thiết bị điều khiển từ xa; bộ chuyển mạch định thời gian tự động; hộp ngắt mạch thu nhỏ (MCB); bộ ngắt mạch điện; cáp điện (cáp dẫn điện).

---

(210) **4-2024-20424**

(540)

BΩSS

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.17.9
(591) Đen, cam.
(731) PT NUSA (ID)AUSTRALINDO GRAHA
Lelco Building, Jl. Tomang Raya No. 14 Jatipulo, Kec. Palmerah, Kota Jakarta Barat, Indonesia 11430, Indonesia
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện (công tắc điện); ổ cắm điện; bộ điều chỉnh độ sáng cho đèn chiếu sáng; vỏ bọc ngoài cho dây điện; hộp đấu nối [điện]; hộp phân phối cáp quang (ODP); chấn lưu điện tử cho đèn; thiết bị điều khiển từ xa; bộ chuyển mạch định thời gian tự động; hộp ngắt mạch thu nhỏ (MCB); bộ ngắt mạch điện; cáp điện (cáp dẫn điện).

---

(210) **4-2024-20425**

(540)

SPECTRA

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) PT. LELCO TRINDO GRAHA NUSANTARA (ID)
Lelco Building, Jl. Tomang Raya No. 14 Jatipulo, Kec. Palmerah, Kota Jakarta Barat, Indonesia 11430, Indonesia
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 11: Chụp đèn; đèn an toàn sử dụng dưới lòng đất; đèn vuông; đèn hắt tường dùng trong nhà; đèn khẩn cấp (thiết bị chiếu sáng dùng pin); đèn trang trí; đèn chiếu sáng; đèn điện; đèn treo (đèn chùm); đèn trần (đèn gắn trên trần nhà); đèn halogen; đèn an ninh để sử dụng ngoài trời; đèn để sàn; đèn led; đèn ngủ dùng điện; đèn bàn; đèn lồng chiếu sáng; đèn

sân khấu; đèn thợ mỏ; đèn pha, đèn rọi; đèn studio; đèn tường; đèn chiếu sáng trong nhà; đèn chiếu sáng công nghiệp; đèn chiếu sáng văn phòng; đèn chiếu sáng ngoài trời; đèn chiếu sáng nhà xưởng; đèn chiếu sáng nhà hàng; đèn chiếu sáng gia đình; đèn chiếu sáng sân vườn; đèn dùng ngoài trời; đèn đi-ốt phát quang [led] dưới nước; đèn trị liệu, không dùng cho mục đích y tế; phụ tùng đèn.

---

(210) **4-2024-20426**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

H P
AQUA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT TABACCO (VN)
Số 322/2 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(210) **4-2024-20427**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12

(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, trắng.

NOVAORGANIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NOVAORGANIC (VN)
Số 12, đường DN4, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước hoa; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; sữa rửa mặt.

---

(210) **4-2024-20428**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12

(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, trắng.

NOVAORGANIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NOVAORGANIC (VN)
Số 12, đường DN4, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng bổ sung các chất tăng cường miễn dịch; thực phẩm chức năng bổ sung các chất hỗ trợ điều trị dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; nguyên liệu làm thuốc; tá dược dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-20429**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.3.3; 26.1.2; 26.1.4; 26.7.25
(731) FASTONDA COMPANY LTD. (TW)
No. 172, Zhongzheng Rd., Longtan Dist., Taoyuan City 325, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy giặt [xưởng giặt]; máy giặt vận hành bằng đồng xu; máy vắt cho đồ giặt; máy giặt kết hợp chức năng sấy khô; rô bốt gia dụng có trí thông minh nhân tạo dùng để làm sạch và giặt; máy vắt khô kiểu quay [không gia nhiệt].

---

(210) **4-2024-20430**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.9.3; 3.9.4; 3.9.24
(731) FASTONDA COMPANY LTD. (TW)
No. 172, Zhongzheng Rd., Longtan Dist., Taoyuan City 325, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; làm sạch quần áo; giặt khô; giặt đồ vải; là hơi quần áo; cho thuê máy giặt là.

---

(210) **4-2024-20431**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 3.9.1; 3.9.24; 26.11.12; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI MTP (VN)
86/55 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ bể bơi; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ phòng tập yoga; dịch vụ phòng tập thể thao thể hình fitness.

---

(210) **4-2024-20432**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ PHÂN PHỐI CÚC DƯỠNG (VN)
Tổ 13, ấp Bình Thành, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ lót; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-20433**

(540)

MỸ NGỌC MÂY

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 8.7.11; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH PATHFINDER (VN)
Số 15, phố Nguyễn Gia Thiều, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý.

---

(210) **4-2024-20434**

(540)

BAOBEI

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
Số 6, ngách 37/11, tổ 29, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các mặt hàng sau: phụ kiện điện thoại: vỏ điện thoại, móc cầm điện thoại, móc treo điện thoại, giá đỡ điện thoại, túi chống nước điện thoại, cáp sạc, bảo vệ cáp sạc, tai nghe, hộp đựng tai nghe, quà tặng, quà lưu niệm, văn phòng phẩm: hộp bút, sổ vở, bút viết, thước kẻ, gọt bút, túi đựng tài liệu, túi đa năng, phụ kiện thời trang: mũ nón, túi ví, balô, kính mắt, trang sức: vòng tay, dây chuyền, nhẫn, buộc tóc, kẹp tóc, huy hiệu cài áo, khuyên tai, băng đô, dán móng tay, tất vớ, khăn, găng tay, khẩu trang, đồ dùng công nghệ: các loại máy làm đẹp: máy là, máy sấy, máy uốn, lược điện, ổ cắm usb, máy phun sương, két tiết kiệm mini; mua bán (kinh doanh) các mặt hàng sau: đồ gia dụng, đồ dùng nhà cửa: cụ thể là dụng cụ trang trí nhà cửa như: đèn ngủ, đèn trang trí, giấy dán tường, gấu bông, đồ chơi, phụ kiện trang điểm, phụ kiện du lịch: túi du lịch, valy, chiết mỹ phẩm cụ thể là lọ nhựa để san: mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm vào để mang theo khi đi du lịch, bọc hộ chiếu.

---

(210) **4-2024-20435**

(540)

BẮP BƠ SỮA

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
Số 6, ngách 37/11, tổ 29, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các mặt hàng sau: phụ kiện điện thoại: vỏ điện thoại, móc cầm điện thoại, móc treo điện thoại, giá đỡ điện thoại, túi chống nước điện thoại, cáp sạc, bảo vệ cáp sạc, tai nghe, hộp đựng tai nghe, quà tặng, quà lưu niệm, văn phòng phẩm: hộp bút, sổ vở, bút viết, thước kẻ, gọt bút, túi đựng tài liệu, túi đa năng, phụ kiện thời trang: mũ nón, túi ví, balô, kính mắt, trang sức: vòng tay, dây chuyền, nhẫn, buộc tóc, kẹp tóc, huy hiệu cài áo, khuyên tai, băng đô, dán móng tay, tất vớ, khăn, găng tay, khẩu trang, đồ dùng công nghệ: các loại máy làm đẹp: máy là, máy sấy, máy uốn, lược điện, ổ cắm usb, máy phun sương, két tiết kiệm mini; mua bán (kinh doanh) các mặt hàng sau: đồ gia dụng, đồ dùng nhà cửa: cụ thể là dụng cụ trang trí nhà cửa như: đèn ngủ, đèn trang trí, giấy dán tường, gấu bông, đồ chơi, phụ kiện trang điểm, phụ kiện du lịch: túi du lịch, valy, chiết mỹ phẩm cụ thể là lọ nhựa để san: mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm vào để mang theo khi đi du lịch, bọc hộ chiếu.

---

(210) **4-2024-20436**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.7.1; 3.1.6; 6.1.2

(591) Đen, xanh ngọc, xanh ngọc đậm, tím, vàng, vàng cam, hồng, trắng, nâu, xám.

(731) TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
Số 6, ngách 37/11, tổ 29, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các mặt hàng sau: phụ kiện điện thoại: vỏ điện thoại, móc cầm điện thoại, móc treo điện thoại, giá đỡ điện thoại, túi chống nước điện thoại, cáp sạc, bảo vệ cáp sạc, tai nghe, hộp đựng tai nghe, quà tặng, quà lưu niệm, văn phòng phẩm: hộp bút, sổ vở, bút viết, thước kẻ, gọt bút, túi đựng tài liệu, túi đa năng, phụ kiện thời trang: mũ nón, túi ví, balô, kính mắt, trang sức: vòng tay, dây chuyền, nhẫn, buộc tóc, kẹp tóc, huy hiệu cài áo, khuyên tai, băng đô, dán móng tay, tất vớ, khăn, găng tay, khẩu trang, đồ dùng công nghệ: các loại máy làm đẹp: máy là, máy sấy, máy uốn, lược điện, ổ cắm usb, máy phun sương, két tiết kiệm mini; mua bán (kinh doanh) các mặt hàng sau: đồ gia dụng, đồ dùng nhà cửa: cụ thể là dụng cụ trang trí nhà cửa như: đèn ngủ, đèn trang trí, giấy dán tường, gấu bông, đồ chơi, phụ kiện trang điểm, phụ kiện du lịch: túi du lịch, valy, chiết mỹ phẩm cụ thể là lọ nhựa để san: mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm vào để mang theo khi đi du lịch, bọc hộ chiếu.

---

(210) **4-2024-20437**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(731) FOSHAN GESIGN MAKER CO., LTD (CN)
No. 12, Changxing West Road, Jun'an Town, Shunde Disrict, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; thang dạng ghế không bằng kim loại; gương soi; đồ đan lát làm từ cây liễu gai; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; bảng hiển thị; cũi cho vật nuôi trong nhà; nệm; vòng treo rèm.

Nhóm 35: Kiểm toán tài chính; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; marketing; quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; dịch vụ sao chép tài liệu (photocopy).

---

(210) **4-2024-20438**

(540)

YALITONG

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.3.23; 26.13.25

(731) GONG YUHANG (CN)
No. 95 Station South Road, Kunyang Town, Pingyang County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; loa thông minh; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; pin điện; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc pin.

---

(210) **4-2024-20439**

(540)

EIHODO

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) WANG, JIANBIN (CN)
Juguantun Village, Xiaozhaozhuang County, Xinhua District, Cangzhou City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm; bông mút để trang điểm; hộp đựng đồ vệ sinh cá nhân; túi đựng đồ trang điểm [có đồ bên trong]; nùi bông để thoa phấn.

---

(210) **4-2024-20440**

(540)

Twinkling Star

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) SHENZHEN BAOCHEN PET PRODUCTS TRADING CO., LTD (CN)
2nd Floor, Building 31, Lianhua Villa Fifth Village, Lianhua Road, Buji Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung protein cho động vật; chất bổ sung lexithin dùng cho ăn kiêng; chế phẩm tắm cho chó [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; thuốc trừ rệp dùng cho chó; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; chế phẩm vitamin; dầu mỡ dùng cho mục đích thú y; dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh.

---

(210) **4-2024-20441**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

novo

(731) GUANGDONG JIAOSHI COSMETICS CO., LTD. (CN)
102, First Floor, Building 1, HB District, Wanyang Zhongchuang City, Guangde Park, Yinghong Town, Yingde City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu dùng cho mục đích làm sạch; hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; nước hoa.

---

(210) **4-2024-20442**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

BULANI

(731) GUANGDONG JIAOSHI COSMETICS CO., LTD. (CN)
102, First Floor, Building 1, HB District, Wanyang Zhongchuang City, Guangde Park, Yinghong Town, Yingde City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu dùng cho mục đích làm sạch; hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; nước hoa.

---

(210) **4-2024-20443**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.1.2

(591) Đỏ, cam.

XINYE

(731) PUYANG XINYE SPECIAL GREASE CO., LTD. (CN)
500 meters northwest of Zhangqiao Village, Xinzhuang Town, Fan County, Puyang City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu truyền nhiệt; dầu nhờn dùng cho dụng cụ chính xác; mỡ công nghiệp; dầu động vật dùng cho mục đích công nghiệp; dầu công nghiệp; dầu mài; dầu hộp số sàn; dầu dùng để làm ẩm; mỡ để bôi trơn; dầu nhẹ.

---

(210) **4-2024-20444**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(591) Đỏ, da cam, xanh lá cây, xanh da trời, tím, hồng, đen.

(731) HOMART PHARMACEUTICALS PTY LTD (AU)
59 Kirby Street, Rydalmere, Nsw 2116, Australia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; tinh dầu; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-20445**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(591) Đỏ, da cam, xanh lá cây, xanh da trời, tím, hồng, đen.

(731) HOMART PHARMACEUTICALS PTY LTD (AU)
59 Kirby Street, Rydalmere, Nsw 2116, Australia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-20446**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Ataka

(731) WENG ZULIANG (CN)
No.99 Houlin, Xilin Village, Wutang Town, Hanjiang District, Putian City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Trục khuỷu; ổ trục của động cơ; pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ]; xi lanh động cơ; bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong; bộ chế hòa khí.

---

(210) **4-2024-20447**

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Ataka

(731) WENG ZULIANG (CN)
No.99 Houlin, Xilin Village, Wutang Town, Hanjiang District, Putian City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; áo gilê chống đạn; bộ báo hiệu bằng còi; kính bảo hộ; ắc quy điện.

---

(210) **4-2024-20448**

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Ataka

(731) WENG ZULIANG (CN)
No.99 Houlin, Xilin Village, Wutang Town, Hanjiang District, Putian City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; xích truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; giá đỡ trục bánh xe máy; lớp bố dùng cho lốp hơi; giảm xóc treo cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-20450**

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Mutakin

(731) WENG ZULIANG (CN)
No.99 Houlin, Xilin Village, Wutang Town, Hanjiang District, Putian City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; áo gilê chống đạn; bộ báo hiệu bằng còi; kính bảo hộ; ắc quy điện.

---

(210) **4-2024-20451**

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 2.1.8; 2.1.21; 3.4.1; 25.5.25; 26.1.1

(591) Nâu đỏ, nâu, nâu nhạt, xanh dương, đen, trắng.

(731) CƠ SỞ VĨNH QUANG (VN)
209 Trần Hưng Đạo, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 05: Thuốc y học dân tộc; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-20452**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

DILKID

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DIL PHARMA (VN)
Ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; nước xức tóc không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-20453**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1; 26.11.7

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN TÒNG (VN)
Ấp Thới Thuận, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bún.

---

(210) **4-2024-20454**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 3.7.17; 26.1.1

(731) SHENZHEN DENGFENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A401, Building A, Guanghong Meiju, No. 163, Pingxin North Road, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-20455**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Teybren

(731) SHENZHEN DENGFENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A401, Building A, Guanghong Meiju, No. 163, Pingxin North Road, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-20456**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 8.1.1; 11.3.3; 25.1.9; 25.1.25

(591) Xanh, vàng.

KBC
BREAD & COFFEE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRUNG KIÊN (VN)
165/46/3 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh nướng.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-20457**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 24.9.1; 26.4.3; 26.11.7; 26.11.12

(591) Vàng đồng, đen.

GROUP

(731) CÔNG TY TNHH TTIT GROUP (VN)
Số 21 ngõ 409 phố Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-20458**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.5; 1.15.15; 1.15.24; 3.9.4
(591) Cam đậm, cam nhạt, vàng, xanh đậm, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THANH BÌNH - BCA (VN)
Khu công nghiệp An Ninh, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị phòng cháy chữa cháy; thiết bị báo cháy; quần áo bảo hộ chống cháy; vòi chữa cháy.

---

(210) **4-2024-20459**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 26.5.1; 26.5.4
(591) Xanh dương đậm, đỏ, xanh lá, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CRISTOBALITE (VN)
Khu kinh tế Hòn La, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Silicat; bột nano dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; silic (thạch anh); cát, trừ loại dùng cho lò đúc; cát mịn đã qua xử lý; cristobalit (biến thể của thạch anh ở nhiệt độ cao).

---

(210) **4-2024-20460**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.3.2; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10; 26.11.8
(591) Xanh dương, vàng, xám, trắng, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỬA NHÔM NHẬP KHẨU LUXURYWINDOW (VN)
Số 30 ngõ 51 Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa nhôm; cửa kéo bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại (không dùng điện); tay nắm cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-20461**

(540)

DIEGOWINDOW

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỬA NHÔM NHẬP KHẨU LUXURYWINDOW (VN)
Số 30 ngõ 51 Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa nhôm; cửa kéo bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại (không dùng điện); tay nắm cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-20462**

(540)

Plasticolors

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 21.1.17
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PLASTICOLORS VIETNAM (VN)
Số 28 VSIP II-A, đường số 24, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nhựa tổng hợp, dạng thô; nhựa tổng hợp chưa xử lý; nhựa nhân tạo, dạng thô; nhựa nhân tạo chưa xử lý.

---

(210) **4-2024-20463**

(540)

VẠN CÁT LAND
BẤT ĐỘNG SẢN · ĐƠN GIẢN HƠN

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.14; 2.9.15; 7.1.12; 7.1.24; 24.15.7; 26.5.1
(591) Da cam, đỏ cam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ BẤT ĐỘNG SẢN GUU REALTOR (VN)
A8-5/29 khu đô thị Chí Linh, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

---

(210) **4-2024-20464**

(540)

T'AMORA
BEAUTY SPA

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.3.1; 24.9.1

(591) Vàng, vàng nâu, trắng.

(731) TRẦN THỊ THƯƠNG (VN)
Thôn Phú Hưng, xã Phú Gia, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ spa làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-20465**

(540)

EnviBios

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ENVI ECO (VN)
47 Bis Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm khử nước dùng trong công nghiệp; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; enzym dùng trong công nghiệp; chế phẩm vi khuẩn, trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y.

---

(210) **4-2024-20466**

(540)

ENVICHEM

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(591) Xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ENVI ECO (VN)
47 Bis Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Dung dịch axit clohydric (HCl); natri hypoclorit; chất trao đổi ion [hóa chất]; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; chất chống đóng cặn; chế phẩm khử nước dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-20467**

(540)

BÀ TÂM CHÍNH

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) HỘ KINH DOANH ỐC BÀ TÂM (VN)
Tầng trệt, số 227 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ốc.

---

(210) **4-2024-20468**

(540)

SO FINE

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.9.16; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SO FINE VN (VN)
Thửa đất số 295, tờ bản đồ số 25, khu sản xuất Tân Định, khu phố 2, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 17: Màng nhựa mềm không dùng để gói; màng nhựa dẻo không dùng để gói bao gồm: màng pvc, màng pcva, màng pe, màng cva.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: màng nhựa mềm không dùng để gói, màng nhựa dẻo không dùng dể gói bao gồm: màng pvc, màng peva, màng pe, màng eva.

---

(210) **4-2024-20470**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.13.23; 4.3.3; 25.5.25; 26.5.4

(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng, cam, đỏ, bạc, trắng.

(731) DƯƠNG TUẤN (VN)
Thôn 3 xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất chiết từ lá thuốc lá [thuốc trừ sâu]; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-20471**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(731) TRẦN VIẾT TRINH (VN)
Số 7M3, ngõ 56 đường Nguyễn An Ninh, tổ 21, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH FAMIK
(CÔNG TY LUẬT TNHH FAMIK)

(511) Nhóm 07: Máy ép (máy dùng cho mục đích công nghiệp); máy gia công kính; máy hàn điện; máy khắc laze; máy cắt (máy móc); máy gọt.

---

(210) **4-2024-20472**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 24.9.1

(731) CÔNG TY TNHH LACY VIỆT NAM (VN)
Số 46 ngõ 153/30 phố Phú Đô, tổ 2, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH FAMIK
(CÔNG TY LUẬT TNHH FAMIK)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; dầu thơm; chế phẩm làm rụng lông; chất làm rụng lông; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chưa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-20473**

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 25.5.25; 26.3.1; 26.3.5; 26.4.18; 26.7.25

(731) TRẦN VIẾT TRINH (VN)
Số 7M3, ngõ 56 đường Nguyễn An Ninh, tổ 21, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH FAMIK
(CÔNG TY LUẬT TNHH FAMIK)

(511) Nhóm 07: Máy ép (máy dùng cho mục đích công nghiệp); máy gia công kính; máy hàn điện; máy khắc laze; máy cắt (máy móc); máy gọt.

---

(210) **4-2024-20474**

(540)

Nhà Sâu

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.20
(591) Xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ SÂU (VN)
41 đường 2 (khu đô thị Vạn Phúc), phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán khăn, yếm, chăn mền, quần áo.

---

(210) **4-2024-20475**

(540)

VORTEX

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH MTV HIỆP HƯNG (VN)
Tầng lửng cao ốc Đại Thanh Bình, số 911-913-915-917 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe điện; phụ kiện xe đạp (xích, nhông, phanh, đĩa).

---

(210) **4-2024-20476**

(540)

KINGSTON

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH MTV HIỆP HƯNG (VN)
Tầng lửng cao ốc Đại Thanh Bình, số 911-913-915-917 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe điện; phụ kiện xe đạp (xích, nhông, phanh, đĩa).

---

(210) **4-2024-20477**

(540)

TOP POINT

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.17
(591) Xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TOP POINT INTERNATIONAL VIỆT NAM (VN)
Lô B6_B5_CN, B6_B6_CN, đường N14, khu công nghiệp Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xe hơi; xe điện; phụ tùng xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: xe đạp, xe máy, xe hơi, xe điện, phụ tùng xe cộ.

---

(210) **4-2024-20478**

(540)

CNAA

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.4; 3.7.16; 3.7.24
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOA HẠ HỒNG TINH (VN)
Số 03 đường Lý Thái Tổ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng); dịch vụ marketing trực tuyến; dịch vụ quảng cáo, hỗ trợ, quảng bá và tiếp thị bán hàng.

---

(210) **4-2024-20479**

(540)

DKC GROUP

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 18.2.1
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DKC GROUP (VN)
Số 2/91 Phương Khê, phường Đồng Hoà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); bột giặt; nước giặt.

---

(210) **4-2024-20480**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 17.2.2; 19.13.22; 24.17.5; 24.17.17; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, đen nhạt, xám, xanh dương, xanh lá mạ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SUPERVET (VN)
Cụm công nghiệp đường 20A, xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; thuốc kháng sinh dành cho thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; vắc xin; chế phẩm enzym dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-20482**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.10; 21.3.1; 24.1.1
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, đỏ cam, đỏ tươi, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỂ THAO OOKK (VN)
Tầng 5, tòa nhà Victory Tower, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ khuyến mại bán hàng cho người khác.

Nhóm 38: Phát sóng trực tiếp (livestream) qua internet; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ máy vi tính; truyền video theo yêu cầu; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Cung cấp thông tin giải trí và vui chơi qua mạng internet trực tuyến; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instargram, tiktok); dịch vụ trò chơi điện tử có thưởng; dịch vụ cung cấp xuất bản ấn phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); xuất bản báo và tạp chí điện tử trực tuyến; dịch vụ phóng viên tin tức.

---

(210) **4-2024-20483**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.3; 26.11.8
(591) Xanh, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TỐC AN NĂNG (VN)
Tổ 4, khu Hồng Kỳ, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; vận tải hàng không; vận tải bằng ô tô; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ giao hàng; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy].

---

(210) **4-2024-20486**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.9; 25.1.25

(591) Xanh lá, vàng.

(731) PHAN VĂN THIỆU (VN)
Xóm Xuân Dương, xã Tân Xuân, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước tương (nước chấm); tương; tương đậu lên men (doenjang) [gia vị]; gia vị; bún; bánh đa nem.

---

(210) **4-2024-20487**

(540)

Caraven

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) ĐOÀN VĂN THẮNG (VN)
Thôn Nhân Giả, xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 32: Nước ngọt, nước giải khát không có cồn.

---

(210) **4-2024-20488**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 4.5.21; 24.1.1

(731) NINGBO GEOSTAR PHOTOELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room Fl-101, Building F0001, No. 355 Jinshan Road, Cicheng Town, Jiangbei District, Ningbo City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy hàn dùng điện; súng phun sơn; khoan cầm tay dùng điện; máy bơm; súng bắn đinh sử dụng khí nén; máy nông nghiệp.

Nhóm 09: Thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; tấm che bảo vệ mặt dùng cho người lao động; mũ bảo hộ cho thợ hàn; pin điện; kính bảo hộ an toàn khi hàn; mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-20489**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh dương nhạt, trắng.
(731) HANNSTAR DISPLAY CORPORATION (TW)
4 F., No. 15, Ln. 168, Xingshan Rd., Neihu Dist., Taipei City 114762, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phim được tải xuống từ Internet; hình ảnh được tải xuống từ internet; chương trình ứng dụng, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; xuất bản phẩm lưu trữ dưới dạng điện tử; tệp tin hình ảnh có thể tải xuống; nhãn dán điện tử có thể tải xuống; ứng dụng điện thoại di động, có thể tải xuống; thiết bị dùng để đọc sách điện tử; sách lưu trữ dưới dạng điện tử.

Nhóm 35: Lập kế hoạch quảng cáo; phác thảo cách trình bày quảng cáo; phát triển ý tưởng quảng cáo; phác thảo cách trình bày thẻ giảm giá cho doanh nghiệp nhằm mục đích quảng bá sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ; quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo trên đài phát thanh; sản xuất các bài quảng cáo; soạn thảo tài liệu quảng cáo; hãng quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; phổ biến các nội dung quảng cáo; quảng bá hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy vi tính; trưng bày sản phẩm; xúc tiến bán hàng hóa, dịch vụ cho người khác; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; marketing; marketing qua mạng internet; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; cung cấp nhận xét, bình luận của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo nhằm tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; marketing thông qua người có ảnh hưởng; xúc tiến bán hàng thông qua người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2024-20490**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh dương nhạt, trắng.
(731) HANNSTAR DISPLAY CORPORATION (TW)
4 F., No. 15, Ln. 168, Xingshan Rd., Neihu Dist., Taipei City 114762, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phim được tải xuống từ internet; hình ảnh được tải xuống từ Internet; chương trình ứng dụng, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; xuất bản phẩm lưu trữ dưới dạng điện tử; tệp tin hình ảnh có thể tải xuống; nhãn dán điện tử có thể tải xuống; ứng dụng điện thoại di động, có thể tải xuống; thiết bị dùng để đọc sách điện tử; sách lưu trữ dưới dạng điện tử.

Nhóm 35: Lập kế hoạch quảng cáo; phác thảo cách trình bày quảng cáo; phát triển ý tưởng quảng cáo; phác thảo cách trình bày thẻ giảm giá cho doanh nghiệp nhằm mục đích quảng bá sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ; quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo trên đài phát thanh; sản xuất các bài quảng cáo; soạn thảo tài liệu quảng cáo; hãng quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; phổ biến các nội dung quảng cáo; quảng bá hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy vi tính; trưng bày sản phẩm; xúc tiến bán hàng hóa, dịch vụ cho người khác; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; marketing; marketing qua mạng internet; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; cung cấp nhận xét, bình luận của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo nhằm tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; marketing thông qua người có ảnh hưởng; xúc tiến bán hàng thông qua người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2024-20491**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 18.3.21; 18.3.23; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÔNG SÀI GÒN (VN)
98D Linh Đông, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: sách.

---

(210) **4-2024-20492**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) CÔNG TY TNHH VALHANCE VINA (VN)
Khu dân cư Bờ Đa, phường An Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho thủy hải sản; thức ăn cho thú cưng.

---

(210) **4-2024-20493**

(540)

(220) 10/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 18.3.21; 18.3.23; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÔNG SÀI GÒN (VN)
98D Linh Đông, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê, trà.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, sách.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán giải khát; dịch vụ quán trà sữa.

---

(210) **4-2024-20494**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, vàng.
(731) FUJI SANGYO CO., LTD. (JP)
1301, Tamura-cho, Marugame-shi, Kagawa 763-8603 JAPAN
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu thơm; sữa tắm toàn thân; kem tẩy rửa (mỹ phẩm); sữa làm sạch (mỹ phẩm); vải tẩm chất tẩy rửa để lau chùi; mặt nạ mỹ phẩm; tinh dầu ete; mặt nạ làm đẹp da; xà phòng dạng lỏng (sữa) để rửa tay và mặt; kem dưỡng ẩm; nước thơm dưỡng ẩm (mỹ phẩm); mặt nạ dùng cho mục đích thẩm mỹ; mặt nạ dưỡng ẩm cho da; xà phòng; nước giặt.

---

(210) **4-2024-20496**

(540)

(220) 10/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.4; 26.1.4
(591) Xanh tím, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SMAILI (VN)
Số 1 phố Nguyễn Khắc Hiếu, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-20497**

(540)

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE (VN)
Tầng 3, tòa G1, chung cư Five Star Garden, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Kem tẩy lông (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-20498**

(540)

(220) 13/05/2024

(441) 25/11/2024

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE (VN)
Tầng 3, tòa G1, chung cư Five Star Garden, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh phụ nữ (có chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-20499**

(540)

(220) 13/05/2024

(441) 25/11/2024

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE (VN)
Tầng 3, tòa G1, chung cư Five Star Garden, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mặt nạ đất sét dùng để làm đẹp (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-20502**

(540)

(220) 13/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ THANH TRÂM (VN)
Số 59/14 Hồ Thị Dẹp, ấp Phú Trung, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ kế toán; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tư vấn và đại diện về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ tư vấn pháp luật về: dân sự, hình sự, kinh tế, đất đai, lao động và thương mại; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

---

(210) **4-2024-20510**

(540)

(220) 13/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.24; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, nâu đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI NGUYỄN THANH HẢI (VN)
536/43/84/C7 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp].

---

(210) **4-2024-20511**

(540)

(220) 13/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.11.8

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BẾN THÀNH HOÀNG THÀNH (VN)
79 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện), chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-20512**

(540)

(220) 13/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 25.5.1; 26.4.7; 26.4.18

(591) Tím, trắng.

(731) TRẦN THANH THẢO (VN)
146/6A Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ chụp ảnh kỹ thuật số; dịch vụ quay camera.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; tư vấn thiết kế; thiết kế trang trí kiến trúc nội thất, ngoại thất.

---

(210) **4-2024-20542**

(540)

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 8.7.4; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23
(731) HỘ KINH DOANH KIN PIZZA (NEW YORK STYLE) (VN)
140B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-20546**

(540)

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh dương, vàng.
(731) VÕ VĂN THỦ (VN)
Thôn Mỹ Hòa, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; nón mũ.

---

(210) **4-2024-20547**

(540)

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.13.25
(591) Đỏ, vàng.
(731) VÕ VĂN THỦ (VN)
Thôn Mỹ Hòa, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; nón mũ.

---

(210) **4-2024-20550**

(540)

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.3.15; 5.5.19; 5.5.20; 11.3.3; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh cốm, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HIỆP PHONG MIỀN NAM (VN)
Số 32 Nguyễn Thị Út, khóm 1, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè); trà ướp lạnh.

---

(210) **4-2024-20551**

(540)

Chitta PHARMA
SỨC KHỎE TỪ TÂM

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.14; 5.5.6; 5.5.20
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CHITTA PHARMA (VN)
34-35 đường DD2, khu phố 3, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm chăm sóc sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, trưng bày: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-20552**

(540)

Manii

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Đỏ.
(731) BÙI THÁI LIÊM (VN)
Xóm Tiền Tiến 2, xã Diễn Kim, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; dầu gội; nước giặt; nước lau sàn; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-20553**

(540)

DAIVIET Gold ®

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN GIA PHÚ (VN)
89 Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-20554**

(540)

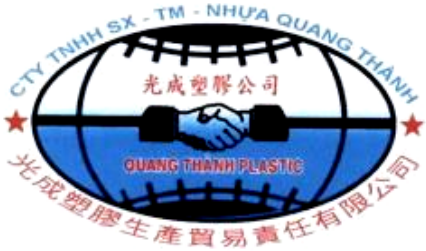

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.10; 1.5.3; 1.13.1; 2.9.16
(591) Xanh, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI QUANG THÀNH (VN)
Lô H10C - H10D đường số 10, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm bằng nhựa như: mũ bảo hiểm, đồ trang trí nội thất, đồ gia dụng [thùng, thau, rổ, giành (cần xé), sọt (sóng), xô, ca, khay, ky rác, bô, lồng bàn, ghế, chai, hũ], ống nhựa, tấm bạt che nắng, lưới.

---

(210) **4-2024-20556**

(540)

DULãm
ROASTERS

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LÃM (VN)
362/3 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: trà, cà phê, ca cao; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; nhà hàng ăn uống; quán trà sữa; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-20557**

(540)

COOPY

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) KIM, TAE GYU (KR)
Prugio Xi 133-dong 605-ho, Suwon-si, Gyeonggi-do, South Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm mát không khí [chất thơm]; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; dầu gội đầu (không chứa thuốc); xà phòng làm đẹp; mỹ phẩm; mặt nạ dạng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-20558**

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

SAFESENSE

(731) SEIKO EPSON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS SEIKO EPSON CORPORATION) (JP)
1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Rô bốt công nghiệp; cánh tay rô bốt cho mục đích công nghiệp (bộ phận của rô bốt công nghiệp); cánh tay rô bốt có khớp nối cho mục đích công nghiệp là bộ phận cấu trúc của rô bốt công nghiệp; rô bốt công nghiệp sử dụng trong sản xuất, lắp ráp, xử lý, thao tác, vận chuyển, chất tải, dỡ tải, lắp đặt, gia cố, đóng gói, bảo trì, niêm phong, đánh bóng, phủ, sơn, hàn, cắt, gia công và đúc các sản phẩm, phôi gia công và các bộ phận cho công nghiệp máy móc, máy móc điện tử, dụng cụ chính xác, chất bán dẫn, thủy tinh, nhựa, gốm sứ, thực phẩm, đồ uống và dược phẩm; cơ cấu điều khiển cho máy rô bốt.

---

(210) **4-2024-20559**

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BÁNH TA®
SINCE 1968
VIETNAMESE TRADITIONAL CAKES

(591) Trắng, xanh rêu, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH TA (VN)
118 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bánh ngọt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, xôi, chè ngọt các loại được bán tại cửa hàng giải khát như: chè sầu riêng, chè thái, chè thập cẩm, chè thạch, chè khúc bạch, chè đỗ.

---

(210) **4-2024-20560**

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BÁNH TA®
1968
THANH VI TRUYỀN THỐNG

(591) Trắng, xanh rêu, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH TA (VN)
118 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bánh ngọt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, xôi, chè ngọt các loại được bán tại cửa hàng giải khát như: chè sầu riêng, chè thái, chè thập cẩm, chè thạch, chè khúc bạch, chè đỗ.

---

(210) **4-2024-20561**

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

PLUXE

(731) NGUYỄN HOÀNG PHỐ (VN)
366 khu 7, ấp Hiệp Đồng, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu thơm.

---

(210) **4-2024-20562**

(540)

YU'S COFFEE ROASTERY & PASTRY

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 8.1.10; 11.3.3; 11.3.4
(591) Trắng, nâu nhạt, nâu đậm.
(731) YU VÂN HIỀN (VN)
36/13 Trịnh Đình Thảo, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; bánh kẹo; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-20564**

(540)

Z-PLAST

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) ZHONGCAI MERCHANTS INVESTMENT GROUP CO.,LTD. (CN)
no. 68, tonghe road, binjiang district, hangzhou city zhejiang province china
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; ống nước bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc; cơ cấu mở cửa sổ, bằng kim loại, không dùng điện; cửa ra vào bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

Nhóm 09: Hộp đấu nối [điện]; hộp đấu nối cho dây diện; hộp chia dây [điện]; tủ phân phối [điện]; cáp điện; bộ nối [điện]; cầu dao điện; ổ cắm điện; đầu nối dây [điện]; phích cắm điện.

Nhóm 11: Ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; vòi khóa cho ống; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị lọc nước; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; bộ giảm nhiệt; hệ thống sưởi ấm bằng nước nóng.

Nhóm 17: Vật liệu giữ nhiệt; ống mềm, không bằng kim loại; khớp nối ống, không bằng kim loại; mối nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; vật liệu gia cường, không bằng kim loại, dùng cho ống dẫn; băng keo; ống nhựa mềm; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm.

Nhóm 19: Ván sàn gỗ; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; ống nhựa cứng dùng cho xây dựng; khung cửa sổ, không bằng kim loại; khuôn cửa ra vào, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà, không bằng kim loại; ống cứng, không bằng kim loại cho xây dựng; cột không bằng kim loại, dùng cho đường dây điện.

---

(210) **4-2024-20565**

(540)

PHS GROUP
VỮNG BƯỚC THÀNH CÔNG

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.17.18; 26.4.7; 26.11.9; 26.13.25
(591) Đỏ tươi, xanh lam đậm.
(731) CÔNG TY TNHH PHS GROUP (VN)
Tầng 01, No01-LK64, No01-LK65 khu đất dịch vụ 16,17,18a,18b, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2024-20566**

(540)

Nobi
All For eCommerce

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.3; 1.15.23; 24.15.2; 24.15.13; 26.1.1
(591) Cam, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ ECRM.VN (VN)
Tầng 12 tòa nhà văn phòng VIWASEEN TOWER, số 48 đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Marketing; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; quản lý quá trình đặt hàng; mua bán: phần mềm máy tính [ghi sẵn], chương trình điều hành máy vi tính (ghi sẵn), chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được], phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về, nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ cung cấp trực tuyến phần mềm không tải về được; dịch vụ phát triển phần mềm máy tính cho hậu cần (logistics), quản lý chuỗi cung ứng và cổng thông tin kinh doanh điện tử.

---

(210) **4-2024-20567**

(540)

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.4.4
(591) Đỏ, trắng.
(731) ĐẶNG QUANG PHÓNG (VN)
Thôn Phương Khê, xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp ba bánh; xe đạp điện; phương tiện giao thông chạy điện; xe máy điện; giảm xóc cho xe cộ; động cơ xe máy điện.

---

(210) **4-2024-20568**

(540)

ZENDI

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHA INNOVATION (VN)
Số nhà A8, lô 18, KĐTM Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm và chất chống thụ thai; gel bôi trơn (dùng cho cá nhân); gel kích thích tình dục.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; bao cao su; thiết bị xoa bóp; dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục; dụng cụ tránh thai (không chứa hóa chất).

---

(210) **4-2024-20569**

(540)

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.17.0; 24.13.1; 26.1.1
(731) TRẦN THANH THÀ (VN)
124 Lê Tuấn Mậu, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dầu gội cho vật nuôi trong nhà (chế phẩm chải lông không chứa thuốc), quần áo cho vật nuôi trong nhà, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

Nhóm 44: Dịch vụ chải lông cho thú nuôi trong nhà; dịch vụ bác sĩ thú y.

---

(210) **4-2024-20570**

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

LITA

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính cho thiết bị di động; phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm truy cập mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2024-20571**

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

PAYRETO

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn chiến lược kinh doanh; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ cổng thanh toán, cụ thể là xử lý thanh toán điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính.

---

(210) **4-2024-20572**

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

exacoola

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 38: Truyền phát dữ liệu, truyền tập tin số, truyền dữ liệu và thông tin, tất cả bằng phương tiện điện tử; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới truyền dữ liệu.

---

(210) **4-2024-20573**

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

AWT

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ an ninh bảo vệ người và tài sản hữu hình; tư vấn và cung cấp thông tin về hệ thống giám sát, cảnh báo nguy hiểm, hệ thống khóa cho mục đích kiểm soát an ninh; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh.

---

(210) **4-2024-20574**

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

WINGUARD

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; ứng dụng máy vi tính cho thiết bị di động; thiết bị báo động; bộ dò; camera giám sát; thiết bị giám sát an ninh.

---

(210) **4-2024-20575**

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BACKBASE

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn trong việc thiết kế và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; tư vấn bảo mật dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS).

---

(210) **4-2024-20576**

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

ZENLAYER

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn trong việc thiết kế và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; tư vấn bảo mật dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ điện toán đám mây.

---

(210) **4-2024-20577**

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

REHANCER

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; ứng dụng máy vi tính cho thiết bị di động.

---

(210) **4-2024-20578**

(540)

DYM

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) VÕ VĂN THÔNG (VN)
Ấp 2, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; hỗ trợ vận hành kinh doanh; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2024-20579**

(540)

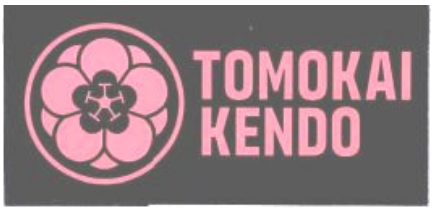

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, hồng.
(731) TRƯƠNG HỨA DÂN (VN)
221/2 Hà Tôn Quyền, phường 06, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), học viện (giáo dục); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe).

---

(210) **4-2024-20580**

(540)

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HOÀNG DƯƠNG (VN)
Thôn Dền, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; hợp phần chữa cháy và phòng cháy; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; chất để thuộc da sống và da động vật; chất dính dùng trong công nghiệp; mát tít và các loại bột nhão bít kín khác; phân ủ, phân chuồng, phân bón; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học.

Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng (không dùng điện) và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; lược và bọt biển (cho mục đích gia dụng); bàn chải, không kể bút lông; vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ lau dọn; thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; đồ thủy tinh, sành, sứ và đất nung.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2024-20581**

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)
Số 3 ngõ 9/16 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2024-20582**

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 25.5.1; 25.5.25; 26.4.18

(591) Trắng, vàng cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TIMELEX VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, toà nhà HUD3 Tower, số 121-123 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(210) **4-2024-20583**

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.16; 26.4.18

(591) Trắng, vàng, xanh than.

(731) PHẠM VĂN THẾ (VN)
Số 26/29/89 Lạc Long Quân, tổ 8, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(210) **4-2024-20584**

(540)

(220) 13/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 18.1.9; 26.1.1

(591) Đen, trắng, cam.

(731) KHUẤT THÀNH CÔNG (VN)
Phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 12: Phụ kiện ô tô [phụ tùng hoặc linh kiện]; bơm hơi [phụ kiện xe cộ]; bộ ghế nệm cho xe cộ; cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; đai an toàn cho ghế ngồi xe cộ; ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ].

---

(210) **4-2024-20585**

(540)

(220) 13/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) HỘ KINH DOANH KIỀU DUY TỈNH (VN)
Số nhà 401, đường Yên Sở - Song Phương, xóm 1, thôn Tiền Lệ, xã Tiền Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện thoại di động; pin sạc; dây cáp sạc; tai nghe; loa; đồng hồ thông minh.

---

(210) **4-2024-20588**

(540)

GUACHIMONTON

(220) 13/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) JC MASTER DISTRIBUTION LIMITED (IE)
Kildress House, Pembroke Row Dublin 2, D02 H008, Ireland

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-20589**

(540)

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.5.1; 4.3.3; 4.3.7; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG TÂY ĐÔ (VN)
Km 14, Quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2024-20590**

(540)

Alnavi
Your Life, Your Furture

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) NGUYỄN CHÍ THANH (VN)
78 Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa sổ và phụ kiện bằng kim loại, cửa đi và phụ kiện bằng kim loại (dùng trong xây dựng).

---

(210) **4-2024-20597**

(540)

ONSART

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) XIA MINGZE (CN)
Room 702, Unit 1, Building 11, No.1 Tianjin Road, Lanshan District, Linyi, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm làm rụng lông; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; kem chống nhăn; mỹ phẩm cho trẻ em; xà phòng; dải băng làm trắng răng; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân.

---

(210) **4-2024-20598**

(540)

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 26.4.18
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH V68 (VN)
Thôn Vị Dương Đông, xã Dương Hồng Thủy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu; véc ni; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng sơn.

---

(210) **4-2024-20599**

(540)

Hiếu Kính

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em; băng vệ sinh.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; rau củ quả, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; tổ yến, yến sào đã chế biến; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; sôcôla; mật ong.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước yến (đồ uống không có cồn); đồ uống không cồn có chứa sâm (không cho mục đích y tế); đồ uống không cồn được làm từ đông trùng hạ thảo (không cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-20671**

(540)

vietvet®

(220) 13/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.5.3; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y ĐẤT VIỆT (VN)
Số 75, ngách 15/51, đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; thuốc dành cho thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm enzim dùng cho mục đích thú y; axit amin dùng cho mục đích thú y; nước tắm diệt sâu bọ côn trùng dùng trong thú y.

Nhóm 31: Cám trộn làm thức ăn cho động vật; bột gạo dùng làm thức ăn cho súc vật; thức ăn cho gia súc; men cho thức ăn động vật; cám tăng trọng vật nuôi; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; trợ giúp về thú y; dịch vụ trải lông cho thú nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-20803**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 26.4.2; 26.4.18; 26.13.1
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA CHUYÊN NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
17/5 Tân Thuận Tây, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa lên men (kephir); đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; sữa khuấy; sữa đặc; sữa được làm chua; sữa gạo; sữa bột; sữa yến mạch; sữa hạnh nhân; sản phẩm thay thế sữa; sữa lạc; sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa lạc; tổ chim ăn được (tổ yến); pho mát.

Nhóm 30: Đồ uống ca cao có sữa; đồ uống sô-cô-la có sữa; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa.

---

(210) **4-2024-20804**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.9.1; 18.3.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh dương, xanh nước biển.
(731) NGUYỄN TRẦN THẠCH ANH (VN)
17/2, KP 6, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Gia vị; nước chấm [gia vị]; nước mắm [gia vị].

---

(210) **4-2024-20805**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.1; 24.15.7; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18; 26.3.1
(591) Xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN THUẾ ACO (VN)
272/42 đường 26 tháng 3, khu phố 9, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; lập các báo cáo thống kê kế toán; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; xử lý văn bản; dịch vụ khai thuế.

---

(210) **4-2024-20806**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.3.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Cam đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CỜ VUA SÀI GÒN (VN)
69 Hồ Văn Huê, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ giải trí.

---

(210) **4-2024-20807**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.24; 7.3.1; 26.4.4
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CHẾ TẠO NHÀ TIỀN CHẾ ĐẸP (VN)
Thửa đất số 7, tờ bản đồ số 54, đường Nguyễn Văn Linh, khu vực Bình Hòa A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 06: Nhà tiền chế (bằng kim loại); trần nhà bằng kim loại; khuôn bằng kim loại; khuôn đúc bằng kim loại; khung nhà bằng kim loại cho xây dựng; xà gầm bằng kim loại; khung nhà kính bằng kim loại; khung nhà kính bằng kim loại, có thể chuyên chở được; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-20810**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 18.2.1; 24.1.1
(591) Hồng, đỏ.
(731) NGUYỄN THỤY THANH TUYỀN (VN)
30.31C/C Phương Việt, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ làm tóc; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trang điểm; xoa bóp.

---

(210) **4-2024-20811**

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

DuoTori Staycation

(731) DƯƠNG THANH PHÚC (VN)
19/23/12A Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); cho thuê văn phòng (bất động sản).

---

(210) **4-2024-20812**

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

QUÝ SƠN HÀ VN

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUÝ SƠN HÀ (VN)
Số 10, ấp 1, đường 25B, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: thiết bị lọc nước, hệ thống và thiết bị vệ sinh, máy nước nóng năng lượng mặt trời, bồn nước inox, bồn nhựa đựng nước, bồn nước nhựa tròn.

---

(210) **4-2024-20813**

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

TOÀN MỸ SƠN HÀ HOME

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUÝ SƠN HÀ (VN)
Số 10, ấp 1, đường 25B, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: thiết bị lọc nước, hệ thống và thiết bị vệ sinh, máy nước nóng năng lượng mặt trời, quạt hơi nước, bồn nước inox, bồn nhựa đựng nước.

---

(210) **4-2024-20818**

(540)

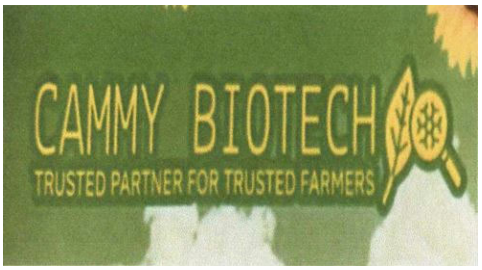

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.4; 5.5.20; 16.3.17
(591) Vàng, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC CẨM MỸ (VN)
Tổ 9, ấp 18, Gia Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(210) **4-2024-20819**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.30; 2.5.3; 3.1.14; 18.1.19; 24.17.12
(591) Vàng tươi, cam, nâu nhạt, nâu đậm, trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, hồng nhạt, hồng đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SOCIU MART (VN)
650-652 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

Nhóm 21: Đĩa; cốc để uống; chén; dụng cụ cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-20820**

(540)

Duabai

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH YẾN LỘC PHÁT (VN)
Đường 30/4, ấp Nhơn Thuận 1A, thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước giặt; nước xả vải; nước lau kính; dung dịch cọ rửa.

---

(210) **4-2024-20828**

(540)

Nuris

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HIRO JAPAN (VN)
14 đường số 2, khu nhà ở Văn phòng Chính Phủ, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Bột rau củ quả hòa tan (dùng như thực phẩm rau củ quả đã qua chế biến).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bột rau củ quả hòa tan.

---

(210) **4-2024-20829**

(540)

ōshən

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HIRO JAPAN (VN)
14 đường số 2, khu nhà ở Văn phòng Chính Phủ, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm trang điểm, dầu gội, sữa tắm, nước hoa.

---

(210) **4-2024-20834**

(540)

B.E.O CONCEPT

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Vàng nhạt, xám, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU TƯ B.E.O CONCEPT (VN)
224 đường số 9, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH tư vấn pháp luật Quốc gia Việt Nam (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội ngoại thất; thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế công trình kiến trúc.

---

(210) **4-2024-20836**

(540)

eMover
easy move - easy money

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 26.4.3; 26.4.4; 26.11.8; 26.13.1
(591) Đen, hồng, xám, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC SMARTWAY (VN)
63-65 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 39: Môi giới vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hóa; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín.

---

(210) **4-2024-20851**

(540)

PRO VIETNAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI CHẾ BAO BÌ

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 16.3.17; 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI CHẾ BAO BÌ - PRO VIỆT NAM (VN)
Lầu 2, số 16-18 đường Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 39: Thu gom các hàng hóa có thể tái chế (vận tải); dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; vận chuyển và tích trữ rác; bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; tái chế rác và phế thải; tái chế (tái chế chất thải); xử lý rác thải (chuyển hóa); dịch vụ đốt rác và chất thải.

Nhóm 42: Kiểm định (đo lường); thiết kế bao bì; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

---

(210) **4-2024-20852**

(540)

PRO VIETNAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI CHẾ BAO BÌ

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 16.3.17; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI CHẾ BAO BÌ - PRO VIỆT NAM (VN)
Lầu 2, số 16-18 đường Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 39: Thu gom các hàng hóa có thể tái chế (vận tải); dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; vận chuyển và tích trữ rác; bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; tái chế rác và phế thải; tái chế (tái chế chất thải); xử lý rác thải (chuyển hóa); dịch vụ đốt rác và chất thải.

Nhóm 42: Kiểm định (đo lường); thiết kế bao bì; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

---

(210) **4-2024-20853**

(540)

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 16.3.17; 26.1.1; 26.1.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI CHẾ BAO BÌ - PRO VIỆT NAM (VN)
Lầu 2, số 16-18 đường Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 39: Thu gom các hàng hóa có thể tái chế (vận tải); dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; vận chuyển và tích trữ rác; bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; tái chế rác và phế thải; tái chế (tái chế chất thải); xử lý rác thải (chuyển hóa); dịch vụ đốt rác và chất thải.

Nhóm 42: Kiểm định (đo lường); thiết kế bao bì; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

---

(210) **4-2024-20854**

(540)

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 16.3.17; 26.1.1; 26.1.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI CHẾ BAO BÌ - PRO VIỆT NAM (VN)
Lầu 2, số 16-18 đường Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 39: Thu gom các hàng hóa có thể tái chế (vận tải); dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; vận chuyển và tích trữ rác; bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; tái chế rác và phế thải; tái chế (tái chế chất thải); xử lý rác thải (chuyển hóa); dịch vụ đốt rác và chất thải.

Nhóm 42: Kiểm định (đo lường); thiết kế bao bì; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

---

(210) **4-2024-20855**

(540)

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 16.3.17; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI CHẾ BAO BÌ - PRO VIỆT NAM (VN)
Lầu 2, số 16-18 đường Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 39: Thu gom các hàng hóa có thể tái chế (vận tải); dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; vận chuyển và tích trữ rác; bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; tái chế rác và phế thải; tái chế (tái chế chất thải); xử lý rác thải (chuyển hóa); dịch vụ đốt rác và chất thải.

Nhóm 42: Kiểm định (đo lường); thiết kế bao bì; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

---

(210) **4-2024-20856**

(540)

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 16.3.17; 26.1.1; 26.1.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI CHẾ BAO BÌ - PRO VIỆT NAM (VN)
Lầu 2, số 16-18 đường Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 39: Thu gom các hàng hóa có thể tái chế (vận tải); dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; vận chuyển và tích trữ rác; bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; tái chế rác và phế thải; tái chế (tái chế chất thải); xử lý rác thải (chuyển hóa); dịch vụ đốt rác và chất thải.

Nhóm 42: Kiểm định (đo lường); thiết kế bao bì; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

---

(210) **4-2024-20857**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 16.3.17; 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI CHẾ BAO BÌ - PRO VIỆT NAM (VN)
Lầu 2, số 16-18 đường Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 39: Thu gom các hàng hóa có thể tái chế (vận tải); dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; vận chuyển và tích trữ rác; bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; tái chế rác và phế thải; tái chế (tái chế chất thải); xử lý rác thải (chuyển hóa); dịch vụ đốt rác và chất thải.

Nhóm 42: Kiểm định (đo lường); thiết kế bao bì; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

---

(210) **4-2024-20858**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 16.3.17; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI CHẾ BAO BÌ - PRO VIỆT NAM (VN)
Lầu 2, số 16-18 đường Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 39: Thu gom các hàng hóa có thể tái chế (vận tải); dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; vận chuyển và tích trữ rác; bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; tái chế rác và phế thải; tái chế (tái chế chất thải); xử lý rác thải (chuyển hóa); dịch vụ đốt rác và chất thải.

Nhóm 42: Kiểm định (đo lường); thiết kế bao bì; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

---

(210) **4-2024-20859**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 16.3.17; 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI CHẾ BAO BÌ - PRO VIỆT NAM (VN)
Lầu 2, số 16-18 đường Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 39: Thu gom các hàng hóa có thể tái chế (vận tải); dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; vận chuyển và tích trữ rác; bao gói hàng hóa.

Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; tái chế rác và phế thải; tái chế (tái chế chất thải); xử lý rác thải (chuyển hóa); dịch vụ đốt rác và chất thải.

Nhóm 42: Kiểm định (đo lường); thiết kế bao bì; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

---

(210) **4-2024-20860**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh lá, xanh lá nhạt, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NĂNG LƯỢNG VREC (VN)
101 Hoa Lan, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Chi nhánh Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (Tp. Hà Nội) (INVESTIP)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy điện, nhà máy công nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ thẩm tra, thiết kế, kiểm định, hiệu chuẩn, vận hành các nhà máy điện, nhà máy công nghiệp.

---

(210) **4-2024-20861**

(540)

COKA

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM SƠN (VN)
71 đường 320 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Chi nhánh Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (Tp. Hà Nội) (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; thước vẽ; hộp bút; kéo (văn phòng phẩm); màu acrylic (để vẽ).

---

(210) **4-2024-20874**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 17.2.2; 24.15.7; 26.4.18
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC SHAN HEALTH (VN)
42A đường số 9, khu dân cư CityLand Park Hills, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; đá quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; kim cương; vàng thô hoặc vàng dát mỏng.

---

(210) **4-2024-20875**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU V.H.D (VN)
23/10/14 đường số 21, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; chất pha loãng sơn; chất kết dính cho sơn; vec-ni.

---

(210) **4-2024-20876**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, vàng, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MINH QUÂN FOODS (VN)
35 - khu nhà 8B, Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mì; mì sợi; mì ăn liền; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở sợi mì; nước xốt [gia vị]; gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-20878**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THANH HIỀN (VN)
Thôn Quỳnh Ngọc, xã Ea Na, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lotion dưỡng da; kem dưỡng da; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Nước súc miệng có chứa thuốc; kem đánh răng có chứa thuốc (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu, bán hàng qua mạng internet, cửa hàng bán lẻ, sỉ các mặt hàng: mỹ phẩm, lotion dưỡng da, kem dưỡng da, nước hoa, tinh dầu, nước súc miệng, kem đánh răng.

---

(210) **4-2024-20885**

(540)

Hotiko®

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ HỒNG THỊNH (VN)
F12/1 ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Chi nhánh Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Các bộ phận xe máy: nắp tròn, nắp 4 lỗ (nắp lốc xe), má phanh đùm, má phanh đĩa.

---

(210) **4-2024-20886**

(540)

MINCHEN

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Chi nhánh Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-20887**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SILVER CAPITAL (VN)
05 Cửu Long, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chi Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng được chiết xuất từ thực vật; dược phẩm; thảo dược.

Nhóm 30: Chè (trà); trà túi lọc, không phải thảo dược; đồ uống trên cơ sở trà; trà hòa tan; trà thảo mộc.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm: mỹ phẩm, mỹ phẩm cho trẻ em, mỹ phẩm dùng cho lông mày, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng được chiết xuất từ thực vật, dược phẩm, thảo dược, trà túi lọc (không phải thảo dược), đồ uống trên cơ sở trà, trà hòa tan, trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-20888**

(540)

HANAqua
Clean Water - Green Life

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 24.15.7; 26.3.1
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, trắng.
(731) PHẠM HÙNG ANH (VN)
Tổ 7, khu phố 7, phường Hưng Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bình lọc nước uống; máy lọc nước; thiết bị lọc nước; thiết bị lọc nước uống; bộ lọc nước uống.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2024-20890**

(540)

ユミナシ
YUMINASHI

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(731) TẤT THUẬN ĐÀO (VN)
118 đường số 9, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy; linh kiện xe máy; nhông, xích (sên) xe máy; phụ tùng xe ô tô; linh kiện xe ô tô.

---

(210) **4-2024-20891**

(540)

FGS

FOCUZ GLOBAL SOURCING

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.23; 16.3.17; 18.2.1

(591) Vàng đồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH FOCUZ VIỆT NAM (VN)
Villas số 14, 79 khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ thêu; chỉ may; sợi dệt (không ở dạng thô).

Nhóm 24: Vải và hàng dệt; vải sợi dệt; vải bông; vải tơ nhân tạo; vải lót.

Nhóm 35: Dịch vụ tìm nguồn cung ứng hàng hóa và dịch vụ chiến lược, cụ thể là dịch vụ tìm ra nguồn cung ứng hàng hóa và dịch vụ đáp ứng yêu cầu riêng biệt của người khác; mua bán nguyên phụ liệu ngành may mặc như: sợi và chỉ thêu, chỉ may, sợi dệt, cúc (nút), khuy lỗ dùng cho quần áo, khóa cài [phụ kiện của trang phục], khuy bấm cho quần áo, kim thêu, kim dùng cho máy khâu, vải và hàng dệt, vải sợi dệt, vải bông, vải tơ nhân tạo, vải lót.

---

(210) **4-2024-20892**

(540)

FOCUZ VIET NAM

Sourcing & Business Development

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.23; 16.3.3; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH FOCUZ VIỆT NAM (VN)
Villas số 14, 79 khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; quần áo may sẵn; quần áo thời trang; áo váy; đồng phục.

---

(210) **4-2024-20900**

(540)

DONRUI®

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) QIN XIAODONG (CN)
No.10, Mao Village, Wenge Brigade, Xuzhen Town, NamLing Country, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; thiết bị hàn, dùng điện; mỏ hàn, dùng điện; thiết bị hàn hồ quang điện; thiết bị cắt hồ quang điện: dụng cụ [bộ phận của máy].

---

(210) **4-2024-20901**

(540)

Chloee

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(591) Xám đen

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ GIẢI PHÁP XNK Á CHÂU (VN)
Lô 7, liền kề 23, đường Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: mỹ phẩm; chế phẩm để giặt; xạ hương; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi (không chứa thuốc); khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-20902**

(540)

SUMANSPORT

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHÁP ÂU (VN)
Số 202A, phố Thuý Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; băng keo cá nhân (dùng cho mục đích y tế); băng dùng để băng bó; băng dính dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 09: Kính bảo hộ cho thể thao; kính bảo hộ dùng khi bơi; kính đeo mắt dùng khi bơi; thấu kính quang học; mặt nạ dùng khi bơi.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; Nút bịt lỗ tai dùng cho người đi bơi.

Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp.

Nhóm 18: Ba lô thể thao; túi xách thể thao; túi đeo thể thao; túi du lịch; vali [hành lý]; vali du lịch.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; bình để uống; chai/lọ đựng nước uống dùng cho thể thao.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu cụ thể là: mũ, nón, khăn trùm đầu (đi kèm quần áo).

Nhóm 27: Thảm yoga; thảm tập thê dục.

---

(210) **4-2024-20904**

(540)

bonzai

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.3.1; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH BONZAI (VN)
Số 10 Nguyễn Lân, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
(CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; giấy.

---

(210) **4-2024-20905**

(540)

ende®

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 18.5.10; 26.1.1

(731) NGUYỄN VĂN ĐẠI (VN)
Thôn Lũng Sơn, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
(CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; quần áo; mũ; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-20906**

(540)

sanq

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) PHẠM THANH TÙNG (VN)
53/129 đường số 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép; mũ; quần áo; tất ngắn cổ; tất cao cổ.

---

(210) **4-2024-20907**

(540)

CROONIE BY CROON

croonie

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1; 26.1.18

(731) PHẠM THANH TÙNG (VN)
53/129 đường số 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép; mũ; quần áo; tất ngắn cổ; tất cao cổ.

---

(210) **4-2024-20908**

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

HUY NHÂN SÂM

(731) NGUYỄN QUỐC HUY (VN)
Số 9 ngõ 376 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối các sản phẩm: thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (có mục đích y tế), thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế, axit amin dùng cho mục đích y tế, collagen dùng cho mục đích y tế, nấm linh chi, nhân sâm, tinh chất sâm, an cung ngưu hoàng (thực phẩm chức năng), đông trùng hạ thảo, tinh dầu thông đỏ, rượu, bỉm, tã, men vi sinh, sữa, đồ chơi, thực phẩm và đồ uống cụ thể là thịt, cá, gia cầm, thú săn (không còn sống), trái cây, rau (đã được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín), trà, cà phê, ca cao, đồ gia vị, bột, gạo, động vật sống, rau và quả tươi, nấm tươi, nấm khô, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình cụ thể là: máy vi tính, tivi, loa, đài, đèn, bộ đèn điện, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, đồ trang sức, điện lạnh văn phòng và gia đình cụ thể là tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa, đồ bếp gia đình cụ thể là: nồi, niêu, xoong, chảo, dao, kéo, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy lọc không khí, máy lọc nước, nồi chiên không dầu, bếp điện, bếp từ, nồi cơm điện, nồi chiên, đồ nội thất văn phòng và gia đình cụ thể là: giường, tủ, bàn ăn, mỹ phẩm, kính râm, ống nhòm, kính lúp, xe đạp và phụ tùng xe đạp, thiết bị y tế, văn phòng phẩm. bánh kẹo, hộp đựng quà tặng bằng giấy, hộp đựng quà tặng bằng gỗ, bao bì đóng gói bằng giấy hoặc các tông hoặc gỗ, hộp đựng đồ ăn mang đi bằng giấy.

---

(210) **4-2024-20909**

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Mực cửu long xanh, đỏ, trắng

K invest
AN TOÀN - TĂNG TRƯỞNG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K (VN)
Số 1 ngách 57 ngõ 230 đường Ỷ La, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn tổ chức kinh doanh.

---

(210) **4-2024-20910**

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.15.23; 1.15.24; 2.9.8; 3.11.7; 26.13.1

(591) Xanh dương, vàng ánh kim

SUPER ỐC

(731) HỘ KINH DOANH SUPER ỐC (VN)
Số 197 phố Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán sản phẩm sau: rau củ quả đã qua chế biến, gạo, cà phê, ca cao, bánh kẹo, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, rượu, bia.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ốc (dịch vụ ăn uống); dịch vụ cung cấp đồ ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-20911**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7
(591) Xanh coban, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XNK PHÚ MINH (VN)
Số 1 khu M đường Hồ Ba Mẫu, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Chân gà ăn liền; chân gà rút xương; thịt gà ăn liền; thịt đã qua chế biến; cá đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-20912**

(540)

ALOHA

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) LƯƠNG QUANG QUYẾN (VN)
Đội 8, thôn An Cảnh, xã Bình Kiều, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 11: Bếp gas; bếp nấu.

Nhóm 35: Nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: bếp gas, bếp nấu.

---

(210) **4-2024-20913**

(540)

MENCCO

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) HUANG MIAO (CN)
Room 201-6, No. 22, Haijing East 2nd Road, Xiamen Area, China (Fujian) Pilot Free Trade Zone
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 25: Giầy cao cổ; áo váy; đồ đi ở chân; mũ; áo khoác ngoài; quần dài; giầy; quần áo ngủ; dép đi trong nhà; giầy đế mềm (sneakers); tất ngắn cổ; áo len dài tay; đồ bơi; quần áo lót; quần áo thể thao, cụ thể là: áo sơ mi; áo vest (trang phục); mũ lưỡi trai; đồng phục thể thao; áo váy dạ hội; giầy đá bóng; bộ quần áo nữ; giầy đi dạo; giày chạy; dây quai của giầy; đế cho đồ đi chân; áo thun ngắn tay (t-shirts).

---

(210) **4-2024-20914**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM ĐAN THY (VN)
22/18A đường 21, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-20915**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 13.1.6; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng
(731) HOÀNG DUY KHÁNH (VN)
Khu Ga, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): Bột, bột mì, bột đề làm bánh ngọt, bột sắn, hạt, đã qua chế biến, trái cây đã chế biến, rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-20916**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 5.7.3; 20.7.1; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1
(591) Xanh đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ VÀ XÂY DỰNG NGÂN ANH (VN)
Số 447, đường Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): đồ đạc dùng trong trường học, bàn, ghế ngồi, tủ đựng, đồ đạc dùng trong văn phòng.

---

(210) **4-2024-20917**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15; 5.7.3
(591) Trắng, xanh đen, xanh da trời
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NƯỚC SẠCH NGÂN ANH (VN)
Số nhà 51, tiểu khu Thao Chính, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 39: Cung cấp nước; cung cấp nước bằng đường ống.

---

(210) **4-2024-20918**

(540)

DEVO Paint
SƠN CỦA NGƯỜI VIỆT

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, vàng, xanh than
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VITESCO VIỆT NAM (VN)
Số 228, thôn 1B, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; vecni.

---

(210) **4-2024-20919**

(540)

FONYX
PAINT
COLOR OF LIFE

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, vàng, nâu đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN VITESCO VIỆT NAM (VN)
Số 228, thôn 1B, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; vecni.

---

(210) **4-2024-20921**

(540)

OKIDA

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH BÍCH HÀ (VN)
Đường 39A, thôn Vạn Tường, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Bếp gas; bếp điện; bếp điện từ; nồi cơm điện; ấm siêu tốc; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

Nhóm 21: Dụng cụ nấu ăn, không dùng diện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; Thiết bị xay dùng cho nhà bếp, không dùng điện; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2024-20922**

(540)

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1

(591) Đen, trắng, xanh than

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NAM DƯỢC BẢO AN (VN)
Số nhà 98A, ngõ 401 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Phòng khám đông y chuyên khám và chữa bệnh theo phương pháp y học cổ truyền; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-20924**

(540)

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.9.1

(591) Trắng, hồng, xanh lá cây

(731) PHẠM NGỌC HUYỀN (VN)
Ấp Rau Dừa, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 05: Viên thuốc thơm trị chứng viêm họng dùng cho mục đích dược phẩm; xi-rô ho; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-20925**

(540)

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.24; 3.7.4; 3.7.6; 3.7.24

(591) Đỏ nâu, trắng

(731) PHAN MINH HƯƠNG (VN)
15A Xuân Đài, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh ngọt; bánh kẹo; bánh mỳ; bánh kẹo trái cây; viên ngậm bọc đường [kẹo viên].

---

(210) **4-2024-20926**

(540)

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 19.13.21; 24.15.7; 26.1.1; 26.3.23

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AVC (VN)
Số 86/3 Trần Thái Tông, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-20927**

(540)

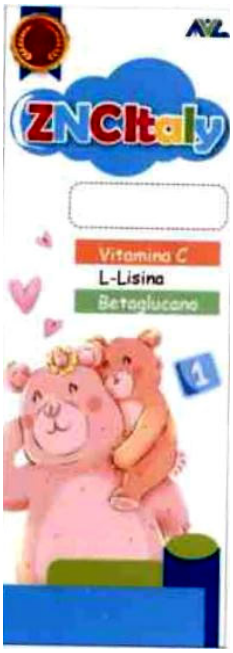

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.11; 2.9.1; 3.1.14; 5.7.3; 19.13.21; 24.3.2; 24.15.7; 26.1.1; 26.3.23; 26.4.9; 26.7.25

(591) Xanh dương, đỏ, xanh da trời, xanh lá cây, hồng sẫm, hồng, hồng nhạt, vàng, vàng nâu, đỏ đun, xanh cốm, đen, trắng, da cam, nâu, xanh da trời nhạt, ghi.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AVC (VN)
Số 86/3 Trần Thái Tông, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-20928**

(540)

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.11; 2.9.1; 3.1.14; 5.7.3; 19.13.21; 24.1.1; 24.3.2; 24.15.7; 26.1.1; 26.3.23; 26.7.25

(591) Xanh dương, xanh da trời, da cam, đỏ, xanh lá cây, trắng, xanh dương nhạt, da cam, dam cam nhạt, đen, hồng, hồng sẫm, đỏ đun, ghi.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AVC (VN)
Số 86/3 Trần Thái Tông, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-20929**

(540)

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.1.1; 2.3.1; 2.5.3; 19.13.21; 24.15.1; 24.15.7; 26.3.23; 26.5.4; 26.15.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, hồng, hồng sẫm, trắng, nâu, vàng da, vàng, vàng cam, xanh da trời nhạt, hồng nhạt, vàng nhạt, đen, xám, tím.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AVC (VN)
Số 86/3 Trần Thái Tông, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-20930**

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

KHỬ TÊ NGŨ LONG HOÀN

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-20931**

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BẢO THẬN NGŨ LONG HOÀN

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn

thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-20932**

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

BẢO CÓT NGŨ LONG HOÀN

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-20933**

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

XƯƠNG KHỚP NGŨ LONG HOÀN

(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ KẾT NỐI SIGMA (VN)
Phòng 15, tầng 2, tòa nhà G1, dự án Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc

miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yen), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-20934**

(540)

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.1

(591) Xanh ngọc, xanh ngọc xám, trắng, đen

(731) VŨ HUY VIỆT (VN)
Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng nhà cửa; thi công lắp đặt nội thất; thi công lắp đặt ngoại thất.

---

(210) **4-2024-20935**

(540)

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.1

(591) Xanh ngọc, xanh ngọc xám, trắng, đen.

(731) VŨ HUY VIỆT (VN)
Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất cụ thể: đồ dạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ dạc bằng kim loại; bàn ghế (đồ nội thất); giường (đồ nội thất); tủ (đồ nội thất); khung ảnh.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-20936**

(540)

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) PHAN TẤT TÙNG (VN)
Thôn Tân Sơn, xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; khóa bằng kim loại, trừ khóa điện; khuôn cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm, mua bán các sản phẩm cụ thể: chốt cửa bằng kim loại, khóa bằng kim loại, khuôn cửa bằng kim loại, tấm cửa bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-20937**

(540)

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.11.12

(731) PHAN BÁ TÂN (VN)
Xóm Rải, xã Nghĩa Thành, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Vải lụa tơ tằm; khăn tắm bằng vải tơ tằm; khăn tay bỏ túi bằng vải lụa; khăn mặt bằng vải lụa; vỏ gối; vỏ chăn.

Nhóm 25: Quần áo; khăn trùm đầu; khăn quàng cổ; khăn gập túi áo ngực; khẩu trang lụa (trang phục); cà vạt.

---

(210) **4-2024-20938**

(540)

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) KWANGWOON CHEMICAL CO.,LTD. (KR)
1214 ho, 225, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc bổ (dược phẩm); thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng để hỗ trợ làm đẹp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh, bán buôn, bán lẻ, giới thiệu các sản phẩm: mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, nước hoa, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, dược phẩm, thuốc bổ (dược phẩm), thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng), thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm chức năng để hỗ trợ làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc da và tóc (spa).

---

(210) **4-2024-20939**

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

LAKA'ACC

(731) TRẦN TUYẾT LINH (VN)
P217-C9 TT Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tăm dùng để trang điểm.

Nhóm 21: Nùi bông để thoa phấn; túi đựng đồ trang điểm (có đồ bên trong); dụng cụ mỹ phẩm; que trộn mỹ phẩm; cọ chải lông mi; chổi lông trang điểm.

---

(210) **4-2024-20940**

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 8.7.5; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh lá đậm, xanh lá, xanh nõn chuối, đỏ, trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CƠM SỐ VIỆT (VN)
Số 24D7, khu đô thị Đại Kim - Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng (app) có thể tải xuống được; phần mềm máy vi tính, cóthể tải xuống được; phần mềm máy tính [ghi sẵnI; chương trình máy vi tính[phần mềm có thể tải xuống được]; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuốngđược; ứng dụng di động có thể tải về được dùng cho thương mại điện tử(phần mềm).

Nhóm 30: Suất ăn đóng hộp (cơm hộp); gia vị; hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; cơm ăn liền; cơm nắm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng; cung cấp suất ăn công nghiệp do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy bán đồ ăn nhẹ.

---

(210) **4-2024-20941**

(540)

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.24; 5.11.2; 5.11.5; 25.1.25; 26.1.1

(591) Nâu, đỏ nhạt, đỏ đậm, cam.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO TRUNG NHÂN (VN)
55 đường 232 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dạng khô, dạng viên, dạng nước); thực phẩm chức năng chiết xuất từ hàu vàchiết xuất từ cá ngựa; dược phẩm; chất chiết xuất thảo mộc (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo đã chế biến (dùng làm thực phẩm); yến sào; yến sào đã qua sơ chế và chế biến; tảo xoắn đã chế biến (dùng cho mục đích thực phẩm); nhân sâm đã qua sơ chế và chế biến (dùng làm thực phẩm); cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu súp, phở, bún) được chế biến từ đông trùng hạ thảo và thịt; hàu biển đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm); cá ngựa đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Trà túi lọc làm từ nấm đông trùng hạ thảo; trà nhân sâm (dùng làm thực phẩm); trà thảo mộc; mậtong ngâm đông trùng hạ thào (dùng làm thực phẩm); mật hoa dừa ngâm đông trùng hạ thảo; nước sốt (gia vị).

Nhóm 31: Tảo xoắn tươi; nấm đông trùng hạ thảo tươi; nhân sâm tươi; thảo mộc tươi (dùng làm thức ăn chongười hoặc động vật).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có chứa thành phần tảo xoắn (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không cồn có chứa thành phần thảo mộc; nước yến (đồ uống không chứa cồn); đồ uống có chứa thành phần từ yến sào (không chứa cồn); đồ uống có chứa thành phần từ nhân sâm (không chứa cồn); đồ uống có chứa thành phần đông trùng hạ thảo (không chứa cồn).

Nhóm 33: Rượu đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế); rượu yến (không dùng cho mục đích y tế); rượu sâm (không dùng cho mục đích y tế); rượu ngâm cá ngựa (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-20942**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(731) VŨ HẢI YẾN (VN)
62L/16 cư xá Nguyên Hồng, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-20943**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 9.1.10; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.18
(591) Xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HEALTHCARE CENTER (VN)
Tòa nhà QTSC Building 3, lô 45, đường số 14, công viên Phần Mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cung cấp thông tin chăm sóc sức khoẻ thông qua phương tiện điện tử; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ đánh giá sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế.

---

(210) **4-2024-20944**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.12
(591) Xanh rêu, nâu đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT ĐẠT (VN)
39 Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

---

(210) **4-2024-20945**

(540)

MILARO COFFEE

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 25.5.1; 26.4.2; 26.4.18

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN XUÂN THÀNH (VN)
42/4/7 đường số 5, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

---

(210) **4-2024-20946**

(540)

LXP

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da đầu; và chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp tóc; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2024-20947**

(540)

H REWARDS

(220) 14/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) H WORLD HOLDINGS SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
11 Penang Lane, Ji Hotel Orchard Singapore, Singapore 238485

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ hãng quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh của khách sạn; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại/đẩy mạnh bán hàng cho người khác; tư vấn quản lý nhân sự; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quảng bá dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng (resort), hàng không, thuê xe ô tô, tài sản thuộc sở hữu luân phiên của nhiều người (time share), du lịch và kỳ nghỉ thông qua chương trình tặng thưởng khuyến khích; tổ chức, thực hiện và giám sát các chương trình khách hàng thân thiết cho mục đích quảng bá/thúc đẩy thương mại hoặc mục đích quảng cáo; tiến hành chương trình khách hàng thân thiết, tặng thưởng, chương trình quan hệ khách hàng và chương trình khuyến khích khách hàng cho mục đích quảng bá/thúc đẩy thương mại hoặc mục đích quảng cáo; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn, du lịch,

lên kế hoạch du lịch và điều hành các hoạt động kinh doanh liên quan đến du lịch; dịch vụ quảng cáo, cụ thể là, quảng bá và marketing sản phẩm và dịch vụ cho người khác thông qua mạng lưới điện tử và mạng cáp quang; cung cấp thông tin thuê xe ô tô, vé máy bay, du thuyền, và so sánh giá lưu trú tạm thời (cung cấp thông tin kinh doanh); quản lý kinh doanh căn hộ; tổng hợp thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý việc kinh doanh li-xăng và nhượng quyền thương mại; tổ chức, vận hành và giám sát chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ cửa hàng bán lẻ liên quan đến ấn phẩm, nước hoa, xà phòng, mỹ phẩm, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi xách, khăn trải giường, khăn tắm, đồ trang sức, thực phẩm, dụng cụ thể thao, trò chơi, đồ chơi, tác phẩm nghệ thuật, bộ đồ ăn, đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ đất nung, dụng cụ dùng trong gia đình hoặc nhà bếp, văn phòng phẩm, túi và túi nhỏ, thực phẩm và đồ uống, rượu, thịt, hải sản, rau và trái cây, bánh kẹo, bánh mì và bánh sữa nhỏ/ bánh bao nhỏ, đồ uống có ga [đồ uống giải khát] và đồ uống nước ép trái cây không cồn, trà, cà phê và ca cao, và thực phẩm đã chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ khách sạn với tính năng cho phép người tham gia tích điểm để đổi các chiết khấu miễn phí cho lưu trú, vé may bay, thuê xe ô tô, chuyến đi trên biển, quà tặng và hàng hoá; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp chỗ ở tạm thời trong căn hộ dịch vụ; cung cấp chỗ ở tạm thời trong các căn hộ nghỉ dưỡng.

---

(210) **4-2024-20949**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SHUANG HỒNG (VN)
Số 9C ngách 219/18 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Xích dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; băng tải; trục quay; trục khuỷu; xích nâng [bộ phận của máy]; xích lăn máy xây dựng.

---

(210) **4-2024-20988**

(540)

(220) 14/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MỘC NHIÊN GROUP (VN)
100E/22 đường Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện dành cho tóc; dịch vụ sửa móng tay, móng chân.

---

(210) **4-2024-21216**

(540)

(220) 15/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.1; 7.1.24; 26.13.25; 26.15.15
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ T.P.G (VN)
561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; quảng cáo.

Nhóm 41: Sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; cung cấp tiện ích giải trí.

---

(210) **4-2024-21226**

(540)

(220) 15/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, đen, xám đậm, xám, xám nhạt.
(731) TRẦN ĐÌNH TRỨ (VN)
117/6 đường số 16, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Hóa chất và chế phẩm xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản; vi khuẩn và vi sinh vật sử dụng xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản; chế phẩm sinh học xử lý nước chuyên dùng trong nuôi trồng thủy sản; men xử lý nước chuyên dùng trong nuôi trồng thủy sản; chế phẩm làm mềm nước.

Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản; chất phụ gia cho thức ăn thủy sản (không có mục đích y tế); thức ăn bổ sung cho thủy sản (không có mục đích y tế); men cho thức ăn thủy sản.

---

(210) **4-2024-21227**

(540)

(220) 15/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.11.8
(591) Trắng, xanh lam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỖ NHỰA MOYNAT VIỆT NAM (VN)
Thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gỗ lát sàn, gỗ tấm nguyên liệu, gỗ nhựa dùng trong xây dựng công nghiệp và dân dụng, tấm lát sàn bằng nhựa, ván gỗ nhựa.

---

(210) **4-2024-21252**

(540)

VƯƠNG
GOLDEN HEALTH

(220) 15/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.9.1; 5.5.20; 26.11.12

(591) Hồng, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRƯỜNG THÀNH (VN)
Ấp 6B, xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Cá khô; mực khô; tôm khô; cá đã chế biến; mực đã chế biến; tôm đã chế biến.

---

(210) **4-2024-21253**

(540)

Jutto

(220) 15/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG SƠN TÂN THÀNH PHƯỚC (VN)
Số 151A12 khu phố Bình Khởi, phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; vecni; chất pha loãng cho sơn.

---

(210) **4-2024-21285**

(540)

(220) 15/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.9.1; 3.11.11; 3.11.24

(731) NGÔ QUỐC TUẤN (VN)
2A2 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng, quán cà phê thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống mang đi (do nhà hàng, quán cà phê thực hiện).

---

(210) **4-2024-21304**

(540)

AT PHARMA

(220) 15/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.1.2; 26.11.9; 26.13.25
(591) Đỏ sẫm, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AT MILK (VN)
Biệt thự V3, đường số 23, khu dân cư Phước Kiển A, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân (đồ vệ sinh cá nhân); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

Nhóm 05: Dược phẩm; dược phẩm dùng cho người; thực phẩm chức năng; thuốc bổ; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế.

Nhóm 29: Sữa; sữa bột; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

---

(210) **4-2024-21313**

(540)

Hà Clothes by PeoNy

(220) 16/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG HÀ (VN)
Ấp 6, xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo có họa tiết thêu; áo khoác ngoài; áo sơ mi; quần áo may sẵn; trang phục.

---

(210) **4-2024-21317**

(540)

TEROM1

(220) 16/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 2.9.4; 26.1.2; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) LÊ HỒNG CƯỜNG (VN)
237 Lê Cao Lãng, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể dục và thể thao; váy; mũ; giày.

Nhóm 35: Quảng cáo; kinh doanh (mua bán): túi xách tay, quần áo, váy, giày, dép, quần áo thời trang, quần áo thể dục và thể thao, mũ, thắt lưng (trang phục), ca vát, áo vét (trang phục), tất chân, găng tay, áo tắm, quần tắm, áo lót, quần lót.

---

(210) **4-2024-21331**

(540)

LION POWER
LUBRICANTS

(220) 16/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.1.1; 3.1.16
(591) Đen, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH XNK SX TM LION JAPAN (VN)
500 Nguyễn Thái Sơn, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn.

---

(210) **4-2024-21332**

(540)

Crisis Management
Consulting

(220) 16/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH KRISMA (VN)
Số 21B/6-21B/7 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2024-21336**

(540)

Terry
Healthy Pets Happy Owners

(220) 16/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.17.0; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH TERRY CAT VIỆT NAM (VN)
Số 26 đường Lâm Thị Hố, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Ổ cho động vật (cụ thể: cát thơm); thức ăn cho động vật; hạt cho thức ăn động vật.

Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn :chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-21357**

(540)

PTESS

(220) 16/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.11.3; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT POWERTECH (VN)
Số 166 Lê Quang Định, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị hệ thống điện năng lượng mặt trời; mua bán thiết bị điện dân dụng và thiết bị điện công nghiệp.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt điện năng lượng mặt trời; dịch vụ lắp đặt hệ thống điện; dịch vụ lắp đặt sửa chữa thiết bị điện.

---

(210) **4-2024-21370**

(220) 16/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

QNB Mart

(731) HỘ KINH DOANH HỒNG QUYÊN (VN)
Số 3, ngõ 4 xóm Hòa Bình, thôn My Hạ, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy khuấy; máy xay; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy bào; máy hút bụi chân không.

---

(210) **4-2024-21371**

(220) 16/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.1.4; 26.3.23; 26.13.25

(591) Đỏ, đen.

CMC JAPAN
High performance brake parts

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOP AUTOPARTS (VN)
48 đường số 2, Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô, xe tải và xe cơ giới chuyên dụng.

---

(210) **4-2024-21372**

(220) 16/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18

(591) Trắng, vàng, xanh dương đậm.

TOSTIYK

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOP AUTOPARTS (VN)
48 đường số 2, Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Nước làm mát động cơ (xe ô tô, xe tải và xe cơ giới chuyên dụng).

---

(210) **4-2024-21374**

(540)

(220) 16/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.9.14; 25.3.3; 26.1.2; 26.4.9; 26.13.25

(591) Tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÀNG (VN)
1979/5/65/23 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 5, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hậu cần vận tải; dịch vụ vận chuyển hàng hóa quốc tế; dịch vụ vận chuyển hàng hóa nội địa; dịch vụ kho bãi; dịch vụ vận tải; dịch vụ lưu trữ hàng hóa.

---

(210) **4-2024-21376**

(540)

Sefpotec

(220) 16/05/2024

(441) 25/11/2024

(591) Đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
Số 1-3 lô C cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-21377**

(540)

(220) 16/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 4.5.2; 4.5.3; 21.3.1; 24.15.21; 24.17.20; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh cốm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANKH (VN)
Số 03, hẻm 109, quốc lộ 22B, khu phố Hiệp Hòa, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; quả bóng cho trò chơi; đĩa bay [đồ chơi]; thiết bị ném bóng ten-nít; vòng để chơi trò ném vòng; bu-mê-răng.

---

(210) **4-2024-21384**

(540)

(220) 16/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 15.7.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) VÕ VĂN LÂM (VN)
68 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; thắt lưng [trang phục]; mũ (nón); áo khoác ngoài; quần áo.

---

(210) **4-2024-21389**

(540)

(220) 16/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.1.14
(591) Vàng đồng, nâu, đen.
(731) HỒ NGỌC LƯỢNG (VN)
144 đường số 8, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị xử lý âm thanh; thiết bị hòa âm.

---

(210) **4-2024-21390**

(540)

JOCOSI

(220) 16/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) ĐÀO THANH HUỲNH (VN)
422/6 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ ngủ; quần áo lót; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo váy.

---

(210) **4-2024-21391**

(540)

CAVERA

(220) 16/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Đen, trắng.
(731) ĐÀO THANH HÒA (VN)
252/9 hương lộ 80, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ ngủ; quần áo lót; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo váy.

---

(210) **4-2024-21392**

(540)

Bellar Bra

(220) 16/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) ĐÀO THANH HÒA (VN)
252/9 hương lộ 80, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ ngủ; quần áo lót; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo váy.

---

(210) **4-2024-21393**

(540)

DOPICO

(220) 16/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) PHẠM NGỌC ĐẠO (VN)
256/126/18 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ ngủ; quần áo lót; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo váy.

---

(210) **4-2024-21394**

(540)

(220) 16/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 1.15.21; 26.11.12; 26.13.1
(591) Hồng tím, xanh lá mạ, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HUỲNH GIA CÁT TƯỜNG (VN)
Số 379/3A, đường Hồ Văn Mên, khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-21395**

(540)

(220) 16/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.23
(731) PHẠM THỊNH CƯỜNG (VN)
148 Lê Lợi, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2024-21396**

(540)

(220) 16/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) NGUYỄN VĂN CHÍNH (VN)
Ấp 1B, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 44: Phòng khám y học cổ truyền; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2024-21397**

(540)

METIS

(220) 16/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH TM DV XD XNK ZENG ZIA (VN)
Số 77A, ấp 4, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa vệ sinh.

---

(210) **4-2024-21398**

(540)

(220) 16/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐẦU TƯ SX & TM BEECOS (VN)
365/25 Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-21608**

(540)

RevoBricks

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) KARL MICHAEL SCHMID (VN)
2A Nguyễn Sỹ Sách, 301B, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị đo, bằng điện; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị giảng dạy; giao diện [cho máy tính]; trung tâm điều khiển nhà thông minh.

---

(210) **4-2024-21609**

(540)

TTS OIL

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.5; 15.7.1; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG TTS OIL (VN)
Ấp 4, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu (rắn, lỏng. khí); dầu nhớt, dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp; xăng dầu; khí đốt; khí gas hóa rắn [nhiên liệu].

---

(210) **4-2024-21610**

(540)

MaMie

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.1
(731) HỘ KINH DOANH MÃ MÃ SHOP (VN)
45 Ngô Đức Kế, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang nam nữ, mũ nón, giày dép, vớt tất.

---

(210) **4-2024-21611**

(540)

1971's

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.7.1; 5.7.17; 8.1.8; 11.3.3; 25.5.25; 26.1.2
(591) Đen, trắng, nâu.
(731) ĐỖ DIỆU THANH (VN)
A3.10.01 tầng 10+11 chung cư Hoàng Anh Gold House, 187 Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

Nhóm 04: Nến thơm.

Nhóm 25: Quần áo thời trang nam nữ.

Nhóm 30: Bánh mỳ, cà phê, trà(chè), hồng trà; bột làm bánh.

Nhóm 32: Nước uống giải khát (không có cồn); nước ép trái cây không chứa cồn; nước uống có ga.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, dạy nghề làm bánh, pha chế, nấu ăn; dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán bar; quầy rượu nhỏ, tiệm bánh.
Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (dịch vụ spa); dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ y tế; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2024-21612**

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

KWT

KWT

(531) 24.15.7; 26.3.1

(731) HUỲNH TUẤN CƯỜNG (VN)
103/2C Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; khoan cầm tay chạy điện.

Nhóm 08: Kìm nhổ đinh [dụng cụ cầm tay]; búa [dụng cụ cầm tay]; búa tạ; cái kìm; dụng cụ vặn ốc vít [công cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mỏ lết [dụng cụ cầm tay]; bơm tay; tua vít, không dùng điện; cưa [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cưa.

---

(210) **4-2024-21613**

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

PROMAN

PROMAN

(531) 26.4.4; 26.13.25

(731) HUỲNH TUẤN CƯỜNG (VN)
103/2C Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; khoan cầm tay chạy điện.

Nhóm 08: Kìm nhổ đinh [dụng cụ cầm tay]; búa [dụng cụ cầm tay]; búa tạ; cái kìm; dụng cụ vặn ốc vít [công cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mỏ lết [dụng cụ cầm tay]; bơm tay; tua vít, không dùng điện; cưa [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cưa.

---

(210) **4-2024-21614**

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

SANNEX

SANNEX

(531) 24.17.5; 24.17.20

(731) HUỲNH TUẤN CƯỜNG (VN)
103/2C Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; khoan cầm tay chạy điện.

Nhóm 08: Búa [dụng cụ cầm tay]; búa tạ; cái kìm; dụng cụ vặn ốc vít [công cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mỏ lết [dụng cụ cầm tay]; tua vít, không dùng điện; cưa [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cưa.

---

(210) **4-2024-21616**

(540)

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.20; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH PHA CHẾ NGỌC HÂN (VN)
160/19/5 đường số 1, phường 13, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-21626**

(540)

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.1.6
(591) Vàng, tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ VÀ ẨM THỰC BÌNH AN (VN)
65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-21627**

(540)

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.2.1; 3.2.9; 3.17.0; 5.3.13; 14.1.13; 14.1.15; 26.4.2
(591) Xanh, đỏ, cam, tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ VÀ ẨM THỰC BÌNH AN (VN)
65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-21628**

(540)

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.5.4
(591) Xanh, đỏ, cam, tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ VÀ ẨM THỰC BÌNH AN (VN)
65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-21640**

(540)

(220) 17/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 9.9.1; 9.9.3; 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN GIA HÂN (VN)
Tầng 1 số 288 đường cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; tất vớ; quần áo.

---

(210) **4-2024-21641**

(540)

(220) 17/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.11; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12

(591) Vàng đồng, nâu, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV TMT EMPIRE (VN)
564 Hương lộ 2, khu phố 6, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; kem mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chống nắng, kem mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-21644**

(540)

Nature Gift
Healthy Life

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xánh lá đậm, xanh lá nhạt, nâu, trắng, nâu đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NATURE GIFT PHARMA (VN)
Phòng 1611, tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-21645**

(540)

TM
DORIS STUDIO

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.2.7; 26.13.25
(731) PHẠM MẠNH HÙNG (VN)
676/9 TL43, khu phố 3, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang (phụ kiện quần áo), giày dép, mũ nón, cà vạt.

---

(210) **4-2024-21646**

(540)

DELTA WATER SUPPLY MANAGEMENT SOFTWARE (DWSS)

DWSS

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 26.3.23
(591) Xanh dương, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT DEC (VN)
Số 1/82 đường Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm, ứng dụng có thể tải xuống được.

---

(210) **4-2024-21647**

(540)

NHĨ NGƯ

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ THỰC PHẨM TÂN BÌNH (VN)
Số 34 đường Nguyễn Thị Se, ấp Bầu Sim, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2024-21648**

(540)

THE HEART OF NATURE

(220) 04/10/2021
(441) 25/11/2024
(591) Xanh, trắng.
(731) NGÔ QUỐC MINH KỲ (VN)
Thôn Lương Cang, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Dầu dừa (dùng làm thực phẩm); dầu olive (dùng làm thực phẩm); dầu hạt nho (dùng làm thực phẩm).

---

(210) **4-2024-21678**

(540)

Rexam

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM RELIV (VN)
Khu A, số 18, đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-21679**

(540)

Degluco

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM RELIV (VN)
Khu A, số 18, đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-21680**

(540)

Refoxi

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM RELIV (VN)
Khu A, số 18, đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-21681**

(540)

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) DƯƠNG THỊ HÂN (VN)
Ấp Phước Tân 3, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông, quảng cáo trên kênh youtube; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; cung cấp kênh youtube vì mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; hoạt động thương mại điện tử (gồm website thương mại điện tử); marketing.

Nhóm 41: Kênh youtube (chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage); cung cấp video trực tuyến không tải về được; sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2024-21682**

(540)

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO - NỘI THẤT NHÀ VIỆT (VN)
Tổ 3, khu vực 1, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

---

(210) **4-2024-21700**

(540)

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 18.1.5; 18.1.23; 26.13.25
(591) Cam, cam đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MOBELL (VN)
909/4 quốc lộ 1A, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe đạp điện, xe đạp hỗ trợ chạy điện và có bàn đạp, tất cả các loại xe địa hình, xe máy điện, xe máy có bàn đạp, các thành phần và bộ phận cấu tạo các sản phẩm nói trên thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-21701**

(540)

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.1; 26.4.4; 26.4.9
(591) Trắng, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MOBELL (VN)
909/4 quốc lộ 1A, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe đạp điện, xe đạp hỗ trợ chạy điện và có bàn đạp, tất cả các loại xe địa hình, xe máy điện, xe máy có bàn đạp, các thành phần và bộ phận cấu tạo các sản phẩm nói trên thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-21702**

(540)

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.1; 3.7.19; 3.7.24; 24.15.7
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MOBELL (VN)
909/4 quốc lộ 1A, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe đạp điện, xe đạp hỗ trợ chạy điện và có bàn đạp, tất cả các loại xe địa hình, xe máy điện, xe máy có bàn đạp, các thành phần và bộ phận cấu tạo các sản phẩm nói trên thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-21703**

(540)

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.1; 26.4.4; 26.4.9
(591) Trắng, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MOBELL (VN)
909/4 quốc lộ 1A, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe đạp điện, xe đạp hỗ trợ chạy điện và có bàn đạp, tất cả các loại xe địa hình, xe máy điện, xe máy có bàn đạp, các thành phần và bộ phận cấu tạo các sản phẩm nói trên thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-21704**

(540)

(220) 17/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.9.14; 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 25.3.3; 26.1.5; 26.4.9; 26.11.3

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÀNG (VN)
1979/5/65/23 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 5, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu (yến sào, các sản phẩm từ tổ yến và yến sào, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, nông sản, thực phẩm ăn uống); thương mại điện tử (cụ thể là mua bán hàng trực tuyến các sản phẩm: yến sào, các sản phẩm từ tổ yến và yến sào, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, nông sản); dịch vụ cửa hàng tiện ích bán lẻ: thực phẩm, đồ uống, trái cây, sản phẩm nông nghiệp, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng); nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2024-21705**

(540)

(220) 17/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.1.8; 2.3.8; 2.9.14; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.5.20; 25.3.3; 26.4.9

(591) Tím, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÀNG (VN)
1979/5/65/23 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 5, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo về chăm sóc sức khỏe; dịch vụ đào tạo spa; dịch vụ đào tạo về chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo trang điểm; dịch vụ đào tạo thẩm mỹ viện.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ xoa bóp mát xa (massage); dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-21708**

(540)

(220) 17/05/2024

(441) 25/11/2024

(591) Xanh, cam.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MAY MẶC QUẾ LÂM (VN)
35/7 Phan Bội Châu, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; bộ quần áo; áo khoác, đầm (váy), khăn choàng cổ.

---

(210) **4-2024-21725**

(540)

(220) 17/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.9.1; 19.3.4; 25.5.5

(591) Đen, vàng nhạt, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VESTA TREASURE (VN)
Số 6, đường số 5, khu phố 1, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: bán buôn trang sức, mỹ nghệ, sản phẩm từ đá quý trong các cửa hàng chuyên doanh.

---

(210) **4-2024-21744**

(540)

(220) 17/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.7; 26.3.23

(591) Hồng.

(731) HỘ KINH DOANH JLA SKINDIARY (VN)
109 Lê Thị Bạch Cát, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ gội đầu; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ xoa bóp (massage).

---

(210) **4-2024-21746**

(540)

(220) 17/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.4.18

(591) Đỏ nâu, đỏ, trắng, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN ĐÌNH THẢO VY (VN)
92A Cống Hộp Rạch Bùng Binh, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-21749**

(540)

VFCORE

(220) 17/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.15; 1.15.21; 24.17.5; 24.17.24

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) VETSYNOVA COMPANY LIMITED (TH)
31, Soi Phet Kasem 19, Pak Khlong Phasi Charoen Subdistrict, Phasi Charoen District, Bangkok, Thailand

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho động vật; dược phẩm dùng cho động vật; thực phẩm chức năng dành cho động vật (dưỡng lông, dưỡng da, bổ mắt, và bổ sung vitamin khoáng chất); dầu gội chứa thuôc diệt côn trùng, ký sinh trùng dùng cho động vật; sữa tắm chứa thuốc diệt côn trùng, ký sinh trùng dùng cho động vật.

Nhóm 31: Thức ăn cho chó, mèo; thức ăn cho động vật.

---

(210) **4-2024-21751**

(540)

MKP

(220) 17/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) NGUYỄN VĂN QUYỀN (VN)
Tổ 1, ấp Nhựt Thạnh, xã Thạnh Hội, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân ni tơ (phân đạm); phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm vi lượng dùng để bón cho cây trồng.

---

(210) **4-2024-21752**

(540)

MKP BIO

(220) 17/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) NGUYỄN VĂN QUYỀN (VN)
Tổ 1, ấp Nhựt Thạnh, xã Thạnh Hội, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân ni tơ (phân đạm); phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm vi lượng dùng để bón cho cây trồng.

---

(210) **4-2024-21753**

(540)

Rana kids

(220) 17/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.6

(591) Vàng, xanh da trời, cam, xanh lá cây.

(731) LÊ THỊ TÌNH (VN)
153/91 Bình Thành, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em bao gồm: đồ chơi giáo dục(đồ chơi giúp phát triển nhân cách và trí tuệ trẻ em); trò chơi lắp ghép - xếp hình; đồ chơi vận động; đồ chơi mô hình; bộ mô hình thu nhỏ (đồ chơi); xe nhựa.

---

(210) **4-2024-21771**

(540)

ecolighting

(220) 17/05/2024

(441) 25/11/2024

(591) Màu đen, màu xanh lá cây và màu trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ PFC (VN)
Tầng 8 Tòa Viwaseen Tower, số 48 Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; đèn pha để rọi sáng; đèn đường; bóng đèn đi-ốt phát quang [led]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn treo.

---

(210) **4-2024-21774**

(540)

NSG

(220) 17/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.16; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4

(591) Xanh lá, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP NAM SÀI GÒN (VN)
Lô C12, đường số 16, khu tiểu thủ công Nghiệp Lê Minh Xuân, ấp 1, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-21775**

(540)

(220) 17/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.9.1; 26.1.1

(591) Xanh lá, cam, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT ĐỨC NHẬT (VN)
356A đường Trần Văn Mười, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 01: Chất ổn định (giữ ổn định, không bị nhão, vữa khi thực phẩm ở các điều kiện khác nhau như: nhiệt độ); chất bảo quản thực phẩm (chống vi khuẩn xâm nhập, phân huỷ); chất nhũ hoá nhân tạo dùng cho thực phẩm (chất phụ gia thực phẩm); chất làm giòn dai dùng cho thực phẩm (chất phụ gia thực phẩm); chất làm dày dùng cho thực phẩm (chất phụ gia thực phẩm); chất tạo gel dùng cho thực phẩm (chất phụ gia thực phẩm).

Nhóm 29: Thực phẩm chế biến sẵn: lạp xưởng; chả lụa; chả bò; pate; xúc xích; chả cá.

Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; xốt [gia vị]; muối gia vị; tương ớt (gia vị); hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: chất ổn định (giữ ổn định, không bị nhão, vữa khi thực phẩm ở các điều kiện khác nhau như: nhiệt độ), chất bảo quản thực phẩm (chống vi khuẩn xâm nhập, phân huỷ), chất nhũ hoá nhân tạo dùng cho thực phẩm (chất phụ gia thực phẩm), chất làm giòn dai dùng cho thực phẩm (chất phụ gia thực phẩm), chất làm dày dùng cho thực phẩm (chất phụ gia thực phẩm), chất tạo gel dùng cho thực phẩm (chất phụ gia thực phẩm), lạp xưởng, chả lụa, chả bò, pate, xúc xích, chả cá, gia vị, đồ gia vị, xốt [gia vị], muối gia vị, tương ớt (gia vị), hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu.

---

(210) **4-2024-21776**

(540)

(220) 17/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.23; 5.3.13; 26.1.2; 26.1.6

(591) Xanh lá đậm, đỏ.

(731) NHÀ MÁY XÂY XÁT LÚA GẠO VIÊN XUÂN BÌNH (VN)
68/5 - KV 10, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Gạo; chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán lương thực thực phẩm; mua bán các sản phẩm phụ phẩm làm từ gạo, máy móc thiết bị dùng để chế biến lương thực thực phẩm.

---

(210) **4-2024-21777**

(540)

(220) 17/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.5.1; 26.13.25; 26.15.1; 26.15.15

(591) Trắng, cam, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAM PHƯƠNG (VN)
12/2 ấp 2, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; bao bì giấy; bao bì các tông (thùng các tông); bìa nhãn; giấy nhãn; các loại bao bì bằng chất dẻo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu; trưng bày tất cả các sản phẩm: giấy, bao bì giấy, bao bì các tông (thùng các tông), bìa nhãn, giấy nhãn, các loại bao bì bằng chất dẻo, cao su dạng thô hoặc bán thành phẩm, đồ chơi, mô hình đồ chơi, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 40: In ốp sét; in mẫu vẽ; in ảnh chụp; nghề in [dịch vụ in]; in giấy nến; in bao bì.

---

(210) **4-2024-21778**

(540)

(220) 17/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.9.1; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ANGEL BEAUTY (VN)
138-140 đường số 19, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ (dịch vụ spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (dịch vụ spa, dịch vụ làm đẹp); dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng suối nước khoáng (dịch vụ spa); dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ xoa bóp (mát - xa).

---

(210) **4-2024-21779**

(540)

Hilan

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH GA RAN (VN)
159/15 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Giày bảo hộ.

---

(210) **4-2024-21780**

(540)

Voltan

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH GA RAN (VN)
159/15 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Giày bảo hộ.

---

(210) **4-2024-21781**

(540)

GNC SAFETY

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH GA RAN (VN)
159/15 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Găng tay bảo hộ.

---

(210) **4-2024-21802**

(540)

BAMLET

(220) 17/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH SINH DƯỢC PHẨM KTH (VN)
Tầng 9, tòa nhà Diamond Flower số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc cho người; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Thực phẩm dinh dưỡng bổ sung vi chất từ động vật, rau củ quả; sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-21811**

(540)

Oh!Men

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HOÀNG MINH HUY (VN)
469 Hải Phòng, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-21812**

(540)

cancook

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH MODERN HOUSE (VN)
188A Trần Thị Hè, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; bếp ga; bếp điện; bình đun siêu tốc bằng điện; bình thủy điện; lò vi sóng.

---

(210) **4-2024-21831**

(540)

LDHD
FORKLIFT BATTERY
GREEN

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.5.1; 15.1.22; 18.1.15
(591) Đỏ, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LẬP ĐỨC (VN)
479/42 Tân Hòa Đông, khu phố 8, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Pin điện, cho xe cộ; ắc quy điện cho xe cộ; bình ắc quy; hộp pin; hộp ắc quy; pin điện; ắc quy điện; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc pin.

Nhóm 40: Cho thuê pin.

---

(210) **4-2024-21836**

(540)

Nii HAIR

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15
(591) Trắng, đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH TN BEAUTY ACADEMY (VN)
Số 18 Hoa Cúc, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề (làm tóc, làm móng tay, móng chân, chăm sóc sắc đẹp, nối mi, uốn mi); khoá đào tạo từ xa.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm tóc; dịch vụ xoa bóp (mát-xa); dịch vụ cắt sửa móng tay, móng chân; dịch vụ trang điểm; dịch vụ nối mi và uốn mi.

---

(210) **4-2024-21837**

(540)

Tyni Nail - Eyelash

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TN BEAUTY ACADEMY (VN)
Số 18 Hoa Cúc, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề (làm tóc, làm móng tay, móng chân, chăm sóc sắc đẹp, nối mi, uốn mi); khoá đào tạo từ xa.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm tóc; dịch vụ xoa bóp (mát-xa); dịch vụ cắt sửa móng tay, móng chân; dịch vụ trang điểm; dịch vụ nối mi và uốn mi.

---

(210) **4-2024-21838**

(540)

TNI Nail Design & Academy

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.13.25
(591) Trắng, vàng, vàng sẫm đậm.
(731) CÔNG TY TNHH TN BEAUTY ACADEMY (VN)
Số 18 Hoa Cúc, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề (làm tóc, làm móng tay, móng chân, chăm sóc sắc đẹp, nối mi, uốn mi); khoá đào tạo từ xa.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm tóc; dịch vụ xoa bóp (mát-xa); dịch vụ cắt sửamóng tay, móng chân; dịch vụ trang điểm; dịch vụ nối mi và uốn mi.

---

(210) **4-2024-21839**

(540)

SAINTMENT

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) NGUYỄN DƯ BẢO LONG (VN)
Thôn 1, đội 2 xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ).

---

(210) **4-2024-21858**

(540)

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.14; 3.7.10; 3.7.16; 25.3.3; 26.4.9
(591) Cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÀNG (VN)
1979/5/65/23 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 5, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế; đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 41: Dịch vụ giới thiệu dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; tiến hành các sự kiện giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí tiêu khiển.

---

(210) **4-2024-21862**

(540)

WaaB

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) TRẦN THỊ MỸ CHÂN (VN)
Tổ 9, ấp Bần B, xã Thuận Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-21869**

(540)

MADUCIN

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH Y.S.P. VIỆT NAM (VN)
Đường số 6, KCN Nhơn Trạch III - giai đoạn II, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ giun sán; thuốc kháng sinh; chế phẩm chống ký sinh trùng; thuốc dành cho thú y, dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-21870**

(540)

T' MANG DEENG

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Vàng đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEKONG HERBALS (VN)
231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hạt rang khô; cà phê hòa tan; gạo; chè (trà); nước cà phê cô đặc dạng lỏng.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; thảo mộc tươi.

Nhóm 32: Nước ép hoa quả; nước gạo; hạt ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-21871**

(540)

ACVIET

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 15.7.1
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GACVIET (VN)
137/9 đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Viên nang dầu gấc, viên nang bột gấc, viên hoàn gấc, cốm gấc, tất cả dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Rau củ quả đông lạnh; trái cây sấy khô; mứt hoa quả (mứt ướt); dầu gấc; dầu thực vật các loại (dùng cho thực phẩm).

Nhóm 30: Bột gấc (gia vị); bột gấc chiết xuất; trà gấc; trà thảo mộc; trà gừng; trà gừng chanh sả; bột ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước ép trái cây (đồ uống); nước gấc; nước chanh dây; xi-rô trái cây.

---

(210) **4-2024-21881**

(540)

HRQUE
Hồn Quê Spa
Skincare & Wellness

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.11.13; 26.1.1; 26.4.2; 26.13.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HỒN QUÊ SPA (VN)
711E, đường Hưng Phú, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dạy nghề; huấn luyện [đào tạo].

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; spa; chăm sóc sức khỏe; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-21882**

(540)

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TẦM NHÌN MỤC TIÊU VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, phòng 2.1A, tòa nhà Etown, số 364 đường Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; tròng kính; gọng kính; hộp đựng mắt kính; thị kính; dây nhỏ đeo kính mắt.

Nhóm 35: Mua bán: kính đeo mắt, tròng kính, gọng kính, hộp đựng mắt kính, thị kính, dây nhỏ đeo kính mắt.

---

(210) **4-2024-21951**

(540)

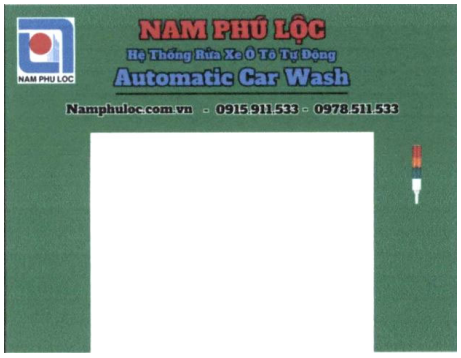

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.6; 7.1.12; 26.4.10; 26.4.18; 26.7.25
(591) Xanh lá, trắng, xanh dương, đỏ, đen, cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG NAM PHÚ LỘC (VN)
Số 31 đường 157, ấp 6, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Máy rửa xe tự động; thiết bị rửa xe dùng cho xe cộ; hệ thống máy rửa xe cộ; máy và thiết bị để làm sạch [dùng điện]; máy bơm.

---

(210) **4-2024-21953**

(540)

AIRDOG

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) VÕ CÔNG CAO (VN)
122/48 TX22 KP5, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Quạt hơi nước; quạt phun sương dùng điện; thiết bị làm ẩm không khí; máy làm mát không khí.

---

(210) **4-2024-21969**

(540)

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.5.4; 4.5.14
(591) Bạc, xám, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đen, vàng, vàng ánh đồng, cam, vàng nhạt, hồng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIE CHANNEL (VN)
222 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán các sản phẩm: quà tặng, quà lưu niệm, băng đĩa, hàng may mặc, giày dép, quần áo, mũ nón, vớ, bình nước, thắt lưng, túi, vòng đeo tay [trang sức], sổ tay, áp phích, thú nhồi bông, đồ chơi, ô che, ly, tách, đồ gỗ mỹ thuật, chuông gió [trang trí], tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, móc chìa khóa [đồ trang trí bằng chất dẻo sáp hoặc mây tre, gỗ], nhãn dán (sticker), tem dán.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; phát hành chương trình giải trí; sản xuất và phát hành chương trình truyền hình thực tế.

---

(210) **4-2024-22000**

(540)

SST

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) SUZHOU SUSHI TESTING GROUP CO., LTD. (CN)
No.18, Kefeng Road, Weiting Town, Zhongxin Keji, Suzhou Industrial Zone, Jiangsu Province, P.R.China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; nghiên cứu về cơ khí; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); dịch vụ thử nghiệm vật liệu; kiểm soát chất lượng.

---

(210) **4-2024-22001**

(540)

V.O.M RX
Veterinary On Multifunction

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) WOORIWA CO., LTD. (KR)
3rd, 39, Sejong-daero, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi; thức ăn cho chó con; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; bánh quy cho chó; thức ăn cho mèo; thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; hạt cho thức ăn động vật; thức ăn nhẹ cho vật nuôi trong nhà; kẹo cao su cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho thú cưng; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn đóng hộp cho chó; thức ăn đóng hộp cho mèo; thức ăn tổng hợp cho động vật; thức ăn cho chó.

---

(210) **4-2024-22002**

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

NAISNOW

(731) SHENZHEN PINDAO FOOD & BEVERAGE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Pindao Food & Beverage Management Co., Ltd., 2nd Floor, Area 1-2, Happy Valley Commercial Street, Huaqiao City, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà sữa, không trên cơ sở sữa; cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kem lạnh; bánh ú (zongzi) (bánh làm từ gạo nếp); đồ gia vị; đường; bánh mỳ; bánh trung thu; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 32: Chế phẩm để làm nước uống có ga; đồ uống không cồn; nước khoáng xenxe; đồ uống tăng lực; nước đóng chai; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; cho thuê đài phun nước uống.

---

(210) **4-2024-22003**

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Unicook

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; pho mát; dầu hào dùng cho thực phẩm; cà-ri gà ăn liền; dầu cho thực phẩm; dầu vừng cho thực phẩm; chất béo ăn được; dầu hoa hướng dương cho thực phẩm; dầu cải cho thực phẩm; dầu ngô cho thực phẩm; dầu ôliu cho thực phẩm; chiết xuất tảo biển cho thực phẩm.

Nhóm 30: Hạt nêm (gia vị); nước mắm (gia vị); sa tế (gia vị); tương (miso); xốt đậu nành (gia vị); dầu hào (gia vị); tương đậu nành dạng sệt (gia vị); bột nêm từ tinh chất gà (gia vị); natri glutamat dùng làm chất điều vị cho thực phẩm; gia vị thập cẩm; gluten dùng cho thực phẩm; nước tương có gia vị (nước tương chiyou); tương đậu nành đen lên men dùng làm gia vị (tương douchi); nước tương; nước xốt cà chua nấm (xốt); xốt (gia vị); xốt củ quả (gia vị); xốt mayonne; tương ớt (gia vị); tương cà (gia vị); đồ gia vị; đồ gia vị chấm; nước xốt thịt (gia vị); bột mì; bột; bột chiên giòn; bột tẩm khô; bột chiên gà giòn; bột bánh xèo; bột bánh khọt; bột năng; bột đậu; bột ngô; bột mù tạc; bột lúa mạch; bột gừng; bột cà ri (gia vị); bột tỏi (gia vị); bột nghệ (gia vị); bột hành (gia vị); muối nấu ăn; muối cần tây (hỗn hợp từ muối và các loại hạt để làm gia vị cho thực phẩm); mỳ ăn liền; phở ăn liền; nui; hủ tiếu; bánh tráng; cháo ăn liền; bún; miến; mì sợi.

---

(210) **4-2024-22004**

(540)

(220) 20/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ĐẠI THẢO NGUYÊN (VN)
8/1/1 kênh Trung Ương, ấp 2A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-22005**

(540)

(220) 20/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.3.1; 2.3.16

(731) LAMEIZI FOODSTUFF CO., LTD. (CN)
Lameizi Food Industrial Park, Yuanjiang Economic Development Zone, Yuanjiang City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; chất chiết từ quả không chứa cồn; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; đồ uống cola; đồ uống không cồn làm từ nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; nước quả ép.

---

(210) **4-2024-22006**

(540)

(220) 20/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.3.1; 2.3.16

(731) LAMEIZI FOODSTUFF CO., LTD. (CN)
Lameizi Food Industrial Park, Yuanjiang Economic Development Zone, Yuanjiang City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu việc làm; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-22007**

(540)

(220) 20/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.9.1; 3.9.24; 8.7.5; 25.1.9; 25.1.10

(591) Đỏ, vàng, nâu đậm, nâu nhạt, nâu đỏ, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH QUÊ HƯƠNG (VN)
Ấp Vĩnh Nhuận, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2024-22008**

(540)

SUNISO

(220) 20/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) PETRO-CANADA LUBRICANTS INC. (CA)
2310 Lakeshore Road West, Mississauga, Canada L5 J1K2

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn dùng cho máy móc làm lạnh.

---

(210) **4-2024-22009**

(220) 20/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

LIMCA

(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước uống có ga (đồ uống) và đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây (không cồn) và nước ép trái cây; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-22010**

(220) 20/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(591) Ghi, trắng.

SAS
San Antonio Shoemakers

(731) SAN ANTONIO SHOE, INC. (US)
1717 SAS Drive, San Antonio, TX 78224, USA

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-22011**

(220) 20/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 5.1.13; 5.3.13; 5.3.15; 24.15.1; 26.1.1; 26.2.3; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

Battery Technology

(731) CÔNG TY TNHH MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP FUJI VIỆT NAM (VN)
Tầng 6 tòa nhà MD Complex, số 68 phố Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin điện, cho xe cộ; bình ắc quy; hộp pin; bộ pin anôt; pin quang điện; pin điện.

---

(210) **4-2024-22012**

(540)

PROSPI

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-22013**

(540)

GLUOXY

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-22014**

(540)

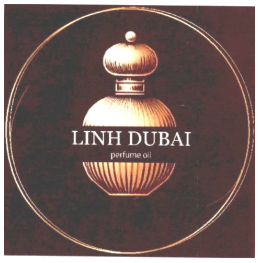

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 19.7.1; 26.1.1
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) ĐỖ NGỌC KHÁNH LINH (VN)
246/40/3 đường 26/3 Bình Hưng Hòa, Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua và bán nước hoa, mỹ phẩm, vật dụng gia đình.

---

(210) **4-2024-22015**

(540)

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.11.8
(591) Đỏ, vàng, đen, tím.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THÀNH LONG DƯƠNG (VN)
Số 44, đường Nguyễn Văn Cừ nối dài, khu vực 4, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện cho xe cộ; bình ắc quy.

---

(210) **4-2024-22016**

(540)

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.3.1; 26.4.4
(591) Đỏ cam, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HOMES360 (VN)
17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; tư vấn tài chính; đầu tư vốn; đầu tư quỹ.

---

(210) **4-2024-22017**

(540)

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.3.3; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BA CON RỒNG (VN)
60 Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm làm màu mỡ đất.

Nhóm 35: Mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm nông sản và rau củ quả như: cà phê, hạt tiêu, hạt điều, cao su, sắn (khoai mì), mía, chè, lạc, đậu tương, thanh long, sầu riêng, cam, quýt, bưởi, chôm chôm, nho, xoài, cà chua, khoai tây, dưa hấu, dưa chuột, su hào, cải bắp, ớt, bí ngô, cà rốt, dâu tây, ngô, lúa.

---

(210) **4-2024-22018**

(540)

(220) 20/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.9.1
(591) Trắng, cam.
(731) VĂN THỊ HUỆ (VN)
238/44 Trường Chinh, khu phố 6, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; bồn tắm.

---

(210) **4-2024-22019**

(540)

(220) 20/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 9.1.5; 24.15.7; 25.1.25; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, nâu.

(731) HÀ VĂN NGỌC (VN)
98/25 Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần jeans; giày dép; mũ nón; tất (vớ).

---

(210) **4-2024-22020**

(540)

(220) 20/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.1.1; 26.3.1; 26.3.5

(591) Hồng, trắng.

(731) NGÔ VĂN HIỆN (VN)
Số 2, ngõ 76, tổ dân phố Rạng Đông, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Nước làm mát dùng cho động cơ; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 03: Chất để tẩy dầu mỡ dùng trong công nghiệp; nước lau kính; chế phẩm làm thơm phòng; sáp thơm phòng.

Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-22201**

(540)

(220) 21/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.9.1; 25.1.25

(591) Vàng, nâu.

(731) LÊ THỊ TRANG (VN)
Tổ 2, khu 4, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; nước hoa; kem làm trắng da; chế phẩm tẩy trang; xà phòng.

---

(210) **4-2024-22202**

(540)

DUO Solution

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(731) HYOWON PARK (KR)
(Banpo Xi Apt., Banpo-dong) #124-1401, 270, Sinbanpo-ro, Seocho-gu, Seoul 06544, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ keo ong; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2024-22208**

(540)

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.9.15; 5.9.21; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỨC THÀNH (VN)
Số 402, đường Bờ Tây, khóm Châu Long 8, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Tương ớt; sa tế.

---

(210) **4-2024-22209**

(540)

CMIST

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) PHẠM PHÚ TUÂN (VN)
Thôn Xuân Úc, xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm sinh học khử mùi không khí; chế phẩm làm sạch không khí.

---

(210) **4-2024-22214**

(540)

SUPMANGO

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) SHENZHEN SHENMANGO INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
F1, Building 7, Longbi Industrial Zone, No.27, Dafa Road, Dafapu Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; tai nghe; loa; micrô cho loa không dây.

---

(210) **4-2024-22215**

(540)

ĐỈNH LONG

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.3.3; 4.3.19; 26.4.18
(591) Vàng, đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ NHÀ BẾP ĐỈNH LONG (VN)
Khu Nam Hồng, phường Đồng Kỵ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp nấu; thiết bị quay thịt; lò khử trùng; tủ hâm nóng cơm; hệ thống và thiết bị làm lạnh; bàn hâm nóng thực phẩm đã qua chế biến chuyên dùng cho căng tin; thiết bị sấy khô thực phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm sau: khay kim loại, bàn kim loại, xô kim loại, kệ kim loại, máy chế biến thức ăn dùng điện, máy trộn, máy cán bột mì, máy gọt vỏ rau củ dùng điện, máy vo gạo (máy móc), máy xay thịt, máy thái thịt, máy nghiền rau củ, bếp nấu, thiết bị quay thịt, bồn rửa, tủ hâm nóng cơm, tủ lạnh, bàn hâm nóng thực phẩm đã qua chế biến chuyên dùng cho căng tin, thiết bị sấy khô thực phẩm, bàn dọn đồ ăn có bánh xe, khay không bằng kim loại, dụng cụ nhà bếp, đĩa ăn, nồi, chảo không chạy bằng điện, bát, đũa, lò khử trùng.

---

(210) **4-2024-22216**

(540)

GRIN

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh lá cây.
(731) TRẦN HOÀNG HIẾU (VN)
Thôn Hệ, xã Thụy Ninh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; hệ thống lọc nước; thiết bị xử lý nước công nghiệp; bếp từ; hút mùi.

---

(210) **4-2024-22217**

(540)

PYROTECH

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Trắng, xanh dương.
(731) LÊ THỊ MAI (VN)
Xóm Ngoài, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; máy lọc nước; thiết bị lọc nước; hệ thống lọc nước; thiết bị xử lý nước công nghiệp.

---

(210) **4-2024-22219**

(540)

(220) 21/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.3.23

(591) Xanh lá cây, đen, xanh dương, xanh dương đậm.

(731) BÙI CHÍ TRUNG (VN)
Tổ dân phố 14, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; phòng khám đa khoa; dịch vụ viện điều dưỡng; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-22220**

(540)

(220) 21/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.9.24; 9.9.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12; 26.13.25

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH GIÀY NGỌC ĐƯỢC (VN)
67 Nơ Trang Long, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán giày dép, guốc, xăng đan (sandal), dây thắt lưng (dây nịt), tất (vớ), găng tay (trang phục), túi xách, ba lô, va li, bóp ví, hàng may mặc, hàng da và giả da.

---

(210) **4-2024-22225**

(540)

(220) 21/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.5.19; 5.5.22

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen.

(731) TRƯƠNG THỊ HOA (VN)
Tổ 7, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nem nướng.

---

(210) **4-2024-22227**

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

CHIẾN THẦN 2VN
CT2VN

(731) LÊ ĐỨC HUY (VN)
Số nhà 176, ngõ 24 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ tránh thai (không chứa hóa chất); máy massage (thiết bị xoa bóp).

Nhóm 18: Ba lô; cặp da; túi xách tay; ví; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; vật liệu giả da.

---

(210) **4-2024-22228**

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 7.3.1; 16.1.6; 26.4.9

(591) Đỏ, đỏ đậm, đen, hồng, trắng, xám đen.

RED GEAR

(731) LÊ ĐỨC HUY (VN)
Số nhà 176, ngõ 24 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị ngoại vi của máy tính; phần cứng máy tính; thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính]; phần mềm máy vi tính [ghi sẵn]; camera giám sát.

---

(210) **4-2024-22229**

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

AQUASLIM

(731) CÔNG TY TNHH DV & TM AN HUY (VN)
Số nhà 203, đường Dương Đình Nghệ, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

---

(210) **4-2024-22231**

(540)

SATAS
Financial Investment Group
SAPATHALE

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng trắng, vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH SAPA THALE (VN)
161-163 Trần Quốc Thảo, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Tư vấn quản lý tài chính; tư vấn đầu tư; dịch vụ bảo lãnh tài chính; quản lý tài sản tài chính; định giá tài chính; dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính.

---

(210) **4-2024-22232**

(540)

URAN
TIMELESS
VƯỢT THỜI GIAN

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP ĐỨC PHÁT (VN)
Thôn Phù Quang, xã Hoằng Quang, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng: đèn, đèn trang trí, đèn chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-22233**

(540)

aiwow

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.3.3; 26.1.4; 26.3.1; 26.3.12; 26.4.7
(591) Tím, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ WOWUP (VN)
Số 57 đường Phượng Hoàng, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng trên điện thoại (có thể tải về); chương trình máy vi tính (có thể tải về); phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông (có thể tải về).

---

(210) **4-2024-22234**

(540)

TINH DẦU MẬT GẤU AN NAM

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) NGUYỄN THỊ THÚY AN (VN)
86 Ông Ích Khiêm, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tinh dầu (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-22236**

(540)

The ORIGINS

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 1.15.23; 2.9.4; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SOUL RETREATS (VN)
45L đường số 2, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Tư vấn, tham vấn tâm lý; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; chẩn đoán, can thiệp và trị liệu tâm lý.

---

(210) **4-2024-22237**

(540)

VINA ELISE
SẠNG SẠNG SẠCH

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 26.3.3; 26.3.4

(591) Hồng, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ELISE VIỆT NAM (VN)
Số 22B ngõ 29 phố Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dung dịch cọ rửa; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm để giặt; nước rửa bát; chế phẩm tẩy sáp đánh bóng sàn nhà, nền nhà [chế phẩm cọ rửa].

---

(210) **4-2024-22238**

(540)

VAGIBI

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 1.15.24; 26.11.12

(591) Nâu, vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VAGIBI (VN)
Tổ dân phố 4, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày tại khách sạn, biệt thự, căn hộ, nhà khách, nhà nghỉ, nhà trọ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống tại nhà hàng khách sạn, biệt thự, căn hộ, nhà khách, nhà nghỉ, nhà trọ.

---

(210) **4-2024-22239**

(220) 21/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

AstaPavix

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-22240**

(220) 21/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

AstaLosar

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-22241**

(220) 21/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

AstaCozar

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-22242**

(540)

AstaRabez

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-22243**

(540)

Astaraphex

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-22244**

(540)

AstaColin

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-22245**

(540)

AstaNera

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-22246**

(220) 21/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

AstaVersyl

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-22247**

(220) 21/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

AstaCarsyl

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-22248**

(220) 21/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

AstaDiabex

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-22249**

(540)

AstaGlazid

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-22259**

(540)

Kazaki
Connect your future

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 26.3.2; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.9

(591) Đen, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK BẢO TÍN (VN)
11 đường A, khu ADC, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện; máy cắt; súng phun sơn; máy khoan; máy đục.

---

(210) **4-2024-22290**

(540)

RejuvenateMajestic

(220) 21/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) TRẦN NGỌC HOÀNG (VN)
145 đường Nguyễn Trường Tộ, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng có nguồn gốc thảo dược; sâm (thực phẩm chức năng); bánh (thực phẩm chức năng); lan kim tuyến (thực phẩm chức năng).

Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; trà túi lọc; trà thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; mật ong; trà lan kim tuyến (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Nước uống; nước tăng lực; nước trái cây; đồ uống chiết xuất từ sâm và thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); nước sâm các loại [đồ uống, không dùng cho mục đích y tế]; nước lan kim tuyến các loại [đồ uống, không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-22305**

(540)

(220) 21/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.3.20; 5.13.25; 24.1.1

(591) Xanh, trắng.

(731) NGUYỄN NGỌC BẢO QUỲNH (VN)
67/1/1 Thông Tây Hội, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội; dầu xả; nước hoa.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, dầu gội, dầu xả, nước hoa.

---

(210) **4-2024-22310**

(540)

XÔI DỞ ỆC

(220) 21/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HOÀNG TÚ (VN)
413 Cách Mạng Tháng 8, khu phố 6, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-22311**

(540)

(220) 21/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.15; 1.15.21; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HOÀNG TÚ (VN)
413 Cách Mạng Tháng 8, khu phố 6, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống dựa trên cơ sở trà; trà thảo mộc; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-22314**

(540)

(220) 22/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12; 26.15.15

(591) Đỏ, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC PHÚ MINH (VN)
271/39 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt.

Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-22327**

(540)

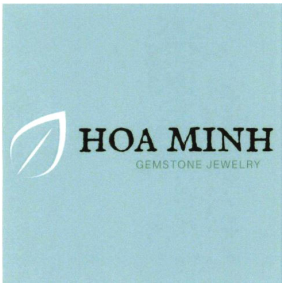

(220) 22/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh ngọc, trắng, nâu, xanh lá cây.

(731) TRẦN THỊ MỸ PHƯƠNG (VN)
162C Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim cương; đồ trang sức nữ trang; đồ trang sức mỹ nghệ.

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày, quảng cáo, xuất nhập khẩu: vàng, bạc, đá quý, kim cương, đồ trang sức nữ trang, đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-22334**

(540)

(220) 22/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.2.7

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV HƯNG THỊNH ĐẠI PHÁT (VN)
119 Tây Sơn, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước vệ sinh răng miệng (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-22340**

(540)

GIA LONG
FINE ARTS JSC

(220) 22/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.1.25; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT GIA LONG (VN)
Số 11- 13, đường 32, KDC Đông Nam, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; vali; cặp học sinh.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ vật trang trí [lưu động]; bàn làm việc; ghế ngồi; hộp bằng gỗ hoặc chất dẻo.

Nhóm 24: Khăn tay bỏ túi bằng vải; nhãn mác [bằng vải]; khăn trải bàn [không bằng giấy]; cờ [không làm bằng giấy]; lụa [vải].

Nhóm 28: Đồ chơi; xe cộ đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; búp bê; đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo].

Nhóm 35: Mua bán vải, hàng may mặc, nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, hàng gốm sứ thủy tinh, thực phẩm, thực phẩm chức năng; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; đại lý thông tin thương mại.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu kho; đóng gói hàng hoá; dịch vụ bốc dỡ; vận tải; vận chuyển hành khách; dịch vụ dỡ hàng.

Nhóm 40: Dịch vụ in; in mẫu vẽ; gia công gỗ; khắc trổ, chạm trổ; lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng [cho người khác].

---

(210) **4-2024-22342**

(540)

VNCAD

(220) 22/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.15.15
(591) Vàng kim loại, vàng đậm, vàng nhạt, trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI CAD (VN)
Phòng 4.36, tầng 04, Sunrise City North, 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

(210) **4-2024-22343**

(540)

TƯ CUPPEN
AUTO PARTS

(220) 22/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.23
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHỤ TÙNG Ô TÔ TƯ CUPPEN (VN)
232 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm phụ tùng xe ô tô, linh kiện xe ô tô.

---

(210) **4-2024-22344**

(540)

Tủ Sách Diên Vĩ
WHERE WORDS BECOME YOURS

(220) 22/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.1.5; 5.1.16; 20.7.1
(591) Nâu đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN THANH NIÊN (VN)
345/134 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tiến hành các sự kiện giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(210) **4-2024-22346**

(540)

Dong-hy cha

(220) 22/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Cam, trắng.
(731) ÔN DUY HUÂN (VN)
Căn hộ chung cư D-1-06, tầng 2, khối A, chung cư Tanibuilding Sơn Kỳ 1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán trà sữa; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn vặt.

---

(210) **4-2024-22347**

(540)

DYM
Medical Center Vietnam

(220) 22/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Trắng, xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DYM MEDICAL CENTER VIỆT NAM (VN)
Phòng B103, tầng hầm 1, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ nha khoa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ tiêm chủng; khám sức khỏe; dịch vụ nhãn khoa.

---

(210) **4-2024-22354**

(220) 22/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

Nguyễn Gia

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH NGUYỄN GIA FURNITURE (VN)
Số 106/2 đường 79, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-22356**

(220) 22/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

NOBLE
MAN

(531) 2.1.1; 2.3.1

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÓA PHẨM UDC VINA (VN)
27 đường 153, ấp 6A, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-22357**

(220) 22/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

ĐẾ ĐÔ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAZUKI VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, liền kề 02-03, C14 Bắc Hà, đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm; cá đóng hộp; thịt đóng hộp; dầu thực vật (cho thực phẩm) và mỡ ăn.

Nhóm 30: Muối ăn; bột canh; dấm và nước xốt; gia vị.

---

(210) **4-2024-22360**

(540)

(220) 22/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.3; 2.1.8; 15.9.10; 18.1.5
(591) Đỏ, xanh lá, xanh biển.
(731) NGUYỄN CAO TRÍ (VN)
279XB Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông, cụ thể là xe máy có động cơ xăng và điện (hybrid).

---

(210) **4-2024-22382**

(540)

(220) 22/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.12; 7.1.24; 16.3.17
(591) Trắng, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN GIÁ TỐT (VN)
33 Phạm Thị Hành, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản.

---

(210) **4-2024-22488**

(540)

(220) 22/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TOPMAX VIỆT NAM (VN)
HA01-159, Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo qua thư đặt hàng; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho chuyển đổi kỹ thuật số; dịch vụ hãng thông tin thương mại; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; quảng cáo qua thư; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quản lý kinh doanh tạm thời; tư vấn quản lý nhân sự; marketing; dịch vụ quan hệ truyền thông; sản xuất phim quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; marketing mục tiêu.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tạo chú thích đi kèm lời nói, hình ảnh hoặc video; đạo diễn các buổi biểu diễn; dịch vụ lồng tiếng; biên tập băng hình; dịch vụ chứng nhận giáo dục, cụ thể là cung cấp đào tạo và khảo thí giáo dục; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ giải trí; dịch vụ phát hành phim; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải

trí]; tổ chức các sự kiện giải trí; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; trình diễn sân khấu; dàn dựng băng video; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2024-22585**

(540)

Ho'oponopono

(220) 23/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.24; 26.1.1
(591) Xám, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LÀNG DOANH NHÂN (VN)
7/6/3 Lý Tế Xuyên, khu phố 4, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai, đóng bình.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-22813**

(540)

LISA FOOD

(220) 23/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.23; 26.4.4
(731) LÊ THỊ THANH HOA (VN)
280/61/15/17 Thạnh Xuân 25, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Hạnh nhân (trái cây), quả hạnh (trái cây); hạt (ngũ cốc); rau cỏ tươi; quả bí tươi, cây bí tươi.

---

(210) **4-2024-22815**

(540)

VIỆT HÙNG

(220) 23/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa chuyên điều trị bệnh răng, miệng.

---

(210) **4-2024-22816**

(540)

AMVABOS

(220) 23/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-22817**

(540)

AMLOBOS

(220) 23/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-22818**

(540)

AZIBOSTON

(220) 23/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-22819**

(540)

ZIBOSCIN

(220) 23/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-22820**

(540)

GLUEMLI

(220) 23/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-22821**

(540)

FARACO COCONUT

(220) 23/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6

(591) Xanh, đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DỪA FARACO (VN)
416/2/34 Lã Xuân Oai, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu dừa nguyên chất dùng trong mỹ phẩm.

Nhóm 20: Hàng thủ công mỹ nghệ (nguyên liệu từ dừa).

Nhóm 29: Dầu dừa; bơ dừa; dừa sấy khô; chất béo từ dừa; nước cốt dừa; sữa dừa; tất cả dùng cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-22822**

(540)

SEPHACO
D&S WATER

(220) 23/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI D&S WATER VIỆT NAM (VN)
229/45 Bùi Văn Ngữ, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước khoáng thiên nhiên đóng chai; nước uống tinh khiết; nước ion kiềm [đồ uống]; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-22841**

(540)

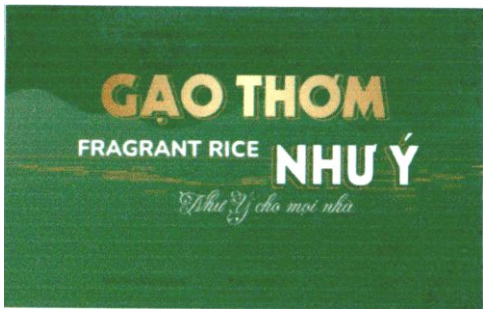

(220) 23/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 6.1.2; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ANGIMEX KITOKU (VN)
Quốc lộ 91, khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-22842**

(540)

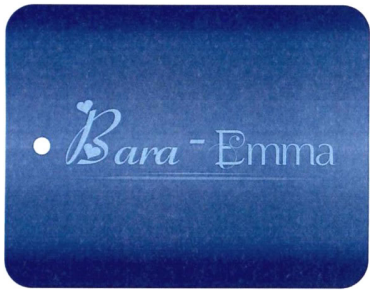

(220) 23/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.1; 26.4.18
(591) Xanh cô ban, xanh lơ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TÂN ĐỈNH HẢO (VN)
428 Phạm Văn Chí, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa, lược và bọt biển, bàn chải, không kể bút lông, vật liệu dùng để làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ thuỷ tinh, sành, sứ và đất nung, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và dĩa, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói.

---

(210) **4-2024-22843**

(540)

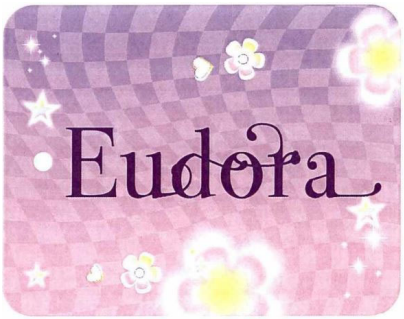

(220) 23/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.10; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 25.7.4; 25.7.25
(591) Trắng, tím, vàng, hồng.
(731) NGÔ THỊ BÍCH HỒNG (VN)
06 Nội Khu Hưng Gia I, phường Tân Phong, quận 07, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc.

---

(210) **4-2024-22860**

(540)

(220) 23/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.24; 26.4.4; 26.4.9; 26.7.25
(591) Trắng, nâu, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM MTD (VN)
E3/95/1 tổ 3, ấp 5, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

---

(210) **4-2024-22873**

(540)

(220) 23/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.20; 5.7.3; 8.1.1; 9.7.19
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THỰC PHẨM BONDA (VN)
83/110 đường Năm Châu, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo; bánh mì.

---

(210) **4-2024-22874**

(540)

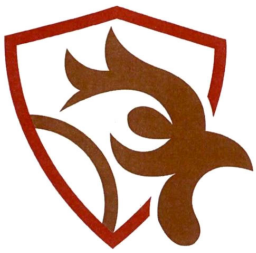

(220) 23/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 24.1.1
(591) Đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MTV MINH CƠ (VN)
243/38 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Nước hầm thịt gà cô đặc; nước dùng; xúp; chế phẩm để làm nước canh thịt; chế phẩm để nấu xúp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(210) **4-2024-22875**

(540)

(220) 23/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 24.1.1
(591) Đỏ, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MTV MINH CƠ (VN)
243/38 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(210) **4-2024-22876**

(540)

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo.

(220) 23/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.3; 1.1.10; 13.1.5; 20.7.1

(591) Xanh dương, cam, vàng, xám, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO GIÁO DỤC LỚP HỌC CÔ HÂN (VN)
19 đường số 4 (lô Tư), khu phố 22, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

(210) **4-2024-22877**

(540)

LỚP HỌC CÔ HÂN

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo.

(220) 23/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO GIÁO DỤC LỚP HỌC CÔ HÂN (VN)
19 đường số 4 (lô Tư), khu phố 22, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

(210) **4-2024-22884**

(540)

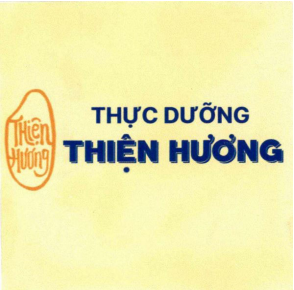

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật.

Nhóm 30: Gạo, bún; bột sắn dây; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì và bánh kẹo; muối; gia vị.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô (chưa xử lý); rau, củ và quả tươi; thảo mộc tươi; mạch nha.

(220) 24/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.7.1; 5.7.2

(591) Vàng, xanh.

(731) ĐẶNG NGỌC THIỆN (VN)
Thôn Phước Lộc 2, xã Hòa Thành, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

---

(210) **4-2024-22890**

(540)

Forganic

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.7.1; 5.7.6
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FORGANIC (VN)
DH.1, tầng trệt + lửng, Block Khối Đế A-B-C-D thuộc khu cao ốc văn phòng và căn hộ chung cư, số 5B đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-22892**

(540)

BVXA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYÊN Á
XUYÊN Á GENERAL HOSPITAL

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.13.1; 24.15.7; 24.17.5; 26.3.1
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BỆNH VIỆN XUYÊN Á (VN)
Số 42, quốc lộ 22, ấp Chợ, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2024-22913**

(540)

COFFEE & ROASTERY
NHỚ COFFEE
SINCE 2024

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) NGUYỄN DẠ ĐỨC (VN)
Tổ 08, thôn Sơn Thuận, xã Xuân Sơn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

---

(210) **4-2024-22914**

(540)

FINLAW

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) HUỲNH VĂN LÂM (VN)
Tổ 1, khu phố 6, phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; môi giới chứng khoán; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính; môi giới chứng khoán và trái phiếu.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; tư vấn và đại diện về sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ công chứng.

---

(210) **4-2024-22922**

(540)

NQ QUEEN'S HOME

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá, xanh lá đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NATURAL QUEEN (VN)
61 Bàu Cát 1, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tắm làm đẹp; dịch vụ massage; dịch vụ chăm sóc bà mẹ sau khi sinh; dịch vụ chăm sóc da mặt và da toàn thân từ thiên nhiên; dịch vụ giảm béo toàn thân; dịch vụ giảm eo chuyên sâu.

---

(210) **4-2024-22928**

(540)

HUNA

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.5.4; 4.5.21
(591) Đen, xanh da trời, xanh lá cây, vàng, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ HUNA (VN)
Tầng 2, tòa nhà New Slyline, lô CC2 khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em (bộ lắp ghép, xếp hình biến đổi thành mô hình rô bốt người máy thông minh và các mô hình trò chơi xếp hình khác).

Nhóm 41: Hỗ trợ giáo dục (chương trình, câu lạc bộ) phát triển khoa học công nghệ, tri thức.

---

(210) **4-2024-22936**

(540)

Hồng Kim Hạnh (Hanii)

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) HỒNG KIM HẠNH (VN)
1157 tỉnh lộ 10, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí do ca sĩ biểu diễn; dịch vụ người dẫn chương trình (giải trí); dịch vụ diễn viên (giải trí); sản xuất phim trừ phim quảng cáo; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-22937**

(540)

TINH HOA CỦA SUỐI NGUỒN

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THƯƠNG MẠI MEGA GROUP (VN)
Số 183C đường Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-22938**

(540)

DẪN LỐI ĐỂ THÀNH CÔNG

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THƯƠNG MẠI MEGA GROUP (VN)
Số 183C đường Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-22939**

(540)

SIÊU THỊ NƯỚC TỐT

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THƯƠNG MẠI MEGA GROUP (VN)
Số 183C đường Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-22940**

(540)

MEGA GROUP

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THƯƠNG MẠI MEGA GROUP (VN)
Số 183C đường Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-22941**

(540)

NUWA LIFE

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THƯƠNG MẠI MEGA GROUP (VN)
Số 183C đường Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-22942**

(540)

NUWA MARKET

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THƯƠNG MẠI MEGA GROUP (VN)
Số 183C đường Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-22943**

(540)

E NUWA

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THƯƠNG MẠI MEGA GROUP (VN)
Số 183C đường Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-22956**

(540)

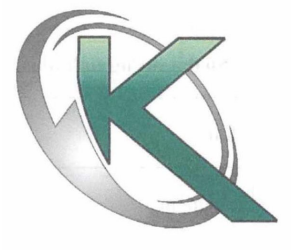

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024

(531) 24.15.1; 24.15.13; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, xám nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU DẦU NHỚT KOMATSU (VN)
Số tầng 2 88/8, Lê Lai, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 04: Dầu nhiên liệu; dầu diesel; mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; chất bôi trơn; dầu nhờn; mỡ để bôi trơn; dầu để bôi trơn; nhiên liệu dùng cho động cơ; dầu động cơ.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: dầu nhiên liệu, dầu diesel, mỡ công nghiệp, dầu công nghiệp, chất bôi trơn, dầu nhờn, mỡ để bôi trơn, dầu để bôi trơn, nhiên liệu dùng cho động cơ, dầu động cơ.

---

(210) **4-2024-22966**

(540)

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.11; 26.3.23; 26.4.4; 26.15.15
(591) Xám, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN GIA NGUYỄN (VN)
68 tổ 38, khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 35: Mua bán, trưng bày, xuất nhập khẩu nông sản các loại: sầu riêng, điều, bơ, tiêu, các loại nông sản đã qua chế biến, thiết bị vật tư trong nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-22967**

(540)

YOUR KEY to THRIVING

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng đồng, nâu, nâu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ UKT (VN)
Tổ 5, ấp 1, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-22968**

(540)

Nấm bột MN

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Đỏ.
(731) VÕ THỊ DẠ THẢO (VN)
Ấp Thới Thuận B, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thuốc trừ sâu sinh học; thuốc trừ sâu sinh học; thuốc trừ sâu; thuốc trừ côn trùng; thuốc diệt cỏ; chất diệt nấm.

---

(210) **4-2024-22969**

(540)

OM -BC

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh lá cây đậm.
(731) VÕ THỊ DẠ THẢO (VN)
Ấp Thới Thuận B, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thuốc trừ sâu sinh học; thuốc trừ sâu sinh học; thuốc trừ sâu; thuốc trừ côn trùng; thuốc diệt cỏ; chất diệt nấm.

---

(210) **4-2024-22970**

(540)

OM -Trico

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh lá cây.
(731) VÕ THỊ DẠ THẢO (VN)
Ấp Thới Thuận B, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc trừ sâu sinh học, thuốc trừ côn trùng, thuốc diệt cỏ, chất diệt nấm.

---

(210) **4-2024-22972**

(540)

PHUOC DUC COMPANY 0909002115

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.11.3; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH CẤP CỨU PHƯỚC ĐỨC (VN)
505/7 Bến Bình Đông, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận chuyển bằng xe cấp cứu; vận tải bằng ô tô; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ.

---

(210) **4-2024-22973**

(540)

ital

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀO QUANG VINA (VN)
34 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn gắn trên trần nhà, đèn chùm, sơn, véc ni, sáp để thắp sáng, đồ trang trí bằng sứ, đồ sứ để chứa đựng, rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, tấm phủ giường, chăn, ga trải giường, tấm phủ sàn, thảm, chiếu, giấy dán tường, bồn tắm, hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống phân phối nước, thiết bị sấy, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị và máy làm lạnh, bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng], hệ thống và thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, vật liệu xây dựng, không bằng kim loại, công trình xây dựng, có thể chuyên chở được không bằng kim loại, gỗ bán thành phẩm, đá hoa cẩm thạch, vữa dùng cho xây dựng, bột trát tường dùng trong xây dựng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) không bằng kim loại, bàn làm việc, ghế dài [đồ đạc], gối, đệm, đồ đạc dùng trong văn phòng, rèm bằng tre, thanh ray cho rèm, gương soi, khung tranh ảnh, đồ gỗ mỹ thuật, vách ngăn đứng [đồ nội thất], ke góc, không bằng kim loại, dùng cho đồ đạc; marketing; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; dịch vụ thi công trang trí nội thất, ngoại thất công trình; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; xây dựng các tòa nhà và công trình tiết kiệm năng lượng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết kế xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.

---

(210) **4-2024-22975**

(540)

TW SEIKI 精机企业

Taichung Seiki

(220) 24/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.15.1; 26.3.2; 26.4.2; 26.4.18; 26.7.25

(591) Đen, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TAI CHUNG SEIKI VIỆT NAM (VN)
Khu phố Mao Trung, phường Phượng Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp], động cơ và máy thủy lực, máy xử lý chất dẻo, máy móc dây chuyền sản xuất tăm chỉ nha khoa tự động, máy cắt [máy móc], máy dập cnc, máy cnc.

---

(210) **4-2024-22977**

(540)

AMAKIRK

(220) 24/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.3.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN T&T 61 SPORTS VIỆT NAM (VN)
Số 61, phố Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Vợt; thiết bị tập thể dục.

---

(210) **4-2024-22978**

(540)

LQS
Leading quality sound

(220) 24/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.21; 20.5.7; 26.1.1; 26.11.13; 26.11.22

(591) Đen, vàng ánh kim.

(731) CÔNG TY TNHH LQS GROUP (VN)
Lô C08-19 khu đô thị Geleximco, đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; micro; thiết bị truyền phát âm thanh; bộ ghép nối âm thanh; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; bộ trộn âm thanh.

---

(210) **4-2024-22979**

(540)

Fleetguard

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.1; 26.4.5
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM CẨM HẰNG (VN)
33/11 đường Nhị Bình 12, ấp 4, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ, còi cho xe cộ, bộ lọc [bộ phận của máy móc hoặc động cơ], bugi đốt nóng cho động cơ diesel, khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất, bạc đạn, nhớt và hóa chất trong công nghiệp, má phanh cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-22999**

(540)

Woopie
EXPERIENCE HAPPINESS TOGETHER

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.21; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.6
(591) Vàng, hồng, đỏ, cam, xanh lơ, xanh dương, trắng, xanh navy đậm (xanh đen).
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO TRÍ VIỆT (VN)
18/81A Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Khu vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2024-23077**

(540)

ZHOST
TECH LEADS FUTURE

(220) 24/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 15.9.18; 26.3.23
(591) Đen, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ ĐÁM MÂY VIỆT NAM (VN)
Số 35A, ngõ Thổ Quan, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền phát dữ liệu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông.

Nhóm 42: Dịch vụ máy chủ trang web máy tính; cho thuê máy chủ đặt web; điện toán đám mây; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây.

---

(210) **4-2024-23210**

(540)

NGOC LAN CABLE

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.4
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT NGỌC LAN (VN)
261/4 Lê Văn Khương, khu phố 3, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Cuộn dây điện; dây dẫn điện; dây cáp điện; dây điện; dây đồng, được cách điện.

---

(210) **4-2024-23216**

(540)

SHYNH PREMIUM

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.2; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH SHYNH HOUSE (VN)
326 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chiết xuất của hoa (nước hoa); dầu gội đầu; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm: chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm, chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; trang trí quầy hàng, trang trí các quầy kính cửa hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; tìm kiếm đối tác kinh doanh, tìm kiếm sự hợp tác kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; vật lý trị liệu; liệu pháp vật lý; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ nhà chăm sóc người dưỡng bệnh.

---

(210) **4-2024-23217**

(540)

SHYNH HOUSE

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.2; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH SHYNH HOUSE (VN)
326 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chiết xuất của hoa (nước hoa); dầu gội đầu; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm, chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; trang trí quầy hàng, trang trí các quầy kính cửa hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; cho mục đích bán lẻ; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm; vệ sinh; thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; tìm kiếm đối tác kinh doanh, tìm kiếm sự hợp tác kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; vật lý trị liệu, liệu pháp vật lý; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi, dịch vụ nhà chăm sóc người dưỡng bệnh.

---

(210) **4-2024-23218**

(220) 27/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SHYNH HOUSE (VN)
79 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chiết xuất của hoa (nước hoa); dầu gội đầu; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm, chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 09: Chương trình máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; trang trí quầy hàng; trang trí các quầy kính cửa hàng.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ xây, lát; tư vấn xây dựng; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; cung cấp thông tin xây dựng.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ hãng tin tức; truyền phát dữ liệu; truyền thư điện tử; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; vật lý trị liệu; liệu pháp vật lý; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ nhà chăm sóc người dưỡng bệnh.

---

(210) **4-2024-23219**

(540)

SHYNH BEAUTY
SPA & CLINIC

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.2; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH SHYNH BEAUTY (VN)
194/2 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chiết xuất của hoa (nước hoa); dầu gội đầu; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm, chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; trang trí quầy hàng, trang trí các quầy kính cửa hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; tìm kiếm đối tác kinh doanh, tìm kiếm sự hợp tác kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; vật lý trị liệu, liệu pháp vật lý; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ nhà chăm sóc người dưỡng bệnh.

---

(210) **4-2024-23220**

(540)

SHYNH
ACADEMY

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.2; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH SHYNH HOUSE (VN)
326 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; quảng cáo; marketing; trang trí quầy hàng.

Nhóm 41: Học viện; khóa đào tạo từ xa; đào tạo thực hành; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); huấn luyện (đào tạo); đào tạo lại nghề.

---

(210) **4-2024-23230**

(540)

DECHEN

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VĨ HUY (VN)
Số 117 ấp 5 lô 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mỳ; chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; bánh quy giòn; bánh mì kẹp nhân.

---

(210) **4-2024-23231**

(540)

SUNFILL

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VĨ HUY (VN)
Số 117 ấp 5 lô 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mỳ; chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; bánh quy giòn; bánh mì kẹp nhân.

---

(210) **4-2024-23232**

(540)

SHYNH
HOME

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24; 26.5.1
(731) LÊ MINH TRÍ (VN)
2/20 Tăng Bạt Hổ, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản); dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-23233**

(540)

TICCO
Tạo nền tảng vững chắc

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.11; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh dương, xanh da trời, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG (VN)
Số 46-48 Nguyễn Công Bình, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và hệ thống quang điện dùng để sản xuất điện mặt trời; pin mặt trời.

Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, cát san lấp, bê tông tươi và sản phẩm bê tông đúc sẵn, nhiên liệu, khí đốt, xăng dầu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu nhờn, dầu nhớt, đồ ngũ kim, các sản phẩm plastic; tư vấn đấu thầu; quảng cáo bất động sản.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản, cho thuê văn phòng.

Nhóm 37: Thi công các công trình thủy lợi gồm: trạm bơm, cống, đập, đê, kè bờ sông, kè bờ biển, hồ chứa nước và nạo vét kênh mương; thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; san lấp mặt bằng; thi công các công trình giao thông: cầu giao thông, cầu cảng, đường giao thông các loại, hệ thống cấp thoát nước; trùng tu (sửa chữa lớn và vừa) thiết bị và sửa chữa xà lan; giám sát công trình xây dựng; xây dựng công trình đường sắt; công nghiệp đóng tàu; dịch vụ lắp đặt hệ thống khai thác, xử lý và cung cấp nước; xây dựng các công trình cấp thoát nước.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ; dịch vụ vận tải hàng hóa đường thủy; gửi nhận hàng hóa xuất khẩu; dịch vụ vận tải hành khách; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; truyền tải và phân phối điện; dịch vụ cho thuê xe có động cơ.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công cơ khí và cửa cống công trình thủy lợi; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại.

Nhóm 42: Lập dự án, khảo sát và thiết kế: công trình xây dựng, công trình giao thông và công trình thủy lợi.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan: trồng hoa, cây cảnh; trồng rau sạch; trồng cây nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-23243**

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Socutie

(731) TRẦN GIA LẬP (VN)
854/40/5H1 đường Thống Nhất, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; vali; ô che nắng; túi đựng dụng cụ, rỗng; ví đựng tiền.

---

(210) **4-2024-23244**

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Vietnam go-ped Mario x JREX racing

(731) PHẠM MINH (VN)
56/2 ấp Lộc Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp ba bánh; xe máy điện; xe đạp điện; động cơ của xe máy điện; động cơ của xe đạp điện; xe máy.

---

(210) **4-2024-23245**

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

YJ

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU YUEJIN (VN)
34 đường số 12, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ dưỡng da; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-23246**

(540)

MetaPulse
SERVER SOLUTIONS

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.3; 24.15.21; 26.3.23; 26.15.15
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT Q.T.C (VN)
23A đường số 3, khu phố 7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tủ điện.

---

(210) **4-2024-23247**

(540)

VINA RACK
NETWORK SYSTEM

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Trắng, xanh ngọc, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT Q.T.C (VN)
23A đường số 3, khu phố 7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tủ điện.

---

(210) **4-2024-23248**

(540)

VINA POWER

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.7.3; 25.7.4; 26.4.4; 26.4.18
(591) Trắng, xanh ngọc, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT Q.T.C (VN)
23A đường số 3, khu phố 7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tủ điện.

---

(210) **4-2024-23249**

(540)

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.15; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13
(591) Trắng, đen, hồng, tím, cam, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH HẢI LAN - TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ ABC (VN)
19 Bạch Đằng, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 42: Thiết kế mỹ thuật trên các chất liệu; tạo mẫu trên các chất liệu; vẽ trên đá; dịch vụ vẽ trang trí cho bao bì; dịch vụ vẽ nghệ thuật tạo hình.

---

(210) **4-2024-23250**

(540)

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.5; 7.3.11; 7.5.10; 26.1.1
(591) Đỏ đô, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGUYỆT LÂU (VN)
275 Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ massage; gội đầu dưỡng sinh; chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-23251**

(540)

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh lam, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THANH (VN)
Xóm 23, xã Diễn Phú, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Bồn cầu; bồn tiểu; bồn tắm; sen vòi; chậu rửa mặt (lavabo); chậu rửa chén (gắn cố định).

---

(210) **4-2024-23252**

(540)

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) PHẠM VĂN TRỌNG (VN)
Thôn Tân Quảng, xã Ea Tóh, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ, bao gồm cả nhạc cụ bằng dây và nhạc cụ điện tử: đàn, trống, sáo.

---

(210) **4-2024-23253**

(540)

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.2; 26.4.4; 26.13.25
(591) Trắng, xanh đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & QUẢNG CÁO GO ON (VN)
108 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tổ chức sự kiện nhằm mục đích bán hàng.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; chụp ảnh nghệ thuật; dịch vụ quay phim.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế bao bì; thiết kế các mô hình được mô phỏng bằng máy tính.

---

(210) **4-2024-23261**

(540)

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.7.27; 11.3.3; 11.3.4; 26.1.1; 26.1.18
(731) TRƯƠNG ĐÌNH HOÀNG (VN)
Thôn Phước Thọ 3, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-23262**

(540)

SELA

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SELA TÍM (VN)
Số 64H3 Nguyễn Trường Tộ, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; túi (bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói.

---

(210) **4-2024-23263**

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

ALUPIGEL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-23264**

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

APIGEL-PLUS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC APIMED (VN)
263/9 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-23265**

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

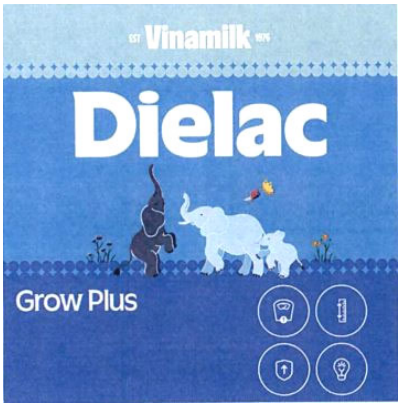

(531) 3.2.1; 3.13.1; 5.5.19; 13.1.6; 17.5.3; 24.1.1; 25.1.25; 25.5.25; 26.1.6

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh ngọc, xanh da trời, trắng, xám, đen, xanh lá cây, cam, vàng, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)
10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; bột dinh dưỡng dành cho em bé; bột ngũ cốc dành cho em bé; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa tươi; sữa chua; đồ uống làm từ sữa là chủ yếu; sản phẩm thay thế sữa; váng sữa.

Nhóm 30: Bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-23285**

(540) Đã xây nhà – Cửa phải là

Naviwindow

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) NGUYỄN CHÍ THANH (VN)
78 Phạm Đăng Giảng, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa sổ và phụ kiện bằng kim loại; cửa đi và phụ kiện bằng kim loại (dùng trong xây dựng).

---

(210) **4-2024-23287**

(540)

PAPAGO SGW

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 18.1.21; 26.1.6; 26.3.1; 26.4.7; 26.4.18; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG SAIGON SGW (VN)
400 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; đầm; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-23417**

(540)

DAITHANG CEMENT

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Xám, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XI MĂNG ĐẠI SƠN (VN)
Lô C1, KCN Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): xi măng.

---

(210) **4-2024-23418**

(540)

XI MĂNG ĐẠI NAM
DAI NAM CEMENT

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.3; 1.1.10; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xám, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XI MĂNG ĐẠI SƠN (VN)
Lô C1, KCN Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): xi măng.

---

(210) **4-2024-23419**

(540)

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.3; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XI MĂNG ĐẠI SƠN (VN)
Lô C1, KCN Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): xi măng.

---

(210) **4-2024-23420**

(540)

Méli-mélo
Hodgepodge

(220) 27/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ (VN)
374 Hùng Vương, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ quán bia, rượu; dịch vụ ănuống phục vụ lưu động do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2024-23454**

(540)

DOUBLE ASP

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25,27 Và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(210) **4-2024-23455**

(540)

DOUBLE ASPHERIC

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25,27 Và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(210) **4-2024-23456**

(540)

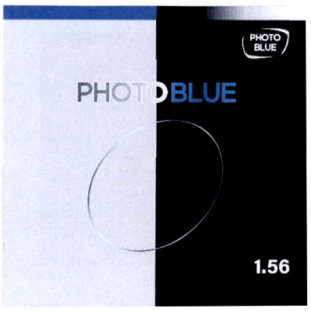

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.5.1; 26.1.2; 26.4.4; 26.4.18; 26.7.25
(591) Trắng, đen, xám, xanh dương, xanh biển.
(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25,27 Và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(210) **4-2024-23457**

(540)

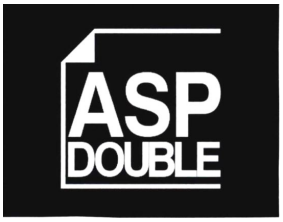

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25,27 Và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(210) **4-2024-23458**

(540)

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.5.25
(591) Trắng, xanh da trời, xanh biển, xanh dương, đỏ, cam, vàng,xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
25,27 Và 29 Tống Văn Trân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

---

(210) **4-2024-23459**

(540)

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 2.3.16; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC TUYẾT (VN)
33, đường số 9, khu 6, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (trang phục); khăn choàng.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ (nón), tất (vớ), thắt lưng (trang phục), khăn choàng.

---

(210) **4-2024-23460**

(540)

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.5.1
(591) Trắng, xanh lá đậm.
(731) TRẦN XUÂN ĐỒNG (VN)
7/50A đường 182, Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc).

Nhóm 14: Đồ thủ công mỹ nghệ làm từ trầm hương gồm: vòng tay; vòng đeo cổ; đồ trang sức; ngọc trai (đồ trang sức); đá quý; phụ kiện trang sức.

Nhóm 20: Đồ đạc [giường, tủ, bàn ghế, giỏ, kệ]; tre; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 30: Bột mầm đậu nành nguyên sơ đã được bảo quản; bột sắn dây; chè (trà).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: nhang nụ, nhang cây, vòng trầm, các mặt hàng nông sản gồm:bột đậu, hạt đậu, trà, cà phê, hạt tiêu.

---

(210) **4-2024-23461**

(540)

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.1.1; 26.4.1
(591) Đỏ đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI YẾN SÀO CAO VIÊN (VN)
Số 251 Hương Lộ 20, ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Tổ yến sấy khô đóng hộp, yến sào đóng lon.

---

(210) **4-2024-23464**

(540)

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.20; 5.7.3; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) ĐÀO TUẤN ANH (VN)
247A/11A Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), học viện (giáo dục); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe).

---

(210) **4-2024-23468**

(540)

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.1.7; 4.5.21
(731) TRẦN CAO ÁNH NGỌC (VN)
188/7 Thành Thái, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ quán bia; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu cóc-tai.

---

(210) **4-2024-23469**

(540)

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh tím than, đỏ, vàng.
(731) CHU VĂN TOẢN (VN)
Thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-23470**

(540)

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh tím than, đỏ, vàng.
(731) CHU VĂN TOẢN (VN)
Thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-23478**

(540)

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.5.2; 4.5.3; 25.7.6; 25.7.25; 26.1.6; 26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LIÊN VIỆT (VN)
4 Trần Văn Hoàng, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh burritos [bánh bột ngô của Mexico]; bánh ngô.

---

(210) **4-2024-23479**

(540)

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 26.11.12; 26.15.15
(731) TRẦN ĐĂNG TÙNG (VN)
Số 27, đường 26, thôn Giang Đông, Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tố tụng; tư vấn pháp luật; dịch vụ nghiên cứu về pháplý.

---

(210) **4-2024-23480**

(540)

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 24.17.24; 26.13.25
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LEO TRAVEL (VN)
Số 398 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; điều hành chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; tổ chức tour du lịch; đại lý vé máy bay; vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2024-23481**

(540)

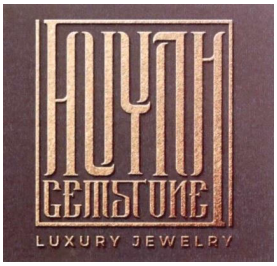

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(591) Nâu, vàng.
(731) HUỲNH BỬU CHÂU (VN)
286 Phạm Hùng, phường Long Thành Trung, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): Vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức, đồng hồ đeo tay, tác phẩm nghệ thuật bằng đá quý và kim loại quý.

---

(210) **4-2024-23484**

(540)

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 1.15.21; 2.9.1; 5.3.15; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) HÀ MINH MẪN (VN)
49C, KV1, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước khoáng thiên nhiên đóng chai; nước uống tinh khiết;nước ion kiềm; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-23485**

(540)

Parker Russell

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.10; 26.15.15
(591) Đen, xám, đỏ đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PARKER RUSSELL VIỆT NAM (VN)
57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Lập bản khai thuế, dịch vụ khai thuế, dịch vụ kế toán, kiểm toán doanh nghiệp, kiểm toán tài chính, tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính liên quan đến thuế; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; tư vấn tài chính;cố vấn tài chính; phân tích tài chính.

Nhóm 41: Chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh; tổ chức và điều khiển hội thảo; khoá đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp, dịch vụ soạn thảo văn bản; dịch thuật.

Nhóm 42: Kiểm toán năng lượng; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin; lưu trữ dữ liệu điện tử; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử.

---

(210) **4-2024-23493**

(540)

ANGLES

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) ĐỖ THỊ LOAN (VN)
Đội 4, thôn Pháp Cổ, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, tỉnh Hải Phòng

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; bộ phận của đồng hồ; vỏ đồng hồ; đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian.

---

(210) **4-2024-23497**

(540)

MS
MINH SANH

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.1.9; 25.1.25; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.10
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH SANH (VN)
Số 525 ấp Tân Tỉnh B, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; nấm đông trùng hạ thảo sấy khô (dùng làm thực phẩm).

---

(210) **4-2024-23502**

(540)

Chốn Riêng Café

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) NGUYỄN THANH LUÂN (VN)
338 Phạm Văn Chí, phường 04, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng, cao ốc, căn hộ; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán bia; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2024-23503**

(540)

JXF

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024

(731) LÊ THỊ HUYỀN (VN)
2823 T08 V.T.City 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 09: Màn bảo vệ chuyên dụng điện thoại di động; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; màn hình điện thoại di động; màn hình cảm ứng; màn hình tinh thể lỏng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm màn bảo vệ chuyên dụng điện thoại di động, vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh, màn hình điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màn hình tinh thể lỏng.

---

(210) **4-2024-23505**

(540)

ViΛsun

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7

(731) ZHEJIANG QUANJI OPTICAL CO., LTD. (CN)
Shop No. 22848, 22849, and 22850, Market District 3, International Trade City, China Commodity city, Yiwu city, Zhejiang Province China

(740) Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ tổng hợp Nguyễn và Cộng sự (NVCS GENERAL TRADING SEVICES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính bảo hộ dùng cho thể thao; kính râm; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-23513**

(540)

Phở Kê

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.3; 3.7.24; 8.7.3; 11.1.6
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) LÊ HẢI LINH (VN)
2 Nguyễn Biểu, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Quán phở gà; quán phở; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-23514**

(540)

Green Village

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.1.12; 5.1.16; 7.1.11; 7.1.24; 26.2.7
(591) Xanh lá, cam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GREEN VILLAGE (VN)
Cạnh số 349, KV Phú Hưng, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ sắp xếp, vận chuyển các chuyến du lịch; dịch vụ điều hành chuyến (tour) du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ tổ chức chuyến (tour) du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; dịch vụ khu du lịch sinh thái và làng du lịch phục vụ cho mục đích vui chơi giải trí; cho thuê phim trường.

Nhóm 43: Dịch vụ khu nghỉ dưỡng (khu resort); dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ, homestay]; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu.

---

(210) **4-2024-23515**

(540)

大虎老火锅
DaHú HOTPOT

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH DAHU VIỆT NAM (VN)
Lô L4-09 tầng L4 trung tâm thương mại Vincom Mega Mall Grand Park, số 88 đường Phước Thiện, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán lẩu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thứcăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-23521**

(540)

Shanti Veggie

(220) 28/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 4.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.16; 5.5.20

(591) Vàng, trắng.

(731) NGUYỄN LÊ PHƯƠNG NAM (VN)
8 Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ;dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-23522**

(540)

NONTRUM

(220) 28/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ ANH DUY (VN)
478A Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm thời trang (quần áo, giày dép, mũ nón, găng tay, khăn choàng), đồ phòng chống tai nạn (quần áo bảo hộ, mũ bảo hộ, mắt kính bảo hộ, găng tay bảo hộ, áo giáp bảo hộ).

---

(210) **4-2024-23523**

(540)

idyllíc

(220) 28/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) TÔN THỊ TRÚC LINH (VN)
Thôn 1, xã Nhị Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(210) **4-2024-23532**

(540)

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.7.21; 5.7.22
(591) Xanh rêu, nâu, vàng, đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẦU RIÊNG XUÂN TÂM (VN)
Ấp Suối Đục, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái sầu riêng tươi.

---

(210) **4-2024-23533**

(540)

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.7.21; 5.7.22
(591) Xanh lá cây, hồng tím, đen, đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THANH LONG LANG MINH (VN)
Tổ 3 ấp Tây Minh, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái thanh long tươi.

---

(210) **4-2024-23534**

(540)

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRANG SỨC MAI KHANH (VN)
31/1B Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức bằng vàng; đồ trang sức bằng bạc; đồ trang sức bằng đá quý.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức bằng vàng, đồ trang sức bằng bạc, đồ trang sức bằng đá quý.

---

(210) **4-2024-23582**

(540)

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 5.13.25; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.9; 25.1.25
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DẦU GẠO SETHIA HEMRAJ (VN)
Lô I-3, khu C mở rộng - khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật; mỡ có thể ăn được; bơ thực vật; pho mát; sữa chua; rau củ quả đã chế biến.

---

(210) **4-2024-23583**

(540)

(220) 28/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 11.3.18; 25.12.1; 26.1.1; 26.4.6; 26.7.5
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DẦU GẠO SETHIA HEMRAJ (VN)
Lô I-3, khu C mở rộng - khu công nghiệp Sa Đéc, xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh ĐồngTháp
(740) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật; mỡ có thể ăn được; bơ thực vật; pho mát; sữa chua; rau củ quả đã chế biến.

---

(210) **4-2024-23705**

(540)

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.1; 5.7.13; 5.7.23
(591) Xanh lá, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH GOOD HEART (VN)
111/31 đường số 16, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; mứt ướt; trái cây dầm đường; quả hạch đã chế biến; vỏ trái cây; lát trái cây sấy khô; trái cây, đóng hộp; mứt quả ướt; quả mọng, được bảo quản; trái cây ép dạng sệt; hoa có thể ăn được, đã sấy khô.

Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước quả cô đặc, không có cồn; nước ngọt; đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô.

---

(210) **4-2024-23708**

(540)

Yosonda

(220) 29/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.7.17; 24.15.7; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CẢNH PHONG (VN)
Lô O17 đường số 4, CCN Hải Sơn Đức Hòa Đông, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 09: Các sản phẩm thuộc nhóm này cụ thể: tai nghe điện thoại; ốp điện thoại; pin sạc dự phòng; dây cáp sạc điện thoại; củ sạc điện thoại; giá đỡ điện thoại.

---

(210) **4-2024-23712**

(540)

LONG AN COLD CHAIN

(220) 29/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.5.20; 7.1.11; 7.1.24; 24.15.21; 24.17.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS LONG AN (VN)
Lô E2-E3, đường VL7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán tàu và container.

Nhóm 36: Mua bán cổ phiếu, trái phiếu và tham gia vào hoạt động của thị trường chứng khoán; dịch vụ kinh doanh văn phòng làm việc (cho thuê văn phòng làm việc); đại lý làm thủ tục hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; đóng gói; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hoá; dịch vụ cảng biển xếp đồ và lưu kho hàng hóa; dịch vụ hậu cần vận tải (logistics); đại lý môi giới vận tải; dịch vụ cho thuê tàu và container.

---

(210) **4-2024-23713**

(540)

LONG AN COLD STORAGE

(220) 29/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.5.20; 7.1.11; 7.1.24; 24.15.21; 24.17.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS LONG AN (VN)
Lô E2-E3, đường VL7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán tàu và container.

Nhóm 36: Mua bán cổ phiếu, trái phiếu và tham gia vào hoạt động của thị trường chứng khoán; dịch vụ kinh doanh văn phòng làm việc (cho thuê văn phòng làm việc); đại lý làm thủ tục hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; đóng gói; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hoá; dịch vụ cảng biển xếp dỡ và lưu kho hàng hóa; dịch vụ hậu cần vận tải (logistics); đại lý môi giới vận tải; dịch vụ cho thuê tàu và container.

---

(210) **4-2024-23714**

(220) 29/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 5.5.20; 7.1.11; 7.1.24; 24.15.21; 24.17.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS LONG AN (VN)
Lô E2-E3, đường VL7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán tàu và container.

Nhóm 36: Mua bán cổ phiếu, trái phiếu và tham gia vào hoạt động của thị trường chứng khoán; dịch vụ kinh doanh văn phòng làm việc (cho thuê văn phòng làm việc); đại lý làm thủ tục hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; đóng gói; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hoá; dịch vụ cảng biển xếp dỡ và lưu kho hàng hóa; dịch vụ hậu cần vận tải (logistics); đại lý môi giới vận tải; dịch vụ cho thuê tàu và container.

---

(210) **4-2024-23717**

(220) 29/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.15.24; 3.7.16; 3.7.24; 3.9.18; 3.9.19; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.9; 25.1.25

(591) Vàng, đỏ.

(731) LÂM TUẤN AN (VN)
Block D, chung cư Scenic Valley 1, đường Nguyễn Văn Linh, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Sa tế; tương (đậu nành); tương ớt; tương cà; nước chấm (gia vị); gia vị.

---

(210) **4-2024-23718**

(540)

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.24; 3.7.16; 3.7.24; 3.9.18; 3.9.19; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.9; 25.1.25
(591) Vàng, đỏ.
(731) LÂM TUẤN AN (VN)
Block D, chung cư Scenic Valley 1, đường Nguyễn Văn Linh, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Sa tế; tương (đậu nành); tương ớt; tương cà; nước chấm (gia vị); gia vị.

---

(210) **4-2024-23722**

(540)

HONGTUO

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.4.7; 26.11.7; 26.11.12
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) LUÂN THÚY MỸ (VN)
202/21 Nguyễn Tiểu La, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: máy ép nhựa, máy băm nhựa, máy hút liệu, máy hút ẩm, phễu sấy nhựa, hệ thống và máy làm lạnh, thiết bị và máy làm lạnh, máy ép thổi nhựa, máy đùn thổi nhựa, máy định hình nhựa, máy tạo hạt, máy cắt sản phẩm nhựa, máy trộn nhựa, máy nghiền nhựa, máy sản xuất ống nhựa, máy sản xuất tấm nhựa, máy sản xuất thanh nhựa, máy cưa cắt nhựa, máy xếp đồ tự động, băng tải (máy móc), thiết bị phụ trợ ngành nhựa, thiết bị sấy, hệ thống và thiết bị sấy, máy xếp đồ tự động (máy điều khiển), linh kiện dùng cho máy công nghiệp, phụ kiện dành cho máy công nghiệp.

---

(210) **4-2024-23725**

(540)

MOBY

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO DTD RENEWABLE ENERGY (VN)
Tầng 7, 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe đạp điện; xe ô tô điện.

---

(210) **4-2024-23726**

(540)

ARCHEM VIETNAM
INNOVATIVE COMPOUND

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.20; 25.12.1; 26.5.1
(591) Màu xanh dương, màu đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN TIẾN (VN)
27 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Nhựa nhân tạo bán thành phẩm; nhựa dẻo bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; vật liệu cách điện cho ống dẫn điện; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-23727**

(540)

ARCHEM VIETNAM
INNOVATIVE COMPOUND

TITAN

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.12.1; 26.5.1
(591) Màu xanh dương, màu đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN TIẾN (VN)
27 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Nhựa nhân tạo bán thành phẩm; nhựa dẻo bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; vật liệu cách điện cho ống dẫn điện; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-23733**

(540)

TRANG TI Garden

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.7.14; 5.7.21; 5.7.22; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, đen, cam, đỏ, nâu.
(731) TRẦN PHƯỚC SƠN (VN)
8, đường số 7, KDC Metro, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: trái thanh nhãn tươi, trái sầu riêng tươi.

Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi: trái thanh nhãn, trái sầu riêng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch sinh thái.

---

(210) **4-2024-23734**

(540)

LỘC THIÊN Ý
Products for health

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.14; 11.1.2; 11.3.2; 11.3.7; 19.7.1; 26.2.7
(591) Xanh lá, tím, vàng, đỏ, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ CHẾ BIẾN LỘC THIÊN Ý (VN)
Quốc lộ 61, ấp Thị Tứ, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu trái cây; nước hoa quả lên men, có cồn; rượu trái trâm; rượu trái giác.

---

(210) **4-2024-23735**

(540)

TACAGO

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 26.1.1
(591) xanh lá, xanh lá non, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU THẮNG ANH (VN)
88 An Dương Vương, phường 09, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến; trái cây sấy; trái cây đông lạnh; trái cây được bảo quản.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ quả tươi; hoa tươi; cây giống.

---

(210) **4-2024-23737**

(540)

DACO
PACKING MATERIAL

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.16; 7.1.11; 7.1.24; 24.15.21; 26.1.1
(591) Xanh lá, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DACO (VN)
171/4/1 đường TX52, khu phố 4, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông; giấy hoặc các tông để nhồi; bìa cứng bằng giấy các tông; giấy các tông; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 35: Mua bán: bao bì giấy, bao bì nhựa (dùng để bao gói), bao bì carton (các tông), hộp giấy; xuất nhập khẩu: bao bì giấy, bao bì nhựa (dùng để bao gói), bao bì carton (các tông), hộp giấy.

---

(210) **4-2024-23743**

(540)

CAFÊ DẤU ẤN VIỆT NAM
Orivis
Origin Vietnam Signature Café

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.11; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ASIA TARGET (VN)
372/3 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; sô-cô-la hoặc trà.

---

(210) **4-2024-23745**

(540)

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.9.1; 25.1.25
(731) LÊ VĂN THẮNG (VN)
Số 311/29 kênh Tân Hóa, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; chế phẩm dùng để lau sàn nhà.

---

(210) **4-2024-23746**

(540)

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, vàng kim.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG KIM LUXURY (VN)
58/10A Đồng Nai, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào chế biến; yến chưng; súp yến.

---

(210) **4-2024-23748**

(540)

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 2.9.10; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh dương, nâu, nâu vàng, vàng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHA KHOA TẬP TRUNG (VN)
110 đường số 26, khu dân cư Bình Phú, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; tư vấn sức khỏe; phẫu thuật tạo hình.

---

(210) **4-2024-23749**

(540)

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐT TM KHÔI NGUYÊN (VN)
170 Lê Thánh Tông, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày sản phẩm, quảng cáo các sản phẩm bao gồm: sản phẩm điện tử như: ti vi, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, thiết bị âm thanh, loa, máy lạnh, máy giặt, máy sấy, máy lọc nước, máy lọc khí, máy nước nóng lạnh, máy hút khói, sản phẩm điện gia dụng như: đèn điện, đèn sạc, ổn áp, ổ cắm điện, dây điện, quạt máy, quạt điện, sản phẩm điện lạnh như: máy giặt, máy lạnh, tủ lạnh, máy tắm nóng, tủ đông, tủ mát, máy sấy, máy nóng lạnh, quạt hơi nước, máy lọc nước, máy lọc không khí, thiết bị gia dụng như: lò vi sóng, nồi cơm điện, bếp điện, nồi hấp, nồi áp suất, bình thủy điện, lẩu điện, máy hút bụi, bàn ủi, quạt phun sương, bếp từ, bếp ga, lò nướng, nồi đa năng, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy vắt cam, máy pha cà phê, máy sấy chén, bình đun siêu tốc, bàn ủi, máy làm sữa chua, máy xay đậu nành, máy đánh trứng, máy xay thịt, máy nướng bánh, chảo điện; môi giới thương mại.

---

(210) **4-2024-23750**

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

PUSHPEN

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey USA 08933

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng để điều trị các bệnh miễn dịch được bán ở dạng dụng cụ tiêm.

Nhóm 10: Dụng cụ tiêm dùng cho dược phẩm.

---

(210) **4-2024-23751**

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 2.9.14; 2.9.17; 26.11.3

(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẠM CAFE (VN)
33 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao.

---

(210) **4-2024-23753**

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

HAZELO

(531) 18.3.21; 18.3.23

(731) NGUYỄN VĂN HUY (VN)
Thôn Thống Nhất, xã Minh Khôi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ quán cà phê, giải khát.

---

(210) **4-2024-23754**

(540)

NETZERO PALLET

(220) 29/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.5.1; 1.13.1; 5.7.21; 25.5.25; 26.1.1

(591) Đen, trắng, xanh lá, xanh nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VERITAS VIỆT NAM (VN)
384 Hoàng Diệu, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Tấm nâng hàng không bằng kim loại (pallet); tấm chuyển hàng (pallet) không bằng kim loại; tấm pallet (pa-lét) làm bằng xơ dừa dùng để nâng chuyển hàng; tấm pallet (pa-lét) làm bằng trấu dùng để nâng chuyển hàng; tấm pallet (pa-lét) làm bằng xác ca cao dùng để nâng chuyển hàng; tấm pallet (pa-lét) làm bằng xác cà phê dùng để nâng chuyển hàng.

Nhóm 35: Mua bán: tấm pallet (pa-lét) làm bằng xơ dừa, tấm pallet (pa-lét) làm bằng xác cà phê, tấm pallet (pa-lét) làm bằng xác ca cao, tấm pallet (pa-lét) làm bằng trấu; xuất nhập khẩu tấm chuyển hàng (pallet) không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-23755**

(540)

KINOBI

(220) 29/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 23.1.1

(591) Vàng, xanh nước biển nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, trắng.

(731) LÊ THÀNH TRUNG (VN)
Thôn An Tiến, xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; nón; quần sịp; tất.

---

(210) **4-2024-23756**

(540)

STAR POLO

(220) 29/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.3; 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG MỚI CHENG BEN VIỆT NAM (VN)
Đường Nguyễn Thế Nho, tổ dân phố Dục Quang, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; pin điện; bình ắc quy; ắc quy khởi động; hộp ắc quy.

---

(210) **4-2024-23757**

(540)

KNIGHT

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.7
(731) DOÃN BÁ HIỆP (VN)
Thôn Xuân Hòa, xã Hòa Sơn, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; nón; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-23758**

(540)

Linh Miu
PIJAMA

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.1.6
(591) Tím, trắng.
(731) VŨ THỊ HUẾ (VN)
36 ngõ 183 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; đồ ngủ; quần áo mặc ở nhà; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-23762**

(540)

VIỆT THÁI

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI (VN)
Số 8, cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Đồ uống bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế.

Nhóm 29: Thạch dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch (dạng bánh kẹo); cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả không cồn.

---

(210) **4-2024-23763**

(540)

VITHAICO

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI (VN)
Số 8, cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Đồ uống bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế.

Nhóm 29: Thạch dùng cho thực phẩm; đồ ăn nhanh từ hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch (dạng bánh kẹo); cà phê; lương khô (thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc); kem lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả không cồn; đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-23764**

(220) 29/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

VITHACO

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT THÁI (VN)
Số 8, cụm CN Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Đồ uống bổ sung dinh dưỡng dùng cho y tế.

Nhóm 29: Thạch dùng cho thực phẩm; đồ ăn nhanh từ hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch (dạng bánh kẹo); cà phê; lương khô (thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc); kem lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả không cồn; đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-23765**

(220) 29/05/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ.

Semper

(731) SHANGHAI FUWAN SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 803-2, Floor 8, Building 3, No. 1177, Husong Road, Jiuting Town, Songjiang District, Shanghai China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; thực phẩm cho em bé; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa chua; sản phẩm sữa; sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa.

---

(210) **4-2024-23766**

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

SEMPER

(731) SHANGHAI FUWAN SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 803-2, Floor 8, Building 3, No. 1177, Husong Road, Jiuting Town, Songjiang District, Shanghai China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; thực phẩm cho em bé; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa chua; sản phẩm sữa; sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa.

---

(210) **4-2024-23767**

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

SKE CRYSTAL

(731) SHENZHEN SKE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 3, Antuoshan High-tech Industrial Park, Shaer Community, Shajing Street, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China 518000

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị dùng để nung nóng thuốc lá để dùng bằng cách hít; bình chứa gaz dùng cho bật lửa dùng cho người hút thuốc; đầu lọc của điếu thuốc lá; thuốc lá điện tử sử dụng thay thế cho thuốc lá truyền thống; hộp đựng thuốc lá điện tử; cỏ để hút; diêm; dung dịch nicotine lỏng sử dụng trong thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-23769**

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 3.11.11

(591) Trắng, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH NATURAL DREAM (VN)
350 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-23770**

(540)

FABULOUS

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.2; 26.1.6
(731) HỘ KINH DOANH PHAN CÔNG HOÀI (VN)
151/67/16/8 Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-23773**

(540)

HYDROHEALTH
DETOXIFICATION AND WELLNESS

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9
(591) Nâu vàng, trắng.
(731) SORACHA MOKAVES (TH)
32/7 Soi Promsri, Khlong Tan Nuea Subdistrict, Watthana District, Bangkok 10110, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-23774**

(540)

MELIXIR

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) LEE, HANA (KR)
(Hagam-dong, Wirye G-Well Prugio)104-201, 220 Wirye-daero Hanam-si Gyeonggi-do Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; kem dưỡng thể; son dưỡng môi; nước cân bằng da cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dưỡng da chống nắng.

---

(210) **4-2024-23775**

(540)

ooochick

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.1; 3.7.3; 3.7.24; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KOUPLE (VN)
D28 - ô 11, khu D, KĐT Geleximco, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Chả cá; thịt gà đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh gạo Hàn Quốc (Tokbokki); nước sốt [gia vị].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: chả cá, thịt gà đã chế biến, bánh gạo Hàn Quốc (Tokbokki), nước sốt [gia vị].

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại; cung cấp dịch vụ ăn uống trực tuyến [do nhà hàng thực hiện].

---

(210) **4-2024-23776**

(540)

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.3.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH YONG YONG (VN)
118 Bạch Đằng, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-23778**

(540)

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.17.20
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) ĐẶNG THÀNH HUY (VN)
Số nhà 76i, tổ 7, cụm 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-23779**

(540)

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.7; 2.3.30
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) BÙI THỊ LUYÊN (VN)
Số nhà 13 TT4, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-23780**

(540)

PHOENIX CROWNE
VINH HOTEL

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 9.7.25; 24.9.1; 26.11.7
(591) Trắng, vàng, xanh.
(731) CÔNG TY CP VẬT TƯ TỔNG HỢP NGHỆ TĨNH (VN)
Số 78, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2024-23781**

(540)

GIÓNG

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECO GIÓNG (VN)
170 Lê Hồng Phong, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tổ chức hội chợ thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-23782**

(540)

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 24.17.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECO GIÓNG (VN)
170 Lê Hồng Phong, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tổ chức hội chợ thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-23783**

(540)

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HGFIR (VN)
3359 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; bộ đồ giường (trừ đồ vải); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc bằng kim loại; đồ bọc quần áo [để cất giữ, lưu kho].

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ kinh doanh bán buôn và bán lẻ hàng hóa bao gồm các hàng hóa: giường, tủ, đồ gỗ mỹ thuật, đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc dùng trong gia đình.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; sơn vẽ hoặc sửa chữa biển hiệu; dịch vụ dán giấy dán tường; sơn nội thất và ngoại thất; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-23784**

(540)

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) GENKI SUSHI CO., LTD. (JP)
2-1-5, Ohdori, Utsunomiya-shi, Tochigi-ken 320-0811 JAPAN
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cơm cuốn kiểu Nhật Bản; chất liên kết cho kem lạnh; chất làm mềm thịt cho mục đích nấu ăn; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm, trừ tinh dầu; cà phê đã được chế biến và đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao đã được chế biến và đồ uống trên cơ sở ca cao; đá lạnh (ăn được); hạt cà phê chưa rang; bánh bao nhồi kiểu Trung Quốc (gyoza, đã nấu chín); bánh xăng đuých; bánh bao hấp kiểu Trung Quốc (shumai, đã nấu chín); viên bột chiên trộn với miếng bạch tuộc nhỏ (takoyaki); bánh bao nhỏ hấp với thịt băm (niku manjuh); bánh mỳ kẹp thịt (bánh xăng đuých); bánh pizza; hộp cơm trưa có chứa thịt, cá hoặc rau (bữa trưa đóng hộp bao gồm chủ yếu là cơm); bánh mỳ kẹp xúc xích (bánh xăng đuých); bánh nướng thịt; bánh nhân thịt; bột nấm men; gạo mạch nha lên men (koji); nấm men; bột nở; hỗn hợp bánh kẹo ăn liền; phụ phẩm của gạo cho thực phẩm (sake lees).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê thiết bị nấu ăn phục vụ mục đích công nghiệp; cho thuê bếp nấu không dùng điện; cho thuê bàn bếp có bồn rửa tích hợp để sử dụng cho mục đích thương mại.

---

(210) **4-2024-23785**

(540)

KIM DANH
JEWELRY

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 26.13.25
(591) Vàng đồng, xanh lá cây.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ KIM DANH (VN)
R99, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng bạc; đá quý; đồ trang sức; đồ trang trí [đồ kim hoàn, đồ trang sức]; tượng nhỏ bằng kim loại quý; hợp kim của kim loại quý.

---

(210) **4-2024-23786**

(540)

VIGIKO

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.11; 26.1.1; 26.4.10; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH SƠN VIGIKO (VN)
Đội 4, thôn 2, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán thiết bị vệ sinh và các loại khóa điện tử.

---

(210) **4-2024-23787**

(540)

CHANGZEN
Modern Clothing Store

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 11.7.3
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG (VN)
Thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) quần áo.

---

(210) **4-2024-23788**

(540)

KONFULON
工夫龍

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) GUANGDONG KONFULON ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
No.20, Huahong Chanyezhong Road, Guangzhou (Qingyuan) Industrial Transfer Industrial Park, Shijiao Town, Qingcheng District, Qingyuan, Guangdong Province, 511500, P.R.China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nguồn di động (pin có thể nạp lại được); pin có thể nạp lại được; mô-đun pin mặt trời; sạc điện thoại di động dùng trong xe cộ; sạc không dây; sạc cho điện thoại thông minh; pin Li-ion; bộ sạc năng lượng mặt trời; cáp USB cho điện thoại di động; pin quang diện.

---

(210) **4-2024-23789**

(540)

Dak life

(220) 29/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.20

(591) Xanh dương, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DAKLIFE (VN)
Tổ 6, phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống tinh khiết; đồ uống không cồn; nước ion - kiềm đóng chai, đóng bình.

---

(210) **4-2024-23790**

(540)

GLOSTEX

(220) 29/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) NGÔ MINH CƯỜNG (VN)
Thôn Phương Cù, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-23792**

(540)

B I A G I N I

(220) 29/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI - HELIOS (VN)
Số 14, ngõ 196 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 18: Túi xách.

---

(210) **4-2024-23793**

(540)

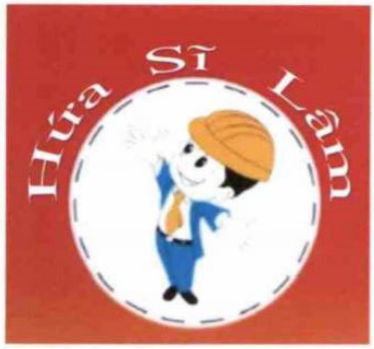

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.1.13; 2.1.25; 2.1.30; 2.5.2; 26.1.1; 26.4.10; 26.11.11
(591) Đỏ cam, cam, trắng, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI HỨA SĨ LÂM (VN)
Số nhà 060 đường Nguyễn Huệ, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Keo; keo dán công nghiệp; keo dán gạch; chất kết dính cho bê tông; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; vữa khô trộn sẵn dùng trong xây dựng; keo dán gạch (dạng vữa có nguyên liệu xi măng); tấm ốp bê tông trang trí dùng trong xây dựng; phào chỉ, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

---

(210) **4-2024-23794**

(540)

VANGPHUOCTIN-PT

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÀNG VÀNG PHƯỚC TÍN (VN)
Trung tâm thương mại huyện Quảng Điền, thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-23795**

(540)

TRÂU VÀNG - N DŨNG

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.4.4; 3.4.24; 3.4.25; 17.2.25
(591) Đen, da cam, đỏ, xanh rêu, vàng, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÀNG VÀNG TRÂU VÀNG (VN)
Trung tâm thương mại Quảng Điền, thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-23796**

(540)

(220) 29/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.5; 1.1.9; 17.2.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÀNG VÀNG KIM CHÂU (VN)
Kiốt chợ An Lỗ, xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-23797**

(540)

VÀNG NGỌC CHAULOC

(220) 29/05/2024

(441) 25/11/2024

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÀNG VÀNG NGỌC CHÂU (VN)
Chợ An Lỗ, xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-23798**

(540)

(220) 29/05/2024

(441) 25/11/2024

(531) 17.2.13; 25.1.25

(591) Đỏ, trắng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÀNG VÀNG NGỌC PHƯỚC (VN)
Lầu B, chợ Đông Ba, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-23799**

(540)

(220) 29/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 17.2.2; 26.5.1
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÀNG VÀNG MINH TÂM (VN)
Chợ Khe Tre, cụm 5, khu vực 2, thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-24040**

(540)

(220) 30/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH KẾT NỐI GIAO THƯƠNG TOÀN CẦU (VN)
Số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giới thiệu phim; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ phát hành phim; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; rạp chiếu phim; sản xuất các chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay;sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ giới thiệu rạp chiếu phim; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; cung cấp thông tin về chương trình truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình biểu diễn; dịch vụ trình chiếu phim; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu.

---

(210) **4-2024-24043**

(540)

(220) 30/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 24.1.1
(591) Nâu, bạc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BC PHARMA (VN)
92 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm dược để chăm sóc da; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-24044**

(540)

(220) 30/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.9
(591) Xanh lá, trắng, đỏ.
(731) 1. TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN TRUYỀN THÔNG TRUYỀN HÌNH CHỐNG HÀNG GIẢ (VN)
Số nhà 28 ngõ 1 Phạm Văn Đồng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
2. LÊ THỊ THU HÀ (VN)
53 ngách 28/21 ngõ Văn Hương, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2024-24045**

(540)

(220) 30/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH FOODO (VN)
Số 367, tổ 8, khóm 1, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 29: Mứt ướt; dừa sấy khô; trái cây, đã chế biến; rau củ, quả đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa gạo.

---

(210) **4-2024-24046**

(540)

(220) 30/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 11.1.5; 25.5.25; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) PHẠM THỊ NHÂM (VN)
Thôn Thị Giang, xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Thực phẩm được chế biến từ thịt; thịt, đóng hộp; thịt đã qua chế biến; cá, đóng hộp; rau củ, quả đã chế biến; thủy hải sản đã qua chế biến đóng hộp.

Nhóm 35: Mua bán, mua bán kinh doanh online, quảng cáo sản phẩm, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: hàng thực phẩm chưa chế biến, thực phẩm được chế biến từ thịt, thịt đóng hộp, thịt đã qua chế biến, cá đóng hộp, rau củ quả đã chế biến, thủy hải sản đã qua chế biến đóng hộp.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-24056**

(540)

(220) 30/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.5.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN LUÔNG (VN)
412 lô B, chung cư 23/49 Lê Văn Duyệt, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy ổn áp; máy biến thế; bình ắc quy; thiết bị để nạp ắc quy điện; công tắc điện; ổ cắm điện.

---

(210) **4-2024-24057**

(540)

(220) 30/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.5.1; 26.13.1
(591) Xanh lá, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CỌ SƠN NGUYỄN THANH (VN)
454/11 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Xủi cán dài (vật dụng để cạo bỏ lớp sơn cũ); bàn chải thép; bàn chà nhám; bay trét thép; bay thợ hồ; súng bắn keo silicon; tất cả là dụng cụ cầm tay.

Nhóm 16: Cọ quét sơn; cọ lăn sơn.

---

(210) **4-2024-24059**

(540)

(220) 30/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 2.1.1; 2.1.30; 2.5.2; 24.17.20; 26.13.1
(591) Trắng, xanh dương, xanh ngọc, đỏ, đen, xám, hồng nhạt.
(731) HÀ DUY NGHIÊM (VN)
19.5 Topaz 1, SG Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm máy vi tính, được ghi sẵn; phần cứng máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy tính bảng.

Nhóm 35: Mua bán kinh doanh trực tuyến, bán hàng qua các trang thương mại điện tử, cửa hàng bán sỉ và lẻ, mua bán xuất nhập khẩu đồ mẹ và bé: các loại sữa và thực phẩm đồ uống chứa sữa (sữa công thức cho trẻ sơ sinh, sữa tươi, sữa bột, váng sữa, sữa cho bà bầu), tã lót,

bỉm, bình sữa cho trẻ em bú, núm vú, núm vú giả của bình sữa, núm vú giả cho trẻ em ngậm, cũi - nôi trẻ em, xe đẩy trẻ em, dụng cụ cho bé ăn (chén, muỗng, nĩa, ly, khay đựng), quần áo mẹ và bé, cài tóc, kẹp nơ, dây thun cột tóc, giày dép, mũ nón, nịt bụng, tất, vớ, khăn choàng, khăn trùm cho bé, bồn tắm, thau tắm, chậu tắm, sữa tắm, dầu gội, dung dịch vệ sinh cho mẹ và bé, đồ chơi cho bé (xúc xắc, logo ghép hình, logo ghép chữ, búp bê, xe đồ chơi, máy đọc chữ cho bé, khăn tắm, chăn ga, gối, nệm, khăn phủ giường, đồ ăn và uống (bánh kẹo, nước uống, nước ép trái cây), dụng cụ vắt sữa, máy vắt sữa, máy hâm nóng sữa, máy massage cho mẹ và bé, xích đu, khăn giấy, khăn giấy ướt, khăn giấy vệ sinh, rổ đựng, móc treo, giường, tủ, bàn, ghế, kệ, thảm lót, bộ đồ chơi chữ cái, bộ đồ chơi nấu ăn, xe đồ chơi, bút màu, bút mực, bút chì, sách, vở, sách truyện tranh, sách cổ tích.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2024-24060**

(540)

(220) 30/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.3; 5.3.13; 5.3.15; 26.2.7
(591) Xanh mực, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚC SANG (VN)
185 Cao Văn Lầu, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng dùng cho động cơ; đèn led; đèn led dùng cho xe cộ; đèn pha dùng cho xe cộ; đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-24061**

(540)

(220) 30/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 21.3.1; 21.3.5; 24.1.1; 25.1.6
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) TRẦN THỊ THU HOA (VN)
133 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ tennis; hướng dẫn và đào tạo tennis; tổ chức sự kiện và diễn đàn về tennis; tổ chức cuộc thi tennis.

---

(210) **4-2024-24062**

(540)

VIỆT TÍN

NHÃN HIỆU CHIM LẠC

(220) 30/05/2024
(441) 25/11/2024
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT TRÀ BÍCH NHUNG (VN)
Chánh Khoan Tây, xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; mật ong; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-24063**

(540)

(220) 30/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(591) Xanh, trắng, đen.
(731) VŨ NGỌC BẢO MINH (VN)
194D Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, phụ kiện thời trang: mũ (nón), cà vạt, khăn choàng, tất (vớ), giày dép.

---

(210) **4-2024-24064**

(540)

(220) 30/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.7.1; 5.7.27
(731) LÝ QUANG DŨNG (VN)
Thôn Bình Bắc, xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-24065**

(540)

(220) 30/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Cam, xanh, xám.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THÀNH NGHĨA (VN)
36/5 khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy móc thiết bị gồm: máy đóng gói, máy ép, máy trộn, máy cắt, máy quấn dây, bàn xoay (là chiếc bàn có gắn máy móc và có mặt xoay qua xoay lại, là máy móc làm việc, không phải đồ đạc ở nhóm 20).

Nhóm 35: Mua bán máy móc thiết bị gồm: máy đóng gói, máy ép, máy trộn, máy cắt, máy quấn dây,bàn xoay (là chiếc bàn có gắn máy móc và có mặt xoay qua xoay lại, là máy móc làm việc, không phải đồ đạc ở nhóm 20).

---

(210) **4-2024-24066**

(540)

(220) 30/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
Ấp Đông Thuận, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng].

Nhóm 29: Sữa; sữa bột.

---

(210) **4-2024-24067**

(540)

(220) 30/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.13.1; 3.13.24
(591) Xanh biển.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ BUTTERFLY (VN)
Tầng 3, tòa nhà Copac Square, số 12 Tôn Đản, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm tắm rửa cơ thể.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối; mỹ phẩm, xà phòng, nước hoa, dầu gội đầu, chế phẩm tắm rửa cơ thể.

---

(210) **4-2024-24090**

(540)

(220) 30/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 8.5.15; 8.7.5; 9.7.1; 26.1.1
(591) Đen, hồng nhạt, hồng, nâu, nâu đậm, trắng, đỏ, vàng nâu, vàng nâu nhạt, xám, xám đậm, cam, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ KHÔ MỸ THANH (VN)
Ấp Phú Hòa A, xã Phú Thuận A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Khô cá; cá (không còn sống); tôm khô; mực khô; thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2024-24091**

(540)

(220) 30/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.10
(591) Vàng, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH VĨNH THUẬN DENTAL LABORATORY (VN)
24 đường số 17, khu dân cư Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Hàm nhân tạo; răng giả; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa, dùng điện.

Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-24092**

(540)

(220) 30/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 2.3.2; 5.3.20; 26.1.1
(591) Màu trắng, màu vàng cam.
(731) TRẦN PHẠM NGỌC CÔNG (VN)
97 Ỷ Lan, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(210) **4-2024-24253**

(540)

(220) 31/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.5.1
(731) BÁO VNEXPRESS (VN)
Tầng 10, tòa A, FPT Tower, số 10 Phạm Văn Bạch, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi thể thao.

---

(210) **4-2024-24321**

(540)

(220) 31/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh ngọc, đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH MẮM TÔM HUỲNH DUNG (VN)
Thửa đất số 711,TBĐ số 03, đường Vĩnh Tân, tổ 6, ấp Thạnh Trung, xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Mắm các loại gồm: mắm cá, mắm tôm, mắm tôm chua, mắm còng.

---

(210) **4-2024-24322**

(540)

(220) 31/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.6.3; 11.1.2; 11.1.4; 11.1.5; 26.1.1
(591) Kem, nâu, đen nâu, trắng, cam nhạt, đỏ.
(731) PHẠM NGỌC LAN THANH (VN)
214 Lô C, C/c chợ quán Trần Bình Trọng, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn cho chó mèo; bánh cho chó mèo; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các vật phẩm và phụ kiện cho thú cưng, cụ thể là: thùng vệ sinh, quần áo, thức ăn, đồ uống, mỹ phẩm, đồ chơi, bỉm tã, cát vệ sinh, bát ăn uống, vòng cổ, xích cổ cặp tóc, nơ, túi đựng thú cưng, thảm thú cưng, thức ăn và đồ uống cho động vật,đồ ăn nhai được cho động vật, thức ăn cho chó mèo, bánh cho chó mèo, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, gà viên sấy, thịt viên sấy, vịt viên sấy, cá hồi viên sấy.

---

(210) **4-2024-24372**

(540)

(220) 31/05/2024
(441) 25/11/2024
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAMONCTON (VN)
87 đường 14, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ tổ chức các sự kiện về giáo dục, văn hóa,thể thao và giải trí; tổ chức hội thao, hội nghị về giáo dục, văn hóa, thể thao vàgiải trí; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi về giáo dục và giải trí.

---

(210) **4-2024-24373**

(540)

(220) 31/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.13.25; 17.2.2; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 25.12.1
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ MỸ NGỌC (VN)
Số 500, tổ 1, khu Phước Thuận, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng bạc; đá quý; đồ trang sức; đồ trang trí [đồ kim hoàn, đồ trang sức]; tượng nhỏ bằng kim loại quý; hợp kim của kim loại quý.

---

(210) **4-2024-24374**

(540)

(220) 31/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚC NGA LONG THÀNH (VN)
Số A4-1, A4-2, khu phố chợ và chợ mới Quản Thủ, khu cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng bạc; đá quý; đồ trang sức; đồ trang trí [đồ kim hoàn, đồ trang sức]; tượng nhỏ bằng kim loại quý; hợp kim của kim loại quý.

---

(210) **4-2024-24376**

(540)

(220) 31/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.5.25; 26.5.1; 26.5.18
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH JAWI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 297, thôn Đông Lai, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-24377**

(540)

(220) 31/05/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA (VN)
Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Nước màu dừa (dùng để tạo màu trong nấu nướng như kho cá, thịt); phẩm màu cho thực phẩm; chất tạo màu cho đồ uống; phẩm màu cho thực phẩm; chất nhuộm màu thực phẩm;phẩm màu mạch nha.

Nhóm 29: Dừa sấy khô; chất béo từ dừa; dầu dừa dùng cho thực phẩm; sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; thạch dừa; rau câu dừa.

Nhóm 30: Gia vị; nước xốt dừa (gia vị); chất làm ngọt tự nhiên; bánh kẹo; mật mía; hương liệu cho bánh kẹo (trừ tinh dầu) chiết xuất từ dừa; mứt dừa (mứt khô); kem lạnh.

Nhóm 31: Cây giống; hoa tự nhiên; hạt giống cây trồng; quả tươi; rau tươi; cây mía tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước mía (đồ uống giải khát không chứa cồn); đồ uống trên cơ sở nước mía (đồ uống giải khát không chứa cồn); nước dừa (đồ uống giải khát không chứa cồn); đồ uống trên cơ sở nước dừa (đồ uống giải khát không chứa cồn); xi rô dùng cho đồ uống; nước uống có ga; chiết xuất từ trái cây không có cồn.

---

(210) **4-2024-24378**

(220) 31/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

Bilasem

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ CÁNH CỬA VIỆT (VN)
842/1/2 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-24379**

(220) 31/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.7

(591) Xanh lá cây, cam.

GLOTEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOBI VIỆT NAM (VN)
Số 13, ngách 33, ngõ 521, đường Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai,thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-24389**

(220) 31/05/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 25.7.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.7

HAPPYLIVEMALL

(731) NGUYỄN ĐĂNG ANH (VN)
Thôn Bình Tiến B, xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty luật TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, áo thun, quần jean, đồ nội y.

---

(210) **4-2024-24538**

(540)

TRENDING

(220) 03/06/2024

(441) 25/11/2024

(591) Trắng, tím.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÓA MỸ PHẨM TÂY ĐÔ (VN)
95/7B đường Nguyễn Thông, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Thực phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối, xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm gồm: mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, đồ trang điểm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, chế mỹ phẩm để chăm sóc da, nước hoa, dầu thơm, tinh dầu (dùng cho mục đích mỹ phẩm), chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm tẩy rửa làm sạch, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, chất bổ sung dinh dưỡng; quảng cáo; marketing, giới thiệu, trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-24613**

(540)

ĐỨC KHANG GR

(220) 03/06/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.15; 5.1.5; 5.1.16

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ ĐỨC KHANG GIA LAI (VN)
Thôn 2, Xã Biển Hồ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); chế phẩm trang điểm; chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân); chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân (chế phẩm vệ sinh thân thể); son môi; tinh dầu; hương (nhang); chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm sạch; chất làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm để giặt; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm để rửa bát đĩa; xà phòng.

Nhóm 05: Chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; dầu gội chứa thuốc; trà thảo dược; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; yến sào (tổ yến); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt đã chế biến; trái cây đã chế biến.

Nhóm 30: Mật ong; gạo; trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo.

Nhóm 31: Trái cây tươi; thảo mộc tươi; rau tươi; hoa tươi; động vật sống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất), chế phẩm trang điểm, chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân), chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân (chế phẩm vệ sinh thân thể), hương (nhang), chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm làm sạch, chất làm mềm vải (dùng để giặt), chế phẩm để giặt, nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế), chế phẩm để rửa bát đĩa, xà phòng, chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế, dầu gội chứa thuốc, trà thảo dược, chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế, mặt nạ trị liệu, thịt, thịt đã được bảo quản, yến sào (tổ yến), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hạt đã chế biến, trái cây đã chế biến, trái cây tươi, thảo mộc tươi, rau tươi, hoa tươi, động vật sống.

---

(210) **4-2024-24663**

(220) 03/06/2024

(441) 25/11/2024

(540)

PALADO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TM PALADO VIỆT NAM (VN)
LK 19.55, KĐT Hinode Royal Park, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm; cửa thép; tấm nhôm; tấm kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: Cửa nhôm, cửa thép, tấm nhôm, tấm kim loại.

---

(210) **4-2024-24719**

(220) 04/06/2024

(441) 25/11/2024

(540)

QUALITY ASSURED

(531) 7.1.12; 7.1.24; 24.15.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.13.25

(591) Xanh ngọc, xanh da trời, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG VÀ GIÁM ĐỊNH ALPHA (VN)
CT01-64 Nguyễn Hữu Tiến, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Tư vấn điều hành, quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn quản lý doanh nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học công nghệ: giám định chất lượng, giám định thương mại sản phẩm, hàng hóa; kiểm tra chất lượng hàng hóa.

---

(210) **4-2024-24722**

(540)

(220) 04/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH HẢI SẢN BÌNH MINH (VN)
Tổ 10 thôn Tân An, xã Bình Minh, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm ruốc; mắm cá; mắm mực; cá rim; mực rim.

---

(210) **4-2024-24779**

(540)

HTA GROUP

(220) 04/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.16; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.5.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP HƯƠNG THẢO AN (VN)
55 Lô 32C Cao Xuân Dục, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp, vệ sinh nhà cửa và công trình.

---

(210) **4-2024-24780**

(540)

mobifit360
GYM & FITNESS

(220) 04/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 21.3.13; 26.4.9
(591) Đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MOBIFIT (VN)
4 - 6 Hồ Xuân Hương, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Phòng tập gym; phòng tập thể thao; dịch vụ phòng tập yoga.

---

(210) **4-2024-24781**

(540)

VGK
VIET GIA KHANH ADVERTISING

(220) 04/06/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIỆT GIA KHÁNH (VN)
261 Huỳnh Ngọc Huệ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Thi công lắp đặt biển quảng cáo.

---

(210) **4-2024-24965**

(540)

MINH CHAU LUXURY

(220) 05/06/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHÂU MINH VIỆT (VN)
69 Tô Hiệu, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Kinh doanh nhà hàng ăn uống, cung cấp đồ ăn và uống cho hội nghị, tiệc cưới do nhà hàng thực hiện; khách sạn.

---

(210) **4-2024-24966**

(540)

MINH CHÂU

(220) 05/06/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHÂU MINH VIỆT (VN)
69 Tô Hiệu, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Kinh doanh nhà hàng ăn uống, cung cấp đồ ăn và uống cho hội nghị, tiệc cưới do nhà hàng thực hiện; khách sạn.

---

(210) **4-2024-24967**

(540)

MINH CHAU PALACE

(220) 05/06/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHÂU MINH VIỆT (VN)
69 Tô Hiệu, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Kinh doanh nhà hàng ăn uống, cung cấp đồ ăn và uống cho hội nghị, tiệc cưới do nhà hàng thực hiện; khách sạn.

---

(210) **4-2024-24974**

(540)

TTR PRO R-H

(220) 05/06/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & TƯ VẤN KIẾN TRÚC TÂN TRÍ (VN)
18 Hòa An 10, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 17: Ống cao su.

---

(210) **4-2024-24976**

(540)

NEXGEN

(220) 05/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 24.15.21; 25.7.7
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THANG MÁY NEXGEN (VN)
02 Trần Lựu, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Thi công lắp đặt thang máy, thang cuốn.

---

(210) **4-2024-24977**

(540)

TTR - SAE

(220) 05/06/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & TƯ VẤN KIẾN TRÚC TÂN TRÍ (VN)
18 Hòa An 10, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Bi thép.

---

(210) **4-2024-25189**

(540)

MUN
COSMETICS & PERFUME
Authentic Store

(220) 06/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.1.6; 3.1.24
(731) HỘ KINH DOANH MUN SHOP (VN)
83 Ngô Quyền, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ nón, giày dép, ba lô, túi xách, thắt lưng, ví, cà vạt, vải.

---

(210) **4-2024-25222**

(540)

Golden Lotus Grand
★★★★

(220) 06/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH PHƯỚC AN (VN)
86 Lê Quang Đạo, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời như đặt phòng khách sạn.

---

(210) **4-2024-25460**

(540)

(220) 06/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÌNH GIANG PHÁT (VN)
178 Hồ Nghinh, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-25461**

(540)

(220) 06/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÌNH GIANG PHÁT (VN)
178 Hồ Nghinh, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-25526**

(540)

(220) 07/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 26.1.4; 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG THỔ CẨM - BIGALLY (VN)
Tầng 7-K2-CT1 chung cư (khu văn phòng) 536A Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí, văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ vui chơi, giải trí.

---

(210) **4-2024-25588**

(540)

(220) 07/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.17.25; 5.7.14; 26.1.2; 26.11.3
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh da trời, xanh da trời nhạt, trắng, nâu.
(731) TRUNG TÂM DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP HUYỆN THANH BÌNH (VN)
Khóm Tân Đông B, thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Xoài sấy dẻo.

Nhóm 31: Quả xoài tươi.

Nhóm 33: Rượu xoài.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán; quả xoài tươi, xoài sấy dẻo, rượu xoài; dịch vụ quảng cáo, quảng bá: quả xoài tươi, xoài sấy dẻo, rượu xoài.

---

(210) **4-2024-25658**

(540)

QDACO Lighting

(220) 07/06/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.4; 1.1.10; 26.2.7; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh dương, tím, đỏ, vàng, xanh lục, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHIẾU SÁNG QUỐC ĐĂNG (VN)
91 Phước Lý 14, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; máy chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chùm; đèn lồng chiếu sáng; bóng đèn điện.

---

(210) **4-2024-26012**

(540)

HPD
BẢO VỆ TỔ ẤM YÊU THƯƠNG

(220) 11/06/2024

(441) 25/11/2024

(531) 7.1.24; 7.3.11

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIỀN PHONG QUẢNG TRỊ (VN)
Số 10 Hàn Mặc Tử, khu phố 11, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 19: Cửa gỗ nhựa composite.

---

(210) **4-2024-26110**

(540)

PSSL

(220) 11/06/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GIANG SƠN RIVESIDE (VN)
109 đường Nguyễn Văn Cừ, khu 2, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; tẩu thuốc; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-26167**

(540)

(220) 11/06/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.5; 4.5.2; 4.5.3; 5.9.15; 5.9.21; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xám, đỏ, vàng, trắng, đen, cam, xanh lá cây, hồng.

(731) ĐẶNG THÀNH (VN)
Thôn Nam Phố Hạ, xã Lộc An, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán mì;

---

(210) **4-2024-26169**

(540)

Jasmali

(220) 11/06/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)
Số 52 đường số 10, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; tinh bột cho thực phẩm; bột ngũ cốc; bún khô.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ đặt hàng, dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến: gạo, tinh bột cho thực phẩm, bột ngũ cốc, bún khô.

---

(210) **4-2024-26455**

(540)

(220) 12/06/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.24; 6.1.2; 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, xanh lục.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAXAQUATIC (VN)
K550/10 Điện Biên Phủ, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 28: Đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao: bể bơi lắp ghép.

---

(210) **4-2024-26483**

(540)

(220) 13/06/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.23; 18.5.1; 26.1.2; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ MINH QUANG (VN)
26 Dương Khuê, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê xe du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển khách lữ hành.

---

(210) **4-2024-26484**

(540)

(220) 13/06/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.11.9

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DIGITAL MARKETING PMQ HOLDING (VN)
26 Dương Khuê, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ market cho mục đích quảng cáo.

---

(210) **4-2024-26485**

(540)

(220) 13/06/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, cam, trắng.

(731) LÊ THỊ DIỆU HOÀNG (VN)
280 Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ quản lý đầu tư.

---

(210) **4-2024-26489**

(540)

VINA AIRS

(220) 13/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH KHAI THÁC DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY VIỆT NAM (VN)
36/05 đường Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(210) **4-2024-26620**

(540)

BÚN BÒ NGON 24h

(220) 13/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 11.3.7
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ẨM THỰC XỨ TRUỒI (VN)
28 Hòa Mỹ, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-26623**

(540)

SÂM DÂY SẤY DẺO LÂM THỊNH

(220) 13/06/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU LÂM THỊNH KONTUM (VN)
124 Hùng Vương, khối phố 4, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 29: Sâm dây đã qua chế biến: sâm dây sấy dẻo; mứt từ sâm dây [mứt ướt].

---

(210) **4-2024-26624**

(540)

HỘI AN Street Vietnamese Cuisine

(220) 13/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.1.5; 25.1.9; 26.4.18
(591) Kem, nâu, vàng.
(731) ĐÀO XUÂN VŨ (VN)
10/15 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm (không còn sống); rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), và các sản phẩm thay thế chúng.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2024-26625**

(540)

(220) 13/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.1.5; 25.1.9; 25.1.25; 26.4.18
(591) Cà phê sữa nhạt, nâu, đỏ tươi.
(731) ĐÀO XUÂN VŨ (VN)
10/15 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm (không còn sống); rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), và các sản phẩm thay thế chúng.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2024-26683**

(540)

(220) 13/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.3; 24.15.7; 26.11.3
(591) Đỏ, ghi đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐẠI NGUYÊN NAM (VN)
K65/33 Phạm Như Xương, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

---

(210) **4-2024-26774**

(540)

(220) 14/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.2; 26.1.1
(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHẬT CHI FOOD (VN)
Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; mì sợi; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-26775**

(540)

(220) 14/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.3.1; 11.3.7; 24.7.1; 26.1.1
(591) Trắng, đen, vàng đậm, vàng nhạt, nâu, đỏ, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH KEM DỪA CÔ BA (VN)
50 Nguyễn Văn Thoại, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán kem.

---

(210) **4-2024-27063**

(540)

LEO'S

(220) 17/06/2024
(441) 25/11/2024
(731) NGUYỄN VĂN LĨNH (VN)
180 Vũ Quỳnh, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-27064**

(540)

CHÚ LINH

(220) 17/06/2024
(441) 25/11/2024
(731) NGUYỄN VĂN LĨNH (VN)
180 Vũ Quỳnh, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-27182**

(540)

(220) 17/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM&DV THÊU MAY ĐOAN TRANG (VN)
2/56 Bạch Đằng, phường Gia Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang; thiết kế áo dài; thiết kế trang phục.

---

(210) **4-2024-27268**

(540)

(220) 18/06/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.5.19; 7.1.24; 7.5.10; 25.7.25; 26.1.1

(591) Nâu, trắng, hồng, đỏ, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DU LỊCH TH GROUP PHÚ QUỐC (VN)
Số 15-17 đường Venice, khu Sun Premier Village, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ massage; vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-28002**

(540)

(220) 21/06/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Xanh dương, hồng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ TÝ 1984 (VN)
Xóm 1, xã Diễn An, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 31: Hạt sen, tim sen (tươi).

---

(210) **4-2024-28003**

(540)

(220) 21/06/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.13.4; 26.1.1

(591) Nâu, vàng, be, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH MÙI DUNG (VN)
Xóm 4, xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-28004**

(540)

(220) 21/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.16; 5.7.24; 26.1.1
(591) Vàng đồng, vàng, hồng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN AE TA (VN)
Xóm 1/5, xã Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 31: Quả ổi tươi; quả dứa tươi.

---

(210) **4-2024-28092**

(540)

ÔNGTRINH

(220) 21/06/2024
(441) 25/11/2024
(591) Đỏ, trắng.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC MẮM DUY TRINH (VN)
Thôn An Lương, xã Duy Hải, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tép; mắm tôm, mắm cá.

---

(210) **4-2024-28428**

(540)

(220) 24/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.5.1; 5.7.5; 9.7.1
(591) Trắng sữa, cam, đen, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SUMI&SUKI (VN)
Lô 90-92 đường Trần Nam Trung, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; cơm ăn liền.

---

(210) **4-2024-28650**

(540)

FiX19

(220) 25/06/2024
(441) 25/11/2024
(591) Đỏ, cam, vàng, xanh, trắng.
(731) ĐỖ QUANG TÚ (VN)
208/60 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ nhà bếp như chén, bát, đĩa, dao, lò vi sóng; hàng mỹ phẩm; hàng tiêu dùng như kem đánh răng, dầu gội đầu, xà phòng, nước rửa chén; hàng văn phòng như bút, giấy, thước; hàng phụ kiện như vòng đeo tay, dây chuyền.

---

(210) **4-2024-28703**

(540)

NhiLeTEAM

(220) 25/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHILE (VN)
25 Lê Bá Trinh, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; marketing; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

Nhóm 41: Sắp xếp và tổ chức các diễn đàn gặp mặt trực tiếp; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; gia sư; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Lập trình máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ phát triển phần mềm.

---

(210) **4-2024-28788**

(540)

Angel
Kids Art Studio
ANH NGHE THUAT BE & GIA DINH

(220) 25/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.11.8; 26.13.25
(731) NGUYỄN VĂN ĐỨC (VN)
Tổ 48, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh bao gồm: chụp ảnh cho bé sơ sinh, trẻ em, chụp gia đình gồm các bức ảnh cá nhân, cặp đôi và toàn bộ gia đình.

---

(210) **4-2024-28928**

(540)

VCU
VIETNAM
COFFEE UNITED

(220) 26/06/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VCU (VN)
02 Nguyễn Văn Trỗi, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; cà phê nhân tạo; viên nén cà phê (được nạp đầy).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê chưa rang, hạt cà phê rang, cà phê nhân tạo, cây cà phê giống; dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ).

---

(210) **4-2024-29049**

(540)

HA.KAN SHOP
ONLINE SHOP

(220) 26/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 10.3.10; 10.3.13; 24.15.1; 24.15.11
(591) Trắng, cam, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH HAKAN (VN)
113/26 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi đeo chéo nam, nữ, túi bao tử.

---

(210) **4-2024-29161**

(540)

VKKINGS

(220) 26/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.1.1; 3.1.16; 25.1.6; 26.5.1
(591) Trắng, đỏ, xám, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BỐN LỢI (VN)
11 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khóa dây xe đạp bằng kim loại (trừ khóa điện); ổ khóa cơ bằng kim loại; đầu vít bắn tôn bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy trục đầm bê tông; máy xịt rửa xe; máy đục cầm tay; máy cắt cầm tay; máy hàn ống nhiệt; máy bơm chìm.

Nhóm 08: Kìm cắt; búa; tô vít; bộ cờ lê; kéo; dụng cụ điều chỉnh độ cao của gạch trongxây dựng.

Nhóm 09: Máy cân mực; bút thử điện; thước thủy lực; thước dây trắc địa; thước dây cuộn;ổ cắm điện.

Nhóm 35: Mua bán: máy trộn sơn mini cầm tay, máy trục đầm bê tông, máy xịt rửa xe, máy đục cầm tay, máy soi mộng gỗ, máy cắt cầm tay, máy cưa đĩa (máy cưa tay cầm), máy cắt, máy bào điện, máy bào rãnh, máy tời, máy chà nhám, kìm phe, kìm cắt, bút thử điện, kìm quạ, kìm cắt cáp, kéo cắt cành, kéo cắt ống nhựa, búa, mũi khoan bê tông, thước thủy lực, súng xịt nước, súng xịt hơi, bơm xe đạp, khóa dây xe đạp, kìm bấm, tô vít nhiều kích cỡ (size), máy bắn ốc, đá cắt nhiều kích cỡ (size), đèn pin, con dao dọc giấy, thước dây, máy cắt đá hoa, máy đục, bàn kẹp máy mài, giấy nhám, keo silicon, cây khuấy sơn, đá mài nhiều kích cỡ (size), lục giác, cảo chữ C, điếu chữ T, thước dây cuộn nhiều kích cỡ (size), thước thủy nhiều kích cỡ (size), lưỡi dao rọc giấy, máy thổi, ổ khóa nhiều kích cỡ (size), lưỡi cưa gỗ nhiều kích cỡ (size), máy khò, thước lá, máy mài, bộ tuýp nhiều kích cỡ (size), máy khoan, máy đục bê tông, kéo, tấm lưới - màn chống muỗi, máy hàn ống nhiệt, máy mài lốp xe, chà cước, cờ lê mỏ răng, khóa dây xe đạp nhiều kích cỡ (size), đầu vít bắn tôn, bộ khoét thạch cao nhiều chi tiết, kìm buộc dây tự động, bộ đục gỗ 12 món, dụng cụ điều chỉnh độ cao của gạch trong xây dựng, cây khuấy sơn, kìm rút đinh, đèn pin, đục gỗ, kìm cộng lực nhiều kích cỡ (size), kìm mỏ quạ, bộ bàn chải máy cầm tay, mũi khoan tầng, đồng hồ báo thức, máy chà tường, súng bắn đinh hơi, máy bơm chìm, ổ cắm điện, bông tắm, máy hàn điện tử, bộ mũi

khoan nhiều kích cỡ (size), ke cân bằng lát gạch nền, khóa bấm, móc treo, cây lăn bụi, dây ống bơm nước, đầu kẹp mũi khoan, đèn pin đội đầu, ổ khóa báo động, xẻng mini làm vườn, bộ cảo 4 chân, phụ kiện cảo 2 chấu, kìm bấm ghim, lọ nhựa du lịch, máy thổi hơi nóng, máy cân mực, cờ lê vòng miệng nhiều kích cỡ (size), dụng cụ bắn keo, lưỡi cưa cầm tay, bình đựng nhớt, bơm xe đạp, bơm chân xe đạp, dao cắt kính, lược, máy cắt tôn bằng tay, kéo cắt, đầu khò cầm tay, dao rọc giấy, dụng cụ hít kính cầm tay 2 chấu, kê góc nam châm, máy hàn túi mini, bộ khung cửa, máy rửa xe, mũi khoan kính nhiều kích cỡ (size), kéo cắt tôn, mũi khoan khoét lỗ tròn, thước đo góc, đầu nối khí nén, ổ khóa tròn, ốc tán máy mài, bút thử điện, máy trộn sơn mini cầm tay, bơm bóng, kìm khóa chết, bộ tạo ren taro, kéo cắt ống nhựa, đồng hồ trẻ em, đầu khẩu, mỏ hàn nhựa cầm tay, lưỡi dao bào, nam châm cuộn dẻo, lục giác, đinh tán, chân máy cân mực, chổi than máy mài.

---

(210) **4-2024-29232**

(540)

(220) 27/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.24; 3.9.1; 3.9.24; 26.4.1; 26.4.5
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ẨM THỰC NHẬT BẢN - SUSHI TIME (VN)
Số 768 Tôn Đức Thắng (TĐS: 44, TBĐ: 166), phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-29408**

(540)

(220) 28/06/2024
(441) 25/11/2024
(591) Cam, đen.
(731) NGÔ NGỌC QUỐC (VN)
07 Nguyễn Cảnh Chân, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho chim cảnh.

---

(210) **4-2024-29477**

(540)

(220) 28/06/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.24; 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24; 25.7.22
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, cam, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH LANA HOUSE (VN)
Số 61, hẻm 3, đường Trưng Nữ Vương, khu phố 4, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Bánh sữa; bánh ngọt nhỏ; bánh trứng; chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán: bánh sữa, bánh ngọt nhỏ, bánh trứng, chế phẩm ngũ cốc, bột dinh dưỡng (không dùng trong mục đích y tế), bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh, bánh ăn dặm dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-29530**

(540)

LELU

(220) 28/06/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.5.20; 18.2.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.7

(731) HOÀNG TRỌNG VŨ (VN)
Tổ 13, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo, túi xách, giày dép, mắt kính, đồ trang sức (dây chuyền, nhẫn đeo tay, bông tai), phụ kiện trang sức (dùng để đeo), ghim cài (đồ trang sức), bộ phụ kiện để làm đồ trang sức, phụ kiện cho tóc (băng đô, kẹp, dây, lô tóc, lược).

---

(210) **4-2024-29531**

(540)

DH999

(220) 28/06/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.3.1; 5.3.13; 6.19.9; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DH999 (VN)
Lô 38 khu B đường Phạm Văn Đồng, vệt khai thác quỹ đất cầu Sông Hàn ra biển, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Đường; đường tinh luyện; đường phèn tinh thể; đường mía; đường cát.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt; nước uống đóng chai; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống].

---

(210) **4-2024-29550**

(540)

Đại Dương

Ăn là vui!

(220) 28/06/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.9.1; 26.1.2

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM DINH DƯỠNG ĐẠI DƯƠNG (VN)
96 Quách Thị Trang, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 31: Rong biển, chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2024-29673**

(220) 28/06/2024

(441) 25/11/2024

(540)

HUERARUMO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN THUẬN PHÁT (VN)
15 Trần Cao Vân, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 16: Vở viết hoặc vẽ; sổ tay; bưu thiếp; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy dính; túi đựng bằng giấy.

---

(210) **4-2024-30595**

(220) 04/07/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 5.7.3; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, vàng, vàng đậm.

(731) HỘ KINH DOANH TUYẾT TUÂN (VN)
SN, tổ 5, ấp 4, xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu gạo.

---

(210) **4-2024-30662**

(220) 05/07/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20; 5.5.20; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Xanh lá, trắng, nâu, vàng.

(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
Thôn Hưng Đạo, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh putding; bánh nướng; sô cô la; kem (nước đông lạnh).

---

(210) **4-2024-30847**

(540)

MINEOKI

(220) 05/07/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ 2FURIN (VN)
A10.24, tầng 10, Block A thuộc khu cao ốc văn phòng và căn hộ chung cư số 5B đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm đẹp (spa).

---

(210) **4-2024-30969**

(540)

SK gold ĐÔNG TRÙNG BỔ NÃO

(220) 08/07/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) LÊ MAI HƯƠNG (VN)
Nhà 1H, Viện Khoa học và công nghệ Việt Nam, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31041**

(540)

P|A|1|9
SKIN

(220) 08/07/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.11.7
(731) 1. NGUYỄN THỊ MAI (VN)
Tổ dân phố số 4, phường Hoà Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
2. LÊ THỊ HUỆ (VN)
Thôn Cống Khê, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da.

---

(210) **4-2024-31155**

(540)

(220) 08/07/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.23

(591) Xanh lá cây.

(731) VƯƠNG BÍCH NHẬT (VN)
Số 16B, ngõ 90 Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán): quả tươi, rau tươi, trái cây tươi [đặt trong giỏ], trái cây được bảo quản, dừa sấy khô, mứt ướt, trái cây đông lạnh, nho khô, rau đã được bảo quản, rau đã được sấy khô, lát trái cây sấy khô, trái cây, đóng hộp, rau, củ, đóng hộp, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây đã chế biến [đặt trong giỏ],quả mọng, được bảo quản, trái cây, đã chế biến, trái cây sấy dẻo, bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-31273**

(540)

(220) 09/07/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NIRAKI VIỆT NAM (VN)
Số 10 ngách 1 ngõ 125 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống nắng; tinh dầu; chất tẩy rửa; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa.

Nhóm 10: Máy hút mũi dãi; máy hút sữa; núm vú giả cho em bé ngậm; van của bình sữa cho trẻ em bú.

Nhóm 11: Máy tiệt trùng bình sữa; máy hâm sữa; thiết bị khử trùng; thiết bị khử trùng nước; thiết bị chạy điện dùng để hâm nóng bình sữa

Nhóm 16: Sách giáo dục; sách; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm].

Nhóm 35: Chuỗi cửa hàng bán buôn, bán lẻ các sản phẩm dành cho mẹ và bé, cụ thể là các sản phẩm: máy hút sữa, máy hâm sữa, máy khí dung, máy hút mũi, máy tiệt trùng, nhiệt kế hồng ngoại.

---

(210) **4-2024-31795**

(540)

THIBIDI
SINCE 1980
Sức mạnh đến từ chất lượng

(220) 11/07/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6; 26.4.6; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN (VN)
KCN Biên Hòa 1, đường số 9, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 07: Máy công cụ, máy dụng cụ vận hành bằng điện, động cơ điện (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), các bộ phận của máy móc (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), máy nông nghiệp (vận hành bằng điện), máy phát điện.

Nhóm 09: Thiết bị dùng để truyền dẫn mạch điện, chuyển mạch điện, điều khiển điện, thiết bị phân phối điện, biến thế điện, các loại ổ cắm điện, dây điện.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, quản lý và tổ chức quản trị kinh doanh, dịch vụ cung cấp và tuyển dụng nhân lực, dịch vụ thiết lập sàn giao dịch thương mại điện tử.

Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản (bao gồm mua và bán), dịch vụ cho thuê văn phòngvà nhà ở, dịch vụ tài chính, bảo hiểm và ngân hàng.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, động cơ điện, sửa chữa thiết bị điện, sửa chữa bảo dưỡng các loại máy biến áp, sửa chữa đồ điện dân dụng và công nghiệp, xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường biển và đường bộ.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất các loại động cơ điện, thiết bị điện, máy biến áp theo đơn đặt hàng của người khác.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và thiết kế các loại máy công nghiệp, các loại động cơ, các loại thiết bị điện phục vụ cho công nghiệp và dân dụng. dịch vụ thiết kế kiến trúc các công trình công nghiệp và dân dụng.

---

(210) **4-2024-32276**

(540)

LOOP CAFÉ & EATERY

(220) 12/07/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.17.8
(591) Trắng, vàng.
(731) NGUYỄN ĐỨC DUY (VN)
Số 12 đường 78, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng phục vụ ăn uống; quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-32422**

(540)

(220) 15/07/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.5.2; 2.5.6; 4.5.2; 4.5.3

(591) Cam, trắng.

(731) VÕ THỊ HỒNG TRINH (VN)
Tổ 56, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho em bé ngậm; máy hút mũi dãi; bình sữa cho trẻ em bú; túi trữ sữa; bơm dùng để hút sữa mẹ.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua bán, cụ thể: đồ chơi cho trẻ em, đồ dùng cho trẻ em gồm: ghế ngồi ăn cho trẻ em, ghế nằm chơi, ghế rung bập bênh cho trẻ em, thảm nằm chơi cho trẻ em, tấm lót dùng thay đồ cho trẻ em, giường cũi của trẻ em, nôi cho trẻ em, bộ dùng thay đồ cho trẻ em, ghế cao cho trẻ em, đệm cho cũi dùng cho trẻ em, xe cũi đẩy trẻ em, khung tập đi cho trẻ em, chậu tắm cho trẻ em, cầu trượt (đồ chơi cho trẻ em), bệ xí vệ sinh cho trẻ em, dịu em bé, thiết bị hâm nóng bình sữa, thiết bị tiệt trùng sữa, thiết bị tiệt trùng nước, đồ dùng ăn uống cho trẻ em (gồm bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, thìa dùng để uống thuốc, khăn vệ sinh), đồ dùng bảo vệ an toàn cho trẻ (gồm vật dụng chặn cửa, thanh chặn thảm trải bậc cầu thang, dây đai giữ em bé), quần áo trẻ em, khăn lau (cho trẻ em), đồ dùng gia đình (gồm phụ kiện bồn tắm, túi ngủ, chăn, ga, gối, đệm, màn), đồ dùng bằng điện như nồi điện, chảo điện, hệ thống và thiết bị nấu nướng, bếp nấu ăn, bếp điện, dụng cụ nhà bếp, nồi nấu đa năng, nồi nấu không dùng điện, bếp từ, nồi áp suất không dùng điện, máy xay, máy rửa bát đĩa, máy ép dùng cho nhà bếp, lò nướng, thiết bị đun nước, đồ dùng cho nhà bếp như bát, đĩa, xoong, chảo để rán, đũa, thìa, dao, dĩa, đồ để pha trà, bình nước, cốc để uống, bộ đựng đồ gia vị.

---

(210) **4-2024-32527**

(540)

(220) 16/07/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.3.1

(591) Tím, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH CƯỜNG ÁNH MEDIA (VN)
Thôn Thành Tây, xã Văn Phú, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-32563**

(540)

(220) 16/07/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18; 26.5.1
(591) Xanh, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH SHOP QUANG 68 (VN)
681/1 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép; mũ nón; phụ kiện thời trang; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón và phụ kiện thời trang.

---

(210) **4-2024-32961**

(540)

(220) 17/07/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.5.20; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh lá cây đậm.
(731) NHÀ THUỐC THÚY TOẢN (VN)
Số 42 đường Trần Phú, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ tập gym, yoga, cầu lông, bóng bàn, pickleball.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2024-34150**

(540)

COLORFUL ICE

(220) 23/07/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ QUẢNG NINH (VN)
Khu đô thị Ka Long Riverside, phường Hải Yến, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-34398**

(540)

(220) 24/07/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) BỆNH VIỆN BẠCH MAI (VN)
Số 78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị.

---

(210) **4-2024-34399**

(540)

(220) 24/07/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) BỆNH VIỆN BẠCH MAI (VN)
Số 78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thuốc dùng cho người, dược phẩm, chế phẩm dược, dụng cụ và thiết bị y tế, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

Nhóm 42: Nghiên cứu y học; nghiên cứu khoa học; thử nghiệm lâm sàng; dịch vụ bệnh học pháp y; xét nghiệm bệnh lý cho mục đích pháp y; sàng lọc thuốc cho mục đích pháp y.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế từ xa; dịph vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-34824**

(540)

(220) 26/07/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(591) Trắng, vàng.
(731) VÕ THỊ THANH NHÀN (VN)
86 đường D10, KDC Phúc Đạt, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; các bộ phận, linh kiện, phụ kiện: đồng hồ các loại; đồng hồ điện tử; đồ trang sức.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến, mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: đồng hồ các loại.

---

(210) **4-2024-34998**

(540)

(220) 29/07/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 8.5.3
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, da cam nhạt,trắng.
(731) HỘ KINH DOANH BÙI VĂN HỮU (VN)
Tổ dân phố Tân Phú, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Giò; chả; nem chua; xúc xích; các sản phẩm từ thịt.

---

(210) **4-2024-34999**

(540)

(220) 29/07/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.19; 5.5.20; 6.1.2; 6.3.14; 26.1.1
(591) Xanh ô liu, xanh ô liu nhạt, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH VŨ VĂN BÌNH (VN)
Thôn Quý Nhân, xã Đồng Quý, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Miến dong; tinh bột dong riềng.

---

(210) **4-2024-35000**

(540)

(220) 29/07/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH RIÊU NGỌC LONG (VN)
Tổ dân phố Tân An, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Cá thính; sản phẩm chế biến từ cá.

---

(210) **4-2024-35399**

(540)

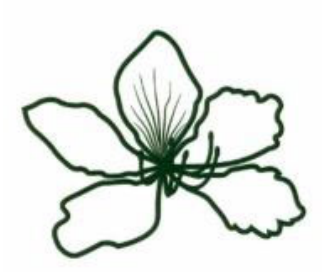

(220) 30/07/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOA BAN LAI CHÂU (VN)
Số nhà 25, ngõ 64, đường Trần Phú, tổ 14, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Củ sâm tươi; hoa sâm tươi; nhân sâm chưa chế biến; hồng sâm chưa chế biến; dược liệu giống; nhân sâm tươi.

---

(210) **4-2024-35400**

(540)

(220) 30/07/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOA BAN LAI CHÂU (VN)
Số nhà 25, ngõ 64, đường Trần Phú, tổ 14, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Củ sâm tươi; hoa sâm tươi; nhân sâm chưa chế biến; hồng sâm chưa chế biến; dược liệu giống; nhân sâm tươi.

---

(210) **4-2024-35401**

(540)

(220) 30/07/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.5; 25.7.5; 26.1.1
(591) Vàng, cam, nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRIỆU PHÚC VƯỢNG (VN)
Số nhà 25A, đường Đặng Thùy Trâm, tổ dân phố 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-35402**

(540)

(220) 30/07/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ SÌN HỒ (VN)
Bản Hua Ná, xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: tinh dầu quế.

---

(210) **4-2024-35403**

(540)

(220) 30/07/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.13.4; 3.13.24; 6.1.2; 6.19.9; 6.19.11; 26.1.1

(591) Vàng, đen, xanh, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI NẬM NHÙN (VN)
Bản Phiêng Luông I, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-35763**

(540)

(220) 01/08/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15; 3.13.4

(591) Cam.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH (VN)
Tiểu Khu 3, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 35: Mua bán mật ong.

---

(210) **4-2024-36116**

(220) 02/08/2024
(441) 25/11/2024

(540)

POWER MAN

(731) ĐẶNG THÀNH LÂM (VN)
AĐ3-21 Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; kem chăm sóc điều trị da dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, kem làm trắng da, tinh dầu, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-36490**

(220) 06/08/2024
(441) 25/11/2024

(540)

POWER MEN'S

(731) ĐẶNG THÀNH LÂM (VN)
AĐ3-21 Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; kem chăm sóc điều trị da dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, kem làm trắng da, tinh dầu, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc-da.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-36491**

(220) 06/08/2024
(441) 25/11/2024

(540)

POWER MEN

(731) ĐẶNG THÀNH LÂM (VN)
AĐ3-21 Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; kem chăm sóc điều trị da dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, kem làm trắng da, tinh dầu, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-36512**

(220) 06/08/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 5.7.11

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.

(731) HỘI NÔNG DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN (VN)
Số 08 đường 28/3, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 31: Bưởi quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán bưởi quả tươi.

---

(210) **4-2024-37071**

(220) 08/08/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23; 26.13.1

(591) Xanh than, xanh ngọc, xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, trắng.

(731) LÊ THỊ THẠCH SA (VN)
Tổ 4, khu phố 6, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy rửa; bột giặt; xà bông.

---

(210) **4-2024-37133**

(540)

HẢO HẢO TRẦM HƯƠNG

(220) 08/08/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.9.14; 2.9.15; 17.2.13; 26.1.1

(591) Đen, be nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT LÊ HƯƠNG (VN)
50A Thống Nhất, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Trầm hương.

---

(210) **4-2024-37653**

(540)

UT

(220) 12/08/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.1.1

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG TRUYỀN THỐNG ÚT TÂY (VN)
Ấp Tân Long A, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc xoa bóp; dầu xoa bóp; dầu thảo dược dùng ngoài da sử dụng trong mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-37745**

(540)

HÀ THỦ Ô ĐỎ
SÌN HỒ

(220) 12/08/2024

(441) 25/11/2024

(531) 5.1.13; 5.9.3; 6.1.2; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, nâu đỏ, nâu, trắng.

(731) UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU (VN)
Khu 3, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu

(511) Nhóm 29: Củ hà thủ ô đỏ khô.

Nhóm 31: Củ hà thủ ô đỏ tươi.

---

(210) **4-2024-37946**

(540)

SU XAN

(220) 13/08/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GIANG SƠN RIVESIDE (VN)
Số 109 đường Nguyễn Văn Cừ, khu 2, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điện tử; xì gà.

---

(210) **4-2024-37947**

(540)

LI YAN

(220) 13/08/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GIANG SƠN RIVESIDE (VN)
Số 109 đường Nguyễn Văn Cừ, khu 2, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điện tử; xì gà.

---

(210) **4-2024-38603**

(540)

VIANA
Rượu nếp Ái Lâm

(220) 16/08/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.7.17; 5.3.20; 5.7.3; 26.5.1; 26.11.3

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIANA (VN)
Thửa đất số 1569, tờ bản đồ số 20 thôn An Trạch, xã Hòa Tiến, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn (trừ bia); rượu khai vị; đồ uống được chưng cất; rượu mạnh (đồ uống).

Nhóm 35: Mua bán rượu gạo, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu khai vị, đồ uống được chưng cất, rượu mạnh (đồ uống).

---

(210) **4-2024-38643**

(540)

(220) 16/08/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.23; 3.7.16; 3.7.19; 3.7.24; 4.3.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG - MỸ PHẨM PHƯỢNG HOÀNG (VN)
Số nhà 01.01, tầng 1, block A04, khu thương mại dịch vụ Era IV, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu.

Nhóm 25: Quần áo, váy, giày, mũ, dép, thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-38690**

(540)

Chella

(220) 16/08/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BZNESS VIỆT NAM (VN)
TT01-09 Ngõ 2 phố Hàm Nghi, khu liền kề HD Mon, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Máy móc thiết bị làm đẹp thẩm mỹ, cụ thể là: máy triệt lông, máy giảm béo, máy chăm sóc da, máy massage mặt, máy rửa mặt, máy nâng cơ, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-38788**

(540)

HỮU KHANG

(220) 16/08/2024
(441) 25/11/2024
(731) HỘ KINH DOANH VẠN PHƯỚC (VN)
Số 154/13 đường Nguyễn Thông, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-38907**

(540)

Syrlas

(220) 19/08/2024
(441) 25/11/2024
(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Thôn Bắc Lạng, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn;vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-38920**

(540)

SuperPort™ Vietnam

(220) 19/08/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12

(591) Vàng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN T&Y SUPERPORT VĨNH PHÚC (VN)
Tầng 05, Tòa nhà Tài Chính Việt Đức, số 8 đường Tôn Đức Thắng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho hàng; dịch vụ lưu giữ hàng hóa; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa; dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa; hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan để thông quan hàng hóa (dịch vụ vận tải); dịch vụ tư vấn kế hoạch vận chuyển hàng hóa; dịch vụ tư vấn quản lý vận hành kho bãi, cảng hàng hóa.

---

(210) **4-2024-39033**

(540)

Orignic

(220) 19/08/2024

(441) 25/11/2024

(731) ĐẶNG THÀNH LÂM (VN)
AĐ3-21 Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; kem chăm sóc điều trị da dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, kem làm trắng da, tinh dầu, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-39663**

(540)

(220) 22/08/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.1.25
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DU LỊCH TH GROUP PHÚ QUỐC (VN)
Số 15-17 đường Venice, khu Sun Premier Village, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng phục vụ ăn uống; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-39664**

(540)

(220) 22/08/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.1.9
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DU LỊCH TH GROUP PHÚ QUỐC (VN)
Số 15-17 đường Venice, khu Sun Premier Village, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng phục vụ ăn uống; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-39822**

(540)

(220) 22/08/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.3.1; 1.3.15; 5.7.21; 5.7.22; 6.1.2; 7.1.9; 26.1.1; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh lam, xanh dương, nâu, vàng, xanh nâu.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG (VN)
Thôn 1, xã Rô Men, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Sầu riêng Monthong cấp đông; sầu riêng Ri 6 cấp đông.

Nhóm 31: Quả sầu riêng tươi: quả sầu riêng Monthong, quả sầu riêng Ri 6.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất khẩu: quả sầu riêng Monthong, quả sầu riêng Ri 6, sầu riêng Monthong cấp đông, sầu riêng Ri 6 cấp đông.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2024-39890**

(540)

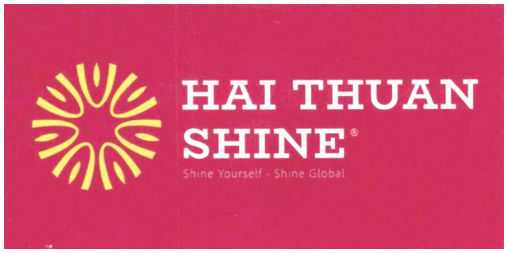

(220) 23/08/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Hồng, vàng và trắng.
(731) TRẦN THỊ NGỌC HOAN (VN)
E4-11 Khu phố biển Rạng Đông, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; chế phẩm dưỡng da.

---

(210) **4-2024-39975**

(540)

KAZA

(220) 23/08/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH XNK NHẬT PHÁP (VN)
697/5 Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Hoa quả sấy khô.

Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-40290**

(540)

DRAGON HOT POT

(220) 26/08/2024
(441) 25/11/2024
(731) HOT POT KING PTY LTD (AU)
Pacific Tower S215, 737 Burwood Road, Hawthorn VIC 3122, Australia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; chuẩn bị thức ăn mang đi và thức ăn nhanh (bởi nhà hàng ăn uống); dịch vụ nhà hàng ăn uống thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn mang đi (bởi nhà hàng ăn uống); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-40433**

(540)

Kabilon

(220) 27/08/2024
(441) 25/11/2024
(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Thôn Bắc Lạng, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xi gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-40452**

(540)

LUMIAURA

(220) 27/08/2024
(441) 25/11/2024

(731) LÊ NGỌC HẢI (VN)
Phòng 0701 tòa R3B, KĐT Royal City, số 72 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; tinh dầu; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả, tinh dầu, gel xoa bóp trừ loại dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-41222**

(540)

CHU CHA

(220) 30/08/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.9; 25.1.10
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH SHOP SỈ THÁI SƠN (VN)
Thôn Thọ Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 31: Quả táo đỏ (chưa qua chế biến); trái cây chưa chế biến.

---

(210) **4-2024-41266**

(540)

KHÔNG GIAN SECURITY

(220) 30/08/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 5.7.3; 24.1.1
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHÔNG GIAN (VN)
50 Đào Duy Tùng, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn tập thể dục thể hình (gym); phòng tập thể dục thể hình (gym); huấn luyện viên thể dục thể hình.

---

(210) **4-2024-41267**

(540)

NóCKIN

(220) 30/08/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NÔNG HỌC TIÊN TIẾN (VN)
57/3 Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm vi khuẩn, trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; hoá chất để làm sạch nước; hoá chất để cải tạo đất; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 05: Chế phẩm vi sinh, dùng cho ngành y hoặc thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích thú y.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: chế phẩm vi sinh (không dùng cho ngành y và thú y), chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, chế phẩm vi khuẩn (trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y), hoá chất để làm sạch nước, hoá chất để cải tạo đất, hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), chế phẩm vi sinh (dùng cho ngành y hoặc thú y), chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y, chế phẩm hoá học dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-41924**

(220) 05/09/2024

(441) 25/11/2024

(540)

SAN MARINO

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QP (VN)
506/15/29 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2024-41955**

(220) 05/09/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(531) 24.15.7; 26.3.23

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM NGO (VN)
124 đường số 2 KDC Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo: mỹ phẩm, nước hoa.

---

(210) **4-2024-42073**

(220) 05/09/2024

(441) 25/11/2024

(540)

(591) Hồng cam, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ - SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ĐỒNG TÂM (VN)
Thôn Đồng Cầu, xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 31: Bưởi (quả tươi).

---

(210) **4-2024-42292**

(540)

(220) 06/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.3.3; 4.3.20; 25.1.6
(591) Vàng, đỏ, tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ MỸ GIA (VN)
Tầng 2, toà nhà 29T2 khu N05, đường Hoàng Đạo Thuý, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2024-42567**

(540)

YAHI

(220) 09/09/2024
(441) 25/11/2024
(731) TRẦN MINH PHÚ (VN)
Tổ 3, thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; gel sơn móng; sơn cho móng; dầu bóng móng; sơn móng dạng gel mềm; sơn phủ móng tay.

---

(210) **4-2024-42596**

(540)

YUSTUDIO3158

(220) 09/09/2024
(441) 25/11/2024
(731) VŨ HỒNG SƠN (VN)
Tổ 6, thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ trùm đầu [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; giày.

---

(210) **4-2024-42653**

(540)

LONDRES

(220) 10/09/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QP (VN)
506/15/29 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2024-42707**

(540)

(220) 10/09/2024

(441) 25/11/2024

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24

(591) Nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH BỐN LỢI (VN)
11 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khóa dây xe đạp; ổ khóa cơ; đầu vít bắn tôn bằng kim loại; đinh tán.

Nhóm 07: Máy trục đầm bê tông; máy xịt rửa xe; máy đục cầm tay; máy cắt cầm tay; máy hàn ống nhiệt; máy bơm chìm.

Nhóm 08: Kìm cắt; búa [dụng cụ cầm tay]; tô vít; bộ cờ lê [dụng cụ cầm tay]; kéo; dụng cụ điều chỉnh độ cao của gạch trong xây dựng.

Nhóm 09: Máy cân mực; bút thử điện; thước thủy lực; thước dây trắc địa; thước dây cuộn; ổ cắm điện.

Nhóm 35: Mua bán: máy trộn sơn mini cầm tay, máy trục đầm bê tông, máy xịt rửa xe, máy đục cầm tay, máy soi mộng gỗ, máy cắt cầm tay, máy cưa đĩa (máy cưa tay cầm), máy cắt, máy bào điện, máy bào rãnh, máy tời, máy chà nhám, kìm phe, kìm cắt, bút thử điện, kìm quạ, kìm cắt cáp, kéo cắt cành, kéo cắt ống nhựa, búa, mũi khoan bê tông, thước thủy lực, súng xịt nước, súng xịt hơi, bơm xe đạp, khóa dây xe đạp, kìm bấm, tô vít nhiều size, máy bắn ốc, đá cắt nhiều size, đèn pin, con dao dọc giấy, thước dây, máy cắt đá hoa, máy đục, bàn kẹp máy mài, giấy nhám, keo silicon, cây khuấy sơn, đá mài nhiều size, lục giác, cảo chữ c, điếu chữ T, thước dây cuộn nhiều size, thước thủy nhiều size, lưỡi dao rọc giấy, máy thổi, ổ khóa nhiều size, lưỡi cưa gỗ nhiều size, máy khò, thước lá, máy mài, bộ tuýp nhiều size, máy khoan, máy đục bê tông, kéo, tấm lưới - màn chống muỗi, máy hàn ống nhiệt, máy mài lốp xe, chà cước, cờ lê mỏ răng, khóa dây xe đạp nhiều size, đầu vít bắn tôn, bộ khoét thạch cao nhiều chi tiết, kìm buộc dây tự động, bộ đục gỗ 12 món, dụng cụ điều chỉnh độ cao của gạc trong xây dựng, cây khuấy sơn, kìm rút đinh, đèn pin, đục gỗ, kìm cộng lực nhiều size, kìm mỏ quạ, bộ bàn chải máy cầm tay, mũi khoan tầng, đồng hồ báo thức, máy chà tường, súng bắn đinh hơi, máy bơm chìm, ổ cắm điện, bông tắm, máy hàn điện tử, bộ mũi khoan nhiều size, ke cân bằng lát gạch nền, khóa bấm, móc treo, cây lăn bụi, dây ống bơm nước, đầu kẹp mũi khoan, đèn pin đội đầu, ổ khóa báo động, xẻng mini làm vườn, bộ cào 4 chân, phụ kiện cào 2 chấu, kìm bấm ghim, lọ nhựa du lịch, máy thổi hơi nóng, máy cân mực, cờ lê vòng miệng nhiều size, dụng cụ bắn keo, lười cưa cầm tay, bình đựng nhớt, bơm xe đạp, bơm chân xe đạp, dao cắt kính, lược, máy cắt tôn bằng tay, kéo cắt, đầu khò cầm tay, dao rọc giấy, dụng cụ hít kính cầm tay 2 chấu, kê góc nam châm, máy hàn túi mini, bộ khung cửa, máy rửa xe, mũi khoan kính nhiều size, kéo cắt tôn, mũi khoan khoét lỗ tròn, thước đo góc, đầu nối khí nén, ổ khóa tròn, ốc tán máy mài, bút thử điện, máy trộn sơn mini cầm tay, bơm bóng, kìm khóa chết, bộ tạo ren taro, kéo cắt ống nhựa, đồng hồ trẻ em, đầu khẩu, mỏ hàn nhựa cầm tay, lưỡi dao bào, nam châm cuộn dẻo, lục giác, đinh tán, chân máy cân mực, chổi than máy mài.

(210) **4-2024-42737**

(540)

CAREION

(220) 10/09/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI AN PHONG BẮC NINH (VN)
Đường Nguyễn Thanh Bình, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục); khẩu trang vải (trang phục).

---

(210) **4-2024-42801**

(540)

THECIN DDY

(220) 10/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.2; 26.4.4; 26.11.9; 26.13.25

(731) 1. HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN LONG (VN)
10/5E ấp Đông, ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
2. HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ HƯỜNG (VN)
10/10 ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-42906**

(540)

I LOVE VIETNAM

(220) 10/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.1; 26.1.1; 26.1.18

(731) PHẠM THANH VÂN (VN)
Số 22, hẻm 29, ngách 2, ngõ 129 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; robot hút bụi.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dao kéo; kéo cắt cây;búa; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; bàn là.

Nhóm 09: Thẻ nhớ; micro; tai nghe; dây cáp sạc; bao (ốp) bảo vệ điện thoại; củ sạc.

Nhóm 10: Máy hút mũi dãi; dụng cụ tăm nước chăm sóc răng miệng (dùng cho mục đích y tế); dụng cụ tăm nước vệ sinh mũi không dùng điện; máy tăm nước vệ sinh mũi chạy bằng điện (thiết bị y tế);dụng cụ hút sữa mẹ; thiết bị rung xoa bóp.

Nhóm 11: Máy lọc không khí; máy hút ẩm; bếp từ; nồi cơm điện; quạt diện; máy sưởi.

Nhóm 16: Các sản phẩm giấy thấm như khăn lau mặt, giấy vệ sinh, khăn lau và giấy trải bàn; giấy và các sản phẩm giấy; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; ví đựng tiền; cặp xách; túi đeo lưng; vali.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng chạy điện; hộp đựng bàn chai đánh răng; bàn chải vệ sinh; tăm nước xía răng chạy điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: máy hút bụi, robot hút bụi, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công dao kéo, kéo cắt cây, búa, dao cạo, bàn là, thẻ nhớ, micro, tai nghe, dây cáp sạc, bao (ốp) bảo vệ điện thoại, củ sạc, máy hút mũi dãi, dụng cụ tăm nước chăm sóc răng miệng (dùng cho mục đích y tế), dụng cụ tăm nước vệ sinh mũi không dùng điện, máy tăm nước vệ sinh mũi chạy bằng điện (thiết bị y tế), dụng cụ hút sữa mẹ, thiết bị rung xoa bóp. máy lọc không khí, máy hút ẩm, bếp từ, nồi cơm điện, quạt điện, máy sưởi, khăn lau mặt bằng giấy, giấy vệ sinh, khăn lau và giấy trái bàn, giấy và các sản phẩm giấy, khăn ăn và tã lót trẻ em bằng giấy, túi xách tay, ba lô, ví đựng tiền, cặp xách, túi đeo lưng, vali, bàn chải đánh răng, bàn chái đánh răng chạy điện, hộp đựng bàn chải đánh răng, bàn chải vệ sinh, tăm nước xỉa răng chạy điện; dịch vụ quảng cáo.

---

(210) **4-2024-42928**

(220) 11/09/2024

(441) 25/11/2024

(540)

HERA PHONE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HOÀNG HÀ (VN)
Số 89 đường Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Điện thoại; điện thoại di động, tai nghe dùng cho điện thoại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: điện thoại; cửa hàng mua bán điện thoại, tai nghe dùng cho điện thoại.

---

(210) **4-2024-42929**

(540)

HERA V9

(220) 11/09/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HOÀNG HÀ (VN)
Số 89 đường Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Điện thoại; điện thoại di động, tai nghe dùng cho điện thoại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: điện thoại; cửa hàng mua bán điện thoại, tai nghe dùng cho điện thoại.

---

(210) **4-2024-42930**

(540)

HERA S9

(220) 11/09/2024
(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HOÀNG HÀ (VN)
Số 89 đường Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Điện thoại; điện thoại di động, tai nghe dùng cho điện thoại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: điện thoại; cửa hàng mua bán điện thoại, tai nghe dùng cho điện thoại.

---

(210) **4-2024-43087**

(540)

(220) 11/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.12; 26.1.18; 26.7.25

(731) AOPIYA TRADING (L.L.C) (AE)
P.0.Box: 65386, Deira, Dubai-U.A.E, Dubai Wholesale Plaza, 4th Floor, Shop No. 401-406, Murshid Bazaar

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng bằng sứ dùng hàng ngày, bao gồm cả bát sứ; bình để uống; lược; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; dụng cụ mỹ phẩm; dụng cụ lau chùi, vận hành bằng tay; bàn chải đánh răng; bình.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; tìm kiếm tài trợ.

---

(210) **4-2024-43097**

(540)

Dr Locktin

(220) 11/09/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.9.1

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NÔNG HỌC TIÊN TIẾN (VN)
57/3 Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vi sinh, dùng cho ngành y và thú y; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 29: Sữa chua; sữa được làm chua; sữa lên men (kephir); nước sữa; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: chế phẩm vi sinh (dùng cho ngành y và thú y), men sữa dùng cho mục đích dược phẩm, sữa chua, sữa được làm chua, sữa lên men (Kephir), nước sữa, sản phẩm sữa, đồ uống làm từ sữa.

---

(210) **4-2024-43113**

(540)

VIETNAM COFFEE

(220) 12/09/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.7.1; 5.7.27; 25.1.6

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY CÀ PHÊ VIỆT NAM - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
Số 211-213-213A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê chưa rang; cà phê hòa tan; cà phê bột; hạt cà phê rang.

---

(210) **4-2024-43114**

(540)

VIETNAM COFFEE
NGÔI SAO CÀ PHÊ VIỆT

(220) 12/09/2024

(441) 25/11/2024

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY CÀ PHÊ VIỆT NAM - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)
Số 211-213-213A Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê chưa rang; cà phê hòa tan; cà phê bột; hạt cà phê rang.

---

(210) **4-2024-43164**

(540)

(220) 12/09/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, xanh ngọc, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP (VN)
58 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý điều hành kinh doanh tại sân bay, cảng hàng không; dịch vụ quảng cáo thương mại; thông tin về thương mại; nghiên cứu thị trường; mua bán, xuất nhập khẩu: vật tư, phụ tùng, trang thiết bị hàng không, xăng dầu, dầu mỡ bôi trơn; mua bán hàng miễn thuế tại sân bay- như: thuốc lá, rượu, bia, bánh kẹo, quần áo, quà tặng, mỹ phẩm, tranh ảnh, giày dép, cà phê, nước ngọt; dịch vụ đấu giá bất động sản; tư vấn tuyển dụng lao động; tư vấn việc làm, tư vấn ủy thác thương mại.

Nhóm 36: Đầu tư vốn (tài chính) cho các công trình xây dựng như: dân dụng, công nghiệp, cầu cảng, sân bay, cơ sở hạ tầng; mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ tư vấn, môi giới như: tư vấn bảo hiểm, hải quan, chứng khoán, ngân hàng, tài chính, tín dụng; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; đánh giá bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình như: dân dụng, công nghiệp, cầu cảng, sân bay, cơ sở hạ tầng; san lấp mặt bằng; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng như: cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; dịch vụ chống ẩm trong xây dựng; sửa chữa các công trình xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trình xây dựng như: trang thiết bị điện, điện tử, cơ khí liên quan đến ngành hàng không; sửa chữa và bảo dưỡng: máy bay, cầu cảng hàng không, thiết bị máy móc hàng không; lắp đặt máy bay, cầu cảng hàng không, trang thiết bị máy móc hàng không.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa (bao gồm cả thư tín) bằng đường bộ, đường thủy và đường hàng không nội địa và quốc tế; dịch vụ kỹ thuật mặt đất hàng không như: làm thủ tục hành khách, bốc xếp hàng hóa, xăng dầu, sân đỗ; đại lý bán vé máy bay; cho thuê máy bay, thiết bị bay; cho thuê cảng hàng không; cho thuê sân đỗ hàng không; cho thuê văn phòng, kho bãi; dịch vụ giao nhận vận tải; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa trong vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ du lịch; tư vấn logistic, tư vấn giao nhận.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ, an ninh hàng không; kiểm tra an ninh hành lý; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh.

---

(210) **4-2024-43281**

(540)

Sieuthi10K.vn

(220) 12/09/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.15.2; 24.15.21; 26.1.1

(591) Hồng, trắng.

(731) HÀ TUẤN LINH (VN)
Xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dầu gội, dầu xả, xà phòng, sữa rửa mặt, sữa tắm, sáp thơm (mỹ phẩm), chất thơm, tinh dầu (dùng để thơm phòng), nước rửa bát, nước giặt, nước xả, nước rửa tay, lăn khử mùi dùng cho cá nhân, chế phẩm tẩy trắng dùng để giặt, nước tẩy toilet, chất khử mùi cho người hoặc động vật, chất tẩy uế, chế phẩm làm sạch không khí, thuốc xịt côn trùng, chế phẩm diệt khuẩn dùng cho mục đích vệ sinh, băng vệ sinh, máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy ép trái cây dùng điện, máy ép thực phẩm dùng điện, bàn là điện, dụng cụ thủ công không dùng điện (mài dao cầm tay, búa, kéo, nhíp, kẹp, búa đập đá, dao, nạo, kìm bấm cắt móng, xẻng cầm tay, bơm tay), ổ cắm điện, công tắc điện, dây điện, mũ bảo hiểm, bóng đèn điện, máy sấy tóc, quạt điện, bếp điện, nồi cơm điện, nồi lẩu điện, ấm siêu tốc, dao rọc giấy, sổ, truyện, vở, túi đựng hồ sơ (văn phòng phẩm), kẹp giấy, văn phòng phẩm, dụng cụ học tập, màu vẽ, giấy ăn, giấy vệ sinh, túi giấy, đồ nội thất, ghế ngồi, tủ đựng quần áo, giá, kệ, gối, đệm, gương soi, thùng nhựa, hộp nhựa, giỏ nhựa đựng hàng siêu thị cầm tay, móc, kẹp phơi quần áo, thìa, muôi, đũa, bát, đĩa, tô, chai lọ, lọ hoa, lợn tiết kiệm (không bằng kim loại), bình lắc (không dùng điện), ấm đun nước (không dùng điện), nồi (không dùng điện), xoong (không dùng điện), hộp đồ dùng trang điểm, chậu tắm di chuyển được dành cho em bé, rổ rá, ca, cốc, bình nước giữ nhiệt (không dùng điện), vợt muỗi, giầy dép, mũ che nắng, áo chống nắng, áo mưa, tạp dề, mũ tắm, dây áo ngực, thảm nhà tắm, thảm lau chân, thảm tập thể dục, chiếu đan, thiết bị trò chơi và giải trí, dụng cụ thể thao, mô hình đồ chơi, mặt nạ đồ chơi, rô bốt đồ chơi, phao bơi, bể bơi bơm hơi, đồ chơi đất nặn, thiết bị trò chơi và giải trí, dụng cụ thể thao, mô hình đồ chơi, mặt nạ đồ chơi, rô bốt đồ chơi, phao bơi, bể bơi bơm hơi, đồ chơi đất nặn, thực phẩm đã được chế biến từ thực vật và động vật, rau củ quả đã chế biến, cà phê, chè, bánh kẹo, snack (đồ ăn vặt), ngũ cốc, rau củ quả tươi, thức ăn cho động vật.

---

(210) **4-2024-43309**

(540)

Amaré

(220) 13/09/2024

(441) 25/11/2024

(591) Nâu đậm, be.

(731) TRẦN MINH THỊNH (VN)
Căn 26, thời đại 17, Ocean Parks, Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em.

---

(210) **4-2024-43324**

(540)

(220) 13/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.9.1; 6.1.2; 6.3.5; 8.1.25; 8.5.3; 26.1.1
(591) Nâu, cam, xanh da trời, tím đậm, tím nhạt, tím, trắng, xanh nước biển, xanh nước biển đậm.
(731) HỢP TÁC XÃ LÀNG PHÚ SƠN (VN)
Thôn Phú Sơn 2, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Chả cá; chả cá viên; xúc xích.

Nhóm 35: Mua bán chả cá, chả cá viên, xúc xích.

---

(210) **4-2024-43393**

(540)

YONEYA

(220) 13/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ 2FURIN (VN)
A10.24, tầng 10, Block A thuộc khu cao ốc văn phòng và Căn hộ chung cư số 5B đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm đẹp (spa).

---

(210) **4-2024-43429**

(540)

PEDIALAC GOLD

(220) 13/09/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THỰC PHẨM DINH DƯỠNG PEDIALAC GOLD (VN)
Số nhà D2 TT14 khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chế phẩm dinh dưỡng cho nhi khoa; chế phẩm là thành phần cho chế phẩm dinh dưỡng cho nhi khoa; chất bổ sung dinh dưỡng và dùng khi ăn kiêng cho trẻ em; sữa bột cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; đồ uống có sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-43445**

(540)

(220) 13/09/2024

(441) 25/11/2024

(531) 25.1.5; 25.1.9; 26.4.18

(591) Đen, vàng đồng.

(731) TRUNG TÂM BẢO TỒN DI TÍCH CỐ ĐÔ HUẾ (VN)
23 Tống Duy Tân, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-43446**

(540)

(220) 13/09/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.13.1

(591) Vàng cam, vàng cam nhạt.

(731) TRUNG TÂM BẢO TỒN DI TÍCH CỐ ĐÔ HUẾ (VN)
23 Tống Duy Tân, phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-43749**

(540)

(220) 16/09/2024

(441) 25/11/2024

(531) 25.1.25; 26.11.12

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI (VN)
Tổ 3, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Chụp hình cưới; đào tạo chụp hình cưới.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ cho thuê trang phục hôn lễ.

---

(210) **4-2024-43767**

(540)

Bạch Dương

(220) 16/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.11.12
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN ÁNH DƯƠNG (VN)
Số nhà 957 đường Hùng Vương, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 43: Quán cà phê giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-43768**

(540)

BẠCH DƯƠNG COFFEE

(220) 16/09/2024
(441) 25/11/2024
(731) NGUYỄN ÁNH DƯƠNG (VN)
Số nhà 957 đường Hùng Vương, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 43: Quán cà phê giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-43781**

(540)

HADU

(220) 16/09/2024
(441) 25/11/2024
(591) Trắng, cam, nâu.
(731) TỐNG VĂN KHỞI (VN)
Thượng Đồng, Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: ống inox trang trí, ống inox công nghiệp, thang inox, máy hút mùi bằng inox, kệ inox (đồ đạc), giá để đồ đạc inox, giá treo đồ đạc inox, kệ chén bát inox, kệ gia vị inox (đồ đạc).

---

(210) **4-2024-43808**

(540)

IA TƠ VER

(220) 16/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.3.1; 1.15.11; 6.19.9; 6.19.11; 6.19.16; 7.1.11; 25.12.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh rêu, trắng, vàng, nâu, xanh dương, hồng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG - LÂM NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ ĐĂK TƠ VER (VN)
Làng Tuêk, xã Đăk Tơ Ver, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; măng khô; măng muối chua; hạt đã chế biến; trái cây đã chế biến.

Nhóm 30: Mật ong; gạo; trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo.

Nhóm 31: Trái cây tươi; thảo mộc tươi; rau tươi; hoa tươi; động vật sống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: thịt, thịt đã được bảo quản, măng khô, măng muối chua, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hạt đã chế biến, trái cây đã chế biến, mật ong, gạo, trà (chè), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê nhân tạo, trái cây tươi, thảo mộc tươi, rau tươi, hoa tươi, động vật sống.

---

(210) **4-2024-43998**

(220) 17/09/2024
(441) 25/11/2024

(540)

YI DAI YI LU

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Thôn Bắc Lạng, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn;vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-44014**

(220) 17/09/2024
(441) 25/11/2024

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.2.1; 26.2.3; 26.3.23

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

T-Clean
Green technology - Clean kitchen

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THIẾT KẾ KỸ THUẬT TECHMAT (VN)
Số 122 đường 19 tháng 5, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy rửa dùng cho máy rửa bát; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt khô.

---

(210) **4-2024-44015**

(220) 17/09/2024
(441) 25/11/2024

(540)

T-CLEAN

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THIẾT KẾ KỸ THUẬT TECHMAT (VN)
Số 122 đường 19 tháng 5, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Viên tẩy rửa dùng cho máy rửa bát; nước rửa chén; nước lau sàn; nước giặt; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng].

---

(210) **4-2024-44021**

(540)

Eco Power

(220) 17/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 15.9.16; 15.9.18; 26.4.1; 26.4.8; 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZEMMER VIỆT NAM (VN)
Tầng 3 tòa nhà Hadofa, công ty cổ phần Len Hà Đông, số 63 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa tự động.

Nhóm 11: Bếp; bếp từ; bếp điện; máy hút mùi; lò nướng; lò vi sóng.

Nhóm 21: Xoong; nồi; chảo (tất cả không dùng điện).

---

(210) **4-2024-44022**

(540)

XPower

(220) 17/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZEMMER VIỆT NAM (VN)
Tầng 3 tòa nhà Hadofa, công ty cổ phần Len Hà Đông, số 63 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa tự động.

Nhóm 11: Bếp; bếp từ; bếp điện; máy hút mùi; lò nướng; lò vi sóng.

Nhóm 21: Xoong; nồi; chảo (tất cả không dùng điện).

---

(210) **4-2024-44101**

(540)

A-Z DEPOT

(220) 17/09/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASTERTRAN (VN)
NV4.13 khu chức năng đô thị Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm khác dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

---

(210) **4-2024-44229**

(540)

(220) 18/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lam, đỏ, vàng cam, xanh lục, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU & THƯƠNG MẠI HOA SỨ (VN)
15/3 Đặng Thị Rành, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; hương liệu [tinh dầu].

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; giới thiệu và trưng bày sản phẩm cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; mua bán hương liệu (dùng cho thực phẩm, dược phẩm, công nghiệp hóa mỹ phẩm); mua bán phụ gia (chất nhũ hóa, chất bảo quản, chiết xuất) trong ngành hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-44675**

(540)

(220) 20/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.3; 26.4.7
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁNH LINH HƯNG YÊN (VN)
Số 79 đường Đinh Điền, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp nấu; kiềng bếp; dụng cụ nấu nướng dùng điện; chảo rán sâu lòng; bình lọc nước uống;bình đun nước nóng dùng điện.

---

(210) **4-2024-44688**

(540)

(220) 20/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, nâu, đen, trắng, xanh, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HI SWEETIE VIỆT NAM (VN)
B-TT10-4 thuộc dự án Him Lam Vạn Phúc, đường Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; ca cao, bánh; kẹo; mứt; các loại ngũ cốc đã chế biến.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-44689**

(540)

(220) 20/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25; 19.7.1; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, nâu, ghi, vàng, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HI SWEETIE VIỆT NAM (VN)
B-TT10-4 thuộc dự án Him Lam Vạn Phúc, đường Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; ca cao; bánh; kẹo; mứt; các loại ngũ cốc đã chế biến.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-44692**

(540)

IZZY

(220) 20/09/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRI LINH (VN)
1116A Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí; xuất bản sách báo điện tử trực tuyến; xuất bản sách; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

---

(210) **4-2024-44744**

(540)

(220) 20/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.7.23; 2.9.14; 4.5.2; 4.5.3; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ trắng.
(731) TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÒA NHẬP MINH TÂM (VN)
Số nhà 137, đường Điện Biên, tổ 8, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(210) **4-2024-44747**

(540)

AiDay

(220) 20/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.13.1; 1.13.15; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(591) Xanh lá, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; marketing; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trangweb.

Nhóm 38: Gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc bằng các phương tiện liên lạc điện tử khác]; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; nghiên cứu khoa học và công nghệ liên quan đến lập bản đồ sáng chế; viết mã máy tính; tư vấn trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-44941**

(540)

DGPOST
GIAO NHANH · NHẬN SỚM

(220) 20/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.17; 18.1.8; 18.1.23; 18.5.7; 26.11.8; 26.11.9
(591) Xanh cô ban, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DIGINEXT (VN)
Lô OF03-19, tầng 3 - Office, Vinhomes West Point, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ cho thuê phương tiện vận chuyển; dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải hành khách, vận chuyển và phân phát hàng hóa.

---

(210) **4-2024-45107**

(540)

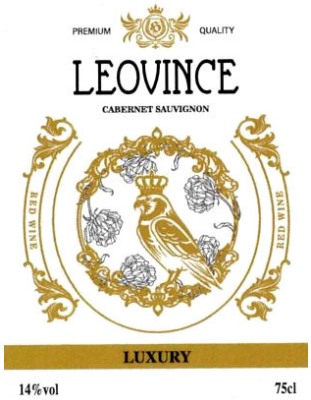

(220) 23/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 5.5.19; 5.13.25; 11.3.2; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.25
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KINH DOANH VÀ SẢN XUẤT HỒNG HÀ (VN)
Số nhà 11A, ngõ 15, đường 21B, tổ 10, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu gạo; rượu vang.

---

(210) **4-2024-45118**

(540)

(220) 23/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VINAFA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 129, đường Thân Khuê, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; trà thảo dược; trà để tắm dùng cho mục đích trị liệu.

Nhóm 30: Trà (chè); trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-45204**

(540)

(220) 23/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 2.9.4; 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU 2HK (VN)
Số 309 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy xay; máy rửa bát đĩa; máy vắt cho đồ giặt; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dao kéo; dụng cụ cắt; bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa); bàn là.

Nhóm 09: Phích cắm điện; ổ cắm điện; cáp điện; bộ nối điện; khoá điện; cân.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy và thiết bị làm sạch khí; hệ thống cung cấp nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị khử trùng.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh; khăn giấy ướt; giấy bao gói; giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; bao bì bằng nhựa để bao gói.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; ống hút để uống; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ để tưới; dụng cụ dùng để vệ sinh.

---

(210) **4-2024-45210**

(540)

(220) 23/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.3.11; 5.3.14; 5.7.3; 8.1.17; 8.1.25; 8.7.25
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, đỏ, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ DƯƠNG (VN)
Thạch Căn, xã Phú Dương, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh chưng; bánh tét.

Nhóm 35: Mua bán: bánh chưng, bánh tét, gạo, nguyên liệu làm bánh chưng, bánh tét..

---

(210) **4-2024-45376**

(540)

(220) 24/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.21; 5.5.1; 5.5.22; 26.1.1
(591) Xanh đương, trắng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU HÓA MỸ PHẨM THIÊN PHÚC (VN)
227/21A Dương Thị Mười, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước giặt quần áo; nước xả vải; nước tẩy vết bẩn; nước lau kính.

---

(210) **4-2024-45389**

(540)

(220) 24/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 13.1.6; 26.4.4; 26.11.7
(591) Xanh đen, xanh dương, vàng và trắng
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN HÒA (VN)
17-19 Vũ Chí Hiếu, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dây điện; chuông cửa điện; đầu nối cho dây điện; phích cắm điện; cầu dao điện.

Nhóm 11: Bóng đèn điện; đèn điện; đèn pin dùng điện; máng đèn điện; đèn pha đeo trên trán, mang đi được; đèn pha xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán và quảng cáo các sản phẩm: dây điện, chuông cửa điện, đầu nối cho dây điện, phích cắm điện, cầu dao điện, bóng đèn điện, đèn điện, đèn pin, máng đèn điện, đèn pha đeo trên trán, đèn pin đeo trên trán, đèn pha xe cộ, quạt điện, đèn năng lượng mặt trời, đèn ngủ, đèn chớp, đèn thờ, đèn trang trí, đèn sạc và vợt muỗi.

---

(210) **4-2024-45435**

(540)

(220) 24/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.3; 1.1.9; 1.7.6; 25.1.6
(591) Xanh da trời, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NỆM TỐT GIÁ SỈ (VN)
Số 27/5B ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Gối; đệm (nệm); đệm rơm; đệm lò xo; đệm lót ghế.

Nhóm 24: Chăn đắp (mền); ga trải giường; rèm bằng vải; vải phủ giường; vỏ gối bằng vải; khăn mặt.

---

(210) **4-2024-45453**

(540)

(220) 24/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng ánh kim.
(731) NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ (VN)
20 đường số 3, khu nhà ở Lilama, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã qua sơ chế; tố yến đã qua chế biến và bảo quản; các thực phẩm làm từ yến như: chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: yến sào, tổ yến đã qua sơ chế, tổ yến đã qua chế biến và bảo quản, các thực phẩm làm từ yến như: chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, đường phèn, nấm đông trùng hạ thảo, táo đỏ, long nhãn, hạt chia, hộp nhựa, túi giấy, nhíp, thố sứ.

---

(210) **4-2024-45521**

(540)

(220) 24/09/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.1.8; 2.1.23; 18.1.5; 18.1.23

(591) Trắng, đỏ, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GLORY (VN)
28A Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe cộ chạy điện; xe máy; xe đẩy trẻ em; mui xe đẩy trẻ em; xe đạp ba bánh; xe ô tô con.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán xe đạp, xe cộ chạy điện, xe máy, xe đẩy trẻ em, mui xe đẩy trẻ em, xe đạp ba bánh, xe ô tô con.

---

(210) **4-2024-45617**

(540)

(220) 24/09/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.2.7; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương, xanh đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XÂY DỰNG DŨNG TIẾN DOORS (VN)
Số 75 đường N5, (dự án nhà ở thấp tầng Ba Son), khu phố Phước Lai, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa sắt an toàn; cửa sắt ngăn cháy; cửa cuốn (làm bằng kim loại); vách ngăn cháy lan (vật liệu xây dựng bằng kim loại).

Nhóm 17: Rèm chống cháy.

Nhóm 19: Cửa gỗ; cửa nhựa composit; cửa gỗ chống cháy; vách ngăn cháy lan (vật liệu xây dựng phi kim loại); kính ngăn cháy lan (dùng trong xây dựng).

Nhóm 35: Mua bán: cửa sắt an toàn, cửa sắt ngăn cháy, cửa cuốn (làm bằng kim loại),vách ngăn cháy lan (vật liệu xây dựng bằng kim loại), rèm chống cháy, cửa gỗ, cửa nhựa composit, cửa gỗ chống cháy, vách ngăn cháy lan (vật liệu xây dựng phi kim loại), kính ngăn cháy lan (dùng trong xây dựng).

Nhóm 37: Thi công và lắp đặt: cửa sắt an toàn, cửa sắt ngăn cháy, cửa cuốn (làm bằng kim loại), vách ngăn cháy lan (vật liệu xây dựng bằng kim loại), rèm chống cháy, cửa gỗ, cửa nhựa composit, cửa gỗ chống cháy, vách ngăn cháy lan (vật liệu xây dựng phi kim loại),kính ngăn cháy lan (dùng trong xây dựng).

---

(210) **4-2024-45618**

(540)

(220) 24/09/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh lam, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NAM THÀNH PHÁT (VN)
27 Đường Đông Thạnh 2-1, ấp 1, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Mô tơ dùng cho máy bơm; máy bơm; máy bơm nước; vòi xả nước.

Nhóm 09: Tủ phân phối [điện]; bảng phân phối [điện].

Nhóm 35: Mua bán: Mô tơ dùng cho máy bơm, máy bơm, máy bơm nước, vòi xả nước, máy nông nghiệp, bơm khí nén, tủ phân phối [điện], bảng phân phối [điện].

---

(210) **4-2024-45694**

(540)

(220) 25/09/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN BÌNH MINH VIỆT (VN)
214 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

Nhóm 06: Van ống dẫn nước bằng kim loại; ống bằng kim loại; bồn chứa nước bằng kim loại.

Nhóm 17: Ống phun nước bằng vải bạt; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng; ống mềm, không bằng kim loại; vật liệu lọc bằng màng chất dẻo bán thành phẩm; băng cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 19: Ống tiêu nước, không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại; nắp thoát nước [van], không bằng kim loại hoặc chất dẻo; rãnh nước đường phố, không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước không bằng kim loại; tấm lợp bằng nhựa dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; van ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống dẫn chịu áp không bằng kim loại.

Nhóm 20: Van ống dẫn nước bằng chất dẻo.

---

(210) **4-2024-45695**

(540)

BMG
BÌNH MINH GREEN

(220) 25/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.2.3; 26.3.1
(591) Xanh lá, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN BÌNH MINH VIỆT (VN)
214 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

Nhóm 17: Ống phun nước bằng vải bạt; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng; ống mềm, không bằng kim loại; vật liệu lọc bằng màng chất dẻo bán thành phẩm; băng cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 19: Ống tiêu nước, không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại; nắp thoát nước [van], không băng kim loại hoặc chất dẻo; rãnh nước đường phố, không bằng kim loại; ông cứng dẫn nước không bàng kim loại; tấm lợp bằng nhựa dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; van ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống dẫn chịu áp không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-45707**

(540)

RADOS
WATER PUMP

(220) 25/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.3.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY AN LONG PHÁT (VN)
Số 14/15H ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm; đầu bơm nước; động cơ điện và động cơ [không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ]; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; đai truyền quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ.

---

(210) **4-2024-45708**

(540)

NESTY

(220) 25/09/2024
(441) 25/11/2024
(591) Cam.
(731) TẠ VĂN THÀNH (VN)
05 đường N5, khu 3, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa.

---

(210) **4-2024-45709**

(540)

NESTY®
Premium Brand

(220) 25/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 26.3.1; 26.3.5
(591) Cam, trắng.
(731) TẠ VĂN THÀNH (VN)
Lô A10 và A11, đường N5, KCN Nam Tân Uyên mở rộng, phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dầu gội, nước hoa.

---

(210) **4-2024-46186**

(540)

Sermeng

(220) 27/09/2024
(441) 25/11/2024
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SANMENG (VN)
85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem tẩy tế bào chết (mỹ phẩm); chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân; dầu dưỡng tóc; sữa tắm; kem dưỡng da; mỹ phẩm (không dùng cho động vật).

---

(210) **4-2024-46236**

(540)

JOYTOFU
香香嘴

(220) 27/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) CHENGDU XIANGXIANGZUI FOOD CO., LTD. (CN)
No. B7-501, 5th Floor, No. 199 Middle Section of Shuangnan Avenue, Dongsheng
Street, Shuangliu District, Chengdu City, Sichuan Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt; gia cầm, không sống; rau đã được bảo quản; đậu phụ; lòng trắng trứng; quả hạch đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; thịt giả trên cơ sở thực vật; đậu phụ sấy khô; sản phẩm từ đậu nành giàu protein.

---

(210) **4-2024-46249**

(540)

(220) 27/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 4.5.1; 4.5.2; 5.3.20; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, xanh tím than, đỏ.
(731) LÂM THỊ THUÝ HẰNG (VN)
Số 7 Kiệt 1241-tổ 4 Nguyễn Thị Thành, thị trấn Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); học viện (giáo dục); khoá đào tạo từ xa; giáo dục thể chất; đào tạo thực hành (thao diễn); tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo).

Nhóm 44: Trị liệu cơ xương khớp.

---

(210) **4-2024-46250**

(540)

HP
AQUA BLUE

(220) 27/09/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)
Số 10, Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2024-46269**

(540)

(220) 27/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.4.11; 3.4.24; 11.3.3; 26.1.1
(591) Đen, nâu đậm, nâu nhạt, hồng, đỏ, xanh, xám.
(731) NGUYỄN ÁNH DƯƠNG (VN)
Số 957 đường Hùng Vương, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; ca cao; bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh; kẹo; mứt (dạng bánh kẹo).

---

(210) **4-2024-46297**

(540)

dewyhour

(220) 27/09/2024
(441) 25/11/2024
(731) ZHENNING INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Flat A516, 5/F, Efficiency House, 35 Tai Yau Street, San Po Kong, Kowloon Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho động vật); kem dưỡng ban ngày; kem dưỡng ban đêm; kem dưỡng ẩm; nước hoa hồng; tẩy tế bào chết dùng trong mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-46336**

(540)

Delax

(220) 27/09/2024

(441) 25/11/2024

(531) 12.1.9

(731) TRẦN VĂN HÙNG (VN)
Xóm Đông Lĩnh, xã Yên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 10: Máy massage cho mục đích y tế; máy matxa mặt; máy matxa toàn thân cho mục đích y tế; máy đo huyết áp.

Nhóm 11: Máy sấy quần áo; quạt điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; máy sấy tóc; thiết bị sưởi ấm.

Nhóm 21: Bàn chải điện; máy tăm nước chạy bằng điện; bình giữ nhiệt không dùng điện; hộp đựng cơm, không dùng điện; bàn chải vệ sinh; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện.

---

(210) **4-2024-46347**

(540)

MEDIHA

(220) 27/09/2024

(441) 25/11/2024

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO EZBIZ (VN)
175 Phan Chu Trinh, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Đồ uống thay thế cho bữa ăn để giảm cân nặng; đồ uống bổ sung collagen dùng cho mục đích ăn kiêng và làm đẹp; đồ uống có chứa dược phẩm.

---

(210) **4-2024-46454**

(540)

(220) 30/09/2024

(441) 25/11/2024

(531) 6.1.2; 7.1.11; 7.1.24; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh lục, xanh lá mạ, vàng thư.

(731) HỢP TÁC XÃ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG XÓM MỖ (VN)
Xóm Mỗ, xã Bình Thanh, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

---

(210) **4-2024-46541**

(540)

VKID'S ACADEMY

(220) 30/09/2024
(441) 25/11/2024
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ NGHỆ HỒNG QUANG (VN)
C29, biệt thự Phố Hiến, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; giáo dục trong trường nội trú.

---

(210) **4-2024-46554**

(540)

B.O.N
NICE NATURE

(220) 30/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.5.3; 26.2.7; 26.3.2; 26.3.7; 26.4.7
(591) Đen, trắng, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN XANH (VN)
Số 22N09 đô thị Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; tinh dầu (mỹ phẩm); kem dưỡng da.

---

(210) **4-2024-46565**

(540)

SHANEN

(220) 30/09/2024
(441) 25/11/2024
(731) PHẠM VĂN HUÂN (VN)
Thôn Đông Nông, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dao cạo; hộp dao cạo; lưỡi dao cạo; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; tông đơ cắt tỉa lông mũi, dùng điện.

---

(210) **4-2024-46695**

(540)

TTANGEL

(220) 30/09/2024
(441) 25/11/2024
(531) 3.7.17; 9.9.5; 24.15.7; 26.2.7
(731) NGUYỄN ĐÌNH TÚ (VN)
Thôn Rích Gạo, xã Phù Chuẩn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đế cho đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-46806**

(540)

REDMORE PLUS

(220) 01/10/2024
(441) 25/11/2024
(531) 15.9.11; 26.3.1; 26.5.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANVY (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-47049**

(540)

(220) 02/10/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.5; 3.3.1; 3.3.24; 3.7.17; 25.1.9; 25.1.25; 25.5.25; 25.7.25
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT HƯNG YÊN (VN)
Số 141, đường Bạch Đằng, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống có gas; đồ uống không có cồn; bia gừng; bia mạch nha.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý xuất nhập khẩu các mặt hàng: bia, nước uống có gas, đồ uống không có cồn, bia gừng, bia mạch nha.

---

(210) **4-2024-47050**

(540)

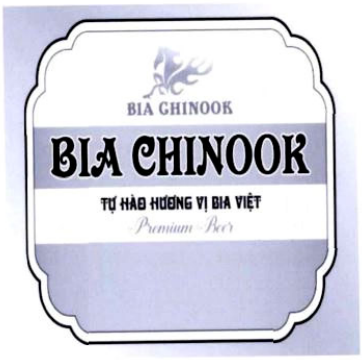

(220) 02/10/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.5; 3.3.1; 3.3.24; 3.7.17; 25.1.9; 25.1.25; 25.5.25; 25.7.25
(591) Trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT HƯNG YÊN (VN)
Số 141, đường Bạch Đằng, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống có gas; đồ uống không có cồn; bia gừng; bia mạch nha.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý xuất nhập khẩu các mặt hàng bia, nước uống có gas, đồ uống không có cồn, bia gừng, bia mạch nha.

---

(210) **4-2024-47144**

(540)

(220) 02/10/2024
(441) 25/11/2024
(591) Cam, xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT CUỘC SỐNG GIẢN ĐƠN (VN)
Nhà vườn 7-1, khu nhà ở Tổng cục V, phố Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; rau củ quả, đã chế biến; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân.

Nhóm 30: Cháo ăn liền; đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; món ăn điểm tâm từ yến mạch và các loại quả, hạt khô (muesli); trà thảo mộc.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; trang trí thực phẩm; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; cung cấp nơi nhốt giữ động vật.

---

(210) **4-2024-47218**

(540)

ATDLERL

(220) 03/10/2024
(441) 25/11/2024
(731) ĐỖ ĐÌNH PHƯỢNG (VN)
Số nhà 74, đường Hoàng Quốc Việt, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; cửa sổ bằng kim loại; then cửa bằng kim loại; đồ sắt dùng cho cửa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bản lề bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại,khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện, cửa sổ bằng kim loại, then cửa bằng kim loại, đồ sắt dùng cho cửa.

---

(210) **4-2024-47239**

(540)

(220) 03/10/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(591) Xanh dương đen, vàng, vàng nâu.
(731) HUỲNH THỊ ĐỨC NHƯ (VN)
227/21A tổ 11, kp9. phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

---

(210) **4-2024-47247**

(540)

ViGAFO

(220) 03/10/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VỊ GIA (VN)
Số 24, ngõ 12 Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Gia vị; xốt [gia vị]; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; tương ớt [gia vị]; bột chiên giòn;nước sốt (pesto).

---

(210) **4-2024-47257**

(540)

(220) 03/10/2024

(441) 25/11/2024

(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.5; 26.4.4

(591) Vàng, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI PHÚ AN HUY (VN)
Thôn Phai Đeo, tổ 4, khối 8, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 32: Nước ngọt.

---

(210) **4-2024-47337**

(540)

OIC

(220) 03/10/2024

(441) 25/11/2024

(531) 26.1.1; 26.2.7; 26.11.8

(731) PHAN THỊ LỆ THI (VN)
44 Nguyễn Đình Chiểu, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Quán cà phê (cafe); nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-47420**

(540)

(220) 04/10/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) VŨ XUÂN HUYÊN (VN)
905 nhà B7 TT Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy tính.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập của người dùng vào mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền thông tin trực tuyến.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-47421**

(540)

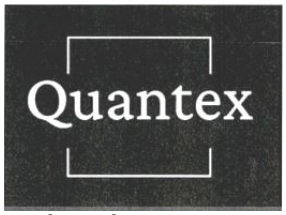

(220) 04/10/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.1; 26.4.7
(731) VŨ XUÂN HUYÊN (VN)
905 nhà B7 TT Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy tính.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập của người dùng vào mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truyền thông tin trực tuyến.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-47521**

(540)

(220) 04/10/2024
(441) 25/11/2024
(531) 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.18; 26.11.9; 26.13.1
(591) Hồng đậm, hồng đất, hồng, đỏ, trắng, vàng, cam, cam đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI PHÚ AN HUY (VN)
Thôn Phai Đeo, tổ 4, khối 8, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống tăng lực; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-47528**

(540)

HH
HAGOO

(220) 04/10/2024
(441) 25/11/2024
(531) 24.15.7; 26.3.23
(731) NGUYỄN QUANG SẮC (VN)
22A, Nơ 10 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; bộ quần áo; mũ; thắt lưng (trang phục); váy.

---

(210) **4-2024-47543**

(540)

Rosy

(220) 04/10/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.4.18
(731) CHEN ZENGBING (CN)
Unit 104 Block 20, Third Ring Road, Jinhui City, No. 230, Jinju Road Cangshan District, Fuzhou City, Fujian Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần lót dùng khi có kinh nguyệt; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; miếng lót cho cho người không tự chủ tiểu tiện; quần tã dùng cho người không tự chủ được; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; băng vệ sinh (tampon).

Nhóm 10: Cốc nguyệt san; cốc lắc dùng để làm sạch cốc nguyệt san.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: băng vệ sinh, miếng băng vệ sinh,quần lót vệ sinh, băng vệ sinh kinh nguyệt, quần lót kinh nguyệt; miếng lót của quần lót [vệ sinh], miếng lót cho chứng tiểu không tự chủ; quần tã cho chứng tiểu không tự chủ, khăn vệ sinh (khăn lau khử khuẩn), tã (bỉm) trẻ em, bỉm người lớn, băng vệ sinh dạng ống (tampon), cốc nguyệt san, cốc lắc dùng để làm sạch cốc nguyệt san.

---

(210) **4-2024-47707**

(540)

sou

(220) 07/10/2024
(441) 25/11/2024
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI VÀ CÔNG NGHIỆP BÌNH HƯƠNG (VN)
Tổ 2, khu Vĩnh Hải, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn; nước tẩy nhà vệ sinh; nước lau kính; nước xả vải.

---

(210) **4-2024-47794**

(540)

(220) 07/10/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.23; 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 24.15.7

(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, đỏ, trắng, đen nhạt.

(731) XUE WEIDONG (CN)
No. 0164, Sabaiying Village, Kangxianzhuang Township, Bazhou City, Hebei Province, China

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xay; máy trộn; quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; máy giặt; máy làm mì ống, dùng điện; máy làm mì sợi, dùng điện; máy nạo rau củ.

Nhóm 11: Ấm đun nước dùng điện; quạt gió (điều hòa không khí); máy làm sữa đậu nành;nồi chiên không dầu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-47818**

(540)

(220) 07/10/2024

(441) 25/11/2024

(531) 2.3.4; 2.3.9; 2.3.16; 9.7.1

(591) Đỏ, trắng, hồng, xanh lá, vàng.

(731) HÀ DUYÊN MINH (VN)
Biệt thự Trầm Hương, đường số 9, tổ 19, thôn Đất Lành, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-47819**

(540)

(220) 07/10/2024

(441) 25/11/2024

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 18.5.1

(591) Xanh dương, xanh lá, trắng, đen, đỏ, xám.

(731) HÀ DUYÊN MINH (VN)
Biệt thự Trầm Hương, đường số 9, tổ 19, thôn Đất Lành, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-47820**

(540)

(220) 07/10/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HÀ DUYÊN MINH (VN)
Biệt thự Trầm Hương, đường số 9, tổ 19, thôn Đất Lành, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-47821**

(540)

(220) 07/10/2024
(441) 25/11/2024
(531) 7.1.24; 7.3.11; 24.9.1; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) HÀ DUYÊN MINH (VN)
Biệt thự Trầm Hương, đường số 9, tổ 19, thôn Đất Lành, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-47854**

(540)

(220) 07/10/2024
(441) 25/11/2024
(591) Đỏ, trắng.
(731) HÀ TRƯỜNG GIANG (VN)
Khu 7, xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; khăn quàng cổ; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2024-48293**

(540)

(220) 09/10/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.11.12; 26.15.1
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng trong.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT FAMA GOLD (VN)
176/5B91 đường Tân Thới Hiệp 29, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt);chế phẩm tẩy vết bẩn; xà phòng; chế phẩm dùng để giặt quần áo và giặt vải bằng tay.

---

(210) **4-2024-48824**

(540)

(220) 11/10/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH LONG AN BẾN LỨC (VN)
Lô D1-25 đến Lô D1-26, đường VL2, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Khớp nối không bằng kim loại dùng cho ống; khớp nối ống không bằng kim loại; ống mềm để tưới nước.

Nhóm 19: Ống cứng dẫn nước không bằng kim loại; ống thoát nước không bằng kim loại.

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; hậu cần vận tải; cung cấp nước bằng đường ống; cung cấp nước.

---

(210) **4-2024-48825**

(540)

(220) 11/10/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH LONG AN BẾN LỨC (VN)
Lô D1-25 đến Lô D1-26, đường VL2, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 39: Cung cấp nước bằng đường ống; cung cấp nước; cho thuê kho chứa hàng.

---

(210) **4-2024-48826**

(540)

(220) 11/10/2024
(441) 25/11/2024
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LAN THANH (VN)
665A Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

Nhóm 11: Bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; hệ thống thiết bị vệ sinh; vòi sen; bồn tắm.

Nhóm 17: Khớp nối không bằng kim loại dùng cho ống; khớp nối ống không bằng kim loại; ống mềm để tưới nước.

Nhóm 19: Ống tiêu nước, không bằng kim loại; ống thoát nước, không bằng kim loại; rãnh nước đường phố, không băng kim loại; ống cứng dẫn nước không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp,

---

(210) **4-2024-48879**

(540)

(220) 11/10/2024
(441) 25/11/2024
(531) 1.1.2; 1.13.1; 3.2.1; 24.1.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng, trắng, xanh nước biển, xanh lá cây, hồng nhặt, hồng đậm, nâu, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AIWADO (VN)
Lầu 9, tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào đã qua chế biến.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; ca cao; bánh; kẹo.

---

(210) **4-2024-48910**

(540)

(220) 11/10/2024
(441) 25/11/2024
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) TRẦN VĂN HÙNG (VN)
Xã Yên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 11: Máy sấy quần áo; quạt điện; máy sấy tóc dùng điện; thiết bị sưởi ấm không gian dùng điện cho mục đích gia dụng; bếp từ điện; đèn chiếu sáng.

Nhóm 35: Mua bán máy sấy quần áo, quạt điện, máy sấy tóc dùng điện, thiết bị sưởi ấm không gian dùng điện cho mục đích gia dụng, bếp từ điện, đèn chiếu sáng; quảng cáo, quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

Ngày công bố	25/11/2024
Số đơn	6-2022-00015
Ngày nộp đơn	06/10/2022
Người nộp đơn	Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn
Địa chỉ	Thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý	Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn
Chỉ dẫn địa lý	Lục Ngạn
Sản phẩm	Quả cam
Tóm tắt chất lượng, đặc thù	* Cam lòng vàng: - Vị: Ngọt đậm; - Hàm lượng đường tổng số: 8,92 – 9,17 (%). * Cam ngọt: - Vị: Ngọt; - Hàm lượng đường tổng số: 9,31 - 9,95 (%). * Cam V2: - Vị: Ngọt đậm; - Hàm lượng đường tổng số: 8,98 - 9,57 (%).
Khu vực địa lý	Các xã Thanh Hải, Kiên Lao, Biên Sơn, Kiên Thành, Tân Hoa, Giáp Sơn, Biển Động, Quý Sơn, Trù Hựu, Phượng Sơn, Phì Điền, Tân Quang, Đồng Cốc, Mỹ An, Nam Dương, Tân Sơn, Hộ Đáp, Kim Sơn, Phú Nhuận, Đèo Gia, Tân Mộc, Tân Lập, Hồng Giang, Sơn Hải, Phong Vân, Phong Minh, Sa Lý, Cấm Sơn và thị trấn Chũ thuộc huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

PHẦN III

SỬA ĐỔI ĐƠN

Thông báo số: 99339/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01064 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-10081	25/03/2022

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG THỔ CẨM - BIGALLY
Tầng 7-K2-CT1 chung cư (khu văn phòng) 536A Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 101050/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01209 Ngày nộp: 21/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-18680	20/05/2022

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất và thương mại thủy sản Thiện Nhà Tôm

---

Thông báo số: 101051/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01554 Ngày nộp: 26/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-33832	21/08/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE
Số 235A Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 101400/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01666 Ngày nộp: 08/08/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-21810	08/06/2022

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty cổ phần 3Gang
Tầng 2, căn TT5-1B-25, khu nhà ở thấp tầng, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 101556/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01381 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-52549	30/12/2021

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty cổ phần ICHECK
Tầng 12 tòa nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, khu đô thị mới N1, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 101561/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01338 Ngày nộp: 04/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-18612	11/05/2023

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI DỪA

Thông báo số: 101574/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01382 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-01161	11/01/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH ASL LAW
Tầng 12, tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 101579/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01315 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-12640	12/04/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 101581/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01314 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-09803	24/03/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 106317/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01303 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-37629	26/09/2019

Mục sửa đổi: 1. Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 001 tầng trệt chung cư Mỹ Long, 54 đường số 18, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự
Tầng 1, 170 - 170 Bis - 172E Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 107317/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01059 Ngày nộp: 06/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-18569	02/05/2024

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Doanh nghiệp TN tiệm vàng Quang Sơn

Thông báo số: 107319/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01261 Ngày nộp: 26/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-50328	06/11/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 6 Tôn Thất Tùng, phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

---

Thông báo số: 107320/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01276 Ngày nộp: 27/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-25798	30/06/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107321/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01179 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-53447	22/11/2023

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH OPEX SOLUTIONS

Thông báo số: 107322/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01467 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-53439	15/12/2022

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty cổ phần công nghệ và môi trường Hồng Hà
Số 9, ngách 43 ngõ 14, phố Thạch Cầu, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107323/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01252 Ngày nộp: 25/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2018-20932	26/06/2018

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 2, ngách 6/14 phố Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107326/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01539 Ngày nộp: 25/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-00869	08/01/2021

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty cổ phần dịch vụ lắp đặt - sửa chữa - bảo hành Tận Tâm

---

Thông báo số: 107327/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01053 Ngày nộp: 05/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-40082	08/09/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 878C Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 107329/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01299 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-32408	26/07/2023

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty cổ phần thương mại sản xuất VINAFIBER

Thông báo số: 107330/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01186 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-03213	08/02/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 500 Eldorado Boulevard, Bulding 5, Broomfield, Colorado 80021, USA

Thông báo số: 107332/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01297 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-17444	04/05/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
Số 15, ngõ 16, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107333/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01185 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-13908	19/04/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH tư vấn Hoàng Minh
Tầng 5, số 71 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107337/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01269 Ngày nộp: 27/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-19564	26/05/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Hủy bỏ đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn

---

Thông báo số: 107338/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01259 Ngày nộp: 25/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-45261	18/11/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:

Nội dung mới: 23 Gukjegwahak 11-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34002, Republic of Korea

---

Thông báo số: 107339/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-00874 Ngày nộp: 05/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-32312	12/08/2021

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:

Nội dung mới: L'OREAL USA, Inc.
10 Hudson Yards, New York, New York, 10001, USA

Thông báo số: 107341/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01111 Ngày nộp: 13/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-01931	18/01/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 495 đường Bát Khối, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107342/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01280 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-18098	09/05/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số nhà 79, thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107344/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01262 Ngày nộp: 26/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-39390	22/09/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn Thanh Thủy, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107345/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01159 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-27962	14/07/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Gia Phạm
Tầng 25, tòa nhà Mipec, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107347/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01117 Ngày nộp: 13/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-25516	29/06/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tổ 3, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

---

Thông báo số: 107348/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01123 Ngày nộp: 14/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-55715	05/12/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số I31 đường Foresa 1, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107350/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01568 Ngày nộp: 29/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-10668	29/03/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH tư vấn THB
Số 07, ngõ 202, đường Quyết Thắng, tổ 8, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107351/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01178 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-53446	22/11/2023

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH OPEX SOLUTIONS

Thông báo số: 107352/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01207 Ngày nộp: 20/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-47307	22/11/2019

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 6 Raffles Quay #14-06, Singapore 048580

Thông báo số: 107353/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01184 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-11222	01/04/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH tư vấn Hoàng Minh
Tầng 5, số 71 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107354/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01266 Ngày nộp: 26/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-51024	16/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH WINCO
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107355/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01130 Ngày nộp: 14/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-41636	18/09/2023

Mục sửa đổi: Rút yêu cầu hưởng quyền ưu tiên số 40202316494X ngày 26/07/2023
Nội dung mới:

Thông báo số: 107356/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01142 Ngày nộp: 17/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-45900	01/11/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 44A Hoàng Văn Thụ, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

Thông báo số: 107359/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01120 Ngày nộp: 13/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-33248	18/08/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: NN6, Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 107360/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01253 Ngày nộp: 25/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-45788	04/11/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 4/4/1/7 đường số 3, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 107362/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01092 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-01360	13/01/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tầng 4, tòa nhà PTP, số 564 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107363/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01036 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-11566	30/03/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH Khang Luật
A426OT01, tầng 26, tòa A4, Vinhomes Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 107365/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01267 Ngày nộp: 26/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-39697	19/10/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 33 Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107366/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01191 Ngày nộp: 20/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-13501	09/04/2021

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH xuất nhập khẩu quốc tế Lê Nguyễn

Thông báo số: 107367/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01556 Ngày nộp: 26/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-35570	29/08/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5
LK 16-19, Ngô Thì Nhậm, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107369/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00054 Ngày nộp: 08/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-43707	01/11/2019

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Đường Ngô Quyền, khu 4, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

---

Thông báo số: 107371/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01049 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-39931	07/09/2023

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty cổ phần kết nối công nghệ Quốc tế Việt Nam
Tầng 12, tòa nhà trụ sở điều hành và trung tâm thương mại Viettel, số 285 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 107373/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01157 Ngày nộp: 18/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-30109	27/07/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
M04-L16, khu A - khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107375/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01122 Ngày nộp: 13/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-46847	17/10/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 14 BT3 KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107378/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-01819 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-43707	01/11/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T
Nhà số 8, ngõ 1060, tổ 4, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107386/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-01261 Ngày nộp: 04/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-32312	12/08/2021

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107665/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00551 Ngày nộp: 25/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-15802	26/04/2021

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn
Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WEFLY
Tầng 3, số 369 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107666/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00592 Ngày nộp: 29/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-19223	24/05/2022

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn
Nội dung mới: Công ty TNHH phát triển dự án điện gió LA GAN

Thông báo số: 107668/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00558 Ngày nộp: 26/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-25261	01/07/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn
Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam
Số 151, ngõ 254 Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107694/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01039 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-36244	07/09/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Biệt thự số L09, lô đất L11, khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107698/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00926 Ngày nộp: 21/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-19560	07/05/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT
A426OT01, tầng 26, tòa A4, Vinhomes Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 107700/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00855 Ngày nộp: 14/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-11778	01/04/2021

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN QUỐC TẾ FT

Thông báo số: 107701/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01074 Ngày nộp: 10/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-25217	28/06/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ROUSE VIỆT NAM
Phòng 1003, tầng 10, tòa nhà Doji, số 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 107702/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01005 Ngày nộp: 29/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-29122	21/07/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tầng 9, tòa nhà SCETPA, số 19A Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 107703/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00965 Ngày nộp: 23/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-37389	22/08/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 654 đường số 1, KDC Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 107705/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00927 Ngày nộp: 21/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-19730	26/05/2022

Mục sửa đổi: 1. Địa chỉ Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 215 Bạch Đằng, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
2. Đại diện Sở hữu công nghiệp:
CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT
A426OT01, tầng 26, tòa A4, Vinhomes Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 107706/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00929 Ngày nộp: 21/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-40595	25/10/2021

Mục sửa đổi: Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Phòng 1401B, tầng 14, tòa nhà 8C Đại Cồ Việt, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107709/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-02155 Ngày nộp: 23/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-43997	11/11/2021

Mục sửa đổi: 1. Giới hạn danh mục hàng hóa/dịch vụ thành:

Nội dung mới: Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được, dùng cho điện thoại thông minh và máy tính bảng; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính dùng để bán hàng, có thể tải về.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ (sàn giao dịch thương mại điện tử); thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

2. Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn

Thông báo số: 107710/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00904 Ngày nộp: 17/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-29010	21/07/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:

Nội dung mới: Số 74 đường B2, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 107711/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01048 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-56436	07/12/2023

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:

Nội dung mới: HỘ KINH DOANH THỜI TRANG VY ANH
Số 22/12 đường 109, khu phố 17, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 107713/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01022 Ngày nộp: 31/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-49433	31/10/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107714/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00819 Ngày nộp: 06/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-05706	24/02/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 322 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 107715/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01057 Ngày nộp: 05/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-52868	20/11/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 144-146 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 107716/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01058 Ngày nộp: 05/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-44982	06/10/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 144-146 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 107717/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01072 Ngày nộp: 10/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-30416	14/07/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK
Tầng 12 tòa nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, khu đô thị mới N1, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107719/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-02175 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-23084	09/06/2021

Mục sửa đổi: Danh mục hàng hóa/dịch vụ:
Nội dung mới: - Tách các nhóm 09, 35, 36, 42 sang đơn mới số 4-2023-54099 ngày 09/06/2021;
- Giữ nguyên phần còn lại theo đơn đăng ký gốc.

Thông báo số: 107720/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01024 Ngày nộp: 31/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-52813	12/12/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST
Tầng 1, số 5, ngõ 238 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107721/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01079 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-27497	05/07/2021

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Xi'an NovaStar Tech Co., Ltd.
Building 2, NovaStar Tech Park, No. 1699, Yunshui 3rd Road, Xi'an, Shaanxi, China

---

Thông báo số: 107722/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01051 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-50544	07/11/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ HOÀNG PHI
Số 15, dãy số 2, thôn Ải, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107723/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01010 Ngày nộp: 30/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-20528	31/05/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: BT04-20 khu đô thị mới Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107726/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01037 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-32688	16/08/2021

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH BUD & PRAIRIE
Số 2, ngõ 60, phố Lương Ngọc Quyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107729/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00827 Ngày nộp: 08/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-19796	27/05/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tầng 7, tòa nhà Lottery, số 77 đường Trần Nhân Tôn, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 107731/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01003 Ngày nộp: 29/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-56744	08/12/2023

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐÀO TẠO CANARY

Thông báo số: 107735/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01035 Ngày nộp: 03/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-44362	21/10/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
23LK3D1 khu tái định cư, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107736/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01023 Ngày nộp: 31/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-52814	12/12/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST
Tầng 1, số 5, ngõ 238 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107737/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00820 Ngày nộp: 06/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-42146	07/10/2022

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Hộ kinh doanh gia công, chế biến, kinh doanh yến sào & thủy hải sản Cà Mau - Đạt Hằng
Số 156, đường Lý Văn Lâm, khóm 2, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

---

Thông báo số: 107738/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01043 Ngày nộp: 04/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-12775	05/04/2023

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN ECONICE VIỆT NAM

Thông báo số: 107739/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01056 Ngày nộp: 05/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-44983	06/10/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 144-146 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 107742/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00846 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-48827	17/11/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Ấp Mỹ Thới, xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Thông báo số: 107744/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00931 Ngày nộp: 21/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-52158	15/11/2023

Mục sửa đổi: 1. Địa chỉ Người nộp đơn:
Nội dung mới: Thôn 3, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
2. Đại diện Sở hữu công nghiệp:
CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM
25 Bis Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 107746/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00915 Ngày nộp: 17/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-51972	28/12/2021

Mục sửa đổi: Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế
Phòng 305, tầng 3, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 107999/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00910 Ngày nộp: 17/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-33313	18/08/2020

Mục sửa đổi: Giới hạn danh mục hàng hóa yêu cầu đăng ký như sau:
Nội dung mới: Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh thân thể; chất tẩy rửa dùng trong giặt giũ; sản phẩm chăm sóc da và tóc, cụ thể: dầu dưỡng da và tóc; sữa dưỡng da và tóc.

Thông báo số: 108000/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00951 Ngày nộp: 22/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-22484	31/05/2023

Mục sửa đổi: Giới hạn danh mục dịch vụ yêu cầu đăng ký thành:
Nội dung mới: Nhóm 41: Giáo dục cụ thể là nhóm trẻ độc lập tư thục và trung tâm ngoại ngữ cho lứa tuổi thiếu nhi và thanh thiếu niên.

Thông báo số: 108001/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01062 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-21247	26/05/2021

Mục sửa đổi: Danh mục hàng hóa/dịch vụ:
Nội dung mới: - Loại bỏ toàn bộ các nhóm 20 và nhóm 24.
- Phần còn lại của danh mục sau khi loại bỏ được giữ nguyên.

Thông báo số: 108002/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00983 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-24372	22/06/2022

Mục sửa đổi: Loại bỏ một phần chữ trong mẫu nhãn hiệu:
Nội dung mới: - Loại bỏ chữ: "KID's Korean Red Ginseng Jelly".
- Mẫu nhãn hiệu còn lại: hình.

Thông báo số: 108003/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00281 Ngày nộp: 19/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-34206	24/08/2020

Mục sửa đổi: Giới hạn danh mục hàng hóa:
Nội dung mới: - Loại bỏ sản phẩm "xà phòng chứa thuốc; nước rửa tay diệt khuẩn; mỹ phẩm chứa thuốc" ra khỏi danh mục sản phẩm Nhóm 05;
- Phần danh mục sản phẩm còn lại giữ nguyên.

Thông báo số: 108005/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00557 Ngày nộp: 26/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-28734	31/07/2019

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:

Nội dung mới: Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang
Đại diện SHCN:
Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
51-53 Trần Não, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 108006/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00913 Ngày nộp: 17/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-08065	10/03/2023

Mục sửa đổi: Giới hạn danh mục hàng hóa yêu cầu đăng ký như sau:

Nội dung mới: - Nhóm 25: Trang phục cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, cụ thể là: găng tay, khăn quàng cổ, áo thun ngắn tay, áo nỉ, áo khoác, áo choàng ngoài, áo sơ mi; đồ đi ở chân; miếng đệm gót và miếng lót bên trong dùng cho đồ đi chân; đồ đội đầu, cụ thể là mũ bóng chày và mũ. Tất cả các sản phẩm nêu trên không dùng cho hoặc liên quan tới môn khúc côn cầu trên băng và trượt băng trên sân băng.

- Nhóm 28: Đệm bảo vệ và đệm bảo vệ như thiết bị thể thao đặc biệt là miếng đệm bảo vệ và đệm bảo vệ như một phần của trang phục thể thao để tập luyện và chơi bóng rổ, khúc côn cầu trên sân cỏ, bóng đá, bóng chày, bóng bầu dục, bóng chuyền, bóng chuyền bãi biển, bóng ném, điền kinh, thể dục dụng cụ, nhào lộn, quần vợt, cầu lông, bóng quần, bóng gậy (Crích-kê), bóng vợt, Judo, đấu vật, đấm bốc, võ thuật, trượt tuyết đổ đèo, trượt tuyết băng đồng kiểu Bắc Âu, trượt ván trên tuyết, bắn cung, thể dục nhịp điệu, yoga, leo núi, đạp xe, đua xe đạp địa hình BMX, tập luyện nâng tạ, chạy bộ, đi bộ kiểu Bắc Âu, đi bộ đường dài, chèo thuyền, chơi gôn, khiêu vũ, nhảy, trượt băng, ngoại trừ trượt băng trên sân băng, bowling và chạy bộ; tất thể thao, đế trong của giày và

miếng lót giày thể thao, cũng như các sản phẩm bó sát cụ thể là tất cao cổ bó sát và quần áo bó sát. Tất cả những hàng hóa này là dụng cụ thể thao chuyên dụng để luyện tập các môn thể thao khác nhau. Tất cả các sản phẩm nêu trên không dùng cho hoặc liên quan tới môn khúc côn cầu trên băng và trượt băng trên sân băng.

- Phần còn lại giữ nguyên danh mục nhóm 10.

Thông báo số: 108007/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-01401 Ngày nộp: 27/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-25731	03/07/2020

Mục sửa đổi: Giới hạn Danh mục hàng hóa/dịch vụ thành:

Nội dung mới: Nhóm17: Nhựa bán thành phẩm dùng trong sản xuất đồ nội thất; chất dẻo bán thành phẩm dùng trong sản xuất đồ nội thất; nhựa dạng tấm bán thành phẩm dùng trong sản xuất đồ nội thất.

Thông báo số: 108009/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01060 Ngày nộp: 06/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-24500	23/06/2022

Mục sửa đổi: Giới hạn danh mục hàng hóa yêu cầu đăng ký thành:

Nội dung mới: Nhóm 30: Sôcôla; bánh kẹo; kẹo; bánh quy; bánh ngọt; bột nở; bột nguyên liệu làm bánh; bột nhào sẵn để nấu ăn; bột nhào đông lạnh; bánh mỳ dẹt truyền thống của Ấn Độ (bánh paratha) dạng đông lạnh; kem lạnh; món tráng miệng đông lạnh không chứa sữa [bánh kẹo]; kem lạnh tráng miệng từ trái cây; kem lạnh tráng miệng; cà phê; trà; ca cao; gạo; bột sắn hột; bột cọ sagu; cà phê nhân tạo; bánh mỳ; bánh bột nhào; bột làm từ ngũ cốc; thực phẩm dạng lỏng trên cơ sở hạt ngũ cốc; thực phẩm uống liền dạng trà thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; bỏng ngô.

Thông báo số: 108011/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-01148 Ngày nộp: 16/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-09436	19/03/2020

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: HANKOOK & COMPANY CO., LTD.
286, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 108012/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00851 Ngày nộp: 13/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-03410	27/01/2022

Mục sửa đổi: Giới hạn danh mục hàng hóa yêu cầu đăng ký như sau:
Nội dung mới: Nhóm 09: Đồng hồ thông minh.

Thông báo số: 108013/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00925 Ngày nộp: 21/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-30799	26/07/2021

Mục sửa đổi: Danh mục hàng hóa/dịch vụ:
Nội dung mới: - Loại bỏ nhóm 09.
- Phần còn lại giữ nguyên theo đơn yêu cầu đăng ký.

Thông báo số: 108015/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01028 Ngày nộp: 31/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-23403	11/06/2021

Mục sửa đổi: Giới hạn danh mục hàng hóa yêu cầu đăng ký thành:
Nội dung mới: - Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bằng nhựa: chậu tắm, bồn tắm, chậu rửa mặt.

Thông báo số: 108016/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00308 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-50950	30/11/2022

Mục sửa đổi: 1. Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: HD Hyundai Infracore Co., Ltd.
2. Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 108017/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00306 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-54307	20/12/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
Tầng 7, tòa nhà Zen Tower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 108018/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00660 Ngày nộp: 10/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2015-10397	27/04/2015

Mục sửa đổi: Đại diện SHCN:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G
Tầng 9, tòa nhà văn phòng tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 108020/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00993 Ngày nộp: 28/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-28358	09/07/2021

Mục sửa đổi: Giới hạn một phần dịch vụ:
Nội dung mới: - Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống thực hiện bởi cửa hàng bán lẻ; mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh, chế phẩm dinh dưỡng cho trẻ em, bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh, sữa công thức cho trẻ nhỏ, sản phẩm thay thế cho sữa mẹ, chế phẩm sữa.
- Phần còn lại giữ nguyên theo đơn đăng ký.

Thông báo số: 108022/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-01286 Ngày nộp: 10/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-10036	25/03/2022

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Hồ Nguyễn Khương
840/143/2 Hương Lộ, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 108023/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-02322 Ngày nộp: 14/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-47167	21/11/2019

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn thứ nhất:
Nội dung mới: Công ty TNHH Hoàn Ngọc 7 Nga Tây Ninh
Số 37, đường Nguyễn Trọng Cát, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

---

Thông báo số: 108025/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00893 Ngày nộp: 16/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-09191	17/03/2023

Mục sửa đổi: Giới hạn danh mục hàng hóa/dịch vụ yêu cầu đăng ký như sau:
Nội dung mới: Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dầu gió.
Nhóm 35: Kinh doanh xuất nhập khẩu thiết bị y tế, thủ công mỹ nghệ, tinh dầu nông sản.

Thông báo số: 108027/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2022-02036 Ngày nộp: 27/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-10857	30/03/2022

Mục sửa đổi: Giới hạn danh mục hàng hóa/dịch vụ thành:
Nội dung mới: Nhóm 28: Đồ chơi; dụng cụ thể thao; phụ kiện dùng trong thể thao.

Thông báo số: 108028/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00526 Ngày nộp: 21/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-23457	11/06/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 3501 Sepulveda Blvd., Torrance, California 90505, United States of America

---

Thông báo số: 108029/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2022-02323 Ngày nộp: 08/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-31020	28/07/2021

Mục sửa đổi: Danh mục yêu cầu đăng ký:
Nội dung mới: Sửa đổi "Dược phẩm" trong nhóm 05 thành "Dược phẩm để điều trị và phòng ngừa bệnh alzheimer và các rối loạn liên quan; dược phẩm để điều trị và ngăn ngừa bệnh sa sút trí tuệ".

Thông báo số: 108031/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00257 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-48581	08/12/2021

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu:
Nội dung mới: - Loại bỏ từ "QUY NHON" ra khỏi mẫu nhãn hiệu ban đầu.
- Mẫu nhãn hiệu: MERRYLAND, hình

Thông báo số: 108032/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2022-01055 Ngày nộp: 17/06/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2017-40043	01/12/2017

Mục sửa đổi: Đơn tách:
Nội dung mới: - Tách các hàng hóa sau sang đơn mới số 4-2022-23535 ngày 01/12/2017, cụ thể là:
+ Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được] có chức năng cung cấp thông tin và giúp đặt chỗ ở khách sạn;
- Phần danh mục còn lại giữ nguyên ở đơn gốc số 4-2017-40043 ngày 01/12/2017, cụ thể là:
+ Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm có thể tải xuống được, dùng cho điện thoại thông minh.

Thông báo số: 108033/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01026 Ngày nộp: 31/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-17019	11/05/2022

Mục sửa đổi: Danh mục dịch vụ:
Nội dung mới: - Loại bỏ một phần dịch vụ trong các nhóm sau:
+ Nhóm 35: "dịch vụ mua bán dụng cụ thiết bị y tế".
+ Nhóm 44: "dịch vụ bệnh viện; dịch vụ làm đẹp, chăm sóc sức khỏe (thẩm mỹ viện); dịch vụ phẫu thuật chỉnh hình".
- Phần còn lại của danh mục sau khi loại bỏ được giữ nguyên.

Thông báo số: 108034/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00031 Ngày nộp: 04/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-25920	25/06/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 377 Bond Street Road, Bang Phut Sub-district, Pak Kret District, Nonthaburi Province 12140, Thailand

---

Thông báo số: 108035/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00977 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-12842	06/04/2023

Mục sửa đổi: Danh mục hàng hóa:
Nội dung mới: - Loại bỏ 02 hàng hóa trong nhóm 24: "móc treo rèm che bằng vải dệt; đồ vải dùng trong gia đình".
- Phần còn lại của danh mục giữ nguyên.

Thông báo số: 108036/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01845 Ngày nộp: 10/09/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-10644	29/03/2022

Mục sửa đổi: Giới hạn Danh mục hàng hóa/dịch vụ thành:
Nội dung mới: Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: gạch ngói, ấm, chén, cốc, ly, bát, đĩa, âu, thìa, tiểu quách, lọ hoa, bình hoa, bát hương, đồ thờ, chum, chóe, đèn, chậu cây, lọ lục bình.

Thông báo số: 108037/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00661 Ngày nộp: 10/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2015-10397	27/04/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 29th Floor, 1000 de la Gauchetière W., Montréal, Québec, Canada H3B 4W5

Thông báo số: 108038/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-02381 Ngày nộp: 20/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-54442	25/12/2020

Mục sửa đổi: Danh mục yêu cầu đăng ký:
Nội dung mới: - Loại bỏ "thực phẩm bánh kẹo" ra khỏi nhóm 35;
- Phần danh mục hàng hóa/dịch vụ còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 108039/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00914 Ngày nộp: 17/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-02150	18/01/2022

Mục sửa đổi: 1. Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT
A426OT01, tầng 26, tòa A4, Vinhomes Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
2. Danh mục dịch vụ:
- Loại bỏ toàn bộ nhóm 38.
- Phần còn lại của danh mục sau khi loại bỏ được giữ nguyên.

Thông báo số: 108041/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00696 Ngày nộp: 15/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-22152	19/06/2019

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 11 Lochside Place, Edinburgh, EH12 9HA Scotland

---

Thông báo số: 108042/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2022-02115 Ngày nộp: 09/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-09503	22/03/2022

Mục sửa đổi: Giới hạn danh mục yêu cầu đăng ký:

Nội dung mới: Nhóm 07: Thang máy, không phải là loại để chở người trượt tuyết; thang máy; băng tải; thiết bị thang nâng; thang cuốn; thiết bị nâng hạ; tất cả các sản phẩm nêu trên không dùng trong lĩnh vực khí nén khẩn cấp, thủy lực khẩn cấp, nâng hạ bằng khí nén, nâng hạ bằng thủy lực hoặc nâng hạ khẩn cấp.

Thông báo số: 108043/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00982 Ngày nộp: 27/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-24374	22/06/2022

Mục sửa đổi: Loại bỏ phần một phần chữ trong mẫu nhãn hiệu:

Nội dung mới: - Loại bỏ chữ: "KID's Korean Red Ginseng Jelly".

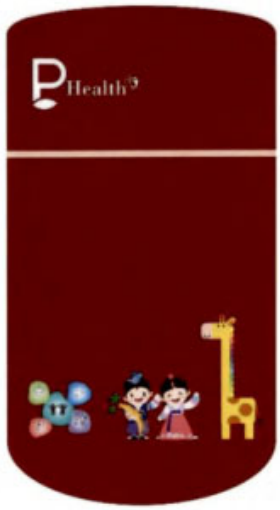

- Mẫu nhãn hiệu còn lại: P Health, hình

Thông báo số: 108044/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00535 Ngày nộp: 22/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-33618	01/08/2023

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty cổ phần HMP CLEAN HOUSES
139 Hồng Hà, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 108045/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-02358 Ngày nộp: 19/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-03132	04/02/2020

Mục sửa đổi: Danh mục yêu cầu đăng ký:
Nội dung mới: - Loại bỏ hàng hóa "thang máy cơ khí; thang máy thủy lực; máy nén dùng cho máy móc" trong nhóm 07 ra khỏi danh mục yêu cầu đăng ký.

Thông báo số: 108046/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2022-01740 Ngày nộp: 21/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-15329	22/04/2021

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 108048/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00310 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-20555	31/05/2022

Mục sửa đổi: 1. Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH MAY ĐỨC ANH THƯ
2. Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới
Số 10 ngõ 35/37, phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 108049/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-01601 Ngày nộp: 29/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-39903	26/09/2022

Mục sửa đổi: Danh mục yêu cầu đăng ký:
Nội dung mới: - Loại bỏ "bia" ra khỏi nhóm 32;
- Phần danh mục hàng hóa còn lại giữ nguyên không thay đổi.

Thông báo số: 108050/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2022-01989 Ngày nộp: 21/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-44100	12/11/2021

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU GOLD FARM

Thông báo số: 108051/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-00099 Ngày nộp: 17/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-14694	19/04/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Chủ đơn:
Nội dung mới: 111/4 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Thông báo số: 108052/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-01056 Ngày nộp: 01/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-20626	05/06/2020

Mục sửa đổi: 1. Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
2. Danh mục hàng hóa:
- Tách nhóm 02 sang đơn mới số 4-2021-25361 ngày 05/06/2020.
- Giữ nguyên nhóm 19 theo đơn gốc số 4-2020-20626 ngày 05/06/2020.

Thông báo số: 108053/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-01057 Ngày nộp: 01/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-20060	03/06/2020

Mục sửa đổi: 1. Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
2. Danh mục hàng hóa:
- Tách nhóm 02 sang đơn mới số 4-2021-25362 ngày 03/06/2020.
- Giữ nguyên nhóm 19 theo đơn gốc số 4-2020-20060 ngày 03/06/2020.

Thông báo số: 108055/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-01936 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-15005	18/04/2023

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty cổ phần Danmark.

Thông báo số: 108056/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-02422 Ngày nộp: 26/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2014-16205	16/07/2014

Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 14 đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Thông báo số: 108057/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00466 Ngày nộp: 14/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-21697	28/05/2021

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 108058/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00455 Ngày nộp: 13/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-21471	25/05/2023

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH BNJ GROUP

Thông báo số: 108059/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2022-01988 Ngày nộp: 21/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-44099	12/11/2021

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU GOLD FARM

Thông báo số: 108060/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2022-01977 Ngày nộp: 21/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-44098	12/11/2021

Mục sửa đổi: Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)
Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quân Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 108061/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00098 Ngày nộp: 12/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-48172	15/11/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tầng 1 LK 1-3 (C03) - Khu nhà ở Trúc Khê, số 58 phố Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 094.597.5855/ 0984.890.609
Email: tuethanh@tuethanhlaw.com / tuethanhlaw@gmail.com

Thông báo số: 108062/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00304 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-11369	30/03/2021

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC HANOI WESTMINSTER
Số 25 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 108063/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2022-01979 Ngày nộp: 21/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-44100	12/11/2021

Mục sửa đổi: Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)
Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 108064/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2022-01978 Ngày nộp: 21/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-44099	12/11/2021

Mục sửa đổi: Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)
Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 108065/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2022-01987 Ngày nộp: 21/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-44098	12/11/2021

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU GOLD FARM

Thông báo số: 108799/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00845 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-41150	03/10/2022

Mục sửa đổi: 1. Tên địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ROX
Tầng 26, tòa nhà TNR, số 54A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. Đại diện Sở hữu công nghiệp:
CÔNG TY TNHH IPVC
Số 6A, ngõ 63, phố Vân Hồ 3, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 108803/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-01982 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-42327	02/11/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 22777 Springwoods Village Parkway, Spring, TX 77389, United States of America.

Thông báo số: 108805/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-01984 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-05948	27/02/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 22777 Springwoods Village Parkway, Spring, TX 77389, United States of America.

Thông báo số: 108807/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00314 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-04735	16/02/2022

Mục sửa đổi: 1. Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM BBT VIỆT NAM
Thôn Thắng Lợi, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
2. Đại diện Sở hữu công nghiệp:
CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK
Tầng 12 tòa nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, khu đô thị mới N1, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 108808/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00936 Ngày nộp: 21/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-15280	27/04/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH NACILAW
Số 270 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 108809/TB-SHTT.IP, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00911 Ngày nộp: 17/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-37635	06/10/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tầng 4, tòa nhà NewSkyLine, lô CC2 KĐT mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 108810/TB-SHTT.IP, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00833 Ngày nộp: 08/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-41837	29/10/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn:
Nội dung mới: Khu phố Tư Thế, phường Trí Quả, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

---

Thông báo số: 108813/TB-SHTT.IP, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-01985 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-00746	07/01/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 22777 Springwoods Village Parkway, Spring, TX 77389, United States of America.

Thông báo số: 108814/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00844 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-41094	03/10/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn:
Nội dung mới: KM15 +500, quốc lộ 3, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 108816/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00840 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-47630	20/10/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc
Số 14A hẻm 462/35/1 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 108817/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00954 Ngày nộp: 23/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-51570	18/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 108818/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00863 Ngày nộp: 15/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-03747	07/02/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn:
Nội dung mới: 1309 Coffeen Ave, Ste 11110 Sheridan WY 82801 (US)

Thông báo số: 108820/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00999 Ngày nộp: 29/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-17020	17/05/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 108821/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00976 Ngày nộp: 24/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-01180	09/01/2019

Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn:
Nội dung mới: Room 302,401,D Building, Jinchangda No.8, ShangWei Industrial Road, Zhangkengjing Community, Guanhu Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China

---

Thông báo số: 108822/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2022-01211 Ngày nộp: 07/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-47592	02/12/2021

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH THANH BÌNH THANH

Thông báo số: 108826/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00969 Ngày nộp: 24/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-26398	05/07/2022

Mục sửa đổi: Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)
Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 108827/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00922 Ngày nộp: 20/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-06176	28/02/2022

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NGUYỄN NINH
Số 12 ngách 117 ngõ Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 108829/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00955 Ngày nộp: 23/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-52014	20/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 108830/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00899 Ngày nộp: 16/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-22088	18/06/2019

Mục sửa đổi: 1. Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: GUANGDONG SKMEI WATCH MANUFACTURE CO., LTD
THIRD FLOOR, BLOCK C6 WANYANG ZHONGCHUANG INDUSTRIAL PARK, 41 DAWANG ROAD, ZHAOQING HIGH-TECH ZONE, GUANGDONG PROVINCE CHINA

2. Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip
VP10-12, tầng 10 tòa nhà Gold Tower, số 275 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 108831/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00953 Ngày nộp: 23/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-07968	11/03/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 108832/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00957 Ngày nộp: 23/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-22240	30/05/2023

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT MINH AN

Thông báo số: 108837/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-01981 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-21338	26/05/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 22777 Springwoods Village Parkway, Spring, TX 77389, United States of America.

Thông báo số: 108838/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2023-01983 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-43755	22/10/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 22777 Springwoods Village Parkway, Spring, TX 77389, United States of America.

Thông báo số: 108845/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00841 Ngày nộp: 10/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-12903	06/04/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc
Số 14A hẻm 462/35/1 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 108846/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00989 Ngày nộp: 28/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-48756	17/11/2022

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN EHALO VIỆT NAM

Thông báo số: 108848/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00930 Ngày nộp: 21/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-10964	27/03/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ Người nộp đơn:
Nội dung mới: 91 đường số 3, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 108850/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00994 Ngày nộp: 28/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-00635	06/01/2023

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Nahui Renewable Energy Technology Co., Ltd.

Thông báo số: 108851/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00996 Ngày nộp: 28/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-24377	22/06/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH NACILAW
Số 270 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110916/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/11/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01006 Ngày nộp: 29/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu :

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2023-15336	19/04/2023

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu, cụ thể mẫu nhãn hiệu được sửa thành:
Nội dung mới:

PHẦN IV

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

Thông báo số: 99419/TB-SHTT.IP, ngày 08/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00601 Ngày nộp: 12/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-12192	07/04/2022

Bên chuyển nhượng: CHU ANH TUẤN (VN)
Thôn Trình Nhì, xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

Bên được chuyển nhượng: TRƯƠNG VIẾT NĂM ANH (VN)
Thôn Đồng Lệ, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 101544/TB-SHTT.IP, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00555 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-12629	12/04/2022

Bên chuyển nhượng: CÁT VĂN KHÔI (VN)
Số 1602, tòa HH02B2.1, khu đô thị Thanh Hà, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: LOOKOUT GMBH (DE)
Elsheimer Straβe 23, 55270 Schwabenheim, Germany

Thông báo số: 101545/TB-SHTT.IP, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00595 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-15107	18/04/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NHA KHOA DETEC (VN)
Số nhà 2, ngõ 192 Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng: ASO INTERNATIONAL, INC. (JP)
22 Chuo building, 11-8 Ginza 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan

---

Thông báo số: 101546/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00032 Ngày nộp: 11/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-41821	29/10/2021

Bên chuyển nhượng: N.V. NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, 2712 HM Zoetermeer, The Netherlands
Bên được chuyển nhượng: NUTRICIA INTERNATIONAL B.V. (NL)
Taurusavenue 167, NL-2132 LS Hoofddorp, The Netherlands

Thông báo số: 101550/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00585 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-10163	15/03/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI AN TÍN (VN)
Cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG ECO GREEN VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

---

Thông báo số: 101551/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00580 Ngày nộp: 09/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-03970	14/02/2023

Bên chuyển nhượng: TRẦN THỊ MAI LINH (VN)
Ấp Tân Hòa, xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước
Bên được chuyển nhượng: TRẦN THỊ MẬN (VN)
1.03 Lô K tầng 2 Phan Xích Long, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 101552/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00468 Ngày nộp: 10/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-53145	21/11/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ANKA MILK (VN)
21 Thân Văn Nhiếp, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: HOÀNG THANH TÙNG (VN)
Sav6.11.04 The Sun Avenue, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 101553/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00574 Ngày nộp: 09/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-03046	25/01/2022

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DABACO VIỆT NAM (VN)
Số 35 đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC VÀ THÚ Y DACOVET (VN)
Khu Thượng, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Thông báo số: 101554/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2023-01020 Ngày nộp: 15/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-27185	08/07/2022

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN THẾ TOÀN (VN)
Số 63 ngõ 143 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN H & H GLOBAL VIỆT NAM (VN)
Số nhà 32, đường 2, tập thể F361 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 101558/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00208 Ngày nộp: 25/03/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-47455	22/11/2019

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NẮNG VÀ GIÓ (VN)
Phú Thuận, xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM G.C (VN)
Lô V - 2E, đường số 11, KCN Hố Nai, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 101560/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00570 Ngày nộp: 05/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-12112	26/03/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN FAMART VIỆT NAM (VN)
Lô 15, đường 5A, khu Công nghiệp Tân Tạo mở rộng, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN FAMART (VN)
Lầu 5, tòa nhà Pax Sky, số 34A đường Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 101562/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2023-01012 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-34006	31/08/2021

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN XNK BRICK VIỆT (VN)
Số 14, đường Mai Hắc Đế, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CP ĐÔNG ĐÔ NGHỆ AN (VN)
Số 14 Mai Hắc Đế, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

---

Thông báo số: 101563/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00556 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-09803	24/03/2022

Bên chuyển nhượng: CÁT VĂN KHÔI (VN)
Số 1602, tòa HH02B2.1, khu đô thị Thanh Hà, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng: ASMODEE GROUP (STUDIO SPACE COWBOYS) (FR)
18 rue Jacqueline Auriol, Quartier Villaroy, 78280 Guyancourt, France

---

Thông báo số: 101564/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00558 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-50553	20/12/2021

Bên chuyển nhượng: ĐẬU VĂN THÀNH (VN)
Xóm Hộc Mợi, xã Châu Thái, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An
Bên được chuyển nhượng: HOÀNG NGỌC BÌNH (VN)
Số 06 BTLK 01 KĐT Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 101565/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00578 Ngày nộp: 09/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-60542	29/12/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DKIDS GROUP VIỆT NAM (VN)
Xóm 10, thôn 3, xã Phượng Cách, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng: PHÙNG VĂN DŨNG (VN)
Xóm 10, thôn 3, xã Phượng Cách, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 101566/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00579 Ngày nộp: 09/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-08376	06/03/2024

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN VĂN LONG (VN)
Thôn Gia, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VẬN TẢI HẢI TUYẾN (VN)
Thôn Gia, xã Yên Đồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

Thông báo số: 101571/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00557 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-12640	12/04/2022

Bên chuyển nhượng: CÁT VĂN KHÔI (VN)
Số 1602, tòa HH02B2.1, khu đô thị Thanh Hà, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: ASMODEE NORTH AMERICA INC (US)
1995 West County Road B2, Roseville, MN 55113, U.S.A.

Thông báo số: 101572/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00561 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-41047	30/09/2022

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN THÀNH TRUNG (VN)
Số 15c Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TUHU (VN)
Số 15 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 101573/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2023-01037 Ngày nộp: 21/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-24954	30/06/2020

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM TRÂU NGON (VN)
Số 27, đường Lê Quang Đạo, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Bên được chuyển nhượng: PHẠM GIA TÂN (HỘ KINH DOANH CÁ THỂ) (VN)
Số 92, khu phố Minh Khai, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

---

Thông báo số: 101575/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00141 Ngày nộp: 23/02/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-41406	18/10/2019

Bên chuyển nhượng: VINACAPITAL VENTURES PTE. LTD. (SG)
9 Raffles Place, #26-01 Republic Plaza, Singapore

Bên được chuyển nhượng: VINACAPITAL GROUP LTD (VG)
Commence Chambers, P.O. Box 2208, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

---

Thông báo số: 101577/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00590 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-52549	30/12/2021

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH HOKITO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 777, đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng: LÊ VĂN NGHĨA (VN)
35 ngách 85, ngõ Trung Tả, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 101578/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00591 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-01161	11/01/2022

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN MBS VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, số 34 ngách 79/106 đường Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng: TRẦN TỐ TRINH (VN)
50 Đào Duy Từ, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 101580/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00566 Ngày nộp: 04/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-18612	11/05/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI DỪA (VN)
Tầng 2, số nhà 09a Huyền Trân Công Chúa, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
Bên được chuyển nhượng: HOÀNG TÙNG LÂM (VN)
Khu phố 1, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Thông báo số: 107325/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00933 Ngày nộp: 21/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-08765	15/03/2023

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN THỊ HUỆ (VN)
Thôn Thiện Dũ, xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH LED MAX (VN)
Xóm Bãi, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 107334/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00053 Ngày nộp: 17/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-22697	01/06/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TM DV XUẤT NHẬP KHẨU - HB NEW (VN)
Số 36 phố Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN TUẤN HẢI (VN)
36 phố Hàng Cót, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 107368/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2023-00970 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-55087	26/12/2022

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾU NHI MỚI (VN)
Tầng 7, tòa nhà Samco, số 326 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TINI (VN)
Tầng 7, tòa nhà Samco, số 326 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 107377/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2023-00320 Ngày nộp: 05/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-32312	12/08/2021

Bên chuyển nhượng: L'OREAL USA, INC. (US)
10 Hudson Yards, New York, New York, 10001, USA

Bên được chuyển nhượng: L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 Paris, France

Thông báo số: 107385/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2023-00783 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-43707	01/11/2019

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU HẢI ĐÀ (VN)
Cụm công nghiệp Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TOÀN CẦU BEVERAGE (VN)
Số 8B đường Ngô Quyền, khu 4, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

---

Thông báo số: 108459/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00882 Ngày nộp: 07/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-18474	10/05/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬT THĂNG VNT7 (VN)
201, đường Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG (VN)
Số 201, đường Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 108776/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00608 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-53439	15/12/2022

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG HỒNG HÀ (VN)
Số 9, ngách 43 ngõ 14, phố Thạch Cầu, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ ETUGI VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngách 43, ngõ 14, phố Thạch Cầu, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 108777/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00269 Ngày nộp: 11/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-10668	29/03/2022

Bên chuyển nhượng: HUỲNH MINH KHẢI (VN)
Số 13 đường 14, khu đô thị Lakeview City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: HOÀNG MINH NGUYỆT (VN)
CH1505, TN N105, ngõ 89 Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 108778/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/10/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2023-00908 Ngày nộp: 10/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-00869	08/01/2021

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LẮP ĐẶT - SỬA CHỮA- BẢO HÀNH TẬN TÂM (VN)
128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI DI ĐỘNG (VN)
128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449